ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

TẬP XXXVIII

(TRỌN BỘ)

CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ II

(1886 — 1888)

TIMSACH.COM.VN

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI – 1978

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXXVIII

(TRỌN BỘ)

CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ II

Đông Khánh năm thứ 2, thứ 3 (1887 - 1888)

TIMSACH.COM.VN

Tổ phiên dịch VIỆN SỬ HỌC phiên dịch

VHv 1922/38
THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI – 1978

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỂN VIII

THỰC LUC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi, Đồng Khánh năm thứ 2 (1887), tháng 8, thổ phỉ nước Thanh tràn xuống thượng du tỉnh Thanh Hoá (huyện Cẩm Thủy) quấy nhiễu cướp bóc.

Sai quan tỉnh ấy bàn tính, phái người đến làm đồn, phái quân đến đóng, cốt sớm được yên lặng.

Quân đóng giữ ở Quảng Ngãi, Bình Định đến các trại Nước Trong, Nước Trắng thuộc địa phận Mán; thổ tù Mán đến thú, xin trả người và súc vật (nhiều lần cướp bắt dân kinh vừa đàn ông vừa đàn bà 19 người, trâu 46 con; nhiều lần nộp trả vừa đàn ông vừa đàn bà 15 người, trâu 24 con), bèn đem quân về.

Chuẩn cho sứ thần tuyên rõ uy đức, cho chúng một lòng cố sức qui thuận, và nộp trả số người với súc vật còn thiếu (về dân vừa đàn ông vừa đàn bà 4 người, trâu 22 con), hoặc bảy cách thu về.

Nguyễn Thân ủy phái người nã bắt được Nguyễn Hiệu, đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Chuẩn cho đóng cũi đưa về kinh tra xét. Từ đấy các xã dân ở tỉnh hạt và tên cử mục, trong 10 hôm ra thú hết, tỉnh Quảng

https://tieulun.hopto.org

Nam được yên tất cả. (Sau kết án xử tội lăng trì, thủ cấp đem bêu ở tỉnh Quảng Nam để răn mọi người. Chuẩn gia ơn cho chém ngay, còn y theo nghĩ định, vợ con đều phát giao cho sơn phòng Quảng Ngãi, Bình Định làm nô lệ).

Viên khâm phái của Pháp là Trần Bá Lộc, định đem các thân hào khởi sự ở 2 hạt Bình Định, Phú Yên để trách phạt chia ra 5 hạng (đại phú, trung phú, tiểu phú, hơi nghèo và rất nghèo) ; cộng 136.210 đồng (ở Bình Định 75.690 đồng, ở Phú Yên 60.520 đồng), để bổ sung vào quân nhu và tư giao cho 2 tỉnh chiếu đó mà làm.

Cho tổng đốc Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang là Ngô Trọng Tố về quê hưu dưỡng ; lấy tham tri, nguyên lãnh tổng đốc Nam Định, Ninh Bình (ốm nghỉ trả hạn) là Vũ Văn Báo thay lãnh để thay.

Chuẩn cho các tỉnh ở Bắc Kỳ, từ nay phàm có gặp ruộng lúa tổn hại và đê lở ngập sâu, cát bồi đồi hang, cùng hết thảy chi tiêu các việc công ở tỉnh, đều tư trước lên nha kinh lược xét thực, rồi tư thương lượng với viên toàn quyền duyệt y, có dấu giấy trả lời, mới được kê khai tư vào bộ xem xét, không được tư thẳng, đó là theo lời quan kinh lược nghĩ xin.

Tỉnh Thanh Hóa dịch lệ phát ra từ tháng 2, đến nay chưa yên (bị nhiễm chết hơn 9.500 người). Sai quan tỉnh và phủ, huyện, đều hết lòng thành cầu đảo, cốt được sớm yên, để làm ơn cho dân bị tai nạn.

Cấp tiền tuất cho thôn Lý Hòa, tỉnh Quảng Bình bị hỏa tai (cháy lan 190 hộ).

Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị đều bị bão lụt (ruộng lúa phần nhiều bị ngập tổn hại), các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình bị đói to.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Đổi định lệ phụng dưỡng cha mẹ và khi dưỡng bệnh của sinh viên khi ở Giám.

Tự Đức năm thứ 36 (1783), quan ở Giám nghĩ định chuẩn cho nghỉ dưỡng bệnh đến 6 tháng trở lên, xét ra quả thực trễ nải, không lòng ham học, thời trước bỏ tên trong sổ ở Giám. Đến nay quan ở Giám là bọn Trần Khánh Tiến tâu nói: « Nhân tình siêng năng trễ nải không nhất định, mà chứng bệnh châm chóng không giống nhau, nếu nhất khái chỉ hạn 6 tháng sẽ đem tước bỏ tên trong sổ, thì kẻ mượn cớ để trễ nải, thực lỗi đích đáng; gián hoặc người có tâm ham học mà không may gặp phải bệnh tình như thế, tưởng không phải là tỏ ra thể tất; huống hồ đi học được chi lương, cáo ốm thì đình lương, chắc đã phân biệt; xin từ nay, phàm sinh viên ở Giám, mắc bệnh mà không có đơn cáo, quá hạn 1 tháng, xét ra là lười, mượn cớ, thì phải tước bỏ, còn xét thực có đơn cáo, kết nhận là thực, chiếu theo lệ Tự Đức năm thứ 37 (1778) mà làm ». (Năm ấy ấm sinh là Nguyễn Lương ở ngu sở mắc bệnh, có đơn của bố trình bày nhận thực, cho về quê chữa thuốc, ngày nào khỏi bệnh, lại tới Giám học tập).

Bộ Lễ nhân đó nghĩ định: sinh viên, người nào, nhà có cha mẹ già, tình nguyện ở nhà phụng dưỡng, cũng kính cho theo lệ Tự Đức năm thứ 31 mà làm, (năm ấy ấm sinh là Phan Thế Đĩnh, chuẩn cho về quê phụng dưỡng, việc xong, tới Giám học tập). Còn như việc nghỉ ốm, trừ không có đơn cáo, quá 1 tháng phải tước bỏ ra, còn người có đơn, nếu đã đủ 4 tháng, do học quan sát thực, người nào là thực học, ngày thường không lười biếng trễ nải, thì cho khi khỏi bệnh được đến học tập; người học lực tầm thường, thì tước bỏ

https://tieulun.hopto.org

tên sổ ở Giám, lui về ngạch cũ, các học dưỡng ở ngoài, cũng theo đó mà làm ». Vua y cho.

Phủ tôn nhân làm tờ tâu đem công chúa Gia Đốc xin khai phục tước trước là Đồng Xuân công chúa, theo lệ được vào chầu và chi cấp cho nửa bổng.

Gia Đốc về Kiến Phúc năm đầu (1884), bị phát xuất ra ấp : cùng với Gia Hưng công Hồng Hưu tư thông, sinh 1 con gái, kết án phải cách. Tháng 8, Hàm Nghi năm đầu (1885), cho khai phục công chúa, bỏ đi 2 chữ « Đồng Xuân », mà con không được tập ấm hiệu úy, cả năm chỉ nửa bổng, không được vào chầu, để cho có phân biệt.

Vua bảo : « Gia Đốc đã được nửa đời người mà vẫn chưa thuần, trước kia mắc lỗi, kể thì lại nói gì, duy nghĩ công đức Hiến Tổ ta, mà ý là con gái còn ở trong bụng, trẫm có lòng nào dứt ; vậy chính hiệu trước đã định, nên đổi hiệu khác, để tỏ nhắc nhở, bèn đổi phong là Phục Lễ công chúa ».

Cho nguyên bố chính Bắc Ninh, quyền giúp việc tổng đốc (nghỉ dưỡng bệnh) là Nguyễn Xuân Duẩn, đổi bổ thị lang, lãnh tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên. (tổng đốc hiện thời là Nguyễn Tư Giản, có việc bị can, phải triệt về nha kinh lược đợi xét).

Nguyên quyền sung kinh lược sứ ở Bắc Kỳ là Nguyễn Trọng Hợp, đem sự trọng của cụ, ông và cha mẹ tâu xin phong tặng (nói : tằng tổ [cụ] là Nguyễn Công Yến, ngay thời Lê Cảnh Hưng, vì cha được tập ấm, sắc thụ Hoằng Tín đại phu, đến đời Mẫn Đế bị nhiễu loạn, được quyền sung chiêu an sứ, rồi chết, không phải là làm quan nhà Lê, thực có quan chức).

Bộ Lại xin giao đình thần nghĩ định, sau đình thần trả lời : « Ông cha các quan viên, trước kia có làm quan

https://tieulun.hopto.org

với nhà Lê, không được dự phong tặng, vì để cho nghiêm điển lễ một triều, cũng để phân biệt sự hiềm của hai họ. Nguyễn Công Yến, trước đã làm quan nhà Lê, hiện có chức sự, nay nếu dự phong tặng, không những trái phép trước, mà so với nghĩa lớn, cũng chưa được ổn, xin nên không cho». Vua y theo.

Cho các giám sinh, ấm sinh, học sinh ở Giám, người nào đã dây dưa theo giặc, thì không được vào giám chỉ lương đi học, nhưng miễn cho trước tên trong sổ; và hạng cử nhân theo giặc ra thú, tinh tội rất nặng, cách bỏ tên trong sổ cũ, còn ngoài ra dây dưa theo giặc, được miễn cách, đều vẫn cho học tập đợi khoa thi.

Cho thượng thư bộ Lại là Nguyễn Thuật sung làm tuyên ủy xử trí đại thần ở tả trực.

Trước đây khâm sai đại thần là Nguyễn Thân dâng sớ trình bày: « Hạt ấy, còn lại chẳng qua 1, 2 tên giặc lẩn trốn, mà tiết trời đã sang thu đông, lưu quân đóng đồn không tiện; vậy những nơi đã đặt đồn đóng giữ trước, xin cho đồn lại lập thành đoàn kết tuần phòng, các nha ở 6 phủ huyện, liệu thúc giục những lính kinh, tỉnh đã tản về, đến đông giữ thường xuyên. Hạt ấy sau khi bị loạn, phải nên xử trí một cách thức rộng lớn, xin cho quan đại thần người địa phương ấy sung làm khâm sai, hội đồng với các quan tỉnh xem xét thuận tiện, vỗ yên tinh chữa và cho hết hình ngục, sạch oan uổng.

Còn như viên binh phòng thủ ở tỉnh Quảng Ngãi, xin đều chia ban nghỉ ngơi, các hạng viên binh ở sai đạo trước, do các viên đề đốc, tán lý đem về kinh phục mệnh; nhưng xin cho về quê chữa bệnh 1 tháng, khi khỏi sẽ cung chức ».

069

https://tieulun.hopto.org

Vua y lời xin, cho Thuật là người địa phương ấy, vốn có phẩm vọng, nên sai đi. Khi đi, cho gọi vào nơi tiện diện bảo rằng: « Dân ta có tội gì, mắc mãi họa hoạn, may nhờ anh linh miếu xã, dẫn được yên ổn, duy thu xếp công việc sau này, còn cần phải xử trí, khanh là người vốn có văn học, người và chỗ ở cũng hợp, gánh vác trọng trách ấy, cốt phải xếp đặt thế nào, cho chóng có thực hiệu ».

Thuật tâu nói: « Nhờ ơn lựa chọn sai đi, xin hết lòng hết sức, hỏi ra được biết tỉnh Quảng Nam hiện nay bị vết thương và tàn hại quá lắm, nhân dân đói khổ, quan tỉnh ấy không mưu tính cứu chữa được, và sau khi loạn, dân lương dân giáo chưa được bằng lòng, hãy còn nghi kỵ nhau, hôm trước tiếp được thư của Nguyễn Thận gửi đến có nói: « Hiện nay trong hạt có 36 đồn, công việc bộn bề, quan khâm sai ấy định muốn rút bớt đi, nhưng chưa tiện bàn bạc ». Gần đây hai hạng ra thú và bắt được, chưa phân biệt tốt xấu, quan tỉnh cũng khó xét xử, đi đến đấy, xin hội đồng với quan tỉnh bàn định, việc gì khó khăn trở ngại, phải tâu tư lên, kính nhờ nhà vua quyết định ».

Vua nói: « Mưu kế hiện nay, phàm việc gì phải bàn bạc, đã có Viện Cơ mật; còn như công việc phải xét xử cho người khỏi oan uổng, và hiểu dụ hay dánh dẹp, khanh phải hết lòng, mới mong được việc chu đáo. Vả nay bàn luận thì khó, ví như mưu loạn việc khó ở việc dễ, làm việc lớn ở việc nhỏ, khanh nên thể tất, chớ thấy khó mà lo; rồi ban cho sâm quế, để làm thuốc bổ ».

Cho khâm sai đại thần ở tả trực là Nguyễn Thân, thưởng gia hàm thượng thư, vẫn sung sơn phòng tiễu phủ ở Quảng Ngãi, Bình Định, giải binh về sơn phòng

https://tieulun.hopto.org

Quảng Ngãi nhận chức, gia thưởng cho 1 cái kim khánh hạng lớn có 4 chữ « Lao năng khả thưởng » [khó nhọc tài năng đáng khen], để ghi công lao. Lại đặc cách cho 1 bức ảnh của nhà vua thân đi đánh giặc. (Trên đồng ấn: Đại Nam thiên tử chi bảo, mặt sau thân viết bài luận « Hưng lợi trừ hại » của vua làm, nhan đề sắc rằng: phàm phi quân công, không được dự thưởng).

Lời dụ rằng: « Đó là tấm lòng yêu tài của trẫm, đặc cách gia ơn, ngươi nên nhớ lời răn bảo của trẫm, thể theo lòng trẫm, sớm khuya kính cẩn, để tiếng khen lâu dài. Ở *Kinh Dịch* có câu: « Người quân tử có gian lao khiêm tốn mới hưởng phúc lành về sau ». Người xưa như Quách Phấn Dương (tức Tử Nghi), Tào Vũ Huệ (tức Tào Bân), công trùm cả nước, mà biết không tự khoe khoang, trọn đạo làm tôi, cho nên giữ được tiếng tốt, để phúc lâu dài cho con cháu; nếu cậy công, coi thường mệnh lệnh; không kính giữ phận bề tôi, không những bỏ hết công trước, lại có phạt nặng ». Và sai thông lục cho các quan tỉnh đều biết.

Gia cho Đông các đại học sĩ, Đích Trung tử là Hoàng Tá Viêm, làm thái tử thái phó, chuyên sung Cơ mật viện đại thần.

Trước đây Tá Viêm về phục mệnh, chuẩn cho theo hàm ấy sung vào viện, rồi cùng Phan Đình Bình kiêm trông coi cả công việc bộ Hộ, Tá Viêm vì già ốm xin về thôn quê để bảo dưỡng tuổi già.

Vua không cho. Chuẩn gia cung hàm, chuyên sung cơ mật; phàm việc lớn quan trọng, hiệp cùng bàn định, đình việc kiêm cố bộ Hộ, cho tâm lực được thư, để

https://tieulun.hopto.org

hết bàn nghĩ, bảo là bao giờ các tỉnh hết thấy binh lính, triều đình ít việc, cáo về cũng chưa muộn.

Tả Viêm lại cố xin trả việc về hưu, cũng không cho.

Ngày Kỷ dậu, ngày sinh nhật ở điện Khiêm Hòa. Vua kính đến làm lễ (bắt đầu tự năm ấy), trong ngày hôm ấy lại về cung.

Giáng chức viên mới chuẩn cho lãnh tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa là Phan Liêm, cho tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Phong, thăng lãnh tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa; hữu tham tri bộ Binh, là Hoàng Vỹ, đổi bổ tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi; hữu thị lang bộ Binh là Phạm Hữu Dụng thăng bổ hữu tham tri.

Lúc đầu Liêm đã được mệnh mới, tức thời dâng sớ nói: « Hai tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa, dân sau khi bị loạn, vỗ yên răn dẹp thật khó, Liêm này mình ốm, tài xoàng, sợ không kham nổi chức ấy, xin chọn bậc danh khanh tài cán, lão luyện đến nhận chức, sẽ xin vào kinh chiêm bái, về quê quán chữa bệnh, để dưỡng tuổi trời ».

Vua không cho, gia ơn ban cho 1 cái kim khánh có 4 chữ: « liêm, bình, cần, cán », bảo phải đi ngay. Rồi lại triệu về kinh, để tiện bàn ngay trước mặt viên khâm sứ Pháp về công việc phải làm. Khi đã về tới nơi, Liêm lại nói: « Dân hạt ấy, sau khi bị bọn giặc mê hoặc, chưa chắc mười phần hết ngờ, nghĩ nên chọn một vị đại thần về ngành khánh phủ đến nhận chức, cho dân biết có triều đình, huống hồ 2 tỉnh ấy, dẫu nói giao trả, nhưng chưa tiếp được giấy tờ rõ ràng, dựa vào điện báo, vội đã phái quan đến ngồi đợi, không biết bàn định ra sao ».

https://tieulun.hopto.org

Vua cho Liêm đã nhiều lần từ chối, không cần ủy gượng, đổi sai Văn Phong thay thế, rồi đem Liêm giải chức, giao cho đình thần trừng trị. Đình thần xin xử tội đánh 100 trượng, cách chức không được trình bày.

Vua lại nghĩ, Liêm đã từng làm tổng đốc, lại là đời đời làm quan, chuẩn cho giáng làm biên tu, bắt về hưu.

Cho thị độc sung Sử quán biên tu là Lê Mô Khải (nguyên hồng lô tự thiếu khanh, tá lý bộ Lại bị giáng), tạm được hàm trước, cho đem từ dụ lần lượt tới sơn phận các tỉnh từ Quảng Bình trở ra Bắc, thăm dò đích thực tin tức vua Hàm Nghi, tùy cơ làm việc cho ổn thỏa.

Mô Khải nói: « Năm trước đi theo Xuất Đế, am hiểu đường sá, xin bí mật đi thăm dò nơi ở, kính đem lòng tốt của nhà vua, cần cho chóng được về triều, cho bọn bất lượng khỏi yên cơ sinh sự. Quan ở viện cũng cho là: Xuất Đế về, chậm một ngày, thì lòng người ở Nghệ An, Hà Tĩnh, thêm một ngày trông ngóng, cho nên tâu xin chuẩn y lời xin.

Tuy An quận công là Miên Hạp lên thọ 60 tuổi. Sai Quảng Hóa quận công là Miên Uyển, đem đến các phẩm hạng (1 đồng kim tiền, 3 đồng ngân tiền, 1 tấm sa toàn tơ hàng Trung Hoa, 1 tấm nhiễu hoa, 1 tấm sa cống có hoa hàng nam và 1 tấm nhiễu mộc, theo lệ tới nhà ban cấp cho).

Vua ở trong cung cấm, sửa sang xây dựng cảnh mới ở Thần kinh, làm 2 quả núi giả, nhân bảo quan nội các rằng: « Trẫm muốn đặt tên quả núi bên tả là: « long tàng phu », quả bên hữu là « hổ phục sơn », để tỏ ra trẫm ngồi ở chính giữa, để trấn áp cuộc long hổ giao tranh; duy chữ « long » có liên quan đến vận mệnh của nhà vua, chữ « tàng » hơi còn ngại ».

https://tieulun.hopto.org

Quan ở Nội các là bọn Tạ Thúc Dĩnh nói : « Chữ tàng không phải là không còn ngờ, kính xét thời Tam quốc, Ngô đại đế đóng đô ở Kiến Nghiệp, nơi ấy có núi Chung Sơn như rồng bò, có thành đá như hổ phục, hình thế thiên nhiên, thực là nhờ đó mới xưng hùng. Hoàng thượng ta, chỉnh đốn lại đư đồ, từ lúc mới lên ngôi, hai chữ ấy xin đổi là « bàn cứ », để tỏ hoàng thượng ngồi ở chính giữa, cho được vượng khí mà trấn áp giao tranh ».

Vua cho là phải.

Dựng lầu Thái bình ngự lãm (ở trong cấm thành). Ở bên tả lầu, dựng tòa, gọi là tòa « tứ phương vô ngu » ; bên hữu dựng dãy hành lang dài, gọi là hành lang « hóa nhật thư trường », và ở bên tả đình « bát phong », dựng cái gác nhỏ, gọi là gác « lục tri thần thông », bên hữu dựng phòng « lãm lu » ; lại có lầu nhỏ ở phía bắc phòng ấy, gọi là : lầu « lục giác » ; bên tả lầu ấy có một cái nhà, gọi là quán « trạch trung » ; đằng trước gọi là nhà « dục viên » ; cầu, rạp liền nhau, ao hồ chảy suốt, trông có vẻ đẹp mắt lắm.

Tháng 9, Đinh Công Tráng (xưng tham tán, việc thấy ở trên), lên về hạt Nghệ An (xã Chính An, phủ Tương Dương), quyên tiền quấy nhiều, bị quan quân Pháp bắn giết.

Bố chính sứ tỉnh Bình Định là Phạm Bỉnh, án sát sứ tỉnh Bình Thuận là Hoàng Bá Trinh ; án sát sứ tỉnh Quảng Bình là Tôn Thất Cự, đều bị người Pháp chỉ trích triệt về.

Phái tham tri bộ Hộ là Trần Lưu Huệ, tả lý bộ Công là Phạm Ngọc Thọ ra Bắc Kỳ do nha kinh lược tùy việc bàn ủy đợi bổ vào chức tổng đốc tuần phủ, có khuyết là theo lời xin của Nguyễn Hữu Độ.

https://tieulun.hopto.org

Mới đặt Man mục ở tả hữu trạch nguyên, phủ Thừa Thiên.

Địa phận Man ở vùng thượng du hạt ấy, từ trước tùy theo địa thế đặt dựng đồn trại, hoặc trường đổi trác, trưng thu thuế nguyên, đều chỉ cho các Man ấy đi lại với viên giữ đồn, hoặc người lãnh trưng, nhà nước không đặt lập đầu mục, người Man cũng không qua lại các đô thị. Đến nay quan phủ Thừa Thiên xin: « Đều đặt trưởng mục để trông coi cả trại, cấp cho lịch để vâng theo ngày chính sóc, cho về kinh buôn bán, nếu có tình trạng oan dức, cho kêu đến quan ».

Vua cho lời xin ấy cũng là một cách để chiêu dụ, vỗ về, tụ họp, mở mang, nên chuẩn y cho; rồi thông sức cho các tỉnh, những trại Man như thế, nếu có thuận xin, cũng cho đều theo thế mà làm.

Chuẩn định thuế lệ cửa hàng buôn bán ở tả hữu ngoài thành cửa chính đông và men bờ sông.

Năm trước đã cho không cứ quan dân được làm nhà đến buôn ở đấy. Đến nay cho bộ Hộ khám xét chia ra từng hạng định thuế. (Chỗ tiện lợi nhất cả năm mỗi gian 24 quan, chỗ tiện lợi vừa 18 quan, chỗ tiện lợi vừa nữa 15 quan).

Tỉnh Bình Định tư tiện cho người Khách lãnh trưng thuế mỡ thịt lợn ở các hàng chợ (cả năm 1.000 quan) và thuế lò nấu tơ kén của nhân dân (cả năm 1.200 quan), sau mới đem việc ấy tư vào Bộ, quan ở Bộ tâu nói: « Mỡ thịt lợn ở chợ và dân gian nấu kén làm tơ, dẫu có chuyên nghiệp, nhưng đều là sinh sống hàng ngày cho dân gian. Nay nếu cho người Khách buôn trưng thu, thì ở nhà nước không có lợi ích gì, mà bọn người lãnh trưng vin cớ quấy nhiễu, dân chịu sao nổi, xin

https://tieulun.hopto.org

đợi lệnh xử phân, để tỏ răn bảo ». Bèn chuẩn cho bọn quan tỉnh là Phạm Bỉnh, phải giáng cấp và phạt bổng có thứ bậc.

Quan tổng đốc tỉnh Nghệ An là Nguyễn Chính, tập tàu trước xin cho người Khách nước Thanh lãnh trưng, thuế tạp hóa ở hạt ấy (vải, lụa, đường, giấy, dầu, vỏ gai, da trâu, bông sợi, tre ống, hột thảo nhân, tơ sống, các hạng hàng Trung Hoa, các hạng mây song, khô dầu, cỏ hoàng thảo, cánh kiến, củ nâu, sắt chin, thuốc lá và cau khô hóa vật mà thuyền Thanh đem bán), liền phát giấy cho lãnh trưng làm việc ngay. Sau viên khâm sai là Hách Tô phúc thư lại nói : « Chiếu theo điều ước thời không dùng, chuẩn cho đình lại ». Lại xin vẫn cho để lãnh trưng khi nào nha thương chính cử hành, sẽ xin đình bãi. Viên khâm sứ lại phúc thư nói : « Thuyền buôn nước ta buôn bán chẳng qua những hạt thuộc Nam Bắc 2 kỳ thôi, chưa từng đi buôn ra đến nước ngoài; thuyền buôn ở Nghệ An ra vào, đều do Cửa Hội, dẫu chưa đặt ra tuần ty, nhưng hạt khác đã có sở thương chính đánh thu thuế lệ, tưởng không còn sót lậu ; tỉnh ấy cho người lãnh trưng các hạng thuế ấy, thời thuyền buôn ở cửa biển hạt ấy, đã nộp xong cho người lãnh trưng, khi chở đến cửa biển hạt khác, sở thương chính không có khấu trừ, lại đem đánh thuế ; việc làm của tỉnh ấy là mưu tính cho người Khách thì được, nếu hại cho dân thì sao ? ». Bộ Hộ bèn tư, sai phải theo lời chuẩn trước, đình ngay việc ấy.

Chuẩn cho nhân đinh các xã thôn bị điêu báo thuộc tỉnh Hà Tĩnh về diền bổ tiếp tục được lùi hạn có thứ bậc. (Vì cớ bị giặc quấy nhiễu, nơi thiệt hại nhất là 1 năm rưỡi, thiệt hại vừa là 1 năm, thiệt hại vừa nữa là 6 tháng, cộng 71 xã thôn, số đinh được lùi hạn 1.560 người).

https://tieulun.hopto.org

Chuẩn cho hiệp biện đại học sĩ, nguyên quyền kinh lược sứ ở Bắc Kỳ là Nguyễn Trọng Hợp, theo hàm ấy lãnh thượng thư bộ Lại sung Cơ mật viện đại thần, kiêm Sử quán tổng tài kinh diên giảng quan.

Cho Hữu thị lang bộ Hộ là Hồ Lệ, thăng lãnh hữu tham tri bộ Hộ kiêm quản viện Đô sát. (Người trông coi trước là Trần Lưu Huệ ra Bắc).

Tuyên ủy xử trí đại thần ở Tả trực kỳ là Nguyễn Thuật tâu nói: « Dân hạt Quảng Nam hiện nay điêu háo, tình hình quá lắm, xin từ Hàm Nghi năm đầu, các thuế lệ đinh điền và biệt nạp, (trừ các thuế thuốc phiện, tổ chim yến, mỏ than và rượu, chiếu giả trưng thu ra), còn thiếu bao nhiêu hết thảy cho miễn cả ».

Bộ nghĩ định: « Thuế lệ về 3 năm trước, theo như Bình Định, Phú Yên gần đây cho miễn cả, còn thuế năm nay thiếu bao nhiêu, chia làm 10 thành, xin giảm ơn miễn cho bao nhiêu, còn bao nhiêu phải thu ».

Vua cho hạt ấy, riêng bị hại lắm, chuẩn cho y lời xin trước, rồi xuống dụ rằng: « Hạt ấy vốn là đất xấu dân nghèo, nay lại bị bọn nghịch Hiệu người càng châu quận tàn hại, tình hình so với Bình Định, Phú Yên rất khẩn thiết, lại thêm lệ thuộc quan Pháp, đắp đồn, sửa đường, công việc lại nhiều, nếu không tính nghĩ trước, thời hiện nay dân tình quẫn bách, đã là không thể chịu được sau này đói khát, không khỏi lại phiền xếp đặt. Nhà nước ta, thánh thần truyền nối, ơn huệ rộng khắp, phàm thấy giáng xá tha thuế, điêu háo, vỗ về, chỉnh hay lần lượt, sử không xiết chép, thực vì vua dân như một, đau ốm liên quan, cho nên mới thế. Trẫm tuy dẫu đức mỏng không kịp, nhưng thương nuôi dân chúng, lòng ấy chưa từng phút nào được yên; hiện nay về thuế khóa trong nước, so với trước lại [illegible] thêu, nhưng

Vs. H922/38

https://tieulun.hopto.org

dân là gốc của nước, gốc có vững, nước mới yên, nay hạt ấy dẫu đã yên lặng, nhưng tình hình thiệt hại, đương cần đợi gia ơn, đâu có làm cha mẹ dân, nỡ ngồi nhìn nguy khốn mà không cứu! Vậy thuế lệ năm ngoái, năm trước và năm nay ở hạt ấy, đều gia ơn cho tha hết, để tỏ lòng kính theo tiên tổ, yêu dân trước sau không khác của trẫm đối với tai mắt của dân ta. May nhờ trời nghe tiếng không xa, của nhiều dân mạnh, thì cống thuế ngày còn nhiều, của cải trong nước lo gì thiếu thốn; Nguyễn Thuật, ngươi là người ở đó, nên khéo thể theo ân ý, hội cùng với quan tỉnh ấy, xử trí thế nào, khiến cho kẻ lưu tán sớm được trở về, chỗ thấp chỗ cao lại được san sửa, để cứu dân phương ấy, trẫm vẫn hằng ngày chờ mong ».

Hải Ninh quản công là Miên Trạnh lên thọ 60 tuổi. Cho Nam Sách quản công là Miên Ôn đem dưa phẩm hạng: (1 đồng kim tiền, 3 đồng ngân tiền, 1 chiếc áo rộng tay thuần tơ sắc xanh, 1 chiếc áo hẹp tay thuần tơ sắc đỏ, 1 cái quần nhiễu đỏ, 1 cái quần nhiễu mộc sắc trắng hàng nam) theo lệ tới nhà ban cấp.

Đổi bộ thành đề đốc là Hồ Trí làm thống chế hữu dực quân Vũ lâm; vệ úy vệ Kiên thị là Lê Thuận Lý thăng bổ chưởng vệ lãnh bộ thành đề đốc; quyền chưởng lữ dực là Hồ Văn Dũng, đổi quyền chưởng doanh thần cơ.

Nguỵ lãnh binh tỉnh Hà Tĩnh là: Trần Ngọc Côn, Trần Lý, Đặng Thông, cùng hiệp quản, suất đội hơn 40 người, và trong bọn hơn 200 người, đều cho ở tỉnh ra sức để sai phái. Tháng 2 năm ấy, viên án sát là Hoàng Xuân Phùng dỗ ra thú, nhiều lần sai phái được việc, cho nên dâng sớ tâu xin.

Vua thường coi chầu, các bộ, nha tâu việc xong rồi, dẫu không hỏi han gì, cũng ngồi lưu lại 1, 2 khắc.

https://tieulun.hopto.org

Tôn nhân, đình thần đàng sớ nói : « Mặt trời đã trưa, còn ngồi coi chầu, là thịnh đức của đế vương. Dực Tông Anh hoàng đế chăm lo mọi việc, trong khi ngự triều, tàu việc đã xong, nếu không có việc gì, tức thì cho lui chầu. Hoàng thượng lấy cần kiệm làm trên hết, thịnh đức như thế, cố nhiên không kẽ hở, duy đức quý ở có thường, việc cần phải kế tiếp, nếu không hỏi đến chính sự văn chương, ngồi lâu đã có sợ mệt nhọc đến ngọc thể, mà thần hạ đừng hầu, có khi đến lỗi phép, xin xem phép trước, các bộ tàu việc đã xong, không có việc gì phải bẩm trước mặt, hoặc phải hỏi han, xin nhà vua lui chầu, để được thư nhàn, thì cách chăm việc chính sự, kính theo tổ tiên, ngõ hầu hai đường đều được trọn vẹn ». Vua nghe theo.

Ngày Tân tỵ, ngày kỵ ở ấn bên hữu điện Phụng Tiên. Vua thân đến làm lễ.

Chuẩn cho các tỉnh, đạo và các phủ huyện nha ở trong kinh và các tỉnh ngoài ; năm trước tù tội nặng hiện giam như : tội chết, và các phạm nhân như tội lưu, sung quân, tội đồ vi binh, nhân khi có loạn, trốn ra chạy thoát là bao nhiêu, đều hạn gấp cho 3 tháng, nếu biết trong hạn về thú, cho đều chiếu theo tình tội kêu xin lượng giảm, là theo lời xin của bộ Hình xét định.

Mùa đông, tháng 10, án sát sứ tỉnh Hà Tĩnh là Hoàng Xuân Phùng đem quân đánh phá các đồn ngụy (6 nơi) ở địa phận núi, huyện Can Lộc, du ra thú được : đề đốc Nguyễn Văn Chư (nguyên chưởng vệ); án sát Phan Khắc Hòa (nguyên tri phủ Quảng Hóa); bố chính Thái Hữu Thường (cử nhân); tán tương Lê Phục ; lãnh binh Nguyễn Đạt, Trần Tiến, Nguyễn Vân và Nguyễn Sỏ; cùng thương tá, phủ huyện, quản, suất hơn 40 người; và lính tuyển trước 200 tên.

https://tieulun.hopto.org

Nước Đại Pháp sai viên khâm sứ cũ đóng ở nước Thanh là Công Tăng sang làm chánh toàn quyền đại thần ở Gia Định cai quản cả Nam Bắc kỳ; toàn quyền trước là Bi U về nước.

Sai bộ Lại thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, sung tả trực tuyên úy xử trí đại thần là Nguyễn Thuật; và Hộ bộ thị lang, sung Cơ mật viện tham tá (nguyên là phủ doãn Thừa Thiên đổi sung) là Đào Tiến; đem các phẩm vật, đi đường thủy tới Gia Định hỏi thăm và trao tặng.

(Toàn quyền đại thần: 1 bức chân dung của vua, 1 chiếc kim khánh hạng lớn, 1 chiếc gươm đeo, 2 chiếc ngà voi, 1 chiếc khay chè bằng ngà voi, bốn góc bịt vàng, 1 cái như ý bằng ngà voi, 1 chiếc lọ mực bằng ngọc tốt, 1 quả lựu bằng ngọc tốt, 2 cành gấm hoa.

Tới tháng sau, đi công cán xong, trở về, lại theo lời chuẩn ở lại Quảng Nam làm việc.

Tỉnh Quảng Nam, từ tháng 8 đến tháng này những người ra thú, từ tán tương (nguyên chủ sự là Đỗ Tuyển), tham tá (cử nhân Nguyễn Tử Thản), trở xuống cộng 865 người, đều cho về quê làm ăn sinh sống.

Viên giám quốc nước Pháp là Ca Suy Bi về hưu; viện công chính cáng suy cử Xa Đi Ca Nô lên thay.

Viên khâm sứ là Hách Tô tư giao tờ kê của viên toàn quyền, những người được cấp long tinh, quan người Pháp 191 người (hạng nhì 14 viên, hạng ba 14 viên, hạng tư 52 viên, hạng năm 111 viên); quan người nước ta 16 người (hạng nhì: Nguyễn Hữu Độ; hạng ba: Nguyễn Trọng Hợp và Đoàn Văn Hội; hạng tư: Nguyễn Thuật, Hoàng Hữu Thường, Tôn Thất Phan, Lê Hữu Thường, Nguyễn Chinh, Lê Đĩnh, Vũ Văn

https://tieulun.hopto.org

Báo, Nguyễn Trần Cáp, Nguyễn Khắc Vỹ, Nguyễn Xuân Duẩn Hồ Lệ, Hồ Đệ và Phạm Hữu Dụng).

Vua phê thêm cho 3 viên: Nguyễn Thân, Trương Như Cương, Tôn Thất Thế, đình cấp, đổi cấp 2 viên: đình cấp: Hồ Đệ và Phạm Hữu Dụng; đổi cấp: Đào Tiến và Ưng Quyến, giao cho bộ Hộ theo đó mà làm.

Cho tuần phủ Thanh Hóa là Trương Như Cương, thăng thự tổng đốc. (Nguyên bộ lý Thanh Hóa là Tôn Thất Vịnh về Kinh đợi chỉ).

Và xuống dụ rằng: « Đương lúc gian nan này, tùy tài sử dụng, không nên câu nệ quá (tổng đốc Thanh Hóa theo lệ dùng người tôn thất, bấy giờ đã có Tôn Thất Mỹ làm án sát); khanh nên nghĩ đến cái tình cùng lo, cùng chơi thân ấy, cố bày hết mưu kế mà làm, khiến ngay lại yên, không những may cho trẫm là kẻ coi dân này, trên thì đáp được ơn hậu dãi của Hoàng khảo ta, dưới thì xứng trách nhiệm phó thác làm phên giậu cho nơi thang ấp, thực là 10 năm gặp gỡ hiếm có, nên kính cẩn tuân theo ».

Vài tháng sau, Như Cương dâng sớ nói: « Vì tỉnh ấy chọn người dùng cả thân hiền, xin cử viên có tài cán tự thay, rồi cho ở lại chức tuần phủ ».

Vua không cho.

Mới đặt phó đề đốc ở kinh thành. Cho thương đốc nha bộ thành (phó vệ úy) là Nguyễn Thuật sung vào.

Cho thị lang, lãnh hữu tham tri bộ Hộ là Hồ Lệ, được thực thụ tham tri, lãnh thượng thư.

Lệ dâng sớ từ chối và nói: « Công việc bộ Hộ, thực là nhiều và lớn, lại phần nhiều quan hệ đến giao thiệp, khó lại thêm khó, tuyển bổ chức chính khanh, phải là người lịch duyệt về tình cán, như Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Trọng Hợp, Nguyễn Thuật và Hoàng

https://tieulun.hopto.org

Hữu Thường, mới mong được việc chu đáo. Thần mới ra làm quan, vội dự chức ấy, thực không kham nổi; huống hồ mới được thị lang lãnh tham tri, chưa được một tuần, đã được cất đến chính khanh, rất là vượt quá, xin cho giữ chức tham tri, vài năm sau, may ra không có lỗi lớn, nếu được bàn tiến, rất không dám từ; không thế, thì sự lo dáng đội lại ngôi xe, tránh sao khỏi lời răn hưởng phúc quá lạm, chỉ có hai ba lần phạm phải đợi tội mà thôi ».

Vua giao cho viện Cơ mật xét lại. Viện thần nói: « Viên ấy tuy là thuần thực tài cán, nhưng lịch duyệt chưa nhiều, nên có tờ xin ấy, tình và lời lẽ cũng là thiết thực; nếu được y cho lời xin ấy, thì xin theo hàm tham tri mới được thực thụ, nhưng phải hội đồng với các viên thị tả, quyền giữ ấn triện bộ ấy, đợi bên cho thực thụ, những vẫn giữ chức cũ.

Pho « Khâm định Việt sử cương mục » đã khắc xong, nha kinh lược cho in 25 bộ dâng nộp. Giao cho Nội các giữ.

Cho lính lệ ở các phủ huyện, về lương tháng lại theo lệ trước. (Tháng 12, năm Ất dậu bản cho chi cấp theo lệ lính tuyển. Đến nay vì việc ít, lại theo lệ trước, mỗi tên gạo 15 bát, tiền 5 tiền, cho đỡ những phí).

Đinh lệ phái binh thay đổi đóng giữ ở các tỉnh. Các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Nam, theo lệ không có phái binh đi đóng giữ, năm trước vì có loạn, lính các tỉnh phần nhiều là người bản xứ, có khi thông cùng với giặc, cho nên chuẩn cho từ Thanh Hóa trở vào Nam đến Bình Thuận, lần lượt thay đổi nhau đóng giữ, để kiềm chế lẫn nhau (xem ở tháng 5 năm đầu). Đến nay vì các hạt đã yên, lính tỉnh đủ phòng giữ được, nên đình bãi.

https://tieulun.hopto.org

Nêu thưởng thọ dân trăm tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi (Trần Văn Đồ, Lý Văn Chỉnh và Nguyễn Văn Huấn).

Văn minh điện đại học sĩ, Phú Nghĩa tử là Phan Đình Bình, can phạm việc, phải xử tử.

Bấy giờ Nguyễn Hữu Độ từ Bắc Kỳ mật tâu : Đình Bình khi ở Bắc Kỳ đề xướng lên nghị muốn lập hoàng tôn, còn suy tôn nhà vua, không phải là ý chính, và khi làm khâm sai ở Quảng Bình, trông ngóng làm việc chậm trễ, lại lúc làm việc ở bộ, nhiều người chỉ trích các khoản như thế. Vua lấy làm giận, bèn giải chức Đình Bình, giao cho tôn nhân, đình thần xét rõ.

Đình thần xét định : « Như có bàn việc lập vua, là ở trước khi ngôi lớn chưa định ; từ khi về giúp chính, xét ra không có tình khác ; duy làm khâm sai không có công trạng, và ở Lại Bộ 2 bộ, nhiều người chỉ trích, xin chiếu lệ mất chức phải tội cách về, xuất thân theo số cũ, an trí ở phủ Thừa Thiên ». Vua không cho, lại sai mật hỏi tội lỗi khoản khác của Đình Bình, giao cho bộ Hình và viện Đô sát hội đồng xét xử ; sau bản án xét định dâng lên.

Bản án trình bày : căn cứ ở tờ tâu của đình thần trình bày, xin xét về khoản trong lời khai của Đình Bình « Khoảng Hàm Nghi năm đầu, sau khi kinh thành bị loạn, tiếp được thư của công sứ Nam Định trước là Vu nói hiện nay tiếp được điện báo của viên toàn quyền, giục hắn đến ngay Hà Nội để kịp bàn, hắn tới tòa sứ để từ biệt ra đi, viên công sứ bảo : « Viên toàn quyền muốn hắn về kinh, hắn là lại lập ra vua chúa, không còn nghi ngờ nữa ; nhưng chưa rõ lập ngành nào là phải ? » hắn đáp rằng : « Tiên hoàng đế [Tự Đức] ở ngôi 36 năm, ơn đức ở người, nay nếu được quý quốc vãn

https://tieulun.hopto.org

theo điều ước bảo hộ, tất lập con cháu của tiên hoàng đế, mới có thể khiến dân tin phục », lúc ấy cũng chỉ nói chung, không ngờ lại có hình tích, nếu hắn có muốn lập con của Thụy Nguyên quận vương, Nguyễn Hữu Độ tất không cử hắn về kinh để cùng làm việc. Và khi hắn đến Quảng Bình, có viên suất đội người Pháp đi theo, giúp việc, hắn nếu có tình ý gì, viên suất đội Pháp hắn không chịu giấu ; và có Hoàng Tá Viêm tiếp tục đến, việc làm của hắn thế nào tưởng cũng đã được rõ »... các lời như thế.

Tờ tâu của bộ Hình về khoản : « Đinh Bình tự tiện mang đồ dùng của vua về nhà, căn cứ vào đội trưởng đội cảnh tất là Nguyễn Văn Dung, khai rằng : ngày tháng 8 năm Hàm Nghi năm đầu (1885), hắn có theo Đinh Bình đến ở nhà Chính Mông để đợi, xét thấy nhà ấy hiện còn 1 cái hòm lớn, hòm ấy, năm trước hắn đặt mua giá 50 quan tiền, đem đến nhà ấy để dùng ; nay chỉ thấy hòm không, không có đồ vật, và một cái cối đá, cũng là do hắn năm trước khiêng về nhà ấy để dùng. Đến ngày tháng 12, Đinh Bình vâng mệnh đi Quảng Bình, cái hòm to và cái cối đá ấy, sức giao cho bọn nguyên ở lại giữ nhà ấy là : thư lại Soạn ở tả dực quân Vũ lâm, cùng binh Kỷ, binh Nhân, binh Nhấn, binh Ve, với hắn và bọn tên Điệu là người nhà của Đinh Bình canh giữ. Sau hắn nhân có việc đi nơi khác, khi trở về không thấy đồ vật ấy ; nhân hỏi đồ vật ấy ở đâu ? thời thư lại Soạn nói : đều đã mang về nhà Đinh Bình. Bọn thuộc đội thứ 6, tả dực quân Vũ lâm là binh Lê Kỷ, binh Hoàng Nhân với bọn người nhà là Hoàng Điệu cung rằng : ngày tháng 2 năm ngoái, vợ Đinh Bình tới bảo khiêng đem cái hòm lớn tới nhà ty viên bộ Lại, tạm để đó, lúc ấy, bọn hắn cùng với bọn đội

https://tieulun.hopto.org

trưởng Xứng, binh Khanh, binh Tảo (bọn ấy nguyên ở lại canh giữ nhà Đinh Bình, lão ấy vợ hắn đem đi để sai khiến) khiêng đi ; còn cái cối đá vợ hắn bảo người nhà khiêng về nhà hắn. Nay xét ra thấy cái hòm, cái cối đá ấy, đều ở nhà hắn ».

Lời cung của Nguyễn Thị Đào : « Tháng 2 năm ngoái, không nhớ ngày, thị tới tôn đường (chỗ trụ sở của chồng thị trước), thấy có cái hòm to và cái cối đá, không biết là của ai, thị bảo với bọn tên Đậu và binh Nhân, binh Kỳ khiêng đến gửi ở bộ Lại. Đến tháng 7 năm nay, chồng thị bảo bọn binh Nhân, binh Kỳ khiêng cái hòm ấy về nhà thị để sửa chữa lại (do miếng ván ở mặt hòm gãy nát); nay việc phát giác ra, xin chịu tội ».

Lại Hồ Lê kính vâng giao cho xét các tờ tâu, có 1 tờ tâu trình bày : Đinh Bình trước có gửi 1 cái hòm gỗ, khi xét trong hòm thấy, có 1 phong thư của hiệu Du Mỹ Hưng (trong có các chữ cho trưng thuế rượu ở QuảngNam, xin kính dâng 30 lạng bạc, và có đóng dấu gỗ của hiệu ấy); vừa phạm vào tham tang tư túi.

Lại 1 tờ trình bày: cứ theo các viên dịch ở bộ Hộ khai rằng: Phan Đình Bình tự khi đến làm việc bộ tới nay, có khi hai ba hôm về nhà một lần; có khi buổi sớm về nhà, buổi chiều tới bộ; có khi buổi chiều về nhà, sớm hôm sau vào hầu, khi lui ra là về nhà. Phàm tiếp nhận công văn sớ sách, sức đem cho đến nhà đợi trình. Hôm nào ở bộ, thấy có linh hầu đem cơm đến ăn..., các lời như thế.

(Bọn thần đem các giấy tờ trước, hai ba lần kính xét, thì Phan Đình Bình, để tâm làm việc, việc ấy việc khác đều là gian ác, dẫu giết không hết tội, kính xét luật « mưu phản đại nghịch », trong đó có khoản chép,

https://tieulun.hopto.org

phàm mưu phản và đại nghịch, nhưng người cùng mưu, không kể thủ phạm hay tòng phạm, đều phải tội lăng trì xử tử.

Và luật: « ăn trộm của cải ở phủ Nội vụ », trong có khoản chép, ăn trộm của cải ở phủ Nội vụ, đều phải chém, và trong điều lệ có khoản chép: phàm ăn trộm của cải ở phủ Nội vụ, như ấn của vua và đồ dùng của vua, đều là thực phạm phải tội chết. Và danh lệ 10 điều ác, thì điều thứ 6 là: « đại bất kính » (trong có 1 khoản chua áo và đồ dùng của vua).

Và luật: « Quan lại thụ tài », trong có khoản chép: phàm quan lại nhận tiền tài, thì tính tang vật xét đoán, người không có bổng lộc, đều giảm 1 bậc, là quan thì lấy lại chức, trừ bỏ tên, là lại thì bãi dịch (tang chỉ có một lạng) đều không được dùng. Lại trong điều lệ có khoản chép: tang đến 30 lạng, phải 80 trượng, đồ 2 năm.

Và luật: « Tự tiện rời bỏ chức dịch », trong có khoản chép: phàm quan lại vô cớ (như ốm đau, sai đi việc công) tự tiện dời bỏ chức dịch, phải 40 roi... các việc như thế.

Kính xét Phan Đình Bình là viên quan to, con của Thụy Nguyên quận vương là cháu ngoại của hắn, ngay lúc bàn lập như thế, là không tính đến xã tắc làm trọng, lại dám lấy tình riêng trong người nhà, xướng lên mưu khác, thì ngầm mang hai lòng, xem đấy đủ rõ. Rồi thì vâng mệnh ra làm khâm sai, nuôi giặc trong tay áo; ngôi cao hơn hàng triều thần, mảy may không được việc, nhân việc công mà nhận tiền của hối lộ, tự tiện bỏ chức phận mà về nhà, hỏng chính sự, hại việc công như thế, đầy dẫy tội ác; huống hồ vợ chồng một nhà gian tham, dám cướp lấy đồ vật vua dùng, đem về

https://tieulun.hopto.org

nhà dùng, về tội bất kính, không gì to bằng, trong đó trừ các khoản: nhân tiền của, tự tiện rời bỏ chức phận, chiếu luật là nhẹ ra, phải chịu tội nặng, chiếu luật mưu phản, đại nghịch xét xử, cũng không phải là oan uổng; nhưng luật pháp dẫu có xử giết, mà định án tất phải bình nghị cho đúng.

Hoàng thượng ta từ khi lên ngôi đến giờ, khi tiết phản nghịch của hắn chưa lộ, nay nếu xử tội bằng cực hình, trộm sợ bậc thánh nhân đem lòng không nỡ, duy khoản lấy trộm đồ vật của vua, tang chứng rõ rệt, khép vào tội bất kính, cũng là một trong 10 điều ác, vậy Phan Đình Bình và vợ là Nguyễn Thị Đào, có nên xử chiếu luật ăn trộm tài vật ở phủ Nội vụ, đều phải tội chém, nhưng giam đợi lệnh; các đạo sắc đã được, xin do bộ lại thu tiêu, và các thứ kim bài ngọc khánh ban cho, xin do quan có trách nhiệm thu giữ, để răn kẻ gian tham, tỏ rõ hiến pháp của nước hay không, kính chờ quyết định.

Chuẩn giao cho Nguyễn Hữu Độ xét lại. Hữu Độ trả lời nói: « Việc Đình Bình can phạm là việc trọng đại, trị bằng tội phải chịu, thực không phải là oan uổng, kính thấy nhà vua xử đoán, pháp lệnh nghiêm minh, may cho tôn xã và may cho thần dân lắm ».

Bèn chuẩn cho theo như nghĩ định. Đình Bình rồi sau ở trong nhà giam uất ức mà chết.

Nhà vua được lập lên là do quan Pháp và Nguyễn Hữu Độ bàn định. Đình Bình từ ngoài Bắc về, nương tựa vào người khác mà danh vị ngang nhau, nhận chức không nghi ngờ, Hữu Độ để tâm không bằng lòng, sau nhân làm việc quan có ý kiến bất đồng, nên mới bị nạn.

https://tieulun.hopto.org

Khi trước viên toàn quyền ở Bắc Kỳ là Bi U, bàn với nha kinh lược nói: « Viên thông sự là Lê Văn Quyền, làm việc khó nhọc tài cán, xin cho thăng 2 trật » (nguyên trước thưởng hàm tri phủ). Nguyễn Hữu Độ xin cho thăng thị độc học sĩ (là thăng 3 trật). Bộ Lại nói: « Thị độc học sĩ là chức ở bi các thanh cao, tưởng chưa được hợp, xin cho thăng quang lộc tự thiếu khanh ». Rồi sau viên khâm sứ có ý không được hài lòng. Lại chuẩn cho như Hữu Độ định trước.

Tháng 11, cho quang lộc tự khanh, biện lý Công bộ là Nguyễn Văn Học trông coi lăng « Vạn vạn niên đại cát cục » (người trông coi trước là Lương Thành dời đi làm bố chánh sứ Quảng Ngãi).

Cử hành lễ lớn, rước thần chủ Dực Tông Anh hoàng đế vào Thái miếu.

TAISACH.COM.VN

Xưng tụng rằng: « Báo hiếu của đế vương, không gì lớn bằng thờ cúng cha mẹ, cho nên truy tôn ông cha, hương thơm nghi ngút, ngang kịp thời trời, đạo hiếu chu đáo.

Đức hoàng khảo ta, là Dực Tông Anh hoàng đế trị vì 36 năm, vốn lòng chí thiện lưu truyền, nối theo công nghiệp to tát; đức thánh, công văn soi khắp bốn biển; nhân sâu, ơn hậu thấm khắp hoàn cầu, cao cả thay, rực rỡ thay, thực vẻ vang cho liệt tổ ta, sau khi tế đàm, phải nên rước thần chủ vào miếu điện, thờ chung cùng tôn, cho hợp điển lễ, duy trung gian chợt gặp việc biến, nên lễ lớn chưa kịp cử hành.

Trẫm từ khi nối ngôi tới nay, tưởng nhớ ơn trước, đau xót trong lòng, ngày đêm ngay ngáy, chỉ nghĩ đến đạo tôn sùng: bèn sai quan có trách nhiệm châm chước bàn định điển lễ, chọn ngày lành, định ngày 16 tháng

https://tieulun.hopto.org

này, trẫm thân đến điện Hòa Khiêm kính cáo và sai quan chia nhau tới đàn Nam Giao, các miếu, điện Phụng Tiên và đàn Xã Tắc.

Ngày 28, đem việc ấy tâu lên cung Gia Thọ, cung Trường Ninh. Ngày mồng 3 tháng sau, kính rước thần chủ Ta là Dực Tông Anh hoàng đế, lên thờ nhu vào Thế miếu, rồi rước thánh vị lên thờ vào điện Phụng Tiên, để được tế tự mãi mãi lâu dài vô cùng; vậy nay bá cáo, cho đều nghe biết, để tỏ lòng thành kính hiếu phụng của trẫm, yên lòng tôn thần của thần thứ các ngươi.

Viện Cơ mật tâu nói: « Sau khi loạn lạc, tuyển bổ cần người, có khi không do khoa mục xuất thân, có khi phần nhiều tư cách không hợp; những bọn táo bạo cạnh tranh được tiến, mà tệ tham nhũng sinh ra, nên gần đây ở phủ huyện các hạt, trong đó nhiều người sách nhiễu để dân không được yên; vậy các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào Nam, xin do quan tỉnh xét rõ viên phủ huyện, người nào tham nhũng, tức thời phải hặc trị, và người tư cách không hợp (nhưng hạng lại điền xuất thân, cùng tú tài, tộn sinh, ấm sinh và ấm thụ, tình nguyện ra làm việc mà chưa từng sát hạch), tư lên bộ Lại xét xử. Bọn Khoa đạo là bọn Lê Tử và Trần Hữu Khác, cũng xin sắc xuống cho bộ Lại xét rõ các hạt, người nào là quan lại bản xứ từ ấn quán trở lên, kê vào danh sách dâng lên đợi lệnh sửa đổi; còn phủ huyện, thông kinh đến bát cửu phẩm, đều cho lần lượt đổi bổ; còn như các viên thương tá hạng tá ở các tỉnh, phủ huyện, đều cho triệt bãi ».

Vua rất lấy làm phải, cho theo như nghĩ định mà làm; bèn xuống dụ rằng: « Triều đình cất đặt quan lại, là chỉ vì dân, dù lớn nhỏ đều có trách nhiệm, nhưng

https://tieulun.hopto.org

chức sự cốt phải xứng đáng; đường quan ở các tỉnh là quan to một phương, trách nhiệm đã nặng, thi tuyển phải kỹ, chức phủ huyện rất là gần với dân, phải có lão luyện liêm minh, mới được sung tuyển; cho đến thông kinh, bát, cửu phẩm, chức phận tuy nhỏ, đều là được giúp việc tỉnh, cũng phải là người chăm chỉ tài cán, mới giúp được việc. Bản triều ta về lệ định người làm quan, ở trung châu không dùng người địa phương ấy, việc ít không đặt bang tá, phủ huyện phải dùng người xét có thể làm được, cất bổ phải theo tư cách, lập ra phép tắc đã rõ và chu đáo, cho nên quan to thì gương mẫu, quan nhỏ thì thanh liêm, quan lại xứng chức, dân được ở yên, là bởi cớ đó. Sau vì có loạn, quan lại ở các tỉnh, hoặc lấy người thổ trước tạm làm, hoặc đặt thương tá, bang tá giúp việc, trong đó có người không đỗ khoa mục, có người chưa qua sát hạch, nên cửa bòn tầu cạnh tranh mở ra, thói tham làm đen tối được thịnh, kẻ sĩ không yên lòng, dân không nhờ sống làm cho người ta nói hại chính thể rất nhiều. Gần đây căn cứ vào Khu phủ và Giám viện đều đem việc ấy ra nói, so vào thể chế cũng đúng; nên phải sửa đổi một phen, để cho đường làm quan nghiêm chỉnh, mà kẻ thuộc lại thanh liêm. Kể thì làm việc cốt ở được người; mà sự thành là do quả quyết, bộ Lại giữ chức lựa chọn, phân biệt quan hệ, nên sớm chấn chỉnh, cho đường tuyển cử trong sạch, chớ nên chậm trễ có lỗi ».

Khi trước tuyên úy xử trí đại thần ở những tỉnh tả trực là Nguyễn Thuật tư cho viện Cơ mật 2 khoản là:

1. — Hạt Quảng Nam từ khi nguỵ Hiệu gây ra quấy rối, trong tỉnh đều bị dây dưa, trong đó kẻ cam tâm giúp hắn bạo ngược không đến một hai phần mười,

https://tieulun.hopto.org

còn thì đều bị hiếp bách, tới khi quan quân tiến đánh, lần trốn bị bắt cũng có, hiện sung làm khổ sai và còn giam chưa kết án hạng ấy rất nhiều. Xét ra bọn ấy đều là già yếu, bất khỏ làm việc chỉ phí lương ăn, mà làng họ không khỏi chia thu phụ cấp, rất là liên lụy; xin lần lượt những người bị bắt, trừ người được nguỵ hàm hơi cao, cùng đã dự việc binh và không dự việc binh, nhưng ngày thường vẫn có tiếng ác, thi chiếu án mà làm; còn thì người nào nguyên giữ nhân chức (như giáo chức và mộ khẩn), không dự việc binh, ngày thường không có tiếng ác; cùng lại dịch, binh dân, người nào bị hiếp điền vào, bị hiếp bắt làm việc, xét ra là thuần cần, hoặc già yếu, xin nên chia ra từng hạng cho chuộc, như nhân chức ngũ, lục phẩm của nguỵ, cho chuộc bạc 100 đồng; bát, cửu phẩm 70 đồng; còn bọn người kiểm, thừa, lại, tạp 50 đồng, binh dân 30 đồng.

LUMSACH.COM.VN

2. — Ngày, tháng 3, năm nay, tiếp tờ sao lục của viện: các xã thôn có người nào theo giặc, cứ tổng lý mà phạt tiền, nếu bắt được 1 người, thì phạt lý trưởng 50 quan, chánh, phó tổng 25 quan; 2 người thì phạt gấp đôi; 5 người thì lý trưởng phải tịch thu gia sản, chánh, phó tổng tịch thu một nửa; 10 người trở lên, tổng lý đều tịch thu gia sản, để sung thưởng cho người bắt được. Trộm xét lệ ấy, là do các xã thôn ở những tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, gián hoặc có người theo giặc mà đặt ra. Còn như hạt Quảng Nam trước bị nguỵ Hiệu bức bách, ngay bấy giờ tỉnh, phủ, huyện cũng không trị nổi, nay cứ tổng lý trách phạt, sợ chẳng hài lòng; vậy khoản phạt tiền, xin nên khoan miễn.

Viện thần cùng viên khâm sứ Hách Tô bàn bạc ngay trước mặt. Viên khâm sứ đáp nói: « Trước thấy những

https://tieulun.hopto.org

hạt Bình Thuận, Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên, phạt tiền rất nặng, nghĩ nên châm chước định lại, trừ phủ Thừa Thiên, tỉnh Quảng Ngãi, không có khởi loạn được miễn phạt ra, còn thì có loạn, nên chia nơi quá lắm và không quá lắm, mà định phạt; hai khoản ấy đều tạm đợi xét».

Vua nhân đó phê quở quan tỉnh Quảng Nam rằng: «Tỉnh ấy thu xếp công việc sau này, còn cần phải xử trí, mà quan tỉnh không biết cố gắng, thực là trễ nải lắm. Từ trước tới nay, án kiện kết xử, thường thường để khó, chứa ít thành nhiều, khiến người ta rất chán, vậy tỉnh Quảng Nam các tù phạm hiện còn giam, quan tỉnh phải kết xử cho xong ngay, chớ quen châm trễ như cũ, sợ có trở ngại để lại, tất phạm công nghị».

Giáng hộ chánh sứ tỉnh Bình Định là Phạm Bình làm quang lộc tự khanh, biện lý bộ Hình. Bình, trước vì viên công sứ nói dân tỉnh không phục, nên có chỉ triệt về.

Vua bảo: «Bình hơi mẫn cán, còn có thể dùng được, nên bỏ khuyết điểm mà lục dụng, nên được xử nhẹ giáng chức.

Xưởng thợ ở cửa Hải Vân, trước kia vì mưa lụt tạm đình lại. Đến nay viên khâm sứ tư nói: «Bắt cho 3.000 phu để làm gấp. Chuẩn cho tạm bắt 2.000 người đến làm (ở phủ thừa Thiên 1.000 người, Quảng Nam và Quảng Trị đều 500 người), đến mùa xuân năm sau sẽ bắt đủ số (Thừa Thiên 800 người, Quảng Trị 400 người, Quảng Nam 1.800 người).

Nguyên hồng lô tự thiếu khanh ở Nghệ An là Nguyễn Thành ra thú (đỗ tiến sĩ, người ở Lương Sơn, xưng là tổng đốc Nghệ An, Hà Tĩnh), rồi bị ốm chết; nguyên thương biện là Nguyễn Hữu Chính (đỗ tiến sĩ, người

https://tieulun.hopto.org

ở Nghi Lộc, xưng là tán tương), vào kinh đầu thú, chưa tới nơi bị chết ở đường; nguyên tri phủ là Đinh Văn Chất (đỗ tiến sĩ, người ở Nghi Lộc, xưng là tán lý), bị đàn hặc giáo hại. Đều chuẩn cho trước hết tiến sĩ xuất thân có tên ở trong sổ, còn vợ con cho về quê yên nghiệp.

Cho hồng lô tự khanh, biện lý Lễ bộ là Nguyễn Tất Đạt và nhân viên cùng phái đi, được truy tặng tuất, ấm có thứ bậc.

Tháng 7 năm ngoái, vua ngự giá đi chơi, dừng chân ở Quảng Bình; đình thần phái bọn Tất Đạt đi đường biển tới cộng cán ở nơi hành tại, khi đi đường gặp nạn gió; đến bấy giờ quả không có tin tức, nên gia ơn, để tỏ ra thể tất.

(Tất Đạt tặng thái thường tự khanh, con được ấm thụ điển tịch; nhị đẳng thị vệ, sung hiệp lĩnh thị vệ là Vũ Văn Tỵ, tặng cẩm binh phó vệ úy, con được ấm thụ tòng bát phẩm đội trưởng; chánh cửu phẩm thư lại là Lại Hợp Phái, tặng tòng bát phẩm thư lại; linh thủy sư là Vũ Văn Kiểm, tặng tòng bát phẩm đội trưởng; vị nhập lưu thư lại là Phan Phương, Lê Thiệm và Phạm Như Hinh, tặng tòng cửu phẩm thư lại, đều đình nhiêu nam, các người trên đây đều chiếu tặng hàm cấp tuất).

Chuẩn cho từ nay, phàm xét làm được ấn quan, viên nào là tiến sĩ, phó bảng xuất thân, khoa cử đã lâu, mà hiện còn thấp, thì thăng đến lục phẩm, do bộ làm tờ tâu kê khai đợi chọn, đợi sau đủ người, sẽ chiếu lệ trước mà làm (thăng đến ngũ phẩm mới được liệt kê vào tờ tâu); vì hiện nay người có khoa mục dự vào hàng ấn quan không có mấy, là theo lời nghĩ xin của bộ Lại.

Truy tặng cho tri huyện huyện Tuy Hòa là Lê Đình Mại (người huyện Hương Thủy, Thừa Thiên) hàm Hàn

https://tieulun.hopto.org

làm viện thị giảng. Đinh Mại, về khoản năm Hàm Nghi, sung làm bang tá huyện ấy, lần ấy các thân hào khởi sự, chiếm lấy tỉnh thành, Đinh Mại hiệp cùng với viên tri huyện là Đinh Duy Tân, riêng giữ gìn trọn vẹn cả một hạt, đã được thăng hàm ấy. Rồi sau huyện thành bị thất thủ, bị giặc bắt được, đến Đồng Khánh năm đầu bị hại. Đến nay việc đến tai vua, nên tặng cho hàm ấy và cho con tập ấm là cung phụng.

Cho nguyên Lại bộ hữu tham tri là Bùi Ân Niên làm Binh bộ tả tham tri, sung Cơ mật viện thương tá kinh diên giảng quan. Ân Niên khoảng năm Kiến Phúc được nghỉ về quê. Vua bảo Ân Niên là người ngay thẳng có văn học, sai nha kinh lược triệu vào kinh đợi chỉ. Khi tới nơi, bổ cho hàm ấy. Ân Niên nghĩ, đã từng sung chức kinh lược phó sứ, trong khi giao thiệp, sợ có chưa tiện, xin cho sung một chức ở Sứ quán. Vua bảo: « Việc nay, việc xưa khác hẳn », không cho.

Cho hồng lô tự khanh, lãnh bố chính sứ Nghệ An là Lê Thuy, thăng thư quang lộc tự khanh, lãnh tuần phủ Thanh Hóa; hữu tham tri bộ Binh là Phạm Hữu Dung đổi bổ tuần phủ, lãnh bố chính sứ Nghệ An.

Mới đặt nha Hải Phòng ở Hải Dương; trích phủ Kiến Thụy (hai huyện Nghi Dương, An Lão) huyện An Dương, và hai tổng, huyện Kim Thành (Đàn Kiên, Du Viên), cùng 4 xã huyện Thủy Nguyên (Tả Quan, Lỗi Dương, Lâm Đồng, Bình Đồng) tỉnh Hải Dương lệ thuộc vào nha ấy, đặt ra quan lại (chánh phó sứ và đề đốc đều 1 người kinh lịch 1 người, bát, cửu phẩm đều 2 người, thư lại 6 người, hành nhân 1 người); cho Quang lộc tự khanh, lãnh bố chính sứ Hà Nội là Cao Xuân Dục, thăng thụ thị lang, sung Hải Phòng sứ; trước tác sung bang tá Sơn Tây là Nguyễn Văn Tàn, thăng thụ Hồng lô tự

https://tieulun.hopto.org

thiếu khanh, sung phó sứ ; lãnh binh gia hàm đề đốc là Nguyễn Viết Vinh, sung lãnh đề đốc ; vì nơi ấy là địa đầu quan yếu, việc giao thiệp nhiều, nên đặt phòng sứ, lựa chọn nhân viên tài cán và nha thuộc ở đó làm việc, mới mong được việc, là theo lời nghĩ xin của kinh lược sứ Nguyễn Hữu Độ.

Giảm bớt lại dịch ở các tỉnh.

Tỉnh lớn như : Nghệ An, Thanh Hóa và Bình Định ; phiên ty nguyên trước đặt : bát phẩm 3 người, cửu phẩm 5 người, vị nhập lưu 25 người ; ở niết ty : bát, cửu phẩm đều 2 người ; vị nhập lưu chưa vào ngạch 15 người ; nay giảm phiên ty : bát cửu phẩm đều 1 người, vị nhập lưu 9 người ; niết ty : vị nhập lưu 7 người. Các tỉnh trung bình như : Quảng Trị, Hà Tĩnh, Quảng Nam và Bình Thuận ; ở phiên ty nguyên trước đặt : bát phẩm 2 người, cửu phẩm 3 người, vị nhập lưu 22 người ; ở niết ty : bát phẩm 1 người, cửu phẩm 2 người, vị nhập lưu 14 người ; nay giảm ở phiên ty : cửu phẩm 1 người, vị nhập lưu 10 người ; ở niết ty : vị nhập lưu 8 người. — Các tỉnh nhỏ như Quảng Bình, Quảng Ngãi Phú Yên và Khánh Hòa ; ở phiên ty nguyên trước đặt : bát phẩm 2 người, cửu phẩm 3 người, vị nhập lưu 22 người ; ở niết ty : bát phẩm 1 người, cửu phẩm 2 người, vị nhập lưu 14 người ; nay giảm ở phiên ty : cửu phẩm 1 người, vị nhập lưu 12 người ; ở niết ty : cửu phẩm 1 người, vị nhập lưu 8 người).

Cho đồng lý Hải Vân đạo lộ là Lưu Cung, thăng thụ thống chế doanh tiền phong (nguyên trước là vệ úy cấm binh tạm trông coi), kiêm chưởng doanh Thần cơ, nhưng vẫn sung chức đồng lý.

Tiền quân đô thống phủ đô thống chưởng phủ sự, sung thống quản thị vệ đại thần là Tôn Thất Thế chết.

https://tieulun.hopto.org

Ác man ở Quảng Ngãi, thường quấy nhiễu ở ngoài biên (từ tháng 9 đến tháng ấy, mỗi tháng 2, 3 lần hoặc 4, 5 lần quấy nhiễu, cướp bóc).

Bộ Binh tâu xin chuẩn cho, man ấy nhiều lần quấy nhiễu, cướp bóc bừa bãi, đã được chỉ dụ quan biên phòng nơi ấy dẹp yên đã lâu, mà tại sao chưa thấy thư thái chút nào, để cho tình thế Man ấy, ngày càng hoành hành, thì giữ chức phận để làm gì! Vậy quan biên phòng là Nguyễn Thân, xin cho truyền chỉ quở trách một lần, nhưng phải kinh theo lời chuẩn trước, làm thế nào để bắt bớ ngăn giữ, cho chúng sợ phục, cho dân ở yên, chớ có nói suông để tắc trách, tất phạm tội nặng ». Đề đốc Hải Dương là Vũ Văn Dũng (người Quảng Bình) xin về quê hưu dưỡng. Vua y cho.

Lại truy thụ cho con trưởng Nguyễn Hữu Độ là Nguyễn Hữu Lang, hàm thất thường tự khanh, tước Vĩnh Lại tử, và con được tập ấm cung phụng.

Hữu Lang chết ở nhà, tháng 8, năm ấy (ngụ quán ở Thừa Thiên); đã được văn ban đình thần làm tờ tâu xin chuẩn cho gia ơn truy thụ hàm thị độc. Sau quan tổng đốc Hà Nội là Lê Đĩnh dâng trong tập tâu trình bày là: « Hữu Lang theo Hữu Độ ra Bắc, và 2 lần theo vào kinh, phần nhiều có giúp việc bầy đặt mưu kế, nhưng không dám biểu lộ, nên không tâu lên ».

Vua lại cho tập phong tước Vĩnh Lại tử. Đến nay đình thần lại tâu: « Xét kỹ tập tâu trước của Lê Đĩnh, thì lòng trung của Hữu Lang, thực đáng nên ghi, mà việc không dám biểu lộ rất là đáng khen; lần ấy gió mây giúp vận, có dự đi theo, tỏ rõ điều hay, báo đáp công lao, há nệ thường cách, xin gia ơn lại cho truy thụ hàm ấy, để tỏ lòng thương nhớ, mà nêu khuyến khích ». Vua y cho.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 12, ngày ất dậu (mồng 3 tháng ấy), kính làm lễ rước thần chủ, thờ ở Thế miếu.

Vua nghĩ đường xa, phải đi thuyền, sai Xuyên quốc công là Miên Phương, đến điện Hòa Khiêm kính làm lễ thay. Rồi thân đem các quan ra bến Hương Giang, kính đón rước thần chủ Dực Tông Anh hoàng đế vào phu thờ ở án thứ 2 bên tả Thế miếu, và rước thánh vị vào thờ ở án thứ 2 bên tả điện Phụng Tiên; khi làm lễ xong, vua ngự ở điện Thái Hòa nhận lễ mừng và ban ân chiếu 8 điều:

— Hoàng thân công, quốc công, quận công, và tôn tước nhị, tam phẩm, cùng văn vũ ấn quan ở kinh và ngoài các tỉnh, mà dưới tên, hiệu không mang theo chữ bị giáng, đều gia thưởng 1 cấp.

— Ở kinh từ tôn tước tứ phẩm trở xuống, và các thuộc viên, văn từ thất phẩm, võ từ lục phẩm trở lên, dưới chỗ tên hiệu không mang theo chữ bị giáng, đều thưởng kỷ lục 2 thứ.

— Quan viên ở kinh và các tỉnh ngoài, nhân việc công nhầm lỗi bị quở trách, phải cách lưu và người giáng 5 cấp trở lên, thì đổi làm giáng 4 cấp; người giáng 4 cấp đổi làm giáng 3 cấp; người giáng cấp, đổi làm giáng 2 cấp; người giáng 2 cấp, đổi làm 3 giáng 1 cấp; người giáng 1 cấp, cho khai phục hết.

— Quan viên ở kinh và các tỉnh ngoài, nhân việc công lầm lỗi bị quở trách, đã bị phạt bổng và xử phân, đều miễn tha cho hết.

— Dân hạt phủ Thừa, bày hương án bái đón, bộ Lễ liệt kê làm danh sách, đợi chỉ thưởng cho.

— Ở kinh và các tỉnh ngoài có những người: hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phu; thì quan trông coi

https://tieulun.hopto.org

ở đó, xét hỏi cho kỹ, đem sự thực tâu lên, đợi cho nêu khen.

— Các địa phương có ai tài phẩm giỏi giang, không cầu biết tiếng, thì địa phương ấy xét thực trình bày tâu lên, đợi cho lục dụng.

— Sở dưỡng tế ở các hạt, có người quan, quả, cô, độc và nghèo khổ tàn tật không người nương tựa, quan có trách nhiệm phải để tâm, thời thường nuôi nấng, chớ để mất chỗ nương nhờ.

Cho nguyên tổng đốc Hà Nội, Bắc Ninh là Bùi Thức Kiên được khai phục hàm thị lang và lại khắc tên vào bia tiến sĩ. Thức Kiên về năm Tự Đức thứ 26 (1757), bị kết án để « thất thủ kinh thành », phải chém giam đợi lệnh, và chiếu lệ lâm qua của Phan Thanh Giản, tước bỏ tên ở bia tiến sĩ đi. (Thanh Giản bị kết án để 3 tỉnh thất thủ, năm Tự Đức thứ 21 (1762), cho bỏ tên ở bia tiến sĩ đi) ; sau được khai phục chức giáo thụ rồi về hưu. Đến nay, Nguyễn Hữu Độ để tâu xin cho, và nói : « Hà thành khi có loạn, hiện có khâm mệnh đại thần là Nguyễn Tri Phương, ở đó mưu tính điều khiển, lần ấy thành đó cũng thất thủ, tội cũng bị đều. Nay Nguyễn Tri Phương, đã được khai phục nguyên hàm, và chiếu theo như Phan Thanh Giản tên ở bia cũng được ghi khắc như cũ ; vậy Thức Kiên xin gia ơn cho khai phục thị lang, về quê hưu dưỡng, tên ở bia cũng xin ghi khắc như cũ ». Vua y cho.

Chuẩn cho từ nay, phàm văn võ ấn quan ở trong một nha, một tỉnh, người nào quê quán cùng ở một huyện, ngày thường chơi bời thân thiết với nhau, thì cho tránh đi nơi khác ; trong cùng bộ, cùng tỉnh, đều là người cùng hạt, hoặc cùng làm việc có 4 người, mà 3 người cùng hạt, cũng cho tránh đi nơi khác ; 4 người,

https://tieulun.hopto.org

dã có 2 người ở hai khác, đều được miễn. Còn như quê mẹ, quê vợ, đến khi ấy, cứ thực tỏ bày, nên cung chức, hay nên phải đổi, thì đợi chỉ, còn thì tuân theo lệ năm Thiệu Trị thứ 4 (1843) mà làm.

(Các nha môn lớn nhỏ từ trong kinh tới ngoài các tỉnh ; như trong một nha có ai liên quan đến họ hàng còn để trở, từ 3 tháng trở lên, cùng các nhà thông gia với nhau, như bố chồng của con gái, bố vợ của con trai, và anh em ruột của vợ, cùng người chồng của chị em gái mình ; hơi có thân hậu, thì đều cho tránh cả ; ngoài ra họ xa không còn phải trở, và họ vợ không có thân thiết, cùng họ hàng của thông gia, anh em của vợ lẽ, và cùng ở chung, cùng quê quán, tuy thuộc một nha, cũng miễn cho khỏi phải tránh).

Ngày Canh dần, ngày kỵ ở án chính ở điện Phụng Tiên ; vua thân hành đến làm lễ.

Đổi tả tham tri bộ Binh là Bùi Ân Niên, quyền sung làm việc ở Các.

Bấy giờ thống sứ Bắc Kỳ tư cho nha kinh lược nói : « Ân Niên đã từng làm phó sứ ở nha kinh lược, lại sung tham tán, không nên lại dùng, xin cho về hưu. Viện Cơ mật xin đổi sung làm việc ở quán Các, để được hoàn toàn ổn thỏa, nên có mệnh ấy.

Đổi tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa là Nguyễn Văn Phong về kinh đợi chỉ ; vì có Văn Phong cùng với viên công sứ ở tỉnh làm việc phần nhiều không được hợp.

Tuyên úy xử trí đại thần ở Tả trực là Nguyễn Thuật, đem việc của nguyên sai đạo quyền sung tán tương là Lê Tựu Khiết dong túng quân lính đi cướp bóc và bắt giam các hào phú, bức bách đòi lấy tiền bạc rất nhiều, tư vào viện để xét xử. Cho giải chức và do tỉnh Quảng

https://tieulun.hopto.org

Nam tra xét. Rồi thì tiểu phủ sứ ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân dâng sớ tự nhận lỗi, Tựu Khiết mới được miễn xét.

Cho đông các đại học sĩ, Địch Trung tử, sung Cơ mật viện đại thần là Hoàng Tá Viêm về hưu.

Trước đây, Tá Viêm thường vì già ốm, xin về hưu, chưa được. Đến nay Hữu Độ tâu nói: « Tá Viêm ở Bắc Kỳ làm việc quân đã lâu, nay lại sung vào cơ mật, người Pháp hơi lấy làm ngại ».

Vua bèn chuẩn cho về hưu và ban cho bạc, sa các hạng (bạc 50 lạng, sa hoa Trung Hoa toàn tơ, và nhiễu Trung Hoa ta đều 1 tấm).

Rồi phê bảo: « Nghĩ khanh là người tỉnh Quảng Bình, mà thu xếp công việc ở hạt ấy sau này, còn cần xử trí; khanh là người lão thành luyện đạt, ở kinh đã có nhà riêng, nên ở lại cho gần, tiện khi cần đến, có hỏi han việc gì, để giúp trẫm những điều chưa nghĩ tới, hoặc khi nào về thăm nhà, thì phải tư cho bộ trả lời để biết ».

Giáng chức giai phi là Phan thị làm mỹ nhân bát giai (nguyên sung chức thượng tràn, kiểm xét các hạng vật bị thất thố, phải khiển trách, lại giả ốm trễ nải).

Cho sửa sang lại nhà từ đường của công thần tiền triều là Tĩnh quốc công Nguyễn Hữu Dật và Vĩnh An hầu Nguyễn Hữu Kính, đổi cấp ruộng tự điền và người coi mộ (ruộng tự điền cũ có 23 mẫu, bị cát lấp, kém màu mỡ, cho thuê giá rất rẻ, chi biện không đủ, mà người coi mộ 15 tên, chỉ còn 5 tên; cho trích lấy cả khu ruộng đất ở xã Vạn Xuân 23 mẫu, đổi sung làm tự điền; lại trích lính tuyển ở xã Vạn Xuân 17 tên, xã Đại Phúc 2 tên, chia làm 2 thập, mỗi thập 1 viên đội trưởng cho sung làm người coi mộ ở 2 đền ấy).

https://tieulun.hopto.org

Lại đặt chức toản tu, biên tu ở Sử quán.

(Kinh làm pho « Đệ tứ kỷ », bắt đầu làm từ Kiến Phúc năm đầu, đặt toản tu 6 người, biên tu 12 người. Rồi sau giảm bớt đi, hiện chỉ có toản tu, biên tu đều 2 người. Quan ở Sử quán nói : « Nhân viên ít quá, làm việc không đủ ». Nên lại đặt mỗi chức 2 người).

Kính sửa điện Sùng Ân và các tôn lăng. Cho chưởng vệ kiêm quản 2 doanh : tuyền phong, kỳ vũ là Nguyễn Tri sung làm đồng lý.

Cho thống chế, sung quản lãnh thị vệ là Nguyễn Trực Lượng, đổi coi quản doanh Thần cơ và kiêm chưởng doanh Tiền phong (nguyên thống chế kiêm chưởng 2 doanh ấy là Lưu Cung, hiện sung đồng lý ở công xưởng Hải Vân); chỉ huy sứ là Lê Quang Chỉ, quyền chưởng hữu dực doanh Vũ lâm kiêm tiền, tả 2 bảo.

Quan Pháp giao trả nhiều công thần và các nhà linh, từ tây nam đến cửa chính tây trong kinh thành (còn các sở : phủ tôn nhân, đại lý tự, chùa Giác Hoàng, nhà linh thượng tứ, xưởng súng tả, hữu tướng quân, sở lý thiện, các nhà linh : hữu dực doanh Vũ lâm, trung, tiền, tả dực doanh Thần cơ, viện Đô sát, Sử quán, hữu trường giải, thái thường, quang lộc, hàn lâm, thông chính, tảo chính, dực vũ, cung giám, bình an, anh danh, linh hựu, ngục thất, tế sinh và kho bổ dược chưa giao trả).

Dồn linh phủ Thừa Thiên (ngạch linh mộ cộng 250 tên), vào 2 doanh : tuyền phong, kỳ vũ. Phái linh tuyển ở kinh (100 tên), canh giữ sai phái ở phủ, mỗi năm một lần thay đổi, vì linh mộ phần nhiều chơi bời lơ đễnh, sai phái không được việc.

Tiểu phủ sứ ở sơn phòng Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân, dâng tập tâu đem công trạng các viên biền đã lần lượt đánh dẹp ở Bình Định tâu lên.

https://tieulun.hopto.org

Cho thăng thụ, thưởng thụ có thứ bậc (phó vệ úy, lãnh lãnh binh là Phan Tiến Học, thực thụ vệ úy, vẫn sung như trước; quản cơ, lãnh lãnh binh là Vũ Văn Đẳng và lãnh phó lãnh binh là Vũ Văn Dũng, thăng phó vệ úy, đều vẫn lãnh như trước; quản cơ sung phó đề đốc là Văn Tiến Đạo, thăng thụ phó vệ úy, nhưng vẫn sung như trước; quản cơ Nguyễn Văn Thỏa, thăng thụ phó vệ úy; phó quản cơ: Văn Tiến Hùng, Phạm Văn Chất, Nguyễn Văn Niên, Ngô Văn Tuấn, đều thăng thụ quản cơ; còn thì vũ tứ cấm binh chánh đội, đến tòng cửu phẩm bách hộ, 200 nhân viên; văn tứ tòng thất phẩm, đến tòng cửu phẩm thư lại, 13 nhân viên.

Ngày canh tuất, ngày kỵ ở án bên tả ở điện Phụng Tiên. Vua thân hành đến làm lễ.

Bắc Kỳ kinh lược sứ là Nguyễn Hữu Độ vào yết kiến.

TUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỂN IX

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, Đồng Khánh năm thứ III (1888); Thanh Quang Tự năm thứ 14.

Mùa xuân, tháng giêng, cho thượng thư bộ Công là Lê Hữu Thường, kiêm quản viện đô sát (Hồ Lệ thôi không kiêm nữa, chuyên sung ở bộ Hộ).

Nước Pháp giao trả 9 khẩu súng đồng Hùng dũng vô địch đại tướng quân.

Cho vẫn đề ở xưởng đại tướng quân.

Cho ấm sinh, học sinh, tú sĩ; người nào bị uy hiếp nhận chức hàm nhỏ của địch, được theo lời chuẩn trước (tháng 3, năm ngoái), miễn nghị, cứ ông cha trước có theo địch, mà đã ra thú, thì con cháu cho được dự thi; ngoài ra người nào nguyên nhận chức của địch, từ tham tá, thương tá trở lên, đều phải đình thi 2, 3 năm (bắt đầu từ ngày ra thú), đợi khi quả là 10 phần biết hối đổi lỗi, tới khoa thi, do tổng lý đứng bảo kết, quan địa phương xét thực, làm danh sách từ bộ Lễ, cho vào thi, để có phân biệt.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Cho tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa, dời đến đóng ở tỉnh Khánh Hòa.

Bấy giờ quan tỉnh Bình Thuận cho tỉnh thành, kho tàng, nha thự hiện ở đấy, đều đã bị tàn phá (khoảng năm Tự Đức dời đến làm ở thôn Xuân An, huyện Hòa Đa); xin cho theo cũ lại làm ở miền hạ du huyện Hòa Đa (thuộc địa phận 3 thôn: Đông An, Hòa An, Thuỵ Giang).

Viện thần xét định: công việc ở tỉnh Bình Thuận, phần nhiều quan hệ về giao thiệp, công sứ Pháp hiện đóng ở Phan Lang, mà tỉnh ấy dời đến đóng ở nơi ấy, cũng là xa cách không tiện; nếu dời làm ở Phan Lang, thì đường sá chưa được đều vừa, mà mới bắt đầu xây dựng, công việc năng nề, cũng chưa thích hợp, vậy tổng đốc tỉnh ấy, nên dời đóng ở tỉnh Khánh Hòa, chuyên làm việc ở tỉnh Khánh Hòa. Còn như tỉnh Bình Thuận trừ ra có việc gì hệ trọng đại và giao thiệp, thời tư thương lượng với viên công sứ và quan tổng đốc để định xét mà làm; còn công việc tầm thường, nên do hai ty Phiên, Niết hội đồng thỏa thuận thi hành, mới được nhanh chóng thành công. Còn tỉnh Bình Thuận vẫn theo hiện sở mà sửa làm; duy có tỉnh Khánh Hòa đất hẹp, dân ít, hiện đã có viên tổng đốc ở đó làm việc; vậy phủ Ninh Thuận, nguyên vẫn lệ thuộc ở tỉnh Bình Thuận, nên trích ra cho lệ thuộc vào tỉnh Khánh Hòa, mà huyện Tuy Phong, nguyên vẫn lệ thuộc vào phủ Ninh Thuận thống hạt, cho đổi thuộc phủ Hàm Thuận thống hạt, lệ thuộc vào tỉnh Bình Thuận, cho được ổn thỏa, thuận tiện ».

Vua y cho.

Tấn phong cho bảo quốc huân thần thái sư, Cần chính điện đại học sĩ, Cơ mật viện đại thần, kinh diên

https://tieulun.hopto.org

giảng quan. Quốc sử quán tổng tài, quản lý Khâm thiên giám sự vụ, khâm sai Bắc Kỳ kinh lược đại sứ, Vĩnh Lại bá là Nguyễn Hữu Độ, làm Vĩnh Lại quận công, còn chức vẫn như cũ, đặc cách cho theo lệ thân công sai quan cầm cờ tiết đến làm lễ tuyên phong. Hiệp biện đại học sĩ, lãnh thượng thư bộ Lại là Nguyễn Trọng Hợp, thăng thự Văn minh điện đại học sĩ thượng thư bộ Binh là Hoàng Hữu Thường, thăng thự hiệp biện đại học sĩ. Thự thượng thư bộ Hộ là Tôn Thất Phan được thực thu. Thự tổng đốc Sơn Tây là Vũ Văn Báo; lãnh tổng đốc Bình Định là Nguyễn Hiệp, đều được thực thụ. Tuần phủ tỉnh Hà Tĩnh là Vũ Khoa thăng thu tổng đốc, nhưng vẫn lãnh như trước. Thống chế doanh Long vũ là Nguyễn Gia Trinh (trước là phó, vua cho đổi tên), thăng thự tả quân đô thống. Chưởng vệ doanh Kỳ vũ là Nguyễn Trí, thăng thu thống chế, kiêm chưởng doanh Tuyên phong. Chưởng vệ lãnh đề đốc kinh thành là Lê Thuận Lý, đổi bổ chưởng vệ viện thượng tứ, kiêm quản ty vệ Kiển thị. Nguyên thống chế Nguyễn Hữu Thận, đổi bổ kinh thành đề đốc. Chỉ huy sứ, lãnh chưởng vệ, quyền chưởng hữu dực doanh Vũ lâm là Lê Quang Chỉ, đổi bổ vệ úy cấm binh, kiêm chưởng doanh Long vũ. Quản cơ quyền chưởng doanh Hổ uy, kiêm cả doanh Hùng nhuệ là Trịnh Lạc, thăng thu vệ uy doanh cấm binh, những quyền giữ như trước.

Tu sửa điện Đông Các.

Xây dựng nha kinh lược ở Bắc Kỳ (phía trước làm cửa trông xa, phía sau làm lầu vuông, sau đến các tòa nhà ngói như: nhà công sảnh, sân gác, nhà tiếp khách nhà các tư viện, cộng 15 tòa, quy mô rất rộng rãi).

Cấp tiền tuất cho dân hạt Thanh Hóa bị hỏa tai. (Các xã thôn: Tất Tác, Ngọc Sơn, và Cự Nham).

https://tieulun.hopto.org

Trừ thuế ruộng đất lấy để mở nha sơn phòng, tỉnh Hà Tĩnh (xã Trúc Bào, huyện Hương Khê, cộng 35 mẫu).

Tỉnh Quảng Bình bị đói. Cho trích kho thóc ở tỉnh, và kho thóc ở tỉnh Quảng Trị là 1.000 hộc, giảm giá bán ra, và khuyên sức quyên chẩn, để thu cấp bách cho dân.

Cho sĩ tử trường Bình Định, hợp thi ở trường Thừa Thiên.

Quan tỉnh tâu nói: « Mấy năm nay binh hỏa luôn luôn, học nghiệp bỏ trễ, tỉnh ấy và các tỉnh trở vào Nam đều thế, gia dĩ trường ấy đã bị giặc triệt phá, sửa sang lại một phen tổn phí rất nhiều, sức dân chưa kham nổi, xin theo lệ đã làm qua (những năm Tự Đức thứ 14 và 17), cho phụ thi ở trường Thừa Thiên, cho tiện một thể). Vua y cho.

Lại định lui hạn hội thi ân khoa năm ấy; vì ân khoa, chính khoa ở các trường Bình Định, Thanh Hóa, Nghệ An đều chưa cử hành, sợ có phụ điều mong mỏi của sĩ tử, nên lại lui hạn để đợi.

Ngày tốt đầu xuân vua đi chơi xuân; từ tháng chạp năm ngoái đến giờ, nóng nực hàng tuần, hôm ấy khí trời bỗng trở nên ôn hòa, vua bảo: « Thượng đế giữ gìn giúp đỡ, kính sợ càng nhiều, duy mệnh trời thêm yêu, một người có phúc, phúc cả triệu dân. Vậy sắc bảo tôn nhân, đình thần biết rõ, nhưng sai tâu trả lời để biết. Các quan đều nói: « Vua hiển ứng vận lên ngôi, hẳn được lòng trời phù hộ. *Kinh Thi* có nói: giúp đỡ cho làm vua, lại nói: lên xuống soi xét ở việc làm, xét khắp sách vở, đều nghiệm rõ cả.

Hoàng thượng ta, kính theo mưu trước, nối tiếp ngôi lớn, trời cho người theo, quang minh chính đại. Ngày nay, đương lúc mùa đông, mùa xuân giáp nhau, hàng

https://tieulun.hopto.org

tuần không mưa, hôm trước được lệnh làm lễ mật đảo ở trong cung, mà được ứng nghiệm, móc mưa thấm khắp. Hiện nay đương buổi khí dương nóng nực, mà hôm ngự giá, lại được khí trời điều hòa, việc ấy muôn dân đều biết, không phải là ngẫu nhiên, trông thấy sắc cờ quạt, nghe thấy tiếng chuông trống, đều hớn hở mừng rỡ, đó là trời yêu vua ta, ban ơn cho dân này, rất gần không phải là xa. Bọn thần giúp chúa không có tài năng, trông mây may có hy vọng, chỉ mong nhà vua kính cẩn sợ hãi, ngày một thêm lên, thể theo đức thuần nhất của vua Văn Vương, càng tìm thiếu sót, rất lo việc trị, để được hưởng lòng trời mến yêu, vỗ yên trong nước, để thêm nhiều phúc ức muôn năm không cùng, đó là phúc cho xã tắc và thần dân trong nước.

Vua sai sao lục khắp cho trong ngoài đều biết.

Tuần quốc công là Miên Trữ và Hoa Thịnh quận công là Miên Tuấn; vì nói bậy ba, bị đoạt lại chức tước.

Bấy giờ tôn nhân đình thần dâng sớ xin tấn phong cho Kiến Vương phi; hai công hôm vào chầu, lấy tờ sớ mở ra xem, rồi cùng nhau bàn riêng, Miên Trữ nói: « Từ xưa tới nay chưa có phủ thiếp được phong vương phi ». Miên Tuấn nói: « Việc ấy là phép cấm của đời Hán, Tống ». Quan khoa đạo đem việc ấy tâu lên. Chuẩn cho đình thần xét bàn.

Đình thần tâu trả lời nói: « Việc ấy là việc quan hệ đến điển lễ lớn, đã công đồng bàn bạc, xem xét phép xưa, hợp với tình lễ, các quan trong ngoài, không dám một mảy nói xen vào đó, hai công ấy là người rất thân, đối với đi đứng nói làm cần phải giữ gìn cẩn thận, lại dám đương lúc triều hội, ghé đầu nói chuyện riêng, trái bậy như thế, thực là có khuyết điểm, vậy Miên

https://tieulun.hopto.org

Trữ, Miên Tuấn xin chiếu lệ đi đứng có khuyết điểm, đều cách mất tước hiệu, cho về nhàn tản, để răn kẻ trái bậy, cho nghiêm chỉnh triều cương ».

Vua nói: « Miên Trữ, Miên Tuấn, không biết quân quốc là trọng, đã tội lại tội thêm, thực không phải là oan uổng; duy bọn ấy tuổi đã già, gia ơn cách mất tước hiệu, sách phong thu tiêu, đều phải đóng cửa xét lỗi, ngày thường không được đến chỗ khác, mỗi tháng chiếu lương huyện công cấp cho để giúp cho độ khẩu, đỡ khỏi cùng sinh biến; đợi sau này quả được mười phần sợ hãi biết hối, sẽ do phủ tòn nhân xét đợi chuẩn cho ban ơn. »

(Sau phủ tôn nhân lại đăng tờ tâu chuẩn cho các hạng áo mũ chầu, thu giao cho phủ nội vụ nhận giữ, dực thiện, cửu phẩm, thuộc lại, thuộc binh, đều đình bãi, bỏng lệ cũng phủ thiếp cũng đình cấp, còn gái chiếu cấp mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương).

Tỉnh Hà Tĩnh phái hiệp quản là Nguyễn Trọng Hiệp, cùng với quan Pháp tiến đánh ở địa phận núi, huyện Cẩm Xuyên, đốt phá 3 nơi đồn giặc, bắt được đề đốc ngụy là Dương Đồ.

Cho nha Hải Phòng tỉnh Hải Dương, chiếu lệ các tỉnh đạo, mộ đặt đội tuần thành (lính 50 người, đặt suất đội, đội trưởng, thư lại theo như lệ), đó là theo lời xin của quan phòng sứ Cao Xuân Dục.

Tỉnh Nghệ An, những người nhận phong sắc của giặc, ra thú hơn 50 người. Cho đều về quê sinh sống.

Đình việc thao diễn đầu mùa xuân. Lệ trước: các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, hàng năm đầu mùa xuân, tới họp hết để thao diễn và chi lương cho. Hiện nay Nam Bắc mới yên, kho chứa chưa dư dụ; nên chuẩn cho

https://tieulun.hopto.org

tháng 2 năm ấy, chỉ căn cứ linh hiện tại ban, điểm duyệt một lần, đình việc đến họp hết để thao diễn, cho đỡ tốn phí, đợi ngày nào kho chứa gần dư dụ, sẽ theo lệ làm; nhưng từ ngày ấy trở về sau, ngạch linh ngày giảm, việc ấy cũng bỏ không bàn nữa.

Tấn tặng huy hiệu Kiên Vương.

Trước đây bộ Lễ tâu nói: « Cha mẹ sinh ra, rất là thân tình, dẫu chuyện nặng về chính thống, cũng không nên không hậu với tư ân... Tôn vương chăm trồng cây đức, sinh ra bậc sáng suốt, ngôi báu thêm lâu dài, là nguồn gốc từ đấy, trước được tấn tặng tước Vương, cũng các hàng thân Vương không khác, là chưa hết đạo tôn sùng, phải nên rộng tìm điển cũ, riêng có tên khác, ngõ hầu tỏ được lòng hiếu phụng. Nhưng xét về đời Tống, Bộc An Ý Vương là Doãn Nhượng, năm Khánh Lịch thứ 4, phong làm Nhữ Nam quận vương; Gia Hựu năm thứ 4, phong làm Bộc Vương, thụy là An Ý; Nhân Tôn trị vì không có con, bèn lấy con thứ 13 của Vương là Tôn Thực làm hoàng tử, Nhân Tôn mất, hoàng tử lên ngôi là Anh Tôn. Trình Y Xuyên thành Bành Tư Viên bàn về Bộc Vương có nói rằng: « Đế vương cùng với hàng cha cùng bình đẳng không có phân biệt, thì cái lòng đại hiếu khó được yên. Nay thần thiết nghĩ lời tế cáo Bộc quốc thái Vương, thì nói cháu được nối ngôi hoàng đế, viết tên, kinh cáo lên hoàng bá phụ, đều nói theo rồi ». Tôn Vương nên theo lời bàn ấy, tấn tôn là Kiên thái Vương ».

Vua chuẩn giao cho tôn nhân, đình thần duyệt bàn, nhưng phê bảo hai chữ: « Ôn Nghị » trẫm muốn đem dùng là « Thuần Nghị », xét và trả lời một thể.

https://tieulun.hopto.org

Sau tâu trả lời rằng: « Năm Tự Đức thứ 27 (1756), đình thần theo lệnh xét bàn về việc truy tôn chính bố mẹ sinh ra, trong tập tâu có khoản nói: « Nên ưu tiên bằng hậu lộc, tôn làm tước Vương »; tập ấy đã được thánh thượng phê cho theo lời bàn ấy. Lại xét lời bàn ấy của Y Xuyên, ngay bấy giờ dẫu chưa thi hành, nhưng lời bàn của hậu nho cho là được tình lẽ chính đáng. Nay tôn Vương như được thêm chữ « thái », thì đối với các Vương có phân biệt mà đối với chính thống tưởng cũng không ngại; xin theo lời bàn của bộ, tấn tôn làm Kiên thái Vương; còn như vợ của Tôn Vương là Bùi quý thị, xin tấn phong làm Vương thái phi, hầu hợp tình lẽ. Lại vâng xét tên thụy để nêu đức tốt hai chữ « Thuần Nghị » đều là chữ tốt đẹp, có hợp cái chí của tôn Vương lúc sinh tiền, như được đem dùng, đối với ý nghĩa đều được hoàn toàn chu đáo ».

Vua phê bảo: « Lời bàn trước có khoản: nên biên thêm « hoàng thúc », sao không đề cập đến thụy, hiệu, chức, tước, có nên y cho biên không? »

Đình thần tâu trả lời: « Tự Đức năm thứ 29 (1758), theo nghị chuẩn cho nghi lễ: xưng, hô, tiếp, ngộ, chính cha sinh ra, ngày nay xưng là thúc [chú], ngày sau thì xưng là « hoàng thúc ». Nay tôn Vương xin theo cho xưng là hoàng thúc, mà thần chủ xin biên là hiển khảo hoàng thúc tặng Kiên thái Vương, thụy Thuần Nghị; bên cạnh biên: hiếu tử Ưng Đăng phụng thờ. Đề ở bia xin biên những chữ: « hoàng thúc tặng Kiên thái Vương thụy Thuần Nghị; Bùi quý thị xin tấn phong là Kiên thái Vương phi, ngõ hầu được hợp tình lẽ ».

Vua nói: « Thái Vương xưng là hoàng thúc, nghị ấy đã thành, còn như Thái Vương phi, theo nghị ấy, dịch ra thì gọi là gì? ».

https://tieulun.hopto.org

Đình thần tâu trả lời: « Tự Đức năm thứ 29, bàn về chuẩn cho, trong có một khoản là: « hoàng tử đối với chính cha sinh ra mình, xưng là thúc phụ ». Lại một khoản: cha mẹ sinh ra mình, chỉ xưng là: hoàng bá thúc phụ mẫu, không được xưng là: khảo, tỷ, hay đế. Nay xin theo lời chuẩn trước, xưng là hoàng thúc phụ, còn thần chủ và đề ở bia đều biên thêm chữ « phụ »; Thái Vương phi xin xưng là Hoàng thúc mẫu ».

Vua đều cho theo đó mà làm, xuống dụ rằng: « Nay cứ theo tôn nhân, đình thần cũng lời kêu xin, nên chiếu theo lời bàn của Trịnh Di về Bộc Vương, tấn tặng Kiên Vương là: Kiên Thái Vương, vợ của Vương ấy là Bài thị, tấn phong là: Kiên Thái Vương phi; về xưng hiệu thì theo lời bàn năm Tự Đức thứ 29, chuẩn cho xưng là hoàng thúc phụ, hoàng thúc mẫu, cùng khoản đặt tên thụy hay đổi dùng hai chữ « Thuần Nghị », ngõ hầu hợp chí Vương khi còn sống, trẫm hai, ba lần giao cho luận bàn công, lần lượt tâu lên, đều cho lời bàn trước là đúng, tưởng đã rất thích đáng, đã đem việc ấy tâu lên 2 cung, kính được bằng lòng y cho.

Vả lại, chính thống nghĩa là rất trọng, mà ơn sinh thành, vốn ở chí tình, duy hợp với lẽ phải của trời, lòng người được yên, là đạo chính của lẽ. Trẫm chăm chước tiếp thu lời của các quan, kính vâng ý chỉ, tấn tặng Kiên Vương là Kiên Thái Vương, tên thụy là Thuần Nghị, và vợ của Vương là Bài thị, tấn phong là Kiên Thái Vương phi, về xưng hiệu chuẩn theo lời bàn trước, còn như việc nên làm, nên giao cho quan có trách nhiệm xét từng khoản định liệu mà làm, cho hợp điển lễ ».

Chuẩn định nghĩa lệ biên tập quyển « Thực lục ». (Từ tháng 6 năm Tự Đức thứ 36 (1783) trở về sau, đến tháng 8, Hàm Nghi năm đầu (1885) trở về trước).

https://tieulun.hopto.org

Lúc đầu Sử quán tâu nói : « Kinh làm « Chính biên Đệ tứ kỷ » đã gần xong ; còn sự tích từ năm Tự Đức từ năm thứ 36 trở về sau, đến tháng 8, Hàm Nghi năm đầu trở về trước, dâng tờ tâu xin chuẩn cho tra xét biên tập phụ vào cuối kỷ ấy để còn sự thực ; duy khi ấy việc biến đổi không thường, như lúc đầu thì Thuy(1) quốc công lần ấy đã vâng chiếu để lại, được vào nhà để tang, xưng là tự quân, được vài hôm lại bỏ, rồi ngầm giết đi ; Lãng(2) quốc công được lập lên, lại cũng chỉ vài tháng cũng bị bỏ và bị giết, sau cùng thì nhà vua vì bị hiếp phải ra đi, nay danh hiệu lai lịch trước sau, đều nên làm như thế nào ?

Giản tông Nghị(3) hoàng đế cũng xen vào khoảng ấy, đã có tôn thuy, miếu hiệu, nay đều ở vào phụ biên, lại nên làm lệ chép như thế nào ? Phàm những loại như thế, chước đều danh nghĩa quan trọng nghìn muôn đời, khen chê công cộng, thuộc về lấy việc đã qua để làm răn, xin sắc cho tôn nhân, đình thần, xét rõ điển lễ, theo từng khoản, kinh định nghĩa lệ, liệt kê vào tờ tâu dâng trình, để đợi quyết định.

Vua phê bảo rằng : « Nay xét tờ tâu của sử thần trình bày, thì việc đó rất là long trọng ; phải giao cho trăm quan hội đồng xét rõ, nghĩ định thỏa đáng, cốt thế nào đều được công bằng chính đại, để đời sau không còn xen nói vào đâu được, trẫm rất lấy làm mong ».

Đến nay các quan đều nói, kinh xét thực lục cùng với sách sử, kỳ đối tuy khác, nhưng nghĩa lệ là một, thể lệ cổ sử, chẳng gì hơn kinh Xuân Thu ; từ nhà Chu

---

(1) Thụy quốc công tức Dục Đức.
(2) Lãng quốc công tức Hiệp Hòa.
(3) Giản Tông Nghị hoàng đế tức Kiến Phúc.

https://tieulun.hopto.org

trở về sau, thì lấy cương mục của Chu Tử làm chính. Kính xét kinh Xuân Thu, Ân, Hoằn (Ân là anh, Hoằn là em), Mẫn, Hy (Mẫn là em, Hy là anh) đều chép ở kinh ấy. Ở cương mục, phàm chính thống, nối ngôi đã thành vua, thì niên hiệu đều viết chữ to. Đời Hán thì Thượng đế (ở ngôi 10 tháng), Xung đế (ở ngôi 5 tháng) và Chất đế (ở ngôi 17 tháng), đều tuổi nhỏ lên ngôi, chính sự không ở mình, trị vì không được mấy, nhưng niên hiệu đều viết chữ to (Thượng đế Diên bình nguyên niên; Xung đế Vĩnh gia nguyên niên; Chất đế Bản sơn nguyên niên) là vì danh nghĩa vua tôi có quan hệ; và không như thế, thời quốc thống năm ấy, không thuộc vào ai, cho nên viết chữ to tất cả, là lập nghĩa rất tinh.

Về thực lục của liệt thánh triều ta, mỗi triều xin biên làm một kỳ, để rõ chính thống. Gián Tông Nghị hoàng đế là con thứ ba của Dực Tông Anh hoàng đế, tháng 10, năm trước lên ngôi, lấy năm sau làm Kiến Phúc năm đầu, danh nghĩa đã chính, tuy bấy giờ tôn lập nên do ở quyền thần, nhưng khi nuôi dạy, từng đã được tiên hoàng đế nghĩ đến, lại vốn được hoàng thượng ta mến yêu, nên ngay hôm lên ngôi lớn, đều nói: là con vua ta, cùng nhau hòa hợp, không có lời gì khác, ở ngôi vừa được 8 tháng, vội đã băng hà, nhưng chép năm đầu và chính sóc ban hành đã có năm tháng (từ tháng giêng đến tháng chạp, năm Giáp thân, những văn thư ghi chép, đều biên niên hiệu Kiến Phúc), so với Lê Tác Tông dẫu có niên hiệu, thụy hiệu, nhưng niên hiệu vẫn chưa thi hành, không có năm tháng liên hệ; (tháng 6 lên ngôi, tháng chạp mất, năm trước là năm cuối của Hiến Tông, năm sau là năm đầu của Uy Mục đế, nên sử cũ ghi chép chữ to làm một, nhưng «Khâm định Việt sử» thì chia riêng thụy hiệu, niên hiệu ở năm cuối

https://tieulun.hopto.org

Hiến Tông), vốn là không giống nhau; huống chi miếu hiệu, huy xưng, đã cùng tôn phụng, danh phận đã rõ ràng tỏ khắp trong nước, thờ ở Thế miếu, đính hiện thực là có một, kính vâng lời tổ huấn, ức muôn năm nối theo, về lễ thực hợp, nên làm chính kỷ.

Nay hoàng thượng ta, vận mở trung hưng, thực chỉ trên nối Dực miếu, mà Giản Tông nối ngôi trước, đã là vua rồi, theo lễ có cùng kế thống, như Huệ đế, Văn đế đời Hán (đều con Cao đế), Trung tôn, Duệ tôn đời Đường (đều con Cao tôn), nghĩa cũng không khác; nếu Kiến Phúc chép niên hiệu, đem làm phụ biên, thì năm Quý mùi trở về sau, năm Ất dậu trở về trước, quốc thống chưa liên hệ được, thực là chưa ổn. Nay sau khi Sử quán dâng tờ tâu, được phê bảo mọi lẽ, kính thấy hoàng thượng ta rất lấy danh nghĩa làm quan trọng, muốn cho thiên hạ đời sau không còn nói vào đâu được; bọn thần kính cẩn suy tìm cổ nghĩa, khảo xét việc thực, xin kính làm Thực lục Giản Tông Nghị hoàng đế, kế tiếp làm Đệ ngũ kỷ chính biên, chiếu theo nghĩa lệ chính biên mà làm; trong đó phàm việc gì là do ý của quyền thần, thì cứ theo việc đó chép thẳng, để rõ chuyên quyền, đó là tự có cách chép sử!

Còn như Thụy quốc công lần ấy vâng chiếu để lại, vào nhà chịu tang, mới vài ngày bị bỏ, bị giết, cùng với Xương Ấp đời Hán, Long Việt đời Lê hơi giống. (Xương Ấp xem ở sách Hán; Long Việt lập được 3 ngày bị giết); Lãng quốc công lên ngôi được vài tháng cũng bị bỏ, bị giết, đều không có năm tháng được liên hệ, xin cứ theo việc phụ biên vào sau tháng 6 năm Tự Đức thứ 36; Thụy quốc công nên chép nguyên tước; Lãng quốc công đã lên ngôi vua, xin nên theo lệ phế đế như Tống tử Dục, Tề Chiêu Nghiệp; — (Tống tử Dục phế làm

https://tieulun.hopto.org

Thương Ngô vương, Tề Chiêu Nghiệp phế làm Uất Lâm vương), sách của Tống, Tề đều biên là Phế đế), tùy theo văn mà chép. Khoảng năm Hàm Nghi gây hấn thì giống Trọng Quỷ đời Thạch Tấn [Thạch Kính Đường]; nhường nước thì giống Kiến Văn đời nhà Minh [Minh Huệ đế, niên hiệu Kiến Văn], nên cứ theo hiệu Xuất đế khi bấy giờ đã gọi để chép, nhưng phụ biên vào sau tháng 6 niên hiệu Kiến Phúc năm đầu, còn liền năm sau, thì lấy can (ất) chi (dậu) để phân biệt, mà theo tháng để chép công việc; vì tháng 8 năm ấy, hoàng thượng lên ngôi, phải lấy Đồng Khánh chép năm là theo lệ chính thống ở Cương mục. (Sách Cương mục của Chu tử: tháng 6 năm Ất dậu, Quang Vũ lên ngôi, năm ấy phải viết chữ tó Quang Vũ hoàng đế, Kiến vũ nguyên niên, mà không chép đổi mới. Lời chua: phải lệ ở Cương mục, chính thống lên ngôi, ở trong năm nay thì được dùng).

Vua bảo: « Dẫn chứng đã rõ, thì danh nghĩa đã hợp; duy tình thế cả hai không cùng thích hợp, còn có chỗ chưa ổn nhưng vị tất đã rõ, tạm y lời bàn mà làm ».

Lại thi hành cách quyên thưởng.

(Từ Thanh Hóa trở vào Nam, trừ khi nào lâm thời khẩn thiết, được chuẩn cho phái đi khuyến quyên ra, còn người nào tình nguyện quyên nộp, không cứ dân ở nội tịch hay ngoại tịch, người quyên 1.000 quan thì thưởng từ tòng cửu phẩm bá hộ, hoặc văn giai trở lên, cứ 1.200 quan, thưởng thêm một trật; quyên không đủ số thưởng hàm, thì cứ 60 quan, cho miễn binh, dao, thân thuế một năm). Lệ quyên, về năm Tự Đức 34 (1881), đã cho đình chỉ, không được thi hành mãi mãi; đến nay vì xúc tích đáng buồn, số thu vào không đủ cung số xuất ra, nên lại theo lệ cũ, gia thêm số cho

https://tieulun.hopto.org

thi hành (lệ cũ: 800 quan thưởng từ tòng cửu phẩm trở lên, cứ 1.000 quan, thêm một trật; không đủ lệ thưởng, cứ 50 quan, cho miễn 1 năm).

Biện lý bộ Hộ, khiêm nhiếp phủ tôn nhân là Hồng Tích (con Tông Thiện công); vì nói năng càn bậy (1 khoản dọa nạt người buôn, để mong hậu tạ; 1 khoản quan lại thăng chuyển, lại nói với người ta là tự mình gửi xin cho; 1 khoản phần nhiều quấy nhiễu ở trong phủ), bị cách chức; biện lý bộ Lại là Tôn Thất Diễm cũng vì tư tình che chở (biết là nói khoác, không chịu tố giác), bị giáng 3 cấp, phải ly chức.

Định rõ lệ tịch biên.

(Tự nay, phàm có tịch biên tài sản của tên phạm tội, thì do các viên hội đồng, theo từng hạng mà tịch biên, việc xong, trình bộ xét nếu giá trị chỉ trên dưới 30 quan, không phiền đấu giá rẻ, còn từ 50 quan trở lên, thì phải xét từng hạng, liệt kê đem yết thị, hạn cho trong một tháng, người nào muốn nhận mua giá bao nhiêu, tới xứ sở nào đấu giá, nhưng do nhân viên hội đồng chiếu theo giá phải chăng, phỏng định phải được tiền bao nhiêu, hễ đến kỳ đấu giá, chiếu theo giá hơn, nếu không hơn, thì theo giá đã định, tức thời cho mua; nếu không có ai theo giá muốn mua, phải do nhân viên hội đồng chước lượng nên giảm bớt bao nhiêu định lại, cốt sao thỏa đáng, rồi giao cho sở tại nhận mua). Lệ trước nhân viên hội đồng đánh giá mỗi vật hạng là bao nhiêu, nếu có vật nào không ai muốn mua, thì nhân viên hội đồng chiếu giá trị sung bồi, nhân viên hội đồng sợ phải bồi thường, tính giá phần nhiều có giảm hạ, số thu vào không khỏi có hụt, vì thế nên định rõ lại.

Đình lại không đặt đề đốc ở Nghệ An

https://tieulun.hopto.org

(Tỉnh ấy hiện nay số linh không có mấy, đề đốc là Hoàng Đức Tân đi vắng bị khuyết, nhân đó cho đình lại).

Cho sao lục thể lệ bộ Hình, giao cho tòa Khâm sứ nhận để thi hành. Viên khâm sứ đưa thư đến nói : « 3 tòa quan tư pháp ở Gia Định, hiện đương bổ tập luật lệ ở các nước, xin sao lục thể lệ hình danh của nước ta từ Gia Long trở về sau, để tiện quan Pháp xem xét mà thi hành ». Nên cho sao lục để đưa.

Định rõ lệ chay tram.

(Trừ nước ta hay nước Pháp, khi làm thời phải khiêng đệ hóa vật ; và quan viên bất thần đi việc công, phải dự trước lần lượt đi bắt nhiều phu trạm đi ứng trực ; cùng việc gì rất quan trọng khẩn cấp, phải phát đi bằng ngựa trạm, còn thì công văn tầm thường, ở kinh và các tỉnh, phải nên dự tính giờ khắc, mỗi ngày chỉ phát đệ một lần, cho được giản tiện).

Cho vệ úy, đồng lý công sở ở Đông các là Phạm Như Vy, quyền chưởng 2 doanh : Kỷ vũ và Tuyển phong ; vì thống chế Nguyễn Tri, hiện đang đồng lý các công sở ở tôn điện, đường sá hơi cách trở, mà ngày làm còn lâu.

Cho binh đinh các hạng, tự nay lấy quần áo mặc thường, mỗi năm 3 lần.

Bộ Binh tâu nói : « Binh để giữ nước, há nên để than thở về không có quần áo mặc vào người, mà cũng trở ngại gì về may lại ! Gần đây xét thấy binh đinh các hạng, khi canh dợi, hoặc đón tiếp quan Pháp, mặc quần áo phần nhiều lam lũ, không những người Pháp thường nói đến, mà ở ta cũng không thể để mất, nên sửa lại một phen, cho được nhã quan ; duy hiện nay tiền của quẫn bách, hóa vật thiếu thốn, nếu nhà nước

https://tieulun.hopto.org

chế cấp cho, sợ không được kế tiếp; phụng xét binh dinh các hạng ở kinh, đã lần lượt cấp thêm cho thần binh, cấm binh, ruộng lương 6 sào; tinh binh 4 sào, tạp ngạch 3 sào; lương tháng cấp thêm tiền, hoặc 2 quan, hoặc 1 quan, thế thì nhiều lần được hậu cấp, tưởng cũng đủ sung sự ăn mặc cả năm; xin cho thống chưởng các doanh vệ, sức cho các quản, suất, nghiêm sức cho các binh đinh, hàng năm liệu trích ruộng lương, tiền lương hàng tháng, cứ 1 tháng lại may một lần (áo vải đen, quần vải trắng) cho đủ mặc; bộ của thần chiếu kỳ phái người đến kiểm xét, nếu có châm thiếu, cứ thống chưởng và quản, suất nghĩ xử. Còn như áo nhung phục là để đến chầu hầu mới mặc, không được lấy mặc thường, định làm lệ mãi; như thế, thì việc đã có hạn, áo cũng mới luôn, tưởng cũng là một cách chấn chỉnh quân dung».

Vua cho theo nghị mà làm.

Đặt thêm viên dịch ở đền Kiên Thái Vương.

(Nguyên chiếu lệ đền Thân vương, giám thủ bát phẩm, và vị nhập lưu thư lại mỗi chức 1 người; nay đặt thêm tư vụ và thư lại mỗi chức 1 người).

Dựng điện Truy Tư, xây cục Thiên Thành.

Lễ, Công hai bộ tâu nói: «Đền Kiên Thái Vương, mặt trước gần sát gần dinh thị lang bộ Binh; phía sau lại ngay đường phố cửa chính đông, quan quân đi lại phải đi q..a, rất là ồn ào phức tạp, quan quân Pháp lại thường qua lại, ngăn cấm cũng khó, nếu theo chỗ cũ, sợ có khiếm nhã, xin chọn chỗ khác dời đến để làm».

Vua bảo: «Lăng tẩm của Vương chưa dựng làm được, gặp có việc tiến cúng, thì bày ở trên mặt đất, thực là khiếm nhã; phải ở bên cạnh lăng tẩm, dựng

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

một tòa chính đường, gọi là điện Truy tư, bên tả dựng một tòa, gọi là nhà Công nghĩa, bên hữu một tòa, gọi là viện Minh ân. Chuẩn cho bộ Lễ hội đồng với Khâm thiên giám, lựa xem địa thế chỗ nào cao ráo sáng sủa, phương hướng hợp pháp, có thể xây dựng được, thì cho làm. Lại đổi lăng tẩm của Vương là cục « Vạn niên thành » rộng thêm phạm vi, xây đắp nhà bia, cột đồng trụ, thành gạch, tường gạch, đảo ở ao, núi ở bể v.v..., đều phỏng theo các tôn lăng, châm chước nghĩ định mà làm.

(Cục Thiên thành, năm ấy làm xong, điện Truy tư chưa xong mà vua đã mất; ngày tháng 5, niên hiệu Thành Thái năm đầu (1889), điện ấy mới xong, bấy giờ tình thế đã khác, chuẩn cho điện ấy làm Tư lăng biệt điện, rước thánh vị nhà vua về thờ, gọi là điện Ngưng Hy).

TIMSACH.COM.VN

Cho hồng lô tự khanh biện lý Công bộ là Cao Hữu Sung đồng lý công sở cục Thiên thành; và hồng lô tự khanh là Trần Cương, sung làm tham tá.

Tháng 2, viên toàn quyền đại thần là Công Tăng vào kinh yết kiến và kính dâng quốc thư.

Dịch ra, thì lời lẽ nói: « Giám quốc nước Pháp là Ca Đô kính thư đệ trình đến trước điện vị đại đức [đức lớn], chí thân [rất thân], khế hữu [bạn tốt] là hoàng đế nước Đại Nam, soi xét; nguyên làm giám quốc nước tôi là Dong Kỳ Di Huy đã trả việc về nhà, nước tôi hội họp — hội kỷ anh và viện thứ dân, theo điều lệ trong dân chính, lết thấy bàn bạc thỏa đáng, theo lẽ công tuyển cử, sung lập tôi làm giám quốc để chủ trương việc nước, thống trị tất cả các quan và cai trị quan viên trong ngoài, đã nhận chức từ hôm mồng 5 tháng này. Từ khi nhận chức ấy, rất là chăm lo, địa

https://tieulun.hopto.org

vị rất khó, việc làm rất nặng, hằng ngày chăm chỉ, chỉ sợ gánh vác không nổi; nay nhân tiện có tin hồng, gửi ngay vài lời, tỏ bày qua sự thể, giãi tỏ tấm lòng; chỉ mong hoàng đế biết rõ một tấm lòng thành của tôi, tôi xin gắng sức sửa sang, hết lòng tính toán, cốt cho tình giao hòa của các nước ngoài cùng với nước Pháp, ngày càng nhiều, để được cùng yên hưởng thái bình vô sự, mà áo xiêm ngọc lụa giao tiếp với nhau để làm hòa hảo lâu dài, quyết không gây ra chiến tranh nữa. Tôi thiết nghĩ hoàng đế, cùng với bụng tôi, đôi bên cùng phù hợp nhau, về lòng mong muốn cũng chỉ có như thế, nên dám thẳng bày khúc ruột, rất mong ông bạn đại đức, chí thân, lượng xét cho ».

Vua tới Sứ quán hỏi thăm, sai tôn nhân, đình thần viết thư bàn bạc:

TMSACH.COM.VN

« Nước tôi trước kia cùng với quí quốc kết nghĩa hòa hiếu rất là dôn đốc; hôm trước nhân quyền thần gây hấn, bỗng mất khí hòa vui vẻ, may nhờ qui triều đình có lòng nhân thứ, lại kết hòa hiếu như cũ, định ngôi lớn, lập ra triều đình bảo hộ mà được an toàn, cái ơn tái tạo ấy, cảm đội vô cùng. Gần đây, vì nhiều việc, chưa kịp cho sứ đi đáp tạ, trong lòng biết là thiếu sót; năm Bính tuất qui triều đình lại cho đem khoản điều ước năm Giáp thân, cùng giao cho nhau ngay, thực là thịnh tâm bảo hộ rất soi tràn khắp cả nước tôi. Duy các qui quan lần lượt đóng ở nước tôi, trong khi thừa hành, chưa thể tất hết lòng tốt của qui triều đình, phàm những việc ngoài điều ước lại càng thêm lên, đôi khi có việc chưa thực được hợp lẽ công bằng. Ngày tháng 4 nhuận năm ngoái, qui khâm phái đại thần là Đờ qui chức, đến đô thành nước tôi hỏi đến tình hình hiện

https://tieulun.hopto.org

tại, đã được hoàng đế nước tôi viết thư gửi dâng thượng quốc đại hoàng đế soi xét, may được thấu rõ tình cảnh của nước xa xôi.

Nay qui đại thần là người công bằng chính trực, mọi người cùng suy tôn; trước đã đóng ở Bắc Kinh [nhà Thanh], tiếng tốt vốn đã rõ rệt, hiện nay vâng mệnh tới nước tôi, chắc phải mất trông thấy, lòng thương xót, mà mưu toan lợi ích cho nước tôi rất nhiều. Chúng tôi đã được chỉ của hoàng đế nước tôi, cho tạm trích vài khoản trọng yếu, tính sẽ từng bàn và công việc phải làm, đến bày tỏ với qui đại thần, may ra liệu lý và chước định thế nào, cho nước tôi được nhờ giúp ích, thì công đức của qui đại thần, không những nước tôi cảm đội không bao giờ hết, mà cũng có tiếng để mãi lâu đời, các điều khoản liệt kê như sau:

Khoản thứ 11 trong Điều ước có nói: từ giáp giới tỉnh Biên Hòa đến giáp giới tỉnh Ninh Bình, quan bố chính chiếu lệ thu thuế nộp về triều đình Đại Nam như cũ, không có quan Pháp xem xét vào đó; duy địa hạt ở Bắc Kỳ, các công sứ hợp cùng quan bố chính, tổng kê các thuế lệ, khi thu xong, quan Pháp cùng quan nước Nam, hội đồng để chuẩn định chi phí ở các sở và cùng vào việc công tiền bạc chi mỗi thứ hết bao nhiêu, còn bao nhiêu trả về kho ở kinh, thuộc triều đình Đại Nam các ý như thế. Thế mà gần đây các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào Nam đến Bình Thuận, các thuế tạp hạng trong đó, cùng với cửa bể các tỉnh hiện đặt thương chính, không liên can đến khoản điều ước, mà qui quan cũng phần nhiều sức bãi, không cho thu thuế. Vả lại 6 tỉnh ở Nam Kỳ nước tôi, đã là quản hạt của thượng quốc, Bắc Kỳ gần đây lại nhiều việc, trong đó chỉ cần những thuế ấy ở các tỉnh, nếu được thu cả như cũ, vẫn chưa đủ

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

chi cung vào dùng trong nước, huống hồ không cho thu thuế, thì lấy vào đâu, mà chiếu trong điều ước, thiết nghĩ có trái. Ở Bắc Kỳ, thì thuế lệ đinh điền ở các tỉnh, qui quan đều cho chiết nộp bằng tiền bạc, thu được bao nhiêu, nộp hết vào kho của quý quan, sau này quý quan chi biện việc gì, quan tỉnh không được dự biết. Còn như thuế sản vật, từ trước do các tỉnh ấy, thu chở về kinh chi dùng; nay qui quan cũng sức cho chiết nộp bằng tiền bạc, mà số chở vào kinh, năm Bính tuất viên toàn quyền đại thần đã chết là Bôn qui chức phỏng định mỗi năm trích chở tiền 38 vạn quan, gạo 38 vạn phương, về gạo chiết thành tiền, mỗi phương 5 quan, vẫn chưa chở đủ. Đến qui toàn quyền đại thần là Bi qui chức, lại định giảm, số chở năm ấy chỉ còn thành tiền tây là 150 vạn quan, tính thành tiền nước tôi là 18 vạn 5.000 quan, mà nhiều lần đã chở vào, cũng đợi để chở vào, tính suốt cả mới được tiền nước tôi là: 153 vạn 300 quan, còn thì chưa có cho chở. Còn như số chở năm Đinh hợi, căn cứ vào qui cựu toàn quyền đại thần là Bi qui chức, đến kinh nói rằng, khoản ở Bắc Kỳ tải vào kinh, viên toàn quyền đã chết là Bôn qui chức nghĩ định trích chở tiền gạo đều 38 vạn quan và phương, nhưng xét ra tờ ấy không có bút tích viên toàn quyền làm bằng, duy nước tôi, mấy năm nay tiền tài cũng quẫn bách, tạm định cho chiếu các tỉnh ở Bắc Kỳ năm trước còn để lại tiền tây là: 150 vạn quan, cho trích chở đi; nhưng tính suốt cả toàn kỳ, thì mỗi năm số thuế được thu, cộng được tiền là: 750 vạn quan, mới đủ chi phí của bảo hộ; nếu thu được đủ cả, thì số tiền còn để lại ấy, số ấy phải chở đủ. Còn như số chở năm Bính tuất, hãy còn chưa chở là bao nhiêu, phải chở về cả cho

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

xong, các lời như thế. Sau từng căn cứ vào lời báo ở nha kinh lược, thì số thuế năm ấy hiện thu được tiền là: hơn 654 vạn 400 quan, hợp với số tiền còn để lại: 150 vạn quan, cộng hơn 804 vạn quan, trừ chi phí hàng năm của bảo hộ là: 750 vạn quan, là phải được chở vào hơn 54 vạn quan, nha ấy đã tự xin trích phần tải số tiền 54 vạn 400 quan để chở nộp về kinh, nhưng vẫn chưa tiếp được thư trả lời. Hiện nay chi tiêu rất nhiều, số chở năm trước còn thiếu, năm ngoái chưa được trích giao; từ Thanh Hóa trở vào Nam sau khi bị tàn phá, thuế lệ khó thu, không nhờ vào đâu được, tình hình rất là khẩn cấp, may nhờ lượng xét định cho số chở vào cả năm là bao nhiêu, hầu đủ chi dùng trong nước, được đội ơn lắm.

Khoản thứ 15 trong điều ước có nói: nước Pháp từ hứa hẹn là: từ sau xin giúp nước Nam được tốt đẹp hoàn toàn, có thể khỏi hết giặc giã trong ngoài; bởi thế nước Pháp xét xem trong nước Nam, hoặc ở Bắc Kỳ nơi nào có việc cần cấp, phải nên đóng quân, thì đem quân đến đóng mà giữ giúp, các ý như thế, thì việc giữ giúp nước tôi, là do ở lời hứa hẹn của thượng quốc, nên phàm giặc giã trong ngoài, quan quân qui quốc có phải đến đóng làm việc, cũng là chiếu theo điều ước.

Trước đây viên nguyên súy ở Gia Định phái ra sai viên là Trần Bá Lộc trả lại các tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận, Phú Yên trong khi đó lại nói rõ về quân phí, trách phạt tỉnh Khánh Hòa 1.000 thoi bạc, mỗi một thoi trị giá 15 đồng, cộng 15.000 đồng; và trách phạt tỉnh Bình Thuận, cũng đã một số nhiều, và thu bạc thuế lĩnh trưng hơn 18.000 đồng; sau lại trách phạt hai hạt: Bình Định, Phú Yên, đến một số nhiều là

https://tieulun.hopto.org

136.210 đồng; tỉnh Bình Định 75.690 đồng, năm ngoái đã thu được 15.209 đồng; tỉnh Phú Yên 60.520 đồng, năm ngoái, đã thu được 21.115 đồng, khi ấy đã đệ giao cho qui công sứ đóng ở tỉnh ấy kiểm nhận. Vả dân nước tôi vốn nghèo thiếu, nghĩ phạt như thế quá nặng, thì dân đều hết kiệt, chiếu trong điều ước, thì nghĩa xin giúp, sợ không được hợp; huống hồ những hạt ấy, sau khi tân phá, dân tình thực rất gieo neo không chịu nổi, thường thường kêu giảm cho, qui đại thần thương dân như một, liệu nghĩ thế nào, cho dân những hạt ấy, may được nhờ ơn.

Khoản thứ 12 trong điều ước có nói: ở nước Nam các sở thương chính, lại cho lập lên, giao hết cho người Pháp chuyên coi; còn sở thương chính có nên lập ra, thì chỉ ở nơi ven bể và biên giới; về các sở thương chính trước quan võ nước Pháp làm ra, ngày nay nước Nam cũng dùng bàn đến. Còn như các khoản về điều lệ các sở thương chính và các thuế lệ ngạch ngoại, cùng lệ cấm các thuyền không được vào cửa biển, trong khi có bệnh dịch khí, thì trong nước Nam và các sở ở Bắc Kỳ, cũng theo như điều lệ ở 6 tỉnh Nam Kỳ, các ý như thế. Ngày tháng 11 năm ngoái tiếp được tờ tư của viên phó công sứ Bay nói điện báo của qui đại thần có nói: «Chiếu theo nghị đã lập ngày mồng 2, tháng 3, năm 1886, khoản thứ 12 nói về thuế thuốc phiện, thuế rượu, nếu có cho người lãnh trưng, phải trình qui đại thần thẩm xét, rồi sau mới được cho, các lẽ như thế. Cứ theo điện báo ấy, thì nước tôi rất lấy làm ngại, vì qui đại thần đóng ở Gia Định, mà ở kinh mỗi khi có cho người lãnh trưng thuế hạng gì, đều có tư bàn với viên khâm sứ xét định; nay nếu hết thảy đều do qui đại thần thẩm xét, rồi sau đó mới cho thi hành, thì dường sá

https://tieulun.hopto.org

xa cách, không khỏi chậm trễ, lòng người ngại khó, sợ có chỗ thi hành không được, vậy mong qui đại thần xét nghĩ lại thế nào, cho thỏa tiện, đó là nhờ ơn.

Viên toàn quyền trình bày đáp lại:

Về khoản ở Bắc Kỳ chở vào kinh, gần đây tiếp được điện báo của viên toàn quyền Bắc Kỳ là Bi Đê nói: «Nha kinh lược, lần này được chở vào kinh, một số tiền là hơn 54 vạn quan», đã xét ra là đúng, phỏng trong tháng này, cho giao chở đủ số, còn về được chở bao nhiêu, đợi Nguyễn Hữu Độ ra Bắc, sẽ phải bàn định sau.

Về khoản Bình Thuận, Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên bồi thường quân phí; cứ theo trong thư trình bày dân tình các tỉnh ấy gieo neo lắm, thường thường kêu giảm, tôi cũng đã nghĩ thương tình, sẽ đành điện cho công sứ Phú Yên lại cho chước miễn. Còn như thuế tạp vật các hạng, do qui quốc được tùy tiện, tư bàn với viên khâm sứ rồi cho lãnh trưng, tôi không có ngăn trở, tôi đến đây hết lòng giúp ích, nên phải châm chước còn nhiều; nay tạm trích một hai khoản cho cử hành, để tỏ lòng thực giữ giúp, xin tâu lên để hoàng đế biết rõ.

Ý cũng muốn châm chước công việc cho xong, để về nước.

Vua sai viết quốc thư để đáp tạ.

— «Hoàng đế nước Đại Nam kính thư trả lời ngài đại hoàng đế, nước Đại Pháp, soi xét cho, nay tiếp được tổng thống Đông phương toàn quyền đại thần là Công Tăng, đến đô thành nước tôi, đưa giao tờ thư của đại hoàng đế viết cho, tôi rất là mừng rỡ cảm kích, rửa tay mở xem, thấy lời nói trong thư, thực là cao minh rộng lớn; trong đó có nói: đại hoàng đế được

https://tieulun.hopto.org

công nghị cùng suy tôn, chủ trương việc nước, nghĩ — ngôi trên thực gian nan trọng đại, phàm nghiệp lớn phải lo lắng, siêng năng, đem lòng thành thực đối đãi, cốt cho nước Pháp cùng với các nước đồng minh, tình giao hiếu càng hậu, lại giúp đỡ nước tôi, giữ mãi tình thân hòa mục, ngày thêm lợi ích, rộng lớn thay lời nói của người đức tốt, sẽ khiến cho thế giới cùng hưởng yên vui, tiếng vang mãi mãi. Vả lại qui tổng thống toàn quyền đại thần danh vọng vốn rõ rệt, đã làm khâm sứ ở nước Đại Thanh, tri thức có thừa, tôi nay may được cùng biết, đã cùng bàn ngay các khoản việc nước, quý tổng thống nói rằng: « xin thay qui triều đình, ưng theo lòng mong muốn, tôi lại rất cẩm phục, phàm thần dân ở nước tôi cũng cùng vui lòng kính phục, hàng ngày mong qui tổng thống đại thần làm theo lời nói cho nước tôi được thịnh trị, so sánh với trước, mỗi ngày mỗi tiến. Lần trước cố toàn quyền đại thần là Bôn Be đến kinh, cũng rất có lòng giúp đỡ, không may lại chết, chưa làm được việc, nay có qui tổng thống toàn quyền đại thần đến mưu tính giúp tất cả việc lợi ích, mới được vài ba hôm đã gần tới kỳ về nước, tôi tạm đem vài khoản quan trọng phải bàn bạc ngay.

— 1 khoản : — Viên toàn quyền trước là Bôn Be và Bi U, bàn định thuế lệ ở Bắc Kỳ, trừ chi phí ra, còn thừa bao nhiêu cho chở vào kho ở kinh đô nước tôi để chi dùng.

— 1 khoản : — Về quân phí trong nam ngoài bắc ở những tỉnh : Bình Thuận, Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên, bị trách phạt bồi thường bằng bạc, trừ đã thu rồi ra, hiện còn thiếu bao nhiêu, cho được đình miễn.

— 1 khoản : — Hiện nay giặc giã đã bình, dân gian yên ổn, nếu còn để qui quan binh làm nhiều đồn đóng giữ

https://tieulun.hopto.org

'nần phòng, thì dân tình ngờ sợ, xin nên lượng cho rất hớt, khi nào có chỗ nào không yên, do quan địa phương tư trình viên công sứ các tỉnh giúp đỡ. Ba khoản trên đây qui tổng thống đã xét biết hiện tình, xin cho theo thế mà làm.

Lại 1 khoản : — Viên khâm sứ ở kinh, nếu nghe theo viên toàn quyền ở Bắc Kỳ, sợ không hợp điều ước ; thẳng hoặc ở kinh đặt toàn quyền, phàm bàn định việc gì, cũng được dễ dàng tiện lợi. Hiện sung khâm sứ đại thần là Hách Tô, vốn là am hiểu tài cán, nếu được sung làm toàn quyền ở kinh, càng thấy lòng thượng quốc cai quản giúp đỡ nước tôi như thế là chu đáo, cứ theo như qui tổng thống nói, qui triều đình sở dĩ không muốn thay đổi khoản nào là sợ nước tôi có sự nghi ngại, và ý của qui tổng thống không muốn viên khâm sứ ở kinh theo lệnh của viên toàn quyền ở Bắc Kỳ ; chỉ muốn viên khâm sứ phàm các việc tư trình với qui tổng thống, để tiện xử trí mà thôi. Nay nước tôi đã muốn ở kinh được có toàn quyền, qui triều đình cũng muốn cho, qui tổng thống cũng muốn hết lòng cầu xin cho Hách Tô được thực thụ khâm sứ, được có quyền pháp, để hả lòng trông mong của nước tôi. Vả lại qui tổng thống vốn có trọng danh tiếng lớn mà nước tôi phàm các việc còn cần xử trí, như các loại lớp thương chính, sửa đường sá, làm đường điện báo, tất phải qui quốc giúp đỡ, mới mong được việc.

— 1 khoản : — Các xứ Cam Môn, Cam Cát thuộc địa giới nước tôi ; gần đây nhân nước Xiêm mạo nhận lấn tranh, đem quân đóng đồn, nay thượng quốc chiếu điều ước tính liệu thế nào, để nước tôi không mất giới hạn ấy. Hai khoản ấy đã bàn với qui tổng thống tâu lên giúp, mong được giúp ngay cho. Vả lại qui tổng thống tới

https://tieulun.hopto.org

đây, tôi thực rất mong mỏi, các khoản trên đây cùng năm ngoái đã viết thư gửi qui khâm phái là Đờ, để về dể đạt giúp các khoản, tưởng qui tổng thống tất phải thể theo đức khoản nhân của đại hoàng đế và ái ngại lòng thành thực kêu ca của nước tôi, hết thảy tâu lên, may được theo lòng mong muốn, để nước tôi được nhiều ơn huệ ban cho, không những là may cho tôi, thực là may cho cả thần dân cả nước tôi.

Tháng trọng xuân khí hòa ấm, xin chúc đại hoàng đế khỏe mạnh, sống lâu, nhiều phúc lành, qui quốc ngày càng thịnh trị, là điều rất mong của tôi.

Tự khi tới kinh, đến ngày về, các khoản đón tiếp, thết tiệc, đưa tiễn, đều theo lệ trước mà làm.

Tháng 12 năm ngoái, triều đình Pháp đưa tặng cái ấn bằng ngọc tinh kim hắc hỏa (1), vua sai viết thư đáp lại.

Trong thư nói : Nước tôi từ trước cùng với thượng quốc kết giao, tình lý rất đôn đốc, về trung gian chợt gặp ách vận, nên thành cách trở, may mà thượng quốc đại hoàng đế lại tỏ bày tình hiếu cũ, đặc cách sai qui đại thần, hiệp cùng với đại thần nước tôi, đón lập tôi lên nối nghiệp lớn ấy, lại đem tờ ước thư, giao cho nhau thi hành, thực là nghĩa giao lân tin cậy hòa mục, trước sau không biến đổi, tôi thực cảm ơn vô cùng, chỉ phải nước tôi cùng với thượng quốc xa cách mấy lần biển rộng, chỉ sợ không chứng tỏ thì không tin; nay tiếp được khâm sứ đại thần hiện đóng ở kinh đô nước tôi là Hách Tô trình bày: « Vâng mệnh thượng quốc đại hoàng đế, đưa tặng tôi một cái ấn ngọc, là ngọc ở trong tảng đá, tự trời ứng cho điềm lành, trước đây 19 năm,

---

(1) Tinh kim, là vàng tốt, còn hắc hỏa không hiểu nghĩa là gì?

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

được nước Đại Pháp bửa cả khối ra chế thành ấn ấy, cố nhiên là hiếm thấy, huống hồ hòn ngọc ở trong tảng đá, mài giũa đã khó lại càng khó thêm, kính đem để tặng, sau này có việc gì, phải thông báo với triều đình qui quốc, thì dùng ấn ấy để làm tin, các ý như thế; Tôi tiếp nhận được, xem xét vài bốn lần, thực là lòng lánh sáng đẹp, rất là báu la, đó là lòng tốt của qui hoàng đế tràn khắp, không tiếc của báu trời cho, ban ơn cho nước Nam này, tỏ lòng tin nghĩa, truyền mãi lâu dài, kế ấy thật là chu đáo, nghĩ đến tặng cho của báu đáng giá trăm bằng [1], thì cảm ta biết đến thế nào, liền phải gói kín cất đi, để thời thường tỏ lòng tin, dẫu xa cách bể trời 7 muôn dặm, như thân được gặp nhau, sẽ có dụ để bảo cho thần dân trong ngoài nước tôi, cho đều được biết tấm lòng thượng quốc yêu dấu việc hòa hiếu, hết sức bảo hộ để giữ mãi cái tình giao hảo, cũng hưởng thăng bình, đó là điều tôi rất mong lắm.

Tôi lại nghĩ: tình giúp đỡ của thượng quốc, nước tôi ghi nhớ trong lòng đã lâu, từ trước tới nay chưa có sai sứ sang để tạ, thực là thiếu sót, gần đây tiếp được báo đăng đến năm Kỷ sửu thượng quốc mở hội đấu xảo đồ qui lạ của các nước trên thế giới, đều đem đến cả, vật sản nước tôi hèn kém, dâu dám nói khéo, nhưng tôi muốn nhân cơ hội tốt ấy sửa đồ sinh lễ để đáp tạ thông tình, sẽ cho đem một hai thứ vật sản của nước tôi cùng đến dự bày ở hội đấu xảo, cho tỏ rõ lòng thân thiết hòa mục của thượng quốc và nước tôi với các nước cùng hòa hiếu, để tỏ rõ việc tốt, đó là lòng sẵn có của tôi, vì thế tỏ bày khúc đa, kính dâng lên ngài.

---

(1) Bằng là thứ tiền của đời nhà Hán.

https://tieulun.hopto.org

xin ngài cao minh soi xét, làm ơn cho thư trả lời, để được dựa theo làm việc, rất lấy làm tin là đã được xét đến, đỡ khỏi trông mong. Mùa xuân sáng tỏ, cảnh vật tươi đẹp, xin chúc ngài được nhiều phúc lành. Nay kính thư.

Tờ thư ấy gửi viên toàn quyền đưa về, và xuống dụ bảo khắp trong ngoài.

Dụ rằng: « Nước ta cùng với nước Pháp, từ trước, kết giao ước thệ còn cả, trung gian chợt gặp ách vận, để thành trở cách, may mà đại hoàng đế nước Đại Pháp lại tỏ tình hòa hiếu như trước, đặc cách sai đại thần, hiệp cùng với đại thần nước ta, đón trẫm lên nối ngôi lớn ấy, rồi đem ước thư giao cho nhau thi hành, thực là tình lên hiếu tín nhau hòa mục, trước sau không đổi mới được như thế, chỉ vì đất nước ta cùng nước Pháp xa cách mấy lần đại dương, sợ không chứng tỏ thì không tin, nay tiếp được viên khâm sứ đại thần ở kinh là Hách Tô đem 1 quả ấn ngọc do cửu khanh của triều đình Pháp hội lại làm ra, khắc chữ triện bốn chữ « triều đình lập tín » (ở triều đình lấy đó làm tin), đưa tặng, theo lời trình bày, vật mà đại hoàng đế nước Đại Pháp đưa tặng, là ngọc ở trong tảng đá, mà trời ban cho điềm lành, trước đây 19 năm nước Pháp bửa cả khối ra, chế làm ấn ấy cố nhiên là ít thấy, huống hồ ngọc ở trong tảng đá, dẽo giữa đã khó lại càng khó thêm, kinh đem đến tặng, sau có việc gì phải thông báo với Pháp đình, thì dùng ấn ấy để làm tin, các ý như thế, được ấn qui trọng ấy, là bởi có đức mới có vật ấy, phàm thần dân ta, nên biết nước Pháp cùng với nước ta có lòng hòa hiếu, hết sức bảo hộ, giữ sinh lễ với đồng minh, nhờ ngọc báu mà tình hiếu bền mãi, tốt với nước bạn, giữ gìn được nước, chỉ ở lòng thực tin, từ nay trở

https://tieulun.hopto.org

về sau, hai bên hiểu nhau, giao hiếu càng hậu, được hưởng phúc hòa bình, lâu dài, há chẳng tốt đẹp ư!»

Thượng thư bộ Công là Lê Hữu Thường tới tuổi, theo lệ xin về trí sĩ.

Vua nghĩ hiện nay, công việc còn nhiều, Hữu Thường là bậc lão thành, tuổi dẫu cao, thức lực còn kham nổi việc, cho vẫn lưu chức.

Quan tỉnh Quảng Bình, nghĩ lương ăn của dân ngày càng khó kiếm, xin cho chiếu lệ quyên chẩn như ở Quảng Nam, Quảng Ngãi thuộc những năm Tự Đức thứ 31 và 32; (ai quyên 700 quan, thưởng tòng cửu phẩm, gấp hai số đó, thêm một trật, đến chánh cửu phẩm thì thôi), châm chước định việc quyên thưởng. Cho tạm theo đó mà làm.

Nguyên Lại bộ thượng thư, khâm sai tả trực, tuyên úy sứ trí đại thần là Nguyễn-Thuật, sung nước Thanh trở về tra lại mệnh lệnh, chuẩn cho vẫn sung chức như cũ. (Bấy giờ lãnh Lại bộ là Nguyễn Trọng Hợp cáo nghỉ).

Mới lượng cấp lương tháng cho học trò trường hành nhân, và cho trừ thuế khóa, dao, dịch, có thứ bậc.

Học trò ấy, từ trước đến giờ đều tự biện của nhà; đến bấy giờ hành nhân là Diệp Văn Cương xin lượng cấp cho, để tỏ khuyến khích.

Vua y cho. (Tất cả 12 tên, mỗi tháng mỗi tên, gạo 1 phương tiền 3 quan).

Đổi lại và cho sáp nhập các xã thôn hạt Quảng Nam.

Trước đây, Tả trực tuyên úy xử trí đại thần là Nguyễn Thuật xét đem 14 xã, thôn, phường hạt ấy phải cho lệ thuộc lại, để được tiện cho dân.

(1 tổng Ngọc Sơn, ở huyện Quế Sơn, đinh điền đều ít, ở xen vào trong 4 huyện: Quế Sơn, Lễ Dương,

https://tieulun.hopto.org

Hà Đông và Duy Xuyên, xin bỏ tên tổng ấy, rồi đem 3 xã phường Đồng Lam, Đông An và Xuân Yên, sáp nhập vào tổng Xuân Phú Trung ở huyện ấy; 2 xã: Ngọc Sơn, Tịch An sáp nhập vào huyện Lễ Dương (trở xuống, tổng nào do tỉnh ấy xem xét làm việc), ba xã thôn Tịch An Đông, cùng Thạch Tàn, Thanh Trà, sáp nhập vào huyện Hà Đông; xã Thượng Bình sáp nhập vào huyện Duy Xuyên; và ba xã thôn: Phúc Ấm, Phú Sơn, Phú Khương, ở huyện Duy Xuyên, sáp nhập vào tổng An Thịnh Hạ, huyện Lễ Dương; 2 xã An Thuyên, Trúc Ấnh, sáp nhập vào tổng Hưng Thịnh Hạ, huyện Lễ Dương.

Và kèm xin: tổng xã vào ở tỉnh hạt ấy tình thế giống như thế, mà dân muốn đổi lại lệ thuộc, xin do quan tỉnh khám rõ, chiếu theo liên lạc nghĩ định mà làm, cho nên được thích đáng; nơi không giống như thế, không được viện lẽ xin, để phòng tránh chỗ nặng đến chỗ nhẹ. Vua y cho.

Cho hữu tham tri bộ Hộ là Hồ Lệ ra Bắc Kỳ đợi bổ (khuyết tổng đốc), theo lời xin của Nguyễn Hữu Độ.

Lại tấn tặng cho Nguyễn Hữu Lang là Dực vận công thần, đổi phong Phả Lại tử (chức thái thường tự khanh như cũ).

Bộ Lại tâu nói: « Phụng xét lệ trước, phàm con cháu quan viên nên được tập phong, tập ấm, đều chỉnh bản thân đã chết, con cháu mới được nối theo, đó là người sống mới nối theo tước của người chết. Nguyễn Hữu Lang trước đây được đặc cách gia ơn cho nối theo tước đại thần ấy, thần bộ theo nghị còn tập phong vĩnh lại tử, xem ra chưa đúng, thiết nghĩ hoàng thượng ta, theo vận trung hưng, đem lại dư đồ, hễ tôi có công, trung ái một nhà, thực có huân lao giúp vận hội, tờ

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

tâu của đình thần trước đã trình bày rõ, kính được truy thụ đến chánh tam phẩm, là do có công giúp vận hội, nên được đặc cách, không vì nhu người theo lệ thường được nối theo, vậy Nguyễn Hữu Lang tưởng nên đổi phong, để cùng tập phong có khác, xin đợi lệnh cho tấn phong được vận công thần, đổi lâm phẩ lại tử, do bộ Hộ chiếu lệ trích cấp tự điền, để tỏ rõ ý chỉ nêu rõ người hay, bác đáp công trang ». Cho nên chuẩn y lời bàn định.

Tổng đốc là Nguyễn Hiệp, bố chính sứ là Nguyễn Văn Trang, án sát sứ là Trần Gia Tĩnh ở Bình Định vì sơ suất định án, đều phải giáng (4 trật), vẫn lãnh chức cũ.

(Năm ngoái, tỉnh Phú Yên giải giao tên phỉ phạm phải [illegible] sang Xiêm của ngụy là Nguyễn Văn Phẩm; khi tra hỏi, thì xưng là: bị ngụy hội ở Bình Định ủy cho đem nguỵ thư và các hạng quế, trầm, bạc, lụa tới chỗ ngụy đóng là Nguyễn Duy Hiện; đi đến địa giới Man thuộc tỉnh Phú Yên, gặp Trương Công Sương là người của Trần Bá Lộc phái đi, bọn ấy xin Công Sương dẫn về thú tội, đến tỉnh Phú Yên, viên công sứ giam lại, nên không làm đơn dâu thú. Tỉnh ấy xét xử đem Nguyễn Văn Phẩm chiếu luật « tự ý vượt qua biên giới », kết tội thất cổ, giam đợi lệnh; nhưng đã xin ra thú, xin giảm xuống phải tội trượng 100, lưu đi 3.000 dặm, và chiếu lệ mới, phải khổ sai 10 năm; duy tên phạm ấy, tuổi đã 72, cho thu tiền chuộc tội. Viện xét định: tự ý vượt qua biên giới, không ở vào luật tự thú; phi nghịch là khoản nặng, không ở lệ cho chuộc; tên phạm ấy nhận danh sắc của nguỵ, lẻn đến nước khác, ra thú lại không có giấy tờ rõ ràng, xử vào tội chết, thực không phải là oan uổng; tỉnh ấy nhất khái

https://tieulun.hopto.org

theo án ra thú, xử cho được giảm, lại xin cho nộp tiền chuộc tội, thực là không đúng; vậy Nguyễn Văn Phẩm chiếu luật phải thất cổ, đợi lệnh, cho tỏ khuyên răn một cách rõ ràng, tỉnh ấy xét định tội án, không có tra rõ luật lệ, giấy tờ thu được cẩu ngay, trong có nhiều câu xúc phạm còn bậy, lại không cần mật niêm phong đánh dấu, chỉ dán qua loa phát đệ đi, việc làm như thế, mọi khoản đều là cẩu thả, việc có quan hệ đến xét định tội danh, phải lấy đường quan làm đầu; vậy tổng đốc là Nguyễn Hiệp, án sát là Trần Gia Tĩnh và tuần phủ hội xét là Nguyễn Văn Trung, xin điện chiếu lệ cẩu thả định án, phải cách chức ».

Vua phê chuẩn cho đều giảm xuống 1 bậc, phải giáng cấp lỵ chức, đề tỏ trừng giới một lần; nhưng gia ơn cho vẫn lãnh chức cũ, đề tỏ lòng thể tất.

Nguyễn Hữu Độ theo chỉ chuẩn cho lại ra Bắc Kỳ cung chức.

Thưởng cấp cho quan viên Pháp được long bội tinh, cộng 32 người. (Long tinh hạng nhất: 3 người, hạng nhì: 2 người, hạng ba: 9 người, hạng tư: 11 người, hạng năm: 7 người).

Dựng đặt cục gạo.

Khi đầu, thượng thư bộ Binh là Hoàng Hữu Thường tâu nói: « Ở kinh số gạo cần dùng cả năm rất nhiều, mà hiện nay, các tỉnh trong nam ngoài bắc, đều cho chiết nộp bằng tiền, nên mấy năm nay lương bổng quan lại đều chiết cấp bằng tiền bạc, thóc gạo ở Thừa Thiên ít ỏi, ngày càng ngặt nghèo, nên phải dựng đặt cục gạo, định rõ chương trình, cho người buôn, hoặc tự xuất vốn, hoặc lãnh của công, phát giấy cho vào nam ra bắc mua gạo chở về, bán cho dân gian, còn lại bao nhiêu, do nhà nước chiếu giá phải chăng để mua, một

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

là để dùng vào việc công, sung công khỏi thiếu, một là để đủ lương thực cho dân ».

Vua chuẩn cho giao cho bộ Hộ bàn tính kỹ lưỡng tâu lên. Đến nay quan bộ ấy tâu dâng chương trình cộng 10 khoản :

— *Khoản thứ nhất* : Nước ta, năm nay định mua gạo là 5 vạn tạ, mỗi tạ theo cân tây nặng 60 cân, 7 lạng, 3 đồng cân 8 phân. Về kỳ hạn thu nhận đơn của người nhận bán, thì định đến 6 giờ chiều hôm 19, tháng 3, nam lịch là cùng, nhưng chỉ cho người Pháp và người bản quốc, người minh hương cùng người nước Thanh hiện ở các hạt trong nước, với người ở những hạt Nam, Bắc Kỳ thôi.

Khoản thứ hai : Định đến 9 giờ sáng hôm 20 tháng 3 nam lịch, hội đồng ở Hộ bộ đường mở xem các đơn [illegible] cam kết nhận bán, chiếu xét đơn nào nhận bán giá gạo rẻ thì cho nhận ; nhưng trong đơn đều phải nói rõ, nguyên đã hiểu được các thể lệ mà bộ Hộ đã định ra.

Khoản thứ ba : Nước ta định mua chỉ gạo ở Nam, Bắc Kỳ thôi, trong đó gạo có lẫn thóc, chỉ cho 2, 3 phần trăm, và sắc gạo cốt thực khô tốt ; nếu có ướt, đen và thóc lẫn vào nhiều quá, hoặc than, đất các vật khác, lẫn vào gạo, đều không nhận mua.

Khoản thứ tư : Gạo ấy 5 vạn tạ, nên chia làm 5 lần chở tới để giao, mỗi lần 1 vạn tạ, lần cuối cùng được đến cuối tháng 7 nam lịch thôi ; người nào đã do bộ Hộ định cho nhận bán, hễ tiếp được điện báo của bộ Hộ đưa đến cho biết, thì sau khi nhận điện báo, 15 hôm, đã đem chở số gạo lần thứ nhất, chở tới bến cạnh cầu của cục Chiêu Thương trước ở phía trong cửa biển Thuận An ; hoặc bến sông Đông Gia ở kinh đô

https://tieulun.hopto.org

nước ta. Còn giao gạo hoặc cân giao ở trong thuyền; hoặc bốc lên trên cầu Chiêu Thương; hoặc bốc đến kho tạm ở Đông Gia để cân giao, tùy theo ý muốn của người nhận bán; nhưng phải là 3 đơn cam kết bảo lãnh; 1 đơn nói thuyền gạo vào bến cạnh cầu Chiêu Thương phía trong cửa biển Thuận An, mà cân giao ở trên thuyền, mỗi tạ giá bao nhiêu tiền; 1 đơn nói: bốc gạo ở cạnh cầu Chiêu Thương, cân giao ở trên cầu, mỗi tạ giá bao nhiêu tiền; 1 đơn nói: cân giao ở kho tạm, trên bờ sông Đông Gia, mỗi tạ giá bao nhiêu tiền. Ba đơn ấy cho vào một phong bì, ngoài bì đề những chữ: « Xin nhận giá bán gạo ở nước Đại Nam »; phong bì ấy lại cho vào một cái phong bì khác, ngoài đề những chữ: « gửi đến quan thượng thư bộ Hộ, nước Đại Nam ».

Khoản thứ năm: Bến nhận bán, về việc thông cấp đã xong, mỗi khi đến kỳ chở gạo giao nộp, thì trước kỳ hạn 5 hôm, đánh điện báo cho bộ Hộ biết; trước kỳ hạn đã có điện báo, mà phái viên tới nhận chậm trễ không kịp, để có hao tổn, thì người nhận bán mới được khiếu nại; nếu không theo đúng có điện báo trước kỳ hạn 5 hôm, tới khi, bản quốc như có nhận chậm, thì người nhận bán phải chịu, không được khiếu nại hao tổn vì lẽ gì.

Khoản thứ sáu: Thuyền gạo đã chở đến nơi đã định; như nguyên định giao ở cạnh cầu Chiêu Thương, cân giao ở thuyền thì từ thuyền lên bờ, về chi phí do bản quốc tự chịu; nguyên định giao ở trên cầu Chiêu Thương, thì từ thuyền bốc lên, về chi phí do người nhận bán chịu; nếu nguyên định giao ở kho tạm, trên bờ Đông Gia, thì phàm chi phí về bốc gạo, đều do người nhận bán chịu. Lại như khi cân gạo, thì bộ Hộ

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

và người nhận bán, đều phải người đến xem thay, còn cân để cân hoặc dùng cân đúng của nước Pháp, hoặc đúng cân đúng của Hồng Mao, cân rồi lại đem cân đúng của nước Đại Nam so sánh cân lại, khi ngày đã chiều, hai bên phái người cùng nhau hội tinh, xem trong ngày hôm ấy cân giao số gạo được bao nhiêu, người xem thay cả hai bên biên ra, giao cho người nhận bán giữ; hễ cân giao số gạo hiện chở một lần xong xuôi, thì người xem thay cả hai bên tinh suốt cả bao nhiêu ngày, đã cân giao số gạo được bao nhiêu, trừ bao bì ra, phải trả giá bạc mua là bao nhiêu, viết ra tờ biên, người xem thay cả hai bên, đều đóng dấu ký tên. Và khi giao gạo phải giao nhận cả bao, hễ 10 bao cứ, trích lấy một bao cân qua, là tinh được cả, 9 bao số gạo còn lại là bao nhiêu, lần lượt cứ 10 bao, trích lấy 1 bao cân giao như trước. Và mỗi lần thuyền gạo chở đến, thì phải trong 4 ngày giao nhận xong xuôi; nếu quá hạn không xong, để người nhận mua chở lâu phí tổn, thì do người được phái đi của bộ Hộ phải bồi trả; nếu chậm đến 24 tiếng đồng hồ, thì cứ 100 tạ phải bồi phí tổn là 1đ50, hoặc chậm đến 8 tiếng đồng hồ, cũng bồi tiền phí tổn như một ngày.

Khoản thứ bảy: Về bao bì chứa gạo, do chủ bán phải tự mua để chứa, khi nào giao gạo xong xuôi, thì bao không ấy phải giao lại cho chủ bán.

Khoản thứ tám: Hễ lần đầu giao gạo, tính tổng cộng số gạo giao xong, thì giá gạo là bao nhiêu phải giao trả chủ bán; nhưng bản quốc chiếu số gạo lần ấy, phải trả giá bạc là bao nhiêu? trích lưu lại 1 phần 15; kế tiếp sau đó mấy lần, mỗi lần giao gạo bao nhiêu? Hai bên tinh toán xong xuôi, đều phải lần lượt chiếu giá trả tiền. Đến lần cuối cùng, xét ra người nhận bán,

https://tieulun.hopto.org

đều theo đúng chương trình đã định, không có sai trái, thì bản quốc sẽ đem số bạc trích lưu 1 phần lần đầu, giao trả đủ số; nếu người nhận bán đối với các khoản chương trình, có khoản nào sai trái, thì số bạc trích lưu 1 phần ấy, bản quốc thu lấy, không có giao trả chủ bán.

Khoản thứ chín: Bản quốc trả tiền mua gạo, thì chiếu trả bằng bạc thoi, mỗi thoi 10 lạng, định khấu trừ bạc đồng là 15 đồng, mỗi lần việc giao gạo xong, người nhận bán tới kho ở kinh, nhận lãnh bạc thoi; duy có lần đầu định trích giữ lại một phần tiền, không được lãnh cả, còn các lần khác đều được chiếu giá lãnh bạc.

Khoản thứ mười: Hễ người nhận bán, đến ngày 19 tháng 3 năm lịch, đã kết liễu xong việc; nếu đến ngày 18 tháng tư năm lịch, là đã đầy 1 tháng, mà người nhận bán không có chở gạo tới giao, dịch thực là trái phụ điều ước, thì bản quốc cho người khác nhận làm, hoặc sẽ tự liệu lý với người nhận bán trước, không được can thiệp, còn tờ hợp đồng giao kết trước, không được chấp luận nữa.

Chuẩn cho tên người, mà nửa chữ bên tả gặp bộ « nhân », bộ « thị » đều phải tránh.

Kinh lâm « Ngọc điệp tôn phả ». Cho hiệp biện đại học sĩ, lãnh Lễ bộ thượng thư là Đoàn Văn Hội sung làm ngọc điệp tổng tài; Hộ bộ thượng thư là Tôn Thất Phan sung phó tổng tài. (Ngọc điệp toản tu, lấy Nội các thị độc là Nguyễn Hoàn Dực và Nội các tu soạn là Trần Danh Phương sung vào. Tôn phả toản tu, lấy lại khoa chưởng ấn là Nguyễn Văn Đạo và nguyên đồng tri phủ Tôn Thất Đề sung vào), theo lệ chiếu niên hạn.

https://tieulun.hopto.org

(Theo lệ cứ 12 năm làm hạn, từ Tự Đức năm 29, đến năm ấy vừa tới hạn).

Dồn 2 Dực tả hữu doanh Vũ lâm, quân Cấm binh làm 4 vệ, (tả nhất, tả nhị, hữu nhất, hữu nhị), mỗi vệ 6 đội; 2 doanh tả hữu Thủy sư, làm 2 vệ tả hữu, mỗi vệ 10 đội; còn số quân linh tinh ở các doanh vệ: Tiền phong, Long vũ, Hổ uy, Thần cơ và Thượng tứ, đều đồn làm 1 vệ, mỗi vệ 1 đội.

Bấy giờ ngạch binh đã cho bớt có một nửa, mà các tỉnh ngạch thuộc quân ở kinh, mấy năm nay chưa yên, bớt giải chia đều, nên cứ số hiện tại, tạm dồn lại, để có thống thuộc.

Dồn lính ở tỉnh Quảng Bình, làm 2 vệ: Bình nhất, Bình nhị; lính tỉnh Bình Định làm 2 cơ: Định tả, Định hữu và đội Định Lương; lính tỉnh Phú Yên làm vệ Phú Yên, cơ Phú Yên và Thủy vệ.

Vua nghe bên ngoài, phần nhiều có kẻ vụng trộm các hiệu đem tiền đồng, tiền vàng bạc của nước ta phá hủy để đúc đồ, cho bộ Hộ và quan phủ Thừa Thiên cần phải dò bắt để trừng trị.

Cho vệ úy, quyền chưởng 2 doanh: Kỳ vũ, Tuyển phong là Phạm Như Vy, sung làm phó đồng lý cục Thiên Thành. Cho nguyên lãnh binh quan ở Khánh Hòa là Trần Duy Lương đến thay.

Tháng 3, bấy giờ nắng lâu, các chính khanh 6 bộ (Đoàn Văn Hội, Hoàng Hữu Thường, Nguyễn Thuật, Tôn Thất Phan, Lê Hữu Thường và Hà Văn Quan) tâu nói:

«Hiện nay chính đương khí hậu tiết thanh minh, mà đã khí nóng hàng tuần dữ dội hơn ngày thường, đầu đất Tạng làm tự trách, [Thương Thành Thang],

https://tieulun.hopto.org

trông sông Vân Hán thấy lo, [Chu Tuyên Vương]. lòng kính *sợ* của nhà vua chưa từng nhãng quên một khắc, nhưng bọn tôi không hình dung được, nghĩa phải chia lo, trộm thấy người xưa, vì nắng mà cảm động, sai quan cầu đảo, hoặc sửa sang hình ngục, cốt để vì dân cầu phúc, cảm triệu khí hòa; về việc thành kính cầu đảo, đã chuẩn cho các địa phương tuân theo làm việc, còn như bộ Hình và các phủ huyện đã lần lượt nhà vua giao cho, cùng các án kiện về việc giao thiệp rất nhiều; nếu hết thảy tra hỏi, sợ không phải kính theo ý chỉ kính trời thương việc hình, trừ cái án mà vua giao cho, án nào là khẩn nên phải lần lượt tra kết ra, còn thì xin đều tạm đình, nhưng sức cho việc hình ngục phải trong sạch, để thư khí uất; và các tù phạm người nào phạm tội nhẹ, cho vệ, đội, tổng lý thứ nhân tạm đình về, đợi khi hòa như Hương sẽ xét. Lại chế sớ công tác chưa tiện đình, nhưng cũng xin do các tổng lý chước định trình hạn, cho sức quân được thư. Vua y theo.

Đặt tỉnh Phương Lâm ở Bắc Kỳ. Nguyên nghị định của viên toàn quyền Bôn Be, các man thổ đặt làm một tỉnh. Đến nay đặt công sứ ở xã Phương Lâm, huyện Bất Bạt, trích đem các hạt thuộc tỉnh Sơn Tây, đạo Mỹ Đức tỉnh Ninh Bình, phàm những dân thuộc Man, Thổ, do quan công sứ quản trị, gọi là tỉnh Phương Lâm, đặt ngũ châu để đốc 1 viên; án sát 1 viên, thống trị man thổ 3 tỉnh đạo quản đạo 3 viên (mỗi tỉnh đạo đều 1 viên); phó quản đạo 6 viên (mỗi tỉnh đạo đều 2 viên), chia trị Man Thổ 3 tỉnh đạo, cộng 11 viên, nha kinh lược đem việc ấy làm tập tâu lên. Vua chuẩn y.

Cho bố chính sứ tỉnh Khánh Hòa là Võ Doãn Tuân, thăng thụ tuần phủ, quyền tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Từ tháng chạp năm ngoái đến tháng ấy, trong kinh ngoài các tỉnh, đều không mưa; đã sắc cho các quan phủ, tỉnh đều làm lễ cầu đảo, không ứng nghiệm. Đến nay, vua ở trong cung, thắp hương bái vọng giao đàn một đêm: đêm hôm sau mưa, trong kinh ngoài bắc cũng lần lượt được mưa. Xuống sắc truyền bảo cho trong ngoài biết hết. Rồi lại nắng.

Thưởng cho quan Pháp được long bội tinh, cộng 333 người (hạng nhất 2 người, hạng nhì 7 người, hạng ba 9 người, hạng tư 66 người, hạng năm 259 người).

Cho các nhân viên bị oan uổng về năm trước ở tỉnh Quảng Nam, được truy phục tặng tuất có thứ bậc.

Trước đây, tuyên úy xử trí đại thần là Nguyễn Thuật tâu nói: « Về năm trước ở tỉnh Quảng Nam, nguỵ hội gây việc quấy rối, bức hiếp các thân hào là: Hoàng Chấn (nguyên tư soạn, tỉnh đốc học), Phạm Phú Thứ (biên tu, sung sát đạo bang tá), Phan Thiệu (điển bạ, sung phủ bang tá), Nguyễn Bính (lệ mục, phủ Thăng Bình); là vì dự có chức sự của triều đình, mắc vào thảm họa (đều bị giặc đốt giết). Trần Văn Dĩ (nguyên hồng lô tự khanh), lần ấy nhân loạn chiếm giữ sơn phòng; Ngô Tất Ninh (nguyên chưởng vệ quyền thống chế); Nguyễn Văn Hậu (nguyên quản cơ, sung phó lãnh binh), nhân loạn ở mãi ở quê nhà; Tất Ninh lại hiểu dụ đánh dẹp không được việc, đã chuẩn cho cách chức, đều là tội về việc công không tha được; nhưng hoặc biết hối lỗi thành thực theo về (Văn Dĩ đã ra thú, Pháp quan bắt giam, xử án phải chém ngay), hoặc trước sau không liên can (Tất Ninh, Văn Hậu ở nhà, bị giặc giết), cũng đáng nên lục, xin lượng gia ơn cho, để tỏ khuyến khích ». Cho nên lục để khen.

(Tất Ninh, Văn Dĩ, cho truy phục nguyên hàm, đình việc cho tặng tuất lần nữa; Văn Hậu tặng vệ úy Cấm

https://tieulun.hopto.org

binh ; Chấn tặng thị giảng, chiếu lệ chết về việc nước cho con, hoặc cháu ấm thụ chức, hàm có thứ bậc ; Phú Khang tặng hàn lâm viện trước tác, Thiện tặng kiểm thảo ; Bình tặng chánh bát phẩm, đều chiếu tặng hàm cấp tiến tuất, cho con, hoặc em, cháu được nhiêu nam 1 người).

Miễn các hạng thuế thiếu cả về năm trước cho dân bên giáo ở Hà Tĩnh (25 xã thôn) ; vì năm trước dân giáo bị hại rất nặng, các hạng thuế về những năm Đồng Khánh năm đầu và năm thứ hai còn thiếu cả, do tỉnh có đơn kêu lên bộ nghị định.

Chuẩn cho miễn 1 năm, còn thi chiếu lệ trưng thu.

Cho phó vệ úy, hữu dực doanh Vũ lâm là Nguyễn Trinh, thăng thụ vệ úy, lãnh chưởng vệ, quyền chưởng 2 doanh Kỳ vũ, Tuyển phong (nguyên chưởng là Trần Duy Lương đổi sung chức đô chỉ huy sứ).

TAISACH.COM.VN

Đón thêm quân tức vệ. (Gần đây mới có 300, đón thêm 200 nữa, cộng 500 người).

Lại sửa sang dựng nhà nghỉ mát ở bến Ngự sông Hương.

Xây lại bi đình lăng Thiên thụ. — Nguyên kiểu nhà vuông lâu ngày tổn nát, nên đổi dùng gạch vôi xây đắp kiểu cuốn khum để được lâu dài.

Lại làm guồng nước ở sông Ngự.

(Trước đã làm để dẫn nước vào sông cho được sâu trong, và giải nóng nực, đặt ở bờ sông đằng trước mặt nha đốc công Vũ khố, hàng năm chuẩn bị các vật kiện đặt làm việc dẫn nước ở chỗ ấy, đi tắt qua thành gạch xây ở Vũ khố, giáp đường ngự tĩnh tâm, bắc tre làm máng cho chảy lên trên thành, thẳng tới trong hoàng thành vào sông Ngự bên trong, sau khi loạn, bỏ đã lâu, đến nay lại làm.

https://tieulun.hopto.org

Dựng hành cung Vạn tuế. Ở Khe trước, ngoài cấm ban cục Thiên thành, bến đò ấp Cử sĩ, để khi thăm yết lăng nghỉ chân.

Châm chước ấn định số lấy đỗ trường Thừa Thiên, Bình Định hợp thi khoa ấy. Lệ cũ : trường Thừa Thiên lấy cử nhân 32 người, tú tài 96 người, trường Bình Định, cử nhân 18 người, tú tài 54 người. Khoa ấy số sĩ tử ở trường Thừa Thiên vẫn như cũ, ngạch lấy đỗ không giảm ; về Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Nghĩa chỉ có 420 tên (Bình Thuận không có người đi thi), so với khoa trước số sĩ tử không được nửa, nên chước giảm cử nhân 10 người, tú tài 30 người ; thế là lấy cử nhân 8 người, tú tài 24 người.

Mới phong tặng cho sinh mẫu của công tử ấn quan.

Bấy giờ quang lộc tự khanh, lãnh Lại bộ thị lang là Lương Thanh, hồng lô tự khanh, lãnh Lý Lại bộ là Hồng Uẩn, đều là ấn quan, nhưng công tử theo lệ không được phong tặng. — Đình thần tâu nói : « Về việc phong tặng công tử từ trước chưa được ra làm quan, nên không bàn đến. Gần đây các công tử ra làm quan, làm đến ấn quan rất nhiều, nếu nhất khái theo trước không có định lệ, không cho phong tặng, so với nghĩa « mẹ được quý vì con » sợ có chưa hợp, mà so với các quan viên, chưa khỏi ban ơn thiên lệch ; nghĩ nên châm chước bổ thêm vào nghị định, cho hết tình lễ. Xin cho tự nay phàm công tử làm quan đến ấn quan, thì trừ cha đã chết của người ấy ngôi đến vương công, vinh hiển đã hậu nhất, không phải phong tặng ra, còn như người mẹ đẻ ra, nguyên là phủ thiếp, nên theo lệ quan viên mà làm, để được đều thấm mưa móc cả mà tỏ rõ hậu đạo ». Vua y cho.

Công tử được phong tặng, bắt đầu tự Thành, Uẩn.

https://tieulun.hopto.org

Vua nghĩ các công thần khi xưa, xét trong sử truyện, cũng có ban cấp nhà riêng ; Nguyễn Hữu Độ dã phong tước công, thì nhà riêng cũng nên ban cấp ; duy hiện nay gỗ chưa được dư dụ, thợ thuyền cũng thiếu, nếu nhà nước xây dựng cho, hơi có chưa tiện. Bèn chuẩn cấp cho 1.000 lạng bạc, giao cho nhà viên ấy thuê làm.

(Quách Tử Nghi đời Đường có công lao lớn, giữ yên nhà vua, đức tôn, cho ruộng tốt, đồ dùng đẹp, vườn đẹp, nhà chứa sách, chép không xiết được ; Ngụy Liễu Ông đời Tống tặng thái sư, cho nhà cửa. Đời Minh, Vu Khiêm, tài lược nhanh nhẹn, lo nước quên mình, cho nhà ở cửa Tây Ba ; Thang Hòa phong Tín quốc công, Thái tổ cho tiền làm nhà. Bản triều, khoảng năm Minh Mệnh, nguyên trung hưng công thần là Trịnh Hoài Đức, không có nhà riêng, vì tuổi già xin trí sự, vua không cho, cho 2.000 quan tiền cùng gỗ, gạch, ngói, để làm nhà ở ngay kinh).

Dồn quân tỉnh Khánh Hòa làm vệ Khánh Hòa (5 đội) cơ Khánh Hòa (4 đội) và Thủy sư (3 đội).

Bộ Lễ tâu nói : « Nay kinh làm Ngọc diệp, tử chánh, phó tổng tài cho đến những người đẳng lục, theo lệ có cho ăn yến một lần (tổng tài 1 viên, được 1 mâm, giá là 10 quan tiền ; toản tu 2 người, đẳng lục 2 người, được 1 mâm, giá là 7 quan tiền) ; và từ hôm bắt đầu làm trở về sau, theo lệ mỗi ngày làm cơm một lần, mỗi lần 2 mâm (1 mâm trị giá 8 tiền, 1 mâm trị giá 6 tiền) ; nhưng hiện nay so với trước hơi khác, về 2 khoản ấy, xin do bộ Hộ chước định ».

Bộ Hộ châm chước bàn định : « mỗi ngày làm cơm 2 mâm, cộng 1 quan 2 tiền (mỗi mâm 6 tiền), thế là mỗi tháng hết 36 quan tiền ; còn như một lần đãi yến, xin đình giảm đi ».

https://tieulun.hopto.org

Chuẩn cho y lời.

Các trại Man ở Bình Thuận, xin đặt quản mục, để trông coi người Man được tùy tiện tới các hàng chợ ở hạ du buôn bán, chịu nộp thuế cho nhà nước. Còn như chức tấn thủ làm việc xin thôi không đặt nữa.

Chuẩn cho theo lệ trại Man ở các nguyên Thừa Thiên, bọn quản mục ấy, do tỉnh cấp bằng cho và cho quan lịch để biết ngày chính sóc [đầu năm].

Triệt bỏ điện Khâm Văn.

Bấy giờ điện Trung Tư về tài liệu thiếu thốn một số nhiều; nên cho triệt bỏ điện ấy, để làm phụ vào.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỂN X

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, năm Đồng Khánh thứ 3 (1888) mùa hạ, tháng 5, nước Pháp mới dựng cục « Đại Nam nhật báo ».

Phái quan thầy thuốc tới sứ quán học phương pháp trồng đậu, là theo lời tư bàn của viên khám sứ Hách Tô.

Quan Pháp đổi lập sở Thương chính tỉnh Quảng Nam ở cửa biển Đại Chiêm. (nguyên đặt sở thương chính ở Hội An thì triệt bỏ đi).

Thự Hình bộ thượng thư là Hà Văn Quan chết. (người Quảng Bình). Cho truy thụ thực hàm.

Cho 3 huyện : Ngọc Quan, Hùng Quan và Sơn Dương ở tỉnh Sơn Tây, đổi lệ thuộc về tỉnh Tuyên Quang.

Cho Cầm Bá Thước, sung làm bang tá ở nha sơn phòng tỉnh Thanh Hóa, trông coi 2 châu : Lương Chính và Thường Chính. Hai hạt ấy có các giặc nhà Thanh quấy nhiễu chưa yên ; Bá Thước nguyên là thổ tù mới ra thú, nhưng vốn được dân Châu ấy tin yêu, nên gia

https://tieulun.hopto.org

ơn cho sung chức ấy, để đoàn kết các thổ dõng đóng đồn ở đó chặn giữ cho hạt ấy được yên.

Cho những người theo giặc ra thú, người nào từ trước bị bắt hiếp phải theo, không có tiếng ác; sau khi ra thú, yên phận làm ăn như thường, thì địa phương ấy không được nghe dân mang lòng thù thêu dệt; còn thì sau khi ra thú, nếu có cùng với giặc ngầm thông, và trước khi ra thú, có nhiều thực trạng giết người lấy của, cũng đều chiếu tội tình xử phạt, để tỏ trừng phạt khuyến răn.

Cho thự Hiệp biện đại học sĩ, lãnh Lễ bộ thượng thư là Đoàn Văn Hội, đổi lãnh Hình bộ thượng thư; tham tri sung làm việc Nội các là Bùi Ân Niên, thăng thự Lễ bộ thượng thư.

Bấy giờ sơn phận từ tỉnh Hà Tĩnh đến tỉnh Quảng Bình (từ phủ thành Hà Thanh đến trạm Quảng Phủ) có nhiều giặc trốn tránh ra vào, về của công của quan từ đi lại, thường bị cướp bóc. Cho từ Hà Tĩnh đến ở phủ thành Hà Thanh và từ trạm Tĩnh Thần tỉnh Quảng Bình đến trạm Quảng Phủ, đều phái binh đóng đồn, để phòng hộ tống.

Quan tỉnh Thanh Hóa trong tập tâu có đem việc công tử Diên Điệp quyền nhiếp phủ Hà Trung (hàm cung phụng, sau nối đông An Khánh công, đổi làm Khâm Thịnh), xin thăng lãnh tri phủ.

Bộ Lại nói: « về lệ công tử bổ làm quan, năm Tự Đức thứ 34 (1881), đã được chuẩn định, chỉ bổ làm quan ở kinh, nguyên không bổ phủ huyện ở ngoài các tỉnh. Khoản năm Đồng Khánh ất dậu (1885), lực bổ thiếu người, nên cho Diên Điệp bổ lãnh tri huyện Nông Cống, cũng là quyền nghi tam thời, thế mà gần đây ấn quan ở các nha, gián hoặc có xét tư các công

TAILIEU.VN
https://tieulun.hopto.org

tử có thể làm được quan huyện, thì ghi chép lại, sự không hợp với định, trừ Diên Diệp đã được bổ ra, còn các người khác, theo lệ sung bổ chỗ khuyết ở các bộ nha ».

Vua bảo : « Lệ đã rõ ràng, há nên trái vượt, Diên Diệp cũng cho triệt về, đợi lệnh ».

Cho khách buôn lập công ty. Phàm các hóa vật và gạo, đều cho đi lại mua bán, làm nhãn hiệu, treo hiệu cờ, không được thay đổi. (Cửa biển Đà Nẵng lập 1 sở công ty lớn, các tỉnh đều lập công ty nhỏ).

Đóng thuyền vua ngự « Bình định ».

(Dài 5 trượng 5 tấc, rộng 6 thước, 5 tấc, sâu 2 thước 2 tấc).

Đất ở Nghệ An mọc lông (dài hơn 2 tấc, sắc đen).

Thành Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh bị tai họa dịch lệ.

Cho đất ở làng Kim Liên Thái Vương tên đẹp là Thiên hoàng long sơn, phong cho thần núi ấy là hàng thượng đẳng, dựng đền riêng.

Khơi đào sông Vĩnh Định ở Quảng Trị (thuộc 2 huyện : Triệu Phong, Hải Lăng). Khoảng năm Tự Đức, vì sông ấy thường bị cát lấp, đổi đào sông mới, chẳng bao lâu sông mới cũng bồi lấp, thuyền bè qua lại, đều theo nước lên to vận chở qua sông cũ. Đến nay sông mới gần thành gò đống, khơi đào rất nặng, bèn cho ở sông cũ, khơi đào rộng ra, phát dinh trăng 3.000 người, phải làm 1 tháng cho xong.

Truy tặng cho bốn đời của Kiên thái phi Bùi thị ; chiếu lệ phong tặng họ ngoại, đều kèm 1 bậc, đời thứ nhất tặng chánh nhị phẩm, phong Thành Hóa hầu, đời thứ thứ hai tặng chánh tam phẩm, phong Minh Lý bá ; đời thứ ba tặng chánh tứ phẩm, phong Phúc Mỹ tử ; đời thứ

TIMSACHTOM.VN

https://tieulun.hopto.org

tư tặng chánh ngũ phẩm, phong An Bình nam, làm đến Lưu Huy (ở phường Cát Sơn, tỉnh Quảng Trị) và sửa sang phần mộ họ Bùi (từ thủy tổ trở xuống).

Cho tỉnh Thanh Hóa hợp thi ở trường Nghệ An, tỉnh Ninh bình hợp thi ở trường Hà Nam (nguyên trường Thanh Hóa hợp thi cả Thanh Hóa, Ninh Bình, khoa ấy trường Thanh Hóa dinh lại, nên cho theo đường sá gần tiện để hợp thi).

Đổi đạo Mỹ Đức làm phủ Mỹ Đức.

Quan Kinh lược ở Bắc Kỳ tâu nói: « Năm trước trích 2 huyện: Hoài An, Chương Đức ở tỉnh Hà Nội và huyện Mỹ Lương tỉnh Sơn Tây, đổi làm đạo Mỹ Đức, để làm phía sau cho tỉnh Sơn Tây, Hà Nội. Nay đã đặt tỉnh mới Phương Lâm, để phòng thủ phía rừng tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa, Ninh Bình và phủ Mỹ Đức, các thổ dân đều trích theo quan tỉnh mới quản trị: 3 huyện ở đạo ấy, chỉ còn ít dân Kinh, nên chiếu theo địa thế, cho đổi lệ thuộc, để đỡ phiền phí; về đạo Mỹ Đức xin đổi làm phủ, trích 4 tổng: Tuy Lai, Quảng Xá, Bột Xuyên, Vân Nội, thuộc huyện Chương Đức; và 4 tổng: Thái Bình, Phù Lưu thượng, Phù Lưu tế, Trinh Tiết thuộc huyện Hoài An, cộng 8 tổng, đổi làm huyện Yên Đức, lệ thuộc vào phủ mới kiêm lý; còn 3 tổng: Bài Trượng, Vân La, Quảng Bí thuộc huyện Chương Đức; cùng 6 tổng: Lương Xá, Chúc Sơn, Cao Bộ, Dã Cát, Phương Hạnh và An Kiện, thuộc huyện Mỹ Lương, sáp nhập vào huyện Chương Đức, đổi làm huyện Chương Mỹ, thế là cả phủ hạt mới, đều thuộc tỉnh Hà Nội ».

Vua chuẩn y cho.

Đặt nha điền nông ở tỉnh Quảng Ngãi.

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ quan tỉnh đang tập tàu đem việc nguyên quyền sung bố chính tỉnh ấy là Vũ Duy Tĩnh tư trình: « Hạt ấy ruộng đất hoang vu, càng đầm bùn lầy, cát mới bồi, có thể khai khẩn được rất nhiều, trừ miền thượng du đã được sơn phòng khai khẩn ra, còn chưa khai khẩn cùng các miền trung, hạ du, phải nên lần lượt khai khẩn hết, để chấn hưng địa lợi ». Xin cho viên ấy trông nom việc ấy. Bèn chuẩn cấp cho ấn quan phòng và kiểm để làm việc, chọn người địa phương ấy, đặt bang tá 1 người, phái thêm tinh thuộc bát, cửu phẩm đều 1 người, quản đội 1 người, suất đội 2 người, lính 100 người, đến đóng làm việc ; về lương bổng, trâu cày, đồ làm ruộng, cho quan vay chiếu cấp, sau 3 năm chiếu sổ để thưởng phạt.

Cho hồng lô tự khanh, lãnh bố chính sứ tỉnh Bắc Ninh là Nguyễn Chính Nhã, thăng thụ quang lộc tự khanh, quyền bộ tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên (nguyên lãnh là Nguyễn Xuân Duẩn cáo nghỉ giả hạn).

Ngự giá đến các tôn lăng làm lễ thăm yết.

Lệ trước, sau khi lên ngôi, liền đi thăm yết, mấy năm nay vì sau khi loạn lạc chưa tiện, đến nay mới cử hành.

Khen thưởng các nhân viên ở Quảng Nam không có liên quan theo địch.

Khi trước, tuyên úy xử trí đại thần ở Tả trực là Nguyễn Thuật, làm danh sách đem các nhân viên ở Quảng Nam dâng lên và nói : « Lần này tỉnh ấy có việc, bọn ngụy cố đông mê hoặc nhiều người ngu tối đi theo ; trong đó cũng có người giữ chính đáng, không a dua, yên phận không nhục, biết đường lui tới, để chọn nghĩa lớn, đều là đáng khen, xin cho ban thưởng ».

https://tieulun.hopto.org

Bèn cho thưởng thăng 2 trật 1 người :

(Cử nhân Nguyễn Hữu Quang, đỗ đã lâu, vui về yên lặng rút lui, nhiều lần nguy hội bức hiếp, cố từ không chịu liên can, gọi đầu giả cách ốm, đem gia quyến dời đi nơi khác); thưởng thăng 1 trật 8 người : (Lãnh Quảng Nam đốc học là Nguyễn Đình Tựu ; hàn lâm viện biên tu là Trần Đình ; quản cơ là Nguyễn Tiến Tăng ; nguyên lãnh phủ Vĩnh trị huyện là Trương Đình ; nguyên hiệp quản là Đoàn Văn Huệ ; chánh bát phẩm chính ngạch là Lương Văn Cảnh ; Hòa Vinh bang á là Lê Liễn ; tú tài là Lương Trạch ; đều lần lượt theo quan quân ủy phái, có đủ thực sự). Còn thì thưởng gia 1 cấp 5 người và cấp một đạo lục chỉ khen ngợi 172 người (không có theo quan quân ủy phái, duy trước sau không liên can, bung cũng đáng khen).

TIMSACHEUDM.VN

hiện tình giống thế có nhiều, rồi những người lần lượt theo giặc, đã bị cách giáng nhưng những người không liên can, chưa có nghĩ tới, về nghĩa nêu ra để phân biệt, sợ chưa được đều ; vậy từ các tỉnh Thanh Hóa trở vào Nam, có hạng người ấy, dùng có sự thực, xin do quan các tỉnh, chiếu theo tình trạng phân biệt làm tập tâu đệ lên, đợi gia ơn cho, để được thấm nhuần tất cả. »

Vua y cho.

Lại đổn các hạng linh tuyển ở kinh.

Ngày tháng 2, đã cử hiện số tam đổn, đến nay lục tục giải tán ; lại đổn 3 vệ doanh hùng nhuệ, mỗi vệ 7 đội ; 2 vệ : tả nhị, hữu nhị doanh thủy sư, mỗi vệ 6 đội (trước đã đổn làm tả nhất, hữu nhất), 2 vệ : tả tam, hữu tam, mỗi vệ 5 đội ; doanh tiền phong (hợp cùng với linh đổn trước), làm trung, tiền, hậu 3 vệ, mỗi vệ

https://tieulun.hopto.org

6 đội ; doanh long vũ (hợp với số dồn trước), làm trung, tiền 2 vệ, mỗi vệ 6 đội ; doanh thần cơ, viện thượng tứ, dồn thêm 5 đội ; doanh hổ uy (hợp với dồn trước) làm trung, tả 2 vệ, mỗi vệ 7 đội.

Bọn lục khanh, lấy cớ hạn hán, lại dâng sớ nói : « Từ tháng 12 năm ngoái tới nay, trong kinh và ngoài các trấn, trời nắng chang chang không mưa, khí tiết rất trái hòa, hoàng thượng ta một lòng kính sợ, 5 tối thắp hương, lại sai bộ thần và quan địa phương, đều đến các đền thiêng, kiền thành cầu đảo, mới được mưa nhỏ, rồi lại hạn hán khô khan. Bọn thần đêm ngày lo nghĩ : cái lối nắng mãi không biết bởi đâu, trộm xét năm trước có loạn, binh dân mắc phải súng đạn rất nhiều, cùng các tỉnh nhân có loạn giết hại lẫn nhau, người vô tội bị oan uổng, phách lạc không chỗ nương tựa, hồn tản không sẻo, thường thường oan mãi, không làm lại họa sao được. Đông Khánh năm đầu, đã chuẩn cho lễ một tuần ở kinh thành, ngoài ra các tỉnh gián hoặc có quyên tiền sửa lễ ; còn như ơn của nước, ban của kho ra, chưa được thấm nhuần, xin xuống du cho phủ Thừa Thiên và các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào nam, tỉnh lớn cho chi tiền công 300 quan, lĩnh trung bình, tỉnh nhỏ 200 quan, mua sắm lễ phẩm và áo mũ, đều chọn nơi sạch sẽ lập đàn tế một lần, để cứu vớt những oan hồn chìm đắm.

Lại xin dụ bảo các quan trong kinh và ngoài các tỉnh, một lòng lo sợ thương dân, cẩn thận chức vụ, quản dân làm thế nào cho được đội ơn, hình ngục làm thế nào cho khỏi oan trệ, hết thảy điều thực bụng làm việc, hầu hết phận sự của người, để đón khí hòa của trời, cho lòng lo nghĩ đêm ngày của hoàng thượng được thư, không những nguyện vọng của bọn thần, mà thực là may lớn cho thiên hạ thần dân lắm ».

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Chuẩn cho theo đó mà làm.

Dựng đền Hàn Vinh, để cho cung nhân Trương thị đời Thiệu Trị (mẹ đẻ Kiên thái Vương) đến ở; ngày khác là đền riêng của cung nhân.

(Tháng 12, năm ấy, đền ấy mới xong, nhưng vua đã chết, tình thế có khác, chuẩn cho rước quan tài nhà vua để ở đền ấy, sau khi Ninh lăng [yên táng], lấy đền ấy làm đền thờ Kiên thái Vương).

Tháng 5, chuẩn cho nộp thóc tô, đổi nộp bằng tiền.

Xuống du rằng: Lượng tính đất đặt ra thuế, là phép thường của nhà nước; tùy thời thi hành, là cốt yếu về làm việc; nước ta trưng thu thuế thóc, một hạt Thừa Thiên, là ở kinh sư ban ơn trước nhất; từ trước được chiết nộp bằng tiền, các hạt đều thu bằng thóc; duy địa thế có xa gần, vận tải có khó dễ, dân tình thường lấy chiết nộp là tiện. Gần đây trông mong lại gặp hạn hán, cung nộp phiền phức khó khăn, rất là đáng thương: Về việc thu thuế phải nên tùy tiện đổi định lại, để tiện cho dân: về toàn hạt phủ Thừa, hàng năm thuế thóc, cho theo như cũ, chiếu theo giá hai kỳ thu mùa hạ, mùa đông, chước định chiết nộp, để giữ phép cũ; còn các hạt từ Thanh Hóa trở vào Nam đến Bình Thuận, thóc tô năm nay mỗi hạt bao nhiêu, cùng với các phủ huyện trước được chiết nộp bằng tiền: đều chuẩn cho mỗi hộc thóc chiết nộp tiền 8 quan, hết thảy chiếu theo giá ấy, cho dân chiết nộp, giản hoặc có muốn đem bạc thoi, bạc lang, bạc đồng, nộp thay thế, cho theo giá bạc ở hạt ấy mà khấu thu; còn hết thảy chi phát lương bổng bằng gạo, và các việc công, ở kinh cho theo chỉ chuẩn gần đây (theo giá hàng tháng mà chiết cấp) mà làm; ngoài ra các tỉnh, phòng, tấn, nha, sở, cho đem việc chiết nộp bằng tiền bạc này chiếu theo giá thu

https://tieulun.hopto.org

trước, mỗi phương gạo, chiết nộp tiền 8 quan, không được viện đem tinh cớ gì, thêm bớt thay đổi, để có chuẩn định.

Từ sang năm trở về sau, cũng chiếu lệ ấy mà thu, nhưng giá thóc mỗi hộc bao nhiêu tiền, mỗi năm chuẩn định một lần, cốt được vừa phải; nhưng năm có được mùa, mất mùa không giống nhau, dân gian chứa để không được mấy, nếu không dự bị, gặp phải mất mùa thiên tai, lấy gì giúp lúc cần cấp. Từ nay, phàm hạt nào như có được mùa, gạo rẻ, cho các quan phủ, quan tỉnh sở tại, xét tư cho quan ở bộ, tâu xin chiếu giá lượng mua thu chứa, để phòng bị khi cần dùng; việc ấy quan hệ đến kế hoạch của nước, đời sống của dân địa phương các ngươi phải nên tuân theo việc hay, để xứng ý ta ».

Kính lấm thọ tang của Trang Ý hoàng hậu.

(Theo lệ, dùng gỗ ngọc am, [một nghĩa là gỗ táu], nhưng gỗ ấy sinh sản ở hai tỉnh: Khánh Hòa, Bình Thuận, đưa mua chưa tiện, cho đổi dùng gỗ vàng tâm, trong lòng dài 5 thước; rộng 1 thước 3 tấc 5 phân; sâu 1 thước 4 tấc 4 phân; 2 tấm trên nắp, dưới đáy, mỗi tấm dày 3 tấc 6 phân; 4 tấm hai đầu và tả hữu đều dày 2 tấc 3 phân).

Cấp tiền tuất cho các chợ phố trong kinh thành bị hỏa tai. (1 ở chợ Doanh, thuộc địa phận 3 ấp: Thượng Trì, Trung Trì, Đông Trì, cháy lan mất 150 hộ; 1 chợ ở An Cựu, ấp Tây Nhị, cháy lan mất 120 hộ).

Nêu thưởng những tiết phụ, hiếu nữ tỉnh Hải Dương.

(Nguyễn Thị Giản, Bùi Thị Đà là tiết phụ hạng thường; Phạm Thị Xoa, góa chồng sớm, nhà ấy không có người thừa hậu, về nhà mình, thờ tiên tổ, nuôi cháu nhỏ, tu

https://tieulun.hopto.org

sửa nhà thờ và mộ, công việc nhà chồng, giao cho người thứ thiếp làm thay, thời thường trông nom. Bộ bàn, chuẩn cho việc ấy cũng là việc thường của nhà người ta; nhưng thị ấy là một người con gái, đã đi lấy chồng, mà biết mưu tính cho nhà mình, để hương hỏa các tiên tổ có chỗ hệ thuộc, bụng cũng đáng khen, kém lệ hiếu nữ, châm chước thưởng cho một tấm ngân bài « hiếu nữ »).

Tổng đốc Sơn Tây là Vũ Văn Báo và án sát là Lê Văn Nghiêm (trước là Nghiễm), vì canh phòng sơ xuất, đều phải giải chức, đợi nha kinh lược xét (bọn cướp sấn vào phá trường đánh bạc).

Đổi phủ Hải Ninh làm đạo Hải Ninh; châu Vạn Ninh làm châu Hà Cối, cùng với châu Tiên Yên, đều thuộc đạo ấy thống hạt.

Sai bộ quan xét lệnh xem xét và viết 3 tập thơ, 3 tập văn của vua Tự Đức làm ra, đem đăng trình.

Vua thân làm bài hạt, đều chép thêm vào cuối tập.

Nêu thưởng các thọ dân 100 tuổi ở Quảng Ngãi.

(Trịnh Văn Hóa, Nguyễn Văn Lẫm, Lê Văn Ninh).

Mới đánh thuế chợ, thuế đò; trừ các nơi tầm thường nhỏ nhặt, không phải là nơi tụ hội đông đúc, đợi sau dân tình yên nghiệp, buôn bán thêm lên sẽ định ra, còn hàng chợ có tiếng tụ họp đông đúc, có bến đò, đường cái đi lại, đều phải đánh thuế.

Năm ấy, bắt đầu đấu giá ở các sở trong hạt phủ Thừa Thiên, không cứ dân sở tại, hoặc người buôn ở hạt khác, người muốn trưng cả năm, xin nộp số tiền bạc là bao nhiêu, cũng điều khoản thu thuế như thế nào, mỗi hạng bao nhiêu, ở trong đơn nói rõ và nộp trước tiền thuế một nửa mới được, đợi phủ Thừa Thiên, việc đấu trưng xong, các hạt sẽ cho định sau.

https://tieulun.hopto.org

Triệt đề đốc ở quản thủ Quảng Bình là Nguyễn Hữu Hiệp và tán lý Đoàn Như Bích về kinh (như Bích có tang mẹ, cho về quê chịu tang). Cho lãnh binh quan ở Quảng Bình là Trần Hữu Viết và nguyên hồng lô tự khanh, sung làm doanh điền sứ ở Quảng Bình (về quê phụng dưỡng tới khi bố mẹ chết); là Nguyễn Văn Hân sung làm phó đề đốc và tán lý.

Tết công chính của nước Pháp, thưởng cho quan Pháp được long bội tinh, cộng 463 người.

(Hạng nhất 6 người, hạng nhì 6 người, hạng ba 26 người, hạng tư 103 người, hạng năm 327 người).

Bãi thuế thân cho hộ bạch bố ở Khánh Hòa.

(Giáo dân các xã thôn thuộc phủ Diên Khánh, năm trước có loạn, dân giáo phần nhiều bị đốt giết, người trong hộ vừa chết vừa tản cư, chưa hồi phục được; theo lệ phải nộp thuế thân 20 quan, đều không đủ sức, nên cho đình bãi, hạn sau 2 năm được hoàn phục, chiếu lệ binh dao thâu thuế, cùng với dân lương cùng chịu).

Cho nguyên tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa phải giáng trật là Nguyễn Văn Phong, đổi bổ hữu phó đô ngự sử, viện đô sát. Văn Phong trước can tội để quan Pháp chỉ trích.

Vua bảo: « Không phải khoản nặng lắm, vả lại người trong nam không nên bỏ », nên có mệnh ấy.

Đặt thêm chủ sự, tư vụ, bát, cửu phẩm ở nha kinh lược Bắc Kỳ mỗi chức một người.

(Thế là: viên ngoại 1 người, chủ sự, tư vụ đều 2 người, bát phẩm 3 người, cửu phẩm 4 người, thư lại 10 người).

Cho giáp Hữu Tiệp ở Quảng Bình, biệt lập thành ấp. Giáp ấy nguyên là người Nghệ An, Hà Tĩnh đi theo

https://tieulun.hopto.org

tiền triều đến ở đất ấy, từ trước cùng với các giáp : Hữu hùng, Tiền tiệp, Hữu thắng, Hậu thắng, đều đặt tiểu hiệu, cùng thuộc ấp Hữu Hùng. Khoảng năm Minh Mệnh, các giáp đều làm sổ riêng ; đến nay giáp ấy vì địa thế cùng với Hữu Hùng xa cách, cũng xin dựng riêng).

Quan ở Nội các là bọn Nguyễn Hữu Đẳng tâu nói : « Triều đình gây dựng nhân tài, hầu để dùng khi hoãn cấp, tôi còn báo đền nợ nước, lo vui nghĩa cũng cùng chung ; nếu gặp thời tiết gian lao, mượn cớ hưởng nhàn, dung ý trông ngóng, đến khi việc yên, ra mà tranh dành mưu lợi, những người như thế, bụng nghĩ nặng về thân gia, nhẹ về quân quốc, nhà nước hầu dùng làm gì : Bọn thần đã xét bản hồ sơ ở 2 bộ Lại, Binh, văn từ bất, cửu phẩm, võ từ võ cử, (đã từng theo sai phái) suất đội trở lên, từ trước cáo bệnh, cùng có trọng tang, hạn hết đã lâu, làm đơn xin ghi bổ, loại ấy thực nhiều ; và hiện nay quan viên ở kinh và các tỉnh ngoài, không đến nỗi thiếu người, nếu đường xin tiến không nghiêm, thì những người đi tránh trông ngóng, mong được cầu may tiến lên, lạm dự quan trước, làm khổ binh dân, không phải là kính theo lòng tốt về dùng người mưu toan thịnh trị của hoàng thượng ta. Nay xin cho 2 bộ ấy xét rõ quan viên văn võ, người nào có trọng tang hết hạn, và ốm cáo nghỉ vào trước tháng 11 năm Ất dậu, mà chậm đến tháng 11 năm ngoái trở về sau mới làm đơn xin đợi bổ, thì xin cùng với nhân viên đến chầu xét rõ, ban văn người nào học hạnh vốn rõ rệt, chính sự vốn am hiểu : ban võ người nào từ trước sai phái, quả có công lao, có nên lại dùng, đều xét rõ thực trạng xét bổ, những đều phải kém trật, trừ người tới chầu, đã cho giáng 2 cấp ly chức ra, còn hạng người ấy xin cho kém đi 1 trật ; ngoài ra người nào sự trạng lầm thường cũng

https://tieulun.hopto.org

tuổi đã cao (55 tuổi trở lên), xin cho đều được nguyên hàm về hưu, không nên ghi bỏ, để đường ra làm quan được trong sạch, mà tỏ ra có phân biệt ».

Vua bảo: « Như thế rồi sau kỷ cương mới nghiêm, mà khuôn phép làm kẻ bề tôi mới chính. Chuẩn cho theo đó mà làm.

Sửa sang hành cung Vạn Thọ gần xong; ngự sở và các sở thị hầu, đều lợp tranh.

Đến bấy giờ, vua lại sai dỡ nhà thủy tạ Trừng Phương, dời làm chính điện và làm thêm các sở tả hữu trực phòng, đều bằng nhà ngói tường gạch, mặt nền, chân nền đến mặt nước, đều phải tinh ra xây bằng gạch đá, để khỏi bị lụt lội phá lở.

Bọn đại thần là: Đoàn Văn Hội, Hoàng Hữu Thường, Nguyễn Thuật, Tôn Thất Phan và Bùi Ân Niên tâu nói: « Xứ Cư Chính là một nơi cũng nhỏ, đại thế nơi hẹp, trước vâng lệnh làm hành cung ở đó, cũng là quyền nghi một thời; nay làm thêm nhà vuông bằng ngói và xây làm các khoản, kính thấy nhà vua lo nghĩ chu đáo chắc đã rõ hết tinh thế, không phải dợi bọn thần lo nghĩ quá.

Duy có trộm nghĩ: hành cung ngự sở, rất là tôn nghiêm, địa thế tất phải cao ráo quang đãng, xây dựng tất phải bằng phẳng chỉnh đốn, chỗ vua ở mới đẹp đẽ, mà ngọc thể thư thái. Nay chỗ cảng nhỏ ấy, bốn mặt bờ đất che lấp, nước cạn đất thấp, khí thấp nóng hun, mùa thu mùa đông mưa lụt, nước các nơi tụ hội, rất là chảy xói; dẫu nền tường bền chặt, nhưng đất mới bồi đắp, chưa chắc mười phần không ngại; xin cho dời dựng ở phận sông xã Cư Chính, ngõ hầu được cao ráo phong quang, để tiện khi ngự giá tới tôn cục và tiết thanh minh, đều là ổn tiện ».

https://tieulun.hopto.org

Vua phê bảo: « Việc ấy là quan phòng và muốn để giữ thể thống, quả là tình lý rất thích hợp; duy khi trẫm lánh nạn, nhân nhân hạ lại qua chơi xem, không rõ ý trẫm thế nào, để tâm chí ở chỗ ấy, không những nước non hình thắng, lại vì phương hướng rất hợp cung mệnh của trẫm, trẫm đến ở mới được vài bận, mà trong lòng thấy khoan khoái gấp đôi, nên thường muốn có nhà nhỏ để ở rất tốt.

Đến nay, nối ngôi chính thống, rất không dám coi nhẹ tình thân riêng; duy trước kia được vua ban ân dụ, chuẩn cho nên theo đạo hậu », kính theo dụ ấy, trừ có: xưng đế, xưng hậu, xưng lăng, xưng miếu, can phạm danh nghĩa, tội cố nhiên khó từ, còn thì ban ơn gì chả được; vả trẫm nghĩ đi nghĩ lại, uống nước nhớ nguồn, là thường tình của người ta, huống hồ mặc áo bằng người dân bà dựa cửa [1], và gói cá mắm [2] người hiền hay sao! Cho nên hôm trước phê ngay: thêm tiện dụng làm nhà nhỏ, để sung việc phụng thờ Tôn Thái Vương, (còn chỗ thờ đằng sau bộ, sẽ cho triệt bãi), để xem ý mọi người ra sao, may mà người đều cho là việc đại nghĩa, lại hỏi kỹ thêm, quả cũng không lời nào nói xen

---

(1) Dựa cửa: Vương Tôn Giả thờ Mậu vương, khi vua phải chạy, quên mất chỗ vua ở, người mẹ bảo: ngươi sớm đi tối về là dựa cửa mà mong, nay vua phải chạy, ngươi không biết ở đâu, còn về làm gì (*Xem Tứ Hải*).

(2) Gói cá mắm: Đào Khám nhà Tấn làm huyện Lại Tâm Dương, trông coi đập cá, đem một vò cá mắm đưa cho mẹ, mẹ bọc kín lại và viết thư mắng rằng: ngươi làm huyện lại mà lấy của công đưa cho ta, ta không cho là có ích mà còn lo cho ta. Người đời lấy điển này để khen người mẹ hiền (*Xem Tứ Hải*).

https://tieulun.hopto.org

vào, đó là trời xui ra thế; nên ta theo nhờ ơn vua, gọi nơi ấy là cục thiên thành, phái quân mang các đồ vật, trong làm chính cục, ngoài dựng từ đường, và xem xét trong cục, chỗ lấp thời khai ra, chỗ khuyết bồ thêm vào, cho còn nguyên hình thể đất, để làm kế yên ổn lâu dài, được một, hai phần trong muôn phần mà thôi. Nhưng việc thổ mộc thấy ít thành nhiều, xem ra công trình hơi nhiều và nặng, trẫm từng tự hỏi trong lòng cũng lấy làm lo ngại, nhưng không thế thì thánh ân bảo phải theo đạo hậu, làm thế nào cho yên được nguyện vọng của trẫm, thế cho nên phải làm, trẫm có lòng nào đâu.

Từ khi bắt đầu tới nay, phàm việc gì có liên quan, đều phê giao cho đình thần xét lại rồi sau cho thi hành, địa đạo rất huyền, đều hỏi bàn ở giám thần, hoặc trong [illegible] hầu, để mở đường ngôn luận; duy nghĩ kiến thức các viên, gian hoặc có khác có giống, nếu trẫm không giữ đạo chính, thì sợ một khi lầm lỡ không thể truy lại được, cho nên sau khi làm việc thường tới, bèn nhân đất ấy, chỉ trước đã thế, nay lại nhân lúc này, cũng nên tùy tiện, hẹp nhỏ ngại gì; chỉ duy khi đại giá tới, quan quân theo hầu, tiến lui hơi có không tiện, trẫm đã xét rõ việc ấy, nhưng đó là buổi đầu, đợi lựa chọn sẽ định sau. Còn như nơi ấy tới Tôn cục rất gần, cũng là may lắm, tạm y cho làm ở trên bờ, cái nhà ngói vuông, bốn mặt xây tường, để phòng ngại khác; dưới bờ phải tính toán lát đá, làm nhà tranh, hàng rào tre làm thủy tạ hành cung cũng được. Đến mùa thu, nếu có thu gọn xếp đặt, thì khi có giá lâm, tất nghỉ ngơi ở đó cũng tiện, may được như thế, thì trẫm muốn để yên chỉ trước, không phải dám thích lạ cho thỏa

https://tieulun.hopto.org

lòng dục làm gì. Các khoản trên đây trẫm nhân đó bảo cho biết một thể, bọn ngươi phải xét phải nghĩ, mới hiết ý trẫm, chớ để có trở ngại, thì may nào bằng ».

Cho quyền chưởng 2 doanh : Hổ uy, Hùng nhuệ, là Trịnh Lạc, sung tinh tổng Tỷ đại thần ở vận tải hành cung.

Tháng 6, cho trường Bình Định hợp thi với trường Thừa Thiên, lấy thêm 10 người tú tài.

Trường ấy, ngạch lấy đỗ khoa ấy đã chiếu số sĩ tử, chuẩn định cử nhân 8 người, tú tài 24 người, và hạng dự thi, trúng chỉ lấy cử, tú đều 1 người. Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Thuật tâu nói : « Những tỉnh ấy, từ trước sĩ tử có văn học, so với các tỉnh kinh, trực hơi kém ; gần đây nhân việc binh hỏa, lại phần nhiều bỏ nghiệp, cho cùng hợp thi, không khỏi lự phải chịu thiệt. Năm ngoái có 3n khoa, sĩ tử trường ấy vì việc binh ngăn trở, không được dự thi ; nay tới khoa chính, lòng trông xem chính giáo của nước rất là tha thiết, không sợ đi đường vất vả, mà định ngạch như thế, số trúng như thế, thực có cô thụ lòng mong mỏi của sĩ tử ; những quyển không đỗ khoa ấy, xin cho 3 nha hội đồng, người nào đủ 3 trường mà lời văn thông xuôi còn có thể lấy được, cùng phạm phải tì tích nhẹ, liệu cho chọn lấy cử tú trên dưới 10 người, phân định thứ bậc ; người nào kỳ đệ tam bị liệt, mà đệ nhất, đệ nhị, được dự cả tri binh, thì đem làm hạng cử nhân, người 2 kỳ đều thứ, thì đem làm hạng tú tài, cho ân cách được rộng ».

Chuẩn giao cho đình thần bàn. Đình thần tâu lại nói : « trường ấy vào đủ 3 kỳ, trong đó có 6 quyển, kỳ đệ nhất dự hạng bình, nhưng kỳ đệ tam bị liệt, thì không được dự phúc hạch, nếu đem làm hạng cử

https://tieulun.hopto.org

nhân, sợ không hài lòng mong của sĩ tử, mà không trọng trường quy, xin chọn lấy 10 tên, đem làm hạng tú tài, để khỏi quá lạm. Tự nay trường ấy chiếu lệ cho tu bổ lại, tới khoa thi riêng, cho hợp phép cũ mà thỏa lòng của sĩ tử ».

Chuẩn cho theo lời bàn.

Phục Lễ công chúa là Gia Đốc (trước là Đồng Xuân bị cách, sau được khai phục, đổi phong là Phục Lễ), lúc chết có lời để lại là : « Xin được chọn đất an táng ở từ sở, thuộc quê quán (xã Chất Long, phủ Thừa Thiên) phó mã dã chết là Nguyễn Văn Lâm ». Vua y cho. Lại chuẩn cho tự nay trở về sau, các công chúa, về phó mã quê thuộc trong hạt Thừa Thiên, mà tình nguyện về chôn ở quê chồng, cũng theo đó mà làm.

Công chúa được đem về chôn ở quê chồng bắt đầu từ đó.

TAILIEUSACH.COM.VN

Quyền toàn quyền là Bi Dê về nước. Nguyên thượng thư là Ba Tô sang quyền thay.

Phái thị lang bộ Lễ là Tạ Thúc Đĩnh hiệp cùng lãnh thị vệ là Nguyễn Văn Thiện ra Bắc Kỳ đón tiếp.

Cho thự tả quân đô thống là Nguyễn Gia Trinh, sung làm đồng lý đại thần ở cục Thiên thành.

Thưởng cho quan Pháp ở Bắc Kỳ, được long bội tinh, 31 người.

Hạng ba 6 người, hạng tư 9 người, hạng năm 16 người).

Tháng chạp năm ngoái, phòng thần ở Quảng Ngãi, Bình Định dâng sớ đem việc đánh dẹp giặc ở Quảng Nam được thắng trận, xin ban thưởng.

Chuẩn cho thưởng thăng lãnh binh 3 người : Võ Văn Kiển, Thái Văn Dũng, Trần Văn Dã); phó lãnh binh

https://tieulun.hopto.org

1 người (Lê Tùng); phó vệ úy 1 người (Vũ Thành); còn thì chánh đội trưởng Cẩm binh, Tinh binh, đến bát cửu phẩm văn giai, bách hộ, cộng 36 nhân viên.

Khi trước Cục gạo, « công ty Vạn thiện », xin lãnh cân đúng của nước Pháp, đọ với cân đúng của nước Hồng Mao để cân và nhận, đã do tòa khâm sứ gửi mua cân đúng của nước Pháp.

Đến nay đối cân của nước Pháp, cứ 1.000 kg được gạo 16 tạ (mỗi tạ nặng hơn 62 ki-lô); đem cân Hồng Mao cân riêng được 16 tạ (cộng 2.144 bằng), đem cân Pháp cân lại được 16 tạ 3 bát, thế là trong số 16 tạ, cân Hồng Mao hơn cân Pháp 3 bát. Lại lấy cân Hồng Mao cân 1 tạ (134 bằng), đem cân Pháp cân lại (hơn 62 ky lô), nhẹ nặng vừa phù hợp nhau; nhưng [illegible] của nhà nước, mỗi tạ 2 phương, 3 bát, 5 phân.

Chuẩn giao cho nha thương trường, tự nay theo đó mà làm.

Cho thị lang sung làm việc ở Các là Nguyễn Hữu Đẳng, thăng thự tham tri, sung sơn phòng tiễu phủ sứ ở Quảng Ngãi, Bình Định. Bấy giờ Nguyễn Thân dâng sớ xin về kinh chiêm yết. Vua muốn giữ Thân nhận chức ở kinh, sai chọn người tài cán sung thay. Thân đề cử Hữu Đẳng là người địa phương ấy là lão luyện thông đạt, nên sai đi. Rồi vì viên khâm sứ nói Thân phải về sơn phòng. Chuẩn cho Hữu Đẳng theo hầm mới thăng, vẫn ở lại Các.

Vua bảo: « Cung Kiên thành, khoản năm Minh Mệnh là thời bình thịnh, triều đường thường xây dựng thêm ra nhiều; sau vì thế nước, ngày một tiết kiệm, không sửa sang được, lần lượt bỏ bớt đi, trong 20 cảng,

https://tieulun.hopto.org

ba phần đã bỏ bớt hai. Đến nay đã lâu ngày, mà tu bổ thì không, nên lâu các thấm lậu, càng ngày càng lấm; hiện nay trẫm lánh ở sau vườn, vài hàng cột ở thự lâu, cũng đủ làm việc, ngoài ra chưa từng một bước đến xem, huống hồ ngày đêm ở đấy, cũng là hiếm có, thì những nơi ấy đều là để không, vả lại càng thêm nát hỏng, chi bằng lần lượt dỡ đi, đem để một chỗ, để sung làm thời tu bổ các tòn sở, cũng được tiện lấm, còn gác Tứ Phương, lầu Tự Cường ở trong đều đã thấm lậu hư hỏng thì sức cho quan tổng lý công sở ở trong nội xem xét ngay, đem linh, thợ dỡ ra để phòng dùng đến.

Quyền hộ đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên là Nguyễn Chính Nhã, đem tình trạng mẹ đẻ, không phải người tái giá so sánh được, xin phong cho.

Bộ lại tâu nói: « Đã tái giá không được dự phong tặng, là vì không chịu giữ tiết với chồng, thì không nên vì con, được ơn huệ của triều đình, là để trọng phép thưởng. Nay chiếu trong tập tâu của đốc thần ấy, trình bày cặn kẽ mẹ y bị tình trạng lừa dối hiếp bách, thì lại phạm vào tư tình ám muội, không những thiệt thân, vừa lại mắc tội, đâu có thể bảo không phải là người tái giá so sánh được, mà phô bầy lỗi mẹ, nhơ nhớp tâu lên, xin nên không cho; nhưng xin cho quở trách để nhắc nhở. Cho y lời tâu.

Cho hữu thị lang bộ Hộ là Đào Tiến, đổi lãnh tả tham tri bộ Hộ.

Cho huyện Tống Sơn tỉnh Thanh Hóa, vẫn theo chỉ chuẩn của tiên đế (Tự Đức năm thứ 4 (1751), cho chiết nộp bằng tiền, mỗi hộc, phương là 1 quan 3 tiền, để có phân biệt.

https://tieulun.hopto.org

Miễn tô ruộng bỏ cấy vụ chiêm năm ấy cho tỉnh Quảng Bình.

(Hơn 3.331 mẫu, theo lệ nộp thóc là : 2.818 hộc, tiền thập vật là 999 quan).

Tỉnh Quảng Bình bị nhiều tai họa về hồ (từ tháng ba đến bây giờ là tháng 7, nhân dân bị chết hơn 350 người vừa đàn ông đàn bà). Cho chiếu lệ chết dịch, cấp tiền tuất, do quan tỉnh nghiêm sức bày cách bắt đem nộp, sớm trừ tai họa cho dân.

Khâm sứ đại thần tư nói : « Người buôn nước Tây là Đô Phối, trước đã lãnh trưng ba hạng các thứ gỗ, tre, dây song ở 2 hạt: Thanh Hóa, Nghệ An. Nay xin lãnh trưng luôn 3 năm cả các hạng thuế sản vật ở đầu nguồn ».

Cho bộ Hộ nghĩ định các điều khoản, giao cho để nhận lấy.

TAISACH.COM.VN

Khoản thứ nhất : Nước Đại Nam thuận cho người buôn nước Pháp là Đô Phối lãnh trưng luôn 3 năm về thuế sản vật ở đầu nguồn thuộc hai hạt Thanh Hóa, Nghệ An, bắt đầu tính từ mồng một tháng 7 ta năm nay, hễ đủ hạn 3 năm, Đô Phối có muốn tiếp tục lãnh trưng nữa, thì do bộ Hộ yết sức trước cho các người buôn tới bộ đấu giá, người nào bỏ giá hơn mà Đô thống chiếu theo giá hơn ấy xin kế tiếp trưng thì mới được.

Khoản thứ hai ; Đô Phối lãnh trưng thuế ấy, trừ khoản trước nhận nộp ba thứ : gỗ, tre, song, giá tiền là 5.000 đồng bạc ra, nay thuế sản vật ở đầu nguồn ấy, cả năm phải nộp bạc thuế là : 6.471 đồng, chia làm bốn quí, nộp ở bộ Hộ nước Đại Nam, hoặc ở nha kinh lược Bắc kỳ.

Khoản thứ ba : Lãnh trưng thuế sản vật ở đầu nguồn, ở thượng du chở xuống như : sáp ong, cánh kiến,

https://tieulun.hopto.org

sa nhân, hoàng thảo, khô dầu, cau tươi, cau khô, củi, củ nâu, tô mộc, đỗ cát, đỗ đá v.v...; ở hạ du chở lên như: các thứ cá, muối, nước mắm, chiếu thu 10 phần lấy 1 phần, nhưng trong hạn 3 năm, chợt tìm thấy mỏ gì, phải báo cho quan nước Nam biết để xét.

Khoản thứ tư: Nước Đại Nam khi nào như có lấy đá tỉnh Thanh để dùng, không được đánh thuế; và hết thảy các hạng sản vật ở trong ngoài hạn cấm thuộc núi Thiệu Tường, huyện Tống Sơn, hạt tỉnh Thanh Hóa, và ở trong cấm khoán các xã, không được cho người tới nơi đó để lấy.

Khoản thứ năm: 2 hạt ấy, khi nào có thứ lâm sản tên lạ, bẩm cho bộ Hộ nghĩ xét, Đô Phối không được tự quyền đánh thuế, và Đô Phối đặt điếm trưng thu trong hạn 3 năm, cái gì quan ngại, do quan địa phương bàn xét xử.

Khoản thứ sáu: Nếu ngày sau thuế đầu nguồn có phải đình bãi, do tự qui quan bảo hộ xét định, không phải nước Đại Nam muốn bãi, thì Đô Phối lúc đó không được khiếu nại về bồi thường phi tổn, chỉ được xin trả lại số tiền mà y đã nộp trước cho nước Đại Nam về mấy tháng chưa trưng thu mà thôi.

Khoản thứ bảy: Như Đô Phối hoặc người nào thay Đô Phối, mà không xem xét những người ở các chỗ đã đặt ra, để các người ấy nhân đó hoạch sách thu thuế quá hệ đã định, hoặc thu các hạng sản vật ở trong giấy đã trừ ra, quan đã quở trách một lần, mà các người ấy vẫn còn hoạch thu như thế, thì nước Đại Nam muốn thu về cái thuế đầu nguồn ấy, không được khiếu nại.

Cho dân giáo ở Quảng Trị những người bị chết, lúi hạn điền tục có thứ bậc. (25 xã, thôn, phường, lúi

https://tieulun.hopto.org

hạn 2 năm, 5 xã, lùi hạn 1 năm rưỡi, 1 xã lùi hạn 1 năm).

Hai hạt Bình Thuận, Khánh Hòa có tai nạn về hổ, cho gia hậu thưởng cách (Lệ trước : mỗi thấy một con hổ, thưởng 30 quan, nay gia thêm 100 quan), sức cho dân xã bày cách săn bắt và phu trạm đưa đệ công văn, miễn cho đi đếm.

Bệnh đậu và thời khí phát dữ ở Quảng Ngãi.

(Từ tháng 11 năm ngoái đến tháng này, bị nhiễm bệnh chết cộng: 13.934 người cả đàn ông đàn bà). Phòng Thần là Nguyễn Thân đem việc tâu lên. Cho viện Cơ mật bàn với viên công sứ chọn phái quan thầy thuốc nước Pháp, đem cả thầy thuốc ta người đã quen biết cách trồng đậu, đến trồng để đỡ tai hại cho dân.

Vua ngự phủ Nội vụ, về bục thoi, phần nhiều không đủ số lạng (mỗi thoi chỉ có nơi 9 lạng, 6, 7, 8 đồng cân), cấp phát cho người buôn gạo lại phải bù hao. Sắc xuống hiện nay việc giao thiệp quan trọng, bạc đồng ở Nội vụ cũng nên dự trữ cho nhiều, khi lâm thời để chi dùng; vậy sức cho nha Kinh lược từ nay có bán chở bạc vào kinh, phải nên tùy tiện, cốt phải đệ nộp bạc đồng, trong đó có phần bổ ích, nếu không xét tình thế, cho đó coi thường, xét về thể chế không hợp.

Vua muốn cục Thiên Thành được sớm xong, tay viết tờ dụ rằng: « Thượng thư bộ Công là Lê Hữu Thường, tuổi đã cao, đỗ đã lâu, phẩm hạnh đáng kể, lại am hiểu việc thổ mộc, tự khi giữ chức bộ Công, giữ được không tội lỗi, cũng là đáng khen. Nay kinh sửa sang cục Thiên Thành, việc sửa dựng mới lần đầu, đã phái đại thần ban võ đứng trông nom, sợ khó chu tất ổn thỏa, vậy gia ơn cho viên ấy, thăng thự hiệp biện đại học sĩ, sung đồng lý đại thần, chiếu cấp cho bài án, để trọng sự thể. Và

https://tieulun.hopto.org

tình hình tôn cục hiện làm, ngươi đã biết rõ, duy trước các viên chọn lần, đều là không hiểu rõ, rất lười biếng coi thường, nên nay đặc cách cho ngươi, hợp cùng đại thần ban vũ là Vũ Gia Trinh, đều là tài cán làm được việc, đều nên hết lòng bàn bạc ; một mặt chia phái quan quân, cốt mong thích hợp, để được nhanh công việc; một mặt chỉ đồ vật ở khó, cốt cho rõ cả, hầu trừ tệ cũ. Ôi ! như thế, trên đáp được ơn vua, mà hơi thư lòng mong của trẫm, dưới đỡ phí tổn cho nước, mà rất yên lòng quân, thì không việc gì là không thành, không danh nào là không thỏa, mà để tiếng ở bia Tôn mãi.

Còn như hữu thị lang bộ Công, sung làm đồng lý là Cao Hữu Sung, hãy tạm giữ chức cũ và kiêm trông coi, nhưng chuyển giao cho việc kiểm xét chi thu các đồ vật và tiền trong ở kho. Phó đồng lý là Phạm Như Xy, tài khiến dễ dàng, cũng tạm lưu lại, phẩm quán quán Võ biền, cho viên ấy kiêm xét. Lê Thuận Lý hơi biết việc nơi công sở, cho tạm ở lại đợi lệnh, ngươi đã sung làm thương tá, phải xét chữ « thương » ấy, biết không nên không nói, nếu không xứng chức thì cách bỏ. Hồng lô tự khanh, tả lý bộ Công là Trần Cương, trước cho sung vào làm việc, thường giữ thác ốm yếu, không chút công trạng, quan quân lại phần nhiều ngấm ngầm chỉ trích, thực là mất chức, nhưng là quan quân nơi đó, trẫm thường khoan thứ, cho giáng làm tòng ngũ phẩm, lãnh giám sát ngự sử ở Tả kỳ, để cho thể tất.

Các khoản trên đây là ta quyết đoán, định công thưởng phạt, để tỏ khuyến bảo, đều nên kính cẩn tuân theo.

Sét đánh bi đình Khiêm lăng.

(Từng trên, giữa, dưới, vôi lở hết cả).

https://tieulun.hopto.org

Cho định lệ các quân ban chia. Chiếu theo đường sá xa gần, liệu cho chước định, các vệ, đội đóng ở Bình Định hơi xa, cứ 6 tháng một lần đổi; các vệ đội ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên, Quảng Trị, cứ 4 tháng một lần đổi, để được thích đáng.

Mùa thu, tháng 7, cho Bắc Kỳ khai khẩn ruộng đất bỏ hoang.

Khi trước quan kinh lược sứ là Nguyễn Hữu Độ, cho là viên toàn quyền đại thần My Sô bàn bạc: núi rừng ở Bắc Kỳ, có nhiều đất bỏ không, nên cho dân cày cấy khai khẩn, cũng là việc cần chiêu dụ nhân dân, dời đào thuế khóa.

Viện thần tâu xin y theo nghĩ định.

Khâm sứ ở kinh là Hách Tô bàn kiểu cách làm lầu Ngũ môn, để phòng đấu xảo.

Cho đổi thợ ngoài Bắc vào làm.

Nguyên quyền kinh lược sứ ở Bắc Kỳ là Nguyễn Trọng Hợp, nghĩ Đỗ Phát (nguyên biên tu, sung Nam Định doanh điền sứ, hưu trí), mộ khẩn được việc, xin cho khai phục nguyên hàm hồng lô tự khanh), và dự tặng điện, quan bộ Lại tâu xin cho. Quan khoa đạo là Nguyễn Phục dâng sớ hạch Đỗ Phát về việc khẩn mộ, xét tờ tư trả lời của bộ Hộ, so với tập tâu trình bày, số mục không hợp. (Bộ Hộ tư trả lời: khai khẩn được thực điền, linh 950 mẫu, đinh 27 suất, trong tập tâu trình bày đinh 79 suất, điền thổ 4.670 mẫu. Và năm trước khuyến mộ ở xứ Hải Hậu, được thành điền 5.705 mẫu). Khinh suất viện lệ xin không đúng. Sau viện Đô sát theo luật trái lệnh xét xử quan bộ ấy, còn như tình trạng khai khẩn của Đỗ Phát, và Nguyễn Trọng Hợp có việc xin khinh suất ấy, xin chuẩn giao cho quan kinh

https://tieulun.hopto.org

lược sứ là Nguyễn Hữu Độ, xét lại việc thực (khẩn mộ) sẽ định.

Thượng thư sung tiễu phủ sứ sơn phòng Quảng Ngãi. Bình Định là Nguyễn Thân về kinh chiêm yết.

Viên sứ thần ấy mới đến kinh, xin vào chiêm bái. Vua nghĩ đi đường xa khó nhọc, cho ăn yến nghỉ ngơi, đợi kỳ triều sau vào hầu. Rồi lại xin.

Vua phê bảo rằng: Trước cho ngươi tạm hoãn vào chầu, là lấy chí tình cùng tin thành thực đãi kẻ dưới; nay ngươi lại xin, thực có thủy chung, một lòng ưu ái, ta rất là khen, vả ngươi ở chỗ xung ấy, sợ không lấy gì tiếp với người ngoài, chắc cũng thanh liêm công bình; vậy gia ơn cho 2 chiếc áo rộng tay của vua, để sung chầu hầu, chỉ mong mặc áo ấy, giữ mãi lời nói trước, nghĩa càng phức họa, thì mong nào bằng».

Tôn nhân và đình thần cùng bàn: «Ngày 19 tháng 5 sang năm, gặp thất tuần đại khánh tiết của Từ Dụ bác huệ thái hoàng thái hậu, điển lễ rất là long trọng; hiện nay tài chính quẫn bách, dựng lầu, dựng rạp, cùng bày đặt vàng bạc, ngọc, lụa, vóc, nhiễu, nếu chiếu theo các năm trước (những năm Tự Đức thứ 12, 22, 33) mà làm, sợ khó chu đáo, xin tùy nghi châm chước, cho hợp tình lễ».

Cho kính tránh chữ húy của Kiên thái vương (bên tả chữ nhân đứng, bên hữu chữ hợi [tức chữ Cai hay Hợi] và chữ húy của Kiên thái phi (bên tả bộ thủy, bên hữu chữ thanh) cùng những chữ đồng âm.

Quan tỉnh Nam Định tư trình: «Ấm sinh ở tỉnh học tập, đã được quan Pháp hội đồng bàn định, đình chỉ tiến dẫn, tiến lương»; bộ thần đem việc tâu lên.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Vua cho các việc ở Bắc Kỳ, gần đây làm việc phần nhiều không được như trước, tạm y theo nghị ấy.

Thu thuế ruộng năm nay cho tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An có thứ bậc, (tỉnh Thanh được thu thóc tô hơn 4.600 hộc: tỉnh Nghệ được thu thóc tô hơn 9.940 hộc); hai tỉnh ấy trước vì hạn hán khô khan, lúa ở ruộng tổn hại, quan tỉnh dâng sớ, xin châm chước giảm cho thuế tô. Vua y cho.

Quan tỉnh Quảng Nam là Hoàng Vỹ, dâng sớ xin chia đặt dân trong tổng. Vua y cho.

(Lệ trước định: phàm số đinh trong tổng từ 5.000 người, số ruộng từ 1.000 mẫu trở lên, đều đặt chánh, phó tổng đều 1 người, nay 2 tổng: Tiên Giang, Đức Hòa, thuộc huyện Hà Đông, cộng 107 xã, thôn, phường, đất rộng, đường xa, xin chia làm 3 tổng, chia cắt dân lại tổng: Đức Hòa, Tiên Giang, đặt thêm làm tổng Phúc Lợi).

Nêu khen những tiết phụ ở Quảng Nam và Quảng Ngãi. (Lê Thị Nhâm, người ở Quảng Nam; Võ Thị Đà và Nguyễn Thị Thích, người ở Quảng Ngãi, đều là hạng thứ).

Viên nhật báo người Pháp ở Hải Phòng thuộc Bắc Kỳ, đưa tới một tờ báo tân văn và 1 phong thư (trong đó có bẩm tờ tâu, ngoài mặt phong bì về bên tả viết những chữ: Công ty Vạn thiện thu nhận, dâng lên đại phiên vương, nước Đại Nam; về bên hữu viết chữ Pháp, dịch ra là: những chữ: « Đại Nam hoàng đế ». Cách nói chưa đúng. Viện thần tâu nói « Viên nhật báo ấy, đến nước ta làm báo tân văn, đề hán có ý kiến gì muốn trình lên, phải hỏi han thể lệ cách thức ở nước ta mới phải, nay cách nói đều thiếu trang nhã, xin viết thư cho viên toàn quyền, sức bảo cho biết ».

https://tieulun.hopto.org

Vua nói : « Người ngoài giáo hóa, thể lệ chưa am hiểu, tốt cũng không mừng, xấu cũng không giận, viện người chớ tư cho đỡ phiền ».

Truy tặng cho công tử Ưng Phong (con thứ hai của người vợ lẽ Kiên thái Vương, lên 8 tuổi bị chết non), làm Kiên huyện hầu ; công nữ là Tú Lộc (con gái lớn của người vợ lẽ Kiên thái Vương, lên 5 tuổi bị chết non), làm An nghĩa huyện chúa.

Vua nghĩ hoàng thúc phụ là Thuần nghị Kiên thái vương, con cái không có mấy, nên con thứ 2 của người vợ thứ là Phong chết, truy tặng là huyện hầu, và 3 người cung nữ nghĩ nên truy tặng, duy chưa rõ điển lễ, cùng Lộc đã chết, là người chị lớn, nên xưng hô thế nào ? Chuẩn cho đình thần xét lại. Các quan bàn cho là : Vương giả tỏ lòng yêu chỉ có người thân, thánh nhân vì tình đặt ra lễ, bèn phỏng theo lễ chế đời Đường (con gái thân vương là huyện chúa, và phẩm phong phải lấy tên hay như : thái bình, an lạc, trường ninh), châm chước cho thi hành.

Vua cho lời tâu là phải.

Vua cho mời Nguyễn Thân ban ơn cho uống nước chè, và thong thả nói rằng : « dân tả trực cách sinh sống như thế nào ? Nguyễn Thân tâu nói : « Cách sinh sống của dân các tỉnh hạt, so với năm trước có hơn tí chút. »

Quan khoa đạo là Nguyễn Phu vì việc nói bị biếm (giáng 4 cấp được lưu tại chức).

Khi trước, vua tới yết Hiếu-lăng ; thượng thư bộ Lễ là Bùi Ân Niên, và thượng thư bộ Hộ là Tôn Thất Phan, phạm lỗi qua cầu vua ngự, Phu dàn hặc.

(Đại khái nói : « Tôn Thất Phan tính có nhầm lẫn, còn có thể nói được ; Ân Niên ở bộ Lễ, há không biết

https://tieulun.hopto.org

lễ, đã có thủ hộ sứ trình ngăn lại, vẫn nói là vua chưa đến, bất kính không gì lớn hơn, bộ trưởng như thế, liệu thuộc trông vào đâu ? Nên hôm 16 tỵ ấy bầy biện ở lăng Thuỵ Thánh, không được chỉnh tề và thị lang Tôn Thất Vịnh hậu bái ở điện Minh thành thất lễ, chưa chắc không phải viên ấy bỏ thiếu chức vụ mới đến như thế, nên giải chức hay không, xin nghĩ xử cho nghiêm).

Giao xuống đình thần bàn. Đình thần ghét lời văn của Phụ quá khích, xin giao cho các thần xét định. Các thần xét, cũng đại khái giống như đình thần xét :

(Ân Niên và Tôn thất Phan, cái lỗi sơ suất, nhầm lẫn là bởi vô tâm, mà Nguyễn Phụ thêu dệt thêm ra cho có tội, lại tham hặc quan to, không theo lời dụ viết vào tập tâu, tự ý xin giải chức) ; đều chiếu luật giáng cấp có thứ bậc : Ân Niên, Tôn Thất Phan, chiếu luật thường vua ngự, đều giáng 2 cấp được lưu lại, Nguyễn Phụ, chiếu luật trái phép, giáng 4 cấp phải ly chức).

Vua gia ơn cho Phụ phải giáng cấp nhưng được lưu tại chức (đến tháng 9. Các thần xin chiếu lệ ân miễn như khoa đạo Lê Đình Soạn (Soạn cũng nói để học, không có viết vào tập tâu) ; rồi được miễn giáng).

Quân Man ở Thạch Bích xâm lấn phòng sở Quảng Ngãi, Bình Định ; phó lãnh binh là Phạm Sĩ đánh đẹp đuổi đi.

Bấy giờ tiểu phủ sứ là Nguyễn Thân về kinh chiêm bái. Ý vua quyến luyến muốn lưu ở lại, mật sai Viện thần là : Hoàng Hữu Thường, Đào Tiến và Thân đến sứ quán thương thuyết, để cho Thân ở lại kinh. Khâm sứ là Hách Tô cho phòng sở ở Bình Định, quân Man thường quấy nhiễu, cũng ngoài ra còn có việc đáng lo, cần phải Nguyễn Thân vẫn giữ chức phòng sứ như cũ.

https://tieulun.hopto.org

Vua nói: « Nguyễn Thân khi bình nhật [ngày thường], trẫm đã biết, làm việc ở ngoài đã lâu, nay triệu về định cho nhận chức ở kinh ». Lại sai Viện thần là: Nguyễn Thuật và Đào Tiến đi lần nữa để bàn bạc, viên khâm sứ dẫu trái ý vua lần nữa nhưng vì quan ngại việc đề phòng, và đem qua lòng trung ái của người nhân thần, dẫu ở kinh hay ở ngoài, cũng vẫn một lòng, lời lẽ mềm dẻo, khó mà thương lượng ngăn trở. Sau Man ấy năng quấy nhiễu, vua mới chuẩn cho tới phòng sở.

Xuống dụ: Viện Cơ mật, nhiều việc quan yếu, chuẩn cho thự hiệp biện đại học sĩ, lãnh thượng thư bộ Hình là Đoàn Văn Hội, kiêm sung đại thần Viện ấy, để nhờ bàn giúp.

Sung chức tổng tài toản tu ngọc điệp là bọn Đoàn Văn Hội xin làm thêm bức Ngọc điệp tôn đồ thứ III; Nguyên trước Ngọc điệp tôn đồ, chỉ có bức thứ nhất, thứ hai, để viết dòng dõi lịch triều để lại, khoản thức hơi hẹp để ghi sự tích nhà vua, và xin chép thế thứ vào hai bức trường hoàng đồ bức trường đồ, ở dưới vị Dực Tông Anh hoàng đế, chính giữa viết chữ to miếu hiệu và thụy hiệu Giản Tông [tức Kiến Phúc]; ở bên hữu chua: hoàng tam tử; hàng thứ nhất bên hữu viết chữ thường: hoàng trưởng tử Thụy quốc công, dưới chua việc thực, hàng thứ hai bên hữu viết: hoàng nhị tử. Ở bên tả chua; tức kim thượng. Bức hoành đồ cũng ở dưới vị hiệu Dực Tông Anh hoàng đế; chính giữa viết chữ to; hoàng tam tử kế thống hàng thứ nhất bên hữu cũng viết hoàng trưởng tử; hàng thứ hai bên hữu viết: hoàng nhị tử kế thống. Hai bức ấy, ở dưới vị Giản Tông, đều viết tiếp: Hàm Nghi xuất đế; về bên tả viết: hoàng thúc phụ Thuần Nghị Kiên Thái Vương đệ ngũ tử, Ưng Lịch; còn Phế đế (Lãng quốc công) viết ở dưới hoàng tử.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Vua xem bức đồ phê bảo: Chữ « trưởng », vâng theo thánh dụ và tờ chiếu để lại, chưa thấy nói rõ, sao được gọi là trưởng huynh bọn ta; về hàng thứ hai bên hữu viết chữ: « nhị », nên viết thẳng là hàng tự tử; bên tả cho y theo lời chua, tức kim thượng; lại chua tiếp nguyên là trưởng tử của con thứ 26 là thân vương phiên Thuần Nghị Kiên Thái Vương (bên tả bộ nhân đứng, bên hữu là chữ hợi); được nuôi ở trong cung; còn như chữ lam, nên đổi viết là hoằng thiền tử, nhưng chưa nguyên là thân phiên v.v...; con thứ III người thứ mẫu v.v...; tức là em ruột kim thượng, đó là vì không nói chữ trưởng, cho nên chữ nhị, chữ tam cũng theo đó mà đổi, cho được hoàn toàn ổn thỏa. Còn Hàm Nghi Xuất đế tung tích chưa được rõ, cho theo lệ tôn phả như hoàng trưởng nữ Thị Thông viết bằng chữ sơn.

Tôn phả chép: Phòng của hoằng thập thất tử là chưởng cơ, tăng thiếu phó Xuân, thụy trung liệt; dưới viết chữ sơn: thị Thông, chua rằng thị Thông theo cha sang nước Xiêm-la, nhân gả cho vua nước ấy, tính từ năm Canh tý đến nay 109 năm, vẫn viết chữ sơn là vì tin tức không thông, còn hay chết chưa được xác thực không nỡ coi như chết. (chết thì viết mực)!

Tỉnh Nghệ An có tai họa dịch lệ, và tai họa về hổ, quan tỉnh đem việc tâu lên.

Vua sai truyền chỉ cho quan tỉnh, phủ, huyện ấy hết lòng thành kính cầu đảo và cấp nhiều thuốc men, cùng tìm cách đuổi trừ giống hổ, cho đỡ hại dân.

Viên khâm sứ là Hách Tô ủy giao bức thư đã dịch của quan ba khoanh, đến xét biên giới là Lư Sơ. Trong thư nói: đã xét sách vở bản đồ của nước này và năm trước nước Pháp có phái quan đi đo xét các sự tích;

https://tieulun.hopto.org

xét thấy nước này tiếp giáp nước Xiêm, từ Thừa Thiên trở vào nam, đến các hạt thượng du ở Khánh Hòa, cùng trở ra bắc như những phủ Cam Lộ tỉnh Quảng Trị ; Lạc Biên, Trấn Tĩnh, Trấn Định, tỉnh Hà Tĩnh, và Trấn Ninh, Trấn Biên tỉnh Nghệ An ; và các sách miền thượng du tỉnh Thanh Hóa, Hưng Hóa, nguyên trước hoặc không thống thuộc nước nào, hoặc là quản hạt của nước này, khoảng năm Minh Mệnh trở về sau, có sửa sang xếp đặt không, hiện nay nước Xiêm mưu toan chiếm cứ, nghĩ định do Cơ mật viện thần, tư cho các tỉnh xét rõ sổ sách, vỗ về dân Man, thông đồng buôn bán, xem xét sự tình, khiến cho phục quyền pháp của ta ; các đất nguyên thuộc nước này, từ trước đặt quan nộp thuế, phải có sắc bằng dịch xác, và theo phái quan, thời thường qua lại, tỏ bảo đất ấy là thống quản, đợi phái viên nước Pháp, hội định giới hạn, mới tiện cùng nước Xiêm đối chất. Viện thần tâu : « Nước ta cùng nước Xiêm tiếp giáp, lấy sông Khung làm giới hạn, là có đồ bản sổ sách cùng truyền lại, còn như nguyên trước 2 nước, có hội đồng lập giới hay không, mờ mịt không có sự tích có thể xét được, các triều kinh lý, cũng ít nói đến. Bản triều sau khi được nước, gián hoặc có cho hàng phục, đặt ra làm phủ, châu, rồi nhân nhiều việc, chế độ cương giới dần bỏ. Nay quan Pháp đến đóng để xem xét, tưởng nên định rõ bờ cõi, mở mang miền thượng du, hoặc có cơ hội, còn các việc định phái quan phủ dụ, xin do các quan tỉnh xem xét người nào am hiểu tình thế các đất Man, trao cho quan hàm, phái đi đó xét, về nên làm thế nào, có thể phủ dụ được người Man, bền vững cương giới của ta, cần phải hết lòng tính toán định liệu ».. Vua nghe theo.

Bản án của bộ Hình xét định bọn ăn trộm là Nguyễn Văn Đới (ăn trộm lấy 1 cỗ súng bằng đồng của quan

https://tieulun.hopto.org

Pháp, bán được 9 đồng bạc) và Trần Duy Bức, đều phải tội chết (tên Đới phải chém ngay, bọn tên Bức đều phải thắt cổ ngay). Quan khoa đạo là bọn Nguyễn Văn Bàn cố tâu cho là: « Bọn tên Bức ngu dại nghèo khổ, lúc đó lầm nghe tên Đới cử dụ, mà thủ phạm, tòng phạm phải giết đến 5 tên, sợ không phải là kính theo chí đức hiếu sinh; về tên Đới xin theo nghĩ xử trước (chém ngay), đã tỏ rõ bảo rõ ràng còn như tên Bức 4 kẻ phạm, đều xử thắt cổ, nhưng giam để đợi lệnh xét, mới là ân, pháp được cả hai đường ». Vua nghe theo, lại gia ơn cho Nguyễn Văn Đới, đổi làm thắt cổ ngay.

Quan Pháp nghĩ hiện tình các tỉnh tạm yên, rút quân đóng đồn về. (Từ Quảng Trị đến Khánh Hòa, cộng 12 đồn).

Làm « Vạn niên thiên thành hữu cực » (Sinh tấm của Kiến thái vương-phủ). Cho Hà Thúc Quân (nguyên hồng lô tự khanh), thăng thụ Quang lộc tự khanh; Lê Phú Ân thăng thụ chưởng vệ, đều sung làm đồng lý (Phú Ân nguyên là lãnh binh ở Bình Định, có trọng tang chưa hết, bác bỏ, tính lại đi làm việc).

Cho thự lý hàm tổng đốc, lãnh Hưng Yên tuần phủ là Hoàng Cao Khải, thăng thụ tổng đốc 2 tỉnh: Hải Dương, Quảng Yên; nguyên tham tri bộ Hộ là Trần Lưu Huệ, thăng thụ tổng đốc Sơn Tây, Hưng Yên, Tuyên Quang; thái thường tự khanh là Nguyễn Trần Hợp thăng thụ tham tri, nhưng sung thương tá; quang lộc tự khanh là Phạm Ngọc Côn thăng thụ thị lang, lãnh tuần phủ Hưng Yên, theo lời xin của kinh lược sứ thần Nguyễn Hữu Độ.

Cho tham tri bộ Lễ sung làm việc Các là Nguyễn Hữu Đăng, đổi làm tham tri bộ Hình.

https://tieulun.hopto.org

Quân giặc còn lại ở sơn phận thuộc hạt Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (phường Cha-nói, nguồn Son), quấy nhiễu các nhân gia. Viện thần nghĩ: đồn Pháp hiện đã bãi bỏ, hạt ấy hãy còn giặc sót lại, tâu xin do quan ở quân thứ Quảng Bình (phó đề đốc Trần Hữu Viết, tán lý Nguyễn Văn Bân), phái quân ngăn chặn, cho dân được ở yên.

Vua nói: « Quân thứ ngươi đặt ra cũng là hão ư! Có bổ ích gì cho dân ta, phải nghiêm sức cho cố gắng làm việc thực, nếu vẫn để phòng sơ suất, tức thời rút về giao cho đình nghị ».

Cho thượng thư bộ Lại là Nguyễn Thuật gia 1 trật, đổi lãnh tổng đốc tỉnh Thanh Hóa.

Dụ rằng: « Tỉnh Thanh Hóa là nơi quê quán của nhà vua, là nơi trọng địa, vỗ yên bàn bạc, cốt phải được người, mới mong giúp được việc: Nguyễn Thuật trước đã làm việc ở đó, sĩ dân vốn vẫn tin phục, quan Pháp lại kính trọng lắm, nay cho gia 1 trật đổi lãnh chức ấy, đó là ta vì tỉnh ấy chọn người, ngươi nên mọi việc cùng với quan cùng thành thương lượng ổn thỏa, cốt làm thế nào cho tướng giặc lọt lưới, sớm được trị tội, dân trong hạt, những kẻ điêu toa ngoan ngạnh, dần được thuần lương, mới là không phụ lòng ký thác trọng trách một phương ấy. Quan tổng đốc trước là Trương Như Cương, trước can về khoản: để tên phạm Giai trốn thoát, bị người chỉ trích, đã cho cấp hạn phải đi nã bắt, hết hạn chưa bắt được, ở đó chưa chắc được việc, cho về ngay kinh đợi lệnh ». Đến khi Nguyễn Thuật đến nhận chức dâng sớ xin từ trật mới giao cho. Vua khen là khiêm tốn, y cho.

Tuân quốc công vì can khoản bị cách: (trước can việc chế nghị phong Vương phi); mang lòng oán vọng.

https://tieulun.hopto.org

Khi ở nhà riêng cùng với Tịnh Bình (nguyên tư vụ phủ tôn nhân), uống rượu bừa bãi, chê bai triều chính. Tôn nhân bộ Hình nghĩ xin chiếu luật xử tội phải thắt cổ giam đợi lệnh chiếu luật nó tỳ phỉ báng gia trưởng); duy Miên Trữ theo lệ có nghị thân, có được khoan giảm, đợi chỉ quyết định.

Vua cho giao đình nghị. Đình thần nói: « Miên Trữ đã can tội nặng, cho theo chức huyện công cấp lương, đã là may lắm, thế mà không biết sợ, biết hối, tội còn chối vào đâu, nhưng y là ý thân, theo lệ dự bát nghị (1), xin lượng giảm 1 bậc, phải tội 100 trượng, lưu 3.000 dặm, do phủ Thừa Thiên chiếu lệ giam cấm; duy y tuổi đã cao, đời tàn không còn mấy, xin nên đặc cách gia ơn cho.

Vua lại gia ơn cho theo chức Kỳ Ngoại hầu cấp lương, phụng sắc cho phủ tôn nhân triệu đến hiếu bảo và thời thường để nẹt con cháu Tuấn, Trữ, đều hiểu rõ thịnh đức của triều đình, ngày càng cần thận tu tỉnh, đợi có biết sợ biết hối, khoan tha chưa muộn; quan ở phủ tôn nhân, vì có trách nhiệm trông coi, đều giáng (cấp) phạt (bổng) có thứ bậc.

Định rõ lệ dâng tờ tâu.

Trước đây lại ty là Nguyễn Trung can khoản điền gian lại mục, (ở bản thảo chọn bổ; mạo đem Phạm Tường điền vào chỗ khuyết lại mục ở An Dương). Quan khoa đạo là Trần Sáng làm tờ tâu chỉ trích. Kiểm phó đô là Hồ Lệ cho rằng Trần Sáng tự tiện làm tờ tâu hặc tội không trình viện trưởng, xin cho giải chức cho Sán ».

---

(1) Bát nghị: 1. nghị thân, 2. nghị cố, 3. nghị công, 4. nghị hiền, 5. nghị năng, 6. nghị cần, 7. nghị quí, 8. nghị tân. (xuất ở Hội điển. Hình bộ, quyển thượng).

https://tieulun.hopto.org

Bộ hình cho là : Trần Sán làm tờ tâu chỉ trích, việc ấy là khoản nặng, không theo nghị (Đồng Khánh năm đầu có nghị chuẩn cho ấn quan và khoa đạo, trừ cáo nghỉ và việc tầm thường ra, nếu có tâu việc khác, đều phải làm tờ tâu giao ghi phiếu), làm tập tâu, xin chiếu luật trái phép xét xử (giáng 4 cấp phải lỵ chức).

Vua nói : « Nghị trước chưa hợp (nghị chuẩn năm đầu), huống hồ giám sát ngự sử, mỗi khi có chỉ trích, lại đổ tội cho người hặc, *sợ* sau khi nghe thấy, lâu ngày lấp đường ngôn luận, thì đặt ra 6 khoa để làm gì ; nếu viện nghị trước, cho Sán vì trái phép phải giáng ly, lại *sợ* có lệch, giao xuống đình thần bàn. Đình thần cho là : việc Sán chỉ trích quả thực, xin đổi giáng 4 cấp lưu. Hồ Lệ đối với việc Trần Sán hặc trước, thực hay không chưa biết, vội dã xin giải chức của Sán, cũng là không nên, xin chiếu luật (tuy không nên lạm nặng), giáng 2 cấp lưu, về xin định rõ lệ tâu bằng giấy mảnh ».

Vua nghe theo và dụ rằng : « Triều đình đặt quan chia chức, cấp bậc không giống nhau, mà thể cách tâu bày, cũng rành mạch có thứ tự. Triều ta định ra phép ấn quan, đài quan được tâu việc từ trước tới nay nơi theo, không dám trái vượt phép tắc, nghiêm minh biết nhường nào. Năm trước viện Cơ mật làm tờ tâu, đem việc Y phó là Vũ Đức Hậu vượt bổn phận khinh suất tâu lên, để hặc tội xin nghĩ xử, và nghĩ xin ấn quan cùng khoa đạo, khi nếu có việc gì phải tâu riêng thì đều làm tập tâu giao ghi phiếu, không được tự tiện làm tờ tâu, các lẽ như thế, đó là để phòng ngăn chặn khi chưa xảy ra, còn trẫm đã xem và chuẩn cho Vũ Đức Hậu, chiếu luật làm giấy trái phép, phải tội 100 trượng, cách chức không được làm việc, rồi xuống dụ

https://tieulun.hopto.org

cho thi hành. Gần đây cứ theo khoa đạo, Trần Sán chỉ trích hặc tội Nguyễn Trung, viện trưởng viện ấy là Hồ Lệ lại hặc tội Trần Sán, đều không làm tập tâu, thế mà đối Hồ Lệ cho rằng, dường quan chỉ trích thuộc viên, cũng được viết tờ tâu đối với Trần Sán, thì kết tội trái phép ; các quan bàn định chưa cho ai là phải, hầu theo bên nào ? Nhân nghĩ, chức khoa đạo dẫu không phải ấn quan, nhưng tờ hặc tâu ở trước mặt, lại là chức sự, trật thấp, trách nhiệm nặng, so với thuộc viên các nha bộ, sự thể cũng đã có khác, huống hồ có làm tờ tâu chỉ trích khoản gì, đều do nha có liên quan cùng định, nếu hết thảy làm tập tâu, đã phiền không kể xiết, mà lan man chậm trễ ngày giờ, hoặc cũng không khỏi lại sinh chi tiết, trẫm lại nghĩ lại : lần ấy viện thần bàn xin chuẩn cho, đều là chưa dùng, không có lỗ rõ phép cũ, mà làm cho thêu rối ra, sao cho thống nhất rõ ràng mà triều cương nghiêm chỉnh được, trừ các phủ tỉnh ở ngoài, dâng thư tâu việc phải theo lệ mà làm ra, cho từ nay phàm các bộ nha viện, có việc gì thuộc về công đồng mà cáo nghỉ, việc tầm thường, cứng cố tâu, hoặc chỉ trích tham hặc việc gì, được làm tờ tâu dâng lên, cho bớt phiền phức, còn thì có điều trần xin việc gì, việc liên quan đến nghị luận, và việc án là việc trọng, đều theo lệ làm tập tâu, sẽ giao cho nha có liên quan làm phiếu xét nghĩ, không được tự tiện làm tờ tâu, các khoa đạo và ấn quan cùng giống nhau. Còn như thuộc viên các bộ nha, nếu tâu việc gì, phải do thượng ty để tâu giúp, và cấm không được làm tập tâu hay tờ tâu bậy, các việc trên đây, dám có trái lệnh, cho xử vào tội trái phép ».

Vua nghĩ việc thờ tự, đặt ra thần chủ, thần vị, xét về lễ, lành dữ, giống khác ra sao, giao cho bộ Lễ xét

https://tieulun.hopto.org

lại cho kỹ, quan bộ ấy tra dẫn cổ điển, góp thêm ý kiến của mình tâu lên.

Quan bộ ấy phúc đáp rằng : xét đời Xuân Thu, năm Văn công thứ II, làm thần chủ Hy công. *Tả truyện* nói : Sau hòm tốt khốc [trăm ngày] mà làm thần chủ, chủ để hợp nhất mà thôi. Lại đọc *Kinh Lễ* thiên thông khảo có chép Trương Phụ Kinh bàn về điều lễ rằng : phấn ở chủ, dùng nước không dùng dầu, vì thần chủ rất trọng, quý về chất thực một lòng thành mà không nên đổi, không giống như thần chủ có thể trang sức cho đẹp. Thái Mô đời Tấn đáp lời hỏi của họ Lưu rằng : đời nay có thờ bài vị, là miếu chủ của lễ, chủ cũng có đề, nay bài vị viết danh hiệu, cũng là ý đề chủ. Vương Nhung bàn về làm thần chủ rằng : Thiên Đàn cũng có nói : tôn trọng là cách làm thần chủ, chưa rằng : khi mới chết làm nơi tôn trọng, đề thần có chỗ nương tựa. Ôn công đổi làm hồn bạch ; Chu công bảo là : việc thích thời, và không dám vội làm chủ, trộm nghĩ mới chết, nên lấy đạo người để thờ, mà chủ thì là đạo thần, cứ theo các sách đã chép, thì sau khi đã chôn, kinh đề thần chủ, là lấy đạo thần để thờ, dẫn đã được lành. Còn như thần vị, tức là bài vị, đời xưa kinh viết danh hiệu, thờ ở đền riêng, điện riêng, đặt ra tế lễ, lòng kính cha mẹ, tôn tổ tiên đâu đâu cũng thấy, không như trong miếu chỉ thờ có một chủ thôi, cũng như cái ý Khổng Tử nói « tế như tại », tưởng cũng là theo lành.

Vua nói : tưởng cũng có ý kiến gì khác, nếu thế cũng đã biết cả.

Quan khoa đạo là Trần Hữu Khác có tội bị bãi chức.

Trước đây Lê Đình Vũ (người nam trung) cản bậy lấy Trần Thị Tiến (quý nhân của triều trước), Hữu Khác

https://tieulun.hopto.org

đem việc ấy hặc tội, đến nay lại dùng kế lừa dối Đình Vũ, Thị Tiến dọa nạt, để lấy hối lộ, việc phát giác ra; Viện thần xin chiếu lệ làm hay thôi có thiếu sót, phải bãi chức không được trình bày.

Vua ghét là làm quan mà gian tà, quở phạt nghiêm ngặt.

Vua tới cung Gia thọ thăm sức khỏe, vâng theo ý chỉ của Từ dụ bác huệ thái hoàng thái hậu, cho Phạm Tự đến Quảng Ngãi, sửa sang phần mộ tổ một đời của họ Phạm.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỂN XI

THỰC LỤC VỀ CẢNH TONG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Mậu tý, Đồng Khánh năm thứ III (1888), mùa thu, tháng 8, sơn Man thuộc tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, lên xướng xã dân (thuộc 3 thôn: Cây Gạo, Đồng Tĩnh và Xuân Phong), quấy nhiễu cướp bóc người và súc vật; phó đề đốc sơn phòng là Nguyễn Tiến Đạo, đánh đuổi đi.

Lấy đất thuộc Đà Nẵng (bờ biển ở Quảng Nam) làm nhượng địa của người Pháp.

Khi trước viên khâm sứ Hách Tô, tới sơn phòng ấy, lấy các xứ thuộc địa phận Đà Nẵng (từ cầu thương chính đến trụ sở viên Châu sứ (địa phận thôn Thạch Thang), lại định đặt sở dây thép ở xã Hải Chân chính); trích ra làm đất nhượng địa, vẽ thành đồ bản, yêu cầu phòng sứ là Thái Văn Trung, đóng dấu và ký để làm bằng; viên phòng sứ ấy tạm ký xong, rồi đem việc tư đi để xét.

Viện thần không biết rõ, chuyển tư cho viên khâm sứ xét lại. Viên khâm sứ cho là « việc hội đồng chia định giới hạn, các nơi khai thương, đều đã thi hành; phàm

https://tieulun.hopto.org

chỗ đất quan Pháp và người buôn Pháp được ở, chiếu theo khoản ước thứ 18 ». Viện thần xét ở điều ước có chép, (năm giáp thân, khoản thứ 1, trong có chép một khoản : sau này quan hai nước hội đồng chia định giới hạn, các sở khai thương, và nhượng thổ ở trong sở khai thương, cùng thuế mỏ, thuế tạp hóa, thuế điện báo, chưa có liệt kê vào khoản thứ 11, thì trích giao cho bản quốc nhận lấy chi dùng. Và khoản thứ 4 chép trong có một khoản : Sở Đà Nẵng thuộc tỉnh Quảng Nam, phải định thêm để khai thương). Rồi lại không làm, duy những hạng thuế thương chính ấy, đợi công việc khai thương xong, có chia giao thế nào sẽ định, và chỗ nhượng địa ấy ở vào đất trồng dâu thôn Thạch Than, xin sắc cho quan tỉnh khám, để trừ thuế lệ.

Tháng trước viện thần là bọn Tạ Thúc Đĩnh vâng mệnh ra Bắc Kỳ bồi thường vì đưa tặng phẩm cho quyền toàn quyền Ba Tô.

Vua sắc bảo : « Phàm trong kinh khi đi đường, đi qua các tỉnh, nên xét xem dân tình làm ăn sinh sống có được như thường không, lúa má có được mùa không, quan lại binh dân có bàn luận chính sự triều đình không ; lại vang ý chỉ của Từ dụ bác huệ thái hoàng thái hậu, sĩ phu ở Bắc Kỳ, thấm nhuần đức hóa của lịch triều đã lâu, hiện nay hoặc có trông ngóng thế mạnh yếu không, cùng quan viên có thực tâm làm việc thực được như người Pháp không, phải xem xét đích thực cả, khi về làm tờ tâu trả lời, hoặc phải làm tờ tâu kín, thờ vua không giấu, cho đều cứ thực bày tâu ».

Đến khi bọn Thúc Đĩnh trở về, tâu nói : « dân gian ở Bắc Kỳ làm ăn sinh sống như thường, lúa má cũng được mùa, mấy tháng nay mưa nắng như thường, việc làm ruộng cũng tiện lợi, quan lại đều chăm chức sự, sĩ phu

https://tieulun.hopto.org

chăm nghiệp học, đều cho là bảo hộ toàn cục ở Bắc Kỳ là nhờ oai đức của hoàng thượng ta nên được yên lặng không có lời gì khác cả. Lại xem trình bày kèm cố thái thường tự khanh là Nguyễn Hữu Lang (con Hữu Độ), sau khi chết, nghe như linh ứng lắm, sĩ phu Bắc Kỳ có dựng đền thờ cúng ».

Vua bảo : « là phiến xem ra không có ích gì ».

Tỉnh Lạng Sơn báo : « Lê Thuyết và Trần Xuân Soạn, lẻn đến một dãi Liên Thành, Bằng Tường nước Thanh nhập bọn cùng với Lương Tuấn Tú và bọn Hoàng Văn Tường thuộc khách tỉnh ấy, cùng nhau tụ họp. Rồi lại báo : « Lê Thuyết ở nước Trung Hoa, giả làm quan nước Thanh, chiêu mộ binh dũng ».

Quan Kinh lược đại sứ là Nguyễn Hữu Độ, dâng sớ xin về kinh chiêm bái.

Tháng ấy, 2 viên toàn quyền nước Pháp (Tổng đốc Gia Định là chánh toàn quyền Đề Đô và quyền toàn quyền Bắc Kỳ là Ba Tô), ở Bắc Kỳ vào yết kiến ; Nguyễn Hữu Độ nghĩ hiện tại có việc, cần phải bàn bạc, nhân đó cũng xin về kinh một thể.

Vua bảo tháng ấy, gặp kỳ hai nước đón đợng lại gặp hành cung vạn tuế làm xong, xe giá ngự tới vừa gặp tiết trung thu, dẫu không có vui gì khác, nhưng cũng hơi yên lòng, các quan quân theo hầu, đều thưởng khắp có thứ bậc, (ấn quan đều 10 quan, thuộc viên đều 5 quan, lính đều 2 quan).

Vua một hôm phê bảo các quan rằng : « ta vì trời cho người quy phục, làm vua nước Việt ta, ban bố đức lệnh, tới nay đã ba năm, mà chưa có chút công với dân. đầu năm nay, lăng tẩm của hoàng thúc phụ, truy tặng làm Tôn thái Vương, đổi gọi là cục Thiên Thành, trích đem Hình thợ và của kho, kính sửa nơi thờ cúng ; gần đây

https://tieulun.hopto.org

lại phái Văn vũ đại thần, trông nom công việc ấy, trẫm lại qua lại chỉ bảo nghiêm hạn nhiều lần, cũng không tuân theo. Nay muốn phủ Tôn nhân và văn vũ đình thần, đưa giấy sức bảo quan binh nơi ấy, kính biết uy đức triều đình; hiện công việc mười phần, đã được tám, chín phần, đều nên để làm cố sức làm, cốt sao trong tháng xong được, để kịp kính rước bày biện đồ thờ; hoặc trái lệnh coi nhờn, thì một mặt hủy bỏ không thêm làm, một mặt rút về nghiêm trị ».

Tôn nhân phủ và các Văn vũ đình thần tâu rằng: « Bọn thần, kính xem lời phê bảo, không xiết sợ hãi đổ mồ hôi; trộm xét việc làm tôn cục, là chỉ tinh, chỉ công, tất cả các quan đều cùng một bụng, lần lượt phái quân số, chi hơi nhiều, lại được ngự giá chỉ bảo, phê sức rất khẩn, thế mà kể ngày đã lâu, chưa tâu xong việc, tuy là các quan đồng lý không được việc, mà ngày thường không chịu cùng bàn làm gấp, cũng là tội của bọn thần, đã tuân theo lệnh tư cho công sở ấy theo làm đúng hạn.

Cho hiệp biện đại học sĩ, lãnh thượng thư bộ Binh là Hoàng Hữu Thường, sung phó tổng tài ở Quốc sử quán.

Vua ngự điện Văn minh coi hầu, với bảo quốc huân thần là Vĩnh lại quận công Nguyễn Hữu Độ, cho ngồi và ban cho nước chè, nhân hỏi: « Ngươi đi chuyến này có được yên lành không? » Nguyễn Hữu Độ tâu nói: « Thần vẫn có chứng đờm, hai, ba tháng nay hơi đỡ, gần đây nhân công việc nhiều, lo nghĩ khó nhọc, chứng ấy lại phát ra.

Vua nói: « Ngươi là người kỳ cựu có đức lớn, trong triều ngoài nội đều dựa bám vững chắc, nay quan chế thuốc, thuốc men rất nhiều, sở thái y cũng có người,

https://tieulun.hopto.org

nếu có cần đến, không phải là thiếu, ngươi nên khéo bồi bổ, cho chóng khỏi, để giúp trẫm cùng mưu toan việc chính mới được. Nhân hỏi : Công việc bán bạc và xếp đặt ở Bắc Kỳ ? ». Hữu Bộ tâu nói : « Thần chỉ có kính biết ơn đức của triều đình, hết lòng hết sức, chăm chỉ vỗ về, cốt cho giặc dẹp hết, dân được yên, thái bình thấm khắp, đó là lòng nghĩ nhỏ hẹp của thần, để không phụ công gây dựng, để báo đáp lòng yêu lớn của nhà vua trong muôn phần được lấy một phần.

Từ tháng 2 tới nay, cục Thiên thành, điện truy tư, đền Hán Vinh, hành cung Vạn tuế, nhà nghỉ mát ở sông Hương, mọi việc đều khởi công làm, các hạng linh thợ, đến làm việc hơn 3.000 người ; còn bất thần phải bắt người khiêng chở, không ở trong số đó, và Thiên thành hữu cục, cũng có chỉ bắt đầu làm.

Viện thần quyền Ba-lô và Nguyễn Hữu Độ vào kinh, liền viết mật thư can gián, tôn nhân, đình thần nhân đó đàng sớ nói : « công sở Thiên thành tôn cục, gần đây tiếp được tờ trích lục của viên Cơ mật, hoặc hoãn làm, hoặc đình công, bọn thần ngờ và lấy làm lo, đã tới hỏi quan viện ấy, mới rõ việc ấy là bởi công việc nhiều, gấp, nên sinh lời bàn tán, trong đó người thừa hành, gián hoặc có gièm pha để mong được vua yêu, cũng vì soi xét, có khi không tới. Thiết nghĩ đạo hiếu phụng của đế Vương, không ở hư văn; sau khi nước nhà mới yên, càng nên dè dặt, Kính làm Tôn cục, cố nhiên là tình lẽ phải thế ; nhưng công việc càng làm một lúc, không khỏi nhọc phí, nước Pháp bảo hộ, chỉ lấy lợi ích làm cần nhất, phàm việc làm của ta, không việc gì là không nhòm biết, Viện thần nói ra, là bởi lòng thành yêu vua, cũng là vạn bất đắc dĩ ; vả lại, lỗi của vua, như mặt trời mặt trăng bị lấn, người đều

trông thấy, đổi lỗi không mến tiếc, cũng là đức tốt của đế vương đời xưa, các việc viện thần đã xin, xin đợi lệnh chuẩn cho, do các thần theo phiếu, xuống dụ cho trong ngoài được biết, để đều đội đức nhân minh, đó là phúc của xã tắc, cũng là phúc của thiên hạ thần dân ».

Vua nghe theo.

Châm chước tinh giảm công tác ở cục Thiên Thành, và đình bãi công việc các sở Vạn tuế hành cung.

Xuống dụ rằng: « Bậc vương giả tỏ lòng yêu thân, chỉ có người thường bởi tình mà đặt lễ; bậc nhân quân làm việc chính, chỉ cốt lấy đức, nên tiết kiệm mà yêu dân, dương lúc thiếu, làm ra thừa, chỗ là không nên ư! Trẫm vào nối nghiệp lớn, đến nay đã 3 năm, e dè, sợ hãi, ngày ngày cần thận; thường nghĩ: lấy một người trông nom cả nước, không lấy cả nước cung phụng một người, yên dân chưa từng bỏ im chút nào. Gần đây kinh làm Thiên thành Tôn cục, hữu Tôn cục, và các công sở, phái binh, đinh bất phu, thợ, sai văn vũ đồng lý đại thần, kiêm giữ công việc, đó là lòng nhớ đến gốc nguồn của trẫm, do ở tình người khó mà thôi được, mà có việc vạn bất hoạch dĩ ấy; nhưng sau khi nước nhà mới yên, bốn phương chưa được yên ổn cả, sức dân chưa thư thả, kho tàng chưa dồi dào, công việc đều làm một lúc, không khỏi nhọc phí, tình lễ như thế, thời thế như thế, trẫm nghĩ đi nghĩ lại, chưa biết thế nào là phải, nay đại thần viện Cơ mật và Tôn nhân, văn vũ đình thần, cùng lời dâng lên xin tùy tiện châm chước mà làm mọi lễ như thế, trẫm xem cho là thích hợp, xem quả là đúng hiện nay Thiên thành tôn cục và Vạn tuế hành cung xây dựng còn nhiều, vậy chuẩn cho những nơi hiện bắt đầu làm như: điện Truy tư và tả hữu đường viện, Hàn Vinh từ đường, cũng những nơi được làm kế tiếp

https://tieulun.hopto.org

như: cửa cung, nhà trực phòng, sở thượng thiện; những nơi đã làm xong như: các tòa Vạn tuế chính điện, liện đề lính 600 người các hạng, thợ 200 người, chuyên do đồng lý đại thần là Nguyễn Gia Trinh, theo cách thức kế tiếp mà làm cho tới khi xong; còn Thiên thành hữu cục, tạm dựng cột lên, giao cho dân canh giữ, đợi một, hai năm sẽ làm; ngoài ra các sở Thiên thành tả cục, Vạn tuế hành cung, hoặc đương bắt đầu làm, hoặc chưa bắt đầu làm đều bết thảy đình chỉ, và hiện sung đồng lý, thương, tá, tham tá và tùy phái Viên binh, bết thảy cũng đình bãi, cho đỡ những phí, mà thử sức người». Sau Nguyễn Hữu Độ ra Bắc, (về kinh chiêm bái, công việc xong, theo lời chuẩn, lại ra nha kinh lược nhận việc), lại dâng sớ nói: «Thần tự khi được về triều, cùng với viện thần và đình thần, tâu xin mọi khoản, nay được theo thể lệ; duy gần đây ông Lê Quý Đôn làm Viện, bộ, thấy phê bảo mọi lẽ, thần hai, ba lần nghĩ ngợi, càng thấy sợ hãi, rất lo lòng hiếu phụng của hoàng thượng, chưa tự giải được, ngày đêm lo nghĩ, trẫm lấy làm lo, cái tinh trên dưới, nhân đó ngăn cách, mọi người thường mang lòng sợ hãi, thần càng phải quá lo. Vả hiện nay, thời thế khác việc cũng khác, dã khó lại khó thêm, động cử của ta, người đều nhòm biết, trông nên vua tôi càng đức, trong ngoài một lòng để duy trì toàn nguc».

Vua nói: «Chí tình do lẽ mà ra, can gián cũng là phải, ngươi hết lòng giúp ta, chóng thành vua có tiếng tốt, ta đã biết hết, ngày càng kính trọng».

Chưởng vệ Thượng tứ, kiêm quản vệ Kiên thị là Lê Thuận Lý có tội, phải phát đi an trí ở tỉnh Bình Thuận. Trước đây người Pháp tới viện Cơ mật nói rằng: «Hỏi ra được biết ở triều đình, đôi khi có tên nịnh thần,

https://tieulun.hopto.org

chuyện việc lon tót, sợ nhà vua lầm nghe, tất đến hại việc, đình thần sao không can ngăn, và xét xử thế nào, cho khỏi mất thể thống. Sau tôn nhân phủ và đình thần cùng lời chỉ rõ các tội lớn đối nịnh của Lê Thuận Lý, đem việc cũ đời Tống như Trương Vịnh xin chém Đinh Vy, nhưng cuối cùng được giảm xuống phải tội lưu.

(*Tờ sớ rằng*: «Chưởng vệ là Thuận Lý, sinh bình vốn không có tài cán, chỉ đem thói nịnh ấy, dần dã làm được quan to, từ khi được sung thương tá ở Thiên thánh tôn cục tới nay, phàm có tâu xin, bọn thần chưa được thấy nghe, không dám phỏng đoán, nhưng đem việc lớn mà nói: tức như đường ngự lộ ở Khiêm lăng, là chỗ tôn nghiêm, ở nhà thờ ấy là vâng thánh sắc xây dựng, là người thần tử, nên phải một bung tuân theo mới phải, thế mà một mặt thì phụng sắc: chỉ cấm những người qua lại không được hành, mà y dám tự tiện, đem tre gai ngăn chặn, (đường ngự lộ khiêm lăng), một mặt thì phụng chuẩn: hiện giao cho quan có trách nhiệm xét lại, sức cho đời dời đi, mà y đã đem binh đinh triệt phá (nhà thờ ở đó); và ấp Cử Sỹ, là ở nơi xa ngoài hạn Tôn cục, nguyên không cho dưỡi, y bèn tự tiện dựng lên cột cấm, đọa nạt bình dân, chỉ biết nhân việc công làm việc tư, mà không biết dân quy oán, đổ cả cho nhà vua, việc làm như thế trên thì không trung với tiên đế, dưới thì để hại cho nhân dân, đã phê bỉo quở mắng, nhưng chưa vội gia tội. Nay quan Pháp có lời nói ấy, nếu không chỉ rõ tội danh, thì không răn bảo được kẻ gian nịnh, mà cho người nghe tin nhiệm. Khi xưa Đinh Vy lừa dối Chân tôn, làm hết của cải trong nước, làm hại sinh mệnh nhân dân, để dựng cung quán, Trương Vịnh còn xin chém Vy, để dầu ở quốc môn, để tạ tội người trong nước; huống chi Lê Thuận Lý, làm tôi không

https://tieulun.hopto.org

trung, so với Đinh Vy lại là tội nhiều hơn, vẫn phải xin chỉ cho đem chém ngay, ngõ hầu, trị một người, răn được 1 trăm người, duy xét ý là ngu dộn, vội ghép vào nghiêm hình, chắc nhà vua cũng không nỡ; vậy Lê Thuận Lý xin đợi lệnh gia ơn, lượng xử tội lưu, phát đi an trí ở Bình Thuận, để cho mọi người trông thấy, mà hết được mầm ác; rồi đưa thư cho quý toàn quyền đại thần và bá cáo khắp trong ngoài để cho đều biết hoàng thượng ta cao minh quyết đoán, giống quỷ luỵ không trốn tránh được, tà chính rõ ràng, trong nước đều biết sợ phục, là lòng mong muốn nhất của bọn thần). Rồi thì con hắn là bọn Thuận Vũ, xin thay tội cho cha y, Lý bèn được an trí ở Quảng Trị.

Tổng thống chánh toàn quyền là Đê Đô, quyền toàn quyền là Ba-tô vào yết kiến để bàn định số tiền ở Bắc Kỳ lấy sưu tất cả 4 năm. (sang năm thứ nhất 50 vạn quan, năm thứ hai 100 vạn quan; năm thứ ba 150 vạn quan hoặc 2 vạn quan, năm thứ tư 200 vạn quan), và giao trả trong thành cho nhân dân vào ở. Sau ra Bắc còn đưa thư đến chỉ nói: « Năm nay trích tải vào 10 vạn quan, còn như sang năm trở về sau, đợi ngạch thuế tăng thêm sẽ định.

Quan khoa đạo là bọn Nguyễn Văn Bân và Nguyễn Phụ, đem hặc tội quan bộ Hộ (thượng thư Đào Tiến, tham tri Lê Trinh) tư tình che chở cho người buôn nước Thanh là hiệu Công Xương nhận chở gạo của nhà nước; đại khái nói: « Hiệu buôn ấy thiếu gạo của nhà nước (2.004 tạ), trước đã được ban ơn cho miễn 5 thành, còn phải bồi thường 5 thành: nay thì xin bồi một nửa, hoãn một nửa, mà giá cước còn thừa của y, (tiền là hơn 1.900 quan, bạc là hơn 2.800 đồng), thì cho cấp trả cũng đủ số, và người buôn ấy thực có tiền

bạc ở kho nhà nước, có thể khấu trừ được, không phải như người không có sức lực. Bộ ấy lại xin giúp cho lãi hạn, đối với quốc kế thì coi như không có quan hệ; mưu cho người buôn thì không việc gì là không làm, xin đem giao cho xét xử ».

Vua mới chuẩn cho giao cho các quan bàn, quan bộ ấy đã dâng sớ nói: « Bọn thần không có tài, được bổ vào chức khuyết, kê vào tỷ tài phú ở bộ, dễ sinh điều tiếng, lời của khoa đạo hình như muốn dành lòng như thế, bọn thần nếu vẫn cứ giữ cho đủ số, tự hỏi trong lòng rất không tự yên, xin cho cất chức việc ở bộ, tại ngoại hậu cứu ». Vua không cho.

Tới khi các quan bàn: « Người buôn ấy để thiếu gạo của nhà nước nhiều lần làm tờ tâu xin chước giảm số bồi thường (một lần 7 thành, một lần 5 thành) là lần trước viên bắc bộ [illegible] ấy, chỉ có một khoản cho bồi thường một nửa và lãi hạn một nửa, nghĩ nên theo luật trái lệnh, phải phạt bổng 9 tháng; quan nội các biên phiếu nghĩ định, xin giáng một cấp lưu, nhưng 2 viên ấy (Đào Tiến, Lê Trinh), dự sung làm việc ở viện, theo lệ có được giảm, xin đợi chỉ chuẩn cho.

Vua gia ơn cho phạt bổng 1 năm.

Bộ Lễ tâu xin về việc thi hội.

Trước đã chuẩn cho đến tháng 11 năm nay thi cử hành, duy hiện nay là kỳ mưa lụt, trong nam ngoài bắc đường sá xa cách, sĩ tử đi lại không tiện, xin lui gia hạn đến sang năm, sẽ xin cử hành.

Xuống dụ chuẩn cho nhượng giao các xứ Hà Nội, Hải Dương và Quảng Nam. (mặt phố Hà Nội, Hải Phòng ở Hải Dương, và Đà Nẵng ở Quảng Nam); đều do viên toàn quyền kinh doanh khai thương.

https://tieulun.hopto.org

Khi trước viên toàn quyền vào yết kiến, tới lúc cáo từ về, nhân dâng đồ bản những xứ ấy, xin nước ta nhượng giao cho, để tiện khai thương. Vua nghe theo.

Sai dự chọn cát cục [1] của Trang ý hoàng thái hậu. Đình thần tâu nói: « Hoàng thái hậu sống lâu mạnh khỏe, còn được thêm phúc, thọ như rùa, hạc bền lâu: xin do Khâm thiên giám xem chọn đất tốt, xây dựng lăng sở, quan ở giám ấy kính chọn ở bên tả trong La thành cung Khiêm; đình thần cho là: nơi ấy nếu theo chiều cách chức Hậu lăng, rất không tiện, xin tham chiều cách thức Bồi lăng mà làm (bấy giờ thuộc viên ở Giám là Trần Đức Phương cùng Lê Bá Đôn, về cách để hướng gi, mỗi người giữ một thuyết. Phương xin để: tọa càn, hướng tốn, kiêm hợi, tỵ; Đôn xin để tọa [illegible] Phương; Đôn giao đình nghị, rồi cho là nhờ được miễn).

Cho chưởng vệ là Nguyễn Gia Trinh, chuyện coi công việc ấy.

Tháng 9, nguyên Công bộ thượng thư, thự hiệp biện đại học sĩ là Lê Hữu Thường về hưu trí. Theo lệ cấp bạc 20 lang, sa hoa thuần tơ, nhiễu ta, nhiễu Trung Hoa mỗi thứ 1 tấm. Tới khi chết, vua nghĩ Hữu Thường từng sung công tác ở cục Thiên Thành, gia ơn cấp cho bạc ở kho 50 lang, để tỏ thể tất. (Thường xuất thân đỗ cử nhân, người tỉnh Quảng Trị).

Ở hữu trực kỳ (các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An), bị bão lụt lớn (nhà cửa, thuyền bè, lúa má của nhân dân phần nhiều bị hại). Cho quan các tỉnh liệu phải tinh cách cứu giúp.

---

(1) Cát cục: ngôi đất để mồ.

https://tieulun.hopto.org

Cho thượng thư bộ Lễ là Tôn Thất Phan, kiêm trông coi việc bộ Công. Phan dâng sớ từ chối.

(Đại khái nói: « Thần thẹn ở chỉ xa, lạm dự có tên trong sổ làm quan, nhờ được lòng yêu, cất đến bậc khanh, dẫu nát xương tan thây, chưa đủ báo đáp. Lại nói: Tài thường gánh nặng, đã biết không thể làm được, sức chẳng theo lòng, rất không thể xứng đáng đầy đủ được).

Vua bảo: « Cố gắng lên sẽ thay đổi chưa muộn ».

Cho tuần phủ Quảng Nam là Hoàng Vy thăng thự thượng thư bộ Công, sung Cơ mật viện đại thần. Vua bảo người nên gắng lại sức thêm, để giúp được việc, mới là không phụ danh vọng của thế thần.

Nguyên thủy sư đô thống ở kinh kỳ, đã hưu trí, là Nguyễn Bái (người Thừa Thiên) chết.

Đổi nha kinh lý ở Ân Khê làm huyện Bình Khê, đặt quan lại cai trị. Huyện ấy thuộc miền thượng du ở Bình Định, trước đặt nha kinh lý, nhà nước cấp cho trâu cày, đồ làm ruộng, mộ dân cày cấy khai khẩn, hiện thành ruộng đất hơn 900 mẫu, hộ khẩu hơn 800 người. Đến nay quan tỉnh ấy xin đặt làm một huyện, để có thống suất, lại trích thêm dân 18 thôn ở huyện Tuy Viễn, giáp gần huyện ấy (Bình Khê), cho lệ thuộc vào.

Vua theo lời bàn ấy.

Tổng đốc lãnh tuần phủ Hà Tĩnh là Vũ Khoa, vì ở ngoài đã lâu, xin về kinh chiêm bái. Vua y cho.

Sai trung sứ mang áo rét ban cấp cho Bắc Kỳ kinh lược đại sứ là Nguyễn Hữu Độ. Bấy giờ Độ đương mắc bệnh, dâng sớ nói: « Áo tốt lành ban cho, bệnh trầm trệ liền khỏi, may bóng dâu chưa xế, mong có thân này, dẫu sương tuyết không nề, dám đâu yên rồi.

https://tieulun.hopto.org

Tuyển con em quan viên (người nào thông minh, nhanh nhẹn, tuổi từ 15 đến 22), lấy 5 người, cấp cho tiền phí tổn, (mỗi người 100 đồng), cho sang thành Ba-lê bên Pháp học tập chữ tây (trước đã tuyển 20 tên cho đi, nay khâm sứ Hách Tô tư tuyển 5 người nữa).

Sai tỉnh Bình Định và Phú Yên, khẩn cấp thu tiền phạt. Năm trước các thân hào ở 2 tỉnh ấy khởi sự, người Pháp phải Trần Bá Lộc đến dẹp yên, định phạt một số bạc (Bình Định phạt bạc 75.690 đồng, Phú Yên phạt bạc 60.520 đồng). Viện thần nhiều lần đã đưa thư cho viên toàn quyền xem xét châm chước cho giảm 19.210 đồng. Nay khâm sứ Hách Tô tư hỏi số bạc phạt ấy, 2 tỉnh ấy mới thu được 43.200 đồng. Viện thần làm tờ tâu xin hạn cho 1 tháng bắt phải thu xong để giao cho viên toàn quyền xét nhận.

Nam kỳ Bãi kỳ tuyển thuyền tỉnh Khánh Hòa (tức xứ người nào là quan viên và cử nhân, tú tài, trước đã theo giặc ra thú, thì chiếu lệ miễn sai, ghi vào sổ, nhưng ở bên cạnh tên, chua những chữ: về quê làm ăn yên nghiệp đợi xét. Viện thần cho là làm như thế chưa được hoàn toàn chu đáo, nên chua lại những chữ do: « ra thú được miễn », tỉnh khác cũng theo đó mà làm.

Thượng thư bộ Công là Tôn Thất Phan bị biếm. Trước đây bộ Công chế kiểu cách làm lầu ở cửa Ngọ môn, để phòng dấu xảo; kiểu ấy chuẩn cho bàn với viên khâm sứ, xem ý có hợp không? Phan tâu nói: « Thần đi đến công sở Kinh thương, vừa gặp viên khâm sứ đã nói chuyện thì được hợp ý ».

Vua cho việc ấy liên quan đến tấu đối, mà nói chuyện ở ngoài đường, không phải là phong biến đại thần, cho biếm một trật cho tỉnh ngộ.

https://tieulun.hopto.org

Đình bãi thuế ngựa ở Bình Thuận. Lệ trước có lập trường đua ngựa, thu thuế khóa, nay sở Thương chính của Pháp ngăn cấm. Viện thần đem việc ấy tư đi để thương lượng; viên toàn quyền bảo trả cả về thương chính, cho đỡ phiền phức.

Mùa đông, tháng 10, khâm sứ Hách Tô về nước, vào chầu để cáo từ. Cho trích lấy đồ vật ở kho để khoản tặng (các thứ khay chè bằng ngà voi, tráp, hộp bằng xà cừ, gấm hoa, đồ bằng ngọc), vì cớ sứ thần đến làm việc, có lòng bàn bạc giúp đỡ).

Cho Trương Như Cương (nguyên thự tổng đốc Thanh Hóa, bị cách lưu, về kinh đợi lệnh), đổi bổ tham tri, lãnh thượng thư bộ Hộ, sung Cơ mật viện đại thần, kinh diên giảng quan, miễn cho cách lưu.

Trương Như Cương từng đi làm quan đầu tỉnh, giao thiệp cũng hiểu biết, không nên vì tì vết mà bỏ, vậy gia ơn cho đổi bổ, đó là đặc ân, ngươi nên tiến lên phải nghĩ tận trung, lui về phải nghĩ sửa lỗi, cốt làm thế nào giúp được công việc, mới không phụ mệnh lệnh của trẫm ». Như Cương dâng sớ từ chối, (Đại khái nói: « Bộ Hộ là chức giữ tài phú, là nơi quan yếu trong khu phủ; tài khinh thường gánh trọng trách, thực biết không thể kham nổi, kính xin cho chức tham tri thương tá ở bộ viện, ơn vua lộc nước, ngày hãy còn dài, nếu hoặc giao cho chức quan yếu, không dám lại phạm phải tội lỗi).

Vua phê bảo cố gắng hơn lên, không cho.

Quan kinh lược đại sứ ở Bắc Kỳ là Nguyễn Hữu Độ, vì ốm xin nghỉ.

Vua nói: « Nhiều lần thấy ngươi vào hầu, vẫn đeo vẻ ốm, lòng trẫm vẫn để bụng thương, đã thăm hỏi,

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ngươi chưa dám tâu thực, nhưng cũng đã biết », bèn y lời xin ấy.

Giáng Thưởng quốc công là Hồng Kiện và Vinh quốc công là Hồng Truyền làm quận công. Khi trước ngày sinh nhật ở điện Phụng Tiên, vua ngự đến làm lễ, hoàng thân, công tử phần nhiều vắng thiếu. Vua bảo : « Kiện, Truyền vốn thiếu hạnh kiểm, trước được quốc công, là do may mà được, thực không cảm sợ, để giữ lấy địa vị, cho giáng làm quận công để răn, còn thì những người vắng thiếu, giao cho đình nghị ».

Nêu khen người tiết phụ ở Thừa Thiên (Nguyễn Thị Thừa, được hạng bình).

Vua cho hạt Thừa Thiên, gần gũi nơi đức chính trong sáng, có người trọn vẹn tiết nghĩa như thế, gia ân thưởng cho 1 súc lụa dây để tỏ khuyến khích.

Viên đoàn quyền đại thần ở kinh là La Sa mới tới kinh, vào yết kiến, và dâng thư chúc mừng, lời ý rất thân hậu. Viên thần xin vua phê đáp lại cho trọng sự thể.

Vua viết lối phi bạch [nét chữ đều hở ở giữa], đáp lại rằng : « Vẫn nghe tiếng qui đại thần là người đã có phẩm hạnh danh vọng, lại được khâm mệnh bảo hộ nước tôi, đóng ở kinh đã lâu ngày. Nay lại tới, quả nhân này rất là mừng rỡ, chỉ mong quý đại thần, từng trải du quan lần này, so với trước như thế nào? 1. là để biết tình giao hiếu của bản quốc thế nào? 2. là để biết lợi hại của bản quốc so với trước thế nào? 3. là biết vận nước lòng trời thế nào? 4. là để biết nhân tài và sức dân thế nào? Ôi ! Bốn điều biết ấy, nếu quả biết rõ tình thực, thực là muôn lạng vàng cũng không bằng. Quả nhân này là con thứ 2 của Tiên hoàng đế, kính được nuôi dạy 3 người, chỉ còn kẻ liều mạng này, để

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

giữ cơ nghiệp lo tát ấy, hoặc vì cớ ấy, nên mệnh trời cho, lòng người theo, tưởng không phải dễ dàng mà được; quả nhân thường thêm sợ hối, chưa dám thong thả nghỉ ngơi, cốt sao trên thì hậu nghĩa mối răng, dưới thì yên lòng dân chúng, duy tình thế hình như không thể song song đứng được, nên thường lo buồn quá lắm. Vả lại, nước tôi được Cao hoàng đế khó nhọc mở mang, lại biết những người anh tài ở qui quốc, sau này không ai địch nổi, mới không từ hiểm trở trèo non vượt biển, để cầu viện, mưu tính rất là xa, may mà toàn đồ sớm được chấn chỉnh lại, cũng là nhờ các người tài giỏi của qui quốc, hết lòng hết sức giúp đỡ, mới có ngày nay; qui đại thần tới đây thay quyền một nước, để làm việc của một nước, thể thống long trọng và to lớn, vừa vẫn có tiếng khen là từng trải, có biết quả nhân là người thế nào? Là châu trưởng của Cao hoàng; các đại thần là người thế nào? Là con cháu bậc tiền hiền, quả nhân dức mỏng tài sơ, duy nhờ tả hữu có người, cũng đủ giúp ta những điều không nghĩ tới. Vả lại sĩ phu trong nam ngoài bắc đều nói: con của vua ta, hình như mong cho chóng thành đem lại được nghiệp trung hưng, gần đây, gió dần hòa, mưa dần thuận, bệnh trừ dần, lo dần hết, đó là ở trời. Còn như các quý đại thần, đều là tướng tài ít có hai, quốc sĩ chỉ có một, nước tôi còn dám có bụng dạ nào, chỉ mong sớm được thấm nhuần ơn thực. Gần đây thấy báo *Tân văn* của qui quốc có nói: các địa phương của nước tôi, tất phải qui quốc thống quản, thực không rõ lời nói của người ấy sao không nghĩ tới lòng thủy chung, tình lý thích hợp mà nỡ để cho người chịu đau khổ như thế, há yên tâm ư! Lại không biết vũ trụ rất bao la rộng rãi, công việc tạo hóa chia thành các nước, cho

https://tieulun.hopto.org

để làm việc, nuôi trị được dân, khiến cho noi theo đạo lý, không phải khiến cho đánh nhau, nếu có đánh nhau không khác gì anh em trong nhà đánh nhau, sau vẫn phải hòa thuận, thực là ở trên quả địa cầu đều là anh em một nhà cả. Lại há không biết quý quốc là nước có nhân nghĩa mạnh lớn, đối với các nước chưa từng lấy đất lấy dân, sao riêng nước tôi là nước yếu nhỏ, mà nỡ thế chăng? Lại há không biết thà giữ hòa hiếu cùng yên ổn với nhau, không nên tự cố sức mà bức hiếp lẫn nhau, vì yên thì nghỉ ngơi, bức bách thì khó nhọc, người này nghỉ ngơi, người kia khó nhọc, lẽ không phải cả hai, chi bằng thực tình cố kết, hết sức giúp nhau, nước tôi ngày thêm thịnh lợi, tức là qui quốc cũng lợi vô cùng. Mọi lẽ trên đây vì viện thần dâng tờ tâu xin phê đáp lại, để thông tình với nước ngoài, cho nên bất đắc dĩ phải theo ý trong tờ, thực phải là xong, viết ngay đáp ta, không phải quả nhân này dám dùng văn rườm lời, và các quan trong triều đều là lão thành luyện đạt, đợi gì kẻ văn sinh phải phiền bảo, chỉ muốn đạt tình ý cùng tin nhau một vài phần mà thôi, may mà quý đại thần đem lòng nghĩ đi nghĩ lại, theo lời ước mà thi hành, tự nhiên lợi lạc cùng hưởng, còn may nào bằng, hoặc việc có nên đem để đạt lên quý quốc giúp, soi thấu lòng âm thầm, thì công đức của quý đại thần không biết chừng nào!»

Viên quan đón người Pháp đóng ở Quảng Bình, đi đem vua Hàm Nghi về cửa Thuận An, nhân đáp tàu thủy đem đến ở đất Anh — Xa — Nhi (gần địa giới nước Pháp). Trước đây Trương Quang Ngọc và Nguyễn Định Tinh, tới đồn Pháp đầu thú, xin đón xuất đế về, quan Pháp bèn cùng đi tới xứ Thăng-cục (thuộc thượng nguyên Tuyên Hóa). Bấy giờ vua Hàm Nghi cùng 2

https://tieulun.hopto.org

người đi theo, đương gối đầu vào gươm ngủ say, nghe quan Pháp chợt đến, sợ hãi dậy chống cự, quan Pháp nắm tay vua, Lê Hợp (con của Thuyết) vung gươm ; một là muốn đâm quan Pháp, một là muốn đâm xuất đế, không cho sống để về, viên quan Pháp liền giết chết ngay, đưa xuất đế về tỉnh. (Xuất đế không chịu nhận là thực, quan tỉnh Quảng Bình hỏi ra mới biết viên huyện Tuyên Hóa là Nguyễn Nhuận, năm trước Nhuận từng sung chức Dực thiện, sai viên ấy đến xem, hóa quả là đích thực).

Việc ấy tàu lên xuống sắc sai quan tỉnh ấy phái người được việc hộ vệ về kinh chiêm bái, bộ Binh phái quan đến địa dầu phủ Thừa đón tiếp, và sửa sang phủ khi còn ẩn náu, để kịp đưa về ở đó. Liền tiếp được viện toàn quyền Lê Na đến viện Cơ mật thương thuyết, được điện báo của quan đồn, xuất đế tỉnh rất bất thường, có ý không nghe, chống cự ; nay nếu rước về kinh rất ngại, nghĩ nên đưa về ở chỗ khác, đợi một, hai năm nước ta yên ổn cả, sẽ xin đưa về. Viện thần đáp rằng : « Như thế sợ phụ tấm lòng của nhà vua mấy năm nay vẫn tưởng nhớ, nghĩ nên theo lời chuẩn đưa về kinh, có nên thế nào, được bàn ngay trước mặt nhà vua cho chu đáo mà làm ». Viên toàn quyền đáp rằng : « Chậm một, hai hôm rất là ngại, đợi đưa về cửa Thuận An, xin cho đình thần mấy người, theo viên đại thần ấy đến thăm hỏi, việc xong tức thời đáp tàu đi ; vả việc ấy, không những chủ ý của toàn quyền, chủ ý của triều đình Pháp cũng định như thế ; huống hồ xuất đế là em nhà vua, chỉ duy nước ta là biết, còn nước Pháp đều không biết, nay đáp tàu đi, chẳng qua muốn xa thanh tích, phần thì xuất đế được tĩnh dưỡng tâm tính, phần thì những người trông ngóng, không vin cớ

https://tieulun.hopto.org

được, đợi khi yên ổn, sẽ về, quả không ngại gì, còn như quan Pháp bắt được ấn vàng bạc và gươm báu một hai thứ, sẽ xin dâng nộp ». Viện thần xét ý nói, hình như đã nhất định, bèn đem việc ấy mật tâu lại.

Vua nói : « Lòng người khôn lường, đường đời nhiều ngã, có quan hệ đến việc xử trí lắm, lòng quả nhân đã định, duy vẫn khó nói, nay quyết đoán như thế, tình cũng đáng thương, nhưng lý hoặc tất phải như thế, thực thấy triều đình Pháp, vẫn nhớ lòng tốt của tiên thánh hoàng đế, cho đài hưởng nối nghiệp vua, tấm lòng yêu nhà yêu cả quạ đậu trên nóc là như thế đấy ». Bèn cho viện thần là : Đoàn Văn Bình và Lê Trinh, cùng với tham tri bộ Công là Phạm Bỉnh ; ba người ấy vốn biết rõ trạng mạo xuất đế, đến cửa Thuận An thăm hỏi. Khi về tâu rằng : « Được thấy hình dung nét mặt, nói mấy hôm nay hơi bị cảm, lúc ngồi cùng với người Pháp nói chuyện, tinh hình như thất thường, còn như ngày nào đóp tâu đi, quan Pháp có ý rất cần mật, không dám hỏi rõ ».

Vua nghĩ Xuất đế đã về, nên phải xuống dụ để bá cáo. Dụ rằng : « Vương giả đối mệnh lớn, thuận ở trời mà ứng ở người ; người nhân đối với anh em, phải có nhân nghĩa cho hết đạo ; Nhà nước ta, trước nhân ách vận, quyền thần lộng quyền, bức bách em nhỏ ta là Ưng Lịch, lập lên làm vua, để thỏa lòng riêng, rồi sinh mất hòa khí, hỏng việc, ức hiếp vua phải chay, làm mê hoặc lòng người, để hại cho trăm họ ; trẫm nối ngôi lớn ấy nay đã 3 năm, thêm nghĩ đến người chay ở nơi xa, tự đó đến nay, xuống dụ bảo đón về ; cho tập trước công, không ngại đến hai, ba lần, mà quỷ quan vẫn đốc lòng bảo hộ, cũng thời

thường tìm hỏi không được, may mà tháng trước Trương Quang Ngọc ra thú, tình nguyện chỉ bảo để đưa về; qui đồn quan hiệp cùng với quan ở quân thứ đem quân tinh nhuệ vào xứ Ngả Hai; bấy giờ quan Pháp vào thẳng địch chỗ ở, ở bên cạnh còn có con nghịch Thuyết là tên Hợp, cầm gươm ý muốn dâm giết xuất đế, quan Pháp bất đắc dĩ phải giết chết tên Hợp, tức thời đưa em ta về đồn Đồng Ca, khoản đãi rất hậu, liền đánh điện tâu cho biết, ta khôn xiết vui mừng, tức thời chuẩn cho quan tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị chỉnh đốn nghi vệ nhân đưa về, ở địa đầu phủ Thừa Thiên, phái ấn quan văn Võ đem viên binh đi ngay để đón tiếp; lại chuẩn cho khẩn cấp trần thiết nơi nhà cũ của trẫm để làm chỗ ở, về lòng hữu ái của trẫm, chắc tai mắt mọi người ai cũng trông nghe thấy, sẽ hợp đồng quy quan đi đường thủy đưa về cửa Thuận An, cứ theo lời bàn của viên toàn quyền và các đại thần đô thống trình bày. Công ấy hiện nhân khi lam chướng, tích thành cố tật, nước ta chữa chạy, sợ không được khỏi, quý đại thần rất không yên tâm, chi bằng danh y ở quý quốc học thuật giỏi hơn, nên giao cho quý quan đưa về quý quốc, chọn nơi nuôi nấng giữ gìn, ngày thêm thuốc chữa, quyết hẳn sớm yên, sẽ lại đưa về, xin đừng quan ngại, các ý như thế, quý quan kính yêu như thế là tốt lắm, trẫm cũng lấy làm may. Nhưng nghĩ công ấy luyến mến cửa khuyết, tình rất ân cần, đã bàn đến kinh thăm viếng, nhưng ngày đi đã ấn định, chưa theo đúng lời ấy, nhưng đó là do lòng thành ái của qui quan, không tiện lấy tình riêng ngăn trở, sợ mất lòng tốt; trẫm đã phái quan đi theo liệt qui đại thần đến cửa Thuận An thăm xét, quả đã mười

https://tieulun.hopto.org

phần đích xác. Vả lại trời không thể có 2 mặt trời, nước không thể có 2 vua, em ta là Ưng Lịch, thực đã về đến nơi, nghĩ nên tập phong trước công, để phù hợp với lời dụ trước, còn hai chữ « Hàm Nghi », cấm không được quen như cũ để viết xưng hô, nếu gặp việc gì nói đến, chiếu theo trước danh gọi là quận công Lịch, cho chính danh phận, mà khỏi trái vượt, sĩ phu các người, cùng hiểu bảo cho nhau, hễ có kẻ phạm, càng phải trị tội nặng không tha ; ngoài ra phàm các bọn giặc trốn tránh, nay đã không vin cớ được, phải lục tục bảo dẫn bè đảng, hoặc bắt chém tên đầu mục, đến thú ở quan địa phương, sở tại, để tỏ lòng thành thực hối tội, sẽ có xử trí ; nếu đã bảo ban, còn dám xưng viết nguỵ hiệu, mượn tiếng dụ dỗ, tụ họp nhiều hại dân nơi ấy, sẽ phái quan quân đến đánh dẹp dữ dội, cho yên lòng dân. Còn như nghĩ phong cho công ấy làm quận công và phân biệt nghĩ thưởng cho bọn Trương Quang Ngọc chi bảo được đúng sự thực, giao cho tôn nhân, đình thần bàn định cho thỏa hợp, tâu lên đợi trẫm định đoạt. Tờ dụ này phải sao lục ngay, giao cho mỗi tỉnh một đạo, và qui quan giao in bức chân dung của công ấy, đợi xong, giao cho phủ Thừa Thiên và từ Quảng Trị trở ra bắc, Quảng Nam trở vào nam, cùng Ninh Bình trở ra bắc, mỗi tỉnh 1 tấm, cho đem dán vào yết thị, để cho đều biết mà theo, khi nào ổn thỏa cả, sẽ đem bức chân dung ấy đưa về đâng nộp ; phàm thần dân trong ngoài, đều đã mắt thấy tai nghe, đều nên hiểu biết lòng tốt của trẫm, mà kính cẩn tuân theo ».

Thự hiệp biện đại học sĩ, lãnh Binh bộ thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, quốc sử quán phó tổng tài, kiêm quản văn thân phò mã, quốc tử giám là Hoàng Hữu Thường chết. (Người phủ Thừa Thiên, xuất thân

https://tieulun.hopto.org

là đồng tiến sĩ). Vua dụ rằng: « Hoàng Hữu Thường, văn học đức hạnh ít thấy, rất là đáng tiếc, cho gia ơn truy thụ hiệp biện, ban cho bạc 100 lạng, tiền 600 quan và các hạng tơ lụa; con trai con gái, trẫm xin ngay trước mặt kính viếng 3 cây lụa dầy, để có phân biệt.

Cho Bùi Ân Niên sung quốc sử quán phó tổng tài; Hoàng Vỹ kiêm quản văn thần phó mã; Đoàn Văn Hội kiêm quản quốc tử giám; ngoài hàm sung đều vẫn giữ chức cũ.

Quan ở Khâm thiên giám dâng bản mẫu về khí tiết sang năm, có chia làm: thượng nguyên, trung nguyên, hạ nguyên và cục số âm dương (đó cũng là việc lý khí của nhà phong thủy), (cộng 12 tờ); ngày tháng mười năm ngoái, sai quan ở giám suy tính rõ ràng, viết kỹ lưỡng dâng lên để xem; nay việc xong dâng lên.

Toàn quyền Đờ Lát tư xét Vũ Văn Báo (nguyên tổng đốc Sơn Tây) am hiểu tài cán, xin lưu ở nha kinh lược để dợi bổ. Nguyễn Hữu Độ đem việc ấy tâu để xét lại thanh minh trình. Vua nói: « Báo chưa biết là dữ chăng? Sau y cho. »

Tháng 11, người đứng đầu giặc là Lê Trực (người Quảng Bình, nguyên đỗ võ tiến sĩ, làm quan đề đốc) đem hơn 100 người trong bọn và súng ống khí giới, đến đồn Thuận Bài đầu thú (có đủ giấy tờ). Viện thần cho Trực được cùng ra thú, vẫn tự không biết, xem lời lẽ trong giấy có ý ngạo xược (Trực viết hàm của ngụy, không viết niên hiệu), bàn với viên toàn quyền, có xử trí riêng, sau viên toàn quyền nói: « Tên ấy ra đầu thú, quan Pháp đã cho miễn tội, và ước hẹn có hậu thưởng; nay phạm điều vô lễ ấy, nên dinh việc thưởng cho, nhưng cho miễn tội, bắt phải dụ địch, tưởng tất phải hết sức làm việc ». Viện thần đem việc ấy tâu lên.

https://tieulun.hopto.org

Vua nói: « Quan Pháp còn muốn giảm việc, huống chi là ta, dẫu là một đứa cùng đinh, cũng là xích tử của triều đình, nên cho để tự sửa đổi.

Xuống du rằng: « Đặt quan chia chức, triều đình chỉ vì nhân dân; dẹp giặc yên dân, tư mục nên hết trách nhiệm; mấy năm nay các tỉnh men núi ở Bắc Kỳ, vẫn còn bọn giặc, thường quấy nhiễu dân phương ấy, bọn ngược không dẹp, dân sao được yên. Gần đây cứ lời tâu xin của viên loàn quyền đại thần Lê Na, về cách dẹp giặc, phải trước hết biết chúng, mới tiện trù tính, rất hợp lòng trẫm, vậy giao cho kinh lược đại sứ thần, thông sức cho các tỉnh phủ huyện, hết lòng xét rõ cứ mục của giặc, tên họ là gì, quê quán ở đâu, giặc họ tên gì, và chúng dùng phương pháp gì vận chở khí giới tiền gạo, khi tụ họp để quấy nhiễu cướp bóc phải đi đường nào, khi phân tán để ẩn trú ở phương nào; đi phân tán mà lại tụ họp, dùng mưu kế gì, hết thảy tình hình của địch, cốt phải xem xét kỹ lưỡng, đều do quan địa phương bẩm báo, để tiện bàn với qui quan mưu tính điều khiển, hoặc vỗ về, hoặc đánh dẹp, cho không lẫn trốn được chút nào, dân phương ấy sớm được sống lại nghỉ ngơi, mới là không phụ ủy thác, nếu hư ứng tạm xong, tất can tội nặng ».

Cho hiệp biện đại học sĩ, nguyên lãnh Lại bộ thượng thư là Nguyễn Trọng Hợp vào kinh đợi chỉ. Khi trước Trọng Hợp xin về quê làm lễ phần hoàng (được cho sắc truy tặng cho tiên tổ, nên làm lễ đốt sắc sao ở giấy vàng để tổ tiên nhận lấy), sau thường cáo ốm; đến nay viên khâm sứ ở Hà Nội, nghĩ viên ấy ở quê đã lâu, tưởng có điều không tiện, nên tư giục vào kinh đợi lệnh. Sau Trọng Hợp lại xin cho đến tháng giêng sang năm, sẽ vâng mệnh vào kinh; viên loàn quyền vì đó đánh điện xin. Vua y cho.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Phan Đình Phùng làm sào huyệt ẩn náu ở sơn phận huyện Hương Khê; quan đồn Pháp đốt phá đi, thu được khí giới súng ống các hạng.

Thị lang lãnh tuần phủ Lạng Sơn, Cao Bằng là Vy Văn Lý và tuần phủ Ninh Bình là Lê Văn Duyên, vì già ốm xin về hưu; Nguyễn Hữu Độ làm tập tâu xin cho. Bộ thần cho là: « Tự Đức năm thứ 7 (1754) có nghị định chuẩn cho văn từ từ phẩm ấn quan trở lên, như có mắc bệnh xin nghỉ gia hạn, hoặc cáo hưu, dâng sớ tâu xin, là do đặc chỉ tạm thời. Vy Văn Lý là người Thổ, chưa hiểu thể lệ, xin cho không bàn đến; Lê Văn Duyên tự khi chưa được thực thụ, mới trong khoảng 1 tháng, đã vội lấy già ốm xin về hưu, huống hồ mới đem tình hình ốm đau trình lên để xét, mà viên toàn quyền đã giục giao ấn, thì ẩn tình trong đó có thuộc cớ để trả trách nhiệm hay không, vẫn chưa biết được, lại không theo lệ dâng sớ xin, rất là không hợp, danh khí của triều đình, đâu được cầu may mà được như thế. Vậy Lê Văn Duyên hàm mới được thăng xin cho tiêu đi ». Sau lại bỏ không xét.

Vua ngự ở tiện điện nghe chính, cho với Vũ Khoa yên ủi rằng: « Ngươi là người kỳ cựu, vốn có tiếng am hiểu tài cán, công việc thu xếp sau này, rất là việc khó, gần đây nhân tình thế nào? » Khoa tâu rằng: « Ở hạ du thuộc hạt thần, đều được yên ổn, duy vùng thượng du bọn Phan Đình Phùng vẫn chưa ra thú, đã bàn với quan Pháp, tiến ngay đến chỗ đóng đồn, không biết trốn thoát phương nào ». Lại hỏi: « 2 huyện Cam Môn, Cam Cát cùng tiếp giáp với nước Xiêm, tình thế ra sao? Khoa xin sẽ xin làm tờ tâu trả lời. Vua lại nói: « Ngươi là người giữ trọng trách một địa phương, về bàn bạc vỗ về thế nào, cốt được dẹp giặc yên dân, để không

https://tieulun.hopto.org

phu ý chí trách thành của trẫm. Sau Khoa tâu bày về việc ở hai huyện Cam Môn, Cam Cát, nói xứ Trang Mô, huyện Cam Cát, nguyên có đồn của nước Xiêm, hơn 10 nóc nhà tranh, quân đóng trên dưới 30 người. Sau vì mưa lụt, đồn lũy mục nát, không thấy tu bổ, bất nhật tường cũng bỏ đi. » Khoa nhân đó xin gia ơn cho 1 tấn chức ở kinh, để được gần đức trong sáng, được dạy bảo ngay, đó là lòng rất mong của kẻ sống thừa.

Vua nói: « Ngươi là bậc lão thành, vẫn chưa rõ dân ở hạt ấy có nghe hay không, không thế, thì như trước nói nhiều không hợp) ngày thứ 5, năm đầu vì ốm xin cáo, đến ngày tháng 2, năm thứ 2, cho đổi làm hộ đốc ở Bình Định, Phú Yên, dân hạt ấy đều muốn lưu lại); cho bộ tư hỏi dân ở hạt ấy, chỉ theo ở dân, lâu không thấy tâu trả lời, liền cho đi cùng chức.

TAILIEU.VN

Viện toản quyền Lê Na ủy người trình bày: « Quận công Ưng Lịch (tức vua Hàm Nghi), đáp tầu sang nước Pháp chữa thuốc, về tiền chi phí hàng năm rất nhiều, nước Pháp chi cấp cũng tiện; duy bên ngoài không hiểu, lại sinh bàn tán, nên do nước ta chi cấp, mới là hoàn toàn chu đáo ổn thỏa (cấp cả năm, tiền Pháp là 20.000 quan, tính thành bạc là 4.981 đồng và một người đi theo, cấp tiền Pháp 1.200 quan, thành bạc 299 đồng); đợi sau khi Bắc Kỳ có lệ thuế nào sẽ nghĩ định ổn thỏa. Viện thần đem việc ấy tâu lên, và nói: « Công ấy đi đường, tiền đi về, đã do quan Pháp chiếu cố, còn như chi phí hàng ngày, ở ta không có chước định, không khỏi phiền lắm, lại thiếu quốc thể; duy ở nước ta trước quận công hàng năm theo lệ tiền là 800 quan, gạo 200 phương, nay tính cấp số ấy, thì chi phí rất nhiều, đợi chỉ quyết định ».

https://tieulun.hopto.org

Vua nói: « Bản triều phàm các việc đã có lệ sẵn, giao cho viện thần bàn bạc ổn thỏa ».

Viên toàn quyền đại thần Lê Na ủy người trình bày: « Danh khí của triều đình rất trọng, phàm có thăng, cất, truy, bổ, nêu theo điển lệ nghĩ định thi hành, cho khỏi quá lạm. Các tỉnh ở Bắc Kỳ trước đây do nha kinh lược cùng viên toàn quyền làm việc thỏa đáng, quan ở bộ đại khái phần nhiều theo như nghĩ định. Tự nay trở về sau, ở Bắc Kỳ chọn bổ quan viên, trừ việc tấm thưởng theo lời tư thăng chuyển ra, còn thì ấn quan và phủ huyện ở các tỉnh phải tư cho viên đại thần ấy xét lại, sẽ làm tờ tâu xin chuẩn cho, các bộ phàm có việc gì quan trọng cũng thế ». Vua nghe theo.

Quan bộ Lại tâu xin: « Gần đây có dụ nghiêm, cấm không được quen như cũ viết hai chữ Hàm Nghi, là lấy kỷ lục ngày sau về sau mà nói, gần đây cũng có người viết hai chữ ấy, xin cho dán đi cả ».

Vua nói: « Bốn chữ Hàm Nghi nguyên niên » là ở lịch vẫn còn, tỏ rõ nghĩa phận vua tôi, không nên chỉ trích hà khắc quá, trẫm chỉ ở trung hưng, phải lấy nghĩa lý trị thiên hạ, vậy giao cho bộ Lại hiểu bảo cho đều biết để theo ».

Thu thuế đinh, điền, sản vật các năm trước cho tỉnh Thanh Hóa. Trước kia quan tổng đốc là Nguyễn Thuật đang tập tâu trình bày: « Hạt ấy nhiều lần bị giặc quấy nhiễu, nhân dân hao tán; từ Đồng Khánh năm thứ II trở về trước đến Tự Đức năm thứ 36, phàm thuế chính cung đinh, điền và thuế sản vật biệt nạp, vẫn còn để thiếu, xin gia ơn khoan miễn cho ».

Vua cho thang ấp [quê hương nhà vua] là nơi trọng địa, sau khi mới định, càng nên để ý vỗ về, bằng lòng tha cho.

https://tieulun.hopto.org

Cần chính đại điện học sĩ, bảo quốc huấn thần thái sư, sung Bắc Kỳ kinh lược đại sứ, Vĩnh lại công là Nguyễn Hữu Độ chết. Khi Độ mới mắc bệnh, vua thường sai trung sứ đem quế, thuốc của vua vẫn dùng ban cấp cho, lại sai thầy thuốc tới điều trị, thân hành cầu đảo cho đến khi chết, nghỉ chầu 3 hôm, cấp tiền tuất 1.000 quan, lương sa chính sợi hàng Trung Hoa, nhiễu và lương sa nam mỗi thứ 4 tấm, vải trắng 10 tấm. sai quan tỉnh Hà Nội đến tế 1 lần; rồi nha kinh lược dâng tờ biểu để lại.

Vua xem rồi bảo rằng: «Cổ hiền cũng không hơn được, ý sâu xa, lời thống thiết, tấm lòng trung tỏ sáng như mặt trời, mặt trăng, khiến người khôn xiết đau xót». Lại tiếp tin báo (nha kinh lược) «việc khâm liệm cho vào quan tài viên quan chết ấy đã xong, rước đến thờ ở sinh từ, quan quân Pháp xếp hàng đi đưa. Và hôm ấy các phủ phòng của quan Pháp, đều đóng cửa nghỉ việc, các nhà buôn Pháp đều treo cờ rủ, hôm thành phục, viên toàn quyền, thống sứ, cùng tới thăm viếng, quý trọng như thế.

Vua nghĩ sang năm, sắp có việc ở đàn Nam giao, sắc rằng: Đời xưa có mỗi năm làm đàn giao, tế trời đất 9 lễ, bản triều tế trời đất, phối hưởng tổ khảo, mỗi năm 1 lễ, chép ở tự điển, rất là to lớn long trọng. Trẫm từ khi nối ngôi tới nay, từng vì sau khi loạn lạc, chưa kịp cử hành, một niềm tôn kính, rất không tự yên; vậy chuẩn cho tôn nhân đình thần, lấy nghi châm chước định điển lễ thế nào cho thích hợp, để kịp sang năm cử hành lễ lớn; đợi ngày nào kho tàng của nước được sung túc, đồ thờ lễ phẩm đầy đủ, sẽ theo cũ mà làm

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Lại bắn triều các liệt thánh lên ngôi, có kính đến văn miếu làm lễ Thích điện, [tế Khổng Tử], trẫm khi làm điện hạ, thường thân tới bái yết, đạo thánh chưa từng có một ngày quên ; từ khi lên ngôi tới nay, chưa kịp đến bái yết, vậy giao bộ Lễ nghĩ định một thể, sau khi tế giao thì cử hành, để tỏ ý chí tôn sùng của trẫm.

Trà Quý Bình (nguyên sung doanh điển sứ) có tội. Khi trước tuần phủ Bình Thuận là Lê Liêm cùng với Bình không hòa nhau, tới khi Liêm bị quân giặc là bọn Bùi Dẫn dìm chết ; sau xét ra Quý Bình không phải là không đem lòng hiểm thù, thông với địch, để hãm giặc riêng (ngầm dẫn bọn hiệp quản là Hồ Bình, cho tù ức hiếp trói lại), bản án đáng lên, xử đánh 80 trượng, đồ 2 năm, bọn Hồ Bình đều giảm đẳng kết tội có thứ bậc.

Chắt tôn trước công và tôn thất.

(Phàm con cháu tôn trước công và tôn thất, không kể đã bỏ quan hay chưa, gián hoặc có bị xét xử, trừ người thuộc tội nhẹ, đều chiếu lệ thường chi bổng ra, còn người nào thuộc tội nặng như những hạng : làm giặc, hùng hổ, hung ác, cùng giải chức đợi xét, hoặc giam để xét, thì lương bổng từng quý, theo lệ làm quan, đều phải đình cấp, nhưng do quan ở phủ tôn nhân đem cả hàm danh, sự trạng, tư cho bộ Hộ biết để xét, đợi khi kết nghĩ, xét ra người nào được thoái giáng hạng nào, sẽ chiếu hạng thoái giáng mà cấp, phải cách mất quan chức, cũng giáng ly mà chưa biết xét bổ chức gì, đều chiếu nguyên bổng chi cấp, ngang hết đầu từ hôm án đã kết thành ; trong đó các người phải giáng ly, ngày nào xét bổ chức gì, sẽ chiếu lệ nguyên bổng mà làm, để đều được thấm nhuần, sau làm lệ mãi mãi).

https://tieulun.hopto.org

Sắc cho kinh rước bài vị hoàng thúc phụ Kiên thái Vương và bức ảnh của nhà vua, tới điện Truy tư để tôn thờ; chuẩn cho quan bộ Lễ nghĩ soạn nghi lễ, quan bộ ấy xin tham chiếu lễ lớn như xa giá nhà vua đi, châm chước mà làm.

Vua nghe theo.

Tháng 12 làm lễ ban lịch.

Xuống dụ : « Khi trước cho tổng đốc Hà Nội, Hưng Yên Lê Đĩnh, nghỉ gia hạn 2 tháng về kinh chiêm bái, nhân tiện về quê làm lễ phần hoàng (đã chú thích ở trên), khi hết hạn tới nhận chức ; nhưng hạt ấy là tỉnh lớn, công việc nhiều, quan to không nên vắng lâu, nên cho nguyên Hải Dương tổng đốc là Nguyễn Khắc Mỹ án bổ chức khuyết ấy. Nay Lê Đĩnh đã đến, cho vẫn làm tổng đốc Hà Nội, Hưng Yên như cũ, còn Nguyễn Khắc Mỹ lại theo lời như trước cho về quê thăm nuôi cha mẹ, khi hết hạn sẽ bổ nơi khác.

Tuần phủ Quảng Trị, Quảng Bình là Nguyễn Văn Thi dâng tập tâu trình bày : « bọn nguyên thị giảng học sĩ, sung quốc sử quán toản tu, đã hưu dưỡng là Vũ Tử Văn ; nguyên thị độc lãnh Phú Yên án sát, sung thương tá tỉnh ấy là Nguyễn Chất ; trước tác lãnh đốc học tỉnh ấy là Trần Viết Thọ ; về Hàm Nghi năm đầu (1885), bọn giặc sấn vào tỉnh thành cướp lấy ấn quan phòng và khí giới, thế rất hoành hành, các viên ấy nghe biến, bèn biết thân đến hiểu dụ, nghiêm sắc mặt trách mắng bọn ấy giao trả ấn quan phòng, ra khỏi thành giải tán ; bọn ấy đã không chịu nhục với giặc, lại biết đuổi giặc, nghĩ nên khen thưởng để khuyến khích ». Chuẩn cho đều thăng 1 trật.

Nguyên Công bộ thị lang là Cao Hữu Sung bị khiển trách bãi chức.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Trước Hữu Sung việc kiểm giữ tiền lương chi cấp ở cục Thiên thành, làm việc xảy ra lai tiếng. Vua cho là đã sai quan khoa đạo xét xử, dẫu không có tình tiết gì khác, nhưng việc làm thực là thiếu chức phận, bèn phải cách chức.

Tuy lỹ vương là Miên Trinh lên thọ 70 tuổi. Cho Quảng hóa quận công là Miên Uyển đem các phẩm vật ban cấp cho. (Kim tiền 1 đồng; ngân tiền 3 đồng; nhiễu ta, nhiễu Trung Hoa mỗi thứ 2 tấm; áo rộng tay toàn tơ, sắc lục, có 4 hoa rồng cuộn tròn áo vừa tay sắc đỏ, áo hẹp tay bằng the lương toàn tơ, dệt hoa mẫu đơn liên cành, mỗi thứ đều 1 chiếc).

Quan khoa đạo đang sở hặc tội viên tri huyện Hương Trà là Nguyễn Tiến, xuất thân là họ ngoại, không có học thức gì khác, trước xi sau khi loạn lạc cần người, được chuyển cho làm huyện Phú Vinh, bèn bị thần hạc chỉ trích, đã được khoan cho; sau lại bổ đến Phong Điền, kế đến Hương Trà, bắt dân đưa gạo thơm, mượn tiền bạc của dân, việc làm như thế, rất là coi thường pháp luật; vậy viên ấy xin cho giải chức, giao bộ Hình xét xử, còn như nhân viên họ ngoại, xin giao cho đình thần xét định ổn thỏa, cho nghiêm phép trước, để không phụ chí ý bảo toàn họ ngoại của nhà vua.

Phan Đài rồi vì họ ngoại, dâng tờ sớ xin cho ở ngoài yên lặng đợi lệnh. (Đài là hồng lô tự khanh, tả lý bộ Lễ).

Mới đặt ở Thiên thành hữu cục: Kiến thị sứ 1 người, cung kiến thị sứ 2 người và tinh đặt các điển thủ viên binh (1 vệ Cung hộ, có quản vệ, điển tư đều 1 người, suất đội 4 người, lính 200 người; ty cung hộ: cửu phẩm 1 người, thư lại 4 người).

https://tieulun.hopto.org

Quan tỉnh Quảng Nam nghĩ đệ việc những nhiều của quyền tán lý là Lê Tựu Khiếu và lãnh binh Phan Tiến Học; trình bày: « Những viên ấy tạ việc đòi lấy tiền của của dân, (bấy giờ 2 viên ấy đem quân trừ dẹp đảng ngụy ở Quảng Nam, bắt được bọn bá hộ Hoành, dọa là chứa cất tiền bạc của đảng ngụy, viên bá hộ ấy phải đút lót bạc là 7 thoi) [mỗi điều ấn bao nhiêu đồng đã nói ở trên]; chiếu luật tham tang phải cách chức, số bạc tham tang ấy trừ chi cấp cho viên binh ra, còn bao nhiêu bắt phải thu để sung công; duy bọn ấy đánh dẹp, đều có chút công lao, xin có nên lượng giảm hay không ».

Vua nói: « Hai viên tán, lãnh, dự có khoa danh, lại theo quân thứ có công trạng, phạm phải án ấy, chắc cũng chưa đến quên công hại việc, huống hồ khuyến khích trước quan, từng nghe các quân thứ ngoài Bắc đã có, không phải quả có việc thực riêng ở + cần lót, nhiều dân, vội đem nghiêm trị, sợ không tỏ có thể tất; vả lại truy thu tiền hối lộ đã qua, sung làm của công, cũng là thiếu sót, số bạc ấy không thêm thu vào; bọn Khiết, Học, cho gia ơn giáng 4 cấp phải ly chức, nhưng cho sai phái làm việc ở phòng thứ, để được tự sửa đổi.

Mới đặt các viên dịch ở 3 thổ huyện: An Phúc, Hòa Đa và Tuy Lý (thuộc tỉnh Khánh Hòa) — (An Phúc, Hòa Đa do hai phủ huyện Ninh Thuận, Hòa Đa thống hạt, đặt thổ trị huyện và lại mục đều 1 người; Tuy Lý do phủ Hàm Thuận thống hạt, số đinh điền ít, chỉ đặt có thổ huyện thừa). Cho người ở nơi ấy, làm việc ở nơi ấy, theo lời bàn của quan tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa là Vũ Doãn Tuân.

Bộ Lễ tâu: « Sang năm cử hành tế Giao, đình thần đã nghĩ xin rước Dực Tôn Anh hoàng đế lên phối

https://tieulun.hopto.org

hưởng ở đàn tròn; còn thần Khiêm sơn xin để phối hưởng ở án bên hữu đàn ấy, theo việc cũ năm Tự Đức thứ 3, thăng phối sơn thần Thuận Đạo).

Cho tổng đốc Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang là Trần Lưu Huệ, quyền coi công việc ở nha kinh lược. Bấy giờ khâm sai đại thần khuyết chức, bàn chọn người có thể làm được; viện thần đem Đoàn Văn Bình và Nguyễn Chính, Nguyễn Thuật sung cử. Sau tiếp được thư của viên toàn quyền trình bày, xin cho Trần Lưu Huệ tạm trông coi. Vua nói: « Huệ tuy từng trải đã nhiều, nhưng còn có người, Huệ cũng chưa kịp được, nhưng thực thà mà không đến, để trở ngại, cũng không hơn được, Huệ, tạm y lời xin ấy cho thỏa lòng tốt.

Lầu sách « Thái bình ngự lãm » đã làm xong.

Vua nghĩ mới lần đầu kinh lâm, hoi được nhanh chóng được việc, cho từ đồng lý và các phán viên dự làm việc được thưởng khen có thứ bậc. (Thưởng cho đồng lý là Nguyễn Gia Trinh và Nguyễn Văn Thái, kim tiền hạng lớn đều 1 đồng, có cả dây thao rủ xuống; trước sau dự làm rất khó nhọc được việc, 14 người được thăng 1 trật; khó nhọc, được việc vừa, 13 người, thưởng cho ngân tiền tam thọ (chua trên rồi) đều 1 đồng; dự làm xếp đặt 4 người, thưởng cho ngân tiền song long hạng nhỏ đều 1 đồng; binh đinh các hạng thưởng cho tất cả mỗi người 1 quan tiền.

Thưởng cho Trương Quang Ngọc làm lãnh binh tỉnh Khánh Hòa. Nguyễn Tinh Định làm phó lãnh binh tỉnh Bình Thuận và bọn Đinh Văn Xuân 7 người, đều thưởng cho hàm bát, cửu phẩm có thứ bậc. Khi trước xuất đế trở về, vua cho bọn Quang Ngọc đã càng đi theo, tình rất thân hậu, sau khi nghe xuất đế đã ra đi, không khỏi sinh lòng gây việc, hoặc có nhằm theo, tất phiền xử trí

https://tieulun.hopto.org

lắm muốn triệu đến hỏi về việc Lê Thuyết, sẽ cần phải đề phòng, cho hết mầm ác, sai viện thần đem việc ấy bàn bạc; viên toàn quyền Lê Na nói rằng: « Nhà vua có lo xa như thế, không dám lại trái ý; duy nhiều lần cứ theo điện của các quan đồn đóng ở tỉnh Quảng Bình trình bày, hai tên lần ấy ra thú, đã hứa là báo dẫn chỗ xuất đế ở, nếu được đích xác, đã được khỏi tội, lại thưởng cho chức hàm, huống chi triều đình đã nhiều lần dụ bảo thưởng cho quan cao tước hậu; nay đã không gia thưởng, lại đem bắt tội sợ không tỏ được lệnh tín, và hiện nay ở Nghệ An, Hà Tĩnh gián hoặc còn dấu mục của giặc, nếu làm như thế thì bọn chúng sợ hãi không dám quay về; sợ không phải là dắc kế; như có quẫn ngại, xin liệu nơi phân phái cho bọn ấy làm chánh, phó lãnh binh, đều do quan tỉnh và quan công sứ thời thường xua sai, nếu không yên thường thì phân, triệt về cũng chưa muộn; như thế đã không thất tín, cũng không còn nghi ngại ».

Vua cho xử trí thỏa đáng và khéo nên nghe theo.

Dâng tiến vào cung Gia Thọ. Lệ trước, hàng năm kính dâng tiến 10.000 quan; bộ thần nghĩ, tháng 5, sang năm, gặp bát tuần khánh tiết, xin chiếu theo nghị định Tự Đức năm thứ 36 (1883) — (thất tuần đại khánh Dực Tông Anh hoàng đế, chuẩn gia thêm 10.000 quan), dâng thêm 10.000 quan để khác năm thưởng.

Mới định dâng lễ phẩm 2 khánh tiết nguyên đán và thọ thần của hoàng thúc mẫu.

(Quan phủ nội vụ là Nguyễn Huệ tâu nói: « Khi tấn phong thái vương phi đã có dâng ngự lịch; còn như khánh tiết và thọ thần, chưa kính dâng thứ gì, xin do

TIMSACHCUVN

https://tieulun.hopto.org

bộ thần xét rõ điển lễ thi hành». Bộ thần tâu trả lời, đã xét điển lễ, không có giấy tờ rõ ràng; duy thánh nhân đặt lễ, vì tình mà ra, xin châm chước tình lễ cho thích hợp, tết nguyên đán dâng vàng tốt 6 lạng; ngày khánh thọ, dâng vàng tốt 8 lạng, bạc 50 lạng).

Vua không được khỏe. Vua từ trung tuần tháng ấy bị khó ở, vẫn cố gắng nghe việc triều chính, giấy sớ ở các nơi, đều cho theo lệ thường dâng tâu lên, tùy việc phê đáp; đình thần dâng thư: xin đình, các bộ nha dâng sớ kêu xin giữ gìn cẩn thận.

Vua bảo rằng: «Việc nước còn nhiều quan hệ khẩn yếu, trẫm lấy làm lo, nên không thể không cố gắng». Rồi nhân khó nhọc mỏi mệt, thành ra trầm trọng, thái y dâng thuốc không công hiệu, ngày hai mươi nhăm, là ngày nhâm dần, bệnh lại nguy kịch, ngày giáp thân, giờ giáp tuất, mất ở chính điện Càn-thành, thọ 25 tuổi, con trai con gái được 9 người (hoàng tử 6 người, hoàng nữ 3 người). Con vua đều thơ ấu, chưa thể nối ngôi được; các quan vâng theo ý chỉ của Nghi-thiên Chương hoàng hậu [hoàng hậu của Thiệu trị] và Lệ thiên Anh hoàng hậu [hoàng hậu của Tự Đức] đón con thứ 7 của Cung tông Huệ hoàng đế [Dục-đức Thụy quốc công, đẻ ra Thành-thái], vào nối nghiệp lớn, ngày bính ngọ quần thần dâng thứ khuyên tiến, đến năm sau là năm kỷ sửu, mùa xuân, tháng giêng, ngày mậu thân, lên ngôi hoàng đế ở điện Thái hòa. Ngày tân dậu rước quan tài vua đến điện Phụng an; ngày nhâm tuất làm lễ thành phục, ngày tân mùi dâng tên thụy là Hoàng liệt thông triết mẫn huệ Thuần hoàng đế, miếu hiệu là Cảnh-tông. Giờ nhâm thân, ngày giáp tý, tháng 3, rước tới Ninh-lăng

https://tieulun.hopto.org

[an táng], làm lễ tuỳ đạo [đường ngầm ở dưới đất], gọi là Tư lăng. Ngày ất sửu rước thần chủ đến điện Ngưng hy. Năm Thành-thái thứ 6 (1894), tháng 12, ngày mậu thân, rước thần chủ lên thờ phụ ở Thế miếu ; thánh vị vẫn để thờ ở điện Ngưng hy.

Vua là người sáng suốt, quả cảm, cương quyết, lanh lợi, để chí về trung hưng, mọi người đương có hy vọng như Tuyên vương nhà Chu, thế mà không được sống lâu, không thành được việc lớn, đáng tiếc thay!

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

SÁCH DẪN

I. TÊN RIÊNG

Phần Đệ lục kỷ

(Đại Nam thực lục tập XXXVII — XXXVIII)

TIMSACH.COM.VN

II. SỰ KIỆN VÀ TƯ LIỆU

(Toàn bộ 38 tập Đại Nam thực lục)

https://tieulun.hopto.org

I

TÊN RIÊNG

ĐẠI NAM THỰC LỤC

ĐỆ LỤC KỶ

(Tập XXXVII và tập XXXVIII)

TIMSACH.COM.VN

A, Ă, Â

A Lê Tu Tê (quan ba người Pháp). XXXVII. 176.
A Linh Ca Li (quan chức người Pháp). XXXVII. 210.
Á Tế Á (châu). XXXVII. 51.
Ái Châu. XXXVII. 157.
An Bình nam. XXXVIII. 89.
An Cựu (chợ). XXXVIII. 94.
An đào tị phú (viên ngọc). XXXVII. 51.
An Dương (huyện). XXXVIII. 34. 119.
An Định (huyện). XXXVII. 102. 170.
An Định (tổng). XXXVII. 174. 176.
An Giang (tỉnh). XXXVII. 219.
An Khánh công. XXXVIII. 87.
An Khê (tỉnh). XXXVIII. 135.
An Kiện (tổng). XXXVIII. 89.
An Lãng (huyện). XXXVII. 146.
An Lão (huyện). XXXVIII. 34.

https://tieulun.hopto.org

An Lộc Sơn. XXXVII. 68.
An Mỹ (tổng). XXXVII. 174.
An Nghĩa huyện chúa. XXXVIII. 112.
An Ninh (xã). XXXVII. 185.
An Phúc (huyện). XXXVIII. 154.
An Tân (đồn). XXXVII. 309.
An Thịnh Hạ (tổng). XXXVIII. 72.
An Thuyên (xã). XXXVIII. 72.
An Trường (xã). XXXVII. 82.
An Xa Tốt (quan tư người Pháp). XXXVII. 294.
An Xá (tổng). XXXVII. 174. 176.
An Xuân năm. XXXVII. 17.
An Xuyên quận công. XXXVII. 36.
An Ỷ. XXXVIII. 49.
Anh Bình sơn trung thánh mẫu. XXXVII. 153. 154.
Anh Bình thánh mẫu. XXXVII. 154.
Anh Duệ. XXXVII. 96.
Anh Sơn (phủ). XXXVII. 85.
Anh Tốc. XXXVIII. 39.
Anh Tông. XXXVII. 137.
Anh Xa Nhi (địa giới Pháp). XXXVIII. 140.
Áp Phong (quan ba thầy thuốc người Pháp). XXXVII. 176.
Ăn trộm của cải ở phủ Nội vụ (điều luật). XXXVIII. 26.
Ân Thi (huyện). XXXVII. 226.
Ấn. XXXVIII. 53.
Âu La Ba (châu). XXXVII. 51.

B

Ba Di (nhân viên điện báo người Pháp). XXXVII. 320.
Ba Duy Dam (phó đô thống người Pháp). XXXVII. 33. 44. 47. 50. 129. 143.
Ba Dam (phó đô đốc người Pháp). XXXVII. 104.
Ba Di Sỉ (đề đốc người Pháp). XXXVII. 65.
Ba Dinh (ba thôn). XXXVII. 243. 309.
Ba Gia Chi (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Ba Lạt (cửa biển). XXXVII. 104.
Ba Lê (Paris. thủ đô nước Pháp). XXXVIII. 136.
Ba Nô (thống lĩnh người Pháp). XXXVII. 275.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Ba Sô (thương thư người Pháp). XXXVII. 118.
Ba Tô (thương thư người Pháp). XXXVIII. 102.
Ba Tô (toàn quyền người Pháp). XXXVIII. 125, 126, 128, 132, 145.
Bạch Thị. XXXVII. 238.
Bãi Trượng (tổng). XXXVIII. 89.
Bái Ân (tổng). XXXVII. 174, 176.
Bái Công. XXXVII. 138.
Bãi Sậy (quân khởi nghĩa). XXXVII. 54, 226.
Ban Cố. XXXVII. 9.
Bảo Sơn nguyên niên. XXXVIII. 53.
Bang Xương. XXXVII. 71.
Bành Tứ Viễn. XXXVIII. 49.
Bảo Hậu (thôn). XXXVII. 105.
Báo nghĩa thù huân (khánh vàng). XXXVII. 74.
Bảo Đào. XXXVII. 43.
Bảo Thắng (chùa). XXXVII. 146.
Bát Phong (đình). XXXVIII. 14.
Bát Phong Tòng Luật (đình). XXXVII. 312.
Bắc Giang (tỉnh và Thượng Quốc). XXXVII. 69.
Bắc Kỳ. XXXVII. 2 , 80, 125, 127, 146, 156, 160, 170, 177, 181, 193, 245, 259, 260, 264, 288, 290, 301, 302 ; XXXVIII. 6, 20, 39, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 75, 80, 96, 109, 111, 125, 126, 128, 132, 146, 148, 149.
Bắc Ninh (tỉnh). XXXVII. 145, 159, 160, 254, 321.
Bắc sử. XXXVII. 68, 138.
Bắc Thượng (xã). XXXVII. 82.
Băng Xi Ê (quan hai người Pháp). XXXVII. 320.
Bằng Tường (thị trấn). XXXVIII. 126.
Bất Bạt (huyện). XXXVIII. 80.
Bến Ma (đồn). XXXVII. 176.
Bi (toàn quyền người Pháp). XXXVIII. 62.
Bĩ Dê (toàn quyền người Pháp). XXXVIII. 102.
Bĩ Dê (toàn quyền người Pháp) XXXVIII. 65.
Bi Ra Suy Bi Lê Di Ra Dê (quan hai người Pháp). XXXVII. 176.
Bi U (toàn quyền người Pháp). XXXVII. 245, 258, 303; XXXVIII. 20, 28, 66.
Bị Lâm (đồi). XXXVII. 251.
Biên Hòa. XXXVII. 261 ; XXXVIII. 61.

https://tieulun.hopto.org

Bình (núi). XXXVII. 60.
Bình Định (thuyền). XXXVIII. 88.
Bình Định (tỉnh). XXXVII. 37. 40. 57. 79. 80. 87. 104. 120. 127. 135. 155. 158. 165. 166. 183. 184. 187. 188. 191. 232. 245. 250. 300. 321. 322 ; XXXVIII. 5. 6. 10. 15. 17. 32. 35. 41. 63. 64. 65. 66. 79. 109. 113. 124. 135. 136.
Bình Định (trường thi). XXXVII. 227 ; XXXVIII. 46. 83. 101.
Bình Giang (huyện). XXXVII. 126. 145.
Bình Khê (huyện). XXXVIII. 135.
Bình Sơn (huyện). XXXVII. 165. 184. 185. 205. 206.
Bình Thuận (tỉnh). XXXVII. 61. 87. 127. 135. 193. 219. 232. 262. 263. 314. 317 ; XXXVIII. 12. 22. 32. 35. 44. 61. 63. 65. 66. 85. 93. 94. 107. 137.
Bình Thuận (trường thi). XXXVIII. 83.
Bình Xuyên (huyện). XXXVII. 146.
Bình Dương (xã). XXXVIII. 34.
Bô Lê (quan năm người Pháp). XXXVII. 210.
Bô Lo (quan một người Pháp). XXXVII. 294.
Bô Mít (quan sáu người Pháp). XXXVII. 118.
Bô Trà Giác (quan bảo vệ người Pháp). XXXVII. 48.
Bô Vo (quan một người Pháp). XXXVII. 176.
Bố Trạch (huyện). XXXVII. 73 ; XXXVIII. 118.
Bộc An Ỷ vương. XXXVIII. 49. 51.
Bộc Quốc thái vương. XXXVIII. 49.
Bộc Vương. XXXVIII. 49. 51.
Bồi Lăng. XXXVIII. 134.
Bội văn vận phủ. XXXVII. 9. 10. 29. 49. 50. 59. 62. 265.
Bôn (toàn quyền Pháp) (xem *Pôn Be*).
Bôn Be (toàn quyền Pháp) (xem *Pôn Be*).
Bồng Lai (xã). XXXVII. 186.
Bồng Sơn (huyện). XXXVII. 79.
Bột Xuyên (tổng). XXXVIII. 89.
Bùi (họ). XXXVIII. 89.
Bùi Ân Niên. XXXVIII. 34. 39. 87. 98. 112. 113. 145.
Bùi Đàn. XXXVII. 155 ; XXXVIII. 151.
Bùi Diễn. XXXVII. 79. 103. 269. 295. 320.
Bùi Kho. XXXVII. 140.
Bùi Quang Lộc. XXXVII. 186.
Bùi Quang Thích. XXXVII. 27. 242.

https://tieulun.hopto.org

Bãi quý thị. XXXVIII. 50.
Bãi thị. XXXVII. 22. 128; XXXVIII. 51, 88.
Bãi Thị Dã. XXXVIII. 94.
Bãi Thố. XXXVII. 100.
Bãi Thúc Kiên. XXXVII. 190; XXXVIII. 38.
Bãi Tiến Tiên. XXXVII. 40.
Bãi Trạch. XXXVII. 122.
Bãi Vân Bằng. XXXVII. 82. 321.
Bãi Xá (xã). XXXVII. 298.

C

Ca Đô (giám quốc người Pháp). XXXVIII. 59.
Ca Lê (quan năm người Pháp). XXXVII. 275.
Ca Mich (quan năm người Pháp). XXXVII. 210.
Ca Suy Bi (giám quốc người Pháp). XXXVIII. 20.
Cam Cát (huyện). XXXVIII. 147. 148.
Cam Cát (xứ). XXXVIII. 67.
Cam Lộ (huyện). XXXVII. 178.
Cam Lộ (phủ). XXXVII. 174. 251; XXXVIII. 116.
Cam Môn (huyện). XXXVIII. 147. 148.
Cam Môn (xứ). XXXVIII. 67.
Can Lộc (huyện). XXXVII. 196. 239; XXXVIII. 19.
Cần Thành (điện). XXXVIII. 157.
Cảnh Dương (phường). XXXVII. 151.
Cảnh Tông. XXXVIII. 157.
Cảnh Tông Thuần hoàng đế. XXXVII. 5. 6. 7. 11. 16. 22.
Cảnh Tông Thuần hoàng đế thực lục chính biên. XXXVII. 8.
Cao Bằng (tỉnh). XXXVII. 146. 169. 219.
Cao Bộ (tổng). XXXVIII. 89.
Cao Chính Thuyết. XXXVII. 83.
Cao Dã. XXXVIII. 54.
Cao Dê. XXXVII. 149.
Cao hoàng đế. XXXVIII. 139.
Cao Hữu Sung. XXXVII. 26. 39. 40. 72. 75. 90. 124. 161. 185; XXXVIII. 59. 108. 152. 153.
Cao Miên (nước). XXXVII. 219.
Cao Tôn. XXXVIII. 54.

TAILIEU.VNTECH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bình (núi). XXXVII. 60.
Bình Dinh (thuyền). XXXVIII. 88.
Bình Định (tỉnh). XXXVII. 37. 40. 57. 79. 80. 87. 104. 120. 127. 135. 155. 158. 165. 166. 183. 184. 187. 188. 191. 232. 245. 250. 300. 321. 322 ; XXXVIII. 5, 6. 10. 15, 17. 32. 35. 41. 63. 64. 65. 66. 79, 109, 113. 124. 135. 136.
Bình Định (trường thi). XXXVII. 227 ; XXXVIII. 46. 83. 101.
Bình Giang (huyện). XXXVII. 126. 145.
Bình Khê (huyện). XXXVIII. 135.
Bình Sơn (huyện). XXXVII. 165. 184. 185. 205. 206.
Bình Thuận (tỉnh). XXXVII. 61. 87. 127. 135. 193. 219. 232. 262. 263. 314. 317 ; XXXVIII. 12. 22. 32. 35. 44. 61. 63. 65. 66. 85. 93. 94. 107. 137.
Bình Thuận (trường thi). XXXVIII. 83.
Bình Xuyên (huyện). XXXVII. 146.
Bình Đồng (xã). XXXVIII. 34.
Bô Lê (quan năm người Pháp). XXXVII. 210.
Bô Lo (quan một người Pháp). XXXVII. 294.
Bô Mi (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Bô Ne (quan sáu viên người Pháp). XXXVII. 118.
Bô Ve (quan một người Pháp). XXXVII. 176.
Bố Trạch (huyện). XXXVII. 73 ; XXXVIII. 118.
Bộc An Ỷ vương. XXXVIII. 49, 51.
Bộc Quốc thái vương. XXXVIII. 49.
Bộc Vương. XXXVIII. 49, 51.
Bồi Lăng. XXXVIII. 134.
Bội văn vận phủ. XXXVII. 9. 10. 29. 49. 50. 59. 62. 265.
Bôn (toàn quyền Pháp) (xem *Pôn Be*).
Bôn Be (toàn quyền Pháp) (xem *Pôn Be*).
Bông Lai (xứ). XXXVII. 186.
Bồng Sơn (huyện). XXXVII. 79.
Bột Xuyên (tổng). XXXVIII. 89.
Bùi (họ). XXXVIII. 89.
Bùi Ân Niên. XXXVIII. 34. 39. 87. 98. 112. 113. 145.
Bùi Dân. XXXVII. 155 ; XXXVIII. 151.
Bùi Diễn. XXXVII. 79. 103. 269. 295. 320.
Bùi Khu. XXXVII. 140.
Bùi Quang Lộc. XXXVII. 186.
Bùi Quang Thích. XXXVII. 27. 242.

TIMSACHCAMLVN

https://tieulun.hopto.org

Bùi quý thị. XXXVIII. 50.
Bùi thị. XXXVII. 22. 128; XXXVIII. 51, 88.
Bùi Thị Dã. XXXVIII. 94.
Bùi Thố. XXXVII. 190.
Bùi Thức Kiên. XXXVII. 190; XXXVIII. 38.
Bùi Tiến Tiên. XXXVII. 40.
Bùi Trạch. XXXVII. 122.
Bùi Văn Bằng. XXXVII. 82. 321.
Bùi Xá (xã). XXXVII. 298.

C

Ca Dô (giám quốc người Pháp). XXXVIII. 59.
Ca Lê (quan năm người Pháp). XXXVII. 275.
Ca Mích (quan năm người Pháp). XXXVII. 210.
Ca Suy Bí (giám quốc người Pháp). XXXVIII. 20.
Cam Cát (huyện). XXXVIII. 147. 148.
Cam Cát (xứ). XXXVIII. 67.
Cam Lộ (huyện). XXXVII. 178.
Cam Lộ (phủ). XXXVII. 174. 251; XXXVIII. 116.
Cam Môn (huyện). XXXVIII. 147. 148.
Cam Môn (xứ). XXXVIII. 67.
Can Lộc (huyện). XXXVII. 195. 239; XXXVIII. 19.
Cần Thành (điện). XXXVIII. 157.
Cảnh Dương (phường). XXXVII. 151.
Cảnh Tông. XXXVIII. 157.
Cảnh Tông Thuần hoàng đế. XXXVII. 5. 6. 7. 11. 16. 22.
Cảnh Tông Thuần hoàng đế thực lục chính biên. XXXVII. 8.
Cao Bằng (tỉnh). XXXVII. 146. 169. 219.
Cao Bộ (tổng). XXXVIII. 89.
Cao Chính Thuyết. XXXVII. 83.
Cao Đế. XXXVIII. 54.
Cao Đế. XXXVII. 149.
Cao hoàng đế. XXXVIII. 139.
Cao Hiu Sung. XXXVII. 26. 39. 40. 72. 75. 90. 124. 161. 185; XXXVIII. 59. 108. 152. 153.
Cao Miên (nước). XXXVII. 219.
Cao Tôn. XXXVIII. 54.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Cao Văn Đức. XXXVII. 229.
Cao Văn Triết. XXXVII. 229.
Cao Xuân Dục. XXXVII. 9. 17. 20. 55. 121 ; XXXVIII. 34. 48.
Cao Xuân Tiếu. XXXVII. 122.
Cát Li Đa (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Cát Sơn (phường). XXXVII. 128. 185. 305 ; XXXVIII. 89.
Cầm Bá Thước. XXXVIII. 86.
Cầm Thành. XXXVII. 251.
Cầm Giàng (huyện). XXXVII. 125. 126.
Cầm Khê (huyện). XXXVII. 150.
Cầm Sa (thôn). XXXVII. 314.
Cầm Thủy (huyện). XXXVII. 47. 82. 102. 251 ; XXXVIII. 5.
Cầm Xuyên (huyện). XXXVII. 107. 239 ; XXXVIII. 48.
Cần Chính (điện). XXXVII. 244.
Cập Nhất (xã). XXXVII. 90.
Cầu Hoan (tổng). XXXVII. 154.
Cầu Xá (xứ). XXXVII. 186.
Cầu Khúc. XXXVII. 307.
Cầu Sơn. XXXVII. 207.
Cây Đa (xứ). XXXVII. 79.
Cây Gạo (thôn). XXXVIII. 124.
Cha Nói (phường). XXXVIII. 118.
Chất Đế. XXXVIII. 53.
Chất Long (xã). XXXVIII. 102.
Châu Lộc (huyện). XXXVII. 164.
Châu Thị. XXXVII. 185. 186.
Chí Hậu. XXXVII. 265.
Chí Linh (huyện). XXXVII. 168.
Chí Trù (nước). XXXVII. 265.
Chiêu Thương (cầu). XXXVIII. 75. 76.
Chính An (xã). XXXVIII. 14.
Chính Lộ (xã). XXXVII. 150.
Chính Mông (xã). XXXVII. 150.
Chính biên Đệ lục kỷ. XXXVII. 6.
Chính biên Đệ tứ kỷ. XXXVIII. 52.
Chu (triều đại). XXXVIII. 52. 158.
Chu Công. XXXVII. 14. 29 ; XXXVIII. 122.
Chu Đình Kế. XXXVII. 37. 40. 66. 79. 93. 103. 131. 166. 229.
Chu Ôn. XXXVII. 138.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Chu Tuyên Vương. XXXVII. 265 ; XXXVIII. 80. 158.
Chu Tế. XXXVIII. 53. 55.
Chu Văn Giáng. XXXVII. 151.
Chu Văn Vương. XXXVII. 265.
Chu Võ Vương. XXXVII. 14.
Chúc Sơn (tổng). XXXVIII. 89.
Chung Sơn (núi). XXXVIII. 14.
Chương Đức (huyện). XXXVIII. 89.
Chương Mỹ (huyện). XXXVIII. 89.
Cô Ba Suy (toàn quyền Pháp). XXXVII. 97.
Cô Lô (người Pháp). XXXVII. 320.
Cô Lô Vi E (đề đốc người Pháp). XXXVII. 65.
Cô Si (đô thống đại thần người Pháp). XXXVII. 48.
Cô Suy (đô thống người Pháp). XXXVII. 33. 34. 47. 177. 202.
Cô Xí (nguyên soái Pháp). XXXVII. 260.
Cổ Thành (xã). XXXVII. 130.
Công Lạc quốc. XXXVII. 36.
Công Nghiệ (nhà). XXXVIII. 50.
Công Tằng (hoàng đế, thời cổ) người Pháp). XXXVIII. 20. 59.
Công Tằng (toàn quyền Pháp). XXXVIII. 65.
Công tử Cô. XXXVII. 137.
Công Xương (hiệu buôn người Thanh). XXXVIII. 132.
Cù Vân (xã). XXXVII. 283.
Cục Gạo. XXXVIII. 74. 103.
Cung Tông Huệ hoàng đế. XXXVIII. 157.
Cung Văn Cư. XXXVII. 72.
Cư Chính (xã). XXXVIII. 98.
Cử Hà (phường). XXXVII. 151
Cử Sĩ (ấp). XXXVIII. 83. 98. 131.
Cự Lũ (xứ). XXXVII. 82.
Cự Nham (thôn). XXXVIII. 45.
Cửa Hội (cửa biển) XXXVIII. 16.
Cương giới vùng biển. XXXVII. 281.
Cương mục. XXXVIII. 55.

D

Dã Cát (tổng). XXXVIII. 89.
Dê Đô (chánh toàn quyền Pháp). XXXVIII. 128.

https://tieulun.hopto.org

Di Mông (điện báo viên người Pháp). XXXVII. 320.
Diệm Văn Cường. XXXVII. 196.
Diên An (xã). XXXVII. 130.
Diên Bình nguyên niên. XXXVIII. 53.
Diên Diệp. XXXVIII. 87, 88.
Diên Hà (huyện). XXXVII. 269.
Diên Khánh (phủ). XXXVIII. 96.
Diên Phúc (huyện). XXXVII. 312.
Diên (nước). XXXVII. 217.
Diên Diện (nước). XXXVII. 208.
Diễn Châu (phủ). XXXVII. 85, 138, 293.
Diệp Văn Cương. XXXVII. 271 ; XXXVIII. 71.
Diêu Linh (xã). XXXVII. 172.
Do Đạo (xã). XXXVII. 269.
Do Linh (hạt). XXXVII. 60.
Do Linh (huyện). XXXVII. 174, 178.
Doãn Nhượng. XXXVIII. 49.
Doanh (chợ). XXXVII. 94.
Doãn Kế Di Anh (giám quốc người Pháp). XXXVIII. 59.
Du Ba Lạt (quan lại người Pháp). XXXVII. 118.
Du Viên (tổng). XXXVIII. 34.
Dụ Mỹ Hương (cựu hiệu). XXXVIII. 25.
Dục Đức. XXXVII. 25 ; XXXVIII. 52, 157.
Dục Đức Thụy quốc công. XXXVIII. 157.
Duệ Tôn. XXXVIII. 54.
Dũng Thọ (thôn). XXXVII. 245.
Duy Dũng tướng quân. XXXVII. 153.
Duy Tân. XXXVII. 56.
Duy Xuyên (huyện). XXXVII. 93 ; XXXVIII. 72.
Dực miếu. XXXVIII. 54.
Dực Tông Anh hoàng đế. XXXVII. 22, 29, 33, 57 ; XXXVIII. 19, 28, 29, 37, 53, 114, 154.
Dực Vận công thần. XXXVIII. 72.
Dương Đô. XXXVIII. 48.
Dương Hưng Lang. XXXVII. 18, 21.
Dương Khuê. XXXVII. 271.
Dương Sơn (thôn). XXXVII. 314.
Dương Quán. XXXVII. 87.
Dương Văn Quan. XXXVII. 202.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Đ

Đa Bi Di E (quan một người Pháp). XXXVII. 176.
Đa Các Ty (ngân khố viên người Pháp). XXXVII. 118.
Đa Gia Đinh (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Đa Mô Soy (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Đa Ra Lăng E Trờ (phó chưởng hồ người Pháp). XXXVII. 118.
Đà Nẵng. XXXVII. 222, 228 ; XXXVIII. 124, 125, 133.
Đà Nẵng (cửa biển). XXXVII. 243, 245, 247, 318 ; XXXVIII. 88.
Đại bất kính (điều luật). XXXVIII. 26.
Đại Chiêm (cửa biển). XXXVII. 215 ; XXXVIII. 86.
Đại Lý (nhà). XXXVII. 215.
Đại Nam công báo (cục). XXXVII. 151, 152.
Đại Nam cương giới vựng biên. XXXVII. 217.
Đại Nam hội điển. XXXVII. 221.
Đại Nam hoàng đế. XXXVII. 106 ; XXXVIII. 111.
Đại Nam hoàng đế tấn ngọc. XXXVII. 115.
Đại Nam nhất báo (cục). XXXVIII. 85.
Đại Nam thiên tử chi bảo (ấn). XXXVIII. 11.
Đại Phúc (xã). XXXVIII. 40.
Đại Từ (huyện). XXXVII. 283, 146.
Đàn Kiến (tổng). XXXVIII. 34.
Đào Doãn Địch. XXXVII. 70.
Đào Khâm. XXXVIII. 99.
Đào Tiến. XXXVII. 257 ; XXXVIII. 20, 21, 104, 113, 114, 132, 133.
Đào Xuân Bách. XXXVII. 202.
Đắc Mi E (thương chính người Pháp). XXXVII. 118.
Đặng Dĩ. XXXVII. 103.
Đặng Đình Trân. XXXVII. 251.
Đặng Đức Địch. XXXVII. 36, 96.
Đặng Huy Cát. XXXVII. 311.
Đặng Huy Phổ. XXXVII. 311.
Đặng Huy Sán. XXXVII. 67, 150.
Đặng Quỹ. XXXVII. 37.
Đặng Thị Hối. XXXVII. 149.
Đặng Thị Trường. XXXVII. 149.
Đặng Thông. XXXVIII. 18.
Đặng Văn Dũng. XXXVII. 47.

LUATVIETNAM.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Dặng Văn Duy. XXXVII. 40.
Đặng Văn Hà. XXXVII. 227.
Đặng Văn Hoài. XXXVII. 155.
Đặng Văn Thiệm. XXXVII. 311.
Đậu (tên người). XXXVIII. 25.
Đệ Đô (chánh toàn quyền Pháp). XXXVIII. 132.
Đệ Lê Sán Luy Sơ (quan ba người Pháp). XXXVII. 196,
Đề cung. XXXVII. 62.
Đệ ngũ kỳ chính biến. XXXVIII. 54.
Đệ tứ kỳ. XXXVIII. 52.
Dịch Trung tử. XXXVIII. 11.
Dịch Châu. XXXVII. 145.
Dịch Long (tổng lãnh sự người Pháp). XXXVII. 145.
Dịch Trung tử. XXXVII. 200 ; XXXVIII. 40.
Diên Kiệt. XXXVII. 138.
Diên quốc công. XXXVII. 120.
Diện Bàn (huyện). XXXVII. 93.
Diện thi. XXXVII. 37.
Diệu (tên người). XXXVIII. 24.
Đinh Công Tráng. XXXVII. 243 ; XXXVIII. 14.
Đinh Duy Tân. XXXVII. 55. 295 ; XXXVIII. 34.
Đinh Gia Lễ. XXXVII. 124.
Đinh Hối. XXXVII. 80. 244. 325.
Đinh Long (tổng lãnh sự người Pháp). XXXVII. 145.
Đinh Long (khâm sứ người Pháp). XXXVII. 159.
Đinh Nho Quang. XXXVII. 226.
Đinh Sán. XXXVII. 269.
Đinh Văn Chất. XXXVIII. 33.
Đinh Văn Xuân. XXXVIII. 155.
Đinh Vy. XXXVIII. 131.
Đinh Vy. XXXVIII. 131, 132.
Đinh Hồ. XXXVII. 29. 62.
Định Hải (ấp). XXXVII. 105.
Định Tường (tỉnh). XXXVII. 219.
Định Viễn công. XXXVII. 313.
Đoàn Như Bích. XXXVII. 44. 96. 173. 202. 236. 248. XXXVIII. 96.
Đoàn Tố. XXXVII. 236.
Đoàn Văn Bình. XXXVIII. 142. 155.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Doãn Văn Hội. XXXVII. 24. 45. 99. 104. 166. 267. 307. 313; XXXVIII. 20. 78, 79, 87, 98, 114, 145.
Doãn Văn Huệ. XXXVIII. 91.
Đỗ Mỗ Nì (quan tư người Pháp). XXXVII. 118.
Đỗ Nê E (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Đỗ Phối (người Pháp). XXXVIII. 105, 106.
Đỗ Sơn. XXXVII. 272.
Đỗ Gia Cát. XXXVII. 122.
Đỗ Huy Liệu. XXXVII. 228.
Đỗ Phát. XXXVIII. 109.
Đỗ Thị Ba. XXXVII. 149.
Đỗ Tuyển. XXXVIII. 20.
Đỗ Văn Ái. XXXVII. 226.
Đỗ Văn Đối. XXXVII. 322.
Đỗ Văn Thố. XXXVII. 210.
Đỗ Xuân Sinh. XXXVII. 227.
Đốn Trực. XXXVII. 238.
Đồng An (huyện). XXXVII. 251.
Đồng Áo (phường). XXXVII. 72.
Đồng An (thôn). XXXVIII. 44.
Đồng Bình Hán vương. XXXVII. 62.
Đồng Bình vương. XXXVII. 58.
Đồng Các (điện). XXXVIII. 45.
Đồng Dương (xã). XXXVII. 128.
Đồng Dương (xe kéo). XXXVII. 157.
Đồng Dương (xứ). XXXVII. 248.
Đồng Gia (bến sông). XXXVIII. 75, 76.
Đồng Gia (chợ). XXXVII. 276.
Đồng Hoa (sách). XXXVII. 57.
Đồng Khê (huyện). XXXVII. 146.
Đồng Ngàn (huyện). XXXVII. 146.
Đồng Quốc Lạc. XXXVII. 20.
Đồng Sơn (huyện). XXXVII. 126.
Đồng Tri (ấp). XXXVIII. 94.
Đồng Triều (hạt). XXXVII. 126.
Đồng Ca (đồn). XXXVIII. 143.
Đồng Châu. XXXVII. 159.
Đồng Lâm (phường). XXXVIII. 72.
Đồng Khánh. XXXVII. 6. 56. 57; XXXVIII. 55.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Đồng Khánh (tiền đồng). XXXVII. 281.
Đồng Khánh sắc tứ. XXXVII. 74.
Đồng Khánh sắc tứ bảo quốc huân thần (kim bài). XXXVII. 61.
Đồng Khánh sắc tứ tả quốc huân thần (kim bài). XXXVII. 64.
Đồng Khánh thông bảo (tiền). XXXVII. 160.
Đồng Sĩ Vịnh. XXXVII. 44. 233. 249. 281.
Đồng Tĩnh (thôn). XXXVIII. 124.
Đồng Trọng Duật. XXXVII. 18. 21.
Đồng Xuân (công chúa). XXXVII. 61 ; XXXVIII. 8. 102.
Đồng Chiêu. XXXVII. 71.
Đồng Trác. XXXVII. 71.
Động Hải (phường). XXXVII. 151.
Do Bô Mãng (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Do Ni En Hoa Linh (người Pháp). XXXVII. 320.
Dờ (người Pháp). XXXVIII. 60. 68.
Đức Bố. XXXVII. 309 (xứ).
Đức Hòa (tổng). XXXVIII. 111.
Đức Hiệp (xã). XXXVII. 258.
Đức Quế (xã). XXXVII. 150.
Đức Viên (nhà). XXXVIII. 14.
Dương (triều đại). XXXVIII. 54, 112.
Dương An (huyện). XXXVII. 150.
Dương Đức Tông. XXXVII. 11.
Dương Hào (huyện). XXXVII. 150.
Dương lễ (thơ). XXXVII. 63.
Dương Minh Hoàng. XXXVII. 62.

E

E Tô Na (quan tư người Pháp). XXXVII. 118.

G

Gấm (sông). XXXVII. 146.
Ghi (phó thượng thư người Pháp). XXXVII. 118.
Gia Bình (huyện). XXXVII. 249.
Gia Cát Võ Hầu. XXXVII. 136.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Gia Định (tỉnh). XXXVII. 159. 163. 263 ; XXXVIII. 20. 56. 63. 64.
Gia Đức (công chúa). XXXVII. 61. 62 ; XXXVIII. 8. 102.
Gia Hưng công. XXXVII. 61 ; XXXVIII. 8.
Gia Lâm (huyện). XXXVII. 193. 249.
Gia Long. XXXVIII, 57.
Gia Long nhất thống địa dư chí, XXXVII. 218.
Gia Lộc (huyện). XXXVII. 126. 193. 249.
Gia Mê (quan sáu người Pháp). XXXVII. 118.
Gia Mông (quan bảy người Pháp). XXXVII. 117.
Gia Thọ (cung). XXXVIII, 29, 123, 156.
Giác Hoàng (chùa). XXXVIII. 41.
Giai (tên người). XXXVIII. 118.
Giám, XXXVIII. 7. 8. 9. 134.
Giản Tông. XXXVIII. 54. 114.
Giản Tông Nghị hoàng đế. XXXVII. 25 ; XXXVIII. 52. 53.

Hà Cối (châu). XXXVIII. 95.
Hà Dương. XXXVII. 156.
Hà Đông (hạt). XXXVII. 309. 310.
Hà Đông (huyện). XXXVII. 93 ; XXXVIII. 72. 111.
Hà Khánh Sinh. XXXVII. 146.
Hà Khẩu (thôn). XXXVII. 245.
Hà Lam (xã). XXXVII. 142.
Hà Nam (tỉnh). XXXVII. 37.
Hà Nam (trường thi). XXXVIII. 89.
Hà Nội (tỉnh). XXXVII. 54. 112. 145. 146. 160. 162. 191 ; XXXVIII. 89. 133.
Hà Nội (trường thi). XXXVII. 177. 197. 198. 204. 228.
Hà Thái hậu. XXXVII. 71.
Hà Thanh (phủ). XXXVIII. 87.
Hà Thanh (xã). XXXVII. 185.
Hà Thúc Quán. XXXVII. 40. 80 ; XXXVIII. 117.
Hà Tĩnh (tỉnh). XXXVII. 35. 43. 75. 76. 87. 107. 125. 127. 157. 163. 173. 174. 195. 232. 248. 256. 268. 276. 294. 308 ; XXXVIII. 6. 13. 16. 31. 35. 46. 82. 87. 88. 96. 134. 156.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Hà Trung (huyện). XXXVII. 220.
Hà Trung (phủ). XXXVII. 309.
Hà Văn Long. XXXVII. 205.
Hà Văn Mao. XXXVII. 47. 82. 102. 251.
Hà Văn Quan. XXXVII. 168. 187. 242. 244. 325 ; XXXVIII. 70. 86.
Hà Văn Quang. XXXVII. 204.
Hà Văn Trứ. XXXVII. 236.
Hạ Vũ. XXXVII. 12.
Hách Tô (khâm sứ Pháp). XXXVII. 105, 106. 143. 145. 216. 233. 287. 289. 314 ; XXXVII. 16. 20. 31. 67. 68. 70. 86. 109. 113. 115. 124. 136. 137.
Hải Chân Chinh (xã). XXXVIII. 124.
Hải Dương (tỉnh). XXXVII. 125. 145. 146. 150. 159. 161. 168. 254. 321 ; XXXVIII. 34. 48. 94. 133.
Hải Hậu (xứ). XXXVIII. 109.
Hải Lăng (huyện). XXXVII. 128. 154. 161 ; XXXVIII. 88.
Hải Ninh (đạo). XXXVIII. 95.
Hải Ninh (phủ). XXXVIII. 95.
Hải Ninh quận công. XXXVII. 61 ; XXXVIII. 18.
Hải Phòng. XXXVII. 46 ; XXXVIII. 31. 48. 111. 133.
Hải Vân (công xưởng). XXXVIII. 32. 41.
Hải Vân (cửa biển). XXXVIII. 32.
Hải Vân (đèo). XXXVII. 138.
Hàm Nghi. XXXVII. 11. 15. 23. 43. 44. 56. 75. 87. 139. 167. 174. 202. 203. 269. 288 ; XXXVIII. 55. 140. 148. 149.
Hàm Nghi đế. XXXVII. 57. 76. 105.
Hàm Nghi Xuất đế. XXXVIII. 114. 115.
Hàm Thuận (phủ). XXXVIII. 44. 154.
Hán (triều đại). XXXVIII. 47. 53. 54. 69.
Hán Chiêu đế. XXXVII. 62.
Hán Hiến tông. XXXVII. 264.
Hán Linh đế. XXXVII. 71.
Hán Quang Vũ. XXXVII. 58.
Hán thư Nguyên hậu truyện. XXXVII. 202.
Hán Tuyên đế. XXXVII. 111.
Hanh Sò (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Hân Vĩnh (đèo). XXXVIII. 93. 128. 129.
Hậu Hàng. XXXVIII. 134.
Hậu Lộc (huyện). XXXVII. 174. 226.

https://tieulun.hopto.org

Hậu Tắc. XXXVII. 14.
Hậu Thắng (giáp). XXXVIII. 97.
Hiến Viên. XXXVII. 10.
Hiến đế. XXXVII. 71.
Hiến Tông. XXXVIII. 53, 54.
Hiệp Hòa. XXXVIII. 52.
Hiếu Tư (điện). XXXVII. 40.
Hiếu Văng. XXXVIII. 112.
Hiệu (tên người). XXXVIII. 17. 30. 31.
Hiệu Sơn (núi). XXXVII. 76.
Hoa Nế (quan bảy người Pháp). XXXVII. 47. 50. 97.
Hòa Au (thôn). XXXVIII. 44.
Hòa Da (huyện). XXXVIII. 44. 154.
Hòa Khiêm (điện). XXXVIII. 29. 37.
Hòa Luật (xã). XXXVII. 237. 298.
Hòa Nhơn (tên thụy). XXXVII. 238.
Hòa Thanh (đội). XXXVII. 42.
Hòa Thịnh quận công. XXXVIII. 47.
Hòa Vinh (huyện). XXXVII. 240. 242.
Hoà Nhật thọ trường Anh hàng. XXXVII. 16.
Hoà Xá (nước). XXXVII. 54.
Hoài An (huyện). XXXVIII. 89.
Hoài Đức công. XXXVII. 36. 166.
Hoài Nhân (phủ). XXXVII. 67.
Hoài Nhân (phủ thành). XXXVII. 244.
Hoan (châu). XXXVII. 157.
Hoan Châu (châu). XXXVII. 138.
Hoàn Công. XXXVII. 137.
Hoàng Bá Trinh. XXXVII. 158. 168; XXXVIII. 14.
Hoàng Bật Đạt. XXXVII. 203. 243. 271.
Hoàng Cao Khải. XXXVII. 27. 108. 130. 144. 226. 235. 241. 249. 251. 269. 321; XXXVIII. 117.
Hoàng Chấn. XXXVIII. 81.
Hoàng Côn. XXXVII. 80. 172.
Hoàng Công. XXXVII. 90.
Hoàng Công Bình. XXXVII. 236.
Hoàng Diệm. XXXVII. 183.
Hoàng Đế. XXXVII. 10. 29.
Hoàng đế chỉ bảo (ấn). XXXVII. 143.
Hoàng Diệu. XXXVIII. 24.

LUUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Đức Tân. XXXVII. 157 ; XXXVIII. 56.
Hoàng Hoàn. XXXVII. 60.
Hoàng Hữu Thường. XXXVII. 38. 46. 66. 120. 166. 202. 242. 307 ; XXXVIII. 20. 21. 22. 45. 74. 79. 98. 113. 127. 144. 145.
Hoàng Hữu Xứng. XXXVII. 46. 176. 193. 209. 217. 281.
Hoàng Nhân. XXXVIII. 24.
Hoàng Phúc. XXXVII. 320.
Hoàng Tá Trình. XXXVII. 318.
Hoàng Tá Viêm. XXXVII. 200. 203. 236. 237. 248. 254. 257. 305 ; XXXVIII. 11. 12. 21. 24.
Hoàng Trung. XXXVII. 186.
Hoàng Tường Hiệp. XXXVII. 207.
Hoàng Văn Phúc. XXXVII. 186. 193.
Hoàng Văn Tường. XXXVIII. 126.
Hoàng Văn Vận. XXXVII. 220.
Hoàng Vỹ. XXXVII. 168. 242. 253. 307 ; XXXVIII. 12. 111. 145.
Hoàng Vỵ. XXXVIII. 135.
Hoàng Xuân. XXXVII. 239.
Hoàng Xuân Phong. XXXVII. 76.
Hoàng Xuân Phùng. XXXVII. 219. 311 ; XXXVIII. 18. 19.
Hoành (tên người). XXXVIII. 154.
Hoắc Quang. XXXVII. 111.
Hoằn. XXXVIII. 53.
Hoằng Tín đại phu. XXXVIII. 8.
Hồ Bính. XXXVIII. 151.
Hồ Dê. XXXVII. 205 ; XXXVIII. 21.
Hồ Kiệm. XXXVII. 85.
Hồ Lãm. XXXVII. 206.
Hồ Lệ. XXXVII. 40. 66. 171. 205 ; XXXVIII. 17. 24. 25. 43. 72. 120. 121.
Hồ Ngoạn. XXXVII. 270.
Hồ Phong. XXXVII. 245.
Hồ Quý Thiều. XXXVII. 296.
Hồ Thị Đốc. XXXVII. 61.
Hồ Tiến Nghị. XXXVII. 85.
Hồ Trí. XXXVII. 131. 147. 197. 242 ; XXXVIII. 18.
Hồ Văn Dũng. XXXVII. 252 ; XXXVIII. 18.
Hồ Văn thị. XXXVII. 38. 252.
Hồ Văn Tích. XXXVII. 229.
Hồ Phục Sơn (núi). XXXVIII. 13.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Hội An. XXXVIII. 86.
Hội điền. XXXVIII. 119.
Hội Hải (cửa biển). XXXVII. 215.
Hồn Bán (xã). XXXVII. 82.
Hồng Cai. XXXVII. 22.
Hồng Dân. XXXVII. 61.
Hồng Dệ. XXXVII. 231.
Hồng Hưu. XXXVII. 25. 61 ; XXXVIII. 8.
Hồng Kiến. XXXVIII. 133.
Hồng Mao (nước). XXXVIII. 77. 103.
Hồng Sâm. XXXVII. 61.
Hồng Tích. XXXVII. 231 ; XXXVIII. 56.
Hồng Truyền. XXXVIII. 138.
Hồng Tu. XXXVII. 61.
Hồng Uẩn. XXXVIII. 83.
Hoè đế. XXXVIII. 54.
Hoè Nam (điện). XXXVII. 127. 128. 152. 290.
Hùng dũng võ địch đại tướng quân (súng đồng). XXXVIII. 43.
Hưng Quốc (huyện). XXXVII. 86.
Hưng Quảng. Hưng. XXXVII. 141.
Hưng Hóa (tỉnh). XXXVII. 150. 207 ; XXXVIII. 89. 116.
Hưng lợi trừ hại (bài luận). XXXVIII. 11.
Hưng Nguyên (huyện). XXXVII. 164.
Hưng Nhân (huyện). XXXVII. 227. 269.
Hưng Thịnh Hạ (tổng). XXXVIII. 72.
Hưng Yên (tỉnh). XXXVII. 54. 145. 146. 161. 269. 321.
Hương (sông). XXXVII. 49 ; XXXVIII. 82. 128.
Hương Cảng. XXXVII. 253.
Hương Giang (bến). XXXVIII. 37.
Hương Khê (huyện). XXXVII. 43. 76. 107. 239; XXXVIII. 45. 147.
Hương Sơn (huyện). XXXVII. 107. 239. 256.
Hương Trà (huyện). XXXVIII. 153.
Hữu Hùng (giáp). XXXVIII. 97.
Hữu Kỳ (miền). XXXVII. 32.
Hữu Lũng (huyện). XXXVII. 146.
Hữu Thắng (giáp). XXXVIII. 97.
Hữu Tiệp (ấp). XXXVIII. 96.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

Hữu Tiệp (giáp). XXXVIII. 96.
Hy. XXXVIII. 53.
Hy Hòa. XXXVII. 162.
Hy Hòa thủy phú thánh mẫu. XXXVII. 153.

K

Kê Ninh Vi Lê Ra Mông Ba Ra Bô (quan hai người Pháp). XXXVII. 176.
Khách (người). XXXVIII. 15. 16.
Khải (tên người). XXXVII. 12.
Khang Thúc. XXXVII. 14.
Khang vương. XXXVII. 68.
Khanh (tên người). XXXVIII. 25.
Khánh Hòa (tỉnh). XXXVII. 127. 135. 159. 166. 193. 232. 243. 263. 316. 317; XXXVIII. 12. 32. 35. 44. 63. 65. 66. 85. 96. 107. 116. 117. 136. 155.
Khánh Hòa (trường thi). XXXVIII. 83.
Khánh Mỹ (hồi). XXXVII. 72.
Khâm định Việt sử. XXXVIII. 53.
Khâm định Việt sử cương mục. XXXVIII. 22.
Khâm thiên giám. XXXVIII. 134. 145.
Khâm Thịnh. XXXVIII. 87.
Khâm Văn (điện). XXXVIII. 85.
Khe Cây Giang. XXXVII. 176.
Khe Chữ. XXXVII. 176.
Khe Trước. XXXVIII. 83.
Khiêm Hòa (điện). XXXVII. 29; XXXVIII. 12.
Khiêm lăng. XXXVIII. 131.
Khiêm Lăng (đình). XXXVIII. 108.
Khiêm Sơn. XXXVIII. 155.
Khoa hội (thi). XXXVII. 37.
Khoa hương (thi). XXXVII. 37.
Khôn Thái (điện). XXXVII. 91.
Khổng Minh. XXXVII. 306.
Khổng Tử. XXXVII. 9. 137; XXXVIII. 122. 151.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Khung (sông). XXXVII. 219 ; XXXVIII. 116.
Khung Giang (sông). XXXVII. 209. 217.
Khương Hậu. XXXVII. 265. 292.
Khương Mỹ (thôn). XXXVII. 314.
Khương Tự. XXXVII. 44.
Kiến Giang (huyện). XXXVII. 137.
Kiến huyện công. XXXVII. 161. 276.
Kiến huyện hầu. XXXVIII. 112.
Kiến quốc công. XXXVII. 58.
Kiến thái phi. XXXVIII. 88. 110.
Kiến thái vương. XXXVIII. 49. 50. 51. 58. 88. 93. 110. 112. 114. 115. 152.
Kiến thái vương phi. XXXVIII. 50. 51. 117.
Kiến vương. XXXVII. 58. 59. 128. 161. 185 ; XXXVIII. 49. 51.
Kiến Thành (cung). XXXVIII. 103.
Kiến An vương. XXXVII. 277.
Kiến Nghiệp (kinh đô). XXXVIII. 14.
Kiến Phúc. XXXVIII. 52. 53. 55. 114.
Kiến Thủy (phủ). XXXVII. 156 ; XXXVIII. 34.
Kiến Văn. XXXVIII. 55.
Kiến Vũ nguyên niên. XXXVIII. 55.
Kiến Vương phi. XXXVIII. 47.
Kiến Xương (huyện). XXXVII. 145.
Kiều Hữu Hạnh. XXXVII. 322.
Kim Âu (xã). XXXVII. 243.
Kim Bí (xã). XXXVII. 99.
Kim Bô (suất đội người Pháp). XXXVII. 176.
Kim Động (huyện). XXXVII. 130.
Kim Giang (xã). XXXVII. 288.
Kim Huy (huyện). XXXVII. 146.
Kim Thành (huyện). XXXVIII. 34.
Kinh (nội). XXXVII. 29.
Kinh Dịch. XXXVII. 111 ; XXXVIII. 11.
Kinh Lễ. XXXVIII. 122.
Kinh Môn (hạt). XXXVII. 126.
Kinh Môn (phủ). XXXVII. 146.
Kinh Thi. XXXVII. 49. 62. 111. 162 ; XXXVIII. 46.
Kinh Thư. XXXVII. 14. 162.
Kỳ Anh (huyện). XXXVII. 107. 239.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Kỳ Ngoại hầu. XXXVIII. 119.
Kỳ Phong quận công. XXXVII. 61. 277.
Kỳ (tên người) XXXVIII. 25.
Kỳ (tên người) XXXVIII. 24.

L

La Ca Lê (quan tư người Pháp) XXXVII. 118.
La Sơn (huyện). XXXVII. 67. 239.
La Thành. XXXVIII. 134.
Lã Bố. XXXVII. 71.
Lạc Biên (phủ). XXXVIII. 116
Lai Hạ (thôn). XXXVII. 227.
Lại Hợp Phái. XXXVIII. 33.
Lăng quốc công. XXXVIII. 52. 54. 114.
Lạng Sơn (tỉnh). XXXVII. 146. 173.
Lao năng khả thưởng (kim khánh). XXXVIII. 11.
Lão Thuộc (đồn). XXXVII. 80. 103. 244. 325.
Lập (người, nước) XXXVII. 32.
Lập Biệt Tố (quan bá người Pháp) XXXVII. 118.
Lâm Duy Thiếp. XXXVII. 222. 223. 224. 225. 226.
Lâm Đồng (xã). XXXVIII. 34.
Lân kinh. XXXVII. 9.
Lê Bá Đôn. XXXVIII. 134.
Lê Bằng. XXXVII. 210. 242.
Lê Bỏi Gi U Phi (quan ba người Pháp). XXXVII. 118.
Lê Chuẩn. XXXVII. 18. 21.
Lê Dinh. XXXVII. 121.
Lê Doãn Nhã. XXXVII. 203.
Lê Duy Hinh. XXXVII. 210. 231.
Lê Đài. XXXVII. 203.
Lê Đại. XXXVII. 36. 41. 150.
Lê Địch Cát. XXXVII. 168.
Lê Đình Luyện. XXXVII. 17. 20.
Lê Đình Mụi. XXXVIII. 33. 34.
Lê Đình Soạn. XXXVIII. 113.
Lê Đình Vũ. XXXVIII. 122. 123.
Lê Đính. XXXVII. 248.
Lê Đính. XXXVII. 27. 54. 120. 242; XXXVIII. 20. 36. 152.

TIEULUN.HOPTO.VN

https://tieulun.hopto.org

Lê Dũng Kỷ. XXXVII. 95.
Lê Dức Dụ. XXXVII. 236.
Lê Dức Thuận. XXXVII. 122.
Lê Hoàn. XXXVII. 18, 21.
Lê Hợp. XXXVIII. 141, 143.
Lê Huy Khanh. XXXVII. 220.
Lê Huy Kiên. XXXVII. 152.
Lê Hữu Thường. XXXVII. 104, 185, 216, 242, 244, 282; XXXVIII. 20, 43, 71, 79, 107, 134.
Lê Hy. XXXVII. 18, 21.
Lê Khắc Quỳnh. XXXVII. 203.
Lê Khoa. XXXVII. 197.
Lê Kiện. XXXVII. 41.
Lê Ký. XXXVIII. 24.
Lê Liêm. XXXVII. 60, 139; XXXVIII. 151.
Lê Liễu. XXXVIII. 91.
Lê Long Việt. XXXVIII. 54.
Lê Lương. XXXVII. 90.
Lê Mộ Khải. XXXVII. 203, 258; XXXVIII. 43.
Lê Mô Xy (quan tư người Pháp). XXXVII. 319.
Lê Nhất Hoàn. XXXVII. 239.
Lê Nhất Hoàn. XXXVII. 310.
Lê Na (toàn quyền người Pháp). XXXVII. 143; XXXVIII. 138, 141, 146, 148, 149, 156.
Lê Ninh. XXXVII. 41, 249.
Lê Phá Ấn. XXXVIII. 117.
Lê Phục. XXXVIII. 19.
Lê Quang Chi. XXXVII. 166, 205; XXXVIII. 41, 45.
Lê Quang Nhạ. XXXVII. 67.
Lê Sản. XXXVII. 229.
Lê Sâm. XXXVII. 161.
Lê Thác. XXXVII. 174, 220.
Lê Thận. XXXVII. 52, 98.
Lê thị. XXXVII. 252.
Lê Thị Nhâm. XXXVIII. 114.
Lê Thiệm. XXXVIII. 33.
Lê Thiện Thi. XXXVII. 203.
Lê Thuận Lý. XXXVIII. 18, 45, 108, 130, 131, 132.
Lê Thuận Võ. XXXVIII. 132.

LUẬN VĂN CHỈ.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Lê Thụy. XXXVII. 205 ; XXXVIII. 33.
Lê Thuyết. XXXVII. 57. 75. 105. 133. 136. 137. 138. 141. 149. 171. 172. 174. 175. 203. 248 ; XXXVIII. 126. 141. 143. 156.
Lê Tiến Thông. XXXVII. 52. 67. 150.
Lê Trí Thực. XXXVII. 203. 255.
Lê Trinh. XXXVII. 46. 296 ; XXXVIII. 132. 133. 142.
Lê Trực. XXXVIII. 145.
Lê Túc Tông. XXXVIII. 53.
Lê Tông. XXXVIII. 103.
Lê Tử. XXXVIII. 29.
Lê Tự Khiết. XXXVIII. 39, 40.
Lê Tự Khiêu. XXXVIII. 154.
Lê Uyên. XXXVII. 184. 206.
Lê Văn Bằng. XXXVII. 65.
Lê Văn Bình. XXXVII. 318.
Lê Văn Duyệt. XXXVIII. 147.
Lê Văn Duyệt. XXXVII. 249.
Lê Văn Đạo. XXXVII. 41. 79.
Lê Văn Đức. XXXVII. 206.
Lê Văn Hoằng. XXXVII. 226.
Lê Văn Nghiêm. XXXVIII. 95.
Lê Văn Nghiễm. XXXVIII. 95.
Lê Văn Nhượng. XXXVII. 269.
Lê Văn Ninh. XXXVIII. 95.
Lê Văn Phú. XXXVIII. 181.
Lê Văn thị. XXXVII. 38.
Lê Văn Toán. XXXVII. 229.
Lê Văn Vận. XXXVII. 121.
Lê Văn Quyền. XXXVIII. 28.
Lê Viết Diễn. XXXVII. 246.
Lê Xuân Tranh. XXXVII. 161.
Lệ Dương (huyện). XXXVIII. 71. 72.
Lệ Thiên Anh hoàng hậu. XXXVIII. 157.
Lệ Thủy (huyện). XXXVII. 158.
Lịch Đại đế vương (miếu). XXXVII. 240.
Lịch quận công. XXXVIII. 144.
Liêm Ái (xã). XXXVII. 187.
Liêm, lĩnh, cân, cán (kim khánh). XXXVIII. 12.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Liên Thành. XXXVIII. 126.
Liên Cốc (xã). XXXVII. 227.
Linh Chiểu (xã). XXXVII. 298.
Linh Mỗ (chùa). XXXVII. 60.
Linh sơn giám công thông đại tướng quân. XXXVII. 153.
Long An (điện). XXXVII. 40. 54.
Long Biên (thành). XXXVII. 306.
Long Hưng (xã). XXXVIII. 161.
Long Tàng Phụ (núi). XXXVIII. 13.
Long Việt. XXXVIII. 54.
Lô Hu Cầu Cơ (thương thư người Pháp). XXXVII. 196.
Lô Lô Suy (đốc học người Pháp). XXXVII. 118.
Lô (nước). XXXVII. 50.
Lô Dông (nguyên). XXXVII. 319.
Lộc Giang (thôn). XXXVII. 244.
Lỗi Dương (xã). XXXVIII. 34.
Lơ Suy En (quan tư người Pháp). XXXVII. 275.
Lợi Xá (xã). XXXVII. 283.
Lục Cầu (hồ). XXXVII. 14.
Lục trì tinh thông (gác). XXXVIII. 94.
Lư Châu. XXXVII. 145.
Lư Sơ (quan ba người Pháp). XXXVIII. 115.
Lực Dũng tướng quân. XXXVII. 153.
Lương Chính (châu). XXXVIII. 86.
Lương Sơn Bạc. XXXVII. 69.
Lương Tài. XXXVII. 249.
Lương Thành. XXXVII. 102. 105. 141. 143. 144. 171. 311; XXXVIII. 28. 83.
Lương Thường (huyện). XXXVII. 102.
Lương Trạch. XXXVIII. 91.
Lương Tuấn Tú. XXXVII. 146. 247; XXXVIII. 128.
Lương Uyên. XXXVII. 238.
Lương Văn Cảnh. XXXVIII. 91.
Lương Văn Phá. XXXVII. 229.
Lương Văn Trực. XXXVII. 235.
Lương Xá (tổng). XXXVIII. 89.
Lương Xuân Huyến. XXXVII. 43. 56.
Lưu Biền. XXXVII. 71.
Lưu Cung. XXXVII. 74. 157. 166. 205. 312; XXXVIII. 35. 41.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Lưu Đức Xứng. XXXVII. 9. 17. 20.
Lưu Huy (đền). XXXVIII. 89.
Lưu Hướng. XXXVII. 9. 10.
Lưu Văn Quán. XXXVII. 229.
Lưu Văn Toán. XXXVII. 229.
Lý Chấn. XXXVII. 140.
Lý Hòn (thôn). XXXVIII. 6.
Lý Nhân Bắc (phường). XXXVII. 151.
Lý Văn Chinh. XXXVIII. 23.

M

Ma Sa Da (quan tư người Pháp). XXXVII. 118.
Ma Sếch (ngân khố viên người Pháp). XXXVII. 118.
Mã hoàng hậu. XXXVII. 264.
Mã Viện. XXXVII. 264.
Mục Đích Ngộ. XXXVII. 169.
Mỵ Linh (xứ). XXXVII. 259.
Mai Xuân Khánh. XXXVII. 320.
Mai Xuân Quang. XXXVII. 320.
Mai Xuân Thưởng. XXXVII. 269, 295, 320.
Man (người). XXXVII. 32. 104. 120 ; XXXVIII. 15. 36. 73. 80. 85. 113. 114. 116. 124.
Mán (người). XXXVII. 256 ; XXXVIII. 5. 85.
Măng Suy E (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Mẫn. XXXVIII. 53.
Mậu Lâm (đồn). XXXVII. 165.
Mậu Thịnh (thôn). XXXVII. 243.
Mậu Vương. XXXVIII. 99.
Mi Lê (quan ba người Pháp). XXXVII. 168.
Miên Bang. XXXVII. 38.
Miên Bàng. XXXVII. 36.
Miên Định. XXXVII. 23. 36. 38. 215.
Miên Hợp. XXXVIII. 13.
Miên Lâm. XXXVII. 36. 166.
Miên Ôn. XXXVIII. 18.
Miên Phương. XXXVIII. 37.
Miên Tá. XXXVII. 36.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Miến Tranh. XXXVII. 61 ; XXXVIII. 18.
Miến Triệu. XXXVII. 61.
Miến Trình. XXXVII. 61 ; XXXVIII. 153.
Miến Trũ. XXXVIII. 47, 48, 119.
Miến Tuấn. XXXVIII. 47, 48, 119.
Miến Uyển. XXXVIII. 13. 153.
Miết Lăng Di (quan tư người Pháp). XXXVII. 294.
Minh (triều đại). XXXVIII. 55.
Minh Án (viện). XXXVIII. 59.
Minh Cầm (đồn). XXXVII. 269.
Minh Đức hoàng hậu. XXXVII. 264. 265.
Minh Hoàng. XXXVII. 68.
Minh Huệ đế. XXXVIII. 55.
Minh Linh (huyện). XXXVII. 178.
Minh Lý bá. XXXVIII. 88.
Minh Thành (điện). XXXVIII. 113.
Mo Nanh (phó công sứ người Pháp). XXXVII. 118.
Mỹ Lương (thanh tra người Pháp). XXXVII. 147.
Mỹ Nê Y (quan sáu người Pháp). XXXVII. 148.
Mỹ Đức (huyện). XXXVII. 103. 165. 187.
Mộc Kiều (cầu). XXXVII. 207.
Mông Linh (thôn). XXXVII. 314.
Mông Tây (quan ba người Pháp). XXXVII. 319.
Mục Sơn (xã). XXXVII. 82.
Mục Vương. XXXVII. 120.
Mưu phản đại nghịch (điều luật). XXXVIII. 25.
My Ben Li (ký lục người Pháp). XXXVII. 253
My Sinh (ký lục người Pháp). XXXVII. 210.
My Sô (toàn quyền Pháp). XXXVIII. 109.
Mỹ Đức (đạo). XXXVII. 160 ; XXXVIII. 80. 89.
Mỹ Đức (phủ). XXXVIII. 80.
Mỹ Hảo (huyện). XXXVII. 125. 150. 193.
Mỹ Hội (phường). XXXVII. 172.
Mỹ Khê (thôn). XXXVII. 243.
Mỹ Lộc (đình). XXXVII. 158.
Mỹ Lương (huyện). XXXVIII. 89.
Mỹ Thổ (đồn). XXXVII. 186.
Mỹ Thủy. XXXVII. 229.
Mỹ Trang (núi). XXXVII. 188.

LUẬN VĂN SẠCH .COM.VN

https://tieulun.hopto.org

N

Nam Chân (trạm). XXXVII. 119.
Nam Dương (tên đất). XXXVII. 50.
Nam Đàn (huyện). XXXVII. 251.
Nam Định (tỉnh). XXXVII. 145. 146. 159. 160 ; XXXVIII. 110.
Nam Định (trường thi). XXXVII. 197. 198. 204. 243. 278.
Nam Dường (huyện). XXXVII. 251.
Nam Giao (đàn tế). XXXVII. 26 ; XXXVIII. 150
Nam Kỳ. XXXVII. 54. 218. 230. 261 ; XXXVIII. 61. 64. 75.
Nam Ô (tên đất). XXXVII. 97.
Nam Quan (tên đất). XXXVII. 146.
Nam Sách (hạt). XXXVII. 126.
Nam Sách (phủ). XXXVII. 146. 168.
Nam Sách quận công. XXXVIII. 18.
Nam sử. XXXVII. 29.
Nang An (huyện). XXXVII. 150.
Nã Đi (tên người Pháp). XXXVII. 210.
Nê Gi Y (quan hầy người Pháp). XXXVII. 117.
Nga Sơn (huyện). XXXVII. 243.
Ngã Hai (xứ). XXXVIII. 143.
Ngân Câu (thôn). XXXVII. 314.
Ngân Hà (thôn). XXXVII. 314.
Nghệ An (tỉnh). XXXVII. 37. 67. 85. 105. 127. 163. 174. 195. 215. 227. 232. 251. 268. 276. 294. 308. 311. 322 ; XXXVIII. 6. 13. 14. 16. 35. 48. 56. 88. 90. 105. 111. 115. 116. 134.
Nghệ An (trường thi). XXXVIII. 46. 89.
Nghi Dương (huyện). XXXVIII. 34.
Nghi Tàm (phường). XXXVII. 120.
Nghi Thiên Chương hoàng hậu. XXXVIII. 137.
Nghi Xuân (huyện). XXXVII. 195. 239.
Nghĩa Dân (huyện). XXXVII. 251.
Nghĩa Dường (huyện). XXXVII. 251.
Nghiêm Xuân Phương. XXXVII. 169. 247.
Ngọ môn (cửa). XXXVII. 125.
Ngọ môn (lầu). XXXVIII. 109.
Ngọc Côn. XXXVII. 73.
Ngọc điệp. XXXVIII. 84.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Ngọc điệp tổn đồ. XXXVIII. 114.
Ngọc điệp tổn phả. XXXVIII. 78.
Ngọc Quan (huyện). XXXVIII. 86.
Ngọc Sơn (thôn). XXXVIII. 45.
Ngọc Sơn (tổng). XXXVIII. 71.
Ngọc Sơn (xã). XXXVIII. 72.
Ngọc Thụ (thôn). XXXVII. 314.
Ngọc Trản (đền). XXXVII. 127.
Ngô đại đế. XXXVIII. 14.
Ngô Đắc Quang. XXXVII. 168.
Ngô Đình Bàn. XXXVII. 65.
Ngô Đức Đạt. XXXVII. 174. 220.
Ngô Đức Quang. XXXVII. 237.
Ngô Huệ Liên. XXXVII. 17.
Ngô Liên. XXXVII. 20.
Ngô Như. XXXVII. 322.
Ngô Quang Huy. XXXVII. 288.
Ngô Quảng. XXXVII. 69.
Ngô Tất Ninh. XXXVII. 81.
Ngô Trọng Tố. XXXVII. 36. 88. 90. 168. 242 ; XXXVIII. 6.
Ngô Trọng Tổng. XXXVII. 46.
Ngô Văn Tuấn. XXXVII. 181 ; XXXVIII. 42.
Ngô Xuân Quỳnh. XXXVII. 203.
Ngũ hành hồng phạm. XXXVII. 10.
Ngụy Khoan. XXXVII. 294.
Ngụy Khắc Dần. XXXVII. 294.
Ngụy Khắc Kiều. XXXVII. 76.
Ngụy Liễu Ông. XXXVIII. 84.
Ngụy Thá. XXXVII. 138.
Nguyên (quán). XXXVII. 29.
Nguyễn Bá Nghi. XXXVII. 103.
Nguyễn Bá Thuận. XXXVII. 152.
Nguyễn Bái. XXXVIII. 135.
Nguyễn Bính. XXXVIII. 81.
Nguyễn Bính. XXXVII. 247.
Nguyễn Cao. XXXVII. 288.
Nguyễn Chất. XXXVIII. 152.
Nguyễn Chí Thá. XXXVII. 296.
Nguyễn Chiêu. XXXVII. 236.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Chính. XXXVII. 43. 105. 164. 246.249. 293. 312; XXXVIII. 16. 20. 155.
Nguyễn Chính Nhã. XXXVIII. 90. 104.
Nguyễn Chính Văn. XXXVII. 318.
Nguyễn Chóc. XXXVII. 55. 235.
Nguyễn Công Yến. XXXVIII. 8. 9.
Nguyễn Cương. XXXVII. 269.
Nguyễn Dật. XXXVIII. 19.
Nguyễn Diễm. XXXVII. 217.
Nguyễn Diệm. XXXVII. 111.
Nguyễn Diệu. XXXVII. 206.
Nguyễn Doãn Tựu. XXXVII. 253.
Nguyễn Duy Hiện. XXXVIII. 73.
Nguyễn Đại Doan. XXXVII. 18. 21.
Nguyễn Đắc Hanh. XXXVII. 230.
Nguyễn Đinh Đức. XXXVII. 183.
Nguyễn Đinh Chiểu. XXXVII. 318.
Nguyễn Đinh Diễu. XXXVII. 20.
Nguyễn Đinh Dương. XXXVII. 90. 150.
Nguyễn Đinh Điểu. XXXVII. 21.
Nguyễn Đinh Lục. XXXVII. 293.
Nguyễn Đinh Nền. XXXVII. 276.
Nguyễn Đinh Phả. XXXVII. 267.
Nguyễn Đinh Phồ. XXXVII. 37.
Nguyễn Đinh Tán. XXXVII. 108.
Nguyễn Đinh thị. XXXVII. 22.
Nguyễn Đinh Tuyển. XXXVII. 150.
Nguyễn Đinh Tựu. XXXVII. 316 ; XXXVIII. 92.
Nguyễn Đinh. XXXVII. 237.
Nguyễn Định Tinh. XXXVIII. 140.
Nguyễn Đốc. XXXVII. 197.
Nguyễn Đới. XXXVII. 269.
Nguyễn Đức Đại. XXXVII. 138.
Nguyễn Đức Luận. XXXVII. 85.
Nguyễn Đức Nhuận. XXXVII. 295.
Nguyễn Gia Phó. XXXVII. 40.
Nguyễn Gia Trinh. XXXVIII. 45. 102. 130, 134, 155.
Nguyễn Hàm Quang. XXXVII. 108. 210.
Nguyễn Hanh. XXXVII. 72. 74. 131. 197.

TIMSACHCOM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Hiệp. XXXVII. 188, 211. 212. 270. 320; XXXVIII. 45, 73, 74
Nguyễn Hiệu. XXXVII. 316. 318. 321; XXXVIII. 5.
Nguyễn Hoàn Dực. XXXVIII. 78.
Nguyễn Hoằng. XXXVII. 165. 289.
Nguyễn Học. XXXVII. 93.
Nguyễn Huệ. XXXVII. 171. 242; XXXVIII. 156.
Nguyễn Huy Lân. XXXVII. 151. 245.
Nguyễn Huy Trác. XXXVII. 234.
Nguyễn Hữu (họ). XXXVII. 110. 111. 112.
Nguyễn Hữu Bằng. XXXVII. 296.
Nguyễn Hữu Cận. XXXVII. 18. 21.
Nguyễn Hữu Chỉnh. XXXVIII. 32.
Nguyễn Hữu Dật. XXXVIII. 40.
Nguyễn Hữu Dăng. XXXVIII. 97. 103. 117.
Nguyễn Hữu Dật. XXXVII. 23. 24. 26. 27. 34. 38. 41. 45. 47. 63. 73. 80. 83. 84. 90. 99. 105. 106. 107. 110. 112. 116. 121. 143. 151. 166. 176. 196. 205. 223. 234. 232. 254. 256. 259. 276. 301. 302. 303. 307. 310-324; XXXVII. 20. 24. 26. 27. 28. 35. 36. 38. 40. 42. 45. 65. 72. 74. 84. 109. 110. 117. 126. 127. 128. 130. 135. 137. 145. 150.
Nguyễn Hữu Dõn. XXXVII. 247.
Nguyễn Hữu Hiệp. XXXVIII. 96.
Nguyễn Hữu Kinh. XXXVIII. 40.
Nguyễn Hữu Lang. XXXVIII. 36. 72. 73. 126.
Nguyễn Hữu Lăng. XXXVII. 300.
Nguyễn Hữu Lưu. XXXVII. 296.
Nguyễn Hữu Mãn. XXXVII. 271.
Nguyễn Hữu Ngoạn. XXXVII. 72. 74.
Nguyễn Hữu Phi. XXXVII. 321.
Nguyễn Hữu Quang. XXXVIII. 91.
Nguyễn Hữu Thận. XXXVII. 37. 74. 131. 190; XXXVIII. 45.
Nguyễn Hữu thị. XXXVII. 252.
Nguyễn Hữu Tích. XXXVII. 236.
Nguyễn Hữu Trác. XXXVII. 90.
Nguyễn Khâm. XXXVII. 46.
Nguyễn Khắc Mỹ. XXXVIII. 152.
Nguyễn Khắc Vỹ. XXXVII. 199. 242; XXXVIII. 24.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Khoa, XXXVII, 85.
Nguyễn Lệ, XXXVII, 152, 220.
Nguyễn Liên, XXXVII, 239.
Nguyễn Loan, XXXVII, 103.
Nguyễn Lữ, XXXVII, 26, 154, 254.
Nguyễn Lương, XXXVIII, 7
Nguyễn Lương Diễn, XXXVII, 154.
Nguyễn Lượng, XXXVII, 37.
Nguyễn Ngoạn, XXXVII, 40.
Nguyễn Nguyên Thành, XXXVII, 203.
Nguyễn Nhuận, XXXVIII, 141.
Nguyễn Như Cung, XXXVII, 82, 102, 283.
Nguyễn Ôn, XXXVII, 150.
Nguyễn Phan Tuấn, XXXVII, 74, 180, 203, 269, 320.
Nguyễn Phiên, XXXVII, 228.
Nguyễn Phụ, XXXVIII, 112, 113, 132.
Nguyễn Phục, XXXVIII, 109.
Nguyễn Phương, XXXVII, 307.
Nguyễn Quang Huy, XXXVII, 229.
Nguyễn Quí, XXXVII, 18, 21.
Nguyễn Quỳnh, XXXVII, 142.
Nguyễn Sỏ, XXXVIII, 19.
Nguyễn Tạ, XXXVII, 132.
Nguyễn Tạo, XXXVII, 142.
Nguyễn Tăng Ý, XXXVII, 197.
Nguyễn Tất Đạt, XXXVIII, 33.
Nguyễn Thọc, XXXVII, 73, 96, 152, 184, 210, 250.
Nguyễn Thành, XXXVIII, 32.
Nguyễn Thành Toán, XXXVII, 247.
Nguyễn Thành Ý, XXXVII, 125, 199.
Nguyễn Thìn, XXXVII, 67, 107, 103, 120, 165, 166, 181, 183, 188, 191, 192, 244, 250, 258, 269, 282, 291, 309, 310, 316, 318, 321 ; XXXVIII, 5, 9, 10, 24, 36, 40, 41, 103, 107, 110, 112, 113, 114.
Nguyễn Thận Tu, XXXVII, 276.
Nguyễn thị, XXXVII, 111, 216, 217.
Nguyễn Thị Đào, XXXVII, 73 ; XXXVIII, 24, 27.
Nguyễn Thị Giản, XXXVIII, 94.
Nguyễn Thị Thích, XXXVIII, 111.
Nguyễn Thị Thừa, XXXVIII, 138.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Thiện, XXXVII, 126.
Nguyễn Thiện Hạnh, XXXVII, 17, 20.
Nguyễn Thuận, XXXVII, 24.
Nguyễn Thuật, XXXVII, 36, 45, 105, 142, 166, 252, 254 ; XXXVIII, 9, 10, 17, 18, 20, 21, 22, 30, 39, 71, 79, 81, 90, 98, 101, 114, 118, 149, 155.
Nguyễn Thúy, XXXVII, 214.
Nguyễn Thư, XXXVII, 203.
Nguyễn Tiến, XXXVII, 142 ; XXXVIII, 153.
Nguyễn Tiến Đạo, XXXVII, 103, 181, 183, XXXVIII, 124.
Nguyễn Tiến Quý, XXXVII, 184, 206.
Nguyễn Tiến Tăng, XXXVIII, 91.
Nguyễn Tinh Định, XXXVIII, 155.
Nguyễn Tố, XXXVII, 295.
Nguyễn Trác, XXXVII, 122.
Nguyễn Trần Cáp, XXXVIII, 21.
Nguyễn Trần Hợp, XXXVIII, 117.
Nguyễn Tri Phương, XXXVII, 222, 223, 224 ; XXXVIII, 38.
Nguyễn Trí, XXXVII, 252 ; XXXVIII, 44, 46, 57.
Nguyễn Trinh, XXXVII, 82.
Nguyễn Trọng Đình, XXXVII, 18 21.
Nguyễn Trọng Hiệp, XXXVIII, 48.
Nguyễn Trọng Hợp, XXXVII, 24, 37, 89, 99, 145, 169, 197, 207, 224, 242, 247, 250, 302, 306, 313 ; XXXVIII, 8, 17, 21, 45, 71, 103, 146.
Nguyễn Trọng Tạo, XXXVII, 168, 197.
Nguyễn Trung, XXXVIII, 119, 121.
Nguyễn Trực, XXXVII, 203.
Nguyễn Trực Lương, XXXVIII, 41.
Nguyễn Tu, XXXVII, 89.
Nguyễn Tú, XXXVII, 37.
Nguyễn Tuấn, XXXVII, 236.
Nguyễn Tuy, XXXVII, 81.
Nguyễn Tư Giản, XXXVII, 193 ; XXXVIII, 8,
Nguyễn Tư Thành, XXXVII, 203.
Nguyễn Tử Thân, XXXVIII, 20.
Nguyễn Tự Cường, XXXVII, 236.
Nguyễn Tự Khiêm, XXXVII, 236.
Nguyễn Tự Như, XXXVII, 60, 236.

TAILIEUCHUAN.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Bản. XXXVIII. 95. 118.
Nguyễn Văn Bản. XXXVIII. 117. 132.
Nguyễn Văn Chất. XXXVII. 318.
Nguyễn Văn Chi. XXXVII. 216.
Nguyễn Văn Chư. XXXVIII. 19.
Nguyễn Văn Cương. XXXVII. 191.
Nguyễn Văn Du. XXXVII. 202. 248.
Nguyễn Văn Dung. XXXVIII. 24.
Nguyễn Văn Dạo. XXXVII. 85 ; XXXVIII. 78.
Nguyễn Văn Dần. XXXVII. 229.
Nguyễn Văn Đới. XXXVIII. 116.
Nguyễn Văn Hạnh. XXXVII. 43.
Nguyễn Văn Hân. XXXVII. 226.
Nguyễn Văn Hậu. XXXVIII. 81.
Nguyễn Văn Học. XXXVII. 254 ; XXXVIII. 28.
Nguyễn Văn Huận. XXXVII. 322.
Nguyễn Văn Huấn. XXXVIII. 23.
Nguyễn Văn Hữu. XXXVII. 166. 205.
Nguyễn Văn Hy. XXXVII. 229.
Nguyễn Văn Lâm. XXXVIII. 95.
Nguyễn Văn Lê. XXXVII. 235.
Nguyễn Văn Lệ. XXXVII. 317.
Nguyễn Văn Lý. XXXVII. 227.
Nguyễn Văn Niên. XXXVIII. 42.
Nguyễn Văn Phẩm. XXXVIII. 73. 74.
Nguyễn Văn Phó. XXXVII. 72. 74. 131. 242. 251.
Nguyễn Văn Phong. XXXVII. 168. 227 ; XXXVIII. 12. 13. 39. 98.
Nguyễn Văn Phòng. XXXVII. 216.
Nguyễn Văn Quy. XXXVII. 229.
Nguyễn Văn Quý. XXXVII. 249.
Nguyễn Văn Sang. XXXVII. 236.
Nguyễn Văn Sinh. XXXVII. 221.
Nguyễn Văn Sính. XXXVII. 183. 269.
Nguyễn Văn Tân. XXXVIII. 34.
Nguyễn Văn Thái. XXXVII. 282. 311 ; XXXVIII. 155.
Nguyễn Văn Thế. XXXVII. 296.
Nguyễn Văn Thi. XXXVII. 119. 251 ; XXXVIII. 152.
Nguyễn Văn Thi. XXXVII. 80.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Thiện. XXXVIII. 102.
Nguyễn Văn Thôn. XXXVII. 181 ; XXXVIII. 42.
Nguyễn Văn Thu. XXXVII. 313.
Nguyễn Văn Trung. XXXVII. 149 ; XXXVIII. 73. 74.
Nguyễn Văn Tường. XXXVII. 23. 33. 35. 63. 109. 133. 134. 136. 138.
Nguyễn Vận. XXXVIII. 19.
Nguyễn Viết Tuyển. XXXVII. 296.
Nguyễn Viết Vinh. XXXVIII. 35.
Nguyễn Vy. XXXVII. 17. 166. 205. 254.
Nguyễn Xuân. XXXVII. 203.
Nguyễn Xuân Doãn. XXXVII. 168. 193 ; XXXVIII. 8. 21. 90.
Nguyễn Xuân Huyên. XXXVII. 281.
Nguyễn Xuân Ôn. XXXVII. 67. 138. 203. 293. 294. 313.
Nguyễn Xuân Thưởng. XXXVII. 18. 21.
Nguyễn Xuân Tiếp. XXXVII. 236.
Ngư Vông (thôn). XXXVII. 245.
Ngư (họ). XXXVIII. 82.
Ngư (sông). XXXVIII. 82.
Ngư tiền (ấn). XXXVII. 149.
Ngự tiền chi bảo (ấn). XXXVII. 24. 106.
Ngưng Hy (điện). XXXVIII. 59. 158.
Nhạc Chính (đời). XXXVII. 42.
Nhân (tên người). XXXVIII. 24.
Nhân (tên người). XXXVIII. 24. 25.
Nhân Tôn. XXXVIII. 49.
Nhu Gia. XXXVII. 238.
Nhữ Nam quận vương. XXXVIII. 49.
Ninh Bình (tỉnh). XXXVII. 37. 160. 188. 243. 261 ; XXXVIII. 61. 80. 89.
Ninh Bình (trường thi). XXXVIII. 89.
Ninh Giang (hạt). XXXVII. 126. 249.
Ninh Hòng. XXXVIII. 157.
Ninh Phú (ấp). XXXVII. 72.
Ninh Thuận (phủ). XXXVIII. 44. 154.
Ninh Thuận (tỉnh). XXXVII. 155.
Ninh Xá (xã). XXXVII. 185.
Nó (thống sứ Bắc Kỳ người Pháp). XXXVII. 230.

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nông Cống (huyện). XXXVII. 141, 152, 220 ; XXXVIII. 87.
Nước Trắng (trại). XXXVIII. 5.
Nước Trong (trại). XXXVIII. 5.

O

Ô La Y Nê Lí (quan sấu người Pháp). XXXVII. 118.
Ôn Công. XXXVIII. 122.
Ôn Nghị. XXXVII. 59 ; XXXVIII. 49.
Ôn Nghị Kiên vương. XXXVII. 109, 140.
Ôn Nhã. XXXVII. 238.

PH

Pha Lê (quan ba người Pháp). XXXVII. 196.
Pha Lê Tự (quan ba người Pháp). XXXVII. 166.
Phạm. XXXVII. 72.
Phạm Bành. XXXVII. 203, 243.
Phạm Biêu. XXXVII. 244.
Phạm Bính. XXXVII. 190, 211.
Phạm Bính. XXXVIII. 14, 16, 32, 142.
Phạm Đãi. XXXVIII. 153.
Phạm Hâm. XXXVII. 169, 247.
Phạm Hành. XXXVII. 271.
Phạm Hữu Dụng. XXXVII. 46, 205 ; XXXVIII. 12, 21, 34.
Phạm Hữu Tâm. XXXVII. 224.
Phạm Hữu Thanh. XXXVII. 46.
Phạm Khắc Doãn. XXXVII. 17, 20.
Phạm Khắc Tuy. XXXVII. 229.
Phạm Khoa. XXXVII. 65.
Phạm Ngọc Côn. XXXVIII. 117.
Phạm Ngọc Thọ. XXXVII. 73, 166, 205 ; XXXVIII. 11.
Phạm Như Hinh. XXXVIII. 33.
Phạm Như Vy. XXXVIII. 56, 79, 108.
Phạm Như Xương. XXXVII. 43, 80, 319.
Phạm Phú Khang. XXXVIII. 84.
Phạm Phú Lâm. XXXVII. 149, 215, 222.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Phạm Phú Thứ. XXXVII. 222.
Phạm Phúc Lâm. XXXVII. 132.
Phạm Sĩ. XXXVII. 244 ; XXXVIII. 113.
Phạm Sử. XXXVII. 190.
Phạm Thị Xoa. XXXVIII. 94.
Phạm Thông. XXXVII. 269.
Phạm Tiến. XXXVII. 271.
Phạm Trọng Di. XXXVII. 184. 206.
Phạm Tuấn. XXXVII. 17. 20.
Phạm Tuyển. XXXVII. 235.
Phạm Tự. XXXVIII. 123.
Phạm Tường. XXXVIII. 119.
Phạm Văn Chất. XXXVIII. 42.
Phạm Văn Khoa. XXXVII. 239.
Phạm Văn Khôi. XXXVII. 247.
Phạm Xuân. XXXVII. 313.
Phạm Xuân Huyên. XXXVII. 158.
Phan. Xem. XXXVII. 145. 158. 262.
Phan Đình Phùng. XXXVII. 23. 24. 35. 38. 41. 45. 57. 68. 73. 83. 87. 99. 172. 188. 198. 222. 252. 254. 276. 313 ; XXXVIII. 11. 23. 24. 25. 26. 27.
Phan Đình Phùng. XXXVII. 203. 312 ; XXXVIII. 147.
Phan Huy. XXXVII. 152. 220.
Phan Huy Nhuận. XXXVII. 131. 184. 190. 253. 296.
Phan Khắc Doãn. XXXVII. 85.
Phan Khắc Hòa. XXXVII. 76 ; XXXVIII. 19.
Phan Lang (tỉnh). XXXVIII. 44.
Phan Liêm. XXXVII. 96. 132. 142. 158. 168. 183. 197. 215. 236. 237. 244. 247. 250. 254. 258. 269. 282. 310. 314. 316. 317. 318. 319 ; XXXVIII. 12. 13.
Phan Ngọc Thọ. XXXVII. 173.
Phan Phương. XXXVIII. 33.
Phan Quang Cư. XXXVII. 76.
Phan Thanh Giản. XXXVII. 222. 223. 224. 225 ; XXXVIII. 38.
Phan Thế Đinh. XXXVIII. 7.
Phan Thị. XXXVII. 238 ; XXXVIII. 40.
Phan Thiện. XXXVIII. 81.
Phan Tiến Giảng. XXXVII. 221.
Phan Tiến Hạc. XXXVII. 42. 154.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Phan Tiến Học. XXXVII. 183.
Phan Trọng Du. XXXVII. 190.
Phan Trọng Mưu. XXXVII. 76. 203.
Phan Văn Cự. XXXVII. 181.
Phan Văn Dư. XXXVII. 190.
Phan Văn Quý. XXXVII. 181.
Phan Văn Tập. XXXVII. 18. 21.
Phan Văn thị. XXXVII. 38.
Phan Văn Thông. XXXVII. 312.
Phan Văn Xiển. XXXVII. 230.
Pháp (nước). XXXVII. 15. 23. 27. 28. 32. 34. 40. 43. 44. 46. 47. 49. 51. 52. 55. 60. 65. 67. 69. 70. 74. 75. 76. 78. 79. 80. 82. 85. 87. 88. 89. 90. 91. 93. 94. 97. 98. 101. 105. 106. 107. 112. 113. 116. 118. 126. 132. 133. 134. 135. 136. 140. 141. 142. 145. 146. 158. 159. 161. 163. 164. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 181. 182. 185. 186. 189. 191. 193. 194. 209. 213. 215. 219. 226. 227. 232. 236. 243. 244. 248. 249. 250. 258. 263. 281. 268. 287. 288. 293. 295. 299. 302. 307. 308. 309. 317 ; XXXVIII. 17. 19. 26. 37. 51. 56. 64. 68. 70. 88. 108. 111. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 150.
Phế đế. XXXVIII. 35. 104.
Phó Duyệt. XXXVII. 111.
Phong Nha (xứ). XXXVII. 186.
Phong Phú (huyện). XXXVII. 158.
Phong Tê Ny (viên chức người Pháp). XXXVII. 320.
Phù An (huyện). XXXVII. 283.
Phủ Lăng Xoa (toàn quyền Pháp). XXXVII. 319.
Phu Tử. XXXVII. 45.
Phù Lưu Tế (tổng). XXXVIII. 89.
Phù Lưu Thượng (tổng). XXXVIII. 89.
Phù Mỹ (huyện). XXXVII. 79.
Phù Nghĩa tử. XXXVII. 34 ; XXXVIII. 23.
Phú Gia (thôn). XXXVII. 159.
Phú Khê (xã). XXXVII. 256.
Phú Khương (xã). XXXVIII. 72.
Phú Lạc (thôn). XXXVII. 321.
Phú Liêu (xã). XXXVII. 154.

https://tieulun.hopto.org

Phú Lương (huyện). XXXVII. 283.
Phú Lương (phường). XXXVII. 154.
Phú Lương (xã). XXXVII. 63.
Phú Môn (xã). XXXVII. 82.
Phú Mỹ (phường). XXXVII. 151.
Phú Ninh (sông). XXXVII. 172.
Phú Sơn (xã). XXXVIII. 72.
Phú Trạch (thôn). XXXVII. 314.
Phú Xuân (kinh đô). XXXVII. 139.
Phú Xuân (xã). XXXVII. 154.
Phú Xuyên (huyện). XXXVII. 55.
Phú Yên (tỉnh). XXXVII. 40. 43. 55. 127. 135. 232. 263. 300. 321 ; XXXVIII. 6. 17. 32. 35. 63. 64. 65. 66. 79. 136.
Phú Yên (trường thi). XXXVIII. 83.
Phúc Ấm (xã). XXXVIII. 72.
Phúc Lộc (huyện). XXXVII. 159.
Phúc Lộc (thôn). XXXVII. 159.
Phúc Lợi (tổng). XXXVIII. 111.
Phúc Mỹ (tổng). XXXVIII. 88.
Phúc Sơn (tổng). XXXVII. 321.
Phục Ba. XXXVII. 112.
Phục Lễ (công chúa). XXXVIII. 8. 102.
Phùng Văn Kỳ. XXXVII. 229.
Phùng Văn Thuận. XXXVII. 55.
Phụng Ân (điện). XXXVIII. 157.
Phụng Tiên (điện). XXXVII. 54 ; XXXVIII. 19. 28. 37. 39. 42. 138.
Phương Bài (thôn). XXXVII. 245.
Phương Hạnh (tổng). XXXVIII. 89.
Phương Lâm (tỉnh). XXXVIII. 80. 89.
Phương Lâm (xã). XXXVIII. 80.
Phương Ngọc Cân. XXXVII. 312.
Pôn Be (Bôn ; Bôn Be) (toàn quyền Pháp). XXXVII. 147. 158. 164. 177. 196. 204. 207. 215. 246. 258. 262 ; XXXVIII. 66. 80.

QU

Quá Dũng tuần quân. XXXVII. 153.
Quách Đi. XXXVII. 137.

https://tieulun.hopto.org

Quách Phẫn Dương. XXXVIII. 11.
Quách Tử Nghi. XXXVIII. 11. 84.
Quan Hóa (huyện). XXXVII. 102.
Quan lại thụ tài (điều luật). XXXVIII. 26.
Quan Thánh bảo cáo. XXXVII. 313.
Quan Thánh đế quân. XXXVII. 154. 299.
Quản Trọng. XXXVII. 137.
Quang Vũ. XXXVIII. 55.
Quảng Bá (phường). XXXVII. 120.
Quảng Bí (tổng). XXXVIII. 89.
Quảng Bình (tỉnh). XXXVII. 73. 75. 76. 87. 125. 127. 138. 157. 158. 172. 174. 184. 187. 202. 232. 236. 244. 267. 268. 269. 274. 276. 283. 305. 308; XXXVIII. 6. 13. 22. 24. 31. 33. 35. 46. 71. 79. 87. 105. 118. 134. 140.
Quảng Hóa quận công. XXXVIII. 13. 153.
Quảng Nam (tỉnh). XXXVII. 40. 46. 67. 78. 79. 95. 127. 128. 132. 135. 140. 144. 158. 162. 181. 184. 191. 209. 215. 232. 250. 267. 268. 274. 276. 282. 309. 310. 314; XXXVIII. 5—6. 6. 10. 17. 20. 25. 29. 31. 32. 35. 71. 81. 85. 104. 102. 109. 111. 124. 125. 133.
Quảng Ngãi (tỉnh). XXXVII. 79. 80. 87. 101. 103. 104. 127. 128. 135. 150. 161. 166. 173. 184. 187. 188. 191. 204. 232. 245. 267. 268. 274. 282. 322; XXXVIII. 5. 9. 10. 11. 32. 35. 36. 71. 89. 95. 107. 109. 111. 113. 124.
Quảng Nghĩa (trường thi). XXXVIII. 83.
Quảng Phủ (trạm). XXXVIII. 87.
Quảng Tế (huyện). XXXVII. 102.
Quảng Thị (xã). XXXVII. 82.
Quảng Trạch (phủ). XXXVII. 73. 88.
Quảng Trị (tỉnh). XXXVII. 23. 39. 43. 54. 60. 125. 127. 131. 154. 157. 168. 171. 172. 174. 176. 177. 178. 180. 185. 202. 212. 232. 267. 268. 274. 276. 283. 294. 305; XXXVIII. 6. 31. 35. 46. 88. 89. 106. 109. 116. 117. 134.
Quảng Xá (động). XXXVIII. 89.
Quảng Xương (huyện). XXXVII. 141. 152. 220.
Quản Ngọc (tranh vẽ). XXXVII. 13.
Quế Sơn (huyện) XXXVII. 93. 79. 158. 209; XXXVIII. 74.
Quốc tử giám. XXXVII. 193.
Quốc tử quán. XXXVII. 46.
Quy Hợp (đền). XXXVII. 43.

https://tieulun.hopto.org

Quy Lại (xã). XXXVII. 293.
Quy quốc công. XXXVII. 120.
Quỳ Châu (phủ). XXXVII. 256.
Quỳnh Đôi (thôn). XXXVII. 105.
Quỳnh Lưu (huyện). XXXVII. 105.
Quỳnh quốc công. XXXVII. 61.

S

Sa Động (xóm). XXXVII. 172.
Sa Lộc (núi). XXXVII. 292.
Sa Ma Ghi (quan năm người Pháp). XXXVII. 118.
Sà Kiều (xã). XXXVII. 122.
Sài Quất (thôn). XXXVII. 227.
Sam Bô (khâm sứ Pháp). XXXVII. 34. 44, 47. 102. 163.
San (công sứ Pháp). XXXVII. 118.
Sanh Bích (thương thư Pháp). XXXVII. 33. 48. 51. 80. 97. 102.
Sanh Xuân Bi (quan một người Pháp). XXXVII. 176.
Sao Chổi. XXXVII. 82.
Sa Kỳ. XXXVII. 84.
Sao Thái Bạch. XXXVII. 86.
Sấy (quân khởi nghĩa). XXXVII. 56.
Sinh Bích (thương thư Pháp) (xem *Sanh Bích*).
So Ngật (viên chức người Pháp). XXXVII. 118.
Soga (tên người). XXXVIII. 24.
Sơn (nguồn). XXXVIII. 118.
Sở Cung vương. XXXVII. 59.
Sở Khâu (thành). XXXVII. 50.
Sơn Dương (huyện). XXXVIII. 86.
Sơn Tây (tỉnh). XXXVII. 145. 150. 160. 207; XXXVIII. 80. 86. 89.
Sùng Ân (điện). XXXVIII. 41.
Say Mông (quan một thầy thuốc người Pháp). XXXVII. 210.
Sử ký. XXXVII. 10.
Sứ quán. XXXVIII. 41.
Sương Tự Tân. XXXVII. 9.

T

Tà Quan (xã). XXXVIII. 34.
Tả truyện. XXXVII. 59; XXXVIII. 122.
Tạ Thúc Định. XXXVIII. 14. 102, 125.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Tạ Văn Sán. XXXVII. 150.
Tài dũng tướng (kim bài). XXXVII. 54.
Tài Lương (tổng). XXXVII. 79.
Tam Dương (tổng). XXXVII. 176.
Tam Hà (xứ). XXXVII. 174.
Tam Kỳ (huyện). XXXVII. 309.
Tam Kỳ (thôn). XXXVII. 314.
Tam quốc. XXXVIII. 14.
Tang Lâm (tên đất). XXXVIII. 79.
Tào Bão. XXXVIII. 11.
Tào Man. XXXVII. 72.
Tào Tháo. XXXVII. 71.
Tào Thị. XXXVII. 112.
Tào Vũ Hoệ. XXXVIII. 11.
Tào (tên người). XXXVIII. 25.
Tăng Duệ. XXXVII. 96.
Tăng Duệ hoàng thái tử. XXXVII. 228.
Tăng Quang Giáp. XXXVII. 236.
Tâm Dương (huyện). XXXVII. 99.
Tân Đại Sử. XXXVII. 29.
Tân Khai (thôn). XXXVII. 75.
Tân Niên (xã). XXXVII. 298.
Tân Phúc quận công. XXXVII. 224.
Tân Quý (ấp). XXXVII. 72.
Tân văn (báo). XXXVIII. 130.
Tân Mục Công. XXXVII. 28.
Tấn (triều đại). XXXVIII. 90. 122.
Tấn Văn Công. XXXVII. 28.
Tất Tác (thôn). XXXVIII. 45.
Tây Ba (của). XXXVIII. 84.
Tây Hồ (phường). XXXVII. 120.
Tây Nhị (ấp). XXXVIII. 94.
Tề (triều đại). XXXVIII. 55.
Tề Chiêu Nghiệp. XXXVIII. 54.
Tề Hoàn Công. XXXVII. 28. 49. 50.
Tế Bắc (nhà). XXXVII. 299.
Thạch Bằng (xã). XXXVII. 243.
Thạch Bi (đồn). XXXVII. 165.
Thạch Bích (động Man). XXXVII. 217. 322; XXXVIII. 113.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Thạch Hà (huyện). XXXVII. 76. 239.
Thạch Hãn (xã). XXXVII. 161.
Thạch Kiều (cầu). XXXVII. 207.
Thạch Kinh Dương. XXXVIII. 55.
Thạch Tân (nói). XXXVII. 103. 184.
Thạch Tân (thôn). XXXVIII. 72.
Thạch Tấn. XXXVIII. 55.
Thạch Thuần (thôn). XXXVIII. 124. 125.
Thái Bình (tỉnh). XXXVII. 145.
Thái Bình (tổng). XXXVIII. 89.
Thái Bình cộng. XXXVII. 229.
Thái Bình ngự lâm (lão). XXXVIII. 14. 155.
Thái giáp (sách). XXXVII. 14.
Thái Hòa (điện). XXXVII. 30 ; XXXVIII. 157.
Thái Hữu Thường. XXXVIII. 19.
Thái miếu. XXXVIII. 28.
Thái Mộ. XXXVIII. 122.
Thái Nguyên (tỉnh). XXXVII. 146. 283.
Thái Sơn. XXXVII. 265.
Thái Tây (nước). XXXVII. 30.
Thái thúc (thơ). XXXVII. 62.
Thái Tổ. XXXVII. 77.
Thái Văn Dũng. XXXVII. 183 ; XXXVIII. 102.
Thái Văn Đồng. XXXVII. 229.
Thái Văn Hiến. XXXVII. 202. 248.
Thái Văn Trung. XXXVIII. 124.
Tham Bô (khâm sứ đại thần người Pháp). XXXVII. 48.
Thang Hòa. XXXVIII. 84.
Thanh (nước). XXXVII. 15. 47. 82. 146. 157. 163. 208. 209. 217. 253 ; XXXVIII. 5. 16. 20. 61. 66. 71. 75. 83. 125. 132.
Thanh Bình (thụ). XXXVII. 42.
Thanh Đàm (thôn). XXXVII. 160.
Thanh Hà (huyện). XXXVII. 126. 249.
Thanh Hà (xã). XXXVII. 87.
Thanh Hóa (tỉnh). XXXVII. 37. 61. 87. 125. 126. 127. 141. 152. 161. 162. 163. 170. 174. 183. 189. 221. 227. 232. 243. 244. 251. 261. 262. 263. 268. 276. 283. 294. 300. 301; XXXVIII. 5. 6. 22. 29. 35. 45. 55. 61. 63. 87. 88. 91. 92. 93. 105. 105. 106. 111. 116. 118. 149.
Thanh Hóa (trường thi). XXXVIII. 46. 80.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Thanh Lương (thôn). XXXVII. 79.
Thanh Mai (đồn). XXXVII. 145.
Thanh Nga (xã). XXXVII. 99.
Thanh Oai (huyện). XXXVII. 54. 55.
Thanh Thủy (đồn). XXXVII. 103.
Thanh Trì (thôn). XXXVIII. 72.
Thanh Trì (huyện). XXXVII. 54. 55.
Thành Hóa hầu. XXXVIII. 88.
Thành Thái. XXXVIII. 157.
Thành Vương. XXXVII. 137.
Thánh chế thi văn. XXXVII. 73.
Thăng Bình (huyện). XXXVII. 80. 93. 310.
Thăng Long (thành). XXXVII. 163.
Thăng Cục (xã). XXXVIII. 140.
Thần vương (đền). XXXVIII. 58.
Thần Khê (huyện). XXXVII. 269.
Thận Tu (phòng). XXXVIII. 14.
Thất Khê (huyện). XXXVII. 146.
Thế Lộc từ. XXXVII. 238.
Thế Tổ Cao hoàng đế. XXXVII. 32.
Thi hội. XXXVIII. 133.
Thị Thông. XXXVIII. 115.
Thích điện. XXXVIII. 154.
Thiên Dàn. XXXVIII. 122.
Thiên hoàng long sơn (lăng). XXXVIII. 88.
Thiên Lộc (gác). XXXVII. 9. 10.
Thiên Thành (cục). XXXVIII. 38. 59. 79. 83. 102. 107. 126. 128. 129. 130. 131. 134. 153.
Thiên Thụ (lăng). XXXVIII. 82.
Thiên Y La Na Diễn vương. XXXVII. 153.
Thiện phi. XXXVII. 108.
Thiết Sơn. XXXVII. 146.
Thiết Tường. XXXVII. 103.
Thiệu Văn Duệ. XXXVII. 174.
Thiệu đế. XXXVII. 71.
Thiệu Hóa (phủ). XXXVII. 170.
Thiệu Trị. XXXVIII. 157.
Thiệu Tường (núi). XXXVIII. 106.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Thọ quốc công, XXXVII. 120.
Thọ Xuân (huyện), XXXVII. 82. 170.
Thọ Xuân vương, XXXVII. 23. 36. 43. 215.
Thọ Xương (huyện), XXXVII. 245.
Thọ Xương vương, XXXVII. 38.
Thổ (người), XXXVIII. 80.
Thống Thiên quận chúa, XXXVII. 153.
Thu Bồn (hạt), XXXVII. 95.
Thuận hoàng đế, XXXVIII. 157.
Thuận Nghị, XXXVIII. 49. 50. 51. 112. 114. 115.
Thuận An (cửa biển), XXXVII. 275 ; XXXVIII. 75. 76. 140. 141. 142. 143.
Thuận Bài (đồn), XXXVIII. 145.
Thuận Đạo (sơn thần), XXXVIII. 155.
Thuận Thành (huyện), XXXVII. 145. 249.
Thuận Vương hầu, XXXVII. 238.
Thục Luyện (đồn), XXXVII. 207.
Thúy Loan (thôn), XXXVII. 314.
Thúy Dương (thôn), XXXVII. 159.
Thúy Duyệt (thôn), XXXVII. 150.
Thúy Nguyên (huyện), XXXVII. 150 ; XXXVIII. 34.
Thụy Xá (nước), XXXVII. 54.
Thụy Giang (thôn), XXXVIII. 44.
Thụy Nguyên (huyện), XXXVII. 102.
Thụy Nguyên quận vương, XXXVII. 62. 63 ; XXXVIII. 23. 24. 26.
Thụy quốc công, XXXVII. 62 ; XXXVIII. 52. 54. 114. 157.
Thụy Thánh (lăng), XXXVIII. 113.
Thừa Lưu (trạm), XXXVII. 159.
Thừa Thiên (phủ), XXXVII. 36. 37. 60. 96. 103. 109. 122. 152. 159. 170. 218. 219. 276 ; XXXVIII. 15. 32. 41. 74. 79. 85. 92. 93. 95. 102. 109. 116. 138.
Thừa Thiên (trường thi), XXXVII. 227. 248. 267. 274. 313 ; XXXVIII. 66. 83. 101.
Thực lục, XXXVII. 5 ; XXXVIII. 51.
Thực lục Giản Tông Nghị hoàng đế, XXXVIII. 54.
Thực lục chính biên, XXXVII. 6.
Thực lục về Cảnh Tông Thuần hoàng đế, XXXVII. 19.
Thương chính (sở), XXXVIII. 86.
Thương Nghị vương, XXXVIII. 55.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Thương Thành Thang. XXXVIII. 79.
Thương Chính (chầu). XXXVIII. 86.
Thương quốc công. XXXVIII. 138.
Thường Tín (phủ). XXXVII. 54. 55. 145.
Thường Tín (thành). XXXVII. 54.
Thường Xuyên (đồn). XXXVII. 165.
Thượng Bình (xã). XXXVIII. 72.
Thượng Đế. XXXVIII. 53.
Thượng Thọ (thôn). XXXVII. 243.
Thượng Trì (ấp). XXXVIII. 94.
Tích Chi (đền). XXXVII. 250.
Tịch An (xã). XXXVIII. 72.
Tịch An Đông (thôn). XXXVIII. 72.
Tiêm Đề (cung). XXXVII. 62.
Tiên Giang (tổng). XXXVIII. 111.
Tiên Yên (châu). XXXVIII. 95.
Tiên Tiếp (giáp). XXXVIII. 97.
Tiêu Sâm. XXXVII. 9.
Tiêu Bích. XXXVII. 137.
Tín Lãng. XXXVII. 51.
Tín quốc công. XXXVII. 84.
Tinh Tu Ma Du (quan nôm người Pháp). XXXVII. 118.
Tinh Gia (huyện). XXXVII. 141.
Tinh Gia quận công. XXXVII. 23.
Tinh Nhân. XXXVII. 238.
Tinh quốc công. XXXVIII. 40.
Tinh Thần (trọn). XXXVII. 230 ; XXXVIII. 87.
Tịnh Bình. XXXVIII. 119.
Tông Thiện công. XXXVII. 231 ; XXXVIII. 56.
Tôn thái vương. XXXVIII. 99. 120.
Tôn Thất Bá. XXXVII. 43. 61. 73. 96. 152. 166. 199. 205. 208.
Tôn Thất Cự. XXXVIII. 14.
Tôn Thất Diêm. XXXVIII. 56.
Tôn Thất Dị. XXXVII. 309 ; XXXVIII. 78.
Tôn Thất Đóa. XXXVII. 65.
Tôn Thất Hợp. XXXVII. 223. 224. 225. 226.
Tôn Thất Khang. XXXVII. 309.
Tôn Thất Lương. XXXVII. 40.
Tôn Thất Mỹ. XXXVIII. 21.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Tôn Thất Nhu. XXXVII. 224.
Tôn Thất Niêm. XXXVII. 46.
Tôn Thất Phan. XXXVII. 60. 67. 104. 157. 277. 307 ; XXXVIII. 20, 45. 78. 79. 98. 112. 113. 135. 136.
Tôn Thất Thế. XXXVII. 40. 166 ; XXXVIII. 21. 35.
Tôn Thất Thiệu. XXXVII. 85.
Tôn Thất Thuyết. XXXVII. 24. 33. 35. 43. 57. 69. 71. 76. 93. 134.
Tôn Thất Vịnh. XXXVII. 132. 171. 309 ; XXXVIII. 21. 113.
Tôn Thất Vỹ. XXXVII. 313.
Tôn Thực. XXXVIII. 69.
Tống (triều đại). XXXVIII. 47. 49. 55. 131.
Tống Cảnh Văn Công. XXXVII. 10.
Tống Công. XXXVII. 137.
Tống Duy Tân. XXXVII. 203.
Tống Huy Tôn. XXXVII. 11.
Tống Khâm Tông. XXXVII. 11. 68.
Tống Sơn (huyện). XXXVII. 105 ; XXXVIII. 104. 106.
Tống Thái Tông. XXXVII. 306.
Tống Thần Tông. XXXVII. 266.
Tống Thuyết Nhân hoàng thái hậu. XXXVII. 267.
Tống Từ Dục. XXXVIII. 54.
Trà Câu (chợ). XXXVII. 103.
Trà Mi (hạt). XXXVII. 95.
Trà Quý Bình. XXXVII. 155 ; XXXVIII. 151.
Trạch Trung (quán). XXXVIII. 14.
Trang Cung. XXXVII. 63.
Trang Nhàn. XXXVII. 238.
Trang Ủy hoàng thái hậu. XXXVII. 266.
Trang Ủy hoàng thái hậu chi lăo (ấn). XXXVII. 267.
Trang Ủy hoàng thái hậu. XXXVII. 265.
Trang Ỷ hoàng thái hậu. XXXVII. 270. 297 ; XXXVIII. 94. 134.
Tràng An (kinh đô). XXXVII. 71.
Tràng Định (phủ). XXXVII. 146.
Trang Khong. XXXVII. 162.
Trang Mỏ (xứ). XXXVIII. 148.
Trần Câu (thôn). XXXVII. 314.
Trần Bá Lộc (giám mục người Pháp). XXXVII. 250. 312 ; XXXVIII. 6, 63. 73. 136.
Trần Bạch Lân. XXXVII. 233.
Trần Bản Ưng. XXXVII. 119.

https://tieulun.hopto.org

Trần Cán. XXXVII. 18. 21.
Trần Chân. XXXVII. 236.
Trần Chính Trung. XXXVII. 236.
Trần Cương. XXXVIII. 59. 108.
Trần Danh Phương. XXXVIII. 78.
Trần Doãn Khanh. XXXVII. 81.
Trần Dung Hạnh. XXXVII. 229.
Trần Duy Bức. XXXVIII. 117.
Trần Duy Lương. XXXVIII. 79. 82.
Trần Dực Tiêm. XXXVII. 37.
Trần Đăng thị. XXXVII. 38. 252.
Trần Đình. XXXVIII. 91.
Trần Đức Phương. XXXVIII. 134.
Trần Gia Tinh. XXXVIII. 73.
Trần Hữu Khắc. XXXVII. 276; XXXVIII. 20. 122. 123.
Trần Hữu Viết. XXXVII. 202; XXXVIII. 96. 118.
Trần Khánh Tiến. XXXVII. 46. 212. XXXVIII. 7.
Trần Khắc Kính. XXXVII. 150.
Trần Lực. XXXVII. 43.
Trần Lưu Hoệ. XXXVII. 84. 165. 176. 193. 204. 242. 255. 320; XXXVIII. 17. 117. 155.
Trần Lý. XXXVIII. 18.
Trần Ngọc Côn. XXXVIII. 18.
Trần Nhân Tông. XXXVII. 29.
Trần Như Tô. XXXVII. 169. 247.
Trần Ôn. XXXVII. 229.
Trần Quang Chuyên. XXXVII. 60.
Trần Sán. XXXVII. 9. 17. 20; XXXVIII. 119. 120. 121.
Trần Thắng. XXXVII. 69.
Trần thị. XXXVII. 238.
Trần Thị Lựu. XXXVII. 73.
Trần Thị Tiến. XXXVIII. 122. 123.
Trần Thiện. XXXVII. 229.
Trần Thuyết. XXXVII. 229.
Trần Tiến. XXXVIII. 19.
Trần Tiến Thành. XXXVII. 56. 195.
Trần Văn Cung. XXXVII. 229.
Trần Văn Cư. XXXVII. 74. 131. 157. 158. 172. 190. 246.
Trần Văn Dã. XXXVIII. 102.

TAILIEU.VN
https://tieulun.hopto.org

Trần Văn Diệu. XXXVII. 18, 21.
Trần Văn Dơ. XXXVII. 78. 79. 93. 94.
Trần Văn Dữ. XXXVII. 40 ; XXXVIII. 81.
Trần Văn Điều. XXXVII, 210.
Trần Văn Đỗ. XXXVIII. 23.
Trần Văn Lé. XXXVII. 226.
Trần Văn Lương. XXXVII. 100. 103. 181. 183.
Trần Văn Nhĩ. XXXVII. 161.
Trần Văn Quý. XXXVII. 236.
Trần Văn Tố. XXXVII. 229.
Trần Văn Tư. XXXVII. 72.
Trần Viết Thọ. XXXVIII. 152.
Trần Xuân Soạn. XXXVII. 35. 76. 203 ; XXXVIII. 126.
Trấn Biên (phủ). XXXVIII. 116.
Trấn Bình (đài). XXXVII. 207.
Trấn Định (phủ). XXXVIII. 116.
Trấn Ninh (phủ). XXXVIII. 116.
Trấn quốc công. XXXVII. 36.
Triều Sơn (xã). XXXVII. 63.
Triệu Đức Vọng. XXXVII. 240.
Triệu Hốt. XXXVII. 137.
Triệu Phong (huyện). XXXVIII. 88.
Triệu Phong (phủ). XXXVII. 130. 161. 168. 174.
Triệu Phong quận công. XXXVII. 61.
Triệu Phò. XXXVII. 306.
Triệu Thôi. XXXVII. 138.
Triệu Tường (thành). XXXVII. 105.
Trinh Thuận (khánh). XXXVII. 52.
Trinh Tiết (tổng). XXXVIII. 89.
Trinh Tử. XXXVII. 238.
Trinh Y Xuyên. XXXVIII. 49.
Trịnh Bính Điểm. XXXVII. 87.
Trịnh Hoài Đức. XXXVIII. 84.
Trịnh Hốt. XXXVII. 51.
Trịnh Lọc. XXXVIII. 45. 101.
Trịnh Nhạc. XXXVII. 157. 197.
Trịnh Quang Chiêu. XXXVII. 253.
Trịnh thị. XXXVII. 252.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Trịnh Uyên. XXXVII. 152. 220.
Trịnh Văn Bưu. XXXVII. 41. 150.
Trịnh Văn Hòa. XXXVIII. 95.
Trịnh Văn Thái. XXXVII. 183.
Trọng Quý. XXXVIII. 55.
Trúc Ấnh (xã). XXXVIII. 72.
Trúc Bào (xã). XXXVIII. 45.
Trúc Lâm (đền chánh). XXXVII. 76.
Trúc Lâm (xã). XXXVII. 76.
Trung An (tổng). XXXVII. 79.
Trung Bát (xứ). XXXVII. 76.
Trung Hoa (nước). XXXVIII. 126.
Trung Lộc (thôn). XXXVII. 158.
Trung Lộc (xã). XXXVII. 209. 215.
Trung Nghĩa (đền). XXXVII. 224.
Trung Quốc (nước). XXXVII. 38. 76. 146. 207.
Trung Tòn. XXXVIII. 54.
Trung Trị (ấp). XXXVIII. 94.
Trung Tuấn (xã). XXXVIII. 85.
Trung Xá. XXXVII. 28.
Truy Tư (điện). XXXVIII. 58. 59. 129. 152.
Trùng Phương (nhà thầy tu). XXXVIII. 98.
Trương Bang Xương. XXXVII. 71.
Trương Công Xương. XXXVIII. 73.
Trương Đăng Quế. XXXVII. 195.
Trương Đình Chất. XXXVII. 159.
Trương Đình Hội. XXXVII. 60.
Trương Đình. XXXVIII. 91.
Trương Đình. XXXVII. 139.
Trương Như Cương. XXXVII. 143. 242 ; XXXVIII. 21. 118. 137.
Trương Như Lý. XXXVII. 226.
Trương Phu Kinh. XXXVIII. 122.
Trương Quang Dản. XXXVII. 27. 39. 191.
Trương Quang Hồng. XXXVII. 100.
Trương Quang Ngọc. XXXVIII. 140. 143. 144. 155.
Trương Quang Thô. XXXVII. 76.
Trương Sá. XXXVII. 227.
Trường thi. XXXVIII. 93.
Trương Tuấn Nhiệp. XXXVII. 17. 20.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Trương Văn Ban. XXXVII. 64. 203. 236.
Trương Văn Đề. XXXVII. 35.
Trương Văn Hậu. XXXVII. 257.
Trương Văn Hùng. XXXVII. 246.
Trương Văn Uyên. XXXVII. 223. 224. 225. 226.
Trương Vinh Ký. XXXVII. 148. 168. 197.
Trương Vinh Thế. XXXVII. 196.
Trương Vinh. XXXVIII. 131.
Trường An (đền). XXXVII. 104.
Trường Huấn (thôn). XXXVII. 314.
Trường Khánh (phủ). XXXVII. 55.
Trường Ninh (cung). XXXVII. 90. 91. 119; XXXVIII. 29.
Tu Tế (quan ba người Pháp). XXXVII. 196.
Tú Lộc (công nữ). XXXVIII. 112.
Tuân Hoặc. XXXVII. 71. 72.
Tuân quốc công. XXXVIII. 47. 118.
Tùng Nhi. XXXVII. 138.
Tuy An quận công. XXXVIII. 13.
Tuy Lại (tổng). XXXVIII. 89.
Tuy Lý (huyện). XXXVIII. 154.
Tuy Lý công. XXXVII. 61.
Tuy Lý quận công. XXXVII. 61.
Tuy Lý vương. XXXVII. 61; XXXVIII. 153.
Tuy Phong (huyện). XXXVIII. 44.
Tuy Viễn (huyện). XXXVIII. 135.
Tuyên Hóa (huyện). XXXVII. 73. 269. 310.
Tuyên Hóa (thượng nguyên). XXXVIII. 140.
Tuyên Nhân hoàng thái hậu. XXXVII. 265.
Tuyên Quang (tỉnh). XXXVII. 146. 207; XXXVIII. 6. 86.
Tuyên Thành (tên đất). XXXVII. 9.
Tuyên vương. XXXVII. 120. 162; XXXVIII. 158.
Tư lăng. XXXVIII. 59. 158.
Tư lăng biệt điện. XXXVIII. 59.
Tư Mã Thiên. XXXVII. 10.
Tư Nghĩa (huyện). XXXVII. 165.
Từ Dụ bác huệ thái hoàng thái hậu. XXXVII. 78. 96. 167. 270. 292; XXXVIII. 110. 123.
Từ Dụ hoàng thái hậu. XXXVII. 44. 50.
Từ Dụ thái hoàng thái hậu. XXXVII. 77. 292.

LUẬN VĂN CHẤT LƯỢNG CAO
https://tieulun.hopto.org

Từ hải. XXXVII. 10. 14. 28. 29. 49. 58. 59. 71. 125. 140. 162; XXXVIII. 99.
Từ nguyên. XXXVII. 10. 162.
Từ Văn Phúc. XXXVII. 85.
Từ Phương (gác). XXXVIII. 104.
Từ phương vô ngu (tòa). XXXVIII. 14.
Từ Nghi. XXXVIII. 11.
Từ Ngu. XXXVII. 137.
Tự Cường (lâu). XXXVIII. 104.
Tự Đức. XXXVII. 19. 29. 145; XXXVIII. 104.
Tự tiện rời bỏ chức dịch (điều luật). XXXVIII. 25.
Tự ý vượt qua biên giới (điều luật). XXXVIII. 73.
Tương Dương (phủ). XXXVII. 256; XXXVIII. 14.
Tường Loan (cửa). XXXVII. 312.

U, Ư

TIMSACH.COM.VN

Ủ Dì (xứ người Thổ). XXXVII. 219.
Uất Lâm vương. XXXVIII. 55.
Uy Mục đế. XXXVIII. 53.
Ung Chân. XXXVII. 25. 62.
Ung Dâng. XXXVII. 109. 161. 276; XXXVIII. 50.
Ung Dường. XXXVII. 22. 25.
Ung Ký. XXXVII. 22.
Ung Lịch. XXXVII. 109; XXXVIII. 114. 142. 144. 148.
Ung Phong. XXXVIII. 112.
Ung Phương. XXXVII. 61.
Ung Quyến. XXXVIII. 21.
Ứng Hòa (huyện). XXXVII. 54. 145.
Ứng Hòa (phủ). XXXVII. 288.
Ứng Hòa (thành). XXXVII. 121.

V

Vạn Đức (tổng). XXXVII. 79.
Vạn niên thành (cục). XXXVIII. 59.

https://tieulun.hopto.org

Vạn niên Thiên Thành hữu cục (lăng). XXXVIII. 117.
Vạn Ninh (châu). XXXVIII. 95.
Vạn Thành (xứ). XXXVII. 248.
Vạn thế vĩnh lợi (tiền). XXXVII. 51. 107.
Vạn Thiện (công ty gạo). XXXVIII. 103. 111
Vạn thọ (hành cung). XXXVIII. 98.
Vạn Tuế (cung). XXXVIII. 83. 128. 129. 130.
Vạn vạn niên cát cục kim tinh (lăng). XXXVII. 281.
Vạn vạn niên đại cát cục (lăng). XXXVIII. 28.
Vạn vạn niên thiên thành hữu cục, XXXVIII. 117.
Vạn Xuân (xã). XXXVIII. 40.
Văn Đế. XXXVIII. 54.
Văn Giang (huyện). XXXVII. 249.
Văn La (tổng). XXXVIII. 89.
Văn lý một sát (ấn). XXXVII. 24. 106. 149.
Văn miếu. XXXVII. 158.
Văn Minh (điện). XXXVIII. 127.
Văn Phú Tri. XXXVII. 21.
Văn Thánh Đế. XXXVII. 52
Văn Thánh Vương. XXXVII. 181; XXXVIII. 42.
Văn Trung (xã). XXXVII. 99.
Văn Xá (xã). XXXVII. 268.
Văn Xã (xã). XXXVII. 298.
Văn Vương. XXXVIII. 47.
Văn xương bảo cáo. XXXVII. 313.
Vân Hán (sông). XXXVIII. 89.
Vân Nội (tổng). XXXVIII. 89.
Vận học tâm nguyên. XXXVII. 9.
Ve (đồn). XXXVII. 76.
Ve (tên người). XXXVIII. 24.
Ve Ra Nê (thám tán người Pháp). XXXVII. 97.
Vệ (nước). XXXVII. 49. 50.
Vệ quốc công. XXXVII. 51.
Vi Lăng Sa (phó điện báo viên người Pháp). XXXVII. 118.
Vi Nê (đô thống Pháp). XXXVII. 103, 117.
Viêm Minh (thôn). XXXVII. 314.
Viên Thiệu .XXXVII. 71.
Việt sử cương mục. XXXVII. 191.
Việt sử lông vịnh. XXXVII. 56.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Vinh quốc công. XXXVIII. 138.
Vinh An hầu. XXXVIII. 40.
Vinh Định (công). XXXVIII. 88.
Vinh Gia nguyên niên. XXXVIII. 53.
Vinh Lại hầu. XXXVII. 34. 106. 112. 165 — 166 ; XXXVIII. 45.
Vinh Lại công. XXXVIII. 150.
Vinh Lại quận công. XXXVIII. 45. 127.
Vinh Lại tử. XXXVIII. 36.
Vinh Thuận (huyện). XXXVII. 120.
Võ Văn Kiều XXXVII. 181.
Vu (công sứ người Pháp). XXXVIII. 23.
Vu Khiêm. XXXVIII. 84.
Vu Viện Hiến (chưởng ấn người Pháp). XXXVII. 118.
Vũ Bá Ba. XXXVII. 227.
Vũ Bá Liêm. XXXVII. 130. 158. 227.
Vũ Bác Liêm. XXXVII. 188.
Vũ Cao (thư). XXXVII. 42.
Vũ Doãn [illegible] XXXVII. 27[illegible]
Vũ Dõng [illegible] XXXVII. 40. 72. 155. 313 ; XXXVIII. 87. 154.
Vũ Dõng tướng quân. XXXVII. 153.
Vũ Duy Tinh. XXXVII. 67. 96. 130. 165. 191 ; XXXVIII. 90.
Vũ Đức Hậu. XXXVII. 209 ; XXXVIII. 120.
Vũ Gia Trinh. XXXVIII. 108.
Vũ Hóa. XXXVII. 79.
Vũ Hưu. XXXVII. 61.
Vũ Hữu Lợi. XXXVII. 228.
Vũ Hữu Tín. XXXVII. 54.
Vũ Ich Khiêm. XXXVII. 27. 44.
Võ Khoa. XXXVII. 89. 157. 176. 189. 212. 239. 242. 253. 308. 310. 311 ; XXXVIII. 45. 135. 147. 148.
Vũ Lân. XXXVII. 244.
Vũ Ngọc Tuấn. XXXVII. 228. 249.
Vũ Nhự. XXXVII. 46. 104. 190.
Vũ Thành. XXXVIII. 103.
Vũ Thị. XXXVII. 237.
Vũ Thị Đà. XXXVII. 141.
Vũ Trọng Bình. XXXVII. 140. 171. 227.
Vũ Tử Văn. XXXVII. 54 ; XXXVIII. 132.

https://tieulun.hopto.org

Võ Văn Báo. XXXVII. 104, 242, 249, 274 ; XXXVIII. 6, 20–24, 45, 354 145.
Võ Văn Dõng. XXXVIII. 36, 42.
Võ Văn Dần. XXXVII. 236.
Võ Văn Đăng. XXXVIII. 42.
Võ Văn Giải. XXXVII. 187.
Võ Văn Huệ. XXXVII. 150.
Võ Văn Hưu. XXXVII. 187.
Võ Văn Kiểm. XXXVIII. 33.
Võ Văn Kiện. XXXVIII. 102.
Võ Văn Kiều. XXXVII. 183.
Võ Văn Mẫn. XXXVII. 226.
Võ Văn Nhiều. XXXVII. 158.
Võ Văn Thị. XXXVII. 238
Võ Văn Ty. XXXVIII. 33.
Võ Văn Vân. XXXVII. 229.
Võ Xá XXXVII. 161.
Võ Xuân Bật. XXXVII. 246.
Võ Xuân Cẩn. XXXVII. 87.
Võ Xuân Cẩn. XXXVII. 41, 228, 250.
Võ Xuân Hoán. XXXVII. 246.
Võ Xuân Hoạt. XXXVII. 246.
Võ Xuân Khoa. XXXVII. 238.
Võ Xuân Phổ. XXXVII. 238.
Võ Xuân Trừng. XXXVII. 246.
Võ Xuân Uyên. XXXVII. 238.
Võ Xuân Yên. XXXVII. 238.
Vương Hữu Tuy. XXXVII. 122.
Vương Lộc (xã). XXXVII. 82.
Vương Nhâm. XXXVIII. 122.
Vương Tôn Giá. XXXVIII. 99.
Vương Tử Tấn. XXXVII. 59.
Vy An (thống sứ Pháp). XXXVII. 215.
Vy An (toàn quyền Pháp). XXXVII. 230.
Vy Văn Lý. XXXVII. 245 ; XXXVIII. 167.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

X

Xa Di Ca Nô (giám quốc người Pháp). XXXVIII. 20.
Xã Tắc (đàn tế). XXXVIII. 29.
Xiêm (nước). XXXVII. 209, 217 ; XXXVIII. 67, 116, 147, 148.
Xiêm La (nước). XXXVII. 208 ; XXXVIII. 115.
Xuân An (thôn). XXXVIII. 44.
Xuân Hòa (tổng). XXXVII. 176.
Xuân kinh. XXXVII. 29.
Xuân Phong (thôn). XXXVIII. 124.
Xuân Phú Trung (tổng). XXXVIII. 72.
Xuân Thu. XXXVII. 9, 137 ; XXXVIII. 52, 53.
Xuân Thu. XXXVIII. 122.
Xuân Yên (phường). XXXVIII. 72.
Xuất Đế. XXXVIII. 13, 114, 115, 141, 142.
Xung Đế. XXXVII. 53
Xuyên quốc công. XXXVII. 36, 38 ; XXXVIII. 37.
Xưng (tên người). XXXVIII. 25.
Xương Ấp. XXXVIII. 54.
Xương Ấp vương. XXXVII. 62.

Y

Y Doãn. XXXVII. 14.
Y Xuyên. XXXVIII. 50.
Yên Đức (tổng). XXXVIII. 89.
Yên Lệ (xứ). XXXVII. 82.
Yên Thế (huyện). XXXVII. 148.

TÀI LIỆU SƯU TẦM
https://tieulun.hopto.org

II

SỰ KIỆN VÀ TƯ LIỆU

ĐẠI NAM THỰC LỤC

(toàn bộ 38 tập)

TMSACH.COM.VN

CHỈ DẪN VỀ VIỆC TRA CỨU SỰ KIỆN VÀ TƯ LIỆU

BỘ SÁCH "ĐẠI NAM THỰC LỤC"

Bộ *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn. Tổ phiên dịch Hán Nôm của Viện Sử học phiên dịch. Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản đến tập XXXVIII này là tập cuối cùng. Đây là một bộ sử viết theo phương pháp biên niên, chép lại tất cả những việc làm của các vua triều Nguyễn, từ Gia Long đến Đồng Khánh. Nội dung bộ *Đại Nam thực lục* rất phong phú, bao gồm rất nhiều lĩnh vực : chính trị, hành chính, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, luật pháp, xã hội, v.v...

Để thuận tiện cho công tác nghiên cứu khoa học, chúng tôi tiến hành biên soạn phần « Sự kiện và Tư liệu », chia thành các lĩnh vực và từng loại việc theo trật tự từng trang (số Ả Rập), từng tập (số La Mã). Chúng tôi tạm xếp vào 11 phần lớn : Chính trị, Hành chính, Quân sự, Chiến tranh, Ngoại giao, Kinh tế, Giáo dục, Kiến trúc, Xã hội — Y tế và Thiên văn. Mỗi phần lớn lại chia thành những mục nhỏ. Ví dụ phần Hành chính gồm : những vấn đề chung, công việc (mở mang bờ cõi), đổi tên, chia hợp thêm bớt, đời đặt

https://tieulun.hopto.org

lý sở các đơn vị hành chính. Hoặc phần Giáo dục gồm : những vấn đề chung, chế độ thi cử, các khoa thi. Phức tạp nhất là việc phân loại phần Chiến tranh — Bạo lực, phần này chúng tôi xếp làm năm mục nhỏ : mục Trong nước chủ yếu ghi lại những cuộc chiến tranh giữa các phe phái trong triều đình và việc dẹp yên giặc biển, thổ phỉ ; mục Chiến tranh với các nước láng giềng chủ yếu ghi những cuộc giao chiến với quân Xiêm, Chiêm Thành, Vạn Tượng... ; mục Chiến tranh với các nước Tây dương chủ yếu là tiến trình xâm lăng của thực dân Pháp; mục Dẫn áp các cuộc nổi dậy ghi lại việc trấn áp các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình, và từ khi triều đình Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp thì nội dung các cuộc khởi nghĩa chống triều đình chính là chống thực dân Pháp xâm lược theo chiếu dụ Cần vương ; do đó, phần sau của mục trên là mục Hoạt động của phong trào Văn thân chống Pháp.

Phần Hành chính cũng có phức tạp trong quan niệm sắp xếp. Chúng tôi tuân theo những sự kiện lịch sử mà sách đã viết. Trong mục Công việc, chúng tôi ghi lại quá trình mở rộng đất đai về phía Nam và phía Tây của nhà Nguyễn. Trong một thời gian lịch sử nhất định, thực tế nhà Nguyễn đã mở rộng bờ cõi, ghi vào bản đồ những vùng đất mới. Do đó, những việc diễn ra như chia tỉnh, đổi tên, khởi nghĩa ở những vùng đó, chúng tôi cũng ghi chép lại để nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học.

Trong khi ghi chép sự kiện, chúng tôi thấy không thể bỏ không ghi những tư liệu rất quý và rất cần thiết về lịch sử, địa lý, văn hóa, xã hội... nên đã mở rộng thành *Sự kiện và Tư liệu* để phục vụ bạn đọc.

Ghi chép và phân loại là một việc khoa học và cần nhiều công phu. Chắc chắn việc làm lần đầu của chúng tôi còn nhiều chỗ thiếu sót. Mong bạn đọc góp ý để lần tái bản sắp tới được tốt hơn.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC
SỰ KIỆN VÀ TƯ LIỆU

	Trang
A. Chính trị	219
1. Những vấn đề chung	219
2. Chiếu, dụ, tập tấu, văn thơ	223
3. Chính sách cai trị	227
4. Chế độ quan chức	231
5. Pháp luật	236
B. Hành chính	245
1. Những vấn đề chung	245
2. Cương vực	251
3. Đổi tên các đơn vị hành chính	255
4. Chia, hợp, thêm, bớt các đơn vị hành chính	258
5. Đời đặt lỵ sở của dinh, trấn, tỉnh, phủ, huyện, châu	263
C. Quân sự	265
1. Những vấn đề chung	265
2. Tổ chức quân đội	267
3. Thủy quân	268
4. Luyện tập, thao diễn	270
5. Tổ chức bố phòng	271
D. Chiến tranh — Bạo lực	275
1. Trong nước	275
2. Chiến tranh với các nước láng giềng	283
3. Chiến tranh với các nước Tây dương (chủ yếu là với Pháp)	288
4. Đàn áp các cuộc nổi dậy	290
5. Phong trào Văn thân chống Pháp	302
D. Ngoại giao	307
1. Quan hệ ngoại giao với nhà Thanh	307
2. Quan hệ ngoại giao với Chiêm Thành, Chân Lạp, Cao Miên	308
3. Quan hệ ngoại giao với Ai Lao — Vạn Tượng	311
4. Quan hệ ngoại giao với Thủy Xá, Hỏa Xá	312
5. Quan hệ ngoại giao với Xiêm	312
6. Quan hệ ngoại giao với các nước lân bang khác	313
7. Quan hệ với các nước phương Tây	314
8. Quan hệ với Pháp (Phú Lăng Sa)	315

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

E. Kinh tế 321

1. Giao thông vận tải, bưu điện 321
2. Nông nghiệp — Khẩn hoang 327
3. Chăn nuôi 331
4. Đê điều — Thủy lợi 331
5. Đào kênh, vét sông, tưới tiêu nước 333
6. Đắp đê, đắp đập, xây kè, xây cống 334
7. Công trình ngăn mặn 336
8. Khai mỏ 336
9. Nghề thủ công 339
10. Thương nghiệp 340
11. Tài chính — Tiền tệ — Thuế khóa 341
12. Linh tinh 345

G. Giáo dục 346

1. Những vấn đề chung 346
2. Chế độ thi cử 348
3. Các khoa thi 351

H. Kiến trúc 355

1. Đền, chùa, miếu 356
2. Thành lũy, dinh thự 357

I. Xã hội — Y tế 359

1. Y tế 359
2. Nghi lễ trong xã hội 360
3. Tôn giáo 364
4. Phong tục : kính trọng người già 366
5. Tai họa 370
   a) Dịch bệnh 370
   b) Vỡ đê 372
   c) Lụt 374
   d) Bão 377

K. Thiên văn 379

1. Những vấn đề chung 379
2. Mưa đá 380
3. Nhật thực 380
4. Động đất 380
5. Linh tinh 380

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

SỰ KIỆN và TƯ LIỆU

(ĐẠI NAM THỰC LỤC)

A. CHÍNH TRỊ

I. Những vấn đề chung.

TIMSACH.COM.VN

- Chúa Nguyễn đặt đầu vào trấn ở Thuận Hóa. I. 31.
- Nhà Lê lấy lại Đông Đô từ tay Mạc Mậu Hợp. I. 38.
- Lê Kính Tông lên ngôi vua. I. 41.
- Chúa Nguyễn Hoàng chết. I. 44.
- Nguyễn Phúc Nguyên lên ngôi chúa, và bắt đầu từ đây vương quốc tính là họ Nguyễn Phúc. I. 46.
- Chúa Nguyễn thôi không chịu nộp thuế, cống ra Bắc nữa. I. 50.
- Chúa Nguyễn Phúc Nguyên chết. I. 66.
- Nguyễn Phúc Lan lên ngôi chúa. I. 68.
- Chúa Nguyễn Phúc Lan chết. I. 79.
- Nguyễn Phúc Tần lên ngôi chúa. I. 80.
- Chúa Nguyễn Phúc Tần chết. I. 131 — 132.
- Nguyễn Phúc Trăn lên ngôi chúa. I. 131 — 132.
- Chúa Nguyễn Phúc Trăn chết. I. 143 — 145.
- Nguyễn Phúc Chu lên ngôi chúa. I. 143 — 145.
- Đúc ấn quốc bảo « Đại Việt quốc Nguyễn chúa Vĩnh trấn chi bảo » và lai lịch của ấn đó. I. 170 — 171.
- Chúa Nguyễn Phúc Chu chết. I. 188 — 189.
- Nguyễn Phúc Chú lên ngôi chúa. I. 188 — 189.
- Chúa Nguyễn Phúc Chú chết. I. 200 — 201.

https://tieulun.hopto.org

– Nguyễn Phúc Khoát lên ngôi chúa. I. 200 – 201.
– Chúa Nguyễn bắt đầu xưng vương. I. 204 – 206.
– Chúa Nguyễn Phúc Khoát chết. I. 228.
– Nguyễn Phúc Thuần lên ngôi hoàng đế. I. 228 – 230.
– Nhà Tây Sơn – Nguyễn Nhạc nổi dậy. I. 243.
– Nguyễn Phúc Thuần chết. I. 263.
– Nguyễn Văn Nhạc (tức Nguyễn Nhạc) lên ngôi hoàng đế. II. 31.
– Nguyễn Ánh trốn sang Xiêm La. II. 58 – 62.
– Tây Sơn ra Bắc diệt nhà Trịnh. II. 61 – 62.
– Nguyễn Văn Lữ (tức Nguyễn Lữ) xưng là Đông Định vương ở Gia Định. II. 65.
– Nguyễn Ánh từ Xiêm La về nước. II. 65.
– Nguyễn Văn Huệ (tức Nguyễn Huệ) ra Bắc lần thứ hai. II. 70 – 71.
– Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ ba. II. 72.
– Nguyễn Ánh chiếm lại đất Sài Gòn – Gia Định. II. 80.
– Vua Lê sắc phong Thanh vào xâm lấn Bắc. II. 81.
– Nguyễn Huệ xưng vương, hiệu là Quang Trung. II. 83.
– Nguyễn Huệ chết. II. 159.
– Nguyễn Nhạc chết. II. 179.
– Nguyễn Ánh đặt niên hiệu là Gia Long. III. 23.
– Gia Long tiến quân ra đến Thăng Long. III. 37.
– Gia Long đặt quốc hiệu : Việt Nam. III. 169.
– Đổi định lệ triều đình hội nghị. III. 227.
– Gia Long lên ngôi hoàng đế. III. 283.
– Về vụ án Nguyễn Văn Thành. IV. 267 – 269. 319 – 322.
– Gia Long chết, Minh Mạng lên ngôi hoàng đế. IV. 398 – 399.
– Bắt đầu đặt nội các, gồm sáu bộ. IX. 349. 354.
– Xử chém 15 người thuộc đảng đối Nguyễn Huệ. X. 258.
– Chưởng tả quân kiêm tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt chết. XI. 140.
– Đặt viện Đô sát : tổ chức, nhiệm vụ, cách làm việc. XI. 151 – 156.
– Minh Mạng quyết định đổi họ Nguyễn Phúc thành họ Tôn Thất. XI. 222.
– Đặt viện cơ mật : nội quy gồm 12 điều. XV. 334 – 337.
– Minh Mạng đổi quốc hiệu là nước Đại Nam. XX. 65.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Minh Mạng chết. XXII. 388 – 389.
– Thiệu Trị lên ngôi hoàng đế. XXIII. 29 – 34.
– Thiệu Trị tuần du ra Bắc. XXIV. 25. 112.
– Nhân dịp Bắc tuần, Thiệu Trị nhận được hơn 4.000 lá đơn kiện. XXIV. 90.
– Bắt đầu biên tập bộ « Đại Nam hội điển ». XXIV. 375 – 377.
– Bắt đầu đặt Chiêm hậu sinh để xem thiên văn, thời tiết và làm lịch. XXV. 150.
– Bắt đầu làm sách « Đại Nam sự lệ hội điển ». XXV. 133.
– Đầu mục Cao Miên xin thần phục ; chính sách đối với Cao Miên. XXVI. 198 – 201.
– Quốc vương Cao Miên nhận phong và định lệ triều cống ba năm một lần. XXVI. 290 – 291.
– Rút quan quân ở Trấn Tây về (tư liệu về quan hệ Việt Nam – Cao Miên). XXVI. 298 – 305.
– Thiệu Trị chết. XXVI. 310.
– Tự Đức lên ngôi hoàng đế. XXVII. 33 – 35.
– Xóa tội cho Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Thành. XXVII. 198.
– Sắc phong [illegible] trong [illegible] XXVII. 312.
– Các phe phái trong triều tranh luận hòa hay chiến với Pháp. XXIX. 37 – 41.
– Quân Pháp đưa hòa ước 11 khoản đến quân thứ Gia Định. XXIX. 99.
– Triều đình Nguyễn bàn về hòa ước 11 khoản. XXIX. 105.
– Quân Pháp chiếm ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa. XXIX. 184 – 253.
– Sứ thần Pháp và Y Pha Nho đưa hòa ước đã được phê chuẩn. XXX. 10 – 11.
– Triều đình nghị xử sứ bộ thương nghị với Pháp vào tội vi chế. XXX. 14 – 15.
– Triều đình quyết định để mất ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa. XXX. 162 – 163.
– Bàn bạc về việc muốn đổi ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên cho Pháp để lấy lại ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa. XXX. 273 – 274.
– Cho phép công bố ra dư luận thế giới về việc người Pháp làm ở Nam Kỳ. XXXI. 74 – 75.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Chuẩn cho những người mộ nghĩa được thưởng chức hàm. XXXI. 86.
— Quân Pháp đánh chiếm ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. XXXI. 133 — 135.
— Xét xử quan lại và việc để mất sáu tỉnh ở Nam Kỳ. XXXI. 168 — 169. 267 — 270.
— Chuẩn định việc phục chức cho Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường, Lê Chất, Lê Văn Quân. XXXI. 207 — 208.
— Cho tiến cử người hiền tài. XXXII. 121.
— Quân Pháp đánh thành Hà Nội. XXXII. 330.
— Quân Pháp đánh chiếm Hải Dương. XXXII. 339.
— Quân Pháp đánh chiếm Ninh Bình, Nam Định. XXXII. 360.
— Nội dung hòa ước 22 khoản do Nguyễn Văn Tường và Đô-lí-lê soạn thảo. XXXIII. 13 — 22.
— Triều đình nghị xử những quan lại về tội để mất Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương. XXXIII. 63 — 68.
— Nội dung thương ước Pháp — Nam gồm 29 điều. XXXIII. 87 — 104.
— Nội dung bổ sung thương ước và hòa ước. XXXIII. 113.
— Sứ thần hai nước làm lễ trao hòa ước ở Huế. XXXIII. 177 — 178.
— Quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội, tổng đốc Hoàng Diệu tự tử. XXXV. 108.
— Tình hình sau khi mất thành Hà Nội. XXXV. 108 — 113.
— Tự Đức chết. XXXV. 202.
— Hiệp Hòa lên ngôi hoàng đế. XXXV. 209.
— Quân Pháp đưa chiến thư, đánh chiếm thành Trấn Hải. XXXV. 223.
— Hiệp Hòa ra lệnh thủ tiêu việc chống Pháp ở Bắc Kỳ. XXXV. 227.
— Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết phế bỏ và giết vua Hiệp Hòa. XXXV. 255 — 260.
— Kiến Phúc lên ngôi hoàng đế. XXXVI. 22.
— Hoàng Tá Viêm, Lưu Vĩnh Phúc không theo lệnh vua, đánh Pháp ác liệt ở Sơn Tây. XXXVI. 48 — 50.
— Hòa ước mới gồm 19 khoản. XXXVI. 114 — 119.
— Triều Nguyễn phá bỏ ấn của vua nhà Thanh phong. XXXVI. 119.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Triều đình nghị xử các quan lại để mất các tỉnh Sơn Tây, Bắc Giang, Hưng Yên, Tuyên Quang, Thái Nguyên. XXXVI 139 – 142.

– Kiến Phúc chết. XXXVI. 151.

– Hàm Nghi lên ngôi hoàng đế. XXXVI. 154.

– Về việc Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Quảng Trị, kêu gọi Cần vương xướng nghĩa. XXXVI. 219 – 245.

– Đồng Khánh lên ngôi hoàng đế. XXXVII. 28.

– Chế hiệu cờ bảo hộ (cờ vàng có gắn cờ tam tài của Pháp ở trên). XXXVII. 75.

– Bắt đầu lập cục « Đại Nam công báo » và ra công báo mỗi tháng ba kỳ. XXXVII. 151 – 152.

– Đồng Khánh bắt đầu ngự giá ra Bắc. XXXVII. 170.

– Bắt đầu đặt cục « Đại Nam nhật báo ». XXXVIII. 86.

– Vua Hàm Nghi bị Pháp bắt và đưa đi đày. XXXVIII. 140 – 144.

– Đồng Khánh chết. XXXVIII. 157.

TVMSACH.COM.VN

2. Chiếu, dụ, tập tựa, văn thơ.

– Chiếu lên ngôi hoàng đế của Gia Long. III. 284 – 286.

– Chiếu lên ngôi hoàng đế của Minh Mệnh. V. 43 – 46.

– Dinh điền sứ Nguyễn Công Trứ trình bày ba việc : trừ trộm cướp, khuyến khích quan lại, vỗ ruộng hoang cho dân nghèo. IX. 32 – 36.

– Lời tựa của Minh Mệnh về tập « Ngự chế thi văn (sơ tập) ». X. 202 – 203.

– Chiếu gửi sáu tỉnh Nam Kỳ về việc tiến đánh thành Phiên An. XIII. 175 – 178.

– Chiếu cho 16 tỉnh Bắc Kỳ về tình hình những năm vừa qua. XIII. 282 – 285.

– Cáo dụ về việc bình Xiêm. XIV. 296 – 297.

– Huấn điều của Minh Mệnh gồm 10 mục. XV. 5 – 16.

– Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương trình 8 việc cần làm ở Chân Lạp. XV. 110 – 113.

– Chiếu về việc đánh chiếm lại thành Phiên An của Lê Văn Khôi. XVII. 66 – 70.

– Dụ về tình hình Nam Kỳ, Bắc Kỳ. XVII. 88 – 94.

https://tieulun.hopto.org

— Dụ về việc xích mích phân biệt người Bắc người Nam. XVII. 182 — 183.

— Dụ về tội trạng của lỗng trấn thành Gia Định Lê Văn Duyệt. XVII. 201 — 204.

— Dụ về việc định quốc hiệu là Đại Nam. XX. 65 — 66.

— Chiếu lên ngôi hoàng đế của Thiệu Trị. XXIII. 50 — 56.

— Thư điều trần của Lưu Quế và Ngô Bình Đức gồm 10 việc. XXIII. 92 — 100.

— Dụ về việc đuổi quân Xiêm, lấy lại thành Trấn Tây. XXIII. 133 — 138.

— Dụ về việc dẹp yên ở Nam Kỳ. XXIV. 156 — 158.

— Bàn về thơ xưa và nay. XXVI. 246 — 253.

— Tập tấu về quá trình trấn an ở Cao Miên. XXVI. 259 — 265.

— Bài ký về việc tổng duyệt hộ khẩu của Thiệu Trị. XXVI. 285 — 287.

— Đầu bài vào sách thi đình. XXVII. 292 — 295.

— Dụ về việc rút quân ở Trấn Tây về. Quan hệ hai nước. XXVI. 298 — 305.

— 10 bài thơ ký sự của Thiệu Trị. XXVI. 322 — 323.

— Chữa lời ngợi của Tự Đức. XXVII. 36 — 36.

— Tập tấu của Trương Quốc Dụng về sửa tiểu đăng, thương việc hình ngục, chọn quan lại, bớt văn thư, sửa thói quen của văn sĩ. XXVII. 61 — 62.

— Điều trần của Nguyễn Văn Chấn : không mua hàng nước ngoài, mà mua hàng trong nước theo thị giá, miễn thuế thân cho khách hộ. XXVII. 87.

— Điều trần của Nguyễn Đăng Giai, Tôn Thất Bật, Nguyễn Văn Chấn về 13 việc : tuyển duyệt dân đinh, khẩn hoang, ngạch thuế quan bến đò, cấm ngặt đạo Gia-tô, v.v..., XXVII. 108 — 112.

— Văn bia và bài minh ở Xương lăng. XXVII. 133 — 143.

— In xong 60 quyển « Thế tổ Cao hoàng đế thực lục chính biên ». XXVII. 149.

— Tập tấu của Nguyễn Tri Phương gồm 13 điều : lập đồn điền, bớt thuế, miễn lính, bỏ thành Quảng Hóa, Định Viễn, v.v... XXVII. 235.

— Tập tấu của Nguyễn Đăng Giai về việc dồn tỉnh Nghệ An — Hà Tĩnh, dồn huyện, bớt quan. XXVII. 236 — 237.

— Tập tấu của Nguyễn Tri Phương xin Nam Kỳ mộ dân lập đồn điền và bắt lính theo số dân hiện có. XXVII. 253.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Tập tâu của Nguyễn Đăng Giai gồm 5 điều về tăng cường phòng thủ biên giới. XXVII. 306 – 308.

– Quá trình dịch từ « France » từ đời Gia Long đến nay. XXVII. 316 – 317.

– Tập tâu của Trần Văn Tuân về 10 việc nên làm. XXVII. 413 – 414.

– Tập tâu của Vương Hữu Quang về 6 điều xử trị đạo Gia-tô. XXVII. 423.

– Soạn sách « Đại Nam văn tuyển thống biên ». XXVIII. 74.

– Dụ nói về 5 điều tệ gây nên loạn lạc. XXVIII. 105 – 106.

– Làm xong sách « Đại Nam hội điển ». XXVIII. 157.

– Làm sách « Việt sử ». XXVIII. 207 – 208.

– Cho in bộ « Đối sách chuẩn thằng ». XXVIII. 252.

– Đào Trí dâng kế hoạch phòng thủ Thuận An. XXVIII. 316.

– Dụ và nội dung hòn ước do Phan Thanh Giản và Lâm Duy Thiếp ký với Pháp. XXIX. 298 – 305.

– Tập tâu của Trương Quốc Dụng về 5 việc lớn, trong đó có việc tinh giảm quan lại. XXX. 29.

– Dụ cho sứ bộ sang Pháp xin sửa 5 điều trong hòa ước. XXX. 21 – 25.

– Tập tâu của Đặng Xuân Bảng về chính sách dùng người làm việc. XXX. 52 – 54.

– Nội dung yêu sách của Pháp. XXX. 84 – 86.

– Chiếu về việc đàn áp xong ở Bắc Kỳ. XXXI. 76 – 81.

– Bài ký khắc bia ở Khiêm cung. XXXI. 150 – 165.

– Sưu tầm được 242 bài thơ của Lê Thánh Tôn. XXXI. 171 – 172.

– Nguyễn Văn Tường trình bày về âm mưu cướp đất của Pháp ở Nam Kỳ. XXXI. 202 – 204.

– Giáo dân Đinh Văn Điền ở Yên Mô xuất tiền những việc cần làm để chống Pháp. XXXI. 262 – 263.

– Dụ về tình hình giặc nước Thanh ở biên giới. XXXII. 56 – 56.

– Tập tâu của sứ đoàn sang nhà Thanh về : việc biên giới, quan hệ với Pháp, các nước lân bang. XXXII. 56 – 59.

– Nguyễn Trường Tộ một tâu hai cách đối phó với Pháp XXXII. 59 – 60.

– Trần Hy Tăng tâu về việc tiến cử người hiền tài. XXXII. 122 – 126.

– Tự Đức ban hành « Thập điều diễn nghĩa ». XXXII. 126.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Hoàng Tá Viêm trình bày 9 việc cần làm ở các tỉnh biên giới Bắc Kỳ. XXXII. 144 – 152.

— 5 điều lợi và 8 điều hại của việc mở cửa hàng buôn bán ở Đà Nẵng, Ba Lạt, Đồ Sơn. XXXII. 267 – 269.

— Thư từ đi lại giữa ta và Trung Quốc về việc tàu Pháp ngược sông nhị lên Vân Nam. XXXII. 221 – 224.

— Nội dung hòa ước do Du Bi Lê (Pháp) và Nguyễn Văn Tường gồm 22 điều. XXXIII. 13 – 22.

— Nội dung thương ước Pháp – Nam gồm 29 điều. XXXIII. 87 – 104.

— Dụ của Tự Đức về việc công bố hai bản hòa ước và thương ước. XXXIII. 113 – 115.

— Trần Bình trình bày về tình hình đê điều. XXXIII. 250 – 253.

— Bàn về quỹ nghĩa thương, xã thương. XXXIII. 279 – 280.

— Bài dụ tự chê về việc để mất Nam Kỳ của Tự Đức. XXIII. 305 – 306.

— Dụ của Tự Đức về thời thế. XXXIV. 6 – 15.

— Nguyễn Hữu Độ dâng kế sách sửa sang chính trị, ngăn ngừa

— Tờ tâu của Phạm Thận Duật về tình trạng đê điều ở Bắc Kỳ. XXXIV. 145 – 147.

— Tờ tâu về tình hình chính trị, phong tục của hai nước Pháp và Y Pha Nho của sứ đoàn đi Pháp về. XXXIV. 183 – 187.

— Tờ tâu về tình hình nước Xiêm và quan hệ với Pháp của sứ bộ đi Xiêm về. XXXIV. 233 – 235.

— Tờ tâu của Nguyễn Hữu Độ về chính sách lớn đối với việc quân và của dũng. XXXIV. 282 – 284.

— Dụ của Tự Đức về khuyến khích phong hóa kẻ sĩ, chỉnh đốn phương pháp làm quan. XXXIV. 242 – 244.

— Toàn văn thương ước với Y Pha Nho gồm 12 điều. XXXIV. 290 – 295.

— Phạo Lán bàn xin mở ra buôn bán, góp vốn buôn, khai mỏ, học tiếng và học thợ. XXXV. 12 – 13.

— Bàn về âm mưu của Pháp qua việc Pháp không cho ta tự giao dịch với nước ngoài. XXXV. 59 – 62.

— Trương Quang Đản bàn việc phòng bị và chuẩn bị đánh Pháp ở Bắc Kỳ. XXXV. 172 – 173.

— Chiếu truyền ngôi của Tự Đức. XXXV. 199 – 202.

— Hiệp Hòa ra lệnh bãi bỏ việc chống Pháp ở Bắc Kỳ. XXXV. 227

https://tieulun.hopto.org

– Toàn văn Hòa ước 1884. XXXVI. 114 – 119.

– Nguyên văn 5 tờ chế phong tặng cho 5 tên trùm Pháp của Đồng Khánh. XXXVII. 47 – 51.

– Dụ của Đồng Khánh kêu gọi giải tán phong trào Cần vương xướng nghĩa. XXXVII. 67 – 72.

– Toàn văn bản điều lệ về hội tinh của Viện Long tinh. XXXVII. 113 – 116.

– Dụ và cáo thị kêu gọi phong trào Cần vương của Đồng Khánh. XXXVII. 132 – 141.

– Dụ về việc Đồng Khánh cùng toàn quyền Pôn Be ra Bắc. XXXVII. 162 – 164.

– Dụ về việc trấn áp Tôn Thất Thuyết và phong trào Cần vương. XXXVII. 174 – 175.

– Triều đình trình bày xin toàn quyền Pháp xét những khoản chi tiêu ở Kinh, số binh ở mỗi tỉnh, đánh thuế sản vật, vấn đề lương – giáo, không nên tự ý bắt quan lại hoặc bổ dụng quan lại các tỉnh. XXXVII. 231 – 235.

– Nội dung những điều khoản bàn bạc giữa triều đình và toàn quyền Pháp. XXXVII. 258 – 264.

– Làm xong sách «Đại Nam cương giới vựng biên» gồm 7 quyển và 1 địa đồ. XXXVII. 281.

– Nội dung các điều khoản bàn bạc giữa triều đình và toàn quyền Pháp. XXXVII. 299 – 305.

– Thư từ qua lại của Đồng Khánh và giám quốc nước Pháp. XXXVIII. 59 – 71.

– 7 điều khoản về việc cho Pháp lãnh trưng các sản vật đầu nguồn. XXXVIII. 105 – 106.

– Thư của Đồng Khánh viết cho khâm sứ Pháp mới đến. XXXVIII. 138 – 140.

– Dụ của Đồng Khánh về việc bắt được Hàm Nghi. XXXVIII. 142 – 144.

3. Chính sách cai trị.

– Đặt các phủ, huyện ở Bắc Hà : phủ Phụng Thiên đặt một viên án phủ sứ và một viên tuyên phủ sứ; các trấn Sơn Nam thượng, hạ, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Tây, Thanh Hoa nội ngoại, Nghệ An, mỗi phủ đặt một quản phủ, một tri phủ, mỗi huyện đặt một

LUẬN VĂN CHẤT LƯỢNG CAO
LUANVANCHAT.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

tổ huyện ; vùng thổ dân Yên Quảng, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng và Thanh Nghệ giao cho quan người Thổ quản lãnh. III. 64.

– Bắt đầu thu thuế đất, thuế đinh của Hà Tiên gồm 668 người, (168 người Việt, 221 người Trung Quốc, 279 người Chân Lạp), 37 xã, thôn, sách, ruộng vườn 348 khoảnh. VII. 56 – 57.

– Ra lệnh cho dân ở châu Bố Chính đổi lối y phục cho giống với cả nước. VIII. 120.

– Giao ba thông Man Lão (thông Lạn, thông Đỗ, thông Châm) ở châu Quỳ hợp cho Quảng Bình, sáu thông (thông Mỗ, thông Khoa, thông Cốc Tân, thông Xuống, thông Mang, thông Lan Can) thường gọi là động Địch Động, cho Nghệ An. VIII. 142.

– Đổi 9 cống man Na Bôn, Thượng Kế, Tà Bang, Nương Thịnh, Tầm Bôn, Ba Lan, Mường Bồng, Lăng Thìn, Mường Vang, thành 9 châu và 15 nguồn tộc Viên Kiện, Tầm Linh, Lăng Sen, La Miệt, Lăng Thuận, Á Nhi, Tầm Thanh, Lăng Họ, Tầm Ba, Lăng Khống, Kỳ Thấp, Hương Bạn, Láng Lục, Ô Giang, Cổ Lâm, thành tổng ở đạo Cam Lộ (Quảng Trị), gồm đinh 10.713 người, ruộng 922 sở. VIII. 349 – 350.

– Bắt đầu đặt quan chức cho Thuỷ Vĩ, Quảng Uyên, Xác, Khâm, Khang, Cát, Mộc, thuộc phủ Trấn Ninh. IX. 58.

– Đổi lối áo quần từ sông Gianh trở ra Bắc. IX. 118 – 119.

– Bắt đầu đặt chức tri châu cho châu Hướng Hóa. IX. 205.

– Đặt quy ước cho hai huyện mới khai lập : Kim Sơn, Tiên Hải, đặt trường học, xã thương. IX. 220 – 223.

– Bổ lệ thế tập của các thổ tỳ của các trấn ở Bắc thành IX. 248 – 249.

– Bắt đầu đặt tri phủ Thăng Hoa, Triệu Phong, Điện Bàn, Quảng Ngãi. X. 14.

– Quy định cụ thể quan lại cấp nào thì được tiến cử những người vào chức vụ gì. X. 104 – 105.

– Danh mục phủ, huyện, châu trong cả nước chia theo loại : xung yếu, liên tộn, vất vả, khó khăn ; loại khuyết, tối yếu khuyết giản khuyết. X. 316 – 321.

– Bắt đầu đặt tri phủ Cam Lộ. X. 387.

– Đặt họ tên Việt cho các quan lại phủ huyện thuộc 9 châu ở Thanh Hóa, Nghệ An. XI. 17 – 18.

– Danh mục các tấn và thủ theo loại nhiều việc, ít việc. XI. 247 – 248.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Danh sách 17 phân phủ phân theo loại yếu khuyết, trung yếu khuyết, tối yếu khuyết. XI. 268 – 275.

– Chia đặt lại phủ, huyện của tỉnh Nam Định. XII. 35.

– Làm xong sách « Hội điển toát yếu » gồm 14 quyển, gồm : quy chế, nhiệm vụ, tổ chức của mỗi cơ quan từ trung ương đến địa phương trong cả nước. XIII. 322 – 325.

– Chia sai quan đi sáu tỉnh Nam Kỳ để đôn đốc 9 việc quân, XIV. 291 – 296.

– Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương trình bày 8 việc cần làm ở Chân Lạp và biên giới. XV. 113 – 115.

– Đổi phủ Bình Xuyên ra phủ Hải Đông, phủ Lật ra phủ Hải Tây (Chân Lạp). XV. 378.

– Chính sách đối với Chân Lạp, sau khi vua Chân Lạp chết. XVI. 21.

– Bỏ lệ cống cho nước Chân Lạp. XVI. 62.

– Bỏ lệ chở riêng gạo muối sang bán ở Chân Lạp. XVI. 203.

– Bắt đầu đặt quan lại thành Trấn Tây. XVII. 165 – 166.

– Đặt tên 17 phủ ở Trấn Tây. XVII. 185.

– Đổi hết tên cũ của đất Lê (Gia Định) đến đời Tự Đức. XIX. 194 – 196.

– Cấm chèo hát trong dân gian Nam Kỳ. XIX. 238.

– Bắt dân từ Hà Tĩnh trở ra Bắc thay đổi cách ăn mặc. XIX. 239.

– Đặt Chân Lạp vào bản đồ nước ta, chia đặt phủ huyện, đặt quan chức, dạy tiếng Kinh (danh mục các phủ, huyện). XIX. 258 – 261.

– Bắt đầu đặt quan lại người Kinh ở 13 huyện thuộc Trấn Tây. XXI. 19.

– Đặt thêm tri huyện cho 13 huyện ở Trấn Tây. XXI. 124.

– Thành lập 25 thôn người Kinh (470 đinh) và 5 bang người Thanh (220 đinh) ở Trấn Tây. XXI. 106 – 107.

– Tổ chức và quản số thổ binh ở mỗi phủ, huyện ở Trấn Tây. XXI. 108.

– Đặt thêm 9 tri huyện ở Trấn Tây. XXI. 198 – 199.

– Nặc Yêm phán Xiêm về hàng thành Trấn Tây. XXI. 269 – 272.

– Đặt tên cho dân mới hồi phục ở thành Trấn Tây là Tân Dân. XXII. 9.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Chia đặt lại các phủ, huyện đồn bổ quân đội, chia đất quan lại ở Trấn Tây. XXII. 129 – 137.

– Định lại lệ phân ban giản binh để binh lính Bắc Kỳ thay nhau về làm ruộng. XXII. 151 – 153.

– Bát mài, đục lỗ, biển, vết tích của họ Trịnh ở ngoài Bắc. XXII. 159.

– Đãi định lệ quân cấp khẩu phần ruộng đất. XXII. 160 – 161.

– Dựng miếu thờ quốc vương Chân Lạp, ở xã Dương Xuyên. XIII. 127.

– Đem hai phủ Trấn Tĩnh, Lạc Biên thuộc vào Hà Tĩnh. XXIII. 240.

– Triều Nguyễn bỏ thành Trấn Tây rút về An Giang. XXIII. 351.

– Bàn kế tiến đánh thu phục lại thành Trấn Tây. XXIV. 288 – 292.

– Rút quân khỏi Trấn Tây và định lệ triều cống cho Cao Miên. XXVI. 298 – 305.

– Giảm bớt phân viên ở Phiên ty, Niết ty và các phủ ở Nam Kỳ. XXVII. 43 – 45.

– Giảm bớt số Viên dịch ở các ty ở tỉnh, phủ, huyện từ Bình Thuận trở ra Bắc. XXVIII. 51 – 52.

– Giảm bớt thuộc viên các tỉnh ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ. XXVIII. 124.

– Lập các trang trại tập trung cho thổ dân Tịnh Man (Quảng Ngãi), quy cách như ở biên giới Lạng Sơn. XXXI. 19.

– Quyết định nhờ quân Pháp để đàn áp ở Bắc Kỳ. XXXIII. 78

– Bàn định và chuẩn y cho Lưu Vĩnh Phúc và thuộc hạ về đồn trú ở Bảo Thắng để tránh cớ hiềm khích của Pháp. XXXIV. 29 – 34.

– Liệt kê phân loại các phủ, huyện, châu. XXXV. 95.

– Chiêu cho bớt quan lại để tăng lương bổng. XXXVI. 143 – 150.

– Tinh giản viên dịch các cơ quan. XXXVI. 122 – 124.

– Chuẩn định quyền hạn chức kinh lược Bắc Kỳ. XXXVII. 170.

– Toàn quyền Pôn Be (Paul Bert) treo giải khuyến khích viết sách về địa lý, dân cư, phong tục, sản vật của nước ta. XXXVII. 177.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Người Pháp đặt quan thương chính, lãnh binh và công sứ ở mỗi tỉnh. XXXVII. 216.

– Yêu cầu người Pháp làm cố vấn cho viện Cơ mật và bộ Hộ, bộ Công. XXXVII. 287.

– Bàn bạc về chính sách giảm triều đình và toàn quyền Pháp. XXXVII. 299 – 305.

– Quy định mỗi tỉnh thu bao nhiêu thuế phải trình báo cho công sứ Pháp biết. XXXVII. 317.

– Bắt đầu đặt chức Man mục ở tả hữu trạch nguyên Thừa Thiên. XXXVII. 11

– Về vụ án Phan Đình Bình. XXXVIII. 23 – 27.

4. Chế độ quan chức

– Đặt ra tam ty và quy chế tổ chức ở mỗi ty và phủ huyện. I. 47.

– Đặt chức lệ cho các thuộc mới lập ở Quảng Nam : phủ Thăng Hoa, phủ Điện Bàn, phủ Quảng Ngãi, phủ Quế Ninh, phủ Phú Yên, phủ Bình Khang, phủ Duyên Ninh, phủ Bình Thuận. I. 191.

– Đặt các chức vụ cai trị ở bốn dinh : Phiên Trấn, Trấn Biên, Long Hồ, Trường Dõn. II. 32 – 33.

– Đặt chức ải mục ở ải Nam Quan và ải Du Thôn. III. 63.

Định lệ lương bổng cho mỗi quan quân ở Bắc Thành. III. 151 – 155.

– Bàn định quan chế cho văn giai và võ giai. III. 180 – 186.

– Định số nhân viên cho mỗi ty, nha ở Kinh. III. 350.

– Định rõ tiền tuất cho quan viên văn võ. III. 302 – 303.

– Định năm bậc công thần văn võ Vọng các chết trận và chết bệnh. III. 318 – 320.

– Định lệ cấp mộ phu cho các công thần khi chết. III. 321.

– Định số nhân viên cho các ty ở mỗi thành, dinh, trấn, ty, đạo. III. 366.

– Đặt đề chính quan ở Bắc Thành. IV. 6.

– Định thứ bậc những công thần khai quốc, công thần trung tiết và công thần trung hưng. IV. 53 – 63.

– Định lệ đưa quan tài của quan quân về quê. IV. 64.

– Định lệ chi phát tiền lương cho quan viên. IV. 87.

– Định lệ chi cấp lương bổng cho quan quân. IV. 171 – 172.

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ định tru (nghỉ để tang cha mẹ) cho quan viên văn võ, IV. 252 – 253.

– Định bổng lộc hàng năm cho các quan và lệ đường liêm cho tri phủ, tri huyện, IV. 341 – 342.

– Định rõ số viên chức của mỗi thừa ty ở các thành, dinh, trấn, VI. 87 – 89.

– Định lệ cấp triều phục cho các nha ở Kinh, VI. 208.

– Định lệ cấp giấy dùng hàng năm cho các nha ở Kinh, VI. 229.

– Định lệ thưởng cho những người tiến cử được người hiền tài : tiêu chuẩn người hiền tài và mức thưởng, VIII. 67 – 69.

– Bắt đầu định lệ xét hình án hay hay dở để thưởng phạt, gồm ba điều, VIII, 123 – 125.

– Bắt đầu định hàm và thụy phong tặng cho quan viên văn võ, VIII 135 – 138.

– Bắt đầu định lệ làm sách lý lịch các quan văn võ, VIII. 142.

– Bắt đầu định số tiền chi tiêu việc công hàng năm cho các nha sáu bộ, VIII, 263.

– Định quan chế văn giai võ giai, VIII, 292 – 301.

– Bắt đầu tính các xã đàng trong công sinh ở Gia Định và Bắc Thành, VIII. 304.

– Đặt lệ cấp ký trác dị để khen thưởng quan lại, VIII. 348 – 349.

– Định lệ cho Bắc Thành chọn đặt lý trưởng, phó lý, IX. 85.

– Định lại lệ đặt cai, phó tổng ở Bắc Thành, IX. 99.

– Bắt đầu đặt Viện sử Viện Thái y, IX. 172.

– Định ngạch số nhân viên cho mỗi tào, phòng, cục của Bắc Thành và Gia Định, IX. 336 – 338.

– Định lại lệ cấp tiền đường liêm cho các phủ huyện, X. 330.

– Truy luận tội Nguyễn Văn Thụy nguyên bảo hộ Chân Lạp, XI. 88 – 89.

– Những phát hiện đầu tiên của vụ án Lê Văn Duyệt, XI. 167 – 168.

– Định lại thể lệ, mức định lương bổng hàng năm cho các hoàng tử, hoàng thân, tôn thất, vợ vua, XI. 259 – 263.

– Định lệ cấp tiền tuất cho các quan hưu trí, XI. 264.

– Định lại lệ thưởng phạt các học quan, XII. 84 – 85.

– Định lại điều lệ xét công quan lại trong việc thu thuế, bắt lính, xử án và lệ quan mãn hạn lương bổng, XIII. 411 – 415.

– Chuẩn định chức vụ quan lại ở mỗi tỉnh, XIV. 325 – 326.

https://tieulun.hopto.org

– Danh mục quan lại nước Chân Lạp. XVI. 279.
– Chuẩn định lệ đường liêm cho các tri châu mới đặt và các tri huyện. XVI. 282.
– Nghị xử tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt. XVII. 201 – 209.
– Nghị xử tổng trấn Bắc Thành Lê Chất. XVII. 232 – 238.
– Đặt lại lệ thường thanh tra theo loại công việc. XVIII. 68 – 71.
– Định lại thể lệ quan văn tiến cử bên văn, quan võ tiến cử lên võ. XVIII. 81.
– Định lệ hằng năm các địa phương báo những người không có hàn dải để vào kinh làm giám tự. XX. 109.
– Bỏ tất cả chức huyện thừa, huyện kiêm lý. XX. 110.
– Định lại lệ đường liêm cho các tri phủ, tri huyện, tri châu XX. 147.
– Định rõ điều lệ bổng mãn. XX. 230.
– Bỏ chế độ chia ruộng công cho quan viên có lương bổng. XXI. 221.
– Định thể lệ phái binh đi đưa đám tang quan viên văn võ. XXI. 228.
– Bổ định lệ lương bổng : bớt của người lương cao, thêm cho người lương thấp. XXI. 263 – 265.
– Bổ định lại lệ tiền đường liêm cho các phủ, huyện, châu. XXI. 280.
– Quy định số nhân viên trong các thừa phủ, ty ở các tỉnh, huyện. XXI. 290 – 291.
– Định điều lệ về phẩm trật của các tôn tước. XXII. 23 – 26.
– Định lệ lương bổng năm cho các tôn tước. XXII. 54 – 55.
– Đặt lệ phong tặng cho cha mẹ quan viên văn võ cấp cao. XXII. 140 – 142.
– Đặt quan và thuộc viên ở Sứ quán. XXIII. 385 – 388.
– Ấn định số quan viên mỗi bộ, ty, sở, chương, phủ, phòng, khố ở Kinh. XXV. 193 – 204.
– Định rõ lệ thăng bổ quan viên ở ngoài. XXV. 267.
– Định thứ bậc tước tôn và triều phục. XXV. 273 – 274.
– Định rõ lệ về thăm cha mẹ và có tang cha mẹ của quan viên. XXV. 302 – 304.
– Định lại lệ quan viên được tập ấm. XXVI. 204.
– Chuẩn định phong ấp ăn lộc cho các công thần : tước quốc công, quận công lấy tên phủ ; tước hầu lấy tên huyện ; tước bá

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

lấy tên tổng ; tước tử lấy tên xã ; tước nam lấy tên thôn. XXVI. 310 – 311.

– Chi công và phong tước cho các tướng ở Trấn Tây về. XXVI. 324 – 326.

– Cho phép mỗi quan viên được tiến cử một người tài năng. XXVII. 132.

– Cấp tiền dưỡng liêm cho phái viên thu thuế quan. XXVII. 152

– Định lệ ấm thụ cho con quan lại họ tôn thất. XXVII. 160.

– Bổ sung lệ thừa ấm cho họ tôn thất. XXVII. 166.

– Chuẩn định lệ cách chức, bỏ tên trong sổ làm quan khi quan viên phạm tội có phân biệt. XXVII. 211 – 212.

– Định lệ về nghỉ chịu tang cha mẹ quan viên : 1 năm. lính : 1 tháng. XXVII. 223 – 224.

– Giảm bớt quan lại, định rõ cụ thể số lượng người cho mỗi bộ, viện, ty. XVII. 255 – 260.

Đặt chức phó cai tổng. XXVII. 284.

– Định lệ cấp ngựa trạm cho quan viên về quê. XXVII. 295

– Định lại lệ sát hạch thuộc viên văn võ. XXVII. 375.

– Định lệ lương bổng và có thể tùy ý lấy lương bạc đổi gạo. XXVII. 376.

– Thưởng phạt cho 27 công thần. XXVII. 394.

– Định lệ bổ thụ cho quan viên văn võ hàm thụ. XXVIII. 25.

– Chuẩn định lệ sát hạch các nha thuộc văn võ để làm sạch quan trường. XXVIII. 34 – 5.

– Định rõ lại lệ cấp triều phục để đem về quê khi về hưu. XXVIII. 40.

– Định lệ cho quan viên văn võ có bệnh về hưu. XXVIII. 83 – 84.

– Định lại lệ hồ quan cho phó bảng, tiến sĩ, tôn sinh, giám sinh, ấm sinh. XXVIII. 123.

– Tặng ân bổng cho quan lại ở Kinh. XXVIII. 159 – 160.

– Định lệ thưởng phạt cho quan lại. XXVIII. 227 – 230.

– Định lệ cấp lương cho tiến sĩ, phó bảng mới đỗ. XXVIII. 269.

– Định lệ về hưu cho người 60 tuổi. XXVIII. 351.

– Định lại tiền dưỡng liêm và ân bổng. XXVIII. 396.

– Định diện tích cho mồ mả quan viên. XXVIII. 396.

– Định lương hằng năm của hoàng thân, nội định công quan từ tam phẩm trở lên. XXIX. 243 – 245.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ tú tài 40 tuổi trở lên sát hạch trúng bổ quan. XXIX. 215.
– Định số tính hầu cho mỗi quan viên. XXX. 56.
– Giảm bớt lương của vợ cả, vợ lẽ ở các phủ đệ. XXX. 71.
– Định lại lệ bổ quan cho tiến sĩ, phó bảng. XXX. 175 – 176
– Đổi định lệ bổ cử nhân làm quan. XXX. 227.
– Định rõ lệ ban phong thế tập. XXX. 244.
– Định rõ lại chương trình ấm thụ cho con các quan viên. XXX. 297.
– Định rõ lệ tập ấm cho con cháu quan lại chết vì việc nước. XXI. 139.
– Định lệnh thăng trật cho cát sĩ, nhã sĩ, văn võ tiến sĩ XXXI. 231.
– Quy định chi tiết về việc giảm bớt nha lại trong kinh và các tỉnh. XXXI. 290 – 303.
– Bãi án vẽ thất thủ thành Lạng Sơn. XXXII. 70 – 72.
– Định lệ hàng năm quan lại được tiến cử người. XXXII. 72 – 74.
– Định lệ [illegible] được dâng [illegible] hơi giữ ở Kỳ. XXXII. 241 – 245.
– Định lại lệ quan viên đáng được tên thụy chung. XXXII. 291.
– Định rõ lệ ngạch cử nhân, tú tài bổ làm quan. XXXIII. 183.
– Định số ruộng ban cấp cho năm tước được phong. XXXIII. 192 – 193.
– Lại định lệ quyên nạp tiền cho làm quan. XXXIII. 234 – 235.
– Bắt đầu định lệ tập ấm cho cung giai. XXXIII. 287.
– Định lại lệ sát hạch tú tài để bổ dụng. XXXIV. 82.
– Định lại lệ bổng của quan người Thổ. XXXIV. 111.
– Định rõ lại lệ cấp dưỡng của quan viên văn võ về hưu. XXXIV. 259 – 260.
– Sát hạch các nhân viên văn học, gồm 28 người. XXXV. 67.
– Mới định lệ người văn học thi đỗ cử nhân vô đối bổ sang văn giai. XXXV. 115.
– Bắt đầu lệ bổ võ cử cũng như ban văn. XXXV. 135.
– Lại định rõ tiện hưu, tiện tuất cho quan viên các hạng. XXXVI. 202 – 204.
– Đổi định lại lương bổng cho các phủ đệ và tôn thất. XXXVII. 277 – 281.
– Về vụ án Phan Đình Bình. XXXVIII. 23 – 27.

LUMSAC.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

5. Pháp luật.

— Định lệ phạt cấm phù thủy, đồng bóng. II. 97.
— Cấm con hát không được ghi vào sổ quân. II. 97.
— Định lệnh cấm kẻ cướp. II. 102 — 103.
— Cấm chọn tiên. II. 106.
— Định rõ lệnh cấm đánh bạc. II. 111.
— Cấm người Việt không được tranh chấp ruộng đất với người Miên. II. 141.
— Định lệnh cứu hỏa. II. 272.
— Định rõ lệnh bắt trộm. II. 273.
— Định rõ điều lệnh phòng cháy và bắt trộm cho dân gian (gồm 9 điều). II. 334 — 336.
— Cấm dân gian tàng trữ binh khí. II. 447.
— Định rõ lệ cấm nấu rượu. III. 9.
— Định lệ cấm cờ bạc, chọi gà, chọi cá ở Gia Định. III. 10.
— Định điều lệ kiện tụng (gồm 15 điều). III. 66.
— Định phép thuế tô dung. III. 110.
— Lại định điều lệ cấm quan lính ruộng đất công. III. 128.
— Định điều lệ hương đồng cho xã thôn gần và cách đo ruộng, lễ vọi mừng, lễ giá thú, việc tang lễ, thờ thần phật. III. 162 — 169.
— Định lệ chi tiết cho việc quân cấp công điền công thổ. III. 186 — 188.
— Cấm dân không được lấy bán gỗ quý (táu, lim, giáng hương). III. 196.
— Định lệ thuế cho người Mán ở đạo Cam Lộ. III. 207.
— Định lệ thưởng cho người bắt được hổ. III. 209.
— Định lệ ruộng lương điền cho các quận. III. 239.
— Quy định làm sổ hộ tịch ở các trấn Bắc thành. III. 326 — 327.
— Định lệ phạt tội lậu đinh. III. 328.
— Định lệ phát phối những tù nhân tội đồ, tội lưu. III. 329 — 330.
— Định lệ báo cướp cho các địa phương. III. 339.
— Cấm mua bán dân Man làm nô tỳ. IV. 22.
— Định lại lệ cấp lương điền cho quân lính. IV. 26.
— Ban hành điều lệ để chỉnh cho Bắc thành. IV. 39 — 40.
— Định điều lệ về tội cướp. IV. 43.
— Ban thước kinh đo ruộng trong cả nước. IV. 83.
— Soạn xong bộ luật «Gia Long», gồm 22 quyển, 398 điều. IV. 158 — 159.

TÌM SÁCH TOÀN VẸN

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ thưởng người bắt được trộm cướp. IV. 174.
– Định điều lệ đổi thuế. IV. 175.
– Định thêm điều lệ về trị tội trộm cướp. IV. 233.
– Ban hành « Quốc triều luật lệ ». IV. 256.
– Định thêm điều lệ ăn lậu đinh mà khai gian là trốn hay chết. IV. 330 – 331.
– Định lệ cấp lương ăn cho các loại tù phạm. IV. 344.
– Định 20 điều cấm về kinh thành. IV. 358 – 360.
– Định lệ thuế đinh cho Thanh Hoa, Thanh Bình và Nghệ An. V. 100.
– Định lại điều cấm về cửa cung thành. VI. 75.
– Định lệ bắt đền và phân xử những lính trốn, thiếu ở Kinh. VI. 221.
– Định lại lệnh cấm thuốc phiện. VII. 28.
– Cấm bán trộm thóc gạo ở Gia Định. VII. 29 – 30.
– Bắt đầu chia định các địa phương xa gần để đày những người bị tội quân lưu. VII. 58 – 60.
– Định lệ chi tiết cho việc cấm lấy trộm phục quế, kẻ phạm trộm hoặc nộp sản vật. VII. 145 – 147.
– Định lệ biên xét các phường bảo trong kinh thành. VII. 218.
– Định lệ thứ thóc thuế bằng cách ngâm nước, chứ không phải bằng cách xay giọ. VII. 227.
– Định lệ thưởng phạt trong việc xét các địa phương xứ ăn hay hoặc đó. VIII. 123 – 125.
– Đổi định điều luật phạm gian gồm 9 điều để trừng trị tội gian dâm của các hạng người trong xã hội. VIII. 212 – 217.
– Định lệ cấm tội vu khống và kêu lại. IX. 26 – 27.
– Bắt đầu định cách thức làm gông. IX. 77.
– Định lệ đăng đơn kiện khi vua qua đường. IX. 78.
– Định rõ lệnh cấm đúc trộm tiền. IX. 279.
– Cấm đóng thuyền kiểu lạ. IX. 280 – 281.
– Cấm người buôn nước Thanh kết hôn với phụ nữ nước ta. IX. 317 – 318.
– Định rõ lệ thưởng bắt giặc. X. 138 – 139.
– Định điều cấm dân gian mua bán gỗ lim. X. 225 – 226.
– Định lệnh kiểm soát thuyền chở lậu thuốc phiện. X. 262 – 263.
– Đặt Viện Đô sát (tổ chức, nhiệm vụ, cách làm việc). XI. 151 – 156.

LUVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Định lệ chi tiết phân xử sự làm việc sai lầm của thuộc viên và các đường quan ở Kinh và các tỉnh, XI. 164 — 166.

— Cấm dân gian không được mua bán gỗ tạo . XI. 276.

— Định rõ lại lệnh cấm hút vụng thuốc phiện, XI. 293.

— Định rõ lệ phát phối tù phạm quân lưu đi các địa phương : phân loại vùng phụ biên, cận biên, viễn biên, cực biên làm chuẩng và độ xa đối với mỗi tỉnh. XII. 52 — 54.

— Định lại thể lệ về địa phương phát vãng những người bị tội quân lưu. XIII. 342 — 345.

— Định lại điều lệ báo, bắt thuốc phiện. XVII. 211 — 213.

— Định rõ điều lệ cấm chỉ tà giáo Tây phương. XVII. 243 — 247.

— Định rõ hình thức thưởng phạt, mức độ thưởng phạt những người có trách nhiệm về việc thiếu linh và tăng giảm ruộng đất. XVIII. 215 — 220.

— Định lại thuế các hạng ruộng đất ở Nam Kỳ. XVIII. 238 — 242.

— Chuẩn định lệ khấu phần lương điền cho binh linh. XVIII. 328 — 329.

— Định lại lệ đất phương gián xa gần cho việc [illegible] Hà Tĩnh trong đó. XIX. 108 — 109.

— Cấm dân gian làm trộm súng điều thương. XIX. 157.

— Cấm chèo hát ở dân gian trong các hạt Nam Kỳ. XIX. 238.

— Định lại điều lệ về tội trộm cắp. XX. 103 — 104.

— Định điều lệ cấm về mặc cho các hạng quan, dân. XX. 287 — 290.

— Định rõ điều cấm về việc thu tô ruộng ở các địa phương. XXI. 115 — 116.

— Định rõ lệ thuế những cửa quan, bến đò từ Hà Nội đến Nam Định. XXI. 118 — 119.

— Quân cấp công điền cho toàn bộ 678 thôn ấp ở Bình Định. XXI. 149 — 150.

— Đổi định lại lệ xử chém, thắt cổ ngay những tội trộm, giết người. XXI. 169.

— Định điều lệ xét xử án ăn trộm ở Kinh. XXI. 206 — 210.

— Bỏ lệ cấp khẩu phần ruộng công cho quan viên có lương bổng. XXI. 224.

— Định rõ lại việc cấm thuốc phiện và các hình phạt đối với : quan, dân, thuyền nước ngoài, thuyền đi nước ngoài về và những người làm sai trách nhiệm, người vu cáo. XXI. 223 — 227.

TIMSACHLCOM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Phái thuyền công đi nước ngoài mua hàng hóa, trang bị vũ khí cho mỗi thuyền, khen thưởng khi trở về. XXI, 229 – 231.

– Định lệ thưởng phạt cho các địa phương và chức dịch về việc khai khẩn ruộng hoang ở Nam Kỳ. XXI, 276.

– Điều lệ cấp thông hành cho từng hạng người khi qua các đồn ải, cửa biển. XXI, 285.

– Định kỳ hạn cấm đợ ruộng, đất, nhà trong dân gian. XXI, 289 – 290.

– Đổi định lệ quân cấp khẩu phần ruộng đất. XXII, 160 – 161.

– Định lại điều lệ về tội hòa gian (thông dâm). XXIII, 276 – 277.

– Định lệ thưởng cho người mộ dân lập ấp ở Nam Kỳ. XXIII, 288.

– Cấm dân gian đánh vật. XXIV, 257.

– Định lệ sung công tài sản của tuyệt hộ. XXV, 96 – 97.

– Định lại lệ cấm cố hay cho thuê công điền, công thổ. XXV, 186.

– Định rõ cách thưởng về việc bắt kẻ phạm. XXV, 230.

– Định rõ lại điều cấm về sống điền sang. XXV, 265 – 266.

– Định rõ điều lệ bắt kẻ phạm tội (gồm 20 điều). XXV, 374 – 389

– Định rõ điều cấm mua trộm gạo. XXV, 391 – 392.

– Định rõ lệ thưởng phạt về khai khẩn ruộng ở Nam Kỳ. XXV, 468 – 469.

– Định rõ lệ thưởng phạt trong việc tuyển lính. XXVI, 26 – 29.

– Định lệ từ quan viên đến tù phạm được về quê chung đưởng. XXVI, 216 – 217.

– Nội dung cụ thể 10 điều về việc xét hỏi hình án. XXVII, 99 – 102.

– Định lệ 5 năm một lần tuyển duyệt dân đinh. XXVII, 108.

– Định lại lệ khảo xét trong ba năm về việc xét xử hình án nhanh, chậm, việc trung thu tiền lương, cách xét công chi tiết. XXVII, 121 – 126.

– Định lệ về việc đúc và tiêu tiền đồng, tiền kẽm. XXVII, 167 – 168.

– Quy định mười điều ác : mưu phản, mưu đại nghịch, mưu bạn, (theo giặc), ác nghịch, bất đạo, đại bất kính, bất hiếu, bất mục bất nghĩa, nội loạn, XXVII, 211.

– Qui định thời hạn đi lính ở Bắc Kỳ 10 năm, ở Kinh, trực, kỳ 15 năm. XXVII, 222.

– Chuẩn định khẩu phần gạo cho tù phạm. XXVII, 217.

– Định lệ tù phạm được ở nhà nuôi cha mẹ. XXVII, 263.

– Bỏ lệnh cấm bán muối cho người Miên, XXVII, 278.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đưa tù phạm (không phải người đạo Gia-tô) vào Nam Kỳ khẩn hoang. XXVII. 284.
– Định lệ cấp tiền gạo cho cha mẹ, vợ con những người chết trận, chết vì đi việc công. XXVII. 292 – 293.
– Định lệ cấp ngựa trạm cho quan viên về quê. XXVII. 295.
– Cấm hút thuốc phiện. XXVII. 334.
– Định lệ thưởng phạt về bắt trộm cướp. XXVII. 342.
– Dùng tù phạm làm lính. XXVII. 322.
– Định lệ mai táng cho nạn nhân chết đuối, thắt cổ, ngã, sét đánh, voi lồng, hổ cắn, trâu húc, tường đè, v.v... XXVII. 360.
– Cho phân tán giặc cướp đầu thú về các huyện của Lạng Sơn, Quảng Yên. XXVII. 364.
– Bãi bỏ việc dân đóng góp (trừ góp về đê, có quy định cụ thể) ở một số tỉnh ở Bắc Kỳ. XXVII. 375.
– Cấm quan viên hút vụng thuốc phiện, XXVII, 382.
– Miễn lính tạp dịch suốt đời cho người thân của người chết trận ở Quảng Yên. XXVII. 385.
– Định lệ loại thư nào được dán kín hay để hở. XXVII. 390.
– Định lệ chôn cất cho tù phạm. XXVII. 398.
– Bắt chủ điếm phải giữ hộ tiền thưởng tâm nhất của. XXVII. 407.
– Định thời hạn phải bỏ cho người hút thuốc phiện. XXVII. 406
– Bỏ bớt 10 việc chi tiêu về việc công. XXVII. 420.
– Định quy chế về quần áo quan, dân ; lễ nghi, tang tế, hôn thú và các điều cấm về phong hóa. XXVIII. 132 – 136.
– Định lại lệ cấm nấu rượu. XXVIII. 153.
– Định lệ thưởng phạt về chiêu dụ dân phiêu tán. XXVIII. 154 – 156.
– Định lệ thưởng phạt cho quan lại. XXVIII. 227 – 230.
– Định lệ tịch thu tài sản người hút thuốc phiện. XXVIII. 269.
– Chuẩn định các quan được xét xử thuộc viên. XXVIII. 273 – 274.
– Định lệ nộp tiền đơn kiện. XXVIII. 388.
– Định lệ xử phạt kẻ lười lao động ở trong làng. XXVIII. 388.
– Quy định quyền hạn của hào lý trong làng. XXVIII. 389.
– Định lệ trừng phạt tổng lý vàng có để vỡ. XXVIII. 395.
– Định diện tích để mồ mả cho mỗi hạng quan viên. XXVIII. 396.
– Qui định thời hạn để bồi thường. XXVIII. 435 – 436.

TIMSACHIEVN

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ thưởng phạt cho người đi thẩm tra án. XXVIII. 474 – 475.
– Định lệ xử tội quân lính trốn. XXIX. 52.
– Định lệ trợ cấp khi bị nạn cháy nhà, lụt, bão, dịch. XXIX. 119 – 121.
– Cho phép được nộp của để chuộc tội. XXIX. 272 – 273.
– Tha tội cho những người chưa bỏ đạo Gia-tô. XXIX. 318.
– Chuẩn định lệ quyền tiền được thưởng, quyền tiền chuộc tội cho các hoàng thân, công chúa, quan lại, tông lý, sĩ thứ. XXX. 121 – 123.
– Định rõ lại lệ thưởng phạt về khai hoang. XXX. 136.
– Định rõ lại lệ cưới xin của dân gian. XXX. 137.
– Cấm bán ruộng công thành ruộng tư. XXX. 137.
– Đánh thuế thuốc phiện trong cả nước. XXX. 163 – 164.
– Định rõ lại lệ thưởng cho những người lạc quyền ở các tỉnh liền giới. XXX. 181.
– Hạ mức quyền tiền của quan viên. XXX. 207 – 208.
– Chuẩn định các điều khoản để cứu giúp dân đói. XXX. 240.
– Định rõ lại lệ thưởng phạt các hàng lệ về việc gọi lính, thưởng. XXX. 257.
– Đặt thuế thuốc phiện. XXX. 294 – 296.
– Định rõ lại lệ thưởng phẩm hàm cho những người lạc quyền. XXXI. 92.
– Bãi bỏ lệ quyền tiền được thăng chức, phục chức và được ra làm việc. XXXI. 99.
– Định lệ thóc thuế được nộp bằng tiền nếu ở xa kho hai ngày đường. XXXI. 179.
– Định cách thưởng cho người lập xã thương. XXXI. 180.
– Định lại lệ cấm dùng đồ đồng. XXXI. 272.
– Cấm xuất khẩu tiền bạc. XXXI. 272.
– Lại cấm xuất khẩu gạo. XXXI. 332.
– Định thêm lệ chuộc tội của tù phạm. XXXI. 335.
– Định lệ mỗi năm kiểm tra chữ thiếc đúc ở Cục ấn sách. XXXII. 6
– Định lệ quyền phẩm hàm chuộc tội gồm 3 điều. XXXII. 12 – 15.
– Định lệ phạt về tội ăn lậu số đinh. XXXII. 34 – 36.
– Định lại lệ xã thương và nghĩa thương. XXXII. 60.
– Định lại thể lệ quan lại phải bồi thường tang vật. XXXII. 62 – 64.

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ phạm tội được chuộc bằng tiền, thóc. XXXII. 68 – 69.
– Định lại thể lệ thân nhân của giặc được dự thi và không được dự thi. XXXII. 75.
– Cấm thu tiền lệ phí về việc xử kiện. XXXII. 80.
– Cấp hàm cho những người quyên tiền có thứ loại cụ thể. XXXII. 112 – 116.
– Chuẩn định lệ cấp nuôi quan viên, binh lính bị thương tay ốm. XXXII. 130 – 131.
– Cho bán ruộng công bỏ hoang thành ruộng tư. XXXII. 166 – 168.
– Định lệ những người can án bắt được kẻ phạm tội đáng được tha tội dự thưởng. XXXII. 197.
– Định lệ xử tội những kẻ cho vay, cầm đồ trái luật để lấy lãi. XXXII. 248 – 250.
– Chuẩn định lệ xử các nha xét hỏi việc hình dùng hình phạt ngoài luật pháp. XXXII. 251 – 253.
– Định lại lệ thưởng phạt người tiến cử. XXXII. 261 – 265.
– Định lệ được chuộc tội việc [illegible] XXXII. 270 – 271.
– Định lệ cho các tỉnh miền núi hằng năm phải nuôi nộp ngà voi, sừng tê. XXXII. 280.
– Định lại lệ cấm thuốc phiện. XXXII. 298.
– Bãi bỏ lệ thiếu linh được quyên tiền gấp hai. XXXIII. 32.
– Định lại lệ truy tặng và cấp tiền tuất cho những người chết trận. XXXIII. 46 – 52.
– Định lại lệ thưởng cho người bắt được tù trốn, lính trốn. XXXIII. 52.
– Chuẩn định ngày nghỉ làm việc cho các sở thợ ở Kinh. XXXIII. 57.
– Xử án những người có trách nhiệm để mất Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình. XXXIII. 63 – 68.
– Chuẩn 30 điều chi tiết nhằm giảm bớt nạn giấy tờ. XXXIII. 70 – 77.
– Chuẩn lệ dùng từ Giáo dân (đi đạo) và Binh dân (không đi đạo). XXXIII. 122 – 123.
– Định lại lệ về việc thanh tra, truy hồi tang vật không được việc. XXXIII. 137 – 140.
– Định lại điều lệ bắt kẻ phạm tội chuộc tội. XXXIII. 149.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Ban vật mẫu : cân, quả cân, thước cho các cơ quan thương chính. XXXIII. 162.

– Định lại lệ bị phạt roi, trượng được chuộc bằng tiền

– Định số ruộng ban cấp cho 5 tước được phong. XXXIII. 192 – 193.

– Định lại lệ phái thuyền đến các nước thông thương. XXXIII.213.

– Nghiêm cấm đánh bạc. XXXIII. 219.

– Định thuế ruộng công, tư từ Hà Tĩnh ra Bắc. XXXIII. 220.

– Định lệ giáo dân được đi thi và ra làm quan. XXXIII. 228.

– Lại định lệ quyên nạp tiền ra làm quan. XXXIII. 234 – 235.

– Định lại lệ trừng phạt lính mộ trốn. XXXIII. 238.

– Định lệ thưởng phạt về việc mộ dân khai hoang. XXXIII. 240 – 243.

– Định lại lệ các hạng tù phạm nộp tiền chuộc tội gấp đôi lệ cũ. XXXIII. 243 – 245.

– Bắt đầu đánh thuế vải bông ở các tỉnh Thừa Thiên đến Phú Yên. XXXIII. 257.

– Định lại lệ xét xử thủ kho ăn bớt. XXXIII. 259 – 260.

– Cấp mạ tuổi. XXXIII. 268.

– Định lệ phạt lính trốn ở Bắc Kỳ. XXXIII. 268.

– Định lại kỳ hạn thanh tra các kho ở tỉnh. XXXIII. 270 – 271.

– Bỏ lệ cấm xuống Liên đi buôn. XXXIII. 281.

– Chuẩn định lệ thưởng phạt quan quân, hào lý, dân khi để xảy ra cháy, trộm cướp, cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện. XXXIII. 288 – 290.

– Định lại điều lệ thu thuế thương chính. XXXIII. 299.

– Định lệ thưởng cho người mộ quân đi bắt giặc. XXXIII. 304 – 305.

– Định lại lệ kện kiện giữa dân lương và giáo. XXXIII. 324.

– Định lại lệ thưởng cho quan thọ, dân thọ, năm đời cùng sống, con hiếu, cháu hiền, nghĩa phu, tiết phụ, trinh nữ. XXXIII. 341 – 344.

– Định lại lệ thưởng về quyên. XXXIII. 345 – 346.

– Định lại lệ thưởng phạt chi tiết cho việc mộ dân khẩn hoang ở sơn phòng các tỉnh. XXXIV. 37 – 38.

– Bắt đầu định thuế đinh điền cho lưu dân ở Quảng Yên. XXXIV. 42.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Định lại lệ xét xử hỏi tang về hao hụt của công. XXXIV. 51 — 52.

— Định lại lệ phạt về bất lực trong việc truy thu tang vật. XXXIV. 59.

— Chuẩn định lệ lậm số đinh. XXXIV. 80.

— Định lại lệ xử tội thủ kho lấy trộm của kho. XXXIV. 86.

— Định lại lệ thưởng phạt các nha xét xử buộc tội nhầm, tha tội nhầm. XXXIV. 86 — 87.

— Định lại điều ước tha thuế quan, tấn. XXXIV. 109 — 110.

— Bỏ lệ cấm tiền đồng khác kiểu. XXXIV. 176.

— Chuẩn định lệ xét xử người đốc thu thuế lãnh trưng thuế. XXXIV. 209 — 210.

— Định lại điều lệnh cấm gạo ở Bắc Kỳ. XXXIV. 216.

— Định lại lệ xét xử mộ binh, giản binh trốn thuế. XXXIV. 240 — 252.

— Định điều lệ thưởng phạt về nghĩa thương của xã. XXXIV. 277 — 278.

— Chuẩn định luật « trói chữ thư » đối người ngoài vượt biển. XXXIV. 367 — 368.

— Định lệ bắt lính trốn và tù phạm đi khai hoang. XXXV. 19 — 20.

— Tạm bỏ việc cấm mua gạo ở Bắc Kỳ theo ý người Pháp. XXXV. 37.

— Định lại lệ xử tội truy thu số tang bồi mà không hết sức. XXXV. 39 — 41.

— Mới định lệ người văn học thi đỗ cử nhân võ đổi bổ sang văn giai. XXXV. 115.

— Định lại lệ cấm giết trâu, nấu rượu. XXXV. 169.

— Đổi định lệ chữa lệnh cho quan lại. XXXVI. 135 — 137.

— Đổi định lệ thưởng phạt cho biên binh điền tập bắn súng Tây. XXXVI. 137 — 138.

— Xét xử tội trạng Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết, Trần Xuân Soạn. XXXVII. 35.

— Cấm quan lại không được đeo khánh vàng, chỉ người Pháp được đeo mà thôi. XXXVII. 89.

— Bắt trồng cây hai ven đường quan lộ từ Thanh Hóa vào Nam. XXXVII. 120.

— Chuẩn định lệ cấm vận tải súng ống, khí giới, thuốc đạn, gồm ba khoản. XXXVII. 169.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Chuẩn định lệ cấm chuyển ruộng tư thành ruộng công, gồm hai khoản. XXXVII. 170.

— Chuẩn định cách thưởng phạt về việc nộp và cất giấu vũ khí. XXXVII. 173.

— Định thêm về luật lệ cấm trộm cắp. XXXVII. 289 — 291.

— Về vụ án Phan Đình Bình. XXXVIII. 23 — 27.

— Lại định thưởng về quyên tiền. XXXVIII. 55.

— Định rõ lệ tịch biên. XXXVIII. 56.

— Cho nộp tiền thay cho nộp thóc tô. XXXVIII. 93.

— Cho Bắc Kỳ khai hoang. XXXVIII. 109.

B. HÀNH CHÍNH

1. Những vấn đề chung.

— Chia Bắc Thành làm 23 phủ, 109 huyện, 848 tổng, 6.280 xã, thôn, phường, sách, sở. Định thuế nộp IV 193.389 quan, 56 III. 358.

— Số liệu đinh điền trong cả nước :

Địa phương	*Đinh (người)*	*Điền thổ (mẫu)*
Quảng Đức	34.000	74.000
Quảng Bình	13.500	36.100
Quảng Trị	17.200	56.500
Quảng Nam	36.900	137.100
Quảng Ngãi	15.400	60.000
Bình Định	33.300	85.900
Phú Yên	5.000	46.900
Bình Hòa	5.000	12.800
Bình Thuận	9.200	2.600 sở và 1.000 khoảnh
Phiên An	28.200	4.800 sở
Biên Hòa	10.600	2.800 sở
Định Tường	19.800	7.000 sở
Vĩnh Thanh	37.000	9.500 sở
Hà Tiên	1.500	60 sở

https://tieulun.hopto.org

Nghệ An	115.440	413.500
Thanh Hoa	40.300	323.200
Thanh Bình	9.160	120.800
Hoài Đức	5.100	5.300
Hải Dương	23.000	535.500
Kinh Bắc	43.900	505.500
Sơn Nam Hạ	38.700	515.300
Sơn Tây	35.400	475.800
Hưng Hóa	6.500	11.300
Tuyên Quang	3.800	31.400
Yên Quảng	2.100	17.900
Lạng Sơn	5.300	6.700
Cao Bằng	8.000	36.600
Thái Nguyên	6.700	57.900

IV. 396 — 397.

— Số đinh thuộc 9 châu ở Cam Lộ :

Mường Vang	2.084
Tầm Bồn	1.100
Trà Bồng	300
Nà Hốt	2.000
Ba Lan	980
Xương Thịnh	227
Thượng Kế	1.560
Mường Bồng	780
Làng Thìn	223. IX. 12.

— Tổng kê hộ khẩu cả nước có 719.510 đinh, gồm :

Thừa Thiên	37.083
Quảng Nam	44.587
Quảng Bình	14.534
Quảng Trị	19.189
Gia Định (5 trấn)	118.790
Bắc Thành (11 trấn)	248.302
Thanh Hoa	44.482
Bình Định	39.905
Quảng Ngãi	18.828
Nghệ An	80.287
Phú Yên	5.693
Bình Hòa	5.525

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bình Thuận 9.592
Ninh Bình 12.788
Tân Cương 22.475. IX. 243.

— Chia tỉnh, đặt quan từ Quảng Trị ra Bắc :
15 điều lợi về việc chia lại đơn vị hành chính :
Các chức quan ở mỗi tỉnh : tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, lãnh binh ;
Quy tắc làm việc (gồm 30 điều) ;
Danh sách quan lại đầu tỉnh ;
Danh mục các tỉnh :

Quảng Bình : 1 phủ, 4 huyện.
Quảng Trị : 3 phủ, 3 huyện; 10 châu.
Nghệ An : 9 phủ, 29 huyện.
Hà Tĩnh : 2 phủ, 6 huyện.
Thanh Hoa : 9 phủ, 19 huyện, 3 châu.
Hà Nội : 4 phủ, 15 huyện.
Ninh Bình : 2 phủ, 7 huyện.
Nam Định : 4 phủ, 17 huyện.
Hưng Yên : 2 phủ, 8 huyện.
Hải Dương : 4 phủ, 18 huyện.
Sơn Tây : 5 phủ, 22 huyện.
Quảng Yên : 1 phủ, 3 huyện, 3 châu.
Hưng Hóa : 3 phủ, 5 huyện, 16 châu.
Tuyên Quang : 1 phủ, 1 huyện, 5 châu.
Bắc Ninh : 4 phủ, 20 huyện.
Thái Nguyên : 2 phủ, 9 huyện, 2 châu.
Lạng Sơn : 1 phủ, 7 châu.
Cao Bằng : 1 phủ, 4 châu.

X. 355 — 380.

— Chia tỉnh, đặt quan từ Quảng Nam trở vào Nam :

Quảng Nam : 2 phủ, 5 huyện.
Biên Hòa : 1 phủ, 4 huyện.
Quảng Ngãi : 1 phủ, 3 huyện.
Vĩnh Long : 3 phủ, 6 huyện.
Bình Định : 2 phủ, 5 huyện.
Định Tường : 1 phủ, 3 huyện.
Phú Yên : 1 phủ, 2 huyện.
An Giang : 2 phủ, 4 huyện.
Bình Thuận : 2 phủ, 4 huyện.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Hà Tiên : 1 phủ, 3 huyện.
Khánh Hòa (trước là Bình Hòa) : 2 phủ, 4 huyện.
Phiên An : 2 phủ, 5 huyện.
XI. 202 — 218.

— Đặt các tên :
Nam Trực gồm tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi ;
Bắc Trực gồm tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình ;
Tả Kỳ gồm các tỉnh Bình Định đến Bình Thuận ;
Hữu Kỳ gồm các tỉnh Hà Tĩnh đến Thanh Hoa ;
Nam Kỳ gồm các tỉnh từ Biên Hòa đến Hà Tiên ;
Bắc Kỳ gồm các tỉnh từ Ninh Bình đến Lạng Sơn.
XIV. 318.

— Tổng kê số tích trữ của Nhà nước :
Thóc : 400 vạn hộc ;
Tiền : 1.400 vạn quan.
XVIII. 144.

— Tổng kê ruộng đất ở Nam Kỳ : 630.075 mẫu. XVIII. 211 — 216.

— Liệt kê danh mục phân loại các phủ, huyện, châu trong cả nước theo ba loại : điệu chiếm, việt vực, việt. XX. 176 — 178.

— Định lại điều lệ ở phủ Tôn nhân : vào sổ, đặt tên, học hành, hôn lộc, cưới gả, cấm đoán và ưu tuất. XX. 185 — 190.

— Dân số tỉnh Quảng Nam : đinh có 60.343 người (năm trước có 49.023 người). XXI. 245.

— Quân cấp công điền cho toàn hộ 678 thôn, ấp của Bình Định. XXI. 149 — 150.

— Bắt cả bước tiền đồng. XXI. 197.

— Định lệ mỗi năm hai lần chở sản vật về Kinh :
Nam Kỳ chở 100.000 hộc thóc và 100.000 phương gạo ;
Bắc Kỳ chở 500.000 phương gạo. XXI. 216 — 219.

— Chế thước mẫu cho thợ mộc, thợ may, đo ruộng, rồi cấp cho các phủ, huyện. XXI. 251 — 252.

— Định lệ về việc cấp giấy thông hành cho từng hạng người khi đi qua các đồn ải, cửa biển. XXI. 285.

— Định điều lệ về phẩm trật các tôn tước, gồm : về tôn tước có 21 bậc, về thái ấp, về lệ bao phong, về tập phong và về phẩm cấp. XXII. 23 — 26.

— Đảo Côn Lôn có 200 dân và độ 150 mẫu ruộng. XXII. 119 — 120.

TÀI LIỆU CỦA VN

https://tieulun.hopto.org

– Tư liệu về cả nước :

Nhân đinh	970.516 người ;
Ruộng đất	4.063.892 mẫu ;
Thóc thuế	2.804.744 hộc ;
Tiền thuế	2.852.462 quan ;
Vàng	1.471 lạng ;
Bạc	121.414 lạng

Tổng số thân binh. biền binh
212.290 người.

XXII. 287.

– Nhân đinh cả nước có 925.184 người. XXIII. 442.

– Danh mục các phủ. huyện, châu từ Nghệ An ra Bắc được phân loại thành :

Ở gần. lam chướng nhẹ 13 phủ. 30 huyện ;
Ở xa xôi. lam chướng nặng 3 phủ. 26 huyện ;
Những nơi nguyên đặt thổ quan 1 phủ. 18 huyện.
XXV. 124 – 127.

– Tổng kê số bạc đinh trong kho từ Gia Long đến Thiệu Trị :

Gia Long	80.000 lạng ;
Minh Mạng	160.000 lạng ;
Thiệu Trị	1.100.000 lạng.

XXVI. 252.

– Tổng kê nhân đinh trong cả nước :

Năm 1802	: 722.500 người.
Năm 1819	: 613.912 người.
Năm 1840	: 970.516 người.
Năm 1847	: 1.024.388 người.

Kê theo mỗi tỉnh :

Thừa Thiên	42.751 người.
Quảng Nam	65.468 người.
Quảng Ngãi	25.706 người.
Bình Định	52.110 người.
Phú Yên	9.596 người.
Khánh Hòa	10.426 người.
Bình Thuận	17.570 người.
Biên Hòa	16.949 người.
Gia Định	54.788 người.
Định Tường.	26.799 người.
Vĩnh Long	41.336 người.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

An Giang	22.998 người.
Hà Tiên	5.728 người.
Quảng Trị	33.169 người.
Quảng Bình	22.438 người.
Hà Tĩnh	45.678 người.
Nghệ An	56.870 người.
Thanh Hóa	63.353 người.
Ninh Bình	30.350 người.
Hà Nội	64.201 người.
Hải Dương	49.475 người.
Sơn Tây	54.304 người.
Bắc Ninh	63.774 người.
Nam Định	78.368 người.
Hưng Yên	20.584 người.
Tuyên Quang	6.734 người.
Hưng Hóa	11.219 người.
Quảng Yên	3.639 người.
Lạng Sơn	11.224 người.
Cao Bằng	13.013 người.
Thái Nguyên	11.710 người.

TIMSACH.COM.VN

XXVI. 285 — 287.

— Số liệu so sánh hai năm 1840 và 1847 :

	1840	*1847*
Đinh	970.516 người	1.029.501 người.
Ruộng đất	4.063.892 mẫu	4.278.013 mẫu.
Thóc	2.804.744 hộc	2.960.134 hộc.
Tiền	2.852.462 quan	3.108.162 quan.
Vàng	1.470 lạng	1.608 lạng.
Bạc	121.114 lạng	128.773 lạng.

XXVI. 384 — 385.

— Giảm bớt quan lại, định rõ số viên dịch cho mỗi bộ, viện, ty, XXVII. 257 — 260.

— Tình hình ruộng công và ruộng tư ở Bình Định, XXVII. 333.

— Tình hình ruộng công và ruộng tư từ Quảng Bình trở vào Nam, XXVII. 336.

— Chuẩn cho Nam Kỳ được mở đồn điền, lập ấp, XXVII. 371 — 373.

— Triều đình bàn về việc đổi sáu tỉnh Nam Kỳ thành ba tỉnh, XXVII. 385 — 386.

https://tieulun.hopto.org

– Lập 21 co. 32 ấp ở sáu tỉnh Nam Kỳ. XXVIII 46 – 48.

– Qui định chi tiết về việc giảm bớt quan lại trong kinh và các tỉnh. XXXI. 290 – 303.

– Thay đổi sự xếp loại nhiều việc, vừa việc và ít việc cho 18 phủ, 24 huyện, 3 châu. XXXII. 162.

– Số đinh, điền ở mỗi huyện của tỉnh Thừa Thiên :

Hương Trà	8.053 người	10.234 mẫu ruộng.
Phú Vinh	6.921 người	12.697 mẫu ruộng.
Hương Thủy	6.642 người	9.711 mẫu ruộng.
Phú Lộc	3.033 người	9.931 mẫu ruộng.
Quảng Điền	6.829 người	9.468 mẫu ruộng.
Phong Điền	6.751 người	8.914 mẫu ruộng.

XXXIV. 140.

– Trong cả nước có :

Nhân đinh	770.364 người.
Ruộng đất	2.867.689 mẫu.
Tiền	3.252.690 quan.
Thóc	2.633.583 hộc.
Vàng	41 lạng.
Bạc	69.983 lạng.

XXXIV. 406.

– Liệt kê tên các phủ, huyện, châu trong cả nước theo các loại việc nhiều, việc vừa, việc ít. XXXV. 95.

– Chuẩn việc giảm bớt quan lại để tăng lương bổng : quy định số người cho mỗi cơ quan và lương (tiền, gạo) cho mỗi người. XXXVI. 143 – 150.

– Tinh giản quan lại ở các nha, phủ, bộ trong cả nước : quy định số người cho mỗi cơ quan. XXXVII. 122 – 124.

– Bãi bỏ các kho xã thương. XXXVII. 144.

– Bắt đầu biên soạn sách, vẽ bản đồ về cương giới nước ta. XXXVII. 208 – 209.

– Lại tinh giản quan lại. XXXVII. 284 – 286.

– Giảm bớt số quan lại ở các tỉnh. XXXVIII. 35.

– Bắt đầu đặt Cục gạo : điều lệ gồm 10 khoản về việc mua trữ gạo. XXXVIII. 74 – 78.

2. Cương vực

– Chia đất mới Thuận Hóa làm 2 phủ, 9 huyện, 3 châu. I. 33.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Lấy đất mới thành lập phủ Điện Bàn, phủ Quảng Bình, phủ Quảng Ngãi, huyện Lễ Dương, huyện Duy Xuyên, I. 43.

— Lấy đất mới lập phủ Phú Yên, I. 43.

— Mở rộng đất mới đến Phan Rang và đặt đinh Thái Khang, I. 83.

— Bắt đầu lập phủ Bình Thuận, gồm Phan Rang, Phan Rí và phía tây, I. 153.

— Đặt phủ Gia Định, phủ Phúc Long (Đồng Nai), đinh Trấn Biên (Biên Hòa), phủ Tân Bình (Sài Gòn) và đinh Phiên Trấn (Gia Định), I. 153 — 154.

— Bắt đầu đặt trấn Hà Tiên, I. 167.

— Sai đo đạc bãi cát Trường Sa, I. 172.

— Tư liệu về quần đảo Hoàng Sa, I. 222.

— Lập đạo Trường Dồn (tỉnh Định Tường), I. 242.

— Phân địa giới cho bốn đinh Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ, Trường Đồn, II. 32 — 33.

— Đổi tên trại dồn điền biệt nạp của bốn phủ thành Gia Định thành các hiệu và nhân số từng hiệu :

Hiệu Gia Bình : 750 người,
Hiệu Gia Phúc : 138 người,
Hiệu Gia Viễn : 6.174 người,
Hiệu Gia An : 2.641 người,

VI. 94.

— Bắt đầu đặt phủ An Biên gồm ba huyện Hà Tiên, Long Xuyên, Kiên Giang ở cực nam ; phủ Trùng Khánh gồm bốn châu Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm, Quảng Uyên ở cực bắc. VIII. 96.

— Đặt thêm chín châu : Mường Vang, Nà Bòn, Thượng Kế, Tà Bang, Xương Thịnh, Tầm Bôn, Ba Lan, Mường Bồng, Lăng Thìn, gồm 10.793 nhân đinh và 15 tổng thuộc châu Hương Hóa phủ Cam Lộ (Quảng Trị), VIII. 350.

— Bắt đầu đặt phủ Trấn Biên thuộc trấn Nghệ An, gồm bảy huyện : Xa Hồ, Sầm Tộ, Man Soạn, Mường Lan, Trịnh Cố, Sầm Nưa, Man Xôi, IX. 49.

— Đặt quan chức cho các huyện Liêm, Quang, Xôi, Khâm, Khang, Cát, Mộc của phủ Trấn Ninh, IX. 58.

— Đổi châu Trịnh Cao, phủ Ngọc Ma, trấn Nghệ An làm phủ Trấn Định, vẫn gồm ba huyện Cam Cát, Cam Môn, Cam Linh, IX. 59.

— Man Mục đa-hán ở bắc Vạn Tượng xin thần phục, IX. 86.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Bắt đầu đặt hai phủ Trấn Tĩnh, Lục Biên thuộc Nghệ An. IX. 96 – 97.

– Bắt đầu đặt phủ Trấn Man gồm ba huyện Trình Cố, Sầm Nưa, Man Xôi. IX. 125.

– Mường Cai và Xa-cốc-lan (thuộc Vạn Tượng) xin nhập vào nước ta. X. 323.

– Man Mường Lã (nước Diên Điện) xin phụ thuộc vào nước ta. X. 329.

– Mới đặt quan lại cho các phủ huyện :

Thuộc Nghệ An :

Phủ Trấn Ninh : các huyện Liêu, Khâm, Khang, Cát, Quang, Xôi, Mộc ;

Phủ Trấn Biên : các huyện Xa Hồ, Xầm Tộ, Man Soạn, Mường Lan ;

Phủ Trấn Định : các huyện Cam Cát, Cam Môn, Cam Lộ ;

Phủ Trấn Tĩnh : các huyện Yên Sơn, Thẩm Ngư, Mộng Sơn, Lục Biên.

Thuộc Thanh Hóa :

Phủ Trấn Man : các huyện Tĩnh Cố, Sầm Nưa, Man Xôi. IX. 16 – 17.

– Tư liệu về mốc biên giới ở vùng sông Đỗ Chú thuộc Tuyên Quang. XI. 57 – 58.

– Vùng Mường Hiểm (thuộc Vạn Tượng) xin nhập vào nước ta và gọi là huyện Hiểm. XI. 89 – 90.

– Bắt đầu đặt huyện Liêm thuộc phủ Trấn Ninh, Nghệ An. XI. 89.

– Đặt đồn Phú Quốc thuộc Hà Tiên. XII. 65.

– Lập miếu, trồng cây ở đảo Hoàng Sa (Quảng Ngãi). XIII. 53.

– Đổi phủ Bồng Xuy ra phủ Hải Đông, phủ Lật ra phủ Hải Tây (Trấn Tây). XV. 378.

– Đổi đồn An Man (tức Nam Vang) ra thành Trấn Tây. XVI. 22.

– Danh mục các đảo thuộc Hà Tiên. XVI. 282 – 283.

– Dựng đền thờ ở đảo Hoàng Sa (Quảng Ngãi) XVI. 309.

– Bắt đầu đặt quan lại ở thành Trấn Tây. XVII. 165 – 166.

– Đổi tên 17 phủ ở thành Trấn Tây :

Ba Cầu Nam	ra Ba Nam.
Trung Lệ	ra Trung Lai.
Ba Di	ra Hòa Di.
Thời Thâu	ra Thời Tô.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Lợi ý Bắt ra Ca Bát.
Xoi Rạp ra Toy Lạp
Tầm Giam ra Tầm Dốn.
Long Tôn ra Long Tôn.
Kha Rừng ra Ca Lâm.
Chân Chiêm ra Chân Thành.
Bóng Xiêm ra Bình Xiêm.
Chân Lệ ra Chân Tài.
Phủ Phủ ra Ý Đi
Ba Lây ra Ba Lai.
Một Tầm Vu ra Tầm Vu.
Ca Khu ra Ca Âu.
Trung ra Thâu Trung.
XXVII. 185.

— Tình hình các đảo xa ở vùng biển Hà Tiên. XIX. 121 — 122.

— Đặt Chân Lạp vào bản đồ nước ta, chia đặt phủ huyện, đặt quan chức, dạy tiếng Kinh :

Ngọc Bí :

Phủ Hải Đông : 4 huyện Ca Thi, Chân Tài, Phúc Lai, Bình Tiêm.

Phủ Sơn Định : Sơn Phủ, Sơn Trung, Trung Thủy, Hoa Lâm, Quế Lâm.

Phủ Quảng Biên : Khai Biên, Kim Trường.
XIX. 258 — 261.

— Tình hình châu Ninh Biên sát với Nam Chưởng. XXIII. 262 — 264.

— Bảy sách Cà Ho ở Bình Thuận xin sáp nhập vào bản đồ nước ta. XXIII. 265 — 266.

— Rút quân khỏi Trấn Tây, định lại lệ cho Cao Miên triều cống. XXVI. 298 — 305.

— Tranh chấp biên giới ở vùng Tuyên Quang. XXVII. 325 — 327.

— Xác định liên giới với nhà Thanh ở vùng Tuyên Quang. XXVII. 349 — 350.

— 12 điều phâm lệ về cuốn « Đại Nam cương giới vựng liên ». XXXVII. 217 — 220.

— Thư của khâm sứ Pháp về tình hình cương giới nước ta. XXXVIII. 115 — 116.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

3. Đổi tên các đơn vị hành chính.

– Đổi huyện Điện Bàn thành phủ Điện Bàn, gồm 5 huyện : Tân Phú, An Nông, Hòa Vang, Diên Khánh, Phú Châu thuộc xứ Quảng Nam.

Đổi phủ Tiên Bình làm phủ Quảng Bình, phủ Tư Nghĩa làm phủ Quảng Ngãi, huyện Lễ Giang, thuộc phủ Thăng Hoa (nay là phủ Thăng Bình) làm huyện Lễ Dương, huyện Hy Giang làm huyện Duy Xuyên.

1. 54.

– Đổi đạo Trường Đồn thành dinh Trường Đồn. II. 32.

– Đổi phủ Gia Định làm trấn Gia Định. III. 17.

– Đổi tên thành Thăng Long ra Thăng Long

Đổi phủ Hương Thiên ra phủ Hoài Đức,

Đổi huyện Quảng Đức ra huyện Vĩnh Thuận, III. 246.

– Đổi tên các thủ ở Gia Định : thủ Bàng Vọt lên làm thủ An Lợi, thủ La Bôn Nguyên là thủ Phúc Vĩnh Nguyên, thủ Hưng Phước Thượng làm thủ Long An, thủ Song Nậu làm thủ Phước [illegible] thủ Phước Khánh, thủ Vũng Tàu làm thủ Phước Thắng, thủ Tắc Khái Hải Khẩu làm thủ Long Hưng. VII. 13.

– Đổi 9 cõng man thành 9 châu : Na Bôn, Thượng Kế, Tà Bang, Xương Thịnh, Tầm Bôn, Ba Lan, Mường Bống, Làng Thin, Mường Vang ; 15 tộc người thành 15 tổng : Viên Kiện, Tầm Linh, Làng Sen, La Miệt, Làng Thiện, Á Nhi, Tầm Thanh, Làng Hụ, Tầm Ba, Làng Khống, Kỳ Tháp, Hương Bạn, Làng Lục, Ô Giang, và Cổ Lâm, thuộc đạo Cam Lộ. VIII. 349 – 350.

– Đổi trấn Vĩnh Thanh ra trấn Vĩnh Long. IX. 48.

– Đổi châu Trịnh Cao phủ Ngọc Ma trấn Nghệ An thành phủ Trấn Định. IX. 59.

– Đổi đạo Ninh Bình ra trấn Ninh Bình. IX. 354.

– Đổi Phủ Quy Nhơn ra phủ Hoài Nhân.

Đổi phủ Bình Hòa ra phủ Ninh Hòa.

Đổi phủ Quảng Bình ra phủ Quảng Ninh.

Đổi phủ Quảng Ngãi ra phủ Tư Ngãi.

Đổi phủ Phú Yên ra phủ Tuy An.

Đổi phủ Bình Thuận ra phủ Hàm Thuận.

Đổi huyện Bố Chính ra huyện Bố Trạch (Quảng Bình). X. 387.

https://tieulun.hopto.org

— Đổi trấn Thuận Thành ra trấn Vĩnh Long, XI. 37.

— Đổi trấn Thuận Thành ra phủ Ninh Thuận (địa giới, tổ chức hành chính), XI. 190 — 200.

— Đổi tỉnh Phiên An ra tỉnh Gia Định, XII. 389.

— Đổi phủ Vĩnh Tham ra phủ Khai Biên, phủ Cần Bột ra phủ Quảng Biên (Hà Tiên), XIV. 330.

— Đổi phủ Khai Hóa ra phủ An Biên (Hà Tiên), XIV. 342.

— Đổi châu Bảo Lạc ra huyện Đề Định, XV. 323.

— Đổi phủ Hải Đông ra phủ Hải Ninh (Quảng Yên), XV. 370.

— Đổi phủ Bông Xuy ra phủ Hải Đông, phủ Lật ra phủ Hải Tây (Chân Lạp), XV. 378.

— Đổi tỉnh Quảng Trị, Phú Yên ra đạo Hà Tĩnh, đạo Phú Yên (tổ chức hành chính ở mỗi đạo) XXVI. 390 — 391.

— Đổi phủ Ba Thắc ở Chân Lạp thành phủ Ba Xuyên, XVII. 42.

— Đổi tên 17 phủ ở Trấn Tây (Chân Lạp) :

Phủ Ba Cũu Nam ra phủ Ba Nam ;

Phủ Trung Lệ ra phủ Trung Hải.

Phủ Ba Di ra phủ Hòa Di.

Phủ Hiệp Tuân ra phủ Thoại Hà.

Phủ Lợi Ỷ Bát ra phủ Ca Bát.

Phủ Xuí Rọp ra phủ Tuy Lạp.

Phủ Tầm Gium ra phủ Tầm Đôn.

Phủ Long Tôn ra phủ Long Tôn,

Phủ Kha Rông ra phủ Ca Lâm.

Phủ Chân Chiêm ra phủ Chân Thành.

Phủ Bông Xiêm ra phủ Bình Xiêm.

Phủ Phủ Phố ra phủ Ỷ Đi.

Phủ Một Tầm Vu ra phủ Tầm Vu.

Phủ Chân Lệ ra phủ Chân Tài.

Phủ Ba Lấy ra phủ Ba Lai,

Phủ Ca Khu ra phủ Ca Âu.

Phủ Trung ra phủ Thâu Trung.

XVII. 185.

— Đổi huyện Trung Sơn thành huyện Quế Phong (Nghệ An) XVIII. 300.

— Đổi đặt lại các phủ huyện ở An Giang :

Phủ Tuy Biên gồm :

Huyện Ô Môn đổi thành huyện Phong Phú :

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Dồn huyện Ngọc Luật vào huyện Tây Xuyên.
Phủ Tân Thành gồm :
Đặt thêm huyện An Xuyên.
Chuyển huyện Đông Xuyên của Tuy Biên về Tân Thành.
Huyện Phong Nhiêu. Phong Thịnh. Vĩnh Định.
Ở Hà Tiên :
Huyện Chân Thành cắt 4 tổng tả ngạn sông Vĩnh Tế đặt huyện Hòa Âm ; 4 tổng hữu ngạn sông Vĩnh Tế đặt làm huyện Hà Dương.
Đặt thêm phủ Tĩnh Biên.
XXI. 274 — 275.
— Đổi đặt các phủ huyện ở Trấn Tây (trừ phủ Ba Xuyên, 2 huyện Ô Môn và Ngọc Luật đã thuộc An Giang, phủ Quảng Biên, huyện Khai Biên, Vĩnh Trường — tức Kim Trường cũ — . Chân Thành thuộc Hà Tiên).
Gồm 10 phủ, 23 huyện, và đặt tên mới :
Phủ Trấn Tây (Nam Vang cũ) : 2 huyện Thái An, Lư An, 6.700 nhân đinh ;
Phủ Nghi Hòa : 2 huyện Thượng Phong (Hòa Dị cũ), Phong Nhiêu (Cai Bát cũ), 6.750 nhân đinh ;
Phủ Nam Vĩnh : 3 huyện Nam Thịnh (Ba Nam cũ), Phú Nam (Lư Viên cũ), Nam Thái, 4.326 nhân đinh ;
Phủ Vũ Công : 3 huyện Kỳ Tô (Thới Tô cũ), Bình Xiêm, Trung Thụy, 6.329 nhân đinh ;
Phủ Hải Tây : 2 huyện Hải Bình (Cà âu cũ), Thâu Trung (Ỷ Dị, Vọng Vân và Thâu Trung hợp lại), 3.501 nhân đinh ;
Phủ Ninh Thái : 3 huyện Giang Hữu (đất Lô Việt cũ), Thái Thịnh (Long Tòn cũ), Ngọc Bi, 5.257 nhân đinh ;
Phủ Hải Đông : 2 huyện Hải Ninh (gồm huyện Ca Thi cũ), Tập Ninh (gồm 2 bảo Sa Tôn, Chi Trinh cũ), 1.804 nhân đinh ;
Phủ Hà Bình : 2 huyện Trung Hà (Chân Tài cũ) và Phúc Lai, 2.868 nhân đinh ;
Phủ Sơn Tĩnh : 2 huyện Quế Lâm và Sơn Đông (Sơn Phú cũ), 475 nhân đinh ;
Phủ Mỹ Lâm : 2 huyện Mỹ Tài và Hoa Lâm (Sơn Trung cũ), 3.226 nhân đinh.
XXII. 129 — 137.
— Đổi tên các phủ :
Thăng Ba ra Thăng Bình (Quảng Nam).
Mộ Ba ra Mộ Đức (Quảng Ngãi).

https://tieulun.hopto.org

Hà Ba ra Hà Thanh (Hà Tĩnh).
Đổi tên các huyện :
Kỳ Ba ra Kỳ Anh.
Ba Xuyên ra Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh).
Hạ Ba ra Hạ Hồa (Sơn Tây).
Ba Khê ra Cẩm Khê.
Phù La ra Phù Ân (Hưng Hóa).
Kim Ba ra Kim Anh (Bắc Ninh).
Thất Tuyền ra Thất Khê (Lạng Sơn).
Bình Tuyền ra Bình Xuyên (Thái Nguyên).
Ba Lâm ra Đào Lâm (Trấn Tây).
Phù Dung ra Phù Cừ (Hưng Yên).
Ba Phong ra Nghiêm Phong (Quảng Yên).
Đổi Cục Bảo Tuyền thành cục Thông báo (Hà Nội), XXIII. 161 – 162.
– Đổi tên phủ Yên Ninh thành phủ Tương Yên, XXIV, 256.
– Đổi tên tỉnh Thanh Hoa thành Thanh Hóa, XXIV, 387.
– Đổi huyện Minh Nghĩa thành huyện Tùng Thiện (Sơn Tây)
Huyện Tuy An thành huyện Tuy Lý (Bình Thuận), XXVIII, 73.
– Đổi Bảo Nhai làm thành Bảo Trấn Lạc, XXVIII, 73.
– Lại đổi đạo Quảng Trị, Phú Yên, Hà Tĩnh thành tỉnh, XXXIII, 267.
– Chuyển hai huyện Phong Doanh, Ý Yên của Nam Định về Ninh Bình, XXXIII, 277.
– Đổi tên huyện Đường Hào ra Mỹ Hào, Đường An ra Nông An, Thủy Đường ra Thủy Nguyên (Hải Dương) và xã Chính Mông ra xã Chính Lộ (Quảng Ngãi), vì phạm các chữ húy, XXXVII, 150.
– Đổi tên huyện Nam Đường ra Nam Đàn, Nghĩa Đường ra Nghĩa Đàn (Nghệ An), XXXVII, 251.
– Đổi đạo Mỹ Đức làm phủ Mỹ Đức, XXXVIII, 89.
– Đổi phủ Hải Ninh làm đạo Hải Ninh, châu Vạn Ninh làm châu Hà Cối (Quảng Yên), XXXVIII, 95.
– Đổi nha kinh lý An Khê làm huyện Bình Khê (Bình Định), XXXVIII, 135.

4. Chia, hợp, thêm bớt các đơn vị hành chính.

– Chia Thuận Hóa làm hai phủ : Tiên Bình và Tân Bình, gồm các huyện Khang Lộc, Lệ Thủy, Minh Linh, và một châu Bố Chính ;

https://tieulun.hopto.org

phủ Triệu Phong gồm các huyện : Vũ Xương, Hải Lăng, Quảng Điền (hay Dan Điền), Hương Trà (hay Kim Trà), Phú Vang (hay Tư Vang), Điện Bàn và hai châu Thuận Bình, Sa Bôn.

Chia Quảng Nam làm bố phủ : Thăng Hoa gồm các huyện Lễ Giang, Hà Đông và Hy Giang ; phủ Tư Nghĩa gồm các huyện Bình Sơn, Mộ Hoa và Nghĩa Giang ; phủ Hoài Nhân gồm các huyện Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn. I. 33.

— Bắt đầu đặt phủ Phú Yên gồm hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa. I. 43.

— Bắt đầu đặt ba phủ Thái Khang (tức Ninh Hòa) gồm hai huyện Quảng Phúc và Tân An ; phủ Diên Ninh (tức Diên Khánh) gồm ba huyện Phúc Điền, Vĩnh Xương, và Hoa Châu ; đặt đinh Thái Khang ở Khánh Hòa. I. 83.

— Bắt đầu đặt phủ Bình Thuận, gồm hai huyện An Phúc và Hòa Đa. I. 143.

— Bắt đầu đặt phủ Gia Định, đặt huyện (rồi đổi làm phủ) Phúc Long, dựng đinh Trấn Biên (tức Biên Hòa), đặt huyện Tân Bình (rồi đổi làm phủ), dựng đinh Phiên Trấn (tức Gia Định). I. 153.

— Bắt đầu đặt trấn Hà Tiên, gồm bảy xã thôn. I. 167.

— Bắt đầu lập đạo Trường Dồn (tức tỉnh Định Tường) ở xứ Mỹ Tho. I. 242.

— Chia địa giới cho các đinh : Trấn Biên gồm huyện Phúc Long, có 6 tổng ; Phiên Trấn gồm huyện Tân Bình, có 4 tổng ; Long Hồ gồm châu Định Viễn, có 3 tổng ; Trường Dồn gồm huyện Kiến An, có 3 tổng. II. 32 — 33.

— Chuyển châu Bố Chính của Nghệ An về cho Quảng Bình. III. 188.

— Bắt đầu đặt phủ Trấn Biên thuộc Nghệ An, gồm bảy huyện : Sa Hồ, Sầm Tộ, Man Soạn, Mường Lan, Trịnh Cố, Sầm Nưa, Man Xôi. IX. 49.

— Bắt đầu đặt hai phủ Trấn Tĩnh (gồm 3 động Thâm Nguyên, Mộng Sơn, Yên Sơn), Lạc Biên (tức Lạc Hoàn) thuộc Nghệ An. IX. 96 — 97.

— Bắt đầu đặt huyện Tiên Hải gồm 7 tổng, 14 lý, 27 ấp, 20 trại, 10 giáp, 2.350 đinh (Nam Định). IX. 123.

— Bắt đầu đặt phủ Trấn Man gồm ba huyện Trịnh Cố, Man Xôi, Sầm Nưa. IX. 125.

https://tieulun.hopto.org

— Bắt đầu đặt huyện Kim Sơn (Ninh Bình) gồm 5 tổng, 3 làng, 22 ấp, 24 trại, 4 giáp, huyện lỵ đặt ở làng Quy Hậu, IX. 220.

— Chia đặt lại phủ, huyện của Nam Định, XII. 35.

— Chia huyện Thanh Xuyên (Hưng Hóa) thành hai huyện Thanh Sơn và Thanh Thủy, XIII. 129.

— Nhập hai huyện Quảng Địa, Thạch Thành thành huyện Quảng Thành (Thanh Hóa), XIV. 145.

— Đặt bỏ huyện Phú Lộc, Hương Thủy, Phong Điền thuộc Thừa Thiên, và ranh giới mỗi huyện. — XV. 347 — 350.

— Chia huyện Đồ Định thành hai huyện Đồ Định và Vĩnh Điện (Tuyên Quang), XVI. 6'.

— Chia huyện Thạch Lâm thành hai huyện Thạch Lâm và Thạch An (Cao Bằng), XVI. 260.

— Đặt thêm phủ Hòa An, phủ lỵ ở xã Nhượng Bạn huyện Thạch Lâm (Cao Bằng), XVII. 16 — 17.

— Đặt thêm phủ Tông Hóa, phủ lỵ ở xã Trung Khám huyện Định Châu (Thái Nguyên), XVII. 37.

— Đặt thêm phủ An Ninh, phủ lỵ ở làng Mông Ân huyện Vĩnh Điện (Tuyên Quang), XVII. 100.

— Đặt thêm phủ Trường Định, phủ lỵ ở xã Vĩnh Trại châu Thoát Lãng (Lạng Sơn), XVII. 113.

— Chia phủ Thuận Hóa thành hai phủ Thiệu Hóa và Quảng Hóa (Thanh Hoa), XVII. 240.

— Đặt thêm huyện Quế Sơn, huyện lỵ đặt ở xã Hương Lộ (Quảng Nam), XVII. 254.

— Chia huyện Minh Linh thành hai huyện Minh Linh và Địa Linh (Quảng Trị), XVII. 258.

— Đặt thêm phủ Sơn Định, phủ lỵ ở xã Trí Xuyên huyện Hoành Bồ (Quảng Yên), XVIII. 39.

— Đặt thêm phủ Tây Ninh (Gia Định), XVIII. 220 — 223.

— Chia phủ Kinh Môn thành hai phủ Kinh Môn và Kiến Thụy, XIX. 59.

— Đặt châu Thường Xuân (Thanh Hoa), XIX. 91.

— Đặt phủ Hoằng Đạo (Vĩnh Long), XIX. 97.

— Chia huyện Kỳ Hoa thành hai huyện Kỳ Hoa và Hoa Xuyên (Hà Tĩnh), XIX. 122.

— Đặt phủ Kiến Tường (Định Tường), XIX. 187.

— Đặt huyện Long Khánh (Biên Hòa), XIX. 287.

— Bỏ hai huyện Vĩnh Hòa và Hội Nguyên (Nghệ An), XIX. 308.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đặt huyện Vĩnh Bảo (Hải Dương). XX. 107.
– Đặt phủ Quảng Trạch (Quảng Bình). XX. 153.
– Đặt thêm huyện Mỹ Hóa (Thanh Hoa). XX. 184.
– Đặt huyện Phúc Bình (Biên Hòa). XX. 215.
– Chia phủ Phúc Long thành hai phủ Phúc Long và Phúc Tuy (Biên Hòa). XX. 227.
– Đặt thêm phần phủ Hà Trung (Thanh Hoa). XX. 240.
– Bỏ thành huyện Thanh Liêm (Hà Nội). XXI. 194.
– Đặt hai huyện Lương Sơn và Nghĩa Đường tỉnh Nghệ An. XXII. 71.
– Đặt tên đảo Ngư Hải ở cửa biển Đà Nẵng. XXII. 191.
– Đặt thêm phủ Hòa Thịnh và hai huyện Tân Thịnh, Bình Long (Gia Định). XXIII. 109.
– Đặt châu Điện Biên (Hưng Hóa). XXIII. 262.
– Tên 26 thôn mới mộ dân lập thành ở Tây Ninh : Tiên Thuận, Phúc Hưng, Phúc Bình, Phúc Mỹ, Vĩnh Tuy, Long Thịnh, Long An, Long Thái, Long Khánh, An Thịnh, Khang Ninh, Vĩnh An, An Hòa, Gia Bình, Long Bình, Hòa Bình, Long Định, Phú Thịnh, Thái Định, Hòa Định, An Thường, Thuận Lợi, Thiên Thuật, Hướng Hóa, Định Thái, Định Bình. XXV. 260 – 261.
– Lập ba thôn mới : Bình Nhuận, Bình Tứ, Bình Châu (Tây Ninh). XXVII. 44.
– Lập bảy xã mới : Bình Đồn, Nông Hiệt, Bá Bao, Ba Man, Thấu Cư, Lai Sâm, Mành Gia (phủ Điện Biên, Hưng Hóa). XXVII. 71.
– Chia tổng Hòa Phố (Cao Bằng) thành hai tổng Hòa Phố và Trang An. – XXVII. 89.
– Lập thôn Ninh Mỹ (xã Ninh Cường, Nam Định). XXVII. 105.
– Lập làng Triều Thuận (Tây Ninh). XXVII. 171.
– Đặt thêm cai tổng ở miền núi tỉnh Hưng Hóa : Phong Thanh, Tuyên Phong (phủ Điện Biên) ; Mộc Thượng, Mộc Hạ (châu Mộc) ; Phong Xuyên, Dương Quỹ (châu Chiêu Tấn) ; Đức Quan, Hiền Lương (châu Đà Bắc) ; Quốc An (châu Tuần Giáo) ; Văn Bàng (châu Luân Châu) ; Trinh Cát (châu Mai Châu). XXVII. 215.
– Về việc dồn tỉnh, châu, huyện, bớt quan lại ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Yên :

Nghệ An :

Huyện An Thành dồn với Diễn Châu,

https://tieulun.hopto.org

Huyện An Sơn dồn với phủ An Sơn.

Huyện Nghĩa Dưỡng, Quế Phong, Thủy Vân dồn về phủ Quỳ Châu.

Huyện Tương Dương, Kỳ Sơn, Vĩnh Hòa, Hội Nguyên dồn về phủ Tương Dương.

Thanh Hóa :

Huyện Hậu Lộc dồn về phủ Hà Trung.

Huyện Quảng Địa, Thạch Thành dồn về phủ Quảng Hóa.

Châu Lương Chính, Thường Xuân dồn về phủ Thọ Xuân.

Huyện Mỹ Hóa hợp với huyện Hoằng Hóa.

Châu Quan Hóa hợp với huyện Cẩm Thủy.

Quảng Yên :

Châu Vạn Ninh hợp với huyện Hải Ninh.

XXVII. 237 – 238.

– Dồn hai huyện Phong Định, Vĩnh Định vào phủ Ba Xuyên (An Giang). XXVII. 251.

– Đặt châu Quan Hóa lệ thuộc phủ Quảng Hóa, huyện Nga Sơn lệ thuộc vào phủ Hà Trung. (Thanh Hóa). XXVII. 279.

– Dồn châu Luân vào châu Tuần Giáo (Hưng Hóa) và bỏ huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh). XXVII. 309.

– Dồn huyện Phú Vinh, Phú Lộc, Phong Điền (Thừa Thiên). XXVII. 314.

– Lập ba huyện Cẩm Hóa, Bạch Thông, Bình Xuyên (Thái Nguyên). XXVII. 317.

– Dồn huyện Duy Ninh vào huyện Tân Ninh.

Dồn huyện Bảo An vào huyện Bảo Hựu (Vĩnh Long).

Dồn huyện An Bác vào phủ Trường Khánh.

Dồn châu Thoát Lãng vào phủ Trường Định (Lạng Sơn).

Dồn huyện Thiện Thi vào huyện Phù Cừ.

Dồn huyện Hưng Nhân vào huyện Duyên Hà.

Bỏ phân phủ Khoái Châu (Hưng Yên).

Dồn châu Đà Bắc vào châu Mai Châu.

Dồn châu An Châu vào châu Mộc Châu.

Dồn châu Quỳnh Nhai vào châu Lai Châu (Hưng Hóa).

Dồn huyện Thanh Thủy vào huyện Thanh Sơn (Sơn Tây). XXVII. 323.

– Xin hợp hai tỉnh Lạng Sơn – Cao Bằng. XXVII. 374.

– Bàn về dồn sáo tỉnh thành ba tỉnh ở Nam Kỳ. XXVII. 385 – 386.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Lập hai huyện Thanh Trì, Phú Xuyên, XXVII, 416.
– Bỏ bớt huyện Đề Định (Tuyên Quang), XXVIII, 16.
– Đặt huyện Hạ Hòa, Phù Ninh (Sơn Tây), An Dương (Hải Dương), XXX, 16.
– Đặt huyện Hương Khê (Nghệ An), XXXI, 173
– Đặt huyện Minh Hóa (Quảng Bình), XXXIII, 140.
– Đặt huyện Đông Anh (Bắc Ninh), XXXIII, 329.
– Bắt đầu đặt hai đạo Lạng Giang, Đoan Hùng, XXXIV, 300 – 303.
– Bắt đầu đặt đạo Mỹ Đức, XXXIV, 375.
– Bắt đầu đặt đạo Tân Hóa (Tuyên Quang), lỵ sở đặt ở xã Nghĩa Lộ huyện Văn Chấn, XXXV, 41.
– Lập ấp Định Hải ở cửa Ba Lạt (Nam Định), XXXVII, 104.
– Lại đặt hai huyện Hương Sơn, Cẩm Khê (Hà Tĩnh), XXXVII, 107.
– Đặt huyện Chí Linh (Hải Dương), XXXVII, 168.
– Lại đặt hai huyện Phổ An và Phú Lương (Thái Nguyên), XXXVIII, 283.
– Lại đặt huyện Tuyên Hóa (Quảng Bình), XXXVII, 310.
– Bắt đầu thành lập Hải Phòng (Hải Dương), gồm phủ Kiến Thụy, huyện An Dương, hai tổng Dân Kiến, Du Viên và bốn xã, XXXVIII, 34.
– Sáp nhập một số tổng, xã ở Quảng Nam, XXXVIII, 71 – 72.
– Đặt tỉnh Phương Lâm, tỉnh lỵ ở xã Phương Lâm, huyện Bất Bạt (Sơn Tây), XXXVIII, 80.

5. Dời đặt lỵ sở của dinh, trấn, tỉnh, phủ, huyện, châu.

– Dời đặt thành trấn Hải Dương đến Hàm Giang, thành trấn Kinh Bắc đến Lỗi Dinh, III, 170.
– Dời thành trấn Thanh Hóa từ xã Dương Xá về xã Thọ Hạc huyện Đông Sơn, thành trấn Nghệ An từ xã Dũng Quyết về xã An Trường, huyện Châu Lộc, III, 189.
– Dời dinh lỵ Quảng Ngãi từ thôn Phú Đăng đến xã Cù Mông, huyện Chương Nghĩa, III, 343.
– Dời dinh lỵ Quảng Nam từ xã Hội An đến xã Thanh Chiêm huyện Diên Phước, III, 357.
– Dời dinh lỵ Quảng Trị từ phường Tiên Kiên đến xã Thạch Bàn huyện Hải Lăng, IV, 12.

https://tieulun.hopto.org

— Dời trấn thành Bình Định đến xã Tân An huyện Tuy Viễn. IV. 77.

— Dời đắp thành trấn Sơn Tây từ xã Cam Giá về xã Mai Trai, Thuần Nghị huyện Phúc Lộc. VI. 45.

— Dời phủ Hà Trung về xã Phú Điền. VII. 32.

— Dời trấn lỵ Hà Tiên từ xã Mỹ Đức về phía nam thủ Giang Thành. IX. 48.

— Dời tỉnh lỵ Hà Tiên từ xã Mỹ Đức về xã Giang Thành. XIII. 205 — 207.

— Dời phủ lỵ Thiệu Hóa từ xã Thụy Nguyên về xã Phú Hưng huyện An Định (Thanh Hóa). XIV. 144 — 146.

— Dựng phủ lỵ Tương Dương ở Trầm Hương, huyện lỵ Vĩnh Hòa ở Xuy Vàng, huyện lỵ Hội Nguyên ở Khe Mốn, huyện lỵ Kỳ Sơn ở Chấp Mỹ, (Nghệ An). IX. 237.

— Chuẩn đặt huyện lỵ các huyện Yên Hưng, Hoa Phong, Hoành Bồ, châu Tiên Yên, Vạn Ninh, tỉnh Quảng Yên. XVII. 257 — 258.

— Dời thành tỉnh Phú Yên ra thôn Long Uyên huyện Đồng Xuân. XVIII. 233.

— Dời phủ lỵ Lạc Hóa về thôn An Tịnh, huyện lỵ Trà Vinh và thôn Vĩnh Tường. XXIV. 7.

— Dời tỉnh lỵ An Giang về thôn Long Sơn huyện Đông Xuyên. XXVII. 183.

— Dời thành phủ Quảng Oai (Sơn Tây). XXVII. 213.

— Dời phủ lỵ Tĩnh Gia đến làng Liên Xá (Thanh Hóa). XXVII. 248.

— Dời huyện lỵ Thiên Lộc (Hà Tĩnh) đến xã ngoại Thiên Lộc. XXVII. 249.

— Dời phủ lỵ Điện Bàn về xã Thanh Triêm (Quảng Nam). XXVIII. 250.

— Dời huyện lỵ Hải Lăng (Quảng Trị) về xã Diên Cảnh. XXVII. 300.

— Dời thành phủ Hải Ninh (Quảng Yên). XXVII. 333.

— Dựng phủ lỵ Trường Định (Cao Bằng). XXVII. 357.

— Dời phủ Nghĩa Hưng (Nam Định) về xã Phù Sa. XXVII. 411.

— Dời huyện lỵ Trà Vinh về xã Thành Sãi. XXVII. 417.

— Dời tỉnh lỵ Khánh Hòa về xã Xuân An (Hòa Đa). XXIX. 58.

— Đặt tỉnh lỵ tạm của Gia Định ở huyện Tân Long. XXIX. 92.

— Dời phủ Trường Khánh (Lạng Sơn) về trạm Quang Lạc châu Ôn.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Đổi phủ Trường Định về đồn Lạc Dương, châu Thất Khê. XXX. 153.

— Đổi huyện lỵ Hương Thủy về xã Sư Lỗ Đông. XXX. 187.

— Xin đổi tỉnh thành Cao Bằng về đồn Lạc Dương thuộc Thất Khê. XXXI. 33.

— Đổi châu lỵ Tiên Yên (Quảng Yên) về xã Tuân Độ. XXXI. 42.

— Đổi thành phủ Lâm Thao (Sơn Tây) về thôn Cao Mại. XXXI. 85.

— Đổi huyện lỵ Bình Sơn (Quảng Ngãi) đến thôn Tuân Trì. XXXI. 136.

— Đổi huyện lỵ Minh Linh đến xã Kinh Môn (Quảng Trị). XXXI. 213.

— Đổi thành phủ Quảng Hóa (Thanh Hóa) đến xã Đông Nhai. Tây Nhai. XXXI. 221.

— Đổi phủ Tương Dương đến xã Xá Lượng huyện Kỳ Sơn (Nghệ An). XXXIII. 54.

— Đổi phủ lỵ Ninh Giang từ xã Thanh Xuyên đến xã Bất Đế. Đổi phủ lỵ Kiến Thụy từ xã Xuân Ba đến xã Nghiệp Hương. Phương Dương.

Đổi huyện lỵ Tứ Kỳ từ xã La Tỉnh đến xã Mộc Xá.

Đổi huyện lỵ An Dương từ xã An Khê đến xã Hàng Kênh (Hải Yên).

XXXIV. 89.

— Đổi huyện lỵ Kim Động từ xã Dâng Mao về xã Nhân Dục. XXXIV. 297.

— Đổi châu lỵ Tiên Yên về xã Hải Lăng (Quảng Yên). XXXV. 105.

— Đổi tỉnh lỵ Hải Dương về xã Phúc Cầu huyện Đường An. XXXV. 215.

— Đổi huyện lỵ Minh Hóa về xã Minh Cầm (Quảng Bình). XXXV. 246.

C. QUÂN SỰ

1. Những vấn đề chung.

— Đúc súng « mẫu tử liên châu » (bắn liền bốn phát). X. 92.

— Chế cấp cờ hiệu cho ngũ quân ở Bắc Thành. X. 99 — 100.

TAILIEU.VN
https://tieulun.hopto.org

— Liệt danh các hạng sóng, cỡ súng và định lượng thuốc súng. X. 124 – 128.
— Tình hình duyệt tuyển giản binh ở Bắc thành. X. 342 – 345.
— Định lại lệ cấp ruộng cho lính. X. 406 – 407.
— Định rõ số lượng và màu của cờ hiệu cho các chiến thuyền và các quân cơ ở Bắc Kỳ. XII. 277 – 278.
— Chuẩn định lại lệ khẩu phần lương điền cho binh lính. XVIII. 328 – 329.
— Quy định việc treo cờ và dùng cờ hiệu ở các vọng lâu của biển. XIX. 199 – 204.
— Dựng bia võ công và danh sách tên người được khắc vào bia. XX. 300 – 301.
— Đổi mới các hiệu cờ cho các tỉnh và quân đội. XXVI. 248 – 249.
— Định thưởng phạt trong việc tuyển lính. XXVI. 26 – 29.
— Bàn về lính chính ở Hà Nội. XXVI. 363 – 369.
— Định lệ tuyển duyệt dân đinh 5 năm một lần. XXVII. 108.
— Đặng bổ phụng làm lính. XXVII. 322.
— Định lại năm điều về quân pháp ; Huấn luyện, chia ban, tăng lương, mua voi, thưởng phạt. XXVII. 422.
— Định lệ cấp thuốc súng cho các hạng quan viên tập bắn. XXVIII. 150 – 152.
— Xét tội những người để mất thành An Hải, Điện Hải (Quảng Nam). XXVIII. 448.
— Định lệ xử tội quân lính trốn. XXIX. 52.
— 10 nghề cần khẩn tuyển dụng để bổ nhiệm. XXIX. 207.
— Mua tàu thủy, thuê thủy thủ người Pháp để tuần tiễu sông, nước. XXX. 249 – 250.
— Định lệ dẫn mộ và rèn luyện lính thủy. XXX. 284 – 285.
— Định rõ lệ tập ấm cho con cháu quan lại chết vì việc nước. XXXI. 139.
— Định lại điều lệ thăng bổ cho lạm vũ. XXXII. 265 – 267.
— Bãi lệnh nộp tiền gấp đôi khi thiếu lính. XXXIII. 32.
— Định lại lệ truy tặng và cấp tiền tuất cho những người đi đánh giặc bị chết. XXXIII. 46 – 52.
— Định lại lệ lính thú cho các tỉnh từ Hà Tĩnh ra Bắc. XXXIII. 237.
— Định lại lệ trừng phạt lính mộ trốn. XXXIII. 238.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Bắt lính trốn và tù phạm đi khẩn hoang. XXXV. 19 – 20.

– Chuẩn định điều lệ cấm vận chuyển khí giới, súng ống, đạn dược. XXXVII. 169.

– Bốn việc cần làm sau khi đánh phá sơn phòng của quân Cần vương ở Quảng Trị. XXXVII. 178 – 180.

2. Tổ chức quân đội.

– Bắt đầu đặt phép duyệt tuyển (duyệt dân tuyển lính) và cách thức duyệt tuyển. I. 63.

– Tổ chức và quân số thủy binh của chúa Nguyễn. I. 83.

– Biên chế, tổ chức quân bộ ở Quảng Bình. I. 157.

– Định thể thức duyệt tuyển (gồm 22 điều cụ thể). I. 164 – 167.

– Ban hành 32 điều kỷ luật của quân đội. II. 299 – 305.

– Định điều lệ kén lính ở Bắc Hà ; tổ chức cơ đội trong quân đội. 9 điều răn về việc kén lính và 5 điều lệnh cấm ở đinh quân, III. 71 – 73.

– Định rõ 9 điều binh chính cho từ Quảng Bình đến Bình Thuận, III. 253 – 256.

– Định cách thưởng khi thí bắn cho quân lính. IV. 210.

– Định lệ bắt đền và phân xử những lính thiếu, trốn ở Kinh. VI. 224.

– Định điều lệ binh tịch (gồm 24 điều) VII. 153 – 156.

– Bắt đầu đặt binh Giáo dưỡng : tiêu chuẩn tuyển chọn, chương trình học, tiền gạo ăn học, cách thi cử và bổ dụng. VIII. 38 – 41.

– Đổi định lệ xử tội các lính trốn ở quân dinh. VIII. 54 – 55.

– Định lệ duyệt tuyển gồm 10 điều cụ thể : làm sổ, cách tuyển, nơi tuyển, người đi tuyển, chi phí, người phục vụ, thời hạn tuyển, báo cáo, trị gian dối, ngăn những lộm. VIII. 190 – 195.

– Chuẩn định hiệu cờ khi hành quân đường thủy. VIII. 233 – 235.

– Định lệ cấp binh khí cho các vệ, cơ, đội cho mỗi trấn trong cả nước. IX. 163 – 167.

– Định lại danh hiệu và số ngạch tượng binh cụ thể ở Kinh và mỗi trấn. IX. 319 – 320.

– Đổi lại danh hiệu và số ngạch các dinh vệ cơ đội các quân ở Kinh và mỗi trấn. IX. 322 – 324.

– Quy định biên binh làm ba bộc : thân binh, cấm binh, tinh binh. IX. 342 – 343.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Cho các thân công, hoàng tử mộ lập thuộc binh. X. 46.
— Quy định 9 điều cụ thể cho các xã thôn trong việc tuyển linh. X. 208 — 302.
— Dựng trường dạy võ ở Kinh. XI. 109.
— Dựng lại sở ngự tượng, ngự mã ở Kinh. XI. 116.
— Lực lượng quân đội trong cả nước. XIII. 384 — 394.
— Liệt kê tổ chức và quân số của mỗi tỉnh ở Bắc Kỳ. XVII. 132 — 135.
— Định rõ lệ phạt tội lính trốn khi được về thăm gia đình. XVII. 252 — 253.
— Liệt kê quân số của mỗi đơn vị trong cả nước. XVIII. 157 — 165.
— Định rõ lại lệ phán xử lính mộ đào ngũ và người chứa chấp lính trốn. XVIII. 173 — 174.
— Định lệ thưởng phạt người có trách nhiệm về việc thiếu linh. XVIII. 211 — 215.
— Định lại lệ phán ban giản binh để binh lính Bắc Kỳ thay phiên về làm ruộng. XXII. 151 — 153.
— Quy định ngạch lính chính quy, tạp ngạch và nghĩa binh ở Kinh và các tỉnh. XXIII. 309.
— Định lại lệ thay đổi áo trận cho quân lính. XXXIII. 81.
— Định lại lệ trừng phạt lính mộ trốn. XXXIII. 238.
— Định lại lệ phạt lính trốn ở Bắc Kỳ. XXXIII. 268.
— Định lại lệ xét xử giản binh, mộ binh trốn thiếu. XXXIV. 249 — 252.
— Dồn bộ binh ở Bắc Kỳ làm bốn đạo : số quân mỗi đạo. XXXVII 160 — 161.
— Cho binh lính tự may quần áo mặc thường. XXXVIII. 57.

3. Thi võ.

— Bàn đặt khoa thi võ và dựng bia võ công. XVIII. 340.
— Bàn phép thi võ để lấy tú tài võ, cử nhân võ, tiến sĩ võ. XIX. 207 — 208.
— Định điều lệ trường thi võ gồm các khoản : người thi, nơi thi, ngày thi, cách thi, cách chấm thi. XXVI. 114 — 130.
— Mở trường thi võ ở Kinh sư, khóa đầu tiên lấy đỗ 51 người. XXVI. 136 — 137.

https://tieulun.hopto.org

– Quy định về việc thi võ : môn thi, phép thi, lệ tuyển bổ : XXVI. 143 – 146.

– Mở ân khoa thi võ ở kinh sư. XXVII. 117.

– Sát hạch phép đánh côn. XXVII. 337.

– Định rõ thể lệ thi võ. XXVII. 353.

– Đặt trường thi hương võ ở An Giang. XXX. 33.

– Định lệ lấy thêm người đỗ ở mỗi kỳ thi võ ở Kinh. XXX. 113.

– Mở khoa thi võ ở Kinh, lấy đỗ 2 tiến sĩ võ và 6 phó bảng võ. XXX. 116.

– Quy định về thi hương, thi hội, thi đình về võ : quy định về địa điểm, thời gian, dụng cụ để thi, quan trường, chương trình thi. XXX. 214 – 223.

– Đặt lệ bổ quan cho võ tiến sĩ và võ phó bảng. XXX. 274 – 275.

– Chuẩn định chương trình sát hạch võ sinh ở các tỉnh. XXX. 294.

– Dựng trường học võ ở Kinh sư. XXXI. 58.

– Mở trường thi hương võ ở Hà Nội và Bình Định. XXXI. 113.

– Bắt đầu mở thi hương võ ở Thanh Hóa. XXXI. 209.

– Mở phúc thi lấy đỗ 5 tiến sĩ võ và 20 phó bảng võ. XXXI. 226.

– Mở ân khoa thi hội võ. XXXI. 368.

– Mở ân khoa phúc thi lấy đỗ 3 tiến sĩ và và 22 phó bảng võ. XXXI. 353.

– Mở phúc thi lấy đỗ 5 phó bảng võ. XXXII. 110.

– Định lại điều lệ phúc thi võ. XXXII. 183.

– Định lại lệ thưởng phạt học quan về kết quả thi võ. XXXII. 313 – 315.

– Thi hội võ lấy đỗ 13 phó bảng (tất cả đều không biết chữ). XXXIII. 209.

– Định lại cách thức thi võ. XXXIII. 351.

– Mở ân khoa thi hương võ ở hai trường Bình Định và Thừa Thiên. XXXIV. 121.

– Mở ân khoa thi hương võ ở trường Thanh Hóa. XXXIV. 134.

– Mở ân khoa thi hương võ ở trường Hà Nội. XXXIV. 176.

– Mở ân khoa thi hội võ lấy trúng cách 1 người. XXXIV. 216.

– Thi hương võ lấy đỗ 120 võ cử. XXXIV. 255.

– Định rõ lại điều lệ thi hương võ. XXXIV. 261.

https://tieulun.hopto.org

— Bãi bỏ kỳ phức thi võ, vì 19 phó bảng võ của kỳ thi hội không ai biết chữ. XXXIV. 354.
— Cho Bình Định, Hà Tĩnh dậy mạnh thi võ cử, nuôi dưỡng huyện tập võ sinh. XXXIV. 54.
— Bãi bỏ võ cử, võ sinh từ Hà Tĩnh đến Bình Định, vì Pháp phản đối. XXXVI. 78.
— Định lệ thi hương võ, thi hội võ. XXXVI. 96 — 98.

4. Luyện tập, thao diễn.

— Tường thuật cuộc thao diễn thủy quân. I. 168 — 169.
— Thao diễn trận voi. IX. 237.
— Duyệt binh. X. 15.
— Thao diễn. X. 29.
— Duyệt binh. X. 207.
— Định điều lệ thao diễn voi ở Kinh. X. 322.
— Thao diễn voi trận. X. 335.
— Định lại lệ thao diễn voi trận. XI. 7 — 8.
— Định lệ thi lại lệ duyệt binh về đầu tháng. XI. 15.
— Duyệt binh. XI. 16.
— Diễn tập voi trận. XI. 116.
— Duyệt binh. XII. 15.
— Diễn tập voi trận. XIII. 364.
— Đặt phép luyện binh cho các hạt từ Quảng Bình đến Khánh Hòa. XIV. 255 — 259.
— Đặt phép rèn quân và duyệt võ gồm 8 điều cho từ Hà Tĩnh trở ra Bắc. XIV. 338 — 341.
— Thao diễn trận voi. XV. 41.
— Thao diễn trận voi. XVI. 278.
— Thao diễn trận voi. XVIII. 233.
— Định phép thao diễn thủy sư. XXII. 82.
— Định phép tập ngựa của viện Thượng tứ. XXII. 360 — 361.
— Cho thuyền sang Giang Lưu Ba, Tân Gia Ba để diễn tập về đường thủy. XXVI. 190.
— Bàn về việc thao diễn trận voi, ngựa, bắn súng, bơi thuyền. XXVII. 169.
— Duyệt binh lớn ở Ngọ môn. XXVII. 267.
— Định lệ diễn tập trận ngựa, miêu tả cụ thể một cuộc diễn tập. XXVII. 295 — 297.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ diễn tập bắn súng lớn, XXVII, 300.
– Sát hạch phép đánh côn, XXVII, 337.
– Định rõ lệ thi và xếp hạng các môn, côn, bắn súng, múa khiên, múa đao, XXVIII, 58 – 60.
– Định lệ dồn mộ và rèn luyện lính thủy, XXX, 284 – 285.
– Định thể lệ bắn bù nhìn, XXXI, 81.
– Duyệt binh lớn, XXXI, 109.
– Thao diễn trận đồ lớn ở Kinh (có 6 trận đồ), XXXI, 123.
– Điều khoản về tập trận voi đánh hổ, XXXI, 232.
– Thao diễn trận thủy, trận bộ, XXXII, 92.
– Diễn tập thủy quân, XXXII, 214.
– Duyệt binh lớn, XXXIII, 163.
– Định lại phép thao diễn trận voi, ngựa, XXXV, 58.
– Đổi định lệ thưởng phạt trong việc thao diễn bắn súng Tây, XXXVI, 137 – 138.
– Dùng người Pháp luyện tập cho biền binh, XXXVII, 65.

5. Tổ chức bố phòng.

– Việc bố trí đóng đồn ở vùng duyên hải Hải Dương, Quảng Yên, IX, 267 – 270.
– Xây đắp pháo đài Kim Dữ ở Hà Tiên, X, 345.
– Tình hình và cách phòng bị mặt biển ở Thanh Hoa, XI, 135 – 138.
– Bắt đầu đặt đồn Phú Quốc thuộc Hà Tiên, XII, 65.
– Xây dựng cửa ải ở núi Hoành Sơn, XII, 78.
– Đặt đồn Trấn Man ở trang Đông Bình (Tống Sơn, Thanh Hoa), XII, 352 – 353.
– Chuẩn định chia đặt súng lớn ở mỗi tỉnh, phủ, huyện thành ở Bắc Kỳ (số liệu chi tiết), XII, 382 – 383.
– Quy định số ngạch thuyền chiến cho hai tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa, XII, 393.
– Đổi tên đồn Ninh Biên thành đồn An Biên (Tuyên Quang), XIV, 133.
– Quy định số súng lớn đặt ở mỗi thành tỉnh, phủ, huyện ở Bắc Kỳ, XIV, 260.
– Đắp lại đồn thành Châu Đốc, XIV, 274.
– Đắp thành Quang Hoa và Tây Hoa ở Gia Định, XIV, 324.
– Đắp đồn Lộc Tuyền (Gia Định), XV, 209.

https://tieulun.hopto.org

— Đắp đồn Quảng Biên xứ Bông Mai (Hà Tiên). XV. 266.
— Danh mục các đồn bảo ở Bắc Kỳ. XV. 381 — 382.
— Đắp thành Trấn Tây. XVI. 134.
— Số lượng súng đại bác ở mỗi thành tỉnh, phủ, huyện thuộc Nghệ An, Thanh Hoa, Hà Tĩnh, Ninh Bình. XVII. 102.
— Đặt đồn Tinh Man (châu Tầm Bồn) thuộc Quảng Trị. XVII. 199.
— Đặt các đồn Hàng Sơn, Kiện Khê, Quảng An (Quảng Bình). XVII. 240.
— Xây đồn bảo Thanh Hải và pháo đài Thanh Hải ở đảo Côn Lôn. XVIII. 39.
— Đổi đồn Bắc Cạn ở xã An Lãng huyện Đề Định (Tuyên Quang) thành đồn Tuyên Vinh. XVIII. 152.
— Đổi đồn Chi Nê (Ninh Bình) thành đồn Ninh Xương. XVIII. 179.
— Xây pháo đài Ninh Hải (Khánh Hòa). XVIII. 333.
— Xây đồn biển ở Vân Đồn và Xuân Ưng (Quảng Yên). XXI. 18.
— Định lại điều lệ tuyển binh cho mỗi tỉnh và quân số, tổ chức của từng đồn. XXI. 28 — 30.
— Xây ba đồn bảo Ninh Hải (ở thôn Xuân Ưng), Tĩnh Hải (ở thôn Vạng), Thiếp Hải (ở thôn Vĩnh Thực) (Quảng Yên). XXI. 89 — 90.
— Liệt kê tên các đồn bảo bỏ bớt ở mỗi tỉnh của Bắc Kỳ. XXI. 247 — 248.
— Lệ đề phòng thuyền nước Anh Cát Lợi. XXII. 182.
— Xây pháo đài Phòng Hải ở Trà Sơn (Quảng Nam). XXII. 186 — 187.
— Xây pháo đài Hổ Cổ và bảo Thị Nại ở Bình Định. XXII. 197.
— Đặt các bảo Tiên Nông, Vĩnh Thông, Vĩnh Gia, Vĩnh Điều ở dọc sông Vĩnh Tế (Hà Tiên). XXIII. 226 — 227.
— Tình hình châu Ninh Biên sát với Nam Chưởng. XXIII. 262 — 264.
— Đặt đồn Ngự Man ở Quảng Trị. XXIV. 332.
— Lập lại đồn An Khoái thuộc phủ Hải Ninh (Quảng Yên). XXV. 251 — 262.
— Đặt đồn Tắc Suất (An Giang). XXVI. 139.
— Đặt 7 đồn Trấn Dương ở Quảng Nam. XXVI. 283.
— Bản vẽ hình chính tỉnh Hà Nội. XXVI. 363 — 369.
— Đặt pháo đài ở cửa Tiểu (Định Tường). XXVII. 84.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đắp tường thành ở cửa biển Quảng Nam. XXVII. 70.
– Đắp phai bảo Tam Kỳ (Biên Hòa), Lôi Lạp (Gia Định). XXVII. 73
– Đắp thêm pháo đài ở ải Hải Vân. XXVII. 126.
– Xây pháo đài ở Tiên Hải (Định Tường). XXVII. 196.
– Chấn chỉnh lại linh ở Phú Quốc, bỏ bớt thành Hàm Ninh (Hà Tiên). XXVII. 196.
– Đổi bảo Giang Thành. (Hà Tiên). XXVII. 279.
– Năm điều để tăng cường vùng biên giới. XXVII. 305 – 308.
– Đặt hai đồn biên Hà Tiên, An Ức. XXVII. 309.
– Bỏ bốn đồn Na Linh, Phù Tang, Gia Bằng, Bắc Khê. (Cao Bằng). XXVII. 313.
– Đặt pháo đài ở núi Lôi Cơ. XXVII. 335.
– Đổi bảo Bắc Nham và xây thêm ba bảo An Lương. Bình Biên, Kiên Bản. XXVIII. 25.
– Đặt đồn Chính Đại (Thanh Hóa). XXVIII. 44.
– Kế hoạch bố phòng cần mật ở biên giới Cao – Lạng. XXVIII. 48 – 49.
– Xây thành Lộc Mã ở Lạng Sơn. XXVIII. 174.
– Đặt thêm 30 bảo ở Trảng Lấy (Quảng Ngãi). XXVIII. 187.
– Thí nghiệm đạn chân địa lôi. XXVIII. 234.
– Định lại lệ thi võ. XXVIII. 161 – 167.
– Quảng Ngãi đắp lại lũy. XXVIII. 328.
– Khôi phục lại bốn bảo ở cửa Đà Nẵng. XXVIII. 345.
– Cho mọi người hiến mưu kế đánh hỏa công thủy chiến. XXVIII. 449.
– Dùng xích sắt, dây sắt chắn cửa biển Thuận An và Tư Hiền. XXVIII. 453.
– Lấp sông Vĩnh Điện (Quảng Nam) để chặn giặc. XXVIII. 455.
– Đắp hai đồn trên ải Hải Vân (Quảng Nam). XXVIII. 460.
– 6 điều hại của việc giữ thế thủ. XXVIII. 467 – 468.
– Cho sĩ phu Nam Kỳ họp đoàn đánh giặc. XXIX. 15.
– Cho phép dân Nam Kỳ chế tạo khí giới để giữ nhà giữ làng. XXIX. 15.
– Đắp ba lũy đất ở Hy Du, Lộ Châu, Hải Trình thuộc cửa biển Thuận An. XXIX. 19.
– Xây lũy đá Quảng Bình. XXIX. 64.
– Triều đình bàn kế giữ Đà Nẵng. XXIX. 110.
– Hơn 30 đại thần hiến kế đối phó với Pháp. XXIX. 152 – 153.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Định lệ thưởng cho người mộ dõng ở Nam Kỳ, XXIX, 190.
— Đặt thêm ba đồn lớn ở Hải Dương, XXX, 103
— Xây đắp trại quân và đồn Cửa Bạng (Thanh Hóa), XXXI, 64.
— Làm đồn tròn ở An Ức và hai đồn vuông ở thôn Vĩnh Trung, Vân Áng, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh, XXXI, 114.
— Xây đắp thành Dương Mã (Hải Dương), XXXI, 121.
— Xây pháo đài ở cửa Thị Nại (Bình Định), XXXI, 165.
— Đắp lũy ở núi Mỏi Tra (Phú Yên), XXXI, 180.
— Làm hai đồn Chất Thành, Phương Thiện (Ninh Bình), XXXI, 190.
— Lập quân « Chiến tâm » ở các tỉnh từ Hà Tĩnh ra Bắc (số quân mỗi tỉnh), XXXII, 44 — 45.
— Các tỉnh đóng thuyền chiến nhỏ để chống giặc biển (quy cách các loại thuyền), XXXII, 281 — 282.
— Làm hai đồn Trấn Hà, Quản Ty (Hưng Hóa), XXXIII, 213.
— Làm đồn Lộng Khê ở Nam Định, XXXIII, 221.
— Làm đồn ở đảo Cát Bà (Quảng Yên), XXXIII, 274.
— Bàn định và chuẩn y cho Lưu Vĩnh Phúc và thuộc hạ được đón tới ở Bảo Thắng, XXXIV, 29 — 34.
— Làm đồn Vân Đồn (Quảng Yên), XXXIV, 131.
— Lại bàn về việc tìm chỗ trú cho Lưu Vĩnh Phúc theo yêu cầu của Pháp, XXXIV, 263 — 265.
— Đặt đồn Cối Sơn ở Quảng Yên, XXXIV, 274.
— Đặt đạo Lạng Giang, Đoan Hùng, XXXIV, 300 — 303.
— Đặt đồn ở xã Nam Ngạn và xã Phù Quang (Thanh Hóa), XXXIV, 353.
— Đặt đạo Mỹ Đức, XXXIV, 375.
— Đắp thành đạo Lạng Giang ở Nhã Nam, thành đạo Đoan Hùng ở xã Quả Cảm, XXXIV, 378 — 379.
— Đặt đồn ở Nhã Nam, XXXV, 25.
— Đắp thành đạo Mỹ Đức, XXXV, 29.
— Lập đồn ở xã Hoàng Xá (Hải Dương), XXXV, 38.
— Lập đồn Quả Cảm ở phủ Đoan Hùng, XXXV, 41.
— Các tỉnh ở trực kỳ làm phao gỗ ở mặt sông, XXXV, 54.
— Cho phép đặt hương binh ở các tỉnh, XXXVI, 57.
— Xây đồn ở núi Dũng Quyết (Nghệ An), XXXVI, 98.
— Lại đặt đồn Gio Linh (Quảng Trị), XXXVII, 174.
— Làm đồn Mai Lĩnh và mở đường lớn từ Mai Lĩnh về Cam Lộ, XXXVII, 254.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

D. CHIẾN TRANH — BẠO LỰC

I. Trong nước.

– Đánh tan năm thuyền lớn của Tây dương đến Cửa Việt. I. 37.
– Trận chiến đầu tiên giữa quân Trịnh — Nguyễn ở sông Nhật Lệ. I. 53 – 54.
– Bắt đầu đánh chiếm châu Nam Bố Chính. I. 59.
– Đánh nhau giữa quân Trịnh — Nguyễn ở cửa sông Nhật Lệ. I. 65.
– Chúa Nguyễn đánh chiếm châu Bắc Bố Chính. I. 71.
– Đánh thắng lớn quân Trịnh ở Quảng Bình. I. 75 – 78.
– Đánh đuổi quân Trịnh đến tỉnh Nghệ An. I. 85 – 98.
– Quân Trịnh chiếm trở lại được 7 huyện của Nghệ An. I. 102 – 106.
– Quân Nguyễn đánh thắng quân Trịnh và đuổi đến sông Gianh. I. 107 – 108.
– Quân Trịnh — Nguyễn đánh nhau và quy định lấy sông Gianh làm giới tuyến giữa Bắc Hà và Nam Hà. I. 114 – 121.
– Quân Trịnh đem đại quân vào đánh chúa Nguyễn. I. 245 – 249.
– Quân Tây Sơn chiếm thành Quy Nhơn và đánh rộng vào phía Nam. I. 243 – 263.
– Tây Sơn đánh chiếm Sài Gòn và đuổi Nguyễn Ánh ra Phú Quốc. II. 39 – 49.
– Tây Sơn chiếm được Phú Xuân và Hà Nội. II. 61 – 62.
– Nguyễn Huệ ra Bắc diệt Nguyễn Hữu Chỉnh. II. 70 – 71.
– Nguyễn Huệ ra Bắc diệt Võ Văn Nhậm. II. 72.
– Nguyễn Ánh chiếm lại Sài Gòn — Gia Định. II. 80.
– Nguyễn Huệ đánh bại quân Thanh. II. 86.
– Lê Duy Kỳ khởi binh ở Cao Bằng. II. 102.
– Chúa Nguyễn đánh chiếm được Phan Rí. II. 116.
– Đánh tan giặc biển Chà Và ở bãi biển Hà Tiên. II. 162.
– Đánh tan giặc biển Chà Và ở Kiên Giang. II. 241.
– Tây Sơn mất thành Quy Nhơn. II. 316.
– Nguyễn Ánh đánh chiếm Phú Xuân. II. 393.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Thổ phỉ cướp phá vàng Ngọc Sơn, Nông Cống, Thanh Hoa, VII. 29.
– Giặc biển Chà Và cướp biển Hòn Rái (Hà Tiên), VII. 225.
– Giặc biển Chà Và nổi lên ở Hà Tiên, IX. 126.
– Đánh tan giặc biển người Thanh ở ven biển Quảng Bình, Thanh Hoa, Nghệ An, X. 78.
– Giặc biển Chà Và cướp vàng biển Phù Mỹ trấn Bình Thuận, X. 133.
– Đánh tan giặc biển Chà Và ở Hòn Rái thuộc Hà Tiên, X. 145 – 147.
– Vĩnh Long có giặc biển Chà Và, XI. 187 – 188.
– Giặc biển Chà Và nổi dậy ở hòn Cỏ Rồng, hòn Chàm (Hà Tiên), XV. 227.
– Triệu Văn Triệu bị bắt và bị giết ở xã Giai Lạc (Đề Định, Thái Nguyên), XV. 342.
– Đánh tan giặc biển ở cửa Đại Áp, Tiểu Áp (Quảng Nam), XVIII. 56 – 57.
– Người Man cướp phá châu Ba Lan (Quảng Trị), XVIII. 80.
– Đánh tan người Man cướp phá bảo Tứ Kỳ (Quảng Ngãi), XVII. 85 – 86.
– Phú Yên bắt được giặc biển Chà Và, XVIII. 211.
– Người Thanh cướp động Sơn Yên châu Thủy Vỹ, XIX. 56.
– Đánh tan giặc biển Đồ Bà ở Hòn Rái (Hà Tiên), XIX. 154.
– Giặc biển cướp phá vùng Hoa Phong (Quảng Yên), XX. 116.
– Giặc biển cướp phá cửa Y Bích (Thanh Hoa), XX. 155 – 157.
– Giặc biển cướp phá vùng Nhật Lệ (Quảng Bình) và vùng biển Hà Tĩnh, XXI. 86.
– Dẹp tan người Man ở bảo Chiên Đàn (Quảng Nam), XXI. 120.
– Đánh tan thổ phỉ ở Kiên Giang, XXIII. 109 – 110.
– Người Man ở Quảng Ngãi tràn xuống Tinh Man, XXIII. 372.
– Hoạt động của thổ phỉ ở Ba Xuyên, XXIV. 45.
– Châu Mường Vang, Tà Bang (Quảng Trị) bị cướp phá, XXIV. 46.
– Thổ phỉ đánh phá Trà Bông (Định Biên), XXIV. 47.
– Đồn Thông Binh (Định Tường) bị đánh phá, XXIV. 59.
– Đánh đuổi bốn thuyền giặc Thanh ở vùng biển Vĩnh Long, XXIV. 119.
– Người Man đánh phá nguồn Chiên Đàn (Quảng Nam), XXIV. 154.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Giặc biển cướp thuyền hải vận ở Nhân Sơn (Hà Tĩnh). XXIV. 152.
– Nam Định, Quảng Yên có giặc biển. XXIV. 193 – 194.
– Bắt được người Thanh ở vùng biển Ngọc Sơn, Tĩnh Gia (Thanh Hoá). XXIV. 225 – 226.
– Đánh đuổi 20 thuyền giặc Thanh ở cửa Đại Chiêm (Quảng Nam). XXIV. 363.
– Đánh giặc biển ở cửa Y Bích (Thanh Hoá). XXV. 20.
– Người Man cướp phá nguồn Chiên Đàn (Quảng Nam) XXV. 51.
– Người Man cướp phá các đồn trại (Quảng Ngãi). XXV. 101 – 102.
– Thu hồi nhiều sách Man ở Tây Quảng Ngãi. XXV. 132 – 134.
– Người Man cướp phá nguồn Chiên Đàn (Quảng Nam). XXV. 291.
– Thổ phỉ cướp phá ở Gia Định, Hà Tiên. XXVI. 89.
– Người Man cướp phá thôn Thanh Trúc, Hộc Hạm (Quảng Nam). XXVI. 95.
– Người Man cướp phá ở Tây Quảng Ngãi. XXVI. 223.
– Khánh Hoà, Bình Thuận có giặc biển. XXVI. 296.
– Dẹp giặc Man ở châu Mường Bông (Quảng Trị). XXVII. 91
– Dẹp tan lọn thổ phỉ Hoàng Uy Cát ở Quảng Yên. XXVII. 161.
– Dẹp tan giặc biển ở Hải Dương và Quảng Yên. XXVII. 195.
– Đánh tan thổ phỉ ở thành tỉnh Lạng Sơn. XXVII. 247.
– Đánh tan thổ phỉ ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Yên. XXVII. 264.
– Giặc biển cướp đồn Cô Lũy (Quảng Ngãi). XXVII. 274.
– Đánh tan phỉ ở châu Tiên Yên (Quảng Yên). XXVII. 276.
– Đánh tan phỉ ở châu Lộc Bình (Lạng Sơn). XXVII. 278.
– Giặc biển cướp bảo Cần Lộn (Hà Tiên). XXVII. 279.
– Đánh phỉ ở xã Bảo Lâm (Lạng Sơn). XXVII. 279.
– Đánh giặc biển ở vùng Đại Áp (Quảng Nam). XXVII. 280
– Đánh tan phỉ ở xã Hoàng Đồng (Lạng Sơn). XXVII. 281.
– Đánh tan giặc biển ở vùng bảo Thị Nại (Bình Định). XXVII. 282.
– Đánh tan phỉ ở biên giới Quảng Yên. XXVII. 282.
– Đánh tan phỉ ở Thượng Lãng, Bằng Tường (Lạng Sơn). XXVII. 292.
– Đánh tan phỉ ở xã Hà Lâu (Quảng Yên). XXVII. 296.
– Đánh tan phỉ ở huyện An Bác (Lạng Sơn). XXVII. 300 – 301.

LUUSACHSOMI.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đánh tan phỉ ở châu Tiên Yên (Quảng Yên). XXVII. 305.
– Đánh tan phỉ ở xã Hóa Nham (Quảng Yên). XXVII. 312.
– Đánh tan cướp biển vùng Đầm Hà (Quảng Yên). XXVII. 320.
– Đánh tan phỉ ở thôn Đông Lông (Lạng Sơn). XXVII. 356.
– Đánh tan phỉ ở xã Bình Liêu (Quảng Yên). XXVII. 370.
– Đánh tan giặc biển ở xã Vĩnh Thực (Quảng Yên). XXVII. 401.
– Lý Chính Thanh và người nước Thanh đầu hàng. XXVIII. 11.
– Đánh tan giặc biển ở vùng biển Biên Hòa, Bình Thuận, Phan Lý. XXVIII. 16.
– Đánh tan giặc ở biên giới Cao Bằng. XXVIII. 30.
– Đánh tan cướp ở bảo Tam Cờ (Quảng Ngãi). XXVIII. 42.
– Dẹp thổ phỉ ở Văn Uyên – Thoát Lãng. XXVIII. 61.
– Dẹp tan người Thanh của Lý Mãn ở vùng biên giới Cao Bằng. XXVIII. 102.
– Dẹp tan giặc biển ở Khánh Hòa. XXVIII. 255.
– Thổ phỉ vây thành phủ Khai Hóa (Tuyên Quang). XXVIII. 283.
– Dẹp tan giặc Mán ở Bình Định. Quảng Ngãi. XXVIII. 367.
– Đánh tan giặc biển ở vùng Biên Sơn. XXVIII. 384.
– Đánh tan giặc biển ở vùng Ô Rô (Bình Định). XXVIII. 426.
– Giặc biển cướp thuyền buôn ở Cù Huân. XXIX. 34.
– Đánh tan người Thanh ở Tiên Yên (Quảng Yên). XXIX. 53.
– Giặc biển cướp phá vùng Quảng Yên. XXIX. 263 – 270.
– Đánh tan người Thanh ở Vĩnh Tường. XXIX. 292.
– Đánh tan người Thanh ở châu Thất Khê. XXIX. 292.
– Phỉ vây phủ Nam Sách (Hải Dương). XXIX. 306.
– Phủ Đoan Hùng (Sơn Tây) và phủ Yên Lãng (Bắc Ninh) bị vây hãm. XXIX. 312.
– Thành tỉnh Quảng Yên bị vây đánh. XXIX. 317.
– Mượn tàu Pháp để trấn áp vùng Quảng Yên – Hải Dương. XXIX. 317.
– Chương Mỹ, Từ Liêm, Phù Cừ, Ân Thi bị vây hãm. XXIX. 323.
– Người nước Thanh tràn cướp Thái Nguyên. XXIX. 324.
– Quân triều đình lấy lại Thạch Thất, Quảng Oai, Bình Giang. XXIX. 325.
– Người nước Thanh vây thành tỉnh Cao Bằng. XXIX. 328.
– Dẹp áp ở vùng Hải Dương. XXIX. 336.
– Huyện lỵ Chân Định bị vây hãm. XXIX. 341.

https://tieulun.hopto.org

– Triều đình lấy lại các phủ huyện ở Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, XXIX, 342 – 343.

– Thổ phỉ chiếm giữ hai xã Sóc Đăng, An Lạc (Đoan Hùng), XXX, 8.

– Đánh tan giặc biển của cố đạo Y Pha Nho Hắc Nho ở Quảng Yên, XXX, 20 – 21.

– Quân triều đình thua giặc biển ở vùng Cát Bà – Đồ Sơn, XXX, 34 – 35.

– Đánh thắng giặc biển ở Cát Bà, XXX, 39.

– Quân triều đình thua giặc biển ở Nãi Sơn (Kiến Thụy, Hải Dương), XXX, 54.

– Đồn Quang Lang (Lạng Sơn) thất thủ, XXX, 66.

– Huyện Vĩnh Tuy (Sơn Tây) bị vây hãm, XXX, 66.

– Người Thanh quấy rối phủ Hải Ninh (Quảng Yên), XXX, 67.

– Giặc biển cướp thuyền buôn ở Hòn Chiêm (Quảng Nam), XXX, 73.

– Đánh nhau với giặc biển ở vùng Kỳ Anh (Hà Tĩnh), XXX, 79.

– Quân triều đình thua to ở xã La Khê (Hà Yên), XXX, 99.

– Giặc biển quấy nhiễu ở vùng biển Nẻ Sơn (Thanh Hóa), XXX, 174.

– Giặc biển cướp phá vùng biển Thuận An, XXX, 183.

– Giặc biển cướp phá ấp An Cư (cửa biển Hải Vân), XXX, 184.

– Đánh tan giặc sông nước ở vùng Phù Long (Cát Bà), XXX, 189.

– Giặc biển cướp đồn Tu Hiền, XXX, 196.

– Quan quân bị thua to ở vùng sông Cấm (Hải Dương), XXX, 196.

– Giặc biển cướp đồn Bạng và đồn núi Biện (Thanh Hóa), XXX, 197.

– Thắng lớn giặc sông nước ở Vy Dương, Vy Khê (Quảng Yên), XXX, 202.

– Đánh tan giặc biển ở vùng Vân Sơn (Thanh Hóa), XXX, 225.

– Giặc sông nước vây hãm thành Hải Ninh, XXX, 228 – 229.

– Đánh tan giặc biển lấy lại thành phủ Hải Ninh, XXX, 337 – 338.

– Người nước Thanh cướp kho tạm thương đồn Quang Lang (Lạng Sơn) XXX, 238.

– Đánh thắng giặc sông nước ở sông Gia Luận (Hải Dương), XXX, 244 – 246.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

https://tieulun.hopto.org

— Người nước Thanh cướp phá phủ Trùng Khánh, huyện Quảng Yên, vây hãm tỉnh thành Cao Bằng. XXX. 250 — 251.

— Đánh thắng giặc sông biển ở vùng Hải Ninh (Quảng Yên). XXX. 258 — 259.

— Thổ phỉ vây đồn Thông Hóa, cướp phá châu Bạch Thông (Thái Nguyên). XXX. 274.

— Tô Tứ cướp bóc châu Tiên Yên (Quảng Yên). XXX. 284.

— Đánh tan thổ phỉ ở đồn Thôn Quang, phố Đồng Bộc (Lạng Bằng). XXX. 297.

— Quan quân lấy lại hai đồn Thổ Sơn thượng, hạ (Cao Bằng). XXXI. 16.

— Người nước Thanh chiếm trạm Cao Phúc, Cao Nhã (Cao Bằng). XXXI. 19.

— Trương Cận Bang, Lưu Sĩ Anh, Hoàng Trung Hóa, Ngô Côn ra hàng, thu phục lại thành Cao Bằng. XXXI. 20.

— Người nước Thanh đánh phá châu Bạch Thông (Thái Nguyên). XXXI. 91.

— Người Mán đánh cướp hai đồn Lũ Dương và Ái Biên (Quảng Yên). XXXI. 98.

— Tướng người Thanh là Hoàng Đồng Bảo ra hàng ở Lạng Sơn. XXXI. 98.

— Người nước Thanh cướp phá Hạ Giản ở Long Châu. XXXI. 119.

— Giặc biển đổ bộ lên Sa Kỳ (Quảng Ngãi). XXXI. 135.

— Chu Tướng Lân ra hàng ở Thái Nguyên. XXXI. 191 — 192.

— Lưu Vĩnh Lợi, Triệu Tiến Đồng, Triệu Hữu Điền (Cờ trắng) ra thú. XXXI. 197.

— Bọn đầu thú Ngô Côn đánh úp thành tỉnh Cao Bằng. XXXI. 197 — 198.

— Ngô Côn cướp phá Lạng Sơn. XXXI. 200.

— Ngô Côn vây đồn Lạc Dương (Lạng Sơn). XXXI. 205.

— Lưu Vĩnh Phúc, Hoàng Thắng Lợi, Hoàng Tân Hưng mưu đánh úp Báo Thắng (Hưng Hóa). XXXI. 220.

— Lưu Vĩnh Phúc tự tiện kéo quân về Hưng Hóa đánh nhau với Hà Viễn Phương. XXXI. 228.

— Ngô Côn tiến đánh thành tỉnh Cao Bằng. XXXI. 229.

— Quan quân thua to ở đồn Tả Sơn (Lạng Sơn). XXXI. 235.

— Đồn Lạc Dương (Lạng Sơn) bị vây hãm. XXXI. 239.

— Ngô Côn lại ra đầu thú. XXXI. 239.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Ngô Côn tràn xuống Thái Nguyên. XXXI. 249.
– Ngô Anh. Hoàng Sùng Anh. Lê Thanh Mỹ xin hàng. XXXI. 258.
– Cao Tường Lân. Du Tường Thắng. Triệu Tam Tảo đánh phá phủ Thông Hóa (Thái Nguyên). XXXI. 264.
– Lấy lại được tỉnh Cao Bằng. XXXI. 339.
– Người nước Thanh tràn sang quấy phá Bảo Thắng (Hưng Hóa), Sơn Dương, Vĩnh Tường (Sơn Tây), Lục Ngạn, Phượng Nhỡn, Kim Anh (Bắc Ninh), Phổ Yên (Thái Nguyên). XXXI. 345 – 348.
– Ngô Côn xây tỉnh thành Bắc Ninh. XXXI. 357.
– Đô đốc nước Thanh Phùng Tử Tài đem 22 doanh quân trấn áp giặc ở Thái Nguyên, Sơn Tây, Tuyên Quang, Bắc Ninh. XXXI. 362.
– Nhiều thổ phỉ tụ họp ở vùng Bắc Ninh. XXXI. 370.
– Chu Tường Lân đánh úp đồn Chợ Mới. XXXI. 281.
– Thổ phỉ đánh úp đồn Thanh Điền (Thái Nguyên). XXXI. 382 – 383.
– Tuần phủ phối hợp tiễu trừ giặc giữa nhà Thanh và triều Nguyễn. XXXII. 10 – 12.
– 8 điều khó của cuộc hành quân Phùng Tử Tài, quân Thanh rút về nước. XXXII. 29 – 30.
– Tình hình người Thanh ở biên giới. XXXII. 30 – 33.
– Lưu Vĩnh Phúc xin ở lại nước ta. XXXII. 42.
– Người Thanh đánh úp thành tỉnh Cao Bằng. XXXII. 46.
– Tả Tử đánh úp tỉnh thành Lạng Sơn. XXXII. 61.
– Người Thanh chiếm chợ Đà, Ngân Sơn, Thông Hóa (Thái Nguyên) XXXII. 64 – 66.
– Đánh tan Đặng Chí Hùng ở mỏ Nà Khôn (Thái Nguyên). XXXII. 80.
– Tả Quốc Hán trả thành Lạng Sơn và xin hàng. XXXII. 81.
– Giặc biển (có cả người Mã Lai) ở vùng Cát Bà. XXXII. 86.
– Lưu Vĩnh Phúc đánh được Hoàng Anh ở Hưng Hóa. XXXII. 89.
– Thổ phỉ cướp châu Tiên Yên (Quảng Yên) và Đông Triều (Hải Dương). XXXII. 89 – 90.
– Thổ phỉ quấy phá Nam Sách (Hải Dương) và ở Sơn Tây. XXXII. 93.
– Về việc phối hợp giữa hai nước để trừ giặc ở biên giới Việt – Trung. XXXII. 95 – 97.

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Thu phục lại thành tỉnh Cao Bằng. XXXII. 97.
— Người Thanh chiếm đồn Quang Lang (Lạng Sơn). XXXII. 105.
— Hoàng Anh, Hoàng Văn Anh, Hoàng Đình Bang đầu hàng. XXXII. 106.
— Phủ Nam Sách (Hải Dương) bị cánh áp. XXXII. 127.
— Lão Doãn Tài đầu hàng, Tăng Á Trị bị chết. XXXII. 139.
— Huyện Thanh Ba (Sơn Tây) bị chiếm đóng. XXXII. 156.
— Phùng Tử Tài rút quân về Long Châu. XXXII. 184.
— Người nước Thanh chiếm phủ Tam Dương, Đoan Hùng (Sơn Tây) XXXII. 218, 219.
— Thuyền người Pháp bắn phá thuyền giặc biển ở Quảng Yên (XXXII. 242).
— Giặc biển cướp bóc ở vùng biển Tiên Hải. XXXII. 245.
— Người Thanh từ Hưng Hóa kéo về cướp huyện Trình Cố (Thanh Hóa). XXXII. 275 — 276, và huyện Ngọc Lặc (Thanh Hóa). XXXII. 276.
— Người Thanh đánh phá đồn Phong Năm (Tuyên Quang). XXXII. 281.
— Người Thanh đánh phá phủ Nho Quan (Ninh Bình). XXXII. 283.
— Người Thanh chiếm giữ Đồng Lăng (Sơn Tây). XXXII. 317.
— Giặc biển cướp hai xã Phú Xuân, An Hòa (Quảng Nam). XXXII. 320.
— Người nước Thanh cướp phá huyện Trình Cố (Thanh Hóa). XXXIII. 7.
— Dẹp tan Hoàng Anh ở Tuyên Quang. XXXIII. 40.
— Hoàng Anh bỏ chạy khỏi phủ Đoan Hùng. XXXIII. 57.
— Giặc biển ở Hải Dương chiếm nhiều phủ huyện, bao vây thành tỉnh. XXXIII. 78 — 80.
— Giặc biển Khách Công bị bắt ở Quảng Yên. XXXIII. 144.
— Dương Đình Tín ra thú ở Thái Nguyên. XXXIII. 207.
— Hoàng Anh bị giết ở Tuyên Quang. XXXIII. 225.
— Trương Tháp bị giết ở Quảng Yên. XXXIV. 20.
— Tàu Pháp phối hợp đánh giặc biển từ Đà Nẵng ra Bắc. XXXIV. 51.
— Giặc biển Dương Văn đánh đồn An Biên thất lợi, bị giết. XXXIV. 53.
— Người nước Thanh quấy phá tỉnh Lạng Sơn. XXXIV. 163.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Người Thanh Hoàng Phan Lâm ra thú ở Thanh Hóa. XXXIV. 281.

– Lưu Vĩnh Phúc đánh thắng ở An Hòa (Thái Nguyên). XXXIV. 378.

– Đổi định lệ thưởng phạt về đánh giặc Man ở Quảng Ngãi, Bình Định. XXXV. 28 – 29.

– Giặc biển đánh phá phủ thành Thái Bình. XXXV. 191.

2 Chiến tranh với các nước láng giềng.

– Đánh bắt vua Chân Lạp ở Biên Hòa. I. 98.

– Đem quân giúp nước Chân Lạp đánh vào Sài Gòn và Nam Vang. I. 122.

– Tiến quân đánh Chân Lạp. I. 134 – 153.

– Đánh chiếm nước Chiêm Thành và thành trấn Thuận Thành. I. 147.

– Dẹp yên cuộc nổi dậy của người Chiêm Thành ở Bình Thuận. I. 148 – 149.

– Tiến quân dẹp yên cuộc nổi dậy của vua Chân Lạp. I. 154 – 155.

– Đánh Chân Lạp để đưa Nặc Yêm trở về nước. I. 162 – 163.

– Dẹp yên vụ nổi dậy của Nặc Thâm nước Chân Lạp. I. 179 – 182.

– Quân Xiêm đánh chiếm Hà Tiên và Chân Lạp. I. 239 – 240.

– Tây Sơn đánh thắng quân Xiêm ở Rạch Gầm – Xoài Mút. II. 57.

– Quân Xiêm và quân Vạn Tượng đánh phá vùng Nghệ An. III. 12.

– Quân Xiêm xâm phạm vùng Cam Lộ. IX. 138.

– Dân ở phủ Ba Xắc (Chân Lạp) họp đàng cướp phá Hà Tiên. IX. 329.

– A Biện Cáo ở châu Mường Vang (Cam Lộ) bị bắt và bị giết ở Ai Lao. IX. 331.

– Quân Xiêm quấy phá xứ Tà Khách (Thà Khẹt) phủ Lạc Biên. X. 160.

– Đại quân Xiêm vào cướp phá. XIII. 283 – 285.

– Quân Xiêm quấy phá phủ Trấn Tĩnh và phủ Lạc Biên. XIII. 295 – 296

– Quân Xiêm xâm lấn phủ Bông Xuy. XIII. 297.

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Quân Xiêm tiến đóng đồn Nùng Khai (Vạn Tượng) giáp Trấn Ninh. XIII. 311.

— Thủy binh Xiêm đến hải phận Lam Dừ (Hà Tiên). XIII. 311.

— Thủy binh Xiêm xâm phạm Hà Tiên ở cửa biển Kim Dữ và đường sông Thị Lý. XIII. 316.

— Quân Xiêm chiếm tỉnh lỵ Hà Tiên. XIII. 319.

— Quân Xiêm chiếm thành Nam Vang. XIII. 336.

— Quân Xiêm chiếm tỉnh lỵ An Giang, Châu Đốc. XIII. 350.

— Đánh bại quân Xiêm ở Thoại Cáng, Đông Xuyên (An Giang). XIII. 374.

— Quân Xiêm xâm nhiễu các châu ở Cam Lộ (Quảng Trị). XIII. 381 — 382.

— Quân Xiêm xâm phạm phủ lỵ Trấn Tĩnh (Nghệ An). XIII. 404.

— Đánh tan quân Xiêm ở sông Cổ Hổ. XIV. 7. 14.

— Đánh lấy lại đồn Châu Đốc của quân Xiêm chiếm đóng. XIV. 33.

— Đánh lấy lại tỉnh lỵ Hà Tiên của quân Xiêm chiếm đóng. XIV. 46.

— Đánh lấy lại thành Nam Vang, của quân Xiêm chiếm đóng. XIV. 46.

— Đánh lấy lại phủ lỵ Trấn Tĩnh của quân Xiêm chiếm đóng. XIV. 95.

— Quân Xiêm lại tiến công châu Mường Bồng, Cam Lộ (Quảng Trị). XIV. 61 — 125.

— Đánh tan quân Xiêm ở động Giang Màn, Trấn Tĩnh (Nghệ An). XIV. 126.

— Quân Xiêm xâm lấn châu Ba Lan, Cam Lộ. XIV. 125.

— Đuổi sạch quân Xiêm ra khỏi Chân Lạp và thưởng cho quân tướng. XIV. 152 — 156.

— Quân Nam Chưởng đánh phá châu Ninh Biên (Nghệ An). XIV. 155 — 156.

— Quân Xiêm cướp phá phủ Trấn Man (Thanh Hoa). XIV. 196 — 197.

— Quân Xiêm cướp phá huyện Cam Linh phủ Trấn Định (Nghệ An). XIV. 198.

— Đánh thắng quân Xiêm ở Tầm Bôn (Quảng Trị). XIV. 229 — 230.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Quân Nam Chương xâm lấn huyện Cam Linh phủ Trấn Định (Nghệ An). XV. 255.

– Quân Xiêm cướp phá huyện Quảng, huyện Khâm (Trấn Ninh, Nghệ An). XVI. 137.

– Đánh tan quân Xiêm ở Trấn Định (Nghệ An). XVI. 155.

– Đánh tan quân Xiêm – Lào ở châu Ninh Biên (Hưng Hóa). XVI. 202.

– Quân Nam Chương chiếm đồn Dân Tư huyện Xói (Nghệ An). XVI. 301.

– Chém thám tử nước Xiêm ở đồn Sa Tôn phủ Hải Dương. XIX. 156.

– Quân Nam Chương lấn cướp châu Ninh Biên (Hưng Hóa). XIX. 316.

– Đánh tan 5.000 quân Xiêm ở Vũ Chân phủ Hải Dương. XX. 58.

– Xiêm gửi thư xin hòa và rút quân trước về Bắc Tầm Bôn. XXII. 66 – 67.

– Đánh tan quân Nam Chương ở châu Ninh Biên (Hưng Hóa). XXII. 309.

– Nam tại chiếu-chỉ đuổi Trấn Tây : kể sách của triều Nguyễn. XXII. 319 – 327.

– 93 thuyền binh Xiêm đến phủ Hà Tiên. XXIV. 7.

– 50 thuyền binh Xiêm và thuyền Tây dương đến bắn phá đảo Phú Quốc. XXIV. 8.

– Quân Miên và quân Xiêm – Lào xâm phạm phủ Nam Ninh. XXIV. 9.

– Binh thuyền Xiêm chiếm phủ Quảng Biên, bức bách tỉnh thành Hà Tiên. XXIV. 45 – 50.

– Đánh thắng lớn quân Xiêm ở Nam Kỳ. XXIV. 62 – 66.

– Lại đánh thắng lớn 20.000 quân Xiêm ở Nam Kỳ, dẹp yên ở Tiền Giang, Hà Tiên, Vĩnh Tế, Hậu Giang. XXIV. 77 – 85.

– Đánh thắng lớn quân Xiêm ở Sách Xô, chuẩn bị lấy lại Trấn Tây. XXIV. 143 – 149.

– Quét sạch quân Xiêm ở Nam Kỳ. XXIV. 156 – 158.

– Quân Nam Chương cướp bóc ở Điện Biên Phủ. XXIV. 158.

– Người Lào cướp phá châu An Bôn. Thượng Kế. XXV. 17.

– Người Chân Lạp dâng trận ở An Giang. XXV. 18 – 19.

– Quân Nam Chương cướp phá phủ Trấn Biên. XXV. 183.

– Người Lào cướp phá huyện Hướng Hóa (Quảng Trị). XXV. 208.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Lại tiến quân sang Chân Lạp. XXV. 284 — 287. 292 — 297.
— Chiếm lại được thành Trấn Tây. XXV. 321 — 326.
— Vây đánh và chiếm lại thành Ô Đông. XXV. 341. 346 — 356.
— Ước hòa và hội quân với tướng Xiêm và vua Chân Lạp. XXV. 365 — 369.
— Quân Xiêm rút khỏi Ô Đông về nước. XXVI. 17 — 18.
— Rút quân ở Trấn Tây về, khen thưởng quân sĩ. XXVI. 298 — 305.
— Người Lào cướp phá hai châu Ba Lan và Mường Bổng (Quảng Trị). XXVII. 70.
— Người Miên vào cướp An Giang, Hà Tiên. XXIX. 105.
— Người Miên cùng người Pháp, người Thanh quấy phá Gia Định, Định Tường, An Giang, Hà Tiên. XXIX. 108.
— Quân Miên chiếm giữ nhiều xã ở Gia Định. XXIX. 119.
— Thổ mục Cao Miên ở Biên Hòa xin quy phục. XXIX. 124.
— Đánh tan người Miên ở Thất Sơn. XXIX. 156.
— Đánh tan người Thanh ở Đông Triều, Hải Dương. XXIX. 168.
— Người Miên đánh phá Lão An Tây (An Giang). XXIX. 246.

TIMSACH.COM.VN

3. Chiến tranh với các nước Tây dương (chủ yếu là với Pháp).

— Tiêu diệt 8 thuyền biển người nước Anh đến chiếm đảo Côn Lôn. I. 159 — 161.
— Hai thuyền Tây Dương lên đảo Thuận Tĩnh (Bình Thuận) đuổi không đi. XXIV. 45.
— Hai thuyền binh đe dọa ở Đà Nẵng. XXVI. 243 — 245.
— Quân thuyền người Tây dương gây sự ở Đà Nẵng. XXVI. 256 — 258.
— Thuyền Tây dương sinh sự ở Trà Sơn (Đà Nẵng) và việc đối phó của triều đình. XXVIII. 275 — 277.
— Hai thuyền máy Tây dương đến cửa Thuận An. XXVIII. 282.
— Hai thuyền máy Tây dương đến Trấn Dương. XXVIII. 292.
— Khánh Hòa bắt được 7 thuyền Xích Mao. XXVIII. 327.
— ThuyềnTây dương cướp người và của ở trại Sơn Tiêu (Quảng Bình). XXVIII. 361.

https://tieulun.hopto.org

– 12 thuyền Tây dương đánh phá Đà Nẵng. XXVIII. 440 – 441.
– Quân Pháp phá đồn Thổ Sơn, tràn vào xã Mỹ Thị (Quảng Nam). XXVIII. 453.
– Đánh thắng Pháp ở sông Hàn và sông Nại Biên (Quảng Nam). XXVIII. 456.
– Đánh lùi 8 thuyền Pháp ở sông Nại Biên (Quảng Nam). XXVIII. 460.
– Đánh chìm và thu được thuyền của Pháp ở bờ biển Nam Thọ. XXVIII. 464.
– Pháp đánh phá 2 đồn Hóa Khuê, Nại Biên. XXVIII. 465 – 465.
– Pháp chiếm giữ thành An Hải. XXVIII. 466.
– Đánh lui quân Pháp ở Thạc Gián, Nại Biên. XXVIII. 470.
– Đánh lui quân Pháp ở thành Điện Hải. XXVIII. 473.
– Quân Pháp bắn phá pháo đài Phúc Thắng (Biên Hòa). XXIX. 9.
– Quân Pháp tiến đánh thành Gia Định. XXIX. 11.
– Gia Định thất thủ sau năm ngày chiến đấu. XXIX. 12 – 13.
– Cho sĩ phu Nam Kỳ họp đoàn đánh giặc. XXIX. 15.
– Cho dân Nam Kỳ chế tạo khí giới giữ nhà giữ làng. XXIX. 15.
– Quân Pháp đốt phá thành Gia Định. XXIX. 19.
– Đánh lui quân Pháp ở Thạch Than. XXIX. 25.
– Dân Định Tường ủng hộ sắt, tiền, gạo cho quân lính triều đình. XXIX. 27.
– Quân Pháp đánh đồn Phú Thọ. XXIX. 27.
– Quân Pháp đánh chiếm thành Điện Hải (Quảng Nam). XXIX. 28.
– Quân Pháp đánh chiếm thành Du Xuyên. XXIX. 28.
– Đánh lui quân Pháp xâm phạm Bãi Cam (Bình Định). XXIX. 48.
– Quân Pháp đánh chiếm Phúc Trì, Liên Trì (Quảng Nam). XXIX. 69.
– Quân Pháp bắn phá pháo đài Định Hải và chiếm đồn Chân Cảng (Quảng Nam). XXIX. 83.
– Quân Pháp đưa hòa ước 11 điểm và chiếm chùa Mai Sơn. XXIX. 99
– Quân Pháp đốt đồn Chân Cảng, Định Hải rồi rút về giữ Trà Sơn, An Hải, Điện Hải (Quảng Nam). XXIX. 104.

https://tieulun.hopto.org

— Quân Pháp rút khỏi Trà Ôc. XXIX. 105.
— Phạm Văn Nghị đem quân mộ vào Quảng Nam đánh Pháp. XXIX. 106.
— Quân Pháp đánh phá đồn Phú Nhuận. XXIX. 147.
— Hơn mười đại thần hiến kế đối phó với Pháp. XXIX. 152 — 153.
— Quân Pháp đánh Đại Đồn và tỉnh lỵ tạm của Gia Định. XXIX. 184 — 185.
— Quân Pháp đánh phá tỉnh Định Tường. XXIX. 197 — 24
— Tàu Y Pha Nho đến Biên Hòa yêu sách và đe nẹt. XXIX. 220.
— Trương Định mộ quân đánh Pháp. XXIX. 239.
— Đánh bọi quân Pháp ở Cái Bè, Cai Lậy. XXIX. 244.
— Đánh úp quân Pháp ở thôn An Thịnh, Bình Chuẩn (Biên Hòa). XXIX. 253.
— Quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa. XXIX. 256 — 257.
— Đánh thắng lớn quân Pháp ở thôn Nhật Tảo (Gia Định). XXIX. 284.
— Quân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long. XXIX. 286
— Trương Pháp đến Chuẩn Ấn Sát Biên Hòa về việc hòa. XXIX. 297.
— Đồng Lang tử tiết với quân Pháp. XXIX. 305.
— Sĩ tử thi hương hai trường Nam Định và Hà Nội phản đối việc nghị hòa. XXX. 140 — 141.
— Triều đình quyết định để mất ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa. XXX. 162 — 163.
— Tự Đức dự định đổi ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên cho Pháp để lấy lại ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa. XXX. 273 — 274.
— Quân Pháp nổ súng chiếm ba tỉnh Vĩnh Long (ngày 19-5), An Giang (20-5) và Hà Tiên (23-5). XXXI. 133 — 135.
— 3 tàu thủy Pháp từ sông Cấm ngược lên Vân Nam tuy triều đình không cho. XXXII. 253 — 255.
— Xung quanh việc tàu Pháp chở vũ khí lên Vân Nam. XXXII. 321 — 325. 327 — 329. 330 — 331.
— Quân Pháp đánh phá thành Hà Nội. XXXII. 336.
— Quân Pháp chiếm phủ Lý Nhân, huyện Hoài Đức, huyện Gia Lâm. XXXII. 338.
— Quân Pháp chiếm tỉnh lỵ Hải Dương. XXXII. 339.

TÀI LIỆU ĐỘC QUYỀN

https://tieulun.hopto.org

– Quân Pháp chiếm tỉnh lỵ Ninh Bình. XXXII. 340.
– Quân Pháp chiếm tỉnh lỵ Nam Định. XXXII. 340.
– Nguyễn Tri Phương tuyệt thực chết ở Hà Nội. XXXII. 349.
– Lưu Vĩnh Phúc đánh giết quan ba Pháp An Nghiệp ở La Thành (Hà Nội). XXXII. 349 – 352.
– Xung quanh việc thương thuyết và giao trả Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình. XXXII. 355 – 361.
– Đánh nhau với quân Pháp ba trận để giành lại Gia Lâm. XXXII. 361 – 362.
– Thăng bổ cho Lưu Vĩnh Phúc và khen thưởng cho trận Cầu Giấy. XXXIII. 27.
– Tàu binh Pháp kéo vào Hà Nội lấy cớ đuổi quân Lưu Vĩnh Phúc. XXXV. 98.
– Ba tàu Pháp đậu ở vùng Biện Ni Sơn (Ninh Bình). XXXV. 101.
– Tàu Pháp đến thêm ở Hà Nội và bỏ neo ở Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình. XXXV. 105.
– Quân Pháp họ thành Hà Nội. Hoàng Diệu tự tử. XXXV. 108.
– Lưu Vĩnh Phúc chuẩn bị chống Pháp ở Bắc Ninh, Sơn Tây, Nam Định. Bắc Ninh. XXXV. 124 – 125.
– Bắt buộc đòi quân Lưu Vĩnh Phúc đi Thái Nguyên; Hoàng Tá Viêm bỏ Sơn Tây về Thục Luyện. XXXV. 126 – 130.
– Quân Pháp đánh chiếm thành Nam Định. XXXV. 176 – 177.
– Tàu Pháp tự ý đánh chiếm bờ nam cửa Lục (Quảng Yên). XXXV. 177
– Quân Pháp đánh chiếm Gia Lâm (Bắc Ninh). XXXV. 180 – 182.
– Lưu Vĩnh Phúc đánh thắng to quân Pháp ở Cầu Giấy (Hà Nội), giết Henri Rivière và 1 quan hai, 1 quan ba. XXXV. 192 – 193.
– 13 tàu Pháp lập công sự ở Dãn Thủy (Hà Nội). XXXV. 222.
– 8 tàu Pháp đánh chiếm thành Trấn Hải (Thuận An). XXXV. 223.
– Đánh thắng quân Pháp ở Hương Canh, Phù Điện (Sơn Tây). XXXV. 225.
– Đày lối 2.000 lính Pháp với 12 tàu tiến lên Sơn Tây gây hấn. XXXV. 236.
– Quân kỳ mũ Pháp gây hấn ở huyện Nam Chân (Nam Định), đe hiếp tỉnh thành Hải Dương. XXXV. 238 – 239.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Quân Pháp đem quân đến Sơn Tây đào xác Henri Rivière về. XXXV. 242.

– Quân Pháp tiến quân đóng đồn ở Đại Từ (Thái Nguyên), Sông Cầu (Tuyên Quang.) Thất Khê. Trùng Định. Bảo Thắng (Cao Bằng). XXXVII. 146.

– Quân Pháp chiếm lại hai tỉnh Bình Thuận. Khánh Hòa. XXXVII. 193.

4. Dẫn áp các cuộc nổi dậy.

– Dẫn áp ở huyện Khang Lộc (Quảng Bình). I. 33.

– Diệt tướng nhà Mạc là Lập Bạo ở Bắc Bố Chính. I. 35.

– Dẹp yên tướng Mạc ở Kiến Xương và Thanh Lan. I. 38.

– Loạn lạc nổi lên khắp nơi ở Nghệ An. VII. 14.

– Người Thượng nổi dậy ở Cam Năng (Thuận Thành. Bắc Ninh). VII, 25.

– Dẫn áp các sách Lạc Vân, La Vạn, A Nhân, Ỷ Tuấn, Ỷ Đồng (Quảng Bình). VI. 237 – 238; VII. 31 – 34.

– Phan Bá Vành hoạt động ở vùng biển Trà Lý (Tiền Hải, Thái Bình). VIII. 14 – 16.

– Phan Bá Vành hoạt động ở Nam-Định. VIII. 36 – 37.

– Hoạt động của Phan Bá Vành và Nguyễn Hạnh ở Hải Dương. VIII. 138.

– Phan Bá Vành thua trận ở Tam Giang. VIII. 158 – 160.

– Phan Bá Vành thua trận ở Trà Lũ. VIII. 171 – 173.

– Phan Bá Vành bị bắt. VIII. 180 – 183.

– Dàn áp cuộc nổi dậy của A Điền Cáo ở châu Mường Vang. Cam Lộ (Quảng Trị). IX. 30.

– Hoàng Kỳ Trung bị giết ở Sơn Tây. IX. 232.

– Đỗ Đình Vy đánh úp phủ Tiên Hưng bị giết. IX. 25.

– Tù phạm ở Sơn Nam phá ngục. X. 80.

– Đào Đình Ngân nổi dậy ở Bắc Ninh bị giết. X. 138.

– Nguyễn Bảo nổi dậy ở vùng biển Quảng Yên. X. 196 – 197.

– Triều đình cử đại binh đi trấn áp nguồn Chiên Đàn (tây Quảng Nam). X. 303 – 307. 311 – 315.

– Lính Nghệ An nổi dậy theo Lê Duy Lương và ho Quách Công. XI. 23 – 27.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Truy đuổi Nguyễn Bảo ở vùng biển Quảng Yên. XI. 42 – 43.

– Hoạt động của Nguyễn Bảo ở vùng biển Quảng Yên, XI. 162 – 164.

– Nguyễn Kim Nghiêm và Nguyễn Văn Quân bị bắt và bị giết ở Hà Nội. XI. 198.

– Trần Hữu Thường bị bắt và bị giết ở Hưng Yên. XI. 288.

– Nguyễn Bảo bị bắt và bị giết ở Quảng Yên. XII. 14.

– Lê Duy Dương nổi dậy ở vùng Kim Sơn (Ninh Bình). XII. 41.

– Lê Duy Dương và họ Quách Tất nổi dậy ở Ninh Bình. XII. 73 – 77.

– Quách Tất Công và Quách Tất Tại vây đánh phủ Thiên Quan (Ninh Bình). XII. 91 – 92.

– Lê Duy Phiên hoạt động ở Thạch Bi. Lạc Thổ. Ninh Bình. XII. 92 – 93.

– Quách Tất Công và Quách Tất Tế chiếm giữ đồn Chi Nê, vây đồn Khả Phong. Bài Lễ (Ninh Bình). XII. 98.

– Nghĩa quân chiếm hai đồn Quỳnh Lâm, Vạn Bỗ ở Hưng Hóa. XII. 102 – 106.

– Đinh Công Tráng nổi dậy ở huyện Thanh Xuyên, Đà Bắc. XII. 107.

– Nghĩa quân vây tỉnh thành Hưng Hóa. XII. 109 – 110.

– Hoạt động của anh em Quách Tất, Đinh Công ở Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa. XII. 120 – 125.

– Nguyễn Văn Trù đánh phá Lâm Thao (Sơn Tây). XII. 130 – 131.

– Nguyễn Văn Trù bị giết ở Thanh Xuyên. XII. 139.

– Hoạt động của nghĩa quân ở vùng Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa. XII. 137 – 144.

– Nghĩa quân chiếm giữ phủ Lâm Thao và các huyện Tam Nông, Bất Bạt, Thanh Ba, Hạc Khê, Hạ Hòa (Hưng Hóa, Sơn Tây). XII. 148 – 149.

– Hoạt động của nghĩa quân ở Hưng Hóa, đánh chiếm Vĩnh Lộc, Phố Cát (Thanh Hóa). XII. 152 – 153.

– Đàn áp nghĩa quân ở Thanh Hóa, Ninh Bình, Sơn Tây, Hưng Hóa. XII. 157 – 175.

– Lê Văn Lan bị bắt ở xã Bích Sơn huyện Kim Bảng (Hà Nội). XII. 212.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

– Lê Văn Khôi nổi dậy chiếm giữ thành Phiên An, mở đầu cuộc chiến tranh với triều Nguyễn suốt ba năm. XII. 213 – 216.
– Trương Nghiêm nổi dậy chiếm huyện Từ Kỳ (Hải Dương). XII. 226.
– Tình hình các cuộc nổi dậy ở Bắc Kỳ. XII. 232 – 239.
– Tổ chức và lực lượng của Lê Văn Khôi ở Phiên An. XII. 238 – 244.
– Phạm Doãn Dũng bị bắt ở Bất Bạt (Sơn Tây). XII. 260.
– Lê Duy Lương và Lê Duy Nhiên bị bắt ở Ninh Bình. XII. 262 – 263.
– Lê Văn Khôi thắng trận ở Trà Giang. XII. 266.
– Lê Văn Khôi rút khỏi tỉnh lỵ Biên Hòa. XII. 273.
– Lê Văn Khôi chiếm tỉnh lỵ Định Tường. XII. 278.
– Lê Văn Khôi chiếm tỉnh lỵ Vĩnh Long. An Giang. Hà Tiên. XII. 286 – 288.
– Đỗ Viết Trai bị bắt ở Đà Bắc. XII. 306.
– Nông Văn Vân nổi dậy ở Bảo Lạc (Tuyên Quang). XII. 307 – 309.
– Lê Văn Khôi chiếm tỉnh lỵ Bình Định. XII. 317 – 318.
– Danh mục những người cầm đầu với Lê Văn Khôi và nguyên nhân cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi ở thành Phiên An. 335 – 338.
– Nguyễn Công Thái nổi dậy ở Thanh Liêm và bị bắt ở Thạch Trì. XII. 384.
– Lê Văn Khôi chiếm lại Định Tường. XII. 396.
– Lê Văn Khôi rút khỏi sáu tỉnh lỵ ở Nam Kỳ. XII. 401.
– Hoạt động của Nông Văn Vân. XII. 402 – 403.
– Nông Văn Vân đánh chiếm Bạch Thông và Bảo Lạc. XIII. 6 – 10.
– Đánh nhau với Lê Văn Khôi ở trận Cầu Mền (Thị Nghè). XIII. 16 – 18.
– Đánh nhau với Lê Văn Khôi trong phố Sài Gòn. XIII. 25 – 26.
– Nông Văn Vân chiếm thôn Định Lũng. XIII. 33 – 34.
– Nông Văn Vân đánh thành tỉnh Tuyên Quang. XIII. 58.
– Nông Văn Vân rút khỏi thành tỉnh Tuyên Quang. XIII. 79.
– Nông Văn Vân chiếm đồn Trung Thàng (Cao Bằng). XIII. 83.
– Người Thanh (Hoa kiều) ở Long Xuyên (Hà Tiên) nổi dậy. XIII. 86 – 87.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Nông Văn Vân vây thành Cao Bằng, chiếm đồn Trấn Hà (Hưng Hóa). XIII. 90.
– Nông Văn Vân chiếm đồn Đại Đồng. XIII. 102.
– Nông Văn Vân đánh chiếm đồn Đồng Quang. XIII. 105.
– Lưu Trọng Chương và Hoàng Trinh Tuyên nổi dậy ở Sơn Tây. XIII. 102 – 106.
– Lê Văn Khôi đánh thắng ở Gia Định. XIII. 107 – 115.
– Nông Văn Vân chiếm tỉnh thành Cao Bằng. XIII. 120.
– Nguyễn Văn Bột bị giết ở Gia Định. XIII. 124.
– Quách Phúc Thành nổi dậy ở Lạc Thổ (Ninh Bình). XIII. 141.
– Nguyễn Khắc Hòa vây đánh thành tỉnh Lạng Sơn. XIII. 148 – 149.
– Hoàng Trung Kiều nổi dậy đánh úp huyện Tĩnh Gia, bị bắt. XIII. 149 – 150.
– Nông Văn Vân đánh chiếm thành tỉnh Lạng Sơn. XIII. 157.
– Nghĩa quân ở Ninh Bình đánh chiếm trại Cường Lỗi, đồn Lý Nhân. XIII. 161.
– Nghĩa quân hoạt động ở huyện Đông Ngàn (Bắc Ninh). XIII. 186.
– Nghĩa quân hoạt động ở phủ Vĩnh Tường (Sơn Tây). XIII. 225.
– Hoàng Vũ Côn nổi dậy ở huyện Từ Liêm (Hà Nội). XIII. 232.
– Hoạt động của Nông Văn Vân. XIII. 247 – 251.
– Hoàng Vũ Côn và Đặng Đình Nghiêm nổi dậy ở Hoài Ân (Hà Nội). XIII. 285.
– Nguyễn Khắc Thước nổi dậy chiếm đồn An Châu (Lạng Sơn). XIII. 295.
– Phan Bô nổi dậy ở Thạch Hà, Kỳ Hoa (Hà Tĩnh). XIII. 403.
– Nguyễn Công Minh nổi dậy ở Thư Trì (Nam Định). XIII. 422.
– Quách Công Quế nổi dậy ở Tống Sơn (Thanh Hoa). XIV. 11 – 13.
– Nông Văn Vân đánh đồn Trinh ở Tuyên Quang. XIV. 24 – 28
– Nghĩa quân chiến đấu ác liệt ở Đình Lình (Cao Bằng). XIV. 93 – 94.
– Nguyễn Khắc Thước bị bắt và bị giết ở Lạng Sơn. XIV. 112.
– Nông Văn Vân vây hãm đồn Ninh Biên (Tuyên Quang). XIV. 120 – 121.
– Lê Văn Phẩm nổi dậy ở Núi Xé (Nghệ An). XIV. 140.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Nghĩa quân hoạt động ở vùng An Lãng, Vĩnh Tường (Sơn Tây). XIV, 190.

— Vũ Duật bị bắt và bị giết ở Nam Định. XIV, 206.

— Nguyễn Thế Khối nổi dậy ở Tuyên Quang. XIV, 212.

— Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát, Nguyễn Đình Lang nổi dậy ở Thanh Hoa. XIV, 214.

— Phan Bô chiến đấu ở Bạch Thành, Vân Phong, (Hà Tĩnh). XIV, 218 — 219.

— Nguyễn Văn Bằng bị bắt và bị giết ở Quảng Yên. XIV, 219.

— Nguyễn Đình Thể nổi dậy ở La Đình (tức cánh đồng ba huyện) thuộc huyện Tư Nông (Bắc Ninh — Thái Nguyên). XIV, 222 — 223.

— Nông Văn Vân và tên những người lãnh đạo các cuộc nổi dậy ở tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn. XIV, 318 — 319.

— Lê Văn Bột và Nguyễn Văn Nhân tử trận ở Sơn Tây. XIV, 345 — 346.

— Lê Văn Phẩm bị bắt và bị giết ở Nghệ An. XIV, 354.

— Nguyễn Đình Liên bị giết ở Thái Nguyên, Trần Văn Lân bị giết ở Quảng Yên. XIV, 356.

— Hoạt động của Nông Văn Si, Nông Văn Hoành ở vùng Cẩm Hóa (Thái Nguyên). XIV, 19 — 20.

— Nghĩa quân đánh chiếm huyện Thanh Ba và chiến đấu ở vùng Bằng Châu (Sơn Tây — Hà Nội). XV, 20 — 24.

— Nông Văn Vân và Bế Văn Cận đánh phá Thông Nông (Cao Bằng). XV, 20.

— Nghĩa quân chiếm đóng Bắc Cạn. XV, 23.

— Nguyễn Danh Nho và Phan Văn Thành thua trận, bị bắt ở Phủ Lễ Thạch Thất. XV, 25 — 27.

— Nghĩa quân vây hãm thành tỉnh Cao Bằng. XV, 31 — 33.

— Nông Văn Vân chiếm thành tỉnh Cao Bằng. XV, 35.

— Nghĩa quân chiếm huyện lỵ Hạ Hòa, vây đồn Đông Lang (Sơn Tây). XV, 45 — 49.

— Nguyễn Văn Mang và Nguyễn Văn Cẩm bị bắt ở Sơn Tây XV, 47.

— Trần Minh Phụng và Nguyễn Đình Trọng bị bắt ở Trấn An (Hưng Hóa). XV, 49.

— Dương Đình Bội bị bắt ở Sơn Tây. XV, 50.

— Nghĩa quân nổi dậy ở vùng Gia Bình (Bắc Ninh). XV, 72.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Bế Văn Cận đánh phục kích thắng lớn ở Lạng Chi. XV. 88.
– Nguyễn Văn Nhân nổi dậy ở Thuỵ Lâm (Sơn Tây). XV. 92 – 93.
– Bế Văn Cận bị giết ở Cao Bằng, nghĩa quân rút khỏi thành tỉnh Cao Bằng. XV. 93 – 108.
– Nghĩa quân thua trận ở đồn Bắc Cạn. XV. 117.
– Cuộc nổi dậy ở vùng Vân Cầu. Yên Thế (Bắc Ninh). XV. 120.
– Nông Văn Vân chiến đấu ở Lương Trà, Kế Môn, Nhượng Bạn (Cao Bằng). XV. 120 – 121.
– Lê Văn Bột, Nguyễn Quảng Khải, Nguyễn Doãn Cao, Mã Tường Quý đánh đồn Thổ Hoàng, chiếm hai đồn Phúc Nghĩ, Đại Mãn. XV. 141 – 143.
– Nghĩa quân chiếm đồn Lô Khê, Bản Nghĩa (Hưng Hóa). XV. 176.
– Lý văn Trung bị bắt. 2 đồn Lô Khê, Bảo Nghĩa thất thủ XV. 190.
– Nguyễn Văn Nhàn chiến đấu ở vùng Đọ Trù, Lập Thạch, Vĩnh Tường. XV. 247.
– Nghĩa quân chống to ở Bắc Phấn (Thái Nguyên). XV. 287.
– Hoạt động của Nghĩa quân ở Yên Thế, Cai Lĩnh, Văn Giang (Bắc Ninh). XV. 292.
– Trương Văn Triệu bị bắt và bị giết ở xã Giai Lạc huyện Đồ Định (Thái Nguyên). XV. 342.
– Nông Văn Sĩ thua trận ở vùng Vân Quang. XV. 365 – 366.
– Lưu Trọng Huyền và Lưu Trọng Chương bị bắt và bị giết ở Uy Lũng huyện Đề Định. XV. 44.
– Triệu Văn Bằng bị bắt ở Thái Nguyên. XVI. 46.
– Cuộc nổi dậy ở hai huyện Tuy Định và Hòa An (Bình Thuận). XVI. 68 – 69.
– Nguyễn Nho bị bắt ở Sơn Dương (Sơn Tây). XVI. 74.
– Phạm Bá Mật nổi dậy ở Yên Phong (Bắc Ninh). XVI. 77.
– Nghĩa quân Bình Thuận đốt phá lỵ sở Hàm Thuận, Tuy Phong. XVI. 80 – 81.
– Hoạt động của Phan Bá và Đinh Lợi (Hà Tĩnh) XVI. 90 – 91.
– Bế Văn Huyền bị bắt và bị giết ở Thái Nguyên. XVI. 85 – 86.
– Cuộc nổi dậy ở Bình Thuận bị đàn áp. XVI. 98 – 100.
– Nguyễn Thế Thọ, Nguyễn Thế Liễu, Nguyễn Thế Trọ, Nguyễn Thế Khôi, Bế Nguyễn Cầu, Bế Nguyễn Thục, Bế Nguyễn Nghị

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

và Nguyễn Khắc Hòa bị bắt và bị giết ở Tuyên Quang, Cao Bằng, XVI. 124 – 125.

– Sau ba năm nổi dậy, Nông Văn Vân tử trận ở Tuyên Quang XVI. 148 – 154.

– Nguyễn Thế Nga bị bắt ở Tuyên Quang, XVI. 284.

– Dàn áp cuộc nổi dậy của nhân dân Kha Tốt, Tà Lạp do Xạ Căn cầm đầu ở Bình Thuận, XVI. 249.

– Phan Bá thua trận ở Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh), XVI. 275.

– Dàn áp người Man ở Hòa Đa (Bình Thuận), XVII. 9–11.

– Đánh chiếm lại được thành Phiên An sau ba năm nổi dậy của Lê Văn Khôi. Bắt sống toàn bộ thủ lãnh Nguyễn Văn Chấm, Lê Bá Minh, Đỗ Văn Dư, Lưu Tín, Phó Hoài Nhân, Lê Văn Viên, v.v... và quân lính gồm 1.278 người, giết 554 người, XVII. 46 – 56.

– Đánh tan người Man ở sách La Uyên, Kha Cương, Kha Tốn thuộc Thuận Khánh, XVII. 57.

– Hoàng Ất Dư bị bắt và bị giết ở Bắc Ninh, XVII. 96.

– Nguyễn Văn Giàng, Mai Văn Vân, Tòng Văn Châu bị bắt và bị giết ở Bình Thuận, XVII. 105.

– Lập đàn Viên Linh để nhận tù binh ở Ngũ môn Khép kín tường của Phiên An (Gia Định), XVII. 155 – 156.

– Trấn áp người Man nổi dậy ở Bình Thuận của Lãy, Thang và Nguyễn Văn Thuận, XVII. 186 – 187.

– Nông Văn Sĩ và Nông Văn Thạc lại hoạt động ở Tuyên Quang, đánh chiếm huyện Vĩnh Điện và huyện Đề Định, XVII. 190 – 191.

– Bàn định về tội trạng của tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt, XVII. 205 – 209.

– Bàn định về tội trạng của tổng trấn Bắc Thành Lê Chất, XVII. 232 – 238.

– Hoàng Xuân Khám bị bắt và bị giết ở Hà Nội, XVII. 250.

– Hoàng Phúc Tiêu và Nguyễn Đạo Đĩnh bị bắt và bị giết ở Sơn Tây, XVIII. 115.

– Nguyễn Thâm bị bắt và bị giết ở Sơn Tây, XVIII. 178.

– Đoàn Danh Lợi bị bắt và bị giết ở Gia Lâm (Bắc Ninh), XVIII. 266.

– Lê Duy Hiển đánh chiếm động Hồi Xuân thuộc châu Quan Hóa (Thanh Hoa), XVIII. 301 – 306.

– Hoạt động của Quách Tất Công và Quách Tất Tại ở Ninh Bình, XVIII. 313 – 315.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Hà Công Kiên, Đinh Kim Bảng, Phạm Thúc Liêm trèo xuống Long Chánh, Thụy Nguyên, Lôi Dương. XVIII. 325 – 328.

– Quách Phúc Thành bị bắt và bị giết ở xã Thiên Mỗ huyện Lục Thổ (Ninh Bình). XVIII. 335.

– Hà Công Kim trèo xuống Nông Cống (Thanh Hoa). XVIII. 342 – 346.

– Hà Công Kim hoạt động ở Cổ Lũng. Larong Chính. XIX. 20–21.

– Lê Phi Thái đánh nhau ở Thiết Ưng. Lũy Kêu (Thanh Hoa). XIX. 24.

– Nông Văn Sĩ đánh phá Hòa An, đồn Phủ Tang, Sóc Giang (Cao Bằng). XIX. 70 – 71.

– Phạm Công Nho bị bắt ở núi sách Bắt Căng (Thanh Hoa). XIX. 73 – 74.

– Quách Tất Tại bị bắt ở Thượng Lũng (Ninh Bình). XIX 85 – 86.

– Phạm Bá Nho bị giết ở rừng Lực Canh (Thanh Hoa). XIX. 98.

– Lê Duy Hiền bị bắt ở thôn Đầm Đa (Ninh Bình). XIX. 104.

– Quách Tất Cương bị bắt ở Thượng Lũng (Ninh Bình). XIX. 106.

– Đinh Kim Bảng và Phạm Phúc Hiền bị bắt ở Quan Hóa (Thanh Hoa). XIX. 109 – 110.

– Hà Công Kim, Hà Công Tư, Lê Phi Hiếu, Lê Phi Ất và Lê Phi Bài bị bắt ở Cổ Lũng (Thanh Hoa). XIX. 131 – 132.

– Quách Công Ơn bị bắt ở Ninh Bình. XIX. 209.

– Đỗ Y nổi dậy ở phủ Hải Đông (Châu Lạp). XX. 32 – 33.

– Nguyễn Lộc bị giết ở Hà Tĩnh. XX. 280.

– Quách Đình Chí bị giết ở Sơn Tây. XXII. 62.

– Nguyễn Văn Ngũ bị giết ở Bắc Ninh. XXII. 139.

– Phạm Văn Thề bị giết ở Thái Nguyên. XXII. 150.

– Trấn áp cuộc nổi dậy của Trà Long, Nhâm Vu, La Kiến cầm đầu ở Trấn Tây. XXII. 225 – 235, 238 – 245, 247 – 263, 266 – 272, 278 – 284, 286 – 291, 296 – 300, 308 – 316, 319 – 326, 329 – 330, 338, 344 – 353, 362 – 366, 373 – 377, 379 – 384.

– Hoàng Danh Hán bị giết ở Sơn Tây. XXII. 320.

– Dẹp áp cuộc nổi dậy ở Hà Âm, Hà Dương (Hà Tiên). XXIII. 68 – 73.

– Dẹp áp cuộc nổi dậy ở Trấn Tây. XXIII. 89 – 92, 101 – 103, 131 – 139.

– Một số trận đánh ở Trấn Tây. XXIII. 147 – 156.

https://tieulun.hopto.org

– Tả trưởng Nguyễn Văn Tồn đánh phá phủ Lạc Hóa (Vĩnh Long). XXIII. 187 – 188.

– Hòe Ất bại trận ở Ô Môn (An Giang). XXIII. 189.

– Mất đồn Chu Nhom đánh nhau ở phủ Lạc Hóa (Hà Tiên). XXIII. 198 – 201.

– Đánh thắng ở Trà Lâm và Sóc Trăng. XXIII. 225.

– Đánh thắng ở thôn Vĩnh Trường, Giồng Sang (Trà Vinh). XXIII. 238.

– Nguyễn Văn Thao bị bắt và bị giết ở Hải Dương. XXIII. 239.

– Nguyễn Văn Hoành bị bắt và bị giết ở Hà Nội. XXIII. 240.

– Lâm Sâm ở Trà Vinh, Trần Hồng ở Ỷ La đánh nhau với quân triều đình. XXIII. 254 – 255.

– Nghĩa quân đánh áp thành Trấn Tây không thành công. XXIII. 259.

– Triều đình lấy lại được Trà Vinh. XXIII. 290.

– Dẹp áp vùng Hậu Giang, và trận đánh Xoài Xiêm. XXIII. 294 – 295.

– Lê Thế Dực, Quách Tất Tế, Quách Công Trân, Đinh Thế Dực, Quách Tất Tế, Bùi Văn Lân, Đinh Công Phương, Ngô Văn Vọng, Hoàng Văn Đực, đầu hàng triều đình. XXIII. 319.

– Quan quân triều đình bỏ Trấn Tây, rút về An Giang. XXIII. 351.

– Dương Đình Loan (Thái Nguyên), Nguyễn Văn Thành và Bùi Văn Thát (Sơn Tây) bị bắt và bị giết. XXIII. 362.

– Bắt được Kiên Hồng, Trần Hồng, Thạch Đột, lấy lại phủ Lạc Hóa. XXIII. 378 – 381.

– Đầu mục Cơ bị bắt và bị giết. XXIII. 399.

– Lâm Sâm bị bắt và bị giết ở Lạc Hóa. XXIII. 421.

– Bắt và giam giữ Trà Long, Nhâm Vu và La Kiên của Trấn Tây. XXIII. 424.

– Dẹp áp ở vùng Sà Tốn, Tô Sơn, Thất Sơn (An Giang). XXIV. 121 – 126.

– Dẹp áp ở vùng Thất Sơn (Hà Tiên). XXIV. 139.

– Nghĩa quân chiến thắng ở xã An Thiện (Phú Ninh), huyện Thanh Ba (Sơn Tây). XXIV. 149 – 151.

– Dẹp áp ở vùng Hóa Lựu, Thất Sơn, Vị Thủy, Xà Hoàn (Hà Tiên). XXIV. 155 – 156.

– Người Man ở Quảng Ngãi nổi dậy. XXIV. 160.

https://tieulun.hopto.org

– Nguyễn Thạch thất trận bị chết ở Sơn Tây. XXIV. 326 – 327.

– Nô Điểm bị bắt ở Khánh Hòa. XXIV. 363 – 365.

– Lê Văn Bột ra đầu thú ở Sơn Tây. XXIV. 405 – 407.

– Nguyễn Văn Nhân bị bắt và bị giết ở Sơn Tây. XXIV. 393.

– Phan Văn Phú bị bắt ở Hưng Hóa. XXV. 9.

– Quách Công Quế (tức Lang Cáp) bị giết ở Thanh Hóa. XXV. 53.

– Bế Văn Cận bị bắt và bị giết ở Trùng Khánh (Cao Bằng). XXV. 147.

– Bế Văn Chân bị bắt và bị giết ở Tuyên Quang. XXV. 306.

– Người Man nổi dậy ở hai huyện Man Soạn và Xa Hồ (Nghệ An). XXVI. 19.

– Nông Hùng Thạch bị giết ở Lộc Thốc (Tuyên Quang). XXVI. 21 – 22.

– Trương Trịnh bị bắt và bị giết ở Định Tường. XXVI. 165 – 166.

– Nguyễn Văn Chiêu bị giết ở Bắc Ninh. XXVI. 305 – 306.

– Phù Xa Phị nổi dậy thất bại ở Mường Bông (Quảng Trị). XXVII. 91.

– Hồng Bảo mưu khởi nghĩa bại lộ. XXVIII. 9.

– Cao Bá Quát mưu khởi dậy ở Hà Nội. XXVIII. 62.

– Bì Văn Tăng đốt phá thành huyện Phù Cừ (Hưng Yên). XXVIII. 78.

– Cao Bá Quát đốt phá phủ Ứng Hòa và huyện Thanh Oai. XXVIII. 82.

– Hoạt động của Cao Bá Quát ở Hà Nội – Sơn Tây. XXVIII. 84 – 85.

– Nguyễn Khắc Quyết bị đàn áp ở Bắc Ninh – Sơn Tây. XXVIII. 87.

– Nguyễn Quý Phan (tổng Dài), Nguyễn Văn Liêu (lý Liêu) và Lê Duy Cự (cả Dồng) đánh úp thành huyện Nam Sách (Hải Dương) XXVIII. 83.

– Vũ Duy Bình (tổng Bình), Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Tiến Cơ bị giết ở Lý Nhân. XXVIII. 92.

– Ngô Văn Lệnh bị giết. XXVIII. 93.

LUẬN VĂN CHẤT LƯỢNG
LUANVANCHATLUONG.COM

https://tieulun.hopto.org

— Đặng Đình Hý, Hoàng Văn Tôn, Đặng Thế Nho, Đặng Đình Thúy bị bắt và đem về Kinh giết. XXVIII. 96.
— Ngô Đức Vinh, Nguyễn Bình Quyền bị giết. XXVIII. 97.
— Vũ Văn Đồng và Vũ Văn Ức bị bắt ở Hưng Yên. XXVIII. 100.
— Đàn áp người Mán ở tây Quảng Ngãi. XXVIII. 156.
— Truy lùng Nguyễn Khắc Sinh. XXVIII. 210.
— Đàn áp cuộc nổi dậy ở Làng Y, Quảng Ngãi. XXVIII. 251. 261.
— Đinh Công Mỹ bị giết .XXVIII. 284.
— Hoạt động của Nghĩa quân ở huyện Phù Cừ (Hưng Yên). XXVIII. 384.
— Trấn áp nghĩa quân ở vùng Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình. XXVIII. 385.
— Trần Thử bị bắt ở Nam Định. XXVIII. 387.
— Quản Bi và Đinh Phượng bị bắt ở Hưng Yên. XXVIII. 390.
— Trấn áp nghĩa quân ở Hải Dương. XXVIII. 392.
— Người Mán ở Quảng Ngãi cướp đồn Trà Tân. XXVIII. 416.
— Đàn áp người Mán ở Thạch Bích (Quảng Ngãi). XXVIII. 424.
— Phạm Văn Vượng bị giết ở Ninh Giang. XXVIII. 430.
— Trần Sáy Xiêm bị giết ở Nam Định XXVIII. 435.
— Nguyễn Đình Dương và Hoàng Văn Diễn bị giết ở Hải Dương. XXVIII. 454.
— Lê Duy Minh, Trần Văn Tùng (Lý Thảo), Trần Đức Thịnh bị bắt ở Nam Định. XXVIII. 468.
— Nguyễn Thế Hiệp bị bắt ở Quảng Yên. XXIX. 17.
— Dẹp tan cuộc nổi dậy của thổ dân Trà Vinh (Vĩnh Long). XXIX. 88.
— Vũ Văn Kịch bị giết ở Hải Dương. XXIX. 165.
— Nguyễn Thịnh bị thua ở Bắc Ninh. XXIX. 290.
— Hoạt động của dân đạo ở Nho Quan bị bại. XXIX. 291.
— Triều đình thu phục tỉnh thành Tuyên Quang, phá sào huyệt Nông Hùng Thục, bắt được Lê Duy Huân. XXX. 12 — 13.
— Thu phục tỉnh thành Thái Nguyên, bắt được Lê Văn Thanh, Doãn Văn Đức, Nguyễn Văn Vân, Lê Văn Nghiêm. XXX. 18 — 19.
— Người Mán ở động Nậm Bó (Thái Nguyên) nổi dậy. XXX. 37.
— Người Mèo nổi dậy ở Hưng Hóa. XXX. 114.
— Người Mèo đánh phá huyện Văn Chấn (Hưng Hóa). XXX. 140.
— Miên Tập mưu phản để chống hòa ước với Pháp bị giết. XXX. 154 — 156.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Phan Trung mộ quân đánh Pháp ở Phan Thiết. XXX. 164 – 165.

– Xử án sáu thủ lĩnh Tạ Văn Phương, Nguyễn Đình Ước, Lý Bá Đức, Vy Xuân, Phan Văn Khương, Nguyễn Văn Niêm ở Bảo Đà (Quảng Yên). XXX. 275 – 276.

– Người Mèo cướp phá châu Trấn Yên, Thủy Vỹ (Hưng Hóa). XXX. 278.

– Người Mèo ở châu Thủy Vi, Văn Bàn, Trấn Yên (Hưng Hóa) quy phục. XXXI. 25.

– Đoàn Trung mưu đánh chiếm kinh thành Huế, thất bại. XXXI. 35 – 57.

– Hoạt động của người Mèo ở Tuyên Quang. XXXI. 60.

– Thiên hộ Vũ Duy Dương bàn việc đánh Pháp và ý triều đình muốn dụ Dương ra Thuận Khánh. XXXI. 64 – 65.

– Động Chỉ Hàng (Động Văn) ở Thái Nguyên ra đầu thú. XXXI. 71. 110.

– Đỗ Khanh và Các bị bắt ở Bắc Ninh. XXXI. 98.

– Người Mèo [illegible] Văn Uy, Mỹ Xuyên (Tuyên Quang). XXXI. 10[illegible].

– Tổ chức và hoạt động của Lê Duy Đinh. XXXI. 111 – 112.

– Tô Tử ra đầu thú ở Quảng Yên. XXXI. 113.

– Người Mèo chiếm giữ Suối Bốc (Tuyên Quang). XXXI. 125.

– Vũ Đình Dệ bị giết ở Thái Nguyên. XXXI. 131.

– Tạ Văn Sơn đầu thú ở Thái Nguyên. XXXI. 143.

– Nguyễn Hữu Vĩnh đầu thú ở Bắc Ninh. XXXI. 183.

– Mường Lựa đánh úp phủ Điện Biên (Hưng Hóa). XXXI. 330.

– Đỗ Chiêm, Nguyễn Nhiễm bị bắt ở Bắc Ninh. XXXII. 126.

– Nguyễn Văn Đài bị bắt ở Bắc Ninh. XXXII. 141.

– Hoàng Tế nổi lên ở Quảng Yên. XXXII. 155.

– Huyện Thủy Dương, An Dương, Kiến Thụy, Phần Dương (Hải Dương) bị Hoàng Tế chiếm. XXXII. 171, 173.

– Nguyễn Đình Chính bị bắt ở Từ Sơn (Bắc Ninh). XXXII. 174.

– Lê Khuông bị bắt ở Bắc Ninh. XXXII. 205 – 206.

– Nguyễn Xuân Bằng nổi dậy bị bắt ở Hà Nội. XXXII. 272.

– Đinh Triết bị giết ở Bình Định. XXXII. 310.

– Phèng Văn Tường (tức quận Tường) ra thú ở Thái Nguyên. XXXII. 326.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đội Tỉnh, quân Thiều, quận Hồ, phó Thủ, quận Bác nổi dậy ở Thanh Oai, Thanh Trì, Chương Đức, lần lượt bị giết. XXXIII. 22.

– Lương Dư Khánh bị giết ở Nghệ An. XXXIII. 27.

– Nổi dậy của nhân dân Nghệ An giết hơn 1.000 giáo dân. XXXIII. 28 – 29.

– Trần Quang Cán nổi dậy ở Hương Khê (Hà Tĩnh). XXXIII. 37.

– Nguyễn Huy Diện (Tú Khanh) và Trương Quang Thô (đội Ngọc) nổi dậy ở vùng Hà Tĩnh – Quảng Bình. XXXIII. 39.

– Trần Quang Cán cùng Nguyễn Huy Diện, Trương Quang Thô chiếm tỉnh thành Hà Tĩnh. XXXIII. 54 – 55.

– Nghĩa quân bỏ chạy khỏi huyện Kỳ Anh và thành Hà Tĩnh. XXXIII. 77.

– Trần Quang Cán bị giết. Trương Tấn ốm chết và Đặng Như Mai bị bắt ở Nghệ An. XXXIII. 107.

– Nghĩa quân hoạt động ở Lạng Giang, An Dũng (Bắc Ninh). XXXIII. 109.

– Nguyễn Huy Diện bị bắt ở Can Cát. XXXIII. 123.

– Trương Quang Thô bị bắt ở Nghệ An. XXXIII. 214.

– Đặng Tấn (người Mán) bị giết ở Tuyên Quang. XXXIV. 215.

– Năm điều cần làm ở vùng biên giới. XXXIV. 263 – 268.

– Người Mán Quảng Ngãi tràn xuống làng Vó. XXXIV. 268.

– Người Mán Quảng Ngãi đánh đồn Xuân Linh. XXXIV. 286.

– Tư So và Lý Hòa đánh phá phủ Ứng Hòa. XXXV. 149.

– Người Xá ở huyện Mán Duy (Thanh Hóa) đầu hàng. XXXV. 11.

– Người Xá quấy rối châu Thường Xuân, Lang Chánh (Thanh Hóa) và huyện Siêm (Nghệ An). XXXV. 43 – 44.

– Người Xá thua trận ở làng Bông huyện Mán Duy (Thanh Hóa). XXXV. 71.

– Phạm Văn Khóa, Nguyễn Văn Cầu bị bắt và bị giết ở Bắc Ninh. XXXV. 190.

5. Phong trào Văn thân chống Pháp.

– Nguyễn Thiện Thuật mộ quân chống Pháp ở Hải Dương. XXXV. 253.

– Tạ Hiện ở Nam Định đánh Pháp nhiều trận. XXXVI. 42.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Phạm Vụ Mẫn, Hoàng Văn Hòe treo ấn từ quan để chống Pháp. XXXVI. 42.

– Quan lại đầu tỉnh của Ninh Bình bỏ thành ra ngoài chống Pháp. XXXVI. 43 – 44.

– Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh Phúc đánh nhau bốn ngày liền với 7.000 lính, 15 tàu chiến, vài trăm chiến xa, đại bác của Pháp ở tỉnh thành Sơn Tây. XXXVI. 48 – 50.

– « Tín nghĩa hội » của Dương Hữu Quang (Hà Nội) chống Pháp. XXXVI. 57.

– Tôn Thất Thuyết lập « Phấn nghĩa quân » chuẩn bị đánh Pháp. XXXVI. 63.

– Vua cho phép lập nha sơn phòng Quảng Trị ở Bàng Sơn. XXXVI. 65.

– Xây dựng thành lũy, lập kho, nha thự ở sơn phòng Quảng Trị. XXXVI. 65.

– Thiết lập đồn Động Chu ở Quảng Trị. XXXVI. 66.

– Khai mỏ sắt ở gần sơn phòng Quảng Trị. XXXVI. 66.

– Đại quân Pháp đánh tan quân Thanh, chiếm tỉnh thành Bắc Ninh. XXXVI. 90 – 94.

TAILIEUSACH.COM.VN

– Quân Pháp thừa thắng tiến chiếm tỉnh thành Thái Nguyên. XXXVI. 93.

– Hơn 7.000 quân Pháp tiến đánh chiếm tỉnh thành Hưng Hóa. XXXVI. 103.

– Sau khi thất thủ Hưng Hóa, Nguyễn Quang Bích, Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Văn Giáp và nhiều sĩ phu đứng lên chống Pháp. XXXVI. 103 – 105.

– Quân Pháp chiếm đóng tỉnh thành Tuyên Quang. XXXVI. 112.

– Quân Pháp đánh tan quân Thanh, vào chiếm tỉnh thành Lạng Sơn. XXXVI. 193.

– Quân Thanh lại chiếm lại thành tỉnh Lạng Sơn. XXXVI. 199.

– Lê Trung Đình nổi dậy chống Pháp ở Quảng Yên. XXXVI. 233.

– Quân Pháp chiếm đóng cửa biển Đà Nẵng. XXXVI. 237.

– Phạm Thận Duật theo vua Hàm Nghi bị quân Pháp bắt đem về Gia Định. XXXVI. 241.

– Sơn phòng sứ Quảng Nam Trần Văn Dư cầm đầu quân Cần vương chiếm giữ tỉnh thành. XXXVII. 40.

https://tieulun.hopto.org

— Lê Ninh nêu cờ Cần vương chiếm giữ tỉnh thành Hà Tĩnh. XXXVII. 41.

— Thân hào Phú Yên chiếm giữ tỉnh thành. XXXVII. 43.

— Vua Hàm Nghi ra đến sơn phòng Hà Tĩnh. XXXVII. 43.

— Hà Văn Mao nổi dậy ở miền núi Thanh Hóa. XXXVII. 47.

— Nghĩa quân Bãi Sậy đánh chiếm phủ Thường Tín và hoạt động ở Thanh Oai, Thanh Trì, Ứng Hòa. (Hà Nội). XXXVII. 54 — 55.

— Thân hào Phú Yên hoạt động sang Bình Định. XXXVII. 55.

— Quân Triều đình cùng quân Pháp đánh phá vùng sơn phòng Quảng Trị. XXXVII. 60.

— Đốc học Nguyễn Xuân Ôn và sơn phòng sứ Lê Quang Nhụ đánh nhau với Pháp ở Nghệ An. XXXVII. 67.

— Tri phủ Nguyễn Phạm Tuân kêu gọi Cần vương cứ nghĩa ở Quảng Bình. XXXVII. 73 — 74.

— Tôn Thất Thuyết đưa Hàm Nghi bỏ thành Hà Tĩnh, lui về Quảng Bình. XXXVII. 75.

— Tôn Thất Thuyết cùng Trần Xuân Soạn sang Trung Quốc. XXXVII. 76.

— Phan Đình Phùng chống Pháp ở Hà Tĩnh. XXXVII. 76.

— Sơn phòng Quảng Nam bị thất bại. Trần Văn Dư bị giết. XXXVII 78.

— Đào Doãn Địch. Bãi Điền. Võ Hóa, cử Tuấn, tú Lễ, tú Tiêm, tú Tạo hoạt động Cần vương ở Bình Định. XXXVII. 79.

— Quân Cần vương Bình Định đánh phá đại đồn Lão Thuộc. XXXVII. 80.

— Sơn phòng sứ Ngãi Bình : Đinh Hội bị bắt. XXXVII. 80.

— Hoạt động của Hà Văn Mao ở thượng du Thanh Hóa. XXXVII. 82.

— Quân Cần vương đánh thông quan quân ở Diên Châu, Anh Sơn, Thanh Chương. XXXVII. 85.

— Hoạt động của Nguyễn Học và Văn thân Quảng Nam. XXXVII 93.

— Nguyễn Loan (Quảng Ngãi), Bùi Điền, Đặng Dĩ (Bình Định) dẫn quân Cần vương đánh chiếm Mộ Đức, Thanh Thủy, Trà Câu và vây thành tỉnh Quảng Ngãi. XXXVII. 103 — 104.

— Nghĩa quân Quảng Nam giết tri huyện Hòa Vinh và 7 tên Pháp ở trọm Nam Chân. XXXVII. 119.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Nguyễn Thiện và hoạt động của nghĩa quân ở các huyện thuộc Hải Dương. XXXVII. 125 – 126.

– Nghĩa quân Thanh Hóa mưu đánh úp tỉnh thành, đốt phá huyện lỵ Đông Sơn và đánh giết nhiều quan quân Pháp. XXXVII. 126.

– Nghĩa quân Quảng Nam đánh úp tỉnh thành. XXXVII. 128.

– Nghĩa quân Thanh Hóa đốt phá các phủ huyện Tĩnh Gia, Nông Cống, Quảng Xương. XXXVII. 141.

– Nghĩa quân Quảng Nam đánh úp tỉnh thành. XXXVII. 144.

– Tình hình quan quân và quân Pháp dàn áp nghĩa quân ở Bắc Kỳ. XXXVII. 145 – 146.

– Nghĩa quân Thanh Hóa đốt phá huyện lỵ và giết quan lại ở Nông Cống, Quảng Xương. XXXVII. 152.

– Bùi Điền đánh phá tỉnh thành Bình Định. XXXVII. 155.

– Nghĩa quân Ninh Thuận phá hủy phủ Ninh Thuận, đánh chiếm tỉnh thành. XXXVII. 155.

– Tình hình nghĩa quân ở Hà Tĩnh. XXXVII. 157.

– Nghĩa quân Bình Định lại đánh phá tỉnh thành. XXXVII. 158.

– Nghĩa quân Quảng Bình xây đình Mỹ Lộc, giết quan Khâm phái. XXXVII 158.

– Hội nghĩa Quảng Nam chuyển toàn bộ bài vị đỗ thờ Văn miếu Quảng Nam đi nơi khác. XXXVII. 158.

– Nghĩa quân Khánh Hòa đánh phá nha điền nông. XXXVII. 166.

– Nghĩa quân Quảng Trị đốt phá huyện lỵ Triệu Phong. XXXVII. 168.

– Nghĩa quân Thanh Hóa đốt phá huyện lỵ Thọ Xuân, Thiệu Hóa, An Định. XXXVII. 170.

– Nghĩa quân Quảng Bình chiếm giữ tỉnh thành một đêm. XXXVII. 172.

– Nghĩa quân Thanh Hóa đốt phá nha sở Hậu Lộc, Hà Trung, giết quan lại. XXXVII. 174.

– Quan quân và quân Pháp đánh các đồn Khe Cây Giang, Khe Chữ và Bến Ma của nghĩa quân Quảng Trị. XXXVII. 176.

– Nghĩa quân Quảng Bình lại đánh phá tỉnh thành. XXXVII. 184.

– Nghĩa quân Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đánh chiếm Bình Sơn và nhiều nơi. XXXVII. 184 – 185.

https://tieulun.hopto.org

— Nghĩa quân Bình Định thua trận ở núi Mỹ Phong (Quảng Ngãi). XXXVII. 188.
— Nghĩa quân rút khỏi tỉnh thành Khánh Hòa, Bình Thuận, XXXVII. 193.
— Hoàng Văn Phúc bị giết ở Quảng Trị, XXXVII. 193.
— Nguyễn Đốc bị chém ở Quảng Trị, XXXVII. 197.
— Danh mục 22 lãnh tụ phong trào Cần Vương, XXXVII. 203.
— Nghĩa quân bị thua ở căn cứ Trung Lộc, Quế Sơn, Quảng Nam, XXXVII. 209.
— Hồ Côn bị bắt ở Bình Định, XXXVII. 229.
— Danh mục sĩ phu Bình Định ra thú, XXXVII. 229.
— Danh mục sĩ phu Quảng Bình ra thú, XXXVII. 236.
— Danh mục sĩ phu Quảng Trị ra thú, XXXVII. 236.
— Quân Pháp tấn công căn cứ Ba Đình huyện Nga Sơn (Thanh Hóa), của Phạm Bành, Hoàng Bất Đạt và Đinh Công Tráng, XXXVII. 243 – 244.
— Nghĩa quân Bình Định rút bỏ đồn Lão Thuộc, phủ thành Hoài Nhân và căn cứ Lộc Giang, XXXVII. 244.
— Danh mục sĩ phu Bình Định ra thú, XXXVII. 246.
— Nghĩa quân của Lương Tuấn Đô và Nguyễn Xuân Phương bại trận, mất thành tỉnh Cao Bằng, XXXVII. 247.
— Nguyễn Ngọc Tuấn bị chém ở Nam Định, XXXVII. 249.
— Phong trào nghĩa quân ở Quảng Nam lại bùng lên, XXXVII. 250.
— Hà Văn Mao bị bắt và bị chém ở Thanh Hóa, XXXVII. 251.
— Lê Trí Thực bị bắt ở xã Phú Khê (Thanh Hóa) và bị chém, XXXVII. 255.
— Quan quân và quân Pháp phối hợp càn quét lớn ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, XXXVII. 258.
— Nguyễn Phạm Tuân bị quân Pháp giết ở đồn Minh Cầm (Quảng Bình), XXXVII. 269.
— Phạm Bành ra thú để cứu con trai rồi tự tử ở Thanh Hóa, XXXVII. 271.
— Hoàng Bất Đạt bị bắt và bị giết ở Thanh Hóa XXXVII. 271.
— Nguyễn Cao bị bắt ở Hà Nội và chết, XXXVII. 288.
— Nguyễn Xuân Ôn bị bắt ở xã Quy Lại, huyện Diễn Châu (Nghệ An), XXXVII. 293.
— Mai Xuân Thưởng, Bùi Điền, Nguyễn Đức Nhuận và 8 chiến hữu bị chém ở Bình Định, XXXVII. 295.

https://tieulun.hopto.org

– Nguyễn Phương và con là Nguyễn Quỳnh bị bắt ở Thanh Hóa. XXXVII. 307.
– Phan Văn Thông bị bắt và bị chém ở Nghệ An. XXXVII. 312.
– Hoạt động của nghĩa quân ở Quảng Nam. XXXVII. 314.
– Nguyễn Hiệu bị thua ở An Lâm (Quảng Nam). XXXVII. 316.
– Nguyễn Văn Lệ bị giết ở Quảng Nam. XXXVII. 317.
– Phạm Như Xương và gia quyến bị bắt ở Quảng Nam. XXXVII. 319.
– Kết án gia đình, họ hàng Mai Xuân Thưởng (Bình Định): 1 lăng trì, 6 án chém, 12 án đày biệt xứ. XXXVII. 320.
– Nguyễn Hiệu bị bắt và bị chém ở Quảng Nam. XXXVIII. 5–6.
– Đinh Công Tráng bị bắn chết ở xã Chính An huyện Tương Dương (Nghệ An). XXXVIII. 14.
– Sĩ phu Hà Tĩnh ra đầu thú. XXXVIII. 18.
– Cần quét ở cơ sở Cần vương ở Can Lộc (Hà Tĩnh). XXXVIII. 19.
– Sĩ phu Quảng Nam ra đầu thú. XXXVIII. 20.
– Ba tiến sĩ Nguyễn Thành, Nguyễn Hữu Chỉnh, Đinh Văn Chất ở Nghệ An ra thú. XXXVIII. 32–33.
– Vương Đỗ bị bắt ở Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh). XXXVIII. 48.
– Vua Hàm Nghi bị bắt ở xứ ThượngỤc huyện Tuyên Hóa (Quảng Bình) và bị đưa sang Anh Xa Nhi (gần nước Pháp). XXXVIII. 140 – 142.
– Lê Trực ra đầu thú. XXXVIII. 145.
– Quân Pháp đốt phá căn cứ của Phan Đình Phùng ở Hương Khê (Hà Tĩnh). XXXVIII. 147.

D. NGOẠI GIAO

1. Quan hệ ngoại giao với nhà Thanh.

– Sai sứ sang nhà Thanh cầu phong. II. 158 – 159.
– Sứ nhà Thanh sang Thăng Long. III. 157 – 159.
– Sai sứ sang cống nhà Thanh. IV. 14.
– Sai sứ sang mừng thọ vua nhà Thanh. IV. 29.
– Sai sứ sang nhà Thanh. V. 144.
– Sứ nhà Thanh sang. V. 281.
– Sai sứ sang nhà Thanh. VII. 91; X. 164 – 165; XI. 222; XVIII. 316.

https://tieulun.hopto.org

— Sai sứ sang mừng vua nhà Thanh 60 tuổi. XXII. 303.
— Sai sứ sang nhà Thanh. XXIII. 41 — 42. 60.
— Sứ nhà Thanh sang Hà Nội. XXIV. 93 — 97.
— Sứ bộ đi cống nhà Thanh. XXVII. 147.
— Đón tiếp sứ bộ nhà Thanh đến Kinh sư. XXVII. 186.
— Sai sứ sang nhà Thanh. XXIX. 165. 225.
— Phùng Tử Tài đem 22 doanh sang trấn áp giặc Thanh ở các tỉnh phía Bắc. XXXI. 362.
— Phùng Tử Tài rút 22 doanh về nước. XXXII. 184.
— Sai sứ sang nhà Thanh. XXXII. 279.
— Gửi thư yêu cầu quân Thanh ở lại giúp việc trấn áp ở Thái Nguyên. Tuyên Quang. XXXIII. 257.
— Sai sứ sang cống nước Thanh. XXXIII. 301.
— Tô Nguyên Chương đem 3 doanh quân sang cùng đàn áp ở các tỉnh biên giới. XXXIV. 15.
— Phùng Tử Tài đem 26 doanh quân sang giúp nhà Nguyễn đàn áp. XXXIV. 189.
— Phùng Tử Tài rút 26 doanh về cửa quan. XXXIV. 285 — 286.
— Sai sứ sang cống nhà Thanh. XXXIV. 350.
— Người cục Chiêu thương nước Thanh đến xin giúp đỡ phát triển vận tải. XXXV. 20 — 21.
— Gửi thư định nhờ người Thanh giúp ta chống Pháp. XXXV. 90 — 91.
— Thư từ giữa nhà Nguyễn và nhà Thanh về việc Pháp chiếm Hà Nội. XXXV. 141 — 143.
— Sai sứ bộ sang Thiên Tân bàn về tình hình nước ta. XXXV. 161 — 162.
— Thư từ của nhà Thanh và nhà Nguyễn về quân Pháp. XXXV. 175.
— Quân nhà Thanh kéo đến đóng bán doanh ở Bắc Ninh. XXXV. 196.
— Quan quân nhà Thanh thua quân Pháp, chạy khỏi Bắc Ninh. XXXVI. 90 — 93. Thái Nguyên. XXXVI. 93. Hưng Hóa. XXXVI. 103. Tuyên Quang. XXXVI. 112.
— Phá ấn của vua Thanh phong cho nhà Nguyễn. XXXVI. 119.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

2. Quan hệ ngoại giao với Chiêm Thành, Chân Lạp — Cao Miên.

— Sứ Chiêm Thành sang xin thông hiếu. I. 43.
— Bắt vua Chân Lạp làm phiên thần. I. 98.
— Lập phiên vương ở trấn Thuận Thành và định lệ cống nạp. I. 151.
— Phiên vương Thuận Thành đến cống. I. 170.
— Định năm điều điển lệ về quan hệ giữa phiên vương Thuận Thành và chúa Nguyễn. I. 175.
— Sứ Chân Lạp sang dâng phẩm vật. II. 136.
— Sai sứ sang Chân Lạp. II. 151.
— Sứ Chân Lạp sang cống. II. 203. 287.
— Vua Chân Lạp sang mừng. III. 43.
— Sứ Chân Lạp sang mừng. III. 65, 96. 143. 312.
— Sứ Chân-Lạp sang xin cầu phong. III. 347.
— Sứ Chân Lạp sang. III. 385.
— Sai sứ đi kinh lược Nam Vang và ban hành sáu điều cấm về quan hệ với nước Chân Lạp. IV. 88 — 89.
— Chân Lạp dâng 18 con voi. IV. 196.
— Phái binh đưa vua Chân Lạp về nước. IV. 187 — 188.
— Sứ nước Chân Lạp sang. IV. 90 — 91. 130. 250. 300. 324. 356 ; V. 146. 229 ; VI. 25, 193.
— Vua Chân Lạp xin cắt đất ba phủ giao cho triều đình. VII. 40 — 41.
— Sứ Chân Lạp sang. VII. 57. 167 ; IX. 55.
— Đặt quan bảo hộ Chân Lạp : 1 quan văn, 1 quan võ. IX. 255.
— Vua Chân Lạp lại gửi thư xin giao ba phủ. IX. 328.
— Sứ Chân Lạp sang. X. 50. 63. 262.
— Sứ Chân Lạp sang cống. IX. 81.
— Sai sứ sang Chân Lạp thông báo về việc xét xử Nguyễn Văn Thụy. XI. 88 — 89.
— Định lại lệ triều cống cho nước Chân Lạp. XII. 57.
— Sứ Chân Lạp sang cống. XII. 150 — 151.
— Ban phong và dựng miếu thờ vua Chiêm Thành ở Kinh và Bình Thuận. XII. 282 — 283.
— Sứ Chân Lạp sang dâng thư. XIII. 240.
— Quốc vương Chân Lạp đem quan liêu, thuộc hạ sang xin lánh nạn ở Vĩnh Long. XIII. 377.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Hộ tống quốc vương Chân Lạp về nước. XIV. 48.
— Những công việc cần làm ở Chân Lạp sau khi quân Xiêm rút chạy. XIV. 55 — 60.
— Chân Lạp dâng ba thớt voi. XV. 77.
— Tám việc cần phải làm ở Chân Lạp. XV. 113 — 115.
— Đổi phủ Bông Xuy ra phủ Hải Đông, phủ Lật ra phủ Hải Tây. XV. 378.
— Chính sách đối với Chân Lạp sau khi vua Chân Lạp chết. XVI. 21.
— Đổi đồn An Man (Nam Vang) thành thành Trấn Tây. XVI. 22.
— Chân Lạp dâng 21 thớt voi. XVI. 26.
— Bỏ lệ cống cho nước Chân Lạp. XVI. 26.
— Phong con gái vua Chân Lạp làm quận chúa. XVI. 106.
— Chân Lạp dâng 24 thớt voi. XVII. 31.
— Đổi tên 17 phủ ở Trấn Tây (Chân Lạp). XVII. 185.
— Sứ Chân Lạp sang tiến phẩm vật. XVIII. 12 — 13; XIX. 287.
— Đặt Chân Lạp vào bản đồ Đại Nam; đặt quan nha phủ huyện mở trường dạy tiếng Việt. XIX. 258 — 261.
— Tổ chức và quân số thủ binh ở mỗi phủ huyện của Trấn Tây. XXI. 108.
— Nặc Yểm phản Xiêm, về đầu hàng thành Trấn Tây. XXI. 269 — 272.
— Chia đặt phủ huyện, đồn bổ quân dân, chia đặt quan lại ở Trấn Tây. XXII. 129 — 137.
— Về cuộc nổi dậy do Trà Long, Nhâm Vu, La Kiện lãnh đạo ở Trấn Tây và những cuộc đàn áp. XXII. 225 — 235, 238 — 245, 247 — 263, 266 — 272, 278 — 284, 286 — 291, 296 — 300, 308 — 316, 319 — 326, 329 — 330, 338, 344 — 353, 362 — 366, 373 — 377, 379 — 384; XXIII. 68 — 73, 89 — 92.
— Dựng miếu thờ quốc vương Chân Lạp ở xã Dương Xuân. XXIII. 127.
— Đàn áp cuộc nổi dậy ở Trấn Tây. XXIII. 131 — 139.
— Một số trận đánh ở Trấn Tây. XXIII. 147 — 156.
— Xiêm lấy cớ đưa đầu mục Chân Lạp về Trấn Tây để chiếm lại Trấn Tây. XXIII. 219 — 227.
— Nghĩa quân đánh úp thành Trấn Tây bị thất bại. XXIII. 259.
— Triều Nguyễn bỏ thành Trấn Tây rút về An Giang. XXIII. 351.
— Lại tiến quân sang Chân Lạp. XXV. 284 — 287, 292 — 297.

https://tieulun.hopto.org

– Chiếm lại thành Trấn Tây. XXV. 321 – 326.
– Vây đánh chiếm lại thành Ô Đông. XXV. 341. 346 – 356.
– Cốc hòa và hội quân với tướng Xiêm, vua Chân Lạp. XXV. 365 – 369.
– Quân Xiêm rút khỏi Ô Đông về nước. XXVI. 17 – 18.
– Về quan hệ với thành Trấn Tây và nước Xiêm. XXVI. 177 –184.
– Dâu mục Cao Miên xin thần phục. XXVI. 198 – 201.
– Sứ Cao Miên làm lễ triều cống, quan hệ bang giao giữa hai nước, tấn phong quốc vương, quận chúa Cao Miên. XXVI. 233 – 243.
– Tư liệu về quá trình đàn áp ở Cao Miên. XXVI. 259 – 265.
– Vua Cao Miên nhận phong và lệ triều cống. XXVI. 290 – 291.
– Rút quân khỏi Cao Miên, quan hệ giữa hai nước. XXVI. 298 – 305.
– Định điều lệ thông thương cho Chân Lạp. XXVI. 331 – 332.
– Quan hệ giữa nước ta với Cao Miên. XXVII. 68.
– Xiêm tới Ô Đông tấn phong quốc vương Cao Miên. XXVII. 68.
– Sứ thần Cao Miên sang. XXVII. 68.
– Vua Miên đang lễ cống. XXVII. 268.
– Bỏ lệnh cấm bán muối cho người Miên. XXVII. 278.
– Sứ thần Cao Miên sang cống. XXVII. 278.
– Tiếp sứ thần Cao Miên. XXVII. 284.
– Sứ thần Cao Miên sang cống. XXVIII. 14 ; 320 ; XXIX. 43.

3. Quan hệ ngoại giao với Ai Lao — Vạn Tượng.

– Sứ nước Vạn Tượng đến cống. I. 227 ; II. 385.
– Sứ Vạn Tượng sang mừng. III. 65. 260.
– Sứ Vạn Tượng đến. IV. 11. 109. 139. 238. 239 ; V. 201 ; VI. 15 ; VII. 14.
– Về việc quốc trưởng Vạn Tượng bị Xiêm đánh nên xin làm phiên thuộc nước ta. VIII. 238 – 239. 273 – 275.
– Quốc trưởng Vạn Tượng đến Kinh. VIII. 306.
– Quốc trưởng Vạn Tượng xin được hộ tống trở về Viên Chăn. IX. 61.
– Triều Nguyễn sai sứ sang Viên Chăn. IX. 75.
– Sứ nước Vạn Tượng sang xin quân. IX. 110.
– Mường Cai và Xá Cốc Bạn xin nhập vào nước ta. X. 323.

TAILIEU.COM.VN
https://tieulun.hopto.org

— Tư liệu về nước Nam Chưởng và nước Vạn Tượng. XXI. 40 — 41.

4. Quan hệ ngoại giao với Thủy Xá, Hỏa Xá.

— Sứ nước Thủy Xá và Hỏa Xá vào Kinh triều cống. I. 214.
— Sứ nước Thủy Xá và Hỏa Xá sang xin quy phục. III. 122.
— Nước Thủy Xá xin phụ thuộc vào nước ta. V. 230.
— Sứ nước Hỏa Xá sang ; tư liệu về nước Hỏa Xá. IX. 212 — 213 ; X. 307.
— Sứ Hỏa Xá sang cống. XV. 125 ; XIX. 287.
— Tư liệu về địa lý, lịch sử, phong tục nước Thủy Xá và Hỏa Xá. XXII. 115 — 119.
— Tư liệu về nhiều mặt của hai nước Thủy Xá và Hỏa Xá, đặc biệt là quan hệ giữa nước ta với họ. XXIII. 145 — 148.
— Sứ Thủy Xá và Hỏa Xá đến kinh. XXIII. 275.
— Sứ Thủy Xá và Hỏa Xá đến cống. XXIV. 388 ; XXVI. 55.
— Giao thiệp với Thủy Xá, Hỏa Xá. XXVII. 70.
— Ban sắc thư cho vua Thủy Xá, Hỏa Xá. XXVII. 70.
— Sứ Thủy Xá và Hỏa Xá sang. XXVII. 92.
— Sứ Thủy Xá và Hỏa Xá sang cống. XXVII. 92. 350 ; XXVIII. 139 ; XXIX. 43. 294 ; XXX. 265 ; XXXI. 238. 340 ; XXXIII. 300 ; XXXIV. 229 ; XXXVI. 89.

5. Quan hệ ngoại giao với Xiêm.

— Nguyễn Ánh sang cầu cứu quân Xiêm. II. 53 — 55.
— Nguyễn Ánh và tay chân sang ở nhờ nước Xiêm. II. 58 — 62.
— Sai sứ sang Xiêm. II. 128.
— Sứ thần Xiêm La sang biếu phẩm vật. II. 140.
— Sai sứ thần sang Xiêm. II. 167. 452.
— Sứ nước Xiêm sang. II. 237. 338. 350. 361. 454 ; III. 65. 150. 272 — 273. 308. 310. 322.
— Bề tôi của Phật vương nước Xiêm sang dâng phẩm vật. IV. 48.
— Sứ nước Xiêm sang dâng sản vật. IV. 81. 110. 163. 226. 237. 299.
— Sứ nước Xiêm sang. V. 131.
— Sai sứ sang Xiêm. VI. 13.
— Sứ nước Xiêm sang. VI. 93 ; VII. 77.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Sai sứ sang Xiêm. VII. 93. VIII. 79.
– Sai sứ sang giao hiếu với Xiêm. IX. 47. 75. 186 – 191.
– Sứ nước Xiêm sang. IX. 214.
– Sứ nước Xiêm sang và tư liệu về nước Xiêm. X. 120 – 124.
– Tình hình nước Xiêm chuẩn bị đánh chiếm Chân Lạp và thái độ của triều đình. X. 235 – 241.
– Sứ nước Xiêm sang báo tang. XI. 146.
– Quân Xiêm quấy rối ở phủ Lạc Biên. Trấn Tĩnh. XI. 170.
– Cử sứ bộ đi Xiêm. XII. 180 – 182.
– Tư liệu mọi mặt về nước Xiêm. XXI. 6 – 9.
– Nước Xiêm muốn giảng hòa với ta về việc Chân Lạp. XXII. 385 – 387.
– Xiêm gửi thư xin hòa và rút quân trước về Bắc Tầm Bôn. XXIII. 66 – 67.
– Quân Xiêm rút khỏi Ô Dông về nước. XXVI. 17 – 18.
– Về quan hệ Việt Nam với Xiêm. XXVI. 177 – 184.
– Lại giao hiếu với nước Xiêm. XXVI. 319.
– Sai sứ sang Xiêm và cho người sang học chữ học tiếng Xiêm. XXIV. 182 – 183.
– Tình hình nước Xiêm. XXXIV. 233 – 235.
– Sứ thần Xiêm sang nhưng bị quân Pháp cản trở không cho. XXXIV. 341 – 342.

6. Quan hệ ngoại giao với các nước lân bang khác.

– Nước Tà Bôn sai sứ đến cống. I. 175.
– Nước Chà Và sang cống. II. 258.
– Vua Nam Chưởng sang mừng và biếu phẩm vật. III. 43.
– Nước Nam Chưởng xin cống. III. 126.
– Sứ Mường Luông sang cống. III. 316.
– Sứ nước Nam Chưởng đến xin quy thuận. VI. 166.
– Sứ nước Diến Điện đến xin thông hiếu. VI. 252.
– Sứ nước Nam Chưởng sang và tư liệu về nước Nam Chưởng. IX. 114 – 116 ; X. 50. 65.
– Sứ Mục Dê Hán ở Lạc Biên đến cống. XI. 83.
– Sứ Nam Chưởng sang cống. XII. 208. 252.
– Nam Chưởng đe dọa dân huyện Trình Cố (Thanh Hoa). XV. 355 – 356.

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Sứ nước Ma-li-căn đến vụng Trà Sơn đưa quốc thư xin thông đạt. XVIII. 109.
– Sứ nước Nam Chưởng đưa thư nhận tội. XX. 43.
– Tư liệu về nước Nam Chưởng và Vạn Tượng. XXI. 40 – 41.
– Nam Chưởng lấn cướp phủ Trấn Biên. XXV. 183.

7. Quan hệ với các nước phương Tây.

– Sứ thần nước Hồng Mao đến xin mở phố buôn ở Trà Sơn nhưng không được. III. 134.
– Định ngạch thuế cho thuyền buôn Mã Cao và các nước Tây Dương. IV. 362.
– Người Anh đưa thư xin thông thương. VI. 85.
– Định điều lệ về các nước đến buôn bán. VI. 85 – 86.
– Quốc trưởng nước Nhã Di Lý (tức Hoa Kỳ) gửi thư xin thông thương. XI. 231.
– Tàu buôn Anh Cát Lợi đến cửa biển Thị Nại (Bình Định). XV. 109.
– Không cho thuyền buôn người Hồng Mao vào buôn ở Nam Định. XVII. 158.
– Thuyền buôn Anh Cát Lợi đến vụng Trà Sơn Quảng Nam. XVII. 177.
– Thuyền buôn Anh Cát Lợi đến vụng Trà Sơn (Quảng Nam) mua đường cát. XXII. 216.
– Thuyền nước Hoa Cần đến Đà Nẵng. XXV. 282.
– Sứ Anh Cát Lợi đến cảm ơn. XXV. 335.
– Hai quân thuyền người Anh vào Đà Nẵng. XXVI. 388.
– Thuyền máy Xích Mao vào cửa biển Quảng Nam. XXVII. 161.
– Sứ thần Ma-li-căn đến Đà Nẵng. XXVII. 215.
– Thuyền buôn Ma-li-căn xin thông thương. XXVII. 215.
– Tàu Y Pha Nho đến Biên Hòa yêu sách và đe dọa. XXIX. 220.
– Y Pha Nho xin lập tòa lãnh sự ở Đà Nẵng nhưng không được. XXX. 256.
– Sứ Y Pha Nho đến Kinh. XXXII. 17 – 18.
– Tàu buôn Dan Lô của Xích Mao đến Hải Dương. XXXIV. 34.
– Người Pháp, người Ý xin khai mỏ than, nấu đường, nấu rượu, nấu mạch nha, nhưng không được. XXXIV. 119 – 120.
– Tàu Anh Cát Lợi đến Hải Dương. XXXIV. 203.

https://tieulun.hopto.org

– Hội bàn về hiệp ước buôn bán với sứ thần Y Pha Nho. XXXIV. 271.

– Ký thương ước với Y Pha Nho gồm 12 điều. XXXIV. 290 – 295.

– Sứ thần hai nước Y Pha Nho và Đại Nam trao đổi thương ước. XXXIV. 352.

– Tàu nước Xích Mao đo đạc vẽ bản đồ cửa biển Cần Mông. XXXV. 98.

8. Quan hệ với Pháp (Phú Lăng Sa)

– Người Pháp dâng quốc thư xin thông thương, nhưng không được. V. 218.

– Sứ nước Pháp xin thông hiếu, nhưng không nhận. VII. 101.

– Thuyền buôn Pháp đến buôn ở Đà Nẵng. VIII. 86.

– Hai thuyền nước Pháp đến đậu ở Đà Nẵng đòi lại nhưng việc vô lý. XVI. 181 – 182.

– Thuyền Pháp đến cửa Thuận An. X. 200.

– Tàu buôn Pháp đến Đà Nẵng bán vàng giả. XIII. 222.

– Tàu buôn Phú Lăng Sa đến Đà Nẵng. XVI. 245.

– Thuyền của Phú Lăng Sa đậu ở hòn Mỏ Diều (Quảng Nam). XVIII. 359.

– Thuyền của Phú Lăng Sa đậu ở vụng Trà Sơn (Quảng Nam). XXIII. 397.

– Quốc trưởng Phú Lăng Sa sai người đến Đà Nẵng xin tha 5 đạo trưởng bị bắt. XXIV. 288.

– Sứ Pháp sang về việc xin thả các cố đạo Gia-tô. XXV. 282.

– Hai thuyền binh Pháp đe dọa ở Đà Nẵng. XXVI. 243 – 245.

– Quân Pháp đưa Hòa ước 11 điều. XXIX. 90.

– Tướng Pháp đến Thuận An đưa thư xin bàn hòa. XXIX. 297.

– Cử sứ đoàn vào Gia Định bàn về hòa ước với Pháp. XXIX. 298.

– Nội dung Hòa ước 12 khoản. XXIX. 302 – 305.

– Cử Võ Phẩm và Trần Đình Tốc đi sứ sang Pháp. XXIX. 321.

– Đặt sứ quán Pháp ở xã An Cựu (Hương Thủy). XXIX. 327.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Tướng Pháp đưa hòa ước đã được phê chuẩn đến Kinh, XXIX, 343.

— Sứ thần Pháp và Y Pha Nho đến kinh trao hòa ước, XXX, 9 — 11.

— Cứ sứ thần sang Pháp xin sửa năm điều trong hòa ước, XXX, 21 — 25.

— Sứ thần Pháp sang định lại hòa ước và nội dung yêu sách của Pháp, XXX, 84 — 86.

— Các khoản mà Pháp đòi thêm trong hòa ước, XXX, 90 — 91.

— Số lượng bạc bồi thường cho Pháp, XXX, 95.

— Sứ thần hai nước trao hòa ước cho nhau trước khi sứ Pháp về nước, XXX, 96.

— Sứ thần Pháp đến Kinh đòi thực hiện hòa ước, XXX, 162.

— Triều đình quyết định cắt ba tỉnh ở Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) cho Pháp, XXX, 162 — 163.

— Một người Pháp xin khẩn hoang ở Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên nhưng không được, XXX, 284.

— Tướng Pháp yêu sách đòi giao nốt ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, XXXI, 20.

— Không cho người Pháp mở dầu xào, đóng tàu, lập kho bạc, XXXI, 32.

— Người Pháp mở đồn điền ở Tánh Linh, XXXI, 41.

— Người Pháp phản đối đề Phan Trung lập đồn điền ở Bình Thuận ; triều đình rút Phan Trung ra Khánh Hòa, Phú Yên, XXXI, 61.

— Khâm sứ Pháp ra Huế đòi lấy nốt ba tỉnh Nam Kỳ, XXXI, 64 — 65.

— Triều đình quyết định đổi ba tỉnh ở Nam Kỳ cho Pháp, XXXI, 65 — 66.

— Quan năm Pháp đưa quốc thư về việc giao các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Hà Tiên, XXXI, 382.

— Toàn quyền mới của nước Pháp sang bàn về hòa ước mới, XXXII, 7 — 8.

— Pháp thua Đức, vua Pháp bị bắt, triều Nguyễn muốn nhân cơ đó bàn bạc với Pháp để thu hồi ba tỉnh, nhưng không thành, XXXII, 47.

— 3 tàu thủy Pháp ngược sông Hồng lên Vân Nam, tuy triều đình không cho phép, XXXII, 253 — 255.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Tướng Pháp xin giúp ta đánh lui giặc ở Bắc Kỳ thay quân nhà Thanh. XXXII. 285.

– Đoàn thuyền ngược sông Hồng của Pháp đậu lâu ở Hà Nội quyết đòi mở việc buôn bán. XXXII. 305.

– Đoàn thuyền ngược sông Hồng của Pháp đến Hưng Hóa ngầm thông với người Thanh. XXXII. 307.

– Thư từ về việc tàu Pháp chở vũ khí ngược sông lên Vân Nam. XXXII. 321 – 325. 327 – 329. 330 – 331.

– Chung quanh việc quân Pháp đánh chiếm Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định. XXXII. 336 – 342.

– Chung quanh việc quân Pháp thương thuyết và giao trả bốn tỉnh thành Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định. XXXII. 355 – 361.

– Thống sứ Pháp từ Hà Nội vào Huế trình bày Hòa ước mới. XXXIII. 8.

– Nội dung hòa ước 22 khoản do Du Bí Lê và Nguyễn Văn Tường soạn thảo. XXXIII. 13 – 22.

– Sứ thần hai nước họp ở Gia Định để bàn về buôn bán. XXXIII. 58.

– Triều đình quyết định nhờ quân Pháp đàn áp ở Bắc Kỳ. XXXIII. 78.

– Nội dung 29 điều của thương ước Nam – Pháp (1874). XXXIII. 87 – 104.

– Sứ thần hai nước làm lễ trao Hòa ước ở Ngọ môn. XXXIII. 177 – 178.

– Định 11 khoản về việc khâm sứ Pháp đóng ở Kinh. XXXIII. 180 – 181.

– Người Pháp lập nha thương chính ở Hải Dương. XXXIII. 202.

– Lãnh sự Pháp ở Hải Dương xin đi ngược lên thượng du, không được. XXXIII. 233.

– Tàu Pháp đến đoạn sông thuộc Sơn Tây để đo nước. XXXIII. 255.

– Tàu Pháp từ Hà Nội đi về bản đồ, tìm mỏ vàng ở Kim Bôi. XXXIII. 257.

– Lãnh sự Pháp ở Hải Dương đến Đông Triều để tìm mỏ. XXXIII. 276.

– Xây đình khâm sứ Pháp ở bờ sông Hương (Huế). XXXIII. 285.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Lãnh sự Pháp ở Hà Nội được phép đi thám sát thượng du. XXXIII. 286.

— Chiến thuyền Pháp tự ý chạy từ Hải Dương lên Đáp Cầu. Lục Ngạn. XXXIII. 293 — 294.

— Triều đình bắt và giao cho Pháp những người khởi nghĩa ở Nam Kỳ vượt ngục Côn Lôn về Bình Thuận. XXXIII. 296.

— Lãnh sự Pháp ở Hà Nội ngược sông Nhị lên đến Thủy Vĩ. XXXIII. 340.

— Cử sứ thần sang Pháp đề đáp lễ. XXXIV. 63 — 71.

— Cử phái đoàn đem sản vật sang dự đấu xảo ở Ba Lê (Pháp). XXXIV. 65 — 66.

— Sứ đoàn đi Pháp về. XXXIV. 145.

— Cho người Pháp, người Thanh, người Phổ lãnh trưng mỏ than Quảng Yên, Đông Triều. XXXIV. 169.

— Sứ Pháp xin đặt nhà điện báo ở Bắc Kỳ. XXXIV. 327.

— Sứ Pháp xin khai mỏ và bỏ lệnh cấm buôn gạo, không được. XXXIV. 328.

— Sứ Pháp xin đến khám mỏ than Quảng Nam, không được. XXXIV. 341.

— Cho lãnh sự Pháp ở Hà Nội mua gạo để xuất khẩu. XXXIV. 356.

— Sứ Pháp buộc ta không được tự ý giao thiệp với nước ngoài. XXXV. 59.

— Bọn lái buôn người Pháp khiêu khích Lưu Vĩnh Phúc ở Lãng Lô. XXXV. 66.

— Người Pháp đi xem xét các mỏ than ở Quảng Nam, Quảng Yên và đòi ngược thượng du, không được. XXXV. 75.

— Tướng Pháp ra tối hậu thư buộc triều đình phải đuổi quân Lưu Vĩnh Phúc. XXXV. 79.

— Tổng đốc Lưỡng Quảng báo tin Pháp chuẩn bị chiếm toàn bộ Bắc Kỳ. XXXV. 90 — 91.

— Tàu Pháp tự ý vào lấy than ở mỏ Hà Lầm. XXXV. 93.

— Thuyền Pháp khám, đò, vẽ bản đồ các cửa biển Bình Định, Phú Yên. XXXV. 95.

— Tàu Pháp lấy cớ đuổi Lưu Vĩnh Phúc để kéo vào Hà Nội. XXXV. 98.

— Quân Pháp đánh thành Hà Nội. XXXV. 108.

— Khâm sứ Pháp ở Huế phản đối việc phòng bị ở cửa Thuận An. XXXV. 118.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Triều đình phải đình hoãn việc tổ chức phòng bị ở cửa Thuận An. XXXV. 119.

– Sứ Pháp đòi bỏ lệnh cấm buôn gạo. XXXV. 124.

– Pháp xin đóng đồn ở Bạch Hạc (Sơn Tây), không được. XXXV. 136.

– Nghe tin quân Thanh tăng cường ở biên giới, Pháp tăng thêm tàu chiến ở Sơn Tây, Hưng Hóa, Bạch Hạc. XXXV. 143.

– Người Pháp từ Ninh Bình tự ý đến động Từ Thức huyện Nga Sơn (Thanh Hóa). XXXV. 172.

– Người Pháp đi khám cửa tuần Tri Chính, An Phú và Chính Đại. XXXV. 188.

– Người Pháp tự ý bán gạo ở kho Hải Dương và thu các thứ thuế xuất nhập cảng. XXXV. 191.

– Tàu Pháp đuổi người thu thuế ở Mỗ Sỏ (Hưng Yên). XXXV. 192.

– Đuổi khám sứ nhà Nguyễn khỏi Gia Định. XXXV. 198.

– Tàu Pháp đến hạch sách ở Thị Nại (Bình Định). XXXV. 220.

– Tàu Pháp tự ý đi đo cửa biển Tư Hiền. XXXV. 222.

– Quân Pháp đưa [illegible] thư. XXXV. 223.

– Sứ thần hai nước bàn về Hòa ước mới. XXXV. 224 – 225.

– Tàu Pháp nổ súng khiêu khích ở cửa Y Bích (Thanh Hóa). XXXV. 231.

– Quân Pháp đo nước, vẽ bản đồ ở cửa Tư Hiền. XXXV. 243.

– Quân Pháp tự ý đóng quân đặt công sứ ở Ninh Bình và Quảng Yên. XXXV. 244.

– Người Pháp bắt quan đầu tỉnh Hải Dương, Quảng Yên, Hưng Yên đem đi. XXXV. 255.

– Triều đình thương thuyết với Pháp để thuyền ta được ra vào cửa Thuận. XXXVI. 32 – 33.

– Quân Pháp buộc triều đình triệt hồi, cách chức quan lại ở Sơn Tây, Bắc Giang, Hưng Hóa. XXXVI. 40 – 42.

– Quân Pháp gây sự ngang ngược ở Ninh Bình. XXXVI. 43 – 44.

– Toàn quyền Pháp đến Kinh trao hòa ước mới gồm 27 khoản. XXXVI. 62.

– Hòa ước năm 1884 gồm 19 khoản. XXXVI. 114 – 119.

– Lãnh sự Pháp tới đóng ở Thị Nại (Bình Định). XXXVI. 125.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

— Quân Pháp và quân Thanh đánh nhau ở Lạng Sơn. XXXV. 128 – 129.

— Quân Pháp củng cố thành Hải Dương và đón Hải Phòng. XXXVI. 200.

— Quân Pháp chiếm công sở, bắt tổng đốc Hải An đem về Gia Định. XXXVI. 209.

— Đồng Khánh gửi thư cảm ơn nước Pháp. XXXVII. 32 – 34.

— Đồng Khánh khen thưởng năm tên trùm Pháp. XXXVII. 47 – 51.

— Đồng Khánh chế cấp mũ áo cho các đại thần Pháp được phong. XXXVII. 97 – 98.

— Toàn quyền hai nước trao hỏa ước, điều ước và khoáng ước (về mỏ). XXXVII. 105 – 107.

— Quyết định các hạng tặng vật đem tặng hoàng đế Pháp và các quan lại cao cấp Pháp. XXXVII. 116 – 119.

— Đồng Khánh tặng Pháp 112 Long bội tinh. XXXVII. 142 – 143.

— Pôn Be sang làm toàn quyền. XXXVII. 147.

— Pôn Be đến. XXXVII. 215.

— Nhượng đất cho Pháp để xây doanh trại ở đài Trấn Bình. XXXVII. 207.

— Người Pháp đặt thêm nha thương chính ở cửa Hội (Nghệ An) và cửa Đại Chiêm (Quảng Nam). XXXVII. 215.

— Pháp đặt công sứ cho mỗi tỉnh. XXXVII. 216.

— Quyền tiền đốc tượng toàn quyền Pôn Be. XXXVII. 258.

— Nội dung những điều khoản triều đình hàn hạc với toàn quyền Pháp. XXXVII. 259 – 264.

— Pháp nhận làm cố vấn cho bộ Hộ và bộ Công. XXXVII. 287.

— Bắt đầu lệ : dịp Quốc khánh Pháp thì vua xem duyệt binh ở Ngọ Môn. XXXVII. 308.

— Đồng Khánh xin Pháp trả hai tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận, và trả các thuyền ngự ở Kinh. XXXVII. 314 – 316.

— Lấy Đà Nẵng làm nhượng địa cho Pháp. XXXVIII. 124 – 125.

— Nhượng giao cho Pháp Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng để khai thương. XXXVIII. 133.

— Quân Pháp bắt được Hàm Nghi và đưa đi đày. XXXVIII. 140 – 142.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Pháp bắt triều đình phải chịu phí tổn cho Hàm Nghi. XXXVIII. 148 – 149.

E. KINH TẾ

1. Giao thông, vận tải, bưu điện.

– Định thể lệ về các trạm đường thủy và đường bộ. I. 117.

– Định hạn vận chuyển công văn và lệ thưởng phạt : Gia Định – Kinh đô 13 ngày. Bắc thành – Kinh đô 5 ngày. III. 206.

– Định lệ trạm mục và trạm phú trong cả nước. III. 208.

– Định lệ bù hao cho các thuyền vận tải. III. 209.

– Định điều lệ về phép đo, bài chỉ, trọng tải, bồi hạn, tiền thuế, gạo thuế, thuế bến, phạt gian trá... của thuyền vận tải. III. 351 – 353.

– Định lại bốn điều về việc vận tải: kỳ hạn đi đường, số gạo nhẹ, chức sắc lĩnh, phụ giải hàng. IV. 86 – 87.

– Định lại điều lệ thuyền vận tải. IV. 103 – 104.

– Định điều lệ về cửa quan và lến đò từ Thanh Nghệ ra Bắc IV. 167.

– Đổi định phép đo thuyền vận tải. IV. 259.

– Đổi định lệ tiền thuế cảng cho thuyền vận tải. IV. 296.

– Định lệ thưởng phạt việc nhanh chậm cho lính trạm chạy vũ kinh. V. 62.

– Đổi định lệ thuế cảng và lễ cho từng loại thuyền buôn nước ngoài. V. 165 – 166.

– Đổi định tên các trạm từ Hà Tiên đến Sơn Nam, và danh sách các trạm ở mỗi địa phương. VI. 98 – 99.

– Đắp đường từ Kinh thành đến cửa biển Đại Chiêm. VII. 23.

– Liệt kê danh sách các sở cửa quan, bến tuần ở Bắc thành. VII. 74 – 75.

– Bắc cầu Kỳ Xuyên (Bình Thuận). VII. 119.

– Khơi vét phù sa ở cửa biển Tư Dung. VII. 136.

– Đào sông Ngự Hà. VII. 176; VIII. 13.

– Đổi định danh hiệu và tổ chức lại các thuyền vận tải. VIII. 26 – 27.

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ cấp tiền lộ phí và tiền thưởng cho việc chạy trạm khắp trong nước. VIII. 187 – 188.

– Bắt đầu định lệ chạy trạm bằng ngựa. VIII. 197 – 198.

– Tổng số trạm giao thông trong nước và mức cấp tiền gạo hàng tháng cho trạm. XI. 5.

– Khai đường sông mới từ Phụ Long đến Lương Xá (Nam Định). XI. 14.

– Định lại lệ vận tải. IX. 43 – 44.

– Định ngạch thuyền : số lượng từng loại cho kinh kỳ và mỗi trấn. IX. 150 – 153.

– Định quy thức (dài, ngang, sâu, số mái chèo) cho mỗi loại thuyền : thuyền hiệu Ba, thuyền hiệu Lăng, thuyền hải đạo, thuyền lệ, thuyền sam bản, thuyền ô, thuyền khoái, thuyền sai. IX. 178 – 179.

– Vét sông Tà Cầu ở trấn Phiên An để thuyền bè đỗ dàng đi lại. IX. 193.

– Định lệ ngạch thuyền cho Nghệ An, Bắc Thành, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên. IX. 263.

– Xét sửa sông Thiên Đức (Bắc Thành). IX. 17.

– Định điều lệ cho thủy sư vận tải đường biển gồm 7 điều. X. 70 – 73.

– Đổi định lại các hiệu thuyền ở Kinh và các trấn. X. 254 – 255.

– Định lệ xem xét, đo đạc các cửa biển. X. 255.

– Đặt đường quan báo cùng đường trạm và nhà trạm thuộc các trấn ở Bắc Thành. X. 309 – 310.

– Đổi tên các trạm ở Hà Tĩnh và Hà Nội. X. 397.

– Danh số 99 trạm trong cả nước. XI. 5 – 6.

– Cấm các thuyền buôn không được làm theo kiểu thuyền nhà Thanh. XI. 11.

– Đổi định lệ sử dụng ống để chạy trạm và bài của nhà trạm. XI. 98 – 99.

– Định rõ số ngạch các thuyền cho mỗi tỉnh Nam Kỳ. XI. 240 – 241.

– Đặt ty Bưu truyền ở tỉnh Phiên An. XI. 292.

– Đào sông nối Tiền Giang (ở Tân Thành) với Hậu Giang (ở Châu Đốc). XII. 83.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đặt định lại các trạm dịch trong cả nước và danh mục các trạm. XIII. 252 – 254.

– Đào nhiều sông nhỏ ở Nam Định. Hưng Yên để tiện việc giao thông. XIV. 205 – 206.

– Đặt đường trạm từ Hà Tiên đến Nam Vang. XIV. 356.

– Đắp đường quan bộ liên tỉnh ở Nam Kỳ. XVII. 95 – 96.

– Định thời hạn đi vận tải đường biển trong cả nước. XVIII. 133.

– Quy định trình hạn chạy trạm từ Kinh vào Nam hay ra Bắc. (quy định tốc độ, thời gian cho mỗi loại công việc). XVIII. 331.

– Thống nhất tên gọi trong cả nước : cửa ải là quan, bến đò gọi là tân. XVIII. 341.

– Thanh Hoa đào đường biển từ Bố Vệ xuống phía nam. XX. 48.

– Định điều lệ đi đường biển. XX. 247 – 250.

– Đóng thuyền máy hơi nước. XX. 252.

– Biên soạn sách « Hải trình tập nghiệm », định lệ khảo hạch [illegible] và xét công thưởng phạt. XX. 254 – 256.

– Khởi đắt đường sông An Giang (tỉnh An Giang). XXI. 40.

– Tổng kê số lượng thuyền ở kinh sư và mỗi tỉnh. XXI. 138 – 139.

– Phái thuyền công đi nước ngoài. XXI. 229 – 231.

– Định lệ về kỳ hạn đi đường từ Kinh đến mỗi tỉnh và thưởng phạt những thuyền giải vận. XXI. 245 – 247.

– Hạ lệnh đắp đường quan bộ từ Quảng Yên đến Lạng Sơn. Lạng Sơn – Thái Nguyên. Thái Nguyên – Cao Bằng. Cao Bằng – Tuyên Quang. Tuyên Quang – Thái Nguyên. – Hưng Hóa. XXII. 23.

– Đào sông Thụy Sơn (Tỉnh An Giang). XXII. 48.

– Đặt ba cửa ải Trung Thắng. Na Bẹn. Lệnh Cấm (Cao Bằng). XXIII. 162.

– Danh mục 41 trạm làm nơi hành cung từ Thừa Thiên đến Hà Nội. XXIII. 228.

– Khơi đường sông ở Hà Tĩnh. XXIII. 432.

– Khơi đường sông ở Ninh Bình. Thanh Hóa. Hà Tĩnh. XXIV. 71.

– Khơi rộng sông Cửu An. XXIV. 92.

– Cấm đi lại lối tắt ở đường núi Hải Vân. XXIV. 101

https://tieulun.hopto.org

– Đình chỉ việc đào đường biển ở khúc sông Soài My (Nam Kỳ). XXV. 19.

– Đào xong sông Tân Châu (An Giang) dài 4.000 trượng. XXV. 51.

– Mở cửa biển Lân Hải (Nam Định). XXV. 131.

– Cả năm có 330 thuyền các hạng đi tuần và chở hàng. XXVII. 155.

– Định rõ giá cước, cách tổ chức đoàn thuyền vận tải. XXVII. 158 – 160.

– Cả năm có 476 thuyền các hạng đi tuần và chở hàng. XXVII. 212.

– Cả năm có 370 thuyền các hạng đi tuần và chở hàng. XXVII. 262.

– Cả năm có 340 thuyền các hạng đi tuần và chở hàng. XXVII. 327.

– Cả năm có 612 thuyền các hạng đi tuần và chở hàng. XXVII. 366.

– Quy định thời gian chuyển đệ công văn ở các địa phương. XXVII. 375.

– Cả năm có 613 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXVII. 423.

– Đắp đường cái quan để thay đê bên tả sông Hát (Hà Nội). XXVIII. 8.

– Đắp đường lớn và làm cầu ở Gia Định. XXVIII. 9.

– Định lệ ba năm một lần tâu về thuyền bè của các tỉnh. XXVIII. 11.

– Đặt sở kiểm soát giao thông ở Phương Chữ (Hải Dương) XXVIII. 11.

– Đào cửa sông Kim Hưng (Nam Định). XXVIII. 39.

– Định lại lệ của đoàn thuyền vận tải. XXVIII. 68 – 71.

– Về việc đào sông Phố Lợi. XXVIII. 81.

– Cả năm có 493 thuyền các hạng đi vận tải và tuần phòng. XXVIII. 90.

– Đào sông Vĩnh Định. XXVIII. 99.

– Đắp đường từ Thanh Liêm đến Ninh Bình. XXVIII. 198.

– Đắp sông ở huyện Đăng Xương (Thừa Thiên). XXVIII. 253.

– Đào sông từ Nam Ngạn đến Thiên Linh (Thanh Hóa). XXVIII. 303.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Cả năm có 418 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXVIII. 306.
– Đào sông Thiên Đức và Nghĩa Trụ (Bắc Ninh). XXVIII. 359.
– Khai cửa biển sông Cấn. XXVIII. 365.
– Khơi lại sông từ Ninh Bình qua Thanh Hóa vào Nghệ An. XXVIII. 372.
– Khơi sông Thụy Sơn (An Giang) thông với sông Kiên Giang (Hà Tiên). XXVIII. 373.
– Đắp đường quan ải ở Điện Hà (Hưng Yên). XXVIII. 399.
– Cả năm có 330 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXVIII. 399.
– Tổn phí khơi sông Thiên Đức và đắp đê các sông lớn ở Bảo Kỳ. XXVIII. 400.
– Đào sông Thụy Sơn (An Giang – Hà Tiên). XXVIII. 405.
– Khơi lại cừ Thạch Tân (Quảng Nam). XXVIII. 409.
– Đắp đường quan ở bến sông Vĩnh Điện (Quảng Nam). XXVIII. 426.
– Năm điều lợi của việc đào sông Đuống. XXVIII. 469.
– Cả năm có 444 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXVIII. 475.
– Đào sông Thiên Đức. XXIX. 11.
– Làm xong đường sông Ninh Bình – Thanh Hóa. XXIV. 55.
– Định lệ niêm phong ống văn thư chạy trạm. XXIX. 63.
– Cả năm có 298 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXIX. 93.
– Khơi lại sông từ Quy Hậu (Quảng Bình) đến Hồ Xá (Quảng Trị). XXIX. 96 – 97.
– Cả năm có 583 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXIX. 277.
– Cả năm có 59 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXIX. 351.
– Cả năm có 290 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXX. 48.
– Cả năm có 213 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXX. 156.
– Khơi lại sông An Vân (Thừa Thiên). XXX. 161.
– Khơi sông Vĩnh Định (Quảng Trị). XXX. 190.
– Cả năm có 96 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXX. 299.
– Lấp dòng sông bên tả sông Vĩnh Điện (Quảng Nam). XXXI. 31.
– Đào sâu thêm đường sông ở Thanh – Nghệ. XXXI. 31.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Mua thêm tàu bọc đồng chạy hơi nước, đặt tên là Thuận Tiệp (lần trước đã mua tàu Môn Thôa) quy cách, bố trí, thuê thủy thủ nước ngoài. XXI. 35 – 37.

– Cả năm có 304 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXI. 104.

– Lại đào thiết cảng ở Nghệ An. XXXI. 110.

– Đào vét sông Hương. XXI. 120.

– Cả năm có 362 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXI. 185.

– Cả năm có 226 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXI. 303.

– Khơi dương sông Hương Trà. XXXI. 307.

– Cả năm có 249 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXI. 386.

– Đào xong cửa biển Khúc Phụ (Thanh Hóa) và cửa biển Thiên Uy (tức cửa Thiết ở Nghệ An). XXXII. 20.

– Mua tàu bọc đồng Đăng Huy của Tây dương. XXXII. 23.

– Cả năm có 224 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXII. XXXII. 82.

– Mua tàu thủy Viễn Thông của nước Phổ Lỗ Sĩ. XXXII. 257.

– Cả năm có 416 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXII. 271.

– Cả năm có 224 thuyền các hạng đi tuần và vận tải XXXII. 371.

– Cả năm có 273 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXIII. 158.

– Định lại lệ phái thuyền đến các nước thông thương. XXXIII. 213.

– Cả năm có 403 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXIII. 269.

– Định hình phạt về việc chậm làm phiếu, giao phiếu, bàn bạc, nhận sổ sách. XXXIII. 294 – 296.

– Định mức cấp tiền và dầu cho tàu thủy hằng năm. XXXIII. 336.

– Cả năm có 458 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXIII. 362.

– Bắt đầu đặt nha Tuần tải. XXXIV. 64.

– Cả năm có 345 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXIV. 91.

– Khai vét dương sông ở Hưng Yên. XXXIV. 113.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Tình trạng đường sông từ Nghệ An đến Quảng Trị. XXXIV. 126 – 128.

– Cả năm có 150 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXIV. 192.

– Cả năm có 237 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXIV. 296.

– Người Pháp đặt nhà điện báo ở Bắc Kỳ. XXXIV. 327.

– Đặt cục thuyền chính trông coi mọi việc về vận tải và các điều khoản kiểm xét của cục thuyền chính. XXXIV. 388 – 392.

– Cả năm có 156 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXIV. 406.

– Cùng cục Chiêu thương nước Thanh bàn việc phát triển vận tải. XXXV. 20 – 21.

– Bỏ lệ tuần tiễu đường biển phía Nam vì đã có tàu Pháp. XXXV. 22.

– Cả năm có 276 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXV. 91.

– Cả năm có 156 thuyền các hạng đi tuần và vận tải. XXXV. 166.

– Cả năm có 69 thuyền cán gỗ và chuyên chở. XXXVI. 75.

– Quyết định sửa sang đường sá. Cấm công cất Holr. XXXVII. 87.

– Bắt trồng cây hai ven đường quan lộ. XXXVII. 120.

2. Nông nghiệp — Khàn hoang.

– Do đạc ruộng đất ở Thuận Quảng. I. 48.

– Do ruộng đất, định tô thuế và mức tô thuế. I. 102 – 103.

– Cho hàng tướng nhà Minh vào khai khẩn vùng Gia Định – Mỹ Tho. I. 125.

– Đặt 7 thôn mới lập thành trấn Hà Tiên. I. 167.

– Bắt đầu đặt đồn điền. II. 115.

– Bắt đầu làm sổ ruộng ở Thuận Thành. II. 196.

– Cấm mua bán ruộng đất công. III. 126.

– Định lệ chi tiết về việc quân cấp công điền công thổ. III. 186 – 188.

– Định lệ lãnh trưng ruộng đất cho lưu dân từ Nghệ An ra Bắc. III. 233.

– Định lệ cày và nộp thuế những ruộng đất ăn lậu. IV. 96.

– Đổi định lại thuế quan điền quan thổ. V. 217.

https://tieulun.hopto.org

— Đổi tên các trại đồn điền ở bốn phủ thành Gia Định. VI. 94
— Cấm bán trộm thóc gạo ở Gia Định. VII. 29 — 30.
— Bắt đầu đánh thuế đất, thuế đinh ở Hà Tiên. VII. 56.
— Bắt đầu đặt ruộng tịch điền và quy cách làm ruộng tịch điền. IX. 22 — 24.
— Cử Nguyễn Công Trứ làm Đinh điền sứ và kế hoạch khai khẩn ruộng hoang ở Bắc thành. IX. 32 — 35.
— Lập đồn điền ở Trấn Ninh. IX. 62.
— Thanh Hoa, Ninh Bình làm sổ địa bạ. X. 245 — 246.
— Ra lệnh cho các địa phương trồng gai. X. 256.
— Định thể lệ xét công các phủ huyện khuyên dân trồng trọt. X. 270 — 272.
— Định rõ lại lệ cấp ruộng cho lính. X. 406 — 407.
— Định lệ cày ruộng tịch điền ở các địa phương. XI. 21 — 23.
— Bãi bỏ việc trồng day từ Hà Tĩnh ra Bắc. XIII. 169.
— Bãi bỏ việc trồng day từ Quảng Bình vào Nam. XIV. 13.
— Lập đồn điền ở Hà Tiên. XVI. 135.
— Tổng kê tình hình ruộng đất ở Nam Kỳ, có 630.075 mẫu (gồm 14 hạng). XVII. 211 — 214.
— Định lệ thưởng phạt người có trách nhiệm về sự tăng giảm ruộng đất. XVIII. 216 — 220.
— Quy định thuế ruộng đất các hạng ở Nam Kỳ. XVIII. 238 — 242.
— Định rõ thuế ruộng đất ở Khánh Hòa. XVIII. 243.
— Lập hai sở đồn điền ở xã Bình Hòa, Đại An (Khánh Hòa). XIX. 65.
— Định rõ những điều cấm về việc thu tô ruộng ở các địa phương. XXI. 115 — 116.
— Định thưởng phạt về việc khai khẩn hoang ở Nam Kỳ. XXI. 276
— Liệt kê số ruộng mới khai khẩn được năm trước ở sáu tỉnh Nam Kỳ. XXII. 197.
— Định lệ thưởng cho người mộ dân lập ấp ở Nam Kỳ. XXIII. 288.
— Định rõ lệ thưởng phạt về khai khẩn ruộng ở Nam Kỳ. XXV 400 — 402.
— Khai hoang ở Ba Xuyên và Tịnh Biên (An Giang). XXVI. 184 — 185.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đưa tù phạm (không phải người đạo Gia Tô) vào Nam Kỳ khẩn hoang lấm ruộng riêng. XXVII. 284.
– Chuẩn lại các hạng ruộng đất ở Định Tường. XXVII. 285.
– Đưa tù phạm khai hoang ở An Giang. XXVII. 331.
– Tình hình ruộng công, ruộng tư ở Bình Định. XXVII. 333.
– Tình hình ruộng công và ruộng tư từ Quảng Bình vào Nam. XXVII. 336.
– Cho Nam Kỳ mở đồn điền lập ấp. XXVII. 371 – 373.
– Việc khẩn hoang ở An Giang và Hà Tiên. XXVII. 418.
– Đưa tù phạm đi phát vãng và khai hoang ở Hà Tiên, An Giang. XXVIII. 15.
– Về chính sách đồn điền ở Nam Kỳ. XXVIII. 43.
– Các chính sách đối với đồn điền ở Nam Kỳ. XXVIII. 64 – 65.
– Khuyến khích việc mộ dân lập ấp ở Khánh Hòa. XXVIII. 124 – 126.
– Lập bốn ấp mới ở xã Lương Điền (Phú Lộc, Thừa Thiên). XXX. 68.
– Định lại lệ thưởng những người mộ được dân khai hoang. XXX. 72 – 74.
– Định rõ lại lệ thưởng phạt về khai hoang. XXX. 136 – 137.
– Định rõ lại lệ cấm bán ruộng công thành ruộng tư. XXX. 137.
– Ban mẫu xe tát nước bằng trâu kéo cho các tỉnh để chống hạn. XXX. 161.
– Lập Nha doanh điền (coi việc khẩn hoang) ở ba tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận. XXX. 232 – 233.
– Người Pháp xin khẩn hoang ở Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, nhưng không được. XXX. 284.
– Chuẩn định điều lệ cho việc khai khẩn đồn điền ở hai huyện Hiệp Hòa, Đa Phúc (Bắc Ninh), gồm 9 điều. XXXI. 167 – 168.
– Bãi bỏ đồn điền ở ba huyện Lục Ngạn, Đa Phúc, Kim Anh (Bắc Ninh). XXXI. 243.
– Cho lập thực mộc hộ trường để khuyến khích việc trồng cây. XXXI. 381.
– Đặt nha doanh điền và lập tám ấp mới ở Du Khê. XXXII. 40.
– Đào sông ngăn mặn ở Tiền Hải (Nam Định). XXXII. 76.
– Lập nha doanh điền ở Tiền Hải (Nam Định). XXXII. 98.
– Cho bán ruộng công bỏ hoang thành ruộng tư. XXXII. 166 – 168.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Định lệ thưởng phạt về việc đốc xuất khai hoang. XXXII. 270 – 271.

– Định thuế ruộng công ruộng tư từ Hà Tĩnh ra Bắc. XXXIII. 220.

– Đặt nha sơn phòng Sơn Tây và định lại lệ thưởng phạt về mộ dân khai khẩn. XXXIII. 240 – 243.

– Đặt nha kinh lý sơn phòng tỉnh Quảng Trị. XXXIII. 255.

– Đặt nha sơn phòng Hà Nội. XXXIII. 260.

– Đặt nha sơn phòng Ninh Bình. XXXIII. 273.

– Đặt nha sơn phòng Hưng Hóa. XXXIII. 281.

– Định lại lệ thưởng phạt chi tiết cho việc mộ dân khẩn hoang ở các sơn phòng các tỉnh. XXXIV. 37 – 38.

– Đặt nha kinh lý ở An Khê (Bình Định). XXXIV. 48.

– Tăng số ruộng tịch điền cho mỗi tỉnh. XXXIV. 101 – 102.

– Bắt đầu đặt nha phòng khẩn ở Hải Dương. XXXIV. 177 – 180.

– Khuyến dân khai phá ruộng hoang. XXXIV. 266.

– Bắt đầu đặt nha doanh điền ở Quảng Bình. XXXIV. 353.

– Bãi nha sơn phòng Hà Nội, Sơn Tây. XXXIV. 375.

– Đặt Cai Nông (Hưng Yên) có 5, 6 mẫu lúa hóa sinh. XXXIV. 384.

– Đặt nha sơn phòng ở Đèo Lũng xã Dương Ân (Quảng Nam). XXXV. 15.

– Định lệ bắt lính trốn và tù phạm khai khẩn ruộng đất. XXXV. 19 – 20.

– Tình hình ruộng đất hoang ở mỗi phủ, huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa. XXX. 122 – 123.

– Đặt nha phòng khẩn ở xã Mậu Điền phủ Anh Sơn (Nghệ An). XXXV. 126.

– Đặt nha sơn phòng Hà Tĩnh ở Quy hợp, Hà Tiên thuộc Hương Sơn, Hương Khê (Hà Tĩnh). XXXV. 133.

– Chuẩn định đặt nha điền Quảng Trị ở phường Xuân Lâm. XXXVI. 219.

– Bãi nha sơn phòng Hà Tĩnh. XXXVII. 35.

– Lập ấp Định Hải mới khẩn hoang được ở Nam Định. XXXVII. 104.

– Cho phép chuyển ruộng tư thành ruộng công. XXXVII. 169 – 170.

– Cho Bắc Kỳ khai khẩn hoang. XXXVIII. 109.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

3. Chăn nuôi.

– Ra lệnh cho Bắc Thành chọn mua ngựa tốt của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). X. 257.
– Định lệ nuôi tằm cho các địa phương. XI. 21 – 23.
– Đặt lệ cho ba huyện Thiên Thiên chăn nuôi trâu bò. XI. 195.
– Nói về chăn tằm. XII. 20.
– Quy định lệ thưởng và nội quy chăn nuôi voi. XVI. 331 – 332.
– Định lệ thưởng phạt theo khóa trình nuôi ngựa công ở các tỉnh. XVIII. 273 – 274.
– Chia cấp trứng kén tằm trắng cho các tỉnh để phát triển chăn nuôi. XVIII. 320.
– Định lệ nuôi dê cho nhà nước. XVIII. 339.
– Mở rộng việc nuôi tằm kén trắng. XIX. 53.
– Giao giống để phát triển nuôi dê to đuôi ra nhiều tỉnh. XXII. 127.
– Định rõ lệ nuôi voi công. XXIX. 127.
– Dựng nhà nuôi chim ở Thái Thường tự. XXX. 280.
– Khánh Hòa, Bình Thuận đặt thêm sở nuôi ngựa. XXXII. 229.
– Sai nuôi bò, dê ở Kinh để dùng vào việc thết tiệc quân Pháp. XXXVII. 257.

4. Đê điều — Thủy lợi.

– Đặt quan đê chính ở Bắc Thành và chuẩn định về đê điều ở các trấn thuộc Bắc Thành. IV. 6.
– Ban bố điều lệ về đê chính cho Bắc Thành gồm 8 điều : làm sổ chung, khám xét, công việc tính giá, giám đốc, bảo cố, phòng và hộ đê, răn cấm. IV. 39 – 40.
– Bắt đầu đặt nha đê chính và quy định về đê điều ở Bắc Thành. IX. 111 – 113.
– Tình hình đê điều ở Bắc Thành. IX. 226 – 229.
– Bàn về sông ngòi ở Bắc Thành và dự định vét sông, đổi luồng, mở thêm cửa biển. IX. 295 – 299.
– Tổng kê về tình hình cụ thể đê điều công tư ở mỗi trấn thuộc Bắc Thành :

Trấn Sơn Tây 10 huyện, đê công tư 60.365 trượng, 32 cống.
Trấn Sơn Nam 16 huyện, đê công tư 88.363 trượng 3 cống;

TAISACH.EDU.VN

https://tieulun.hopto.org

Trấn Bắc Ninh, 11 huyện đê công tư, 111.023 trượng, 31 cống; Trấn Nam Định 12 huyện đê công tư, 67.636 trượng ;

Trấn Hải Dương, 1 huyện đê công tư 76.653 trượng, IX. 305 — 307.

— Định lại điều lệ chống nước lụt ở Bắc Kỳ. Việc tuần tra mùa nước, xét công và ban thưởng, xử tội để đê vỡ, xử tội đắp đê giả dối. XII. 205 — 207.

— Chuẩn định lấy mực nước năm nay làm chuẩn cho mỗi địa phương để đắp thêm đê. XIX. 191 — 192.

— Tình hình đê điều hai bên bờ sông cái ở Bắc Kỳ. XIX. 242 — 245.

— Tình hình lòng sông và đê điều ở Bắc Kỳ, các biện pháp khắc phục lũ lụt. XIX. 320 — 323.

— Thanh Hoa đào đường biển từ Bố Vệ xuống phía nam. XX. 48.

— Bàn về sông ngòi ở Bắc Kỳ. XXIV. 92 — 93.

— Bàn về đê điều các huyện Phú Xuyên, Thượng Phúc, Quỳ Tiên, Kim Bảng, Sơn Minh, Chương Đức, Hoài Ân (Hà Ninh). XXVI. 206 — 207.

— Bàn về đê điều, sông ngòi ở Bắc Kỳ. XXVI. 226 — 231.

— Bàn về đê công và đê tư ở Bắc Kỳ. XXVII. 373.

— Bàn về việc trị lũ lụt. XXVIII. 348 — 350.

— Các biện pháp đê giữ nước sông, chống lũ lụt. XXVIII. 374 — 375.

— Định lệ trùng phạt tổng lý vùng có đê vỡ. XXVIII. 395.

— Tầm quan trọng của đê Hà Nội, Hưng Yên. XXVIII. 409.

— Kế hoạch đắp đê ở Bắc Kỳ. XXVIII. 461 — 462.

— Về đề nghị phá bỏ đê sông Nhị Hà. XXXII. 154.

— Khơi dòng nước chảy qua bãi cát Vạn Phúc (Hà Nội). XXXIII. 193.

— Những đề nghị về đê điều của Trần Bình. XXXIII. 250 — 253.

— Bắt đầu đặt quan Khâm sai kinh lý hà đê sứ và các biện pháp về củng cố đê điều. XXXIII. 338 — 339.

— Về việc bồi đắp đê, vét sông ở Bắc Kỳ. XXXIV. 74 — 76.

— Tình trạng đê điều ở Bắc Kỳ. XXXIV. 145 — 147.

https://tieulun.hopto.org

5. Đào kênh, vét sông, tưới tiêu nước.

- Đào kênh Trung Dán. I. 127.
- Đào kênh Mai Xá. I. 127.
- Đào kênh Trung Dán. I. 147.
- Đào sông ở xã Xuân Hòa. III. 230.
- Đào sông ở xã Phương Lang (Quảng Trị). III. 323.
- Đào nối sông Đinh Ngọ huyện Duyên Hà với sông Hưng Nạ huyện Quỳnh Côi tỉnh Thái Bình để chống úng. IV. 5.
- Đào kênh từ thôn Phiên An thông với sông Mã Trường (Gia Định). iV. 367.
- Đào sông Vĩnh Tế. VII. 11.
- Đào kênh chống úng ở huyện Đăng Xương. VII. 19.
- Đào rộng sông Vĩnh Điện (Quảng Nam). VII. 23.
- Đào xong sông Vĩnh Tế. VII. 43.
- Đào sông Vĩnh Định từ Quán Kinh đến Trung Đơn. VII. 138.
- Đào rộng sông Vĩnh Điện (Quảng Nôm). VII. 168.
- Đào sông ở ba xã Thần Phù, Lễ Xá, Văn Giang (Thừa Thiên). XI. 12.
- Khai thông sông từ sông Phú Long đến bến đò Lương Xá (Nam Định). XI. 14.
- Đào hơn 5.000 trượng sông ở Nam Định để chống lụt. XIII. 130 – 133.
- Khơi sông và san bỏ đê điều ở hạ lưu sông Cái thuộc Hưng Yên. XIV. 118.
- Đào nhiều sông nhỏ ở Nam Định, Hưng Yên để chống lụt và giao thông. XIV. 205 – 206.
- Đào sông Cửu An (Hưng Yên). XVI. 75 – 77.
- Đào sông Cửu An (Hưng Yên). XVII. 156 – 160.
- Tiếp tục đào sông Cửu An (Hưng Yên). XVIII. 54.
- Khơi và nắn dòng sông Thiên Đức để chia nước sông Nhị Hà. XXIV. 93 – 94.
- Xin chia sông Thiên Đức. XXVIII. 391.
- Khơi sông tưới ruộng ở bến Bồ Đề hạ. XXVIII. 419.
- Khơi sông chống úng ở các xã An Phú, Lương Điền (Thừa Thiên). XXXI. 264.
- Đào sông ở xã Xuân Hòa. XXXIII. 179.
- Đào sông tiêu úng Ba Sát (Nam Định). XXXIII. 278.
- Việc đào sông ở xã Xuân Hòa. XXXIII. 281.

https://tieulun.hopto.org

– Khai đào sông Văn Giang (Hưng Yên). XXXV. 97.
– Khơi dòng sông qua bãi ở hai xã Đỗ Xá, Đình Xá (Hà Nội). XXXV. 168.

6. Đắp đê, đắp đập, xây kè, xây cống.

– Đắp 12 đoạn đê mới ở các tỉnh Bắc Thành. III. 268 – 269.
– Đắp 10 đoạn đê mới ở Bắc Thành. III. 357.
– Xây kè đá chống xói mòn ở thôn Phúc Lâm và Kiều nghĩa huyện Hoài Đức (Hà Nội). IV. 5.
– Đắp đê mới ở nhiều tỉnh Bắc Thành. IV. 15.
– Đắp đê mới ở huyện Yên Lãng, trấn Sơn Tây. IV. 108.
– Làm đập lấy nước tưới ruộng ở thôn Mậu Tài. Quảng Đức. IV. 231.
– Đắp 3 đoạn đê mới ở xã Kim Lũ, Tiên Liệt huyện Mỹ Lộc, xã Trà Lý và Lương Phú huyện Chân Lộc và ở xã Sơ Lâm và Hậu Lâm huyện Thượng Nguyên (Sơn Nam hạ). V. 176.
– Đắp đê mới ở Phúc Lộc (Sơn Tây). V. 278.
– Đắp 5 đoạn đê mới ở xã Lưu Khê – Bộ Đầu huyện Thượng Phúc, ở xã Đa Xuyên – Bảo Đà huyện Nam Xang (Sơn Nam), xã Mai Xá – Mỹ Lộc (Nam Định), xã Đạt Cát – Mọc Xá huyện Từ Liêm, ở xã Cam Giá Thịnh (Sơn Tây) và hai đoạn đê cũ. VII. 55.
– Đắp đê mới ở huyện Tiên Phong và huyện Yên Lãng (Sơn Tây). VIII. 27.
– Quyết định đắp hơn 2 vạn trượng đê ở Hưng Yên. XIII. 300 – 364.
– Đắp mới 11 sở đê cống ở Bắc Thành, lớn nhất là sở Kim Quan (Bắc Ninh) dài 1.000 trượng, và 7 sở đê cũ, tổng cộng 3.590 trượng. IX. 144 – 145.
– Đắp ba sở đê mới ở Sơn Nam thuộc huyện Chương Đức và huyện Yên Sơn. IX. 175.
– Đắp lại ba sở đê mới ở huyện Yên Phong, Võ Giàng (Bắc Ninh), Kim Bảng, Duy Tiên (Sơn Nam). IX. 360.
– Đắp ba sở đê mới ở xã An Quán (Sơn Tây), xã Tử Dương, xã Lưu Khê (Sơn Nam). X. 196.
– Đắp đê mới ở xã Lê Xá huyện Duy Tiên (Sơn Nam). X. 413.
– Chuẩn định lại việc đắp đê từ xã An Khoái đến xã Tường Lân huyện Phú Xuyên (Hà Nội). XI. 7.

https://tieulun.hopto.org

– Sửa đắp đê Thuận Trịnh huyện Phú Vinh (Thừa Thiên). IX. 119.

– Chuẩn bị đắp hơn 20.000 trượng đê ở Hưng Yên. XIII. 360 – 364.

– Đắp đê mới ở Hà Nội : làng Đông Cư, làng Lại Xá ; Bắc Ninh : làng Phương Trạch và làng Ngô Đan. XIV. 23.

– Đắp đê mới ở xã Mai Xá huyện Mỹ Lộc (Nam Định). XVIII. 360.

– Đắp 24.300 trượng đê ở Hải Dương để chống lụt, úng. XIX. 28 – 29.

– Đắp đê cống ở xã Kinh Khê, Diêu Nha, đê quai sông Cào An từ Hà Lão đến Nhật Tảo. XIX. 244 – 245.

– Đắp đê mới ở xã Phù Nhi, Phù Sa (Sơn Tây). XX. 268.

– Sửa đê bối ở huyện Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ (Hưng Yên). XXIII. 84 – 85.

– Đắp đê Thiết Trụ, Bối Khê, Kinh Khê, Nho Lâm, Phục Lễ, Dốc Triềm, Ứng Lối, An Xá (Hưng Yên). XXV. 16.

– Đắp đê Quy Lai (Thừa Thiên). XXV. 78.

– Đắp đê mới ở xã Bình Trung, Ngô Xá (Nam Định), Ứng Lối, Thiện Phiến (Hưng Yên). XXV. 249.

– Đắp đê ở xã Phục Lễ, Thiết Trụ (Hưng Yên). XXVI. 157.

– Đắp nhiều đoạn đê ở Hưng Yên. XXVII. 91.

– Đắp cái chống đê ở xã An Lương huyện Thanh Trì. XXVII. 401.

– Chuyển đê công thôn Phạm Mỗ, Xuân Dư (Hưng Yên) và xã Tam Trang (Nam Định) thành đê tư. XXVIII. 5.

– Đắp đê ở xã Hạ Hiệp (Sơn Tây). XXVIII. 41.

– Xây cống có cánh cửa ở Thái Thường, An Lộng, Tinh Xuyên (Hưng Yên). XXVIII. 186.

– Lấy dân đói ở Hà Nội đi đắp đê. XXVIII. 302.

– Tu sửa đê Hưng Nhân (Hưng Yên). XXVIII. 326.

– Xây cống có cánh cửa ở các xã Cổ Ngối, Hiệp Thuận, Tảo Hạ, Hoành Tảo, Hương Tảo, (Sơn Tây), Tuần Lộ, Mai Lĩnh, Đông Hoàng, Nga My, Mỹ Dương (Hà Nội). XXVIII. 404.

– Đắp đê Ninh Bình và lấp cửa Giám Khẩu. XXXI. 49.

– Làm xong cừ Đông Mãi (Bình Thuận) tưới cho 2.000 mẫu ruộng của 15 xã thôn. XXXI. 142.

– Đắp đê mới ở xã Phạm Mỗ (Hưng Yên), Thượng Lộ, Bằng Đẳn, (Nam Định). XXXI. 307.

LUUSAOSH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Đời đắp đê mới ở xã Thịnh Liệt (Bắc Ninh). XXXII. 10.
— Sửa đắp đê bối công tư ở bốn phủ huyện Khoái Châu, Tiên Hưng, Phù Cừ, Hưng Nhân (Hưng Yên). XXXII. 183.
— Đắp đê Thư Trì — Diên Hà (Hưng Yên). XXXII. 275.
— Sửa đắp đê Văn Giang (Hưng Yên). XXXII. 317.
— Đắp đê mới Văn Giang (Hưng Yên). XXXIII. 267.
— Đắp đê ở phủ Bình Giang (Hải Dương). XXXIV. 104.
— Đắp đê mới và làm mỏ kè ở Kim Bảng — Thanh Liêm (Hà Nội). XXXIV. 105.
— Xây hai cống chứa, tháo nước ở Thổ Khối, Thọ Thành (Hưng Yên). XXXV. 10.
— Đắp đê mới ở xã Quang Âm, Lễ Xá (Hà Nội). XXXV. 108.
— Đắp đê ở hai xã Đặng Xá — Xuân Đình (Hưng Yên). XXXVI. 57.
— Đắp đê ở xã Do Đạo huyện Diên Hà (Hưng Yên). XXXVII. 269.

7. Công trình ngăn mặn.

— Đắp đập ngăn mặn ở phường Hà Trì huyện Phú Lộc (Thừa Thiên) III. 387.
— Đắp đê ngăn mặn ở hai xã Kim Đôi và An Xuân. IV. 67.
— Đắp đê ngăn mặn ở xã Kim Sơn (Ninh Bình). IX. 360.
— Đắp đê ngăn mặn ở Long Giang, Ngư Giang (Nam Định). XXXII. 305.
— Đắp đê ngăn mặn ở Giao Thủy (Nam Định), lấp cửa sông Ngư Dũng để ngăn nước mặn, khai cống ở bắc Long Hầu để tiêu úng (Nam Định). XXXIII. 277.

8. Khai mỏ.

— Khai mỏ kẽm ở xã Yên Lãng (Hải Dương). IV. 102.
— Khai mỏ sắt ở La Bôn (Biên Hòa). IV. 114.
— Khai mỏ đồng Trinh Lạn châu Thủy Vỹ (Hưng Hóa). IV. 281.
— Nghệ An có mỏ chì. VIII. 123.
— Khai mỏ đồng ở động Lương Sơn (Thanh Hóa). IX. 144.
— Khai mỏ vàng Vinh Giang (Cao Bằng), mỏ vàng Hữu Lũng (Lạng Sơn), mỏ đồng ở núi Biện Mỗ (Thanh Hóa). IX. 264.
— Lấy đá ở núi Thạch Kiệu, Đức Bố huyện Duy Xuyên (Quảng Nam) nấu thành đồng. X. 25.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Khai mỏ đồng Thạch Bi (Hưng Hóa). X. 46.
– Khai mỏ sắt Quảng Hòa (Cao Bằng). X. 150.
– Không cho người Thanh khai mỏ đồng ở châu Lạng Chánh (Thanh Hóa). X. 175.
– Tổ chức đào tìm vàng cốm ở nguồn Chiên Đàn (Quảng Nam). X. 229.
– Khai mỏ điêm tiêu ở Nà Ngòa, mỏ chì ở Làng Nho huyện Đồng Hỷ (Thái Nguyên). X. 290.
– Danh mục các sở mỏ vàng ở Bắc Thành. X. 333.
– Chuẩn định lệ thuế các mỏ sắt và danh mục các mỏ sắt. X. 346 – 347.
– Lợi thu thuế khai mỏ vàng ở Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang. XI. 79 – 80.
– Cho luyện bạc ở mỏ Cám Lạc, Khiêu Nương, Nhân Sơn, và Phúc Sơn (Thái Nguyên). XI. 142.
– Khai mỏ sắt ở Bố Sơn (Bắc Ninh). XI. 127.
– Khai mỏ vàng ở Cổ Dọa huyện Bằng Thành (Thái Nguyên). XI. 288.
– Khai mỏ chì ở Quảng Nam. XIV. 219.
– Đóng cửa các mỏ điêm tiêu ở Bắc Kỳ. XIV. 301.
– Đóng cửa mỏ vàng Nông Đôn, La Sơn, Đoạt Lộc (Lạng Sơn). XV. 296.
– Lại khai các mỏ điêm tiêu ở Bắc Kỳ. XVI. 226.
– Khai mỏ gang ở Minh Cương (Thừa Thiên). XVI. 231.
– Khai mỏ kẽm ở Bảo Sơn, Lũng Sơn, Quan Triều, Nam Tiến (Thái Nguyên). XVII. 196.
– Khai mỏ vàng Nông Đôn (Lạng Sơn). XVIII. 52.
– Lại khai mỏ vàng ở Xuân Dương (Lạng Sơn). XVIII. 101.
– Khai mỏ sắt ở xã Tân Lang (Lạng Sơn). XVIII. 177.
– Khai mỏ vàng Tiên Kiều huyện Vinh Tuy (Tuyên Quang). XVIII. 269.
– Khai mỏ chì Lũng Sơn, Bảo Sơn, Chi Sơn (Thái Nguyên). XVIII. 308.
– Khai mỏ sắt ở tổng Bằng Mạc (Lạng Sơn). XIX. 92.
– Liệt kê danh mục các mỏ vàng, bạc ở Bắc Kỳ. XXI. 47 – 48.
– Khai mỏ bạc Tổng Trình phủ Thông Hóa (Thái Nguyên) XXI. 117.
– Khai mỏ vàng Tiên Kiều (Tuyên Quang). XXI. 122.
– Khai mỏ vàng Phủ Nội (Cao Bằng). XXI. 123.

https://tieulun.hopto.org

— Khai mỏ vàng An Bảo huyện Phổ Yên (Thái Nguyên). XXI. 261.
— Lại khai mỏ vàng Quan Quang, Ngọc Liên, Linh Hồ (Tuyên Quang) và La Sơn (Lạng Sơn). XXI. 268.
— Quảng Nam có 3.340 người đi lấy vàng, nộp thuế 980 lạng vàng mỗi năm. XXI. 268.
— Khai mỏ sắt xã Thượng Kết huyện Phổ Yên (Thái Nguyên). XXII. 66.
— Khai mỏ vàng Bản Bổ, Hạt Ong (Hưng Hóa). XXII. 181.
— Khai mỏ vàng Gia Nguyên. XXII. 181.
— Lại khai mỏ vàng La Sơn (Lạng Sơn), Thượng Pha, Hạ Pha, Tĩnh Dà (Cao Bằng). XXII. 190.
— Khai mỏ vàng Phúc Vượng (Lạng Sơn). XXV. 188.
— Khai mỏ vàng Hội Loan, XXVI. 136.
— Khai mỏ sắt Bá Sơn (Bắc Ninh). XXVI. 340.
— Khai mỏ gang xã Linh Thâm (Sơn Tây). XXVII. 147.
— Giảm thuế mỏ vàng Tĩnh Dà (Cao Bằng). XXVII. 157.
— Khai mỏ vàng Gia Hưng (Hưng Hóa). XXVII. 224.
— Lấp mỏ vàng Hội Loan (Lạng Sơn). XXVII. 224.
— Lấp mỏ đồng Phong Du (Hưng Hóa). XXVII. 250.
— Giảm thuế các mỏ bạc Ngân Sơn, Tổng Tinh, Bồng Nguyên và mỏ chì Cảm Lạc (Thái Nguyên). XXVII. 286.
— Lấp mỏ vàng Nông Đôn, Phúc Vượng (Lạng Sơn). XXVII. 314.
— Khai mỏ vàng Thượng Ấn (Thái Nguyên). XXVII. 374.
— Khai mỏ kẽm ở Thái Nguyên, Bắc Ninh, Lạng Sơn. XXVII. 388.
— Khai mỏ vàng ở Kim Minh (Sơn Tây). XXVII. 392.
— Khai mỏ chì ở Quảng Bình. XXVII. 398.
— Khai mỏ đồng Tụ Long (Tuyên Quang). XXVII. 424.
— Khai mỏ chì ở Hải Dương, Bắc Ninh. XXVIII. 9.
— Khai mỏ sắt Đông Nam (Cao Bằng). XXVIII. 49.
— Đóng mỏ sắt Hữu Lân (Lạng Sơn). XXVIII. 61.
— Lại khai mỏ chì Thái Nguyên, mỏ than Hải Dương. XXVIII. 112.
— Lại khai mỏ đồng Hương Sơn (Hưng Hóa). XXVIII. 197.
— Lại khai mỏ vàng Thượng Pha, Hạ Pha, Vinh Giang, Phố Nối. XXVIII. 226.
— Lại khai mỏ vàng Bắc Nang. XXVIII. 239.

TIMSACHTOCVN

https://tieulun.hopto.org

– Lại khai mỏ vàng La Sơn, Phú Vượng, Na Tiết, Đồng Lộc (Lạng Sơn). XXVIII. 280.
– Sáu xã ở Tam Dương (Sơn Tây) có mỏ vàng. XXVIII. 339.
– Lấp mỏ đồng Thái Xương (Hưng Hóa). XXXI. 58.
– Khai mỏ vàng Sảng Mốc huyện Đồng Hỷ (Thái Nguyên). XXXI. 108.
– Khai mỏ sắt ở Lưu Biên huyện Đông Hà (Quảng Trị). XXXI. 120.
– Sai các tỉnh, đạo tìm xét mỏ than. XXXI. 196.
– Tình trạng mỏ than Sa Long, Phú Xuân huyện Phú Lương (Thái Nguyên). XXXI. 196.
– Lấy than mỏ ở núi cửa biển Quảng Yên. XXXI. 202.
– Khai mỏ vàng Hòn An, Vinh An (Quảng Nam). XXXI. 204.
– Khai mỏ sắt Phổ Lý (Thái Nguyên). XXXI. 214.
– Khai mỏ than ở núi Hòn Ngọc (Quảng Yên). XXXI. 219.
– Khai mỏ bạc Thạch Lâm (Cao Bằng). XXXIII. 248.
– Bắt đầu thu thuế mỏ than Quảng Yên. XXXIV. 114.
– Khai mỏ vàng ở Tĩnh Nê (Cao Bằng). XXXIV. 128.
– Cho người Pháp, người Trung Quốc, người Tây Ấn lĩnh trưng mỏ than Quảng Yên, Đông Triều. XXXIV. 169.
– Giao cho quan lại trù tính việc khai mỏ vàng, bạc, đồng sau khi người Pháp chế mỏ của ta không tốt. XXXV. 6.
– Cho người Thanh lãnh trưng mỏ than Nông Sơn (Quảng Nam) 28 năm. XXXV. 14.
– Về mỏ than ở Quảng Yên và Nông Sơn (Quảng Nam). XXXV. 71 – 72.

9. Nghề thủ công.

– Định lại lệ trừ hao vàng, sắt khi chế tạo đồ vật. IX. 94 – 95.
– Định lệ trừ hao cho sắt chín rèn làm đồ dùng. XI. 286.
– Mở cục đúc tiền ở Hà Nội. XII. 342.
– Định lại thể lệ đúc tiền kẽm. XV. 278.
– Định lại ngạch thuế sắt ở các địa phương. XV. 375 – 377.
– Quy định lại thể lệ mức hao của sắt thỏi khi chế thành đồ vật. XV. 385 – 388.
– Định lại lệ hao cố định về than sắt. XX. 94 – 96.
– Định lại lệ trừ hao nấu đúc thỏi đồng, chì, đúc đạn cho mỗi loại đồng, chì. XX. 174 – 175.

LUSACHCOM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đóng thuyền máy hơi nước. XX. 252.
– Định lệ phí hao đồng chì thiếc đúc làm đồ vật. XX. 302 – 304.
– Quy định lệ hao của học. thiếc khi chế thành khí. XXIV. 153 – 154.

10. Thương nghiệp.

– Quy định đơn vị đong lường. I. 102 – 103.
– Định điều lệ ngạch thuế cho thuyền buôn Hà Tiên. Xiêm La. Hạ Châu. gồm 13 điều. IV. 35 – 36.
– Định điều lệ về thuế hàng hóa ở bến đò. cửa quan. IV. 168 – 169.
– Định ngạch thuế cho thuyền buôn Mã Cao và Tây dương. IV. 362.
– Định điều lệ về các nước đến buôn bán. VI. 85 – 86.
– Đánh thuế càng đối với thuyền buôn nước ngoài đến Hà Tiên. VII. 188.
– Thuyền buôn người Pháp đến buôn ở Đà Nẵng. VIII. 86.
– Cấm thuyền buôn buôn ngoài cửa ải. VIII. 90.
– Chế mẫu đơn vị đong lường thống nhất cả nước : học. phương. thưng. uyên. bát. IX. 55 – 56.
– Phát hộc. phương. gạt mới chế để làm mẫu đong lường trong nước. X. 213 – 214.
– Định rõ giá cả. phân loại. cách thức mua bán gỗ lim ở Thanh Hoa. Nghệ An và Quảng Bình. XII. 51 – 52.
– Tàu buôn nước Pháp đến Đà Nẵng bán vàng giả. XIII. 222.
– Định rõ lại lệ cấm thuyền buôn Nam Kỳ bán lậu gạo. XV. 276.
– Thuyền buôn của Phú Lãng Sa đến cửa biển Đà Nẵng. XVI. 245.
– Cho phép thuyền buôn được mượn khí giới đem theo để tự bảo vệ. XVII. 62 – 63.
– Không cho thuyền buôn người Hồng Mao vào buôn ở Nam Dữ (Hà Tiên). XVII. 153.
– Thuyền buôn Anh Cát Lợi đến vụng Trà Sơn (Quảng Nam) XVII. 177.
– Định rõ lại lệ cấm thuyền bán lậu gạo. XVIII. 67.
– Quy định lệ thuế thuyền đi sông ở Nam Kỳ. XVIII. 224–225.
– Chế cấp cân Thiên bình cho các địa phương. XX. 276.
– Định lệ thuế thuyền buôn ở Nam Kỳ. XXI. 46 – 47.

TUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Phái thuyền công đi nước ngoài để mua hàng hóa. XXI. 229 – 231.

– Thuyền Anh Cát lợi đến mua đường cát ở Trà Sơn. (Quảng Nam). XXII. 216.

– Tàu Pháp đến vụng Trà Sơn (Quảng Nam). XXIII. 397.

– Đặt trường sở giao dịch ở đồn Đa Phúc (An Giang). XXV. 49.

– Cấm thuyền buôn ra nước ngoài XXXI. 48.

– Năm điều lợi và tám điều hại về việc mở cửa hàng buôn bán ở Đà Nẵng. Ba Lạt. Đồ Sơn. XXXII. 267 – 269.

– Ban vật mẫu : quả cân, cân, trượng, thước cho thương chính. XXXIII. 162.

– Làm trụ sở thương chính ở Ninh Hải (Hải Dương) và Đồn Thủy (Hà Nội). XXXIII. 181.

– Người Pháp lập nha thương chính ở Hải Dương. XXXIII. 202.

– Bổ lệ cấm ra biển đi buôn. XXXIII. 281.

– Thuyền buôn Đan Lò của nước Xích Mao đến Hải Dương. XXXIV. 30.

– Quyết định xuất cảng gạo sang Pháp và các thuộc địa của Pháp. XXXVII. 118.

– Cho khách buôn lập công ty ở Đà Nẵng và các tỉnh. XXXVIII. 88.

– Cho người Pháp lãnh trưng các sản vật đầu nguồn ở Thanh Hóa, Nghệ An. XXXVIII. 105.

II. Tài chính — Tiền tệ — Thuế má.

– Bắt đầu đúc tiền kẽm trắng thay tiền đồng. I. 209.

– Định lệ kế toán hàng năm. I. 215.

– Đúc tiền Gia Hưng thông bảo. II. 250.

– Đúc bạc đinh và quy định giá giữa vàng và bạc. IV. 169 – 170.

– Đúc tiền kẽm Gia Long thông bảo. IV. 177.

– Định điều lệ đúc bạc đinh mới. IV. 178 – 179.

– Đúc tiền Minh Mệnh thông bảo. V. 72.

– Đổi định lại thuế quan điền, quan thổ. V. 217.

– Định lại đấu giá đầm ngòi từ Thanh Hoa đến Bình Thuận. VII. 10.

– Định lại lệ đúc tiền kẽm. VIII. 305 – 306.

MISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Định lại thuế lệ chín chiếu ở Cam Lộ (Quảng Trị). XI. 12.
– Bãi việc đấu giá thuế đầm, chằm, hồ, ao ở các địa phương. IX. 198.
– Định lệ thuế ở các phủ huyện mới lập: Trấn Man (Thanh Hoa), Trấn Ninh, Trấn Định, Trấn Biên (Nghệ An), Ninh Biên (Hưng Hóa). IX. 265 – 266.
– Mức thuế cho các nghề dệt the, sa, vải, sơn, chiếu. X. 82.
– Đúc 10.000 đồng tiền đồng lớn Minh Mệnh thông bảo, gồm: 20 hiệu 8 chữ, 10 hiệu 4 chữ. X. 108 – 110.
– Định lệ thuế người nước Thanh ở các địa phương. X. 131.
– Đổi định lại lệ thuế của người Thanh, người Man, người Nùng ở Bắc thành. X. 187 – 188.
– Định lại lệ chi tiết về thuế thuyền buôn nước ngoài đến các định trấn của ta. X. 244 – 245.
– Quy định số lượng bạc được chứa ở mỗi kho địa phương trong cả nước. X. 252.
– Định lại lệ nộp thóc tô. X. 331.
– Chuẩn định số thuế của mỗi mẫu ruộng. X. 366 – 367.
– Đúc kiểu tiền đồng lớn Minh Mệnh Phi Long và thỏi Minh Mệnh. XI. 96.
– Đổi định chi tiết lệ thuế thân cho các tỉnh từ Quảng Bình vào Nam. XI. 187.
– Đúc tiền Minh Mệnh Phi Long. XII. 58.
– Mở cục đúc tiền ở Hà Nội. XII. 342.
– Thuế đúc tiền kẽm Minh Mệnh thông bảo. XIII. 102.
– Đúc ngân tiền Minh Mệnh Phi Long. XIV. 52.
– Định lại lệ đúc tiền kẽm. XV. 278.
– Định cách thử và tiêu chuẩn phân loại thóc thuế tốt, xấu. XV. 286.
– Bắt đầu thu thuế đinh thuế điền ở phủ Lạc Hóa (Vĩnh Long). XVII. 22 – 23.
– Định lại lệ thuế của các hạng thuyền miễn dịch, thuyền chính, thuyền man. XVIII. 32 – 34.
– Định lại mức thuế các hạng ruộng đất ở Nam Kỳ. XVIII. 238 – 242.
– Định thuế ruộng đất ở Khánh Hòa. XVIII. 243.
– Định rõ lệ đốc thu thuế khóa cho các quan lại chức sắc ở Bắc Kỳ. XVIII. 276 – 277.

https://tieulun.hopto.org

– Bắt đầu đặt Giao Từ vụ, cơ quan hối đoái gửi và chuyển tiền, ở Cao Bằng và Lạng Sơn. XVIII. 282 – 284.

– Đặt thêm sở thuế quan ở xã Vị Hoàng (Nam Định). XXI. 36.

– Định rõ thuế lệ đánh vào thuyền buôn ở Nam Kỳ. XXI. 46 – 47.

– Định thuế những cửa quan, bến đò từ Hà Nội đến Nam Định. XXI. 118 – 119.

– Ban hành tiền đồng trong cả nước. XXI. 197.

– Đổi định ngạch thuế đinh điền ở năm tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hưng Hóa, Tuyên Quang và Thái Nguyên. XXII. 271 – 272.

– Đúc tiền đồng Thiệu Trị thông bảo. XXIII. 141.

– Định ngạch thuế vàng quỳ của làng Kiêu Kỵ (Bắc Ninh). XXIII. 292.

– Hà Nội đúc tiền Thiệu Trị. XXV. 207.

– Định lại thuế cửa ải, bến đò (danh mục tên ải, bến đò, mức thuế so với những năm trước) từ Nghệ An trở ra. XXV. 212 – 218.

– Đúc 1 vạn đồng tiền lớn hiệu Thiệu Trị, gồm 40 loại, có chữ khác nhau. XXVI. 44 – 46.

– Đúc tiền Tự Đức thông bảo bằng vàng. XXVI. 106.

– Định lệ đúc tiền đồng mới. XXVII. 139.

– Định lệ đúc tiền đồng, tiền kẽm. XXVII. 167 – 168.

– Đặt thêm hai lò đúc tiền ở Hà Nội, Bắc Ninh. XXVII. 214.

– Tình hình thuế khóa những năm đầu Tự Đức so với đời Thiệu Trị. XXVII. 293 – 294.

– Tình hình tô thuế ở từng tỉnh. XXVII. 398 – 399.

– Định lệ nộp thóc sưu cho binh đồn điền và dân ấp Nam Kỳ. XXVIII. 7.

– Định lệ nộp thuế sản vật (tôm gạo khô, cá bẹ khô, tổ yến, hồ tiêu) ở An Giang, Hà Tiên. XXVIII. 31.

– Định lệ thuế quế. XXVIII. 301.

– Định rõ chương trình thu lương thuế. XXIX. 164.

– Đúc sáu hạng tiền đồng mới. XXIX. 192.

– Cho xã dân ở Bắc Ninh được nộp thuế bằng hóa vật. XXX. 144.

– Bắt đầu đánh thuế thuốc phiện trong cả nước. XXX. 163 – 164.

– Định lệ thuế về các hộ dệt sa, trừu, lụa, vải, đường cát, ở Quảng Nam. XXX, 235.

– Bắt đầu đánh thuế rượu ở Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. XXXI. 44.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Lập thêm sở, lò đúc vàng bạc ở Kinh và các tỉnh. XXXI. 85.
– Thay lệ cấm lấy thiếc trắng bằng lệ thu thuế. XXXI. 124.
– Đặt ty đánh thuế muối ở Bình Định. Bình Thuận. XXXI. 179.
– Định lệ thóc thuế được nộp bằng tiền nếu ở xa kho trên hai ngày đường. XXXI. 179.
– Cấm xuất khẩu tiền bạc. XXXI. 272.
– Định lại mức thuế nhập cảng ở cửa sông Cấm. XXXI. 287.
– Số liệu về các loại thuế : thuyền xuất nhập khẩu, thuế gạo, thuế thiếc. XXXI. 213 – 214.
– Tăng thuế ruộng đất. XXXI. 359.
– Định lại thuế gỗ lim, táu, sắc, tạp. XXXI. 272.
– Đúc lại tiền đồng các hạng. XXXII. 48.
– Đánh thuế rượu. XXXII. 274.
– Định thuế ruộng công, tư từ Hà Tĩnh ra Bắc. XXXIII. 220.
– Bắt đầu đánh thuế vải bông từ Thừa Thiên vào Phú Yên. XXXIII. 247.
– Bắt đầu đánh thuế dầu hồi ở Lạng Sơn. XXXIII. 257.
– Định lại điều lệ thu thuế thương chính. XXXIII. 290.
– Bắt đầu thu thuế đỗ, lạc và bã dầu lạc ở Quảng Ngãi. XXXIII. 334.
– Bắt đầu thu thuế cánh kiến, hoàng thảo ở Nghệ An. XXXIII. 346.
– Bắt đầu đánh thuế bãi trồng trầu ở Bình Thuận. XXXIII. 354.
– Bắt đầu định lệ thuế đinh, thuế điền của lưu dân Quảng Yên. XXXIV. 42.
– Định lại điều mức thu thuế quan tấn. XXXIV. 109 – 110.
– Bắt đầu thu thuế vàng mỏ than Quảng Yên. XXXIV. 114.
– Chuẩn định lệ xét xử người đốc thu thuế, lãnh trưng thuế. XXXIV. 209 – 210.
– Cho người nước Thanh lãnh trưng thuế thuốc phiện luôn ba năm từ Quảng Trị ra Bắc. XXXV. 31.
– Định ngạch thuế sâm ở Quảng Ngãi. XXXVI. 181.
– Bắt đầu cho lãnh trưng thuế quế ở Quảng Nam. XXXVII. 36.
– Mức thuế trong việc xuất cảng gạo. XXXVII. 118.
– Đúc tiền đồng Đồng Khánh thông bảo. XXXVII. 150.
– Cho đổi nộp tiêu thay nộp thóc tô. XXXVIII. 93.

TÌM SÁCH CỔ VN

https://tieulun.hopto.org

– Bắt đầu đánh thuế chợ. thuế đò. XXXVIII. 95.
– Định bãi thuế ngọn ở Bình Thuận. XXXVIII. 137.

12. Linh tinh.

– Lập nhà chứa đồ để tặng trở vàng. bạc. đồng. sắt. thép. I. 48.

– Đặt đồng hồ ở các dinh trấn (mô tả chi tiết các loại đồng hồ quả lắc có chuông). I. 195 – 197.

– Dụng cây đo bóng mặt trời ở sân điện. III. 131.

– Ban cấp đồng hồ bằng cát cho các bộ và địa phương. VI. 122.

– Đặt bộ trầm hương ở Phú Yên. X. 46.

– Định thuế biệt nạp cho các nghề dệt the. sa. vải. làm sơn. dệt chiếu. X. 82.

– Định ngạch hải sâm cho Quảng Bình. X. 87.

– Danh mục 15 nơi ở hải đảo có tổ yến thuộc Phiên An và Hà Tiên. X 323.

– Ban cấp hạt thử pháo cho Thanh Hoá từ Quảng Trị ra Bắc XI. 20.

– Phân loại gỗ lim ở Thanh Hoá. Nghệ An. Quảng Bình. XII. 51 – 52.

– Phát hiện suối nước nóng ở ấp Dương Hòa . nguồn Tả Trạch. huyện Hương Trà. XVIII. 80.

– Nghề làm đường cát ở Quảng Nam. XXII. 216.

– Nghề làm vàng quỳ ở làng Kiêu Kỵ (Bắc Ninh). XXVII. 292.

– Sản vật của An Giang. Hà Tiên : tôm gạo khô. cá bẹ khô. tổ yến, hồ tiêu. v.v. XXVIII. 31.

– Dầu hỏi ở Lạng Sơn. XXXIII. 257.

– Đồ lạc. dầu lạc ở Quảng Ngãi. XXXIII. 334.

– Cánh kiến. hoàng thảo ở Nghệ An. XXXIII. 346.

– Trầu không ở Bình Thuận. XXXIII. 354.

– Lần đầu có người biết chụp ảnh. mô tả chi tiết cách chụp ảnh XXXIV 125 – 126.

– Bắt đầu dùng đá lửa Quảng Nam – Quảng Ngãi XXXIV. 175.

– Sâm ở Quảng Ngãi. XXXVI. 181.

– Quế ở Quảng Nam. XXXVII. 95.

– Ngựa ở Bình Thuận. XXXVIII. 137.

https://tieulun.hopto.org

G. GIÁO DỤC

1. Những vấn đề chung.

— Đặt chức đốc học ở Bắc Hà. III. 78.
— Bắt đầu dựng Quốc tử giám. V. 104. 134.
— Định quy trình cho Tập Thiện Đường (chỗ các hoàng tử học) gồm 11 điều. VI. 186 — 191.
— Đặt nhà học ở các phủ. huyện. VI. 211.
— Đặt trường học ở các đinh. trấn. VII. 29.
— Dựng lầu Tàng Thư ở Kinh. VII. 169.
— Định lại lệ lương tháng cho sinh viên tọa giám. VII. 169.
— Định lại phép giảng dạy. khảo thí và phân biệt học quan. VII. 200 — 205.
— Định lại lệ phân loại. khen thưởng học quan. IX. 300 — 301.
— Dựng lại học đường phủ Hoài Đức (Bắc thành). IX. 303.
— Định lương bổng và quy trình giảng tập cho học sinh Quốc tử giám. IX. 312 — 315.
— Sắt lệnh tất cả tái trên 60 tuổi được 1/2 ngạch cho bổng lộc đều. X. 321.
— Định điều lệ khảo khóa và giảng dạy của học thần thành Gia Định. XI. 71.
— Bỏ chức đốc học tỉnh Phú Yên. XI. 241.
— Bỏ chức đốc học tỉnh Thái Nguyên. XII. 31.
— Định lại lệ thưởng phạt các học quan. XII. 84 — 85.
— Bạc văn thể tam trường cho trong Kinh và ngoài trấn. XI. 209.
— Chuẩn định việc chọn học trò để học thông ngôn các tiếng phương Tây. XVII. 65.
— Định lại kiểu mẫu các nhà học ở các phủ huyện. XVII. 135.
— Định lại chương trình cách thức giảng học ở Tập Thiện Đường (gồm 10 điều). XVIII. 10 — 12.
— Định khóa trình cho học trò quán tứ dịch học tập văn tự ngoại quốc. XVIII. 179 — 180.
— Chọn học trò học tiếng người Chiêm. người Ni. người Thanh và người Thổ. XVIII. 185.
— Định khóa lệ xét hạch các học thần. XVIII. 272 — 273.
— Bắt đầu đặt đốc học ở tỉnh Phú Yên. giáo thụ hay huấn đạo ở các phủ. huyện thuộc Cao Bằng. Lạng Sơn. Thái Nguyên. XXVI. 280.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đặt chức đốc học ở Phú Yên. XXVII. 64.

– Đặt chức giáo thụ ở phủ Trường Khánh. Hòa An. chức huấn đạo ở huyện Bình Xuyên và Phổ Yên. XXVII. 69.

– Đặt viện Tập Hiền và nhà giảng Kiêu Đông. XXVII. 132 – 133.

– Mở nơi Kinh Diên (nơi vua giảng sách). XXVII. 162 – 164.

– Dựng nhà Tôn học và định phép khóa thi. XXVII. 240 – 242.

– Quy trình dạy và học cho tôn sinh. ấm sinh. XXVII. 328.

– Đinh chức huấn đạo ở huyện Phù Cừ. XXVII. 344.

– Đổi định lệ sát hạch các học quan. XXVII. 362.

– Ấn định lệ bổ ngạch anh danh và giáo dưỡng. XXVII. 369.

– Định ngạch học quan cho mỗi tỉnh từ Quảng Bình trở vào, XXVII. 389.

– Sát hạch 26 văn quan từ tiến sĩ trở lên. XXVII. 405.

– Chuẩn định lệ nhà học ở Giám và ở các tỉnh về chỗ ăn ở của người học, tiền gạo cấp cho người học, chương trình học và thi, thưởng phạt tinh thần và học thần về kết quả kỳ thi. XXVII. 407 – 410.

– Định lệ tuyển cử ngạch học quan. XXVIII. 153.

– Đổi lệ thi thành phúc thí. XXVIII. 215 – 217.

– Bỏ nhà Tôn học ở Kinh sư. XXVIII. 285.

– Đặt nhà dạy học thuốc và điều lệ về khoa học. XXVIII. 301.

– Chuẩn định tứ tài trên 40 tuổi sát hạch trúng cho bổ quan. XXIX. 215.

– Định lệ thưởng phạt cho người học chữ Tây. XXX. 112.

– Bỏ lệ tiến sĩ, phó bảng lưu lại học sách ba năm. XXX. 146.

– Định lệ cụ thể về việc cung cấp tiền gạo cho quan lại chấm thi hội về văn và võ ở trường thi An Giang. XXX. 194.

– Định rõ việc thưởng phạt học quan theo số học trò thi đỗ. XXXI. 45.

– Cử người vào học tiếng Pháp, chữ Pháp ở trường Gia Định. XXXI. 204.

– Định lại lệ thưởng phạt, sát hạch những người học tiếng Tây, chữ Tây. XXXI. 327 – 328.

– Định lại lệ phúc thí ban văn. XXXI. 338.

– Định lại lệ thân nhân của « giặc » được vào thi hay không được vào thi. XXXII. 75.

– Bãi bỏ nhà học của các học sinh tỉnh thất. XXXII. 118 – 120.

– Đặt thầy học và học điền ở Khánh Hòa. XXXII. 134.

https://tieulun.hopto.org

— Cả năm Tự Đức thứ 24 có 19 339 học trò trúng khảo khóa. XXXII. 159.

— Đặt lại chương trình học chữ Pháp và tiếng Pháp. XXXII. 218 — 219.

— Chuẩn định cho đặt chức dạy học ở những tỉnh đạo, thổ dân. XXXIII. 45.

— Ban sách « Uyên giám loại hàm » cho các trường học. XXXIII. 280.

— Bắt đầu mở trường học tiếng Tây, chữ Tây ở nha thương chính Hải Dương. XXXIV. 118.

— Khuyến khích cho ra nước ngoài học tiếng, chữ và nghề. XXXIV. 165 — 167.

— Đặt chức huấn đạo ở hai huyện Tiên Minh và Đông Triều (Hải Dương). XXXIV. 211.

— Định rõ phép học, phép thi gồm : dạy, thi ; giám số học trò đi thi (quy định số lượng cho mỗi tỉnh), quan trường, lệ thưởng phạt. XXXIV. 386 — 387.

— Định lại lệ thưởng phạt quan coi việc học. XXXV. 79 — 81.

— Lập trường học chữ Pháp và tiếng Pháp ở Kinh. XXXVII. 271.

— Lần đầu tiên cho 10 người sang Pa-ri học chữ Tây và tiếng Tây. XXXVIII. 136.

2. Chế độ thi cử.

— Đặt lệ chín năm mở một kỳ thi « Thu vi hội thí » về khoa chính đồ và khoa hoa văn. I. 75.

— Định phép thi hương và thi hội. III. 323.

— Định phép thi hương cho các trường Nghệ An, Thanh Hoa, Kinh Bắc, Sơn Tây, Sơn Nam Thượng, Hải Dương. III. 339.

— Chuẩn định thi hương ở các trường Quảng Đức, Bình Định, Gia Định, Nghệ An, Thanh Hoa, Thăng Long, Sơn Nam Thượng. IV. 152.

— Định lại điều lệ thi hương. IV. 152.

— Định rõ lại điều lệ thi hương. V. 194.

— Bắt đầu mở thi hội ở Kinh. VI. 33.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Tổ chức và nội quy trường thi gồm : về nhà cửa, về người dự thi, về quan trường và về người phục vụ, lịch thi, chấm thi. VI. 33 – 36.

– Định phép thi điện : về tổ chức thi, quan trường và người phục vụ, cách thi, lễ vinh quy. VI. 52 – 55.

– Quy định lại ba năm mở một khoa thi hương (trước là sáu năm), một khoa thi hội (trước chưa định). VII. 188.

– Đặt thêm điều lệ thi hương, thi hội. VIII. 28.

– Rút bớt viên chức ở các trường thi hương. IX. 70 – 71.

– Định lại phép thi hương, thi hội. IX. 196 – 198.

– Định lại phép thi điện lấy trúng cách danh hiệu Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, Hoàng giáp, Tiến sĩ. IX. 250.

– Định lại điều lệ thi hương, thi hội. X. 295.

– Định lại phép thi hương, thi hội : bỏ thể văn tứ trường mà theo thể văn tam trường. XI. 256 – 258.

– Định rõ điều lệ thi hương gồm 13 điều cụ thể : danh sách trường thi cho mãi vàng, lập danh sách, người dự thi, quan trường và viên chức [illegible] thi, giám quy, [illegible] XII. 184 – 188.

– Bỏ thi hương ở Gia Định và cho thi đỗ vào Thừa Thiên, Nghệ An. XIV. 283 – 285.

– Sáp nhập trường thi Thanh Hoa vào trường Nghệ An và đặt ở Diễn Châu (Nghệ An). XV. 135.

– Định rõ điều lệ thi hội gồm 8 điều : lịch trình thi, quan trường, viên lại, đề thi, chấm điểm, lương tiền của quan trường và viên lại. XVI. 50 – 55.

– Định rõ điều lệ thi hương, thi hội. XVI. 275.

– Định rõ lại điều lệ thi hương, thi hội. XIX. 47 – 48.

– Định lại mũ áo tiến sĩ. XX. 143.

– Quy định số lượng lấy đỗ cử nhân cho mỗi trường thi : trường Gia Định 16 (Gia Định 6, Vĩnh Long 3, Định Tường, An Giang, Hà Tiên 4, Biên Hòa, Bình Thuận, Khánh Hòa 3) ; trường Nghệ An 25 (Nghệ An 9, Hà Tĩnh 7, Thanh Hoa 9) ; trường Hà Nội 23 (Hà Nội 10, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên 8, Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang 5) ; trường Nam Định 21 (Nam Định 9, Hải Dương, Quảng Yên 7, Hưng Yên, Ninh Bình 5) ; trường Thừa Thiên 38. XXIII. 344 – 347.

– Định rõ điều lệ thi hương. XXIV. 452.

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Định lại chương trình thi hội (về cách thi và cách chấm) XXV. 224 – 228.
– Xây trường thi Gia Định. XXVI. 329.
– Lại đặt trường thi ở Thanh Hóa. XXVII. 103.
– Lại định lấy số trúng cách cho mỗi trường thi : Thừa Thiên 52. Thanh Hóa 14. Nghệ An 22. Hà Nội 28. Nam Định 27. XXVII. 106 – 107.
– Qui định màu sắc ở một quyển thi cho thí sinh mỗi tỉnh XXVII. 106 – 107.
– Dãi định phép thi hương, thi hội. XXVII. 298 – 299.
– Đặt trường thi Bình Định. XXVII. 302.
– Bổ sung điều lệ thi hương. XXVII. 368.
– Định lại năm điều khoản về thi hương. XXVII. 368.
– Định lại lệ thi hội, thi điện. XXVII. 374.
– Định lại lệ thi và học ở các trường. XXVII. 381 – 382.
– Định rõ lại lệ thi hội. XXVII. 389.
– Định lại lệ khóa và hạch các sĩ tử. XXVIII. 113 – 114.
– Định lại lệ thơ văn, môn thi và mỗi kỳ, cách chấm điểm. XXVIII. 166 – 167.
– Nội quy phòng thi (tức thi điện). XXVIII. 290.
– Định lại chương trình thi hội. XXVIII. 300.
– Đặt trường thi hương ở An Giang. XXX. 33.
– Định rõ lệ trúng cách thi hội. XXX. 182.
– Định lại ngạch lấy đỗ ở các trường thi hương : trường Nam Định tăng thêm 2, và các trường cho tự ý tăng giảm. XXXII. 15.
– Định lại phép thi văn. XXXIII. 120 – 122.
– Định rõ lệ ngạch lấy đỗ tú tài trong thi hương. XXXIII. 183.
– Định lại các kỳ thi hương. XXXIII. 345.
– Lấy phó thi làm điện thí và định lại pháp trình thi hội và thi điện. XXXIV. 44 – 46.
– Định lại phép khảo khóa sĩ tử. XXXIV. XXXIV. 61.
– Định lại lệ sát hạch tú tài để bổ dụng. XXXIV. 82.
– Định lại phép thi hội và thi đình. XXXIV. 218 – 219.
– Định rõ lại phép học, phép thi gồm các điều : dạy học, đi thi, giám số học trò đi thi (quy định số lượng cho mỗi tỉnh : Thừa Thiên 700, Quảng Trị 300, Quảng Bình 350, Quảng Nam 400, Bình Định 400, Quảng Ngãi 200, Nghệ An 800, Hà Tĩnh 400, Thanh Hóa 700, Ninh Bình 300, Nam Định 800, Hải Dương 300, Hưng Yên 250,

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Hà Nội 800, Bắc Ninh 500, Sơn Tây 500 ; Khánh Hòa, Bình Thuận, Phú Yên mỗi tỉnh trên dưới 100 ; Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn mỗi tỉnh trên dưới 50), về quan trường và lệ thưởng phạt. XXXIV, 386 — 387.

— Đổi định lệ phúc hạch thi hương. XXXVI, 95 — 96.

— Giải ngạch đỗ tú tài. XXXVI, 96.

— Lại định lệ thi hội, thi đình. XXXVI, 101 — 103.

— Chuẩn cho hợp trường thi Thanh Hóa với Nghệ An, Ninh Bình với Hà Nam. XXXVIII, 89. Bình Định với Thừa Thiên. XXXVIII, 101.

3. Các khoa thi.

— Nhà Lê thi tiến sĩ lấy trúng cách 6 người. I, 39.

— Mở thi chính đồ và hoa văn. I, 102, 111, 123, 128, 150, 151, 158, 164, 176, 177, 187.

— Mở khoa thi hương. I, 234.

— Mở khoa thi lấy trúng cách nhị trường 12 người. II, 139.

— Mở khoa thi lấy trúng cách 273 người : trúng tam trường 15, trúng nhị trường 56, II, 272.

— Cải đặt lệ thi tam trường. III, 13.

— Bắt đầu mở khoa thi lấy đỗ hương cống : trường Nghệ An 8, trường Thanh Hoa 2, trường Kinh Bắc 7, trường Sơn Tây 20, trường Sơn Nam Thượng 20, trường Hải Dương, 5, III, 354 — 355.

— Thi hương lấy đỗ hương cống ở các trường : trường Nghệ An 12, Thanh Hoa 9, IV, 184 ; Quảng Đức 9, Gia Định 8, IV, 193 ; Thăng Long 16, Sơn Nam Thượng 28, IV, 198 ; Nghệ An 14, Thanh Hoa 16, IV 373 ; Quảng Nam 17, Gia Định 12, IV, 384 ; Thăng Long 23, Sơn Nam Hạ, 30, IV, 391 — 392.

— Bắt đầu mở ân khoa thi hương lấy đỗ hương cống ở các trường : Quảng Đức 25, Nghệ An 15, V, 236 — 237 ; Gia Định 16, Thanh Hoa 19, Thăng Long 23, Sơn Nam 34, V, 255 — 256.

— Bắt đầu mở ân khoa thi hội, lấy trúng cách 8 trong số 164 người dự thi, VI, 33 — 36.

— Bắt đầu thi điện lấy đỗ 1 hoàng giáp và 7 tiến sĩ, VI, 52 — 55.

— Mở thi hương lấy đỗ hương cống ở các trường : Thừa Thiên 8, Gia Định 15, Nghệ An 33, Thanh Hoa 17, Bắc Thành 28, VII, 179 — 180 ; Nam Định 27, VII, 195 — 196.

— Mở thi hội lấy đỗ 10 người (trong đó có Phan Thanh Giản), VIII, 28.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Mở thi hương lấy đỗ ở các trường : Thừa Thiên 19 cử nhân, Nghệ An 23 cử nhân, Gia Định 16 cử nhân. IX. 80 – 81.

– Mở thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thanh Hoa 11, Bắc Thành 20, Nam Định 30. IX. 101 – 102.

– Thi hội lấy trúng cách 9 người và lần đầu tiên lấy thêm 5 phó bảng. IX. 202.

– Thi đình lấy đỗ 1 hoàng giáp (Nguyễn Đăng Huấn) và 8 tiến sĩ. IX. 250 – 251.

– Sát hạch tú tài trên 40 tuổi, lấy trúng cách 142 người cho bổ dụng làm huấn đạo. X. 131.

– Mở thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 15, Gia định 19, Nghệ An 18. X. 293 – 294 ; Thanh Hoa 9, Bắc Thành 20, Nam Định 32. X. 328 – 329.

– Thi hội lấy đỗ 8 người và 3 phó bảng. XI. 45.

– Thi đình lấy đỗ 2 hoàng giáp (Phan Thúc và Phạm Sĩ Ái) và 6 tiến sĩ. XI. 81 – 82.

– Sát hạch lại 159 tú tài các khoa trước, lấy được 7 người hạng ưu, 81 người hạng bình. XIV. 221.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 30, Nghệ An 16, Hà Nội 8, Nam Định 9. XVI. 210 – 211 ; Gia Định 9. XVI. 59.

– Thi hội lấy đỗ 11 người và 2 phó bảng. XVI. 263.

– Thi đình lấy đỗ 3 hoàng giáp (Nguyễn Hữu Cơ, Phạm Huy, Bạch Đằng Ôn) và 8 tiến sĩ. XVI. 311 – 313.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 35, Gia Định 11, Nghệ An 5. XIX. 181 – 186 ; Hà Nội 17, Nam Định 18. XIX. 247.

– Thi hội lấy trúng cách 11 người và 10 phó bảng. XX. 82.

– Thi điện lấy đỗ 2 hoàng giáp (Nguyễn Hữu Trường và Phạm Văn Nghị) và 8 tiến sĩ. XX. 142 – 143.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 38, Nghệ An 20, Gia Định 6. XXII. 170 – 172 ; Hà Nội 14, Nam Định 12. XXII. 275 – 276.

– Thi hội lấy đỗ 11 người (đủ tiêu chuẩn đỗ tiến sĩ) và 4 phó bảng. XXIII. 191 – 192.

– Thi đình lấy đỗ 2 hoàng giáp (Nguyễn Ngọc, Ngô Điển) và 9 tiến sĩ. XXIII. 261 – 262.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Gia Định 16, Nghệ An 21, Hà Nội 21, Nam Định 17. XXIII. 373.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Thi hội lấy trúng cách 14 người và 6 phó bảng. XXIV. 131.

– Thi đình lấy đỗ 1 hoàng giáp (Hoàng Đình Tá) và 12 tiến sĩ. XXIV. 158.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 38. Nghệ An 18. XXIV. 163 – 164 ; Nam Định 20. Hà Nội 16. XXIV. 231.

– Thi hội lấy trúng cách 7 người và 2 phó bảng. XXIV. 327 – 328.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 39. Nghệ An 25. XXIV. 384 ; Gia Định 15. Hà Nội 21. Nam Định 19. XXIV. 411 – 414.

– Thi hội lấy trúng cách 10 người và 15 phó bảng. XXV. 35 – 36.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 50. Nghệ An 28. XXVI. 133 – 134 ; Gia Định 20. XXVI. 152 – 153 ; Hà Nội 26. Nam Định 24. XXVI. 164 – 165.

– Thi hội lấy trúng cách 8 người. XXVI. 274.

– Thi đình lấy đỗ 1 Thám hoa (Phan Thúc Trực), 2 hoàng giáp (Nguyễn Văn Hiền và Trịnh Lý Hanh) và 7 tiến sĩ. XXVI. 294 – 296.

– Thi hương lấy đỗ cử nhân ở các trường : Thừa Thiên 46. Nghệ An 24. XXVI. 343 – 345 ; Gia Định 20. XXVI. 360 ; Hà Nội 26. Nam Định 21. XXVI. 386.

– Thi hội lấy trúng cách 8 người. XXVII. 89.

– Thi điện lấy đỗ 2 hoàng giáp (Nguyễn Khắc Cần và Bùi Thức Kiên), 6 tiến sĩ và 14 phó bảng. XXVII. 89.

– Mở ân khoa thi hương ở hai trường Thừa Thiên và Nghệ An. XXVII. 114 ; ở trường Gia Định. XXVII. 127 ; ở ba trường Nam Định. Hà Nội và Thanh Hóa. XXVII. 132.

– Mở ân khoa thi hội. XXVII. 165.

– Thi đình lấy đỗ 2 hoàng giáp (Đỗ Duy Đề và Lê Đình Duyên), 10 tiến sĩ. 12 phó bảng. XXVII. 175.

– Thi hương ở trường Nghệ An và trường Thanh Hóa. XXVII. 218 ; trường Thừa Thiên. XXVII. 223 ; trường Hà Nội, trường Nam Định. XXVII. 226.

– Thi hội. XXVII. 275.

https://tieulun.hopto.org

— Thi điện lấy đỗ 1 bảng nhãn (Phạm Thanh), 1 thám hoa (Hoàng Xuân Hợp), 1 hoàng giáp (Lê Hữu Thanh), 7 tiến sĩ và 10 phó bảng. XXVII, 280 — 281.

— Lần đầu tiên mở chế khoa có 90 người dự, lấy trúng cách 7 người gọi là « bác học hoành tài đệ (nhất, nhị, tam) giáp cát sĩ », XXVII, 282.

— Khoa này có 118 cử nhân gồm : trường Thừa Thiên 22, trường Bình Định 13, trường Gia Định 13, trường Thanh Hóa 12, trường Nghệ An 16, trường Nam Định 20, trường Hà Nội 22. XXVII, 360.

— Thi điện lấy đỗ 2 thám hoa (Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Văn Giao), 1 hoàng giáp (Lê Tuấn) 4 tiến sĩ và 6 phó bảng. XXVII, 384 — 385.

— Sát hạch 26 văn quan từ tiến sĩ trở lên ; Phan Tam Tỉnh đỗ đầu, Nguyễn Cư Giản đỗ thứ nhì. XXVII, 405.

— Thi đình lấy đỗ 2 hoàng giáp (Nguyễn Hữu Lập, Lê Khắc Nghị), 4 tiến sĩ và 5 phó bảng. XXIX, 336.

— Thi hương trường Nghệ An lấy đỗ 18 cử nhân XXX, 110.

— Sử tư dụ thi hương hai trường Nghệ An và Hà Nội phân đối việc ngoại giao với Pháp. XXX, 150 — 151.

— Trừng phạt sĩ tử, đốc học, giáo huấn ba trường Thừa Thiên, Nam Định, Hà Nội. XXX, 152.

— Thi đình lấy đỗ 1 hoàng giáp (Trần Hy Tăng ba lần đỗ đầu), 2 tiến sĩ và 13 phó bảng. XXX, 193.

— Mở khoa nhã sĩ, lấy đỗ 5 nhã sĩ (Đặng Văn Kiên, giống như thám hoa ; Nguyễn Phiên, Nguyễn Văn Trang, Phạm Duy Đôn, Ngô Đức Bình, giống như hoàng giáp). XXX, 267 — 273.

— Tại trường thi Nghệ An, Ngô Đức Tuấn, Trương Đình Du, Đỗ Quang Vinh lãnh đạo sĩ tử nổi dậy chống triều đình hòa ước với Pháp. XXXI, 141.

— Mở phúc thi lấy đỗ 1 hoàng giáp (Võ Như), 3 tiến sĩ và 12 phó bảng. XXXI, 208.

— Mở ân khoa thi hương ở các trường : Thừa Thiên, Bình Định, Nghệ An. XXXI, 235 ; Thanh Hóa, Nam Định, Hà Nội. XXXI, 262 ; Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên, Hà Nội, Bình Định, Nam Định. XXXI, 277 — 278.

— Mở ân khoa thi hội. XXXI, 323.

— Định lại lệ phúc thi. XXXI, 338.

https://tieulun.hopto.org

– Mở ân khoa phúc thi lấy đỗ 1 tiến sĩ, 2 đồng tiến sĩ và 5 phó bảng (trong đó, Nguyễn Khuyến ba lần đỗ đầu). XXXII, 102 – 103.

– Mở phúc thi lấy đỗ 2 tiến sĩ (Phạm Như Xương và Nguyễn Hữu Chỉnh), 9 đồng tiến sĩ (có Tống Duy Tân) và 6 phó bảng. XXXIII, 209.

– Mở thi hương ở trường Bình Định. XXXIII, 345.

– Mở phúc thi lấy đỗ 4 đồng tiến sĩ (trong đó có Phan Đình Phùng) và 3 phó bảng. XXXIV, 43.

– Mở ân khoa thi hương ở các trường : Thừa Thiên và Bình Định. XXXIV, 115 ; Thanh Hóa và Nghệ An. XXXIV, 130 ; Nam Định và Hà Nội, XXXIV, 163.

– Mở ân khoa thi hội. XXXIV, 208.

– Thi đình lấy đỗ 1 bảng nhãn (Đỗ Huy Liệu), 5 tiến sĩ, 6 phó bảng. XXXIV, 214.

– Thi điện lấy đỗ 1 tiến sĩ (Nguyễn Đình Dương), 4 đồng tiến sĩ và 5 phó bảng. XXXIV, 350.

– Mở thi hội. XXXVI, 198.

– Thi điện lấy đỗ 1 hoàng giáp (Nguyễn Đức Quý), 2 đồng tiến sĩ (có Dương Thúc Cáp) và 4 phó bảng. XXXVI, 126 – 127.

– Mở ân khoa thi hương ở các trường : Bình Định, Thừa Thiên XXXVI, 138 ; Thanh Hóa, Nghệ An, XXXVI, 165 ; Thanh Hóa lấy đỗ 50 cử nhân, 150 tú tài. XXXVI, 174 – 175.

– Mở ân khoa thi hội lấy trúng cách 13 người. XXXVI, 211.

– Thi điện XXXVI, 218.

– Thi hội lấy trúng cách 14 người, XXXVII, 37.

– Thi hương lấy đỗ ở các trường : Thừa Thiên 29 cử nhân và 67 tú tài. XXXVII, 295 – 296 ; Thừa Thiên 32 cử nhân và 96 tú tài Bình Định 8 cử nhân và 24 tú tài. XXXVIII, 83.

II. KIẾN TRÚC

1. Đền, chùa, miếu.

– Dựng chùa Thiên Mụ. I, 42.

– Dựng phủ, điện mới ở xã Phú Xuân huyện Hương Trà. I, 134.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Đúc chuông chùa Thiên Mụ nặng 3.285 cân. I. 171.
– Trùng tu và miêu tả chi tiết chùa Thiên Mụ. I. 177 – 178.
– Dựng cung điện ở Huế. III. 172.
– Xây dựng xong cung thành và hoàng thành. III. 191.
– Làm xong Thái miếu, miếu Triệu Tổ và miếu Hoàng khảo. III. 212.
– Xây xong điện Cần Chánh. III. 226.
– Xây xong điện Thái Hòa. III. 244.
– Sửa chùa Kim Chương ở Phiên An. IV. 174.
– Dựng lầu tàng thư ở Kinh. VII. 169.
– Dựng chùa Linh Hựu. IX. 254.
– Sửa chùa Dũng Tuyền ở núi Khai Sơn (Bình Định). X. 132.
– Các địa phương dựng đền xã tắc (đền tế Thần đất và Thần nông). XI. 132.
– Dựng chùa Khải Tường ở thành Gia Định. XI. 173.
– Dựng đền thờ thần ở đảo Hoàng Sa (Quảng Ngãi) XIII. 52 – 53.
– Đúc đỉnh lớn. XVI. 171 – 172.
– Dựng võ miếu, quy cách của võ miếu. XVII. 139.
– Miêu tả chi tiết chín đỉnh lớn. XIX. 29 – 30.
– Sửa miếu thờ Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành. XIX. 342.
– Định lại kiểu mẫu Văn miếu ở các địa phương. XX. 110.
– Dựng miếu thờ quốc vương Chân Lạp ở xã Dương Xuân. XXIII. 127.
– Xây Hiếu lăng, quy mô của Hiếu lăng. XXIII. 304 – 305.
– Xây tháp Từ Nhân 7 tầng ở chùa Thiên Mụ (Huế). XXV. 34.
– Quy mô của Xương lăng. XXVII. 93.
– Dựng bia ở Xương lăng. XXVII. 133.
– Dựng cung Gia Thọ. XXVII. 161.
– Dựng sinh phần của Tự Đức ở xã Dương Xuân thượng. XXX. 131.
– Xây dựng xong Khiêm cung. XXXI. 150.
– Thân Văn Nhiếp xin bỏ việc xây dựng thành Vạn Niên. XXXI. 244 – 245.
– Quyết định xây Vạn vạn niên đại cát cục ở núi Cự Chánh (Thừa Thiên). XXXI. 248.

TLSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Làm đền thờ lãnh binh quan An Giang là Trương Định ở xã Tư Cung (Quảng Ngãi). XXXV. 16.
– Sửa cung Trường Ninh, điện Khôn Thái. XXXVII. 90 – 91.
– Xây đắp Vạn vạn niên đại cát cực kim tinh, và quy cách của lăng. XXXVII. 281 – 282.
– Dựng lầu Thái bình ngự lãm ở Kinh. XXXVIII. 14.
– Xây dựng nha kinh lược ở Bắc Kỳ. XXXVIII. 45.

2. Thành lũy, dinh thự

– Đắp lũy Trường Dục (Quảng Bình). I. 56.
– Đắp xong lũy Nhật Lệ (Quảng Bình). I. 60.
– Đắp đồn Sa Thầy (tức lũy Mũi đâu, tỉnh Quảng Bình). I. 84.
– Đắp thành đất Gia Định, và quy mô của thành lũy. II. 112 – 113.
– Đắp thành Mỹ Tho, chu vi 499 trượng. II. 154.
– Xây thành Thăng Long. III. 102.
– Xây dựng đô thành Huế. III. 116.
– Xây hoàng thành, cung thành ở Huế. III. 177.
– Xây dựng xong hoàng thành, cung thành ở Huế. III. 191.
– Xây đắp kinh thành và quy mô của kinh thành. III. 231.
– Xây các cửa thành Thăng Long. III. 235.
– Xây gạch kinh thành Huế. IV. 345.
– Đặt đường phố ở Kinh thành. V. 102.
– Xây đắp thành Quảng Bình. VII. 10.
– Xây đắp thành Ninh Bình. VII. 15.
– Xây đắp thành Tĩnh Gia (Thanh Hóa), Diễn châu (Nghệ An), Thạch Hà (Hà Tĩnh). VII. 32.
– Xây đắp thành trấn Bắc Ninh, Hải Dương. VII. 65.
– Xây đắp cửa Quảng Bình quan, cầu Quảng Bình và thành đất bên ngoài bộ quan. VII. 127.
– Xây thành phủ Lý Nhân ở làng Cổ Thọ huyện Bình Lục. VII. 163.
– Xây thành trấn Định Tường. VIII. 10.
– Xây đắp cửa Hải Vân trên đỉnh núi Hải Vân. VIII. 22.
– Xây hai bảo Hưng Bình và Du Mộc (Thừa Thiên), quy mô và trang bị của mỗi bảo. VIII. 69.
– Xây thành trấn Thanh Hoa. IX. 11.
– Xây đắp lại thành tỉnh Lạng Sơn. XI. 32.
– Đắp thành phủ Lý Nhân ở xã Cổ Thọ huyện Bình Lục, thành huyện Duy Tiên ở xã Ninh Lão, thành huyện Nam Xang ở xã

https://tieulun.hopto.org

Khê Nga và Nga Thượng, thành huyện Thanh Liêm ở xã Dương Xá và Hương Ngải ; quy mô của mỗi thành. IX. 171 — 172.

— Đắp thành Vĩnh Ninh đạo Cam Lộ (trấn Quảng Trị) ở phường Yên Mỹ, Tân Yên. IX. 216 — 217.

— Đắp lại pháo đài Biện Sơn và Tĩnh Hải ở Biện Sơn (Thanh Hoa). IX. 217.

— Đắp thành đất ở mười phủ thuộc Bắc Kỳ. X. 12.

— Xây đài An Hải (Quảng Nam). X. 38.

— Định quy cách chi tiết cho các thành lấy ở mỗi phủ huyện : 4 huyện xây gạch, 1 huyện xây đá ong, 10 phủ và 59 huyện đắp đất. X. 155 — 156.

— Xây thành trấn Nghệ An và quy thức của thành trấn. X. 231 — 232.

— Đắp cửa ải Hải Sơn trên núi Hải Vân. X. 281.

— Định lại quy thức thành xây gạch ở các phủ huyện. X. 308.

— Xây đắp pháo đài Kim Dữ ở Hà Tiên. X. 345.

— Sửa thành Lạng Sơn ; tư liệu về thành Lạng Sơn. XI. 32 — 33.

— Đắp lại thành đất Tuyên Quang. XI. 80.

— Xây đắp xong kinh thành Huế. XI. 82.

— Quy định kiểu mẫu, cách thức các công, miếu, đình thự, công xưởng và nhà công từ Quảng Trị ra Bắc : hành cung, đình tổng đốc, bố chính và án sát, nhà của viên địch, lãnh binh, văn miếu, miếu hội đồng, kho, trại lính, trại giam, trường học. XI. 90 — 91.

— Xây đắp tỉnh thành Hưng Yên ở tổng An Lão, huyện Kim Động. XI. 117.

— Xây cửa Ngọ môn ở Huế. XI. 133.

— Xây đắp pháo đài ở Côn Lôn và Phú Quốc. XI. 188.

— Khởi công xây cửa Đại Cung, cửa Ngọ môn, điện Thái Hòa, mô tả kiến trúc cung thành và hoàng thành. XII. 16 — 18.

— Đắp thành đất tỉnh Hà Tĩnh. XII. 25.

— Đắp thành đất tỉnh Quảng Trị. XII. 30.

— Chọn nơi đặt thành tỉnh An Giang ở thôn Long Sơn. XII. 31.

— Xây đắp thành tỉnh Nam Định. XII. 36.

— Xây đắp tỉnh thành Quảng Nam ở xã Thanh Chiêm — La Qua (huyện Điện Phước). XII. 73.

— Xây dựng tỉnh thành An Giang. XII. 83.

— Bồi đắp thành tỉnh Ninh Bình. XIV. 239.

— Xây tường thành tỉnh Nam Định. XIV. 333.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Xây đắp thành đất ở tỉnh Biên Hòa. XIV. 361.
– Định lại kiểu mẫu nhà học ở các phủ huyện. XVII. 135.
– Định lại quy chế và dinh thự các đốc, phủ, bố, án ở tỉnh. XVII. 153 – 154.
– Xây dựng thành tỉnh Bình Định ở thôn Phú Tài, Đại Nãm huyện Tuy Định. XVII. 196 – 198.
– Xây đắp thành tỉnh Hưng Yên. XVIII. 271.
– Đắp xong thành Gia Định ở thôn Hòa Mỹ huyện Bình Dương. XVIII. 284 – 285.
– Đắp thành đất Bình Thuận và quy cách của thành. XIX. 10.
– Xây đắp thành Quảng Trị. XIX. 70.
– Xây đắp thành tỉnh Biên Hòa. XX. 18.
– Đắp thành phủ Ninh Thuận và Hàm Thuận (Bình Thuận). XX. 290.
– Khởi công xây dựng Vạn niên đại cát địa ở Thuận Sơn. XXI. 170.
– Xây lại thành tỉnh Bắc Ninh. XXII. 284.
– Xây thành tỉnh Bắc Ninh. XXIII. 248.
– Xây đắp thành tỉnh Tuyên Quang. XXV. 172.
– Xây đắp thành phủ Đoan Hùng ở xã Quả Cảm. XXV. 309
– Đắp tường thành Tam Kỳ (Biên Hòa). XXVII. 92.
– Đắp thành đất ở Quảng Bình và Quảng Nam. XXVII. 217.
– Đắp thành đất ở hai huyện Mỹ Lương, Tùng Thiện (Sơn Tây). XXVIII. 235.
– Đắp thêm thành tỉnh Quảng Yên và thành phủ Hải Ninh. XXXI. 29.
– Xây thêm tường thành tỉnh Nghệ An. XXXIII. 149.
– Xây thành đạo Mỹ Đức. XXXV. 19. 29.
– Xây thành tỉnh Hà Tĩnh. XXXV. 121.
– Xây dựng lăng « Vạn vạn niên cát cục kim tỉnh », quy cách của lăng. XXXVII. 281 – 282.

I. XÃ HỘI – Y TẾ

1. Y tế.

– Đặt nhà dạy học thuốc của Viện Thái y, định điều lệ về khoa học. XXVIII. 301.

TAISACH.COM.VN
https://tieulun.hopto.org

— Sát hạch người ứng cử làm nghề thuốc : lấy 6 người bổ làm quan. XXXIII. 279.
— Sai tìm thầy thuốc giỏi. XXXIII. 327.
— Cử y sinh sang Hương Cảng học cách chủng đậu. XXXV. 132.
— Cử y sinh đến sứ quán Pháp học cách chủng đậu. XXXVIII.86.

2. Nghi lễ trong xã hội.

— Định chế độ tang phục đối với chúa. I. 134.
— Bắt đầu đặt sở Hoạn đường (chỗ nuôi quân lính đau ốm). II. 149.
— Bàn định nơi thờ 1.015 công thần ở đền Hiển Trung (Gia Định). III. 193 — 205.
— Xây đàn Nam giao và quy mô của đàn lễ. III. 265 — 266.
— Định phẩm phục các quan văn võ. III. 273 — 278.
— Qui định chi tiết về lễ lên ngôi vua (lễ Tiến tôn). III. 281 — 282.
— Định đại lễ Nam giao. III. 324 — 325.
— Định lệ dâng tiến quả phẩm Bắc Thành : cam vải ; Quảng Nam : loòng boong ; Bình Định : xoài tượng. IV. 151.
— Định chế lễ bộ đại giá. IV. 209 — 210.
— Chế mũ áo và lễ bộ cho hoàng thái tử. IV. 279 — 280.
— Danh sách 15 đế vương trong nước. V. 253.
— Định quy thức đài, cờ, cột cờ ; định lệ treo cờ. VII. 89.
— Ban điều cấm về 20 chữ quốc húy. VII. 178 — 179.
— Lại chế lễ bộ đại giá. VIII. 286 — 287.
— Định lại nghi chương về triều hạ : về nhạc cụ, về bản nhạc, về nghi tiết. XI. 37. — 41.
— Bắt đầu định lễ nhạc, nghi thức tế Giao : đồ thờ, lễ phẩm, âm nhạc, nghi chú. IX. 204 — 211.
— Định quy thức dùng giấy và trục cáo sắc cho mỗi hạng quan viên. IX. 260 — 261.
— Bắt đầu định lệ tế cờ hạng năm. X. 11.
— Định lệ treo cờ, bắn súng khi có tàu thuyền đi qua đồn Trấn Hải. X. 29 — 31.
— Định nghi chú lễ tiết tứ tuần đại khánh của Minh Mệnh. X. 41 — 43.
— Định lại thể thức lá cờ ở các kỳ đài. X. 103 — 104.

https://tieulun.hopto.org

– Định lại điều lệ về tế Nam giao, X. 183 – 185.

– Bắt đầu chế độ ngự phục : áo cổn, mũ miện (chi tiết về mũ, áo, xiêm, đai, tấm, dải, bít tất, hia), X. 220 – 222.

– Bắt đầu chế hốt để cấp cho các quan, X. 223.

– Đặt thêm nghi chương lễ nhạc trong việc cúng tế : đồ thờ, lễ phẩm, âm nhạc, nghi tiết, X. 275 – 281.

– Đặt lại quy thức cột cờ và kỳ dài ở các địa phương, X. 296 – 297.

– Quy định mũ, áo, xiêm, chia cho các chấp sự ở đàn tế Nam giao, X. 336 – 339.

– Quy định việc dùng lụa, rượu, gạo cho việc tế Giao, X. 349.

– Định lại nghi chương về triều hạ ; nhạc cụ, bản nhạc, nghi tiết, XI. 37 – 41.

– Định lệ treo cờ, bắn súng ở pháo đài Kim Dữ (Hà Tiên), XI. 198.

– Bãi bỏ lệ ấm trẻ đầy tuổi tôi ra mắt vua, XI. 239.

– Liệt kê các miếu trung tự và quần tự, XI. 242 – 244.

– Đãi lại các triều phục : mũ, áo, XI. 252.

– Định lệ ban cấp sắc cho các quan, XI. 276 – 280.

– Bổ lệ nữ nhạc hát thờ và đội nữ tiểu hầu, XI. 291.

– Định lệ về tên húy các miếu thờ, XII. 15.

– Bãi bỏ lễ đốt đèn thờ và thay bằng thắp dinh liệu, XII. 16.

– Định lệ về việc khen thưởng : cáo trục, ấn, lễ tích phong, những quan mới được phong, số thế hệ được tập phong, XII. 70 – 71.

– Định lệ đeo thẻ bài bằng ngà, sừng cho các quan viên, XII. 127 – 129.

– Quy định thể lệ công văn đi lại giữa các nha, sở, gồm 7 điều, XV. 356 – 360.

– Quy định thể lệ các nha, sở nhận dụ chỉ, và tỷ thông chính nhận tấu sớ, XV. 372 – 375.

– Dựng Nam Bắc trường đình ở Huế để làm chỗ đưa, đón, tiễn tụng, XVI. 270.

– Bắt đầu đặt ra lễ ôm đầu gối vua (bảo lễ tất) cho những công thần, XVI. 291 – 292.

– Bắt đầu dựng nhà Võ miếu (liệt kê những người được thờ ở miếu, kể cả Trung Quốc và Việt Nam, đánh giá từng nhân vật lịch sử), XVII. 139 – 146.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Bắt đầu đúc chín đỉnh lớn. XVI. 171 – 172.
– Định rõ lại lệ bách quan bái mệnh và phục mệnh, gồm 9 điều. XVIII. 112.
– Đúc xong chính đỉnh lớn. XVIII. 139.
– Định lệ các quan ở ngoài mỗi khi tiếp biện, quyền biện và đăng tập tâu, gồm 3 điều. XVIII. 150 – 151.
– Định lệ hằng năm thu mua đặc sản từ các tỉnh Quảng Nam trở vào (liệt kê các đặc sản của mỗi tỉnh và số lượng định mua của mỗi thứ hàng). XVIII. 296 – 297.
– Định trình thức, nghi trượng cho các quan đầu tỉnh. XVIII. 331 – 333.
– Quy định thể lệ trả giá mua từng loại phẩm vật để tiến vua. XVIII. 358.
– Mô tả chín cái đỉnh lớn. XIX. 29 – 30.
– Định lại mũ áo tiến sĩ. XX. 143.
– Lần đầu tiên định lệ ban yến cho tiến sĩ và cho « tiến sĩ cưỡi ngựa xem hoa ». XX. 145 – 146.
– Định điều cấm về việc mặc của các hạng quan, dân. XX. 287 – 288.
– Khắc bia [illegible] Văn miếu đại [illegible] Thoả Sơn. XXI. 170.
– Danh mục những núi cao sông lớn ở từng tỉnh trong nước để cúng tế hằng năm. XXII. 63 – 65.
– Danh mục 51 chữ quốc húy. XXIII. 117.
– Định rõ phẩm phục quan văn võ. XXV. 245 – 246.
– Định thức hốt tước tôn và triều phục. XXV. 273 – 274.
– Điều lệ về thăm cha mẹ và có tang cha mẹ của quan viên. XXV. 392 – 394.
– Liệt kê miếu thờ đế vương các đời và ở các địa phương. XXV. 402 – 404.
– Định phép để tang. XXVI. 158 – 159.
– Định lệ quan viên đem mũ áo triều phục theo với người. XXVI. 267 – 270.
– Quy định kiểu mẫu bố tử cho ba giáp tiến sĩ. XXVI. 265.
– Chuẩn định lệ để tang cha mẹ được về nghỉ : quan viên 1 năm, lính 1 tháng. XXVII. 223 – 224.
– Định rõ phép bảy dàn, đồ thờ, điều lệ tế tự về thần núi, thần sông. XXVII. 261.
– Định lệ đắp dàn tế thần núi, thần sông. XXVII. 358.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Quy chế quần áo của quan, dân. XXVIII. 132 – 136.
– Lễ nghi về tang, tế, hôn, thú và các điều cấm về phong hóa. XXVIII. 132 – 136.
– Quy định diện tích đất cho mồ mả quan viên. XXVIII. 396.
– Định lệ mũ áo của vợ các quan văn võ. XXIX 125 – 127.
– Chuẩn định các lễ : hoàng thân, bộ, thứ, quần doanh khi gặp nhau, ra mắt nhau ở triều đường, lễ hương ẩm tửu, nam nữ hôn thú. XXIX. 169 – 176.
– Định 47 chữ húy phải kiêng. XXIX. 250 – 253.
– Quy định mẫu nhà thờ, nhà mộ các hoàng thân, vương công công chúa. XXX. 67 – 68.
– Lệ cưới xin trong dân gian. XXX. 137.
– Chuẩn cho mỗi địa phương lập nghĩa địa. XXX. 138.
– Định lệ tập ấm cho con quan lại chết về việc nước. XXXI. 139.
– Định lễ xử đối với nhau khi tiếp kiến ở trong cung. XXXII. 21 – 22.
– Định cách thức phần mộ của cung nhân, cung phi, thị nữ. XXXII. 107 – 108.
– Định lại lễ [illegible] phương. XXXIII. 417 – 419.
– Định lệ chôn cá voi chết giạt vào các tỉnh hạt. XXXIII. 178.
– Định lại lệ cấp đỡ chôn cất của hoàng thân, vương công, công chúa. XXXIII. 215 – 217.
– Sai các địa phương sửa đổi phong tục. XXXIII. 291.
– Chuẩn định điển lễ của hoàng tử. XXXIII. 348 – 349.
– Chuẩn định ngày giờ cho lễ trồng nêu, hạ nêu ngày tết. XXXIII. 362.
– Định lại lệ phạt chi tiết về lỗi phạm chữ húy trong thi cử, tờ tấu, tờ tư. XXXIV. 77 – 78.
– Tăng số ruộng tịch điền để đủ dùng tế tự cho mỗi tỉnh. XXXIV. 101 – 102.
– Quan viên văn võ gặp tang cha mẹ được nghỉ ba năm. XXXIV. 125.
– Về lễ đại khánh 50 tuổi của Tự Đức. XXXIV. 141 – 163.
– Định số lính đi đưa ma trước công, trước hầu. XXXIV. 399.
– Quy định 36 chữ húy phải kiêng. XXXVII. 81.

https://tieulun.hopto.org

– Chế cấp mũ áo cho các tướng người Pháp khi được phong, XXXVII. 97 – 98.
– Chuẩn cho người Pháp chụp ảnh chân dung vua. XXXVII. 98.
– Chuẩn cho quan quân Pháp cũng được theo vua mỗi khi đi ra ngoài. XXXVII. 101.
– Chuẩn định kiểu mẫu hội tinh và giấy khâm cấp ; toàn bộ điều lệ gồm 11 khoản của Viện Long tinh. XXXVII. 113 – 116.
– Cho mua loại xe kéo của người Thanh để quan viên ngũ phẩm trở lên dùng thay kiệu, cáng. XXXVII. 157.
– Bắt đầu lệ ngày Quốc khánh Pháp, vua dự duyệt binh ở Ngọ môn. XXXVII. 308.
– Bắt đầu cho được đem thi hài công chúa về chôn ở quê chồng. XXXVIII. 102.

3. Tôn giáo.

– Cấm đạo Thiên chúa. I. 154.
– Bãi trừ đạo Phật. II. 289.
– Trục trừ dân xã Dương Sơn huyện Hương Trà (Thừa Thiên) xây nhà thờ Thiên chúa giáo. XI. 85.
– Nghiêm trị kẻ theo đạo Gia tô. XI. 235 – 236.
– Dân phường Nam Dương Tây (Quảng Trị) tự nguyện bỏ đạo Gia tô, XI. 235.
– Định rõ điều lệ cấm chỉ tà giáo Tây phương. XVII. 243 – 247.
– Giết cố đạo Tây dương truyền đạo ở Phù Ninh (Sơn Tây). XIX. 224.
– Làng bắt giết cố đạo Tây Ban Nha ở Giao Thủy (Nam Định). XX. 119 – 122.
– Giao Thủy (Nam Định) giết hai đạo trưởng phương Tây và một đạo trưởng người Nam. XX. 143 – 144.
– Quảng Bình giết một cố đạo Tây và một cố đạo Nam. XX. 163.
– Cấm đạo Gia tô ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ. XXI. 124 – 126.
– Giết ba giáo trưởng Gia tô ở Nam Định. XXI. 224.
– Hà Nội giết đạo trưởng Gia tô. XXII. 274.
– Hà Nội bắt hai đạo trưởng Gia tô người Y Pha Nho và người Pháp. XXIII. 185 – 186.
– Sơn Tây bắt giam đạo trưởng Tây dương. XXIII. 364.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

– Phú Yên bắt giam đạo trưởng Tây dương. XXIV. 85.
– Phú Yên bắt giam đạo trưởng người Pháp. XXIV. 268.
– Quốc trưởng Pháp cử người sang xin tha năm đạo trưởng bị bắt. XXIV. 288.
– Bắt giáo trưởng Tây dương ở Tân Ninh (Vĩnh Long). XXV. 173.
– Nước Phú Lăng Sa sai sứ sang về việc thả các cố đạo. XXV. 282.
– Thả cho về nước hai cố đạo Tây dương ở Gia Định. XXVI. 79.
– Ninh Bình lùng bắt giết cố đạo Gia tô. XXVI. 105.
– Ra lệnh cấm đạo Gia tô. XXVI. 276.
– Nhắc lại điều cấm đạo Gia tô. XXVI. 385.
– Định số sư cho mỗi loại chùa, còn đuổi về làm dân chịu sai dịch. XXVII. 175.
– Bắt giết cố đạo Tây dương, ở xã Mai Đình (Sơn Tây). XXVII. 270.
– Sáu điều xử trị đạo Gia tô. XXVII. 623.
– Định lệ cấm đạo Gia tô. XXVIII. 60 – 61.
– Bỏ bắt vải lụa ở các chùa. XXVIII. 73.
– Tịch thu gia sản người chứa tín đồ Gia tô. XXVIII. 377.
– Trừng trị tín đồ Gia tô ở Nam Định. XXVIII. 430.
– Cố đạo Hoàng Kim Duyệt ở Nam Định bị giết. XXVIII. 455.
– Lùng bắt tín đồ Gia tô ở xã Vĩnh Trị (Nam Định). XXVIII. 466.
– Cấm quan lại theo đạo Gia tô. XXIX. 91.
– Định thêm hai điều về việc xử trí tín đồ Gia tô. XXIX. 255.
– Tha tội cho những người chưa bỏ đạo Gia tô. XXVIII. 318.
– Về việc đốt phá nhà đạo ở hai thôn Bàn Thạch, Mọc Vinh ở Thanh Chương, Quỳnh Lưu (Nghệ An). XXXI. 22 – 23.
– Trị tội sĩ phu Nam Định do Lê Đường cầm đầu đốt phá nhà thờ ở xã Trình Xuyên, Ngọc Thành (Nam Định). XXXI. 189.
– Vấn thân Nam Định Bùi Duy Kỳ, Võ Huy Sỹ, Phạm Đức Trạm, Vũ Công Thứ muốn xin trấn áp giáo dân ở Nam Định. XXXI. 192.
– Vấn thân Hà Tĩnh mưu tính đốt phá nhà thờ. XXXI. 206.
– Trị tội sĩ phu Nghệ Tĩnh đốt phá nhà thờ. XXXI. 213.
– Nguyễn Văn Phong bàn ba khoản đối với đạo Gia tô. XXXI. 209 – 210.

https://tieulun.hopto.org

— Ý cho việc bỏ dùng từ « tả đạo », « dữu dân » đối với giáo dân. XXXI. 280.

— Nhân dân Nghệ An nổi dậy giết hơn 1.000 giáo dân. XXXIII. 28 — 29.

— Chuẩn định dùng từ « giáo dân » và « bình dân ». XXXIII. 122 — 123.

— Giảm bớt chùa chiền trong nước. XXXIII. 145.

— Định lệ giáo dân được đi thi và ra làm quan. XXXIII. 228.

— Định lại lệ kêu kiện cho dân lương và giáo. XXXIII. 324.

— Ba linh mục Pháp chia nhau đi giảng đạo : một ở Quảng Ngãi trở vào, một ở Bình Trị Thiên và một ở Bắc Kỳ. XXXV. 97.

— Tàn sát giáo dân ở xã Dương Hòa (Thừa Thiên). XXXVI. 58.

— Giáo dân Quỳnh Lưu (Nghệ An) đốt phá huyện lỵ và xã thôn Quỳnh Đôi. Bảo Hậu. XXXVII. 105.

4. Phong tục : kính trọng người già.

— Định lệ khen thưởng cho những người dân sống 100 tuổi. con cháu ngoan. VI. 77 — 78.

— Định lệ chi tiết về thưởng quan tho và dân thọ. VI. 137 — 139.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 2, Quảng Nam 5, Quảng Bình 1. VII. 37.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 1, Quảng Nam 10, Quảng Bình 1, Sơn Tây 4, Hải Dương 2. VII. 142.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 3, Quảng Nam 8, Thanh Hoa 4, Ninh Bình 6, Nghệ An 3, Sơn Tây 2, Hải Dương 2, Vĩnh Thanh 4. VIII. 50.

— Thưởng cho 6 gia đình « ngũ đại đồng đường » ở Mỹ Lộc (Nam Định), Sơn Minh (Sơn Nam), Tiên Lữ (Hưng Yên), Siêu Loại (Bắc Ninh), Hoài Đức (Hà Nội) và Thạch Hà (Nghệ An). VIII. 62 — 63.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 14, Quảng Trị 13, Bình Định 5, Phú Yên 5, Bình Thuận 1, Nghệ An 19, Thanh Hoa 5, Ninh Bình 3, Phiên An 4, Biên Hòa 2, Vĩnh Thanh 21, Định Tường 8, Hà Tiên 2, Sơn Nam 3, Nam Định 5, Hải Dương 4, Sơn Tây 5, Bắc Ninh 1. VIII. 176.

— Thưởng cho 4 gia đình « ngũ đại đồng đường » ở Nghệ An và Sơn Tây. VIII. 239.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 5, Quảng Bình 1, Quảng Nam 5, Bình Định 1, Phú Yên 1, Biên Hòa 1, Định Tường 1, Vĩnh Thanh 5, Thanh Hóa 1, Nam Định 2, Nghệ An 8 và 1 cụ ông 110 tuổi, Quảng Trị 5 và 1 cụ bà 110 tuổi. IX. 148.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 7 và 1 cụ 110 tuổi, Quảng Trị 4, Bình Định 2, Vĩnh Thanh 2, Hoài Đức 2, Phú Yên 1, Nghệ An 1, Bình Hòa 1, Quảng Bình 1, Hải Dương 1, Sơn Tây 1, Nam Định 1 cụ 102 tuổi « ngũ đại đồng đường » IX. 195.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 6, Quảng Nam 6, Quảng Trị 13, Quảng Bình 1, Thanh Hoa 1, Phú Yên 2, Ninh Bình 2, Bình Hòa 2, Sơn Nam 2, Vĩnh Thanh 4, Định Tường 4, Nghệ An 6, Hải Dương 1, Biên Hòa 1, và 2 gia đình « ngũ đại đồng đường » ở xã An Tôn (huyện Ngọc Sơn, Thanh Hoa) và ở xã Cà Sơn (huyện Chí Linh, Hải Dương). X. 27.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Trị 10, Quảng Bình 1, Quảng Ngãi 3, Bình Định 1, Quảng Nam 3, Vĩnh Thanh 1, Định Tường 1, Nghệ An 3. X. 218 – 219.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Trị 5, Nghệ An 1, Bình Định 2, Hà Tĩnh 2, Hưng Yên 3 và 1 gia đình « ngũ đại đồng đường », XII. 157.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Bình Định 2, Quảng Trị 1, Hà Tĩnh 1, Nam Định 1. XIV. 101.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 1, Quảng Bình 1, Bình Định 1, Gia Định 1, Thanh Hoa 1, Nghệ An 2, Hà Tĩnh 2, Nam Định 2. XVI. 46.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Hà Tĩnh 4, Vĩnh Long 2, Bình Định 1, Nghệ An 1, Nam Định 1, Ninh Bình 1, và 1 gia đình « ngũ đại đồng đường » ở Tiên Lữ (Hưng Yên). XVIII. 58.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 5, Bình Định 3, Hà Tĩnh 2 và Quảng Trị 1 cụ 110 tuổi. XIX. 96.

– Thưởng 4 cụ trên 100 tuổi ở Quảng Nam. XIX. 102.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Ngãi 8, Phú Yên 3, Quảng Nam 2, Bình Định 2, Hà Nội 2, Quảng Trị 1. XX. 64.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 3, Quảng Ngãi 2, Bình Định 1, Quảng Bình 1. XXI. 82.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 2, Bình Định 1, Phú Yên 1, An Giang 1, Nam Định 1. XXII 169.

https://tieulun.hopto.org

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Trị 3. Hà Tĩnh 1. Quảng Trị số 1 cụ 110 tuổi. XXIII. 131.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Trị 3. Bình Định 3. Hà Tĩnh 1. Nghệ An 1. Thừa Thiên 1. XXIV. 116.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Bình Định 1. XXIV. 386.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 4. Hà Tĩnh 2. Khánh Hòa 1. Quảng Ngãi 1. XXV. 308.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Hà Tĩnh 1. Phú Yên 1. Địch Tường 1. Quảng Nam 1. XXVI. 139.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Bình Định 5. Hà Tĩnh 3. Thừa Thiên 1. Sơn Tây 1. XXVI. 297.

— Định rõ thêm lệ thưởng và thưởng dân thọ : Quảng Ngãi 1. Nam Định 4. Phú Yên 1 cụ 110 tuổi. XXVII. 71.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 1. XXVII. 72.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Bắc Ninh 1. XXVII. 79.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Hà Tĩnh 1 cụ 113 tuổi. năm đời cùng sống. XXVII. 84.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Thừa Thiên 1. XXVII. 90.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi ở Hưng Yên 1. XXVII. 188.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 2. XXVII. 198.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 1. Bình Định 1. Nghệ An 1. Khánh Hòa 1. XXVII. 218.

— Thưởng gia đình 5 đời cùng sống ở Bắc Ninh. XXVII. 198.

— Bổ sung lệ thưởng quan thọ, dân thọ. XXVII. 354.

— Thưởng 1 cụ 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXVIII. 112.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 2. Quảng Ngãi 2. XXX. 9.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi : Quảng Nam 1. Bình Định 1. XXX. 64.

— Thưởng quan thọ 100 tuổi ở Quảng Nam 1 người. XXX. 168.

— Thưởng dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam 1 cụ. XXX. 183.

— Định lại lệ thưởng cho gia đình 5 đời cùng sống. XXXI. 19.

— Đổi định lại lệ thưởng cho dân thọ, quan thọ. XXXI. 67 — 70.

— Thưởng 1 người dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam. XXXI. 85.

— Thưởng 1 cụ 100 tuổi ở Quảng Ngãi XXXI. 127.

— Thưởng 1 cụ 100 tuổi năm đời cùng sống ở Nghệ An. XXXI. 130.

TÌM SÁCH MIỄN PHÍ

https://tieulun.hopto.org

– Thưởng 2 cụ 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXI. 204.
– Thưởng 3 cụ 100 tuổi ở Quảng Nam. XXXI. 225.
– Thưởng dân thọ 100 tuổi: Nghệ An 1. Quảng Nam 3. XXXII. 17.
– Thưởng dân thọ 100 tuổi: Quảng Ngãi 1. Nghệ An 1. XXXII. 92.
– Thưởng 1 gia đình năm đời cùng sống ở Bắc Ninh. XXXII. 161.
– Thưởng 3 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXII. 190.
– Thưởng 1 cụ sống 100 tuổi ở Nghệ An. XXXII. 241.
– Thưởng 1 gia đình năm đời cùng sống. ở Thanh Hóa. XXXII. 256.
– Thưởng 1 gia đình năm đời cùng sống ở Thanh Hóa. XXXII. 269.
– Thưởng 1 cụ 101 tuổi ở Khánh Hòa. XXXII. 274.
– Thưởng 5 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Nam. XXXII. 289.
– Thưởng 2 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXII. 295.
– Thưởng dân thọ 100 tuổi: Quảng Nam 4, Quảng Ngãi 4. XXXII. 30[illegible]

TAISACH.COM.VN

– Thưởng 1 cụ 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXIII. 207.
– Thưởng 1 cụ 100 tuổi ở Hà Tĩnh. XXXIII. 217.
– Thưởng 2 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Nam. XXXIII. 218.
– Thưởng 1 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXIII. 290.
– Định lại lệ thưởng cho quan thọ, dân thọ, năm đời cùng sống, con hiếu, cháu hiền, nghĩa phu, tiết phụ, trinh nữ. XXXIII. 341 – 344.
– Thưởng dân thọ 100 tuổi ở Quảng Nam 2, Quảng Ngãi 1. XXXIV. 34.
– Thưởng 1 cụ thọ 100 tuổi ở Thừa Thiên. XXXIV. 125.
– Thưởng 1 cụ sống 100 tuổi ở Hưng Hóa. XXXIV. 187.
– Thưởng 2 cụ sống 100 tuổi ở Bình Định. XXXIV. 195.
– Thưởng 1 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Nam. XXIV. 206.
– Thưởng 1 cụ sống 104 tuổi ở Thừa Thiên. XXXIV. 248.
– Thưởng 1 cụ sống 102 tuổi và 1 cụ 100 tuổi ở Phú Yên. XXXIV. 254.
– Thưởng 1 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Nam. XXXIV. 265.
– Thưởng 1 cụ sống 100 tuổi ở Phú Yên. XXXIV. 278.

https://tieulun.hopto.org

– Thưởng dân thọ 100 tuổi: Quảng ngãi 1. Quảng Trị 1. XXXIV. 330.

– Thưởng dân thọ 100 tuổi ở Bình Định 2. XXXIV. 339.

– Thưởng 2 cụ sống 100 tuổi và 1 cụ sống 111 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXV. 123.

– Thưởng 5 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXV. 218.

– Định lại lệ thưởng cho quan thọ, dân thọ, ngũ đại đồng đường. XXXV. 240 – 242.

– Thưởng 2 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Ngãi. XXXVI. 99.

– Thưởng 2 cụ sống 100 tuổi ở Quảng Nam. XXXVI. 130.

– Thưởng cho 1 gia đình năm đời cùng sống ở Hà Tĩnh. XXXVI. 159.

– Thưởng dân thọ cho 1 cụ ở Quảng Ngãi. XXXVII. 161.

– Thưởng dân thọ cho 3 cụ ở Quảng Ngãi. XXXVIII. 23.

– Thưởng dân thọ cho 3 cụ ở Quảng Ngãi. XXXVIII. 95.

5. Tai họa.

TIMSACH.COM.VN

a. Dịch bệnh

– Bệnh dịch cả nước trên 20 vạn người chết. V. 176.

– Dịch bệnh ở Quảng Ngãi. X. 66.

– Dịch bệnh ở Bình Hòa. X. 298.

– Dịch bệnh ở Hải Dương. XII. 79.

– Dịch bệnh ở Phú Yên lâm chết hơn 5.000 người. XIII. 320.

– Dịch bệnh ở Hà Tiên. XIV. 341.

– Dịch bệnh ở Bình Thuận. XV. 382.

– Dịch bệnh ở Hưng Yên. XVII. 160.

– Dịch bệnh ở Khánh Hòa. XVIII. 186.

– Hà Nội, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Yên bị bệnh dịch nặng. XXI. 21.

– Hải Dương, Bắc Ninh chết dịch 44.000 người. XXI. 82.

– Năm huyện của Hà Nội chết dịch gần 2.000 người. XXI. 191.

– Dịch chết hàng ngàn người ở Nam Định, Hà Tĩnh, Quảng Bình. XXII. 126 – 127.

– Thanh Hoa hơn 2.000 người chết dịch. XXII. 153.

– Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương bị dịch bệnh. XXII. 154.

– Hưng Yên hơn 3.000 người chết dịch. XXII. 173.

https://tieulun.hopto.org

– Sơn Tây chết dịch gần 5.000 người. XXII. 278.
– Dịch bệnh ở Thừa Thiên, Quảng Bình, Quảng Trị. Thanh Hoa. XXIII. 139.
– Dịch bệnh ở Thừa Thiên, Quảng Trị. XXIV. 136.
– Dịch bệnh ở Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. XXIV. 302.
– Dịch bệnh ở Thừa Thiên. XXIV. 344.
– Dịch bệnh ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Phú Yên, Khánh Hòa, Biên Hòa. XXV. 21.
– Dịch bệnh ở Nam Định, Nghệ An. XXV. 195.
– Dịch bệnh ở Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An. XXV. 262 – 263.
– Dịch bệnh ở Nam Định, Hà Tĩnh. XXV. 283.
– Dịch bệnh ở Hà Nội, Nam Định, Nghệ An. XXVI. 43.
– Dịch bệnh ở Nam Định, Hà Tĩnh, Biên Hòa. XXVI. 222.
– Dịch bệnh ở Bắc Ninh. XXVI. 362.
– Dịch bệnh ở Hà Nội, Bắc Ninh. XXVII. 77.
– Quảng Bình chết 2.100 người vì bệnh dịch năm. XXVII. 104.
– Dịch bệnh ở Quảng Yên. XXVII. 128.
– Dịch bệnh ở Kinh sư và nhiều tỉnh. XXVII. 185.
– Dịch bệnh làm chết nhiều người : Vĩnh Long 43.400 người, Quảng Bình 23.300 người và ở nhiều tỉnh khác. XXVII. 207.
– Cả nước có 589.460 người chết dịch. XXVII. 216.
– Lạng Sơn chết dịch hơn 5.480 người. XXVII. 282.
– Nhiều tỉnh ở Trung-Bắc Kỳ bị dịch bệnh. XXVII. 343.
– Nhiều tỉnh từ Quảng Trị ra Bắc bị dịch bệnh. XXVII. 363.
– Dịch bệnh ở Thái Nguyên, Bắc Ninh. XXVII. 377.
– Trong hai năm, ở một số tỉnh có 9.074 người chết dịch. XXVII. 406.
– Dịch bệnh ở Hà Nội. XXVIII. 226.
– 55 xã ở Sơn Hưng Tuyên bị dịch nặng. XXVIII. 281.
– Dịch bệnh ở Bắc Ninh, Thừa Thiên, Bình Định, Gia Định. XXIX. 125.
– Dịch bệnh ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Định Tường. XXX. 26.
– Nhiều tỉnh trong cả nước bị dịch. XXX. 31.
– Dịch bệnh ở Cao Bằng, Nghệ An. XXX. 87.
– Dịch bệnh ở Hà Nội. XXX. 98.
– Dịch bệnh ở Bình Thuận XXXIII. 87.
– Dịch bệnh ở Khánh Hòa. XXXIII. 119.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Dịch bệnh ở Sơn Tây. Hưng Yên. Khánh Hòa. Phú Yên. XXXIII. 218.

— Dịch bệnh ở Hà Nội. Ninh Bình. Hưng Yên. Bắc Ninh. Hưng Hóa. Hải Dương. Nam Định. Thái Nguyên. Sơn Tây. Tuyên Quang. Phú Yên. Bình Thuận. nặng nhất là ở Khánh Hòa. XXXIII. 263.

— Dịch bệnh ở Thừa Thiên. XXXIII. 308.

— Dịch bệnh ở Bình Định. Bình Thuận. XXXIV. 23.

— Dịch bệnh ở Kinh sư. XXXIV. 28

— Dịch bệnh ở Kinh sư. XXXIV. 35.

— Dịch bệnh ở Bình Thuận. Bình Định. Thanh Hóa. chết rất nhiều người. XXXIV. 37.

— Dịch bệnh ở Quảng Trị. XXXIV. 50.

— Dịch bệnh ở Bắc Ninh. XXXIV. 89.

— Dịch bệnh ở Bình Định. XXXIV. 105.

— Huyện Triệu Phong (Quảng Trị) một năm có 4.326 người chết dịch. XXXIV. 108.

— Dịch bệnh ở Bình Định. XXXIV. 300.

— Dịch bệnh ở Phú Yên. XXXV. 161.

— Dịch bệnh ở Bắc Ninh. Hải Dương. Thanh Hóa. XXXVII. 251.

— Dịch bệnh ở Nghệ An. Hà Tĩnh. và riêng Thanh Hóa chết gần 1 vạn người. XXXVII. 294.

— Dịch bệnh ở Thanh Hóa. XXXVIII. 6.

— Dịch bệnh ở Thanh Hóa. Nghệ An. Hà Tĩnh. XXXVIII. 88.

— Quảng Ngãi có bệnh đậu mùa. chết 13.934 người. XXXVIII. 107.

— Dịch bệnh ở Nghệ An. XXXVIII 115.

b) Vỡ đê

— Bắc Thành nước lớn. vỡ đê nhiều chỗ. III. 192.

— Vỡ đê nhiều tỉnh ở Bắc Thành. III. 307.

— Vỡ đê ở Sơn Nam hạ. III. 345.

— Vỡ đê nhiều nơi ở Bắc Thành : xã Kim Quan (Bắc Ninh). xã Thành Nga (Nam Định). xã Phụng Nghĩa (Sơn Tây). xã Vông Phan (Sơn Nam). IX. 88 – 89.

— Vỡ đê xã Lưu Khê huyện Thượng Phúc (Sơn Nam). X. 128 – 129.

— Vỡ đê xã Bạch Sam. Hòa Khê huyện Duy Tiên (Hà Nội). XI. 143.

TIMSACHLCDM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Vỡ đê xã Sài Quất, Sài Thị, Nhuế Dương (Hưng Yên), XII. 326.

— Vỡ đê xã Đông Xá (Gia Lâm), Phương Trạch (Bắc Ninh), Thượng Cát, Hương Lan, (Hà Nội), Phương Độ (Sơn Tây), XII. 327.

— Vỡ đê các xã Hòa Xá, Đông Lư, Ngoại Khê, Lai Xá (Thanh Liêm, Hà Nội), XII. 331.

— Vỡ đê các xã Hương Tạo, Tảo Hạ, Đỗ Sao, Đình Hương (Sơn Tây), XII. 340.

— Vỡ đê các xã Sài Quất, Sài Thị, Nhuế Dương và nhiều nơi khác ở Hưng Yên, XII. 375.

— Vỡ đê Vân Trai (Sơn Tây) ngập sáu huyện : Tiên Phong, Phúc Tạo, Minh Nghĩa, Thạch Thất, An Sơn, Mỹ Lương, XIX. 168 — 170.

— Vỡ đê huyện Khoái Châu (Hưng Yên), ngập năm huyện, XIX. 170.

— Vỡ đê xã An Triều, Mai Lĩnh (Hưng Yên), XIX. 190.

— Vỡ đê sông con ở xã Kiện Khê, Ninh Phú, An Xá huyện Thanh Liêm (Hà Nội), XXII. 216.

— Vỡ đê huyện Thanh Liêm, Thanh Oai Phú Xuyên, Duy Tiên, Hà Nội, Bắc Ninh, XXVI. 330.

— Vỡ đê hai huyện Mỹ Lộc và Thư Trì (Nam Định), XXVI. 333,

— Vỡ đê Bắc Ninh, Hà Nội và Nam Định, XXVI. 384.

— Vỡ đê Hoàng Phú, Ngọi Khê (Hà Nội), An Thường (Bắc Ninh), Hoàn Lão (Hưng Yên), XXVII. 351.

— Vỡ đê Phù Chữ (Nam Định), XXVIII. 259.

— Vỡ đê các huyện Vĩnh Thuận, Thượng Phúc, Duy Tiên (Hà Nội), Đông Ngàn, Tiên Du (Bắc Ninh), Thư Trì, Giao Thủy, Ý Yên, Phong Doanh (Nam Định), XXVIII. 345 — 346.

— Vỡ đê Quảng Bá (Hà Nội), Hà Lão (Hưng Yên), XXVIII. 258.

— Vỡ đê các huyện Từ Sơn, Tiên Du (Bắc Ninh) và Hà Nội, Sơn Tây, XXIX. 228.

— Vỡ đê Hà Nội, Bắc Ninh, XXXI. 32.

— Vỡ đê Bình Giang (Hải Dương), XXXI. 238.

— Vỡ đê Vân Trai (Sơn Tây), XXXI. 359.

— Vỡ đê Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Sơn Tây, Bắc Ninh XXXII. 118.

— Vỡ đê lớn ở các huyện Tiên Phong, Thạch Thất, Mỹ Lương Yên Sơn, Vĩnh Tường, Phù Thọ, Bất Bạt (Sơn Tây), XXXII. 135

— Vỡ đê Văn Giang (Hưng Yên), XXXII. 214.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Vỡ đê Diên Hà (Hưng Yên). XXXII. 217.
— Vỡ đê năm huyện ở Hưng Yên. Đông An. Kim Động. Phù Cừ. Ân Thi. Tiên Lữ. XXXII. 317 :
— Vỡ đê Văn Giang (Hưng Yên). XXXIII. 198.
— Vỡ đê Bắc Ninh. XXXIII. 220.
— Đê Văn Giang (Hưng Yên) vỡ rất lớn. XXXIII. 308.
— Vỡ đê sông Cầu An (Hưng Yên). XXXIII. 309.
— Vỡ đê Văn Giang (Hưng Yên). XXXIV. 238.
— Đê sông Lô, sông Thao, sông Đà thuộc Sơn Tây vỡ rất to. XXXIV. 263.
— Đê nhỏ bằng cát ở Hưng Yên vỡ. XXXIV. 345.
— Vỡ đê xã Phượng Lâu. Hoàng Xá (Hưng Yên). XXXIV. 351.
— Vỡ đê xã Nhạn Trạch (Hưng Yên). XXXV. 38.
— Đê Văn Giang phía Bắc Ninh vỡ. XXXV. 139.
— Vỡ đê Gia Lâm (Bắc Ninh). Mỹ Hào. Gia Lộc (Hải Dương). XXXVII. 193.

c) Lụt :

— Thanh Hoá-Nghệ An. I. 32.
— Trấn Biên lụt lớn. II. 325.
— Quảng Bình. II. 441 ; III. 394.
— Kinh kỳ bão lụt to. IV. 81.
— Bình Định. Phú Yên. IV. 132.
— Nghệ An. IV. 350.
— Thanh Hoa. IV. 362.
— Kinh sư bão lụt to, cửa biển Tư Dung vỡ. IV. 125.
— Kinh kỳ. V. 140.
— Biên Hòa. V. 148.
— Phú Yên. V. 149.
— Kinh kỳ. V. 159.
— Biên Hòa. V. 183.
— Kinh kỳ. VI. 96.
— Phú Yên. VI. 111.
— Quảng Trị. VII. 197.
— Kinh kỳ. VII. 210.
— Phú Yên. VII. 221.
— Kinh kỳ. VIII. 108.
— Bắc thành lụt rất to, vỡ nhiều đê. IX. 88 — 90.
— Kinh kỳ. IX. 107.

TAISACH.COM.VN
https://tieulun.hopto.org

– Quảng Nam. IX. 114.
– Quảng Ngãi. IX. 143.
– Bình Hòa. IX. 147.
– Bắc thành. X. 75.
– Bình Định. X. 163.
– Kinh kỳ X. 321.
– Hà Nội. XI. 146.
– Kinh sư. Quảng Nam lụt to. XI. 160.
– Hưng Yên. Hà Nội. Sơn Tây. Bắc Ninh. XII. 326 – 327.
– Ninh Bình. Hải Dương. XII. 340.
– Kinh kỳ. XIII. 11.
– Quảng Nam. XIII. 62.
– Biên Hòa. XV. 110.
– Kinh sư. XVIII. 233.
– Quảng Trị. XVIII. 234.
– Cao Bằng. XIX. 143.
– Sơn Tây lụt rất to. XIX. 168.
– Hưng Yên lụt rất to. XIX. 170.
– Ninh Bình lụt to. XIX. 183.
– Ninh Bình nước biển dâng cao. XX. 198.
– Kinh sư. XXI. 188 – 189.
– Từ Hà Tĩnh ra Bắc lụt to. XXI. 216.
– Thanh Hoa. Ninh Bình. Nam Định. Sơn Tây lụt to. XXII. 247.
– Kinh sư. XXIII. 377.
– Hà Nội. Ninh Bình. Sơn Tây. Bắc Ninh. XXIV. 139.
– Kinh sư. XXIV. 203.
– Biên Hòa. XXIV. 234.
– Ninh Bình. Nam Định lụt lớn. XXIV. 398.
– Bắc Kỳ. XXV. 130.
– Kinh sư và Quảng Trị lụt to, nước lên 16 thước. XXV. 137.
– Nghệ An. Hà Tĩnh. XXVI. 83.
– Kinh sư. XXVI. 152.
– Hà Tĩnh lụt to. XXVI. 180 – 190.
– Hà Nội. Bắc Ninh lụt lớn. XXVI. 330.
– Kinh sư. Quảng Bình. Quảng Nam. XXVI. 361.
– Quảng Nam. Quảng Ngãi. XXVII. 43.
– Thừa Thiên. XXVII. 143.
– Quảng Bình. Quảng Trị. Quảng Nam. XXVII. 193.
– Lạng Sơn. XXVIII. 26.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Bắc Kỳ lụt rất lớn. XXVIII. 262 — 263.
— Thiệt hại vì lụt ở Hà Ninh. XXVIII. 279.
— Thừa Thiên. Quảng Nam. Quảng Ngãi. Bình Định lụt to. XXVIII. 280.
— Quảng Nam. XXIX. 147.
— Thanh Hóa. XXIX. 222.
— Quảng Bình. Nghệ An. XXIX. 240.
— Ninh Bình. Nam Định. Hà Nội. Bắc Ninh lụt lớn. XXX. 116.
— Từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi. XXX. 118.
— Ninh Bình. XXXI. 193.
— Thanh Hóa. Nghệ An. XXXI. 249.
— Quảng Yên. Quảng Bình. XXXI. 371.
— Quảng Bình. XXXII. 20.
— Quảng Nam. XXXII. 81.
— Quảng Bình. XXXII. 237.
— Kinh thành. XXXII. 241.
— Bình Định. XXXII. 270.
— Tuyên Quang. XXXII. 311.
— Hưng Hóa. XXXII. 317.
— Bắc Kỳ. XXXIII. 111.
— Quảng Bình. Quảng Trị. Quảng Nam. Quảng Ngãi. XXXIII. 237.
— Kinh sư. XXXIII. 293.
— Bắc Ninh. XXXIII. 317.
— Quảng Nam. XXXIV. 175.
— Kinh sư. Bình Định. Phú Yên. Khánh Hòa. XXXIV. 176.
— Bình Định. Phú Yên. XXXIV. 190.
— Tuyên Quang. XXXIV. 260.
— Hải Dương lụt to. XXXIV. 266.
— Sơn Tây. XXXIV. 267.
— Quảng Nam lụt to. XXXIV. 267.
— Thừa Thiên. XXXIV. 371.
— Quảng Nam. XXXIV. 372.
— Hà Tĩnh. XXXV. 151.
— Hà Nội. Nam Định. Hưng Yên. Ninh Bình. Hưng Hóa. XXXV. 238.
— Quảng Trị. Quảng Nam. Quảng Ngãi. XXXVI. 181.
— Khánh Hòa. XXXVII. 243.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Hà Tĩnh. Quảng Bình. Quảng Trị. Thừa Thiên. Quảng Nam. XXXVII. 276.
– Thanh Hóa. Nghệ An. Hà Tĩnh. Quảng Bình. Quảng Trị. XXXVIII. 6.
– Nghệ An. Hà Tĩnh. Quảng Trị. Quảng Bình. XXXVIII. 134.

d) Bão :

– Bình Thuận. II. 366.
– Kinh kỳ. IV. 81. 125.
– Nghệ An. V. 137.
– Yên Quảng. V. 258.
– Bình Hòa. V. 274.
– Bình Thuận. V. 290.
– Bắc thành. VII. 69.
– Nghệ An. Nam Định. VII. 184.
– Kinh kỳ. VIII. 108.
– Định Tường. VIII. 128.
– Nam Định. IX. 58.
– Quảng Nam. IX. 116.
– Thanh Hoá. Ninh Bình. Hưng Hóa IX. 282.
– Quảng Bình. IX. 309.
– Bắc thành. X. 329 ; XI. 143.
– Quảng Nam. XI. 160.
– Bình Thuận. XIII. 251.
– Quảng Bình. Quảng Trị bão to. XV. 149.
– Phú Yên. XVIII. 277.
– Ninh Bình. XX. 198.
– Từ Hà Tĩnh ra Bắc bão to. XXI. 216.
– Thanh Hoa. Nghệ An. XXIII. 326.
– Quảng Trị. XXIII. 374.
– Bình Định. Gia Định bão to. XXIV. 190.
– Nghệ An bão rất to. 5.000 người chết, 40.000 nhà đổ ; Hà Tĩnh cũng thiệt hại. XXIV. 197 – 202.
– Kinh sư. XXIV. 203.
– Ninh Bình. Nam Định bão lớn. XXIV. 398.
– Bắc Kỳ. XXV. 130.
– Nghệ An. Hà Tĩnh. XXVI. 83.
– Hà Nội. Bắc Ninh bão rất to. XXVI. 361.
– Quảng Nam. Quảng Ngãi. XXVII. 43.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Thừa Thiên. XXVII. 143.
– Bình Định. Phú Yên. XXVII. 414.
– Lạng Sơn. XXVIII. 26.
– Thừa Thiên, Quảng Nam. Quảng Ngãi. Bình Định báo to. XXVIII. 280.
– Thanh Hóa. XXIX. 237.
– Quảng Nam. Hà Tĩnh. XXIX. 239.
– Quảng Bình. Nghệ An. XXIX. 240.
– Quảng Nam. XXIX. 253.
– Quảng Yên. XXX. 21.
– Thanh Hóa. Ninh Bình. Nam Định. Hải Dương. Hưng Yên. Quảng Yên. Hưng Hóa. XXX. 32.
– Quảng Trị. Thừa Thiên. XXX. 62.
– Từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi báo to. XXX. 118.
– Sơn Tây. Hà Nội. Bắc Ninh. Hưng Yên. Nam Định. Hải Dương. Quảng Yên. Ninh Bình báo rất to, để mà lợn 10 vạn người nhà. XXXI. 132.
– Nghệ An báo to. XXXI. 141.
– Từ Huế ra Bắc Kỳ báo to. XXXI. 165.
– Ninh Bình. XXXI. 193.
– Nam Định. XXXI. 240.
– Phú Yên. XXXI. 261.
– Quảng Bình. XXXI. 371.
– Quảng Yên. Quảng Bình. XXXI. 374.
– Quảng Bình. XXXII. 20.
– Quảng Bình. XXXII. 237.
– Kinh thành. XXXII. 241
– Bình Định. XXXII. 243.
– Bắc Kỳ. XXXIII. 111.
– Quảng Nam. Quảng Ngãi. Quảng Bình. Quảng Trị XXXIII. 237.
– Quảng Nam. XXXIV. 175.
– Bình Định. Phú Yên. XXXIV. 190.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

– Hải Dương. XXIV. 266.

– Quảng Bình bộ to. XXIV. 271.

– Nam Định. Hưng Yên. Hải Dương. Hà Nội. Sơn Tây. Thái Nguyên. Bắc Ninh. Quảng Yên. XXXV. 62.

– Quảng Nam. XXXV. 73.

– Quảng Trị. XXXV. 140.

– Hưng Yên. XXXV. 150.

– Quảng Bình. Quảng Trị. Thừa Thiên. Quảng Nam. XXXV. 151.

– Hà Nội. Nam Định. Hưng Yên. Hưng Hóa. Ninh Bình. XXXV. 238.

– Hà Nội. Nam Định. Hưng Yên. Hưng Hóa. Ninh Bình. XXXV. 238.

– Thanh Hóa. XXXV. 249.

– Quảng Trị. XXXVI. 130.

– Quảng Trị. Quảng Nam. Quảng Ngãi. XXXVI. 181.

– Thanh Hóa. Nghệ An. Hà Tĩnh. Quảng Bình. Quảng Trị. Thừa Thiên. Quảng Nam. XXXVII. 276.

– Thanh Hóa. Nghệ An. Hà Tĩnh. Quảng Bình. Quảng Trị. XXXVIII. 6.

– Nghệ An. Hà Tĩnh. Quảng Trị. Quảng Bình. XXXVIII. 134.

K. THIÊN VĂN

1. Những vấn đề chung.

– Dời lịch Vạn toàn làm lịch Hiệp kỷ. IV. 173.

– Cấp phong vũ kế và hàn thử biểu cho Khâm thiên giám. Gia Định. Bắc Thành. Tuyên Quang. Lạng Sơn. Hà Tiên. VIII. 95 – 96.

– Ban cho tỉnh An Giang cái chậu sành để đo nước mưa. XI. 281.

– Bắt đầu đặt Chiêm hậu sinh để xem thiên văn, thời tiết, làm lịch. XXV. 156.

https://tieulun.hopto.org

– Chuẩn định điều lệ khoa học của Khâm thiên giám. XXVIII. 306.

– Định lệ ba năm một lần xét cử những người biết thiên văn. địa lý. XXXV. 81 – 82.

2. Mưa đá. I. 123 ; ở Kinh kỳ, III. 370 ; ở Quảng Bình. IV. 116 ; ở Bình Định. IV. 151 ; ở Kinh kỳ, IV. 182 ; ở Quảng Nam. V. 197 ; ở Gia Định. VII. 53 ; Kinh kỳ. VIII. 108 ; ở Quảng Nam. VII. 110 ; ở Sơn Nam. X. 46 ; ở Kinh sư. XXIV. 79 ; ở Sơn Tây. XXX. 180 ; ở Sơn Tây. XXXI. 241 ; ở Bình Định. XXXII. 290 ; ở Hà Tĩnh. XXXIII. 273 ; ở Thái Nguyên. XXXIII. 277 ; ở Sơn Tây. XXXIV. 28 ; ở Hưng Hóa. XXXIV. 43 ; ở Bắc Ninh. XXXIV. 115 ; ở Quảng Yên. XXXIV. 123 ; ở Quảng Trị. XXXVII. 130.

3. Nhật thực : I. 37. 38. 43. 49. 111. 114. 123. 124. 124. 125. 143. 147. 150. 151. 152. 152. 158. 160. 163. 164. 167. 172. 176. 192. 193. 198. 247 ; III. 63. 336 ; IV. 68. 81. 177. 224. 316. 333 ; V. 188 ; VII. 53 ; IX. 26. 101 ; XXII. 31 ; XXIV. 140 ; XXIV. 435 ; XXVI. 377 ; XXVII 148. 161. 199. 213 ; XXIX. 223. 340 ; XXX. 57. 74 ; XXXI. 158 ; XXXII. 158 ; XXXIII. 147 ; XXXIV. 284 ; XXXV. 97 ; XXXVII. 120. 317.

4. Động đất : ở Hà Xá. I. 110 ; ở Bố Chính. I. 170 ; ở Thanh Hoa và Thanh Bình. IV. 171 ; ở Nghệ An. IV. 186. 426 – VI. 45 ; ở Thanh Hoa. VII. 10 ; Động đất ở núi Trâu Sơn (Thiên Thiền) bị sụt hơn 300 trượng. XII. 13 ; ở Bắc Ninh. XXXII. 173 ; ở Hải Dương. XXXIII. 210. Bình Thuận ba lần bị động đất. XXXIV. 67.

5. Linh tinh.

– Sao Chổi. I. 37. 49. 124. 123.
– Sao Thái Bạch. I. 123.
– Sao Chổi. IV. 125 ; VIII. 189. 190. 192.
– Sao Thái Bạch. XXVIII. 455.
– Sao Kim mọc ban ngày. XXIX. 111.
– Sao Chổi. XXIX. 119. 223.
– Sao Thái Bạch. XXIX. 227. 292.
– Sao Chổi. XXXV. 36. 38. 42. 165.

https://tieulun.hopto.org

— Biển Bình Thuận có tiếng kêu như súng suốt ngày đêm. XXXV. 110.

— Sao sa có tiếng vang như sấm. XXXV. 146.

— Sao dài mọc ở phương Đông hơn một tháng. XXXV. 146.

— Mặt trời sắc xanh. XXXV. 234.

— Sao Tuệ. XXXVI. 75.

— Sao Chổi. XXXVII. 82.

— Sao Thái Bạch mọc ban ngày. XXXVII. 82.

— Sao sa có tiếng kêu như sấm. XXXVII. 321.

— Đất ở Nghệ An mọc lông đen dài hơn hai tấc. XXXVIII. 88.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

(Tập XXXVIII)

(Trọn bộ)

Đệ lục kỷ II

Quyển VIII (1887) 5

Quyển IX (1888) 43

Quyển X (1888) 86

Quyển XI (1888) 124

SÁCH DẪN

I. Tên riêng

(tập XXXVII – XXXVIII) 161

II. Sự kiện và tư liệu

(toàn bộ 38 tập Đại Nam thực lục) 215

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXXVIII

Biên tập : *BÙI CẦN*

Biên tập kỹ thuật : *HOÀNG PHƯƠNG*

Chữa bản in *HÀ-QUÝ-PUYÉT*

In 7150 bản khổ 13 × 19 tại Nhà máy In Tiến Bộ. Hà Nội Số in 36 Số xuất bản 5 KHXH-78. In xong ngày 20-5-1978. Nộp lưu chiểu tháng 5-1978.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org